Daniel Grandclément

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

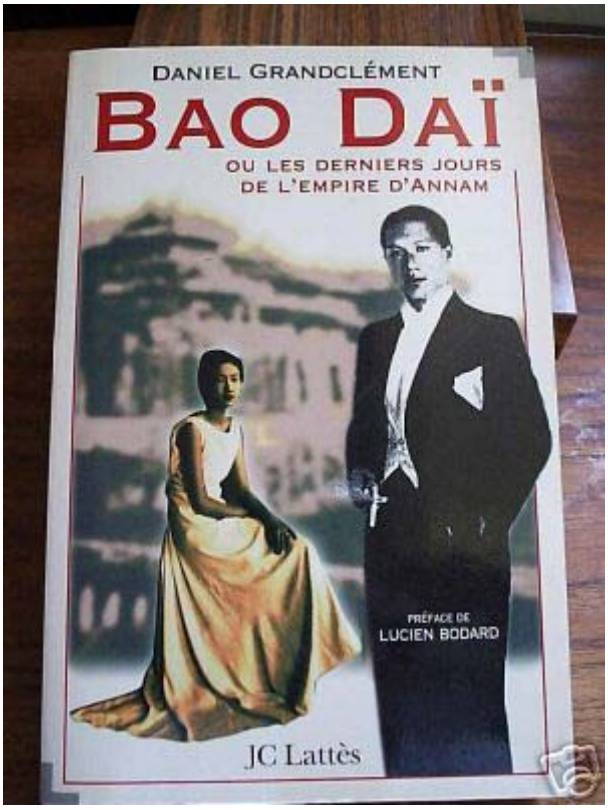

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Daniel Grandclément

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

LỜI ĐỀ TỰA

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: BAO DAI ou les derniers jours de l'empire d'Annam - Nhà xuất bản JC Lattès - 1997

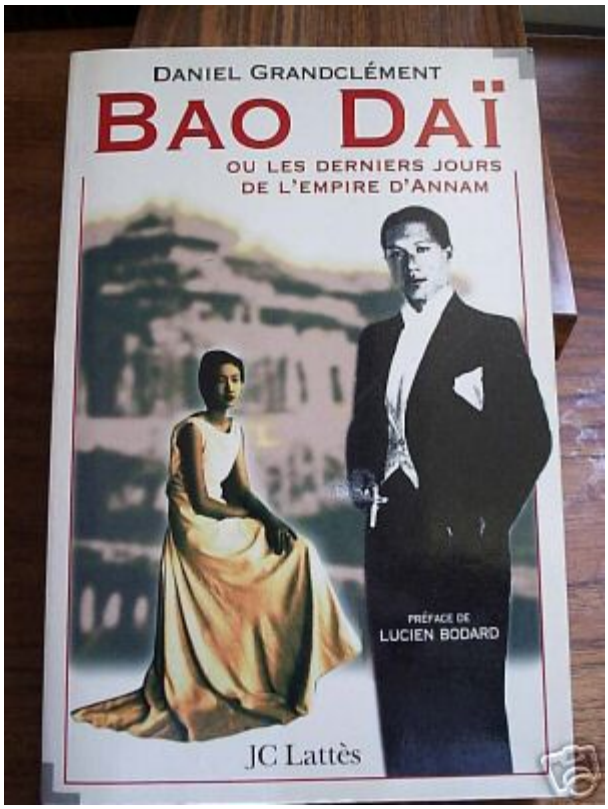

Ảnh trong truyện là sưu tầm riêng của Nguyễn Học, không phải của tác giả cuốn truyện.

CÂY PHẢ HỆ CỦA VƯƠNG TRIỀU NHÀ NGUYỄN

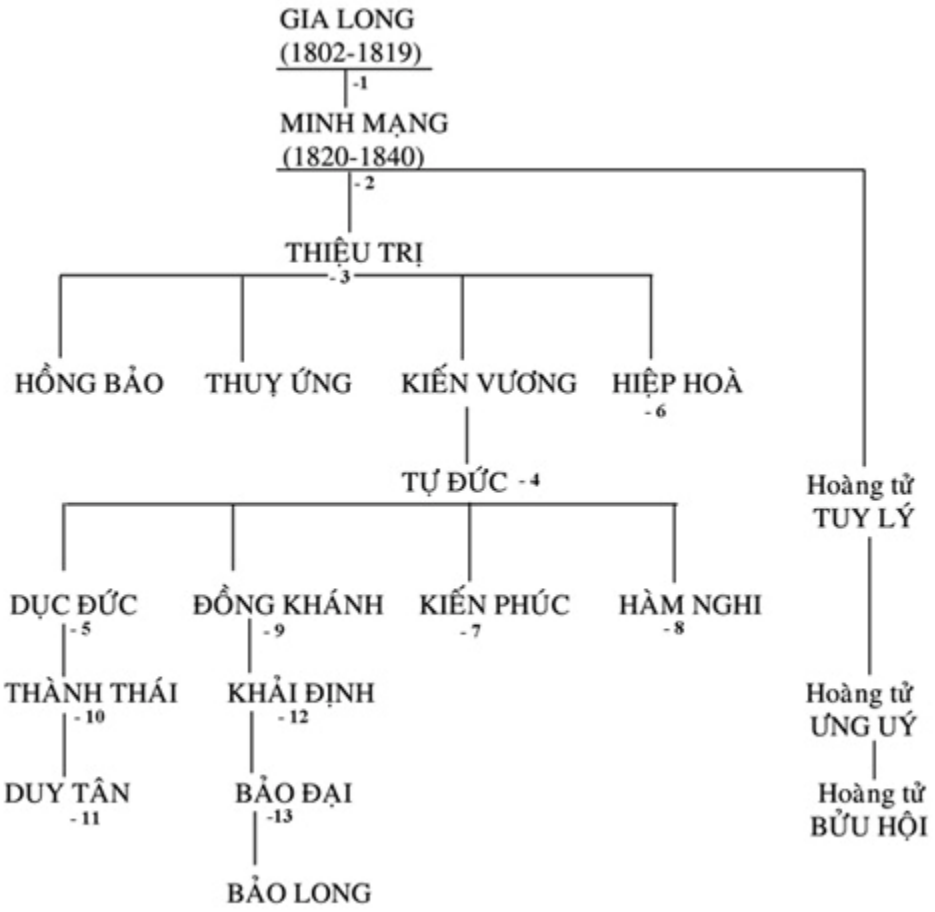

Ghi chú : *Những số tương thích chỉ thứ tự của các vị hoàng đế đã trị vì.*

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Chương 1
Phần I: HOÀNG ĐẾ

Tin đồn rộ lên trước hết trên đường phố kinh đô Huế. Thành phố đầy bụi và ẩm ướt như bừng tỉnh.
Người ta kháo nhau từ nhà này sang nhà khác, từ chùa chiền đến chợ búa vào tận các cung các phủ, gây sửng sốt cho mọi người dân sống trong khu phố Tây tĩnh lặng lẫn các phố buôn bán náo nhiệt, các thôn xóm tồi tàn bao quanh tường hào hoàng cung. Đâu đâu người ta cũng bàn tán khấp khởi hi vọng Vua Bảo Đại trở về nước nhiếp chính chắc đất nước sẽ đổi mới.
Nguồn tin chính thức do những người Pháp làm việc ở Toà Khâm sứ Trung Kỳ loan ra(1). Như mọi lần, phải hàng giờ sau mới đến lượt dân phố chợ dọc sông Hương xôn xao tranh luận ầm ĩ. Lúc đầu mới chỉ quanh các sạp hàng trong chợ sau đó lan ra các hàng quán bên ngoài, dân đi chợ mua bán xong, sà vào các hàng ăn, thưởng thức món bún canh, hay bánh xèo đặc sản xứ Huế. Người ta thì thầm to nhỏ rỉ tai nhau, nhưng chẳng mấy chốc đã lớn tiếng bình phẩm vui vẻ pha chút tự hào kín đáo.

Ảnh: ***Vua Khải Định và con trai Vĩnh Thuỵ (Bảo Đại) tại Paris, 1922***
Vậy là vị Hoàng đế trẻ tuổi sắp trở về. Ông ta lại một lần nữa ngắm nhìn thần dân, nhếch đôi môi mỏng khẽ mỉm cười nheo mắt, hoặc gật đầu ra vẻ tán thưởng. Ông sẽ vắt vẻo ngồi trên chiếc ngai vàng của tổ tiên để lại và cũng như họ, lặng lẽ khinh rẻ nhìn đám quan lại khom lưng trước mặt Hoàng đế tung hô vạn tuế. Ông sẽ là một đấng quân vương anh minh, nhân từ được

người Pháp không tiếc lời ca ngợi.
Cũng như các bậc tiên đế, ông trở thành con của Trời - Thiên tử, nửa là thần thánh trên cao, nửa là con người trần thế, là đấng thượng đẳng toàn năng ở hạ giới người giữ thế cân bằng cho mọi tầng lớp trong xã hội, từ nông dân đến dân chài, từ thường dân đến binh sĩ. Mọi người thấy ở ông nguồn ánh sáng chỉ đường, làm trọng tài giữa thiện và ác, hết thảy đều sùng bái, tôn thờ ông như mặt trời, như sấm sét dưới bầu trời.
Ở cái xứ An Nam nóng nực và căng thẳng này, tất cả mọi người, bất kể làm nghề gì, giàu sang hay nghèo hèn, địa vị xã hội ra sao, đều say sưa bàn tán về chính trị, Từ đầu thế kỷ, các trào lưu tư tưởng, các phong trào cách mạng đã khuấy động họ. Đa số dân xứ Huế đều hân hoan hoặc dù sao thì cũng hài lòng với viêc phục hưng ngai vàng đã bị bỏ trống từ khi vua Khải Định băng hà. Ngay cả những người cách mạng, những nhà quốc gia cực đoan tất cả đều bực bội, thấy như bị sỉ nhục trước sự bàng quan của hàng triệu người Việt Nam khác ở Sài Gòn hay Hà Nội coi cố đô Huế như thuộc về quá khứ rồi.
Đám đông người hiếu kỳ, những người lái đò trên sông Hương lân la đến tận Ngọ môn, khu vực đẹp nhất kinh thành để đọc cáo thị, nhất là những đạo dụ của triều đình.
Một đạo dụ xác nhận ý nguyện của dân chúng. Vua Bảo Đại sẽ trở về - Một xứ sở lạ lùng phân chia thành ba miền Trung, Nam, Bắc, với ba chế độ cai trị khác nhau ở mỗi miền biệt lập nhau nhưng tất cả đều phục tùng luật pháp chung của quan thầy Pháp. Nhà vua chỉ có quyền hành ở Trung Kỳ, cái xứ nhỏ bé, rất nghèo và rất xa cách các trào lưu trên thế giới. Nước Việt Nam trước đây qui tụ ba miền nay thực tế không còn nữa.
Nội dung đạo dụ rõ ràng, cho biết chính xác tháng 9 năm 1932 vua Bảo Đại sẽ về nước, đúng dịp kỷ niệm ngày sinh thứ 20 của Ngài.
Thật đúng lúc! Bảo Đại đã ra đi từ khá lâu rồi, gần 10 năm, thần dân đang sốt ruột ngóng chờ. Tờ La Dépêche Coloniale (2) (Tin điện thuộc địa) tán tụng: "Đức Vua có biết hàng triệu thần dân đang ngắm sao, ngóng gió, nhìn mây nước để cố tiên đoán triều đại mới sẽ ra sao không?".
Báo chí trong nước đã đăng nhiều bài về thời gian học tập chuyên cần của Nhà vua ở phương Tây qua các ngày lễ lạt, tưởng niệm và những hoạt động tiêu biểu khác mà ông đã phải tham dự. Nhưng chỉ ghi chép theo lối biên niên, được tô màu lòe loẹt về những sự việc, những hoạt động lễ tân, báo trước vai trò tương lai của ông không đủ nữa. Hình ảnh Nhà vua đã gần phai lạt trong trí nhớ người dân cày An Nam. Chỉ còn lại tấm ảnh đã vàng ố về ngày lễ đăng quang tráng lệ năm nào.

Ảnh: ***Bảo Đại đăng quang năm 1926***

Bảo Đại lên ngôi ngày 8 tháng 1 năm 1926 ở tuổi 13. Đang học ở Paris từ bốn năm nay, ông phải tạm nghỉ để về nước làm lễ đăng quang vương miện trong những nghi thức trọng thể và oai nghiêm như bất kỳ vị vua mới nào. Chưa có cải cách gì trong các nghi thức.

Ngày hôm đó, đứng trên chiếc ngai đặt dưới một cái tán rộng, đầu đội mũ miện dát châu ngọc, được trang điểm như một chiếc hòm đựng Thánh tích, vị Thiên tử thiếu niên lọt thỏm trong chiếc áo dài rực rỡ, thêu hình các cành lá bằng vàng. Chân đi ủng lụa đen, vị tân quân - thiếu niên trong tư thế uy nghi đứng trước văn võ bá quan sụp lạy trước mặt. Lạy là một nghi thức tôn kính. Người thực hiện phải cúi rạp mình, trán chạm đất để tỏ lòng kính trọng và thuần phục bề trên. Hai nhà sử học Pháp là các ông Teston và Percheron đã được tham dự lễ đăng quang viết: "Người ta có cảm tưởng mơ hồ rằng một kỷ nguyên mới bắt đầu, Nhà vua trẻ tuổi sẽ đem lại một niềm hy vọng bao la..."(3).

Trời mưa bụi, hạt mưa ken dày thành một màn sương xám xịt bao trùm lên buổi lễ. Nhà vua cảm thấy ngột ngạt hầu như bất động, đứng rụt cổ một cách thảm hại trong hoàng bào rực rỡ. Nét mặt cố giữ tươi tỉnh nhưng gượng gạo, khó hiểu. Như chán ngán trước tiết tấu chậm chạp và lộng lẫy của buổi lễ.

Sau lễ đăng quang, đáng lẽ Bảo Đại đã có thể ở lại hoàng cung, thay thế vua cha đã băng hà, đảm đương nhiếp chính. Công việc trị dân dưới chế độ bảo hộ chẳng nặng nhọc gì. Đã có các quan đại thần phụ chính, đức Hoàng Thái hậu, quan Tổng lý Nội các đứng đầu cơ mật viện phò tá nhất là các quan chức người Pháp không thiếu. Lời khuyên và quyền lực của họ có thể bù đắp cho tuổi đời còn quá trẻ của Nhà vua.
Nhưng không thế, Nhà vua lại ra đi, tiếp tục công việc học tập ở Pháp. Làm lễ tấn tôn nhận vương miện chẳng qua là một nghi thức, triều đình vẫn quyết định vị vua trẻ tuổi phải quay trở lại con đường học vấn như lời vua cha quá cố căn dặn, để có đủ tài trí đưa đất nước ganh đua được với thế giới. Một quan nhiếp chính đại thần đã được chỉ định để thay thế Nhà vua vắng mặt đảm đương mọi việc triều chính.
Chắc chắn là không có gì quan trọng bằng việc dựa vào nền bảo hộ Pháp, thông qua Paris, đưa đất nước tiến lên theo kiểu Pháp, là Pháp hoá tối đa. Sau gần một thế kỷ tự khép mình trong chủ nghĩa bảo thủ, triều Nguyễn nhận ra rằng phải tiến kịp thế giới, phải đi đây đi đó, xem xét và học hỏi các nước phương tây. Sau này, vua Bảo Đại phải là người chỉ ra con đường canh tân xứ sở, là hiện thân của chính sách mở cửa đang ngự trị trên thế giới lúc bấy giờ.
Việc tự nguyện xuất dương thời đó không có gì lạ và ngoại lệ. Trong những năm 20 của thế kỷ, sang Pháp cũng thời thượng như đi sang nước Anh hay Thuỵ Sĩ. Con cháu các bậc vua chúa các nước xa xôi đến Pháp rất đông, kể cả các vị vua đã thoái vị hay bị lưu đày, hay đi làm "cách mạng". Không nói đến các cuộc viếng thăm liên tục của các vua đang trị vì, đến Pháp nghỉ mát ở La Rivera hay Deauville. Trong số này, không thể tránh được sớm hay muộn, có những người muốn ở lại lâu dài không muốn quay về nước mình nữa.
Như vậy, để chính thức trở thành vua, chàng hoàng tử thiếu niên chỉ phải tạm nghỉ học một thời gian ngắn tại một trường nổi tiếng trưởng giả có tên là Hattemer.
Sang Pháp từ lúc 9 tuổi, vị Hoàng đế đã mang cốt cách người dân Paris, được dạy dỗ ở thủ đô, đi dạo chơi trên đường phố thủ đô, nếm trải đủ thú vui của kinh thành, sống trong một khung cảnh phương tây xa cách thần dân trong nước. Cũng tuổi thơ tầm thường vô vị như các vương tôn công tử khác, nhưng không biết đến cuộc sống trong nhung lụa bạc vàng đầy bí ẩn nơi cung cấm. Triều đình cử một bậc túc nho đi theo sang Pháp để dạy Vua học thêm chữ Hán và các khuôn phép phương đông nhưng các ông thầy người Pháp đã nhanh chóng cách ly ông.
Thời khoá biểu trong những năm niên thiếu của Bảo Đại đã được quy định chặt chẽ, chính xác, thích hợp với việc dạy làm vua trong tương lai.

Một viên chức cao cấp người Pháp chịu trách nhiệm trông nom dạy dỗ. Hàng ngày, cứ vào buổi trưa, đi học về, Bảo Đại đến gia đình ông Charles ở phố Bourdonnais và ở đó không được đi đâu cho đến chiều tối. Ông Charles chính là cựu Khâm sứ Pháp tại Huế, thay mặt nhà nước bảo hộ tại kinh đô An Nam, thời thơ ấu của Nhà vua. Khi ông về Pháp, vua cha Khải Định đã uỷ thác cho ông Charles trông nom Bảo Đại. Ông là con người độ lượng và khoan dung chẳng những ân cần và chu đáo theo dõi từng bước việc học tập tại trường mà trong dịp hè còn đưa Bảo Đại đi nghỉ ở Vichy hay tại nhà riêng ở Prades. Có thể nói ông Charles coi Bảo Đại gần như con cháu trong nhà.

Ngoài giờ lên lớp buổi sáng, thời gian còn lại là làm những bài tập rất chuyên cần cùng với vài người đồng hương. Các ông thầy người Việt được cử đến dạy chữ Hán và lịch sử An Nam, chắc chắn là các môn học phụ này không có kết quả cho lắm. Sau này về nước cầm quyền bính Bảo Đại thú nhận rằng ông ta gần như hoàn toàn không biết gì về lịch sử triều đại đã dẫn đến việc quyền hành bị nước ngoài thâu tóm như thế nào.

Sau đó, Bảo Đại học lên trung học ở trường Condorcet, rồi trường Khoa học chính trị. Ông sống trong một căn nhà dành riêng cho ông tại 13 phố Lamballe trong ngôi nhà riêng dành cho ông. Theo báo LAsie Nouvelle (Châu Á mới) kể lại, ngoài thời gian học, Bảo Đại chơi thể thao. Đây là một điều mới mẻ, một cuộc cách mạng đối với hoàng gia(4). Những ảnh chụp lúc đó cho thấy Bảo Đại mặc trang phục quần vợt, quần soóc, áo thun trắng, hay trang phục của người chơi gôn, trượt tuyết. Lúe nào chàng thanh niên cũng ăn mặc chỉnh tề, trau chuốt, lịch sự, điển trai. Có thể hơi quá một chút như một tài tử điện ảnh, một công tử bột của những năm 30, hợp với những thú vui Paris hơn là hoạt động chính trường.

Hình ảnh cũng như sự nổi danh đó sẽ gây phiền phức cho ông ta sau này. Thậm chí báo chí đã tố cáo nước Pháp đã có dụng ý làm hư hỏng một thanh niên, biến anh ta thành con người nhu nhược, kém nghị lực, chỉ biết vâng lời.

Bảo Đại thích thú với cách sống như vậy cho đến năm 1932, đã trở thành thói quen đến mức không dễ dàng thay đổi. Trong lúc bố cáo đã được niêm yết ở cửa Ngọ môn báo tin Hoàng đế hồi loan khiến hàng triệu người dân Việt ngóng trông thì ông vẫn còn do dự hình như chưa dứt khoát quyết định sẽ trở về nước.

Một buổi chiều tháng 5, ông cẩn thận đóng cánh cửa chiếc xe ô tô mình dài, mui gấp hiệu Delahaye của ông.

Ông là người say mê chơi ô tô, ở tuổi 16 ông ta đã sở hữu trong tay nhiều kiểu ôtô. Ông có các xe tốc độ cao để đi vào các đường phố thủ đô hay đi trên đường cao tốc từ Cannes đến Deauville. Ông lái xe sành điệu cũng như

sau này lái các máy bay thể thao và trong săn bắn tài thiện xạ thể hiện rõ mỗi khi ông cầm súng rình một con hổ. Đối với ông cái đẹp pha chút hiểm nguy để được hưởng thụ trọn vẹn, với một chút kiểu cách, một chút xu thời cộng thêm một chút sang trọng và eũng rất gần với cái chết và sự tàn bạo. Một thái độ cổ điển của các công tử ham chơi bời của thời đại nhưng ông đã làm nổi bật tính cách đó bằng tài nghệ riêng của ông. Ông là người có năng khiếu, lái xe giỏi và nhanh, thoải mái, bình tĩnh mỗi khi tăng tốc độ, biết sử dụng tính năng của động cơ, không mất thời gian để gây ấn tượng như những tay chơi kiểu cách nhưng đôi khi cũng suýt gây tai nạn khi quành một chỗ rẽ.

Ngày hôm đó, ông lái xe trên quốc lộ 7. Ông vừa kết thúc mấy tiếng đồng hồ vui vẻ, sau khi thành lập được một Câu lạc bộ những người chơi du thuyền y-át ở Cannes. Đó là chuyện thường tình trong cuộc sống của ông. Trong lúc tay ông còn chạm cần tốc độ trong chiếc xe cao tốc Delahaye, ông đã thầm nghĩ đến cuộc sống nay mai ở nước An Nam xa xôi kia, ông đã thoáng rùng mình e ngại.

Ở đây, tại nước Pháp, cuộc sống của ông dễ dãi, huy hoàng, có phần phù phiếm, vô bổ. Ông cũng biết thế nhưng sẵn sàng thích nghi với nó. Trời đã phú cho ông tính ham thích những thú vui chốc lát. Cuộc sống tối tăm trong hoàng thành Huế cùng với sự tôn kính của thần dân làm ông chán ngán. Ông biết lắm? Chiếc xe lướt trong đêm sẽ đưa ông đến một cái bẫy trong đó chắc chắn ông sẽ mất hết lẽ sống. Cuộc sống ở đây chẳng có gì phấn khởi, cũng chẳng quí tộc gì để giữ ông ở lại, nhưng ông không thích làm vua. Ông thích cuộc sống thật của ông. Tốc độ, đàn bà và đàn đúm với bạn bè.

Chính phủ Pháp không phải là không biết tính ông chẳng ham thích gì trách nhiệm của vị đế vương. Về thái độ không mấy hăng hái trở về, ông Chatel, thư ký của Phủ Toàn quyền viết: "Tôi tự hỏi không biết ông Bảo Đại có luôn luôn tìm cách trì hoãn thêm nữa việc trở về nước không. Nếu tôi tin vào tâm sự của một số người gần gũi với ông ta thì quả là ông ta tỏ ra không sốt sắng lắm, không vội vã trở về để trị vì"(5). Về phần ông Charles, ông cũng thông báo cho các bộ trưởng có liên quan về tâm trạng Bảo Đại, học trò của ông. Ông đã cẩn thận để Bảo Đại tránh tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam, thoát khỏi ảnh hưởng bất lợi, nhưng đã không thành công trong việc làm cho Bảo Đại ham muốn quyền lực. Tuy nhiên tình hình không cho phép trì hoãn thêm nữa: Tại Đông Dương đã nổ ra hai cuộc bạo loạn khiến chính phủ đặc biệt lo ngại: Một của những phần tử quốc gia thân Trung Quốc và một do sáng kiến của những người cộng sản. Cuộc nổi dậy thứ nhất thường được gọi là cuộc khởi nghĩa Yên Bái nổ ra tháng 2 năm 1930. Năm mươi lính khố đỏ đóng tại dồn binh Yên Bái đã quay súng chống lại chỉ huy người Pháp. Cuộc nổi dậy đã nhanh chóng lan ra một số đồn nhỏ quanh vùng. Nhưng

cuộc nổi dậy đã bị nhấn chìm trong biển máu, gây ra một sự xúc động lớn ở Đông Dương và ở Pháp. Mấy tháng sau, hàng vạn nông dân Nghệ An ở miền trung nổi dậy chống lại chủ đồn điền thực dân người Pháp và các chức dịch người Việt. Thiếu đói lại bị sưu cao thuế nặng, họ tống cổ các quan chức trong bộ máy cai trị hợp pháp và thay bằng những Uỷ ban do dân chúng cử ra. Cuối cùng 6000 người biểu tình tuần hành về thành phố Vinh, thủ phủ tỉnh Nghệ An, quân đội lê dương đã chặn họ lại và lại đổ máu nữa!". Các hồ sơ lưu trữ của Phủ Toàn quyền Pháp cho biết cùng thời gian đó triều đình Huế cũng sôi sục những mưu toan thủ đoạn thầm lén. Các quan thượng thư trong triều cũng không ngồi yên. Công việc điều hành nhiếp chính trở nên khó khăn. Quan đại thần đứng đầu Viện cơ mật cũng gây không ít khó khăn cho chính quyền bảo hộ.

Tại Paris, chính nghị viện cũng sục sôi đòi cải tổ. Edouard Daladier, thay mặt cho phe cấp tiến và Marius Moutet, thuộc đảng xã hội, cả hai tố cáo "nồi hơi" Đông Dương đang sôi sùng sục. Trước mắt, nhờ đàn áp các cuộc phản kháng người ta đã giữ để không bị bật nắp. Tình hình đã có phần lắng dịu, lúc này Nhà vua có thể trở về nước.

Làm sao có thể thuyết phục được Nhà vua trẻ lên đường về nước. Chỉ mình ông mới có thể tháo gỡ cuộc khủng hoảng, trở thành một đồng minh của nền bảo hộ mới, tự do hơn và quan tâm hơn đến lợi ích của người An Nam. Eugène Chatel ngày càng tỏ ra bực bội trước những do dự của Bảo Đại. Ngồi trong văn phòng của ông tại Hà Nội, ông liên tiếp đưa các đề nghị, cố sức làm cho ngày trở về của Bảo Đại thành một màn kịch tán dương và thành phố Huế sầu thảm trở thành một thành phố thời thượng(6). Bảo Đại là quân cờ cần thiết, có vai trò chính trên bàn cờ Việt Nam. Trong lúc này, ông vua trẻ vẫn ở hàng dự bị, sống thu mình ở chính quốc là điều không tưởng tượng được. Ông ta phải trở về bằng bất cứ giá nào, và chính quyền bảo hộ đã sẵn sàng trả giá cho việc này. Chatel, con người thông minh và nhiều mưu mô xảo quyệt ra sức tô vẽ cho dự án. Ngày này sang ngày khác, bức tranh do viên chủ sự đáng nể trọng của Phủ Toàn quyền Đông Dương phác hoạ ngày càng đầy đặn, mang dáng vẻ sử thi và tính anh hùng ca. Để chuyến trở về của vị vua trẻ này được huy hoàng tráng lệ, người ta đã hứa sẽ làm như César ở kinh đô La Mã hay Napoléon ở Austerlitz. Phải làm cho nước An Nam có sức hấp dẫn nhất là biết giữ ông ta ở lại đó nếu may ra vị Hoàng đế cuối cùng chấp nhận từ bỏ các thú vui tắm biển hay thói ăn chơi của xã hội thượng lưu.

Trong lúc ông Chatel bóp trán nghĩ ra mọi điều có thể cám dỗ vị Hoàng đế trẻ, thì tiết xuân ẩm ướt ở Bắc Kỳ còn dễ chịu hơn thường lệ. Năm đó không một trò vui nào ở vườn hoa hay các cuộc dạo chơi tổ chức quanh hồ Hoàn Kiếm có thể làm xua tan được cái cảm tưởng bất an và nghi ngờ dai dẳng

trong tâm trí người dân xứ Bắc. Không nản chí, viên Tổng thư ký Phủ Toàn quyền viết nhiều báo cáo về Bộ Thuộc địa, biện hộ sự cần thiết cần có nghi thức thật tráng lệ huy hoàng, đòi chi thêm tiền, thêm điều kiện dễ dàng. Tương lai của triều đại phụ thuộc một phần vào các điều kiện vật chất và tinh thần cho việc trở về. Ông viết trong báo cáo mật ngày 2 tháng 12 năm 1931: "Chúng ta nên cố gắng, không tiếc sức..."(7).

Từ bây giờ vai trò của vị Hoàng đế trẻ tuổi đáng để các cấp cao nhất của Nhà nước Pháp phải chú ý đến số phận của ông ta. Vì lẽ đó các kế hoạch do viên Tổng thư ký Phủ Toàn quyền đề đạt đã được thông qua ở cấp cao nhất. Trước hết là cuộc hành trình trở về nước. Phải tổ chức thật rầm rộ như một đám rước mang tính phô trương. Ông Chatel khẩn khoản xin để các tàu chiến đến đón vua khi chuyển từ tàu viễn dương tại cảng Sài Gòn rồi đưa thẳng về Đà Nẵng sau đó mới ra Huế bằng đường bộ. Bản báo cáo nhấn mạnh tất cả các nghi lễ phải được tiến hành trọng thể tối đa.

Ai sẽ tháp tùng Nhà vua khi trở về nước? Dĩ nhiên là vợ chồng ông Charles. Tốt hơn là hai ông bà nên đi sớm để không gây cảm tưởng rằng Nhà vua hãy còn ở "tuổi vị thành niên kéo dài, nói một cách khác, còn quá trẻ con để làm cái việc trọng đại là cai trị muôn dân". Ngoài ra cũng nên để một số người An Nam đi theo. Một danh sách ngắn ngủi được đưa ra nhưng ít người biết rõ là gồm những ai. Còn ông Chatel thì "lăng xê" ngay một chiến dịch quảng bá rùm beng để ít nhất chấm dứt thái độ nửa lạnh lùng của dân chúng. Nhiều cuộc nói chuyện được tổ chức cho các quan lại, công chức, học sinh. Báo chí nên bỏ đi lối đưa tin có vẻ chính thức như đăng tải các thông cáo, chỉ thị, hướng dẫn của Toà Khâm sứ Trung Kỳ ban ra mà viết dưới dạng đưa tin bình thường kèm các phóng sự, cảm nghĩ của dân chúng trước sự kiện trọng đại này. Cuối cùng là ảnh chân dung Bảo Đại. Các độc giả mua báo dài hạn sẽ được phát không ảnh chân dung cỡ lớn đồng thời hàng vạn bưu ảnh in chân dung vị vua trẻ tuổi cũng được phát hành rộng rãi. Điện ảnh cũng được huy động vào công việc tuyên truyền này. Chính quyền Bảo hộ sẽ tài trợ bằng cách mua lại những đoạn phim thời sự quay quang cảnh đón rước, các nghi lễ tiếp tân... và sẽ được chiếu rộng rãi trên toàn cõi Đông Dương.

Nhưng ông Chatel còn đi xa hơn nữa. Ông lấy làm vui thích khi đưa ra những sáng kiến mới cho việc tuyên truyền này. Ví như ông nghĩ ra việc sáng tác những bài hát theo kiểu hát xẩm ngoài phố mà nội dung hướng về ca ngợi vị tân Hoàng đế. Phủ Toàn quyền Đông Dương thấy cần phải sáng tác ra các điệp khúc ca ngợi sự nghiệp vinh quang của Nhà vua. Khoảng một chục nhạc sĩ sáng tác được huy động để bắt tay vào việc, sao cho bài hát phải giản dị, dễ hiểu hợp niêm luật với các làn điệu dân ca, ai cũng có thể hát và thuộc lòng. Trong việc quảng cáo này, dù sử dụng các phương tiện như thế nào, sự can thiệp của chính quyền phải được giữ kín. Những báo cáo

dài lê thê của ông Tổng thư ký Phủ Toàn quyền gửi về Paris đụng tới mọi lĩnh vực, ngay cả những lĩnh vực thầm kín nhất. Chính quyền biết rằng không phải đơn thuần là niềm kiêu hãnh hay sự lòe loẹt sẽ quyết định vai trò của vị vua trẻ. Một lần nữa phải làm mọi việc để ông ta có ý muốn nắm lấy con thuyền quốc gia mà các nhà đương cục Pháp đã chuẩn bị cho ông. Toà điện bao la sẽ được dùng làm tư dinh của Nhà vua - điện Kiến Trung, một trong mười hai toà điện nguy nga trong Tử Cấm thành phải được tân trang lại. Xây một cung điện mới thì tốn kém quá, nhưng mặt ngoài của cái cung điện cũ kỹ kia sẽ giữ nguyên còn bên trong thì cái chính là cần sắp xếp lại, thay đồ đạc bên trong quá cổ lỗ, cải tạo nội thất, thay thế đồ trang trí cũ. Về đây Nhà vua có thể cảm thấy mình đơn độc giữa các ông già râu dài hủ lậu của Tử Cấm thành. Các nhà đương cục sẽ đưa đến đây những bạn bè thanh niên cùng trang lứa, có thể trở thành bạn thân, có nhiệm vụ tái tạo từng phần môi trường xung quanh Nhà vua, tạo một khung cảnh vàng son và thân thiện để ông quen dần mà tiến hoá theo. Chính quyền Bảo hộ bổ nhiệm một loạt sĩ quan và viên chức trẻ. Những thanh niên độc thân được giáo dục tốt và tác phong giao tiếp tuyệt vời và nhất là phải kín đáo.

Chính quyền còn có ý định luôn thay thế bằng những người mới (3 năm/lần) để họ không gây được ảnh hưởng quá lớn đối với Nhà vua. Còn phụ nữ? Có điều lạ là vấn đề này không được đề cập đến trong báo cáo mật của ông Chatel được coi như nhà ảo thuật của phủ Toàn quyền, nhưng đó là những vấn đề tự nhiên là phải có và thực tế không gây ra khó khăn thật sự nào. Còn những tin đồn ác ý được nêu ra trong một bức thư của Bộ Thuộc địa ngày 24 tháng Giêng năm 1926 nói rằng Bảo Đại không phải con vua Khải Định đã quá cố, mà đúng là con của một trong các bà phi của Khải Định với một nhân vật quý tộc trong triều. Lại phải làm mọi việc để những tin đồn như thế phải được dập tắt ngay?(8)

Nhưng ta không nên dừng lại ở một vài biện pháp liên quan chủ yếu đến những tiện nghi trong cuộc sống của Nhà vua. Ông Chatel không đánh giá thấp vấn đề này. Ông còn lôi kéo Nhà vua bằng những đòn có tiếng vang lớn về chính trị. Nhà vua phải đạt được những thành tích hiển nhiên, tiến hành những cải cách phổ cập rộng rãi để dân chúng thấy rằng đất nước của họ nay đã tìm được người đứng đầu chính đáng. Chính quyền bảo hộ liền chuẩn bị một loạt biện pháp giả danh cách mạng sẽ được ban bố khi Nhà vua trở về. Hồ sơ dày cộm những bản báo cáo dài đều đi đến kết luận như nhau: nước An Nam cần có một vị Hoàng đế thật sự thông minh, biết điều khiển thành thạo và có hiệu lực bộ máy cai trị bao gồm những quan lại trung thực, tiên tiến. Những người này sẽ truyền đạt những quyết định của cấp trên để thực hiện ở cấp xã thôn là những tế bào cơ sở của xã hội An Nam. Tất cả đều hoàn hảo, tiến hành theo hình tháp, lôgic và đơn giản.

Những viên chức của chính quyền bảo hộ không muốn thấy đứng đầu Triều đình là những ông vua điên dại ốm yếu (như Thành Thái) hay biến chất (như Duy Tân) khiến họ phải cai trị trực tiếp mà chính họ cũng không muốn. Chính quyền bảo hộ muốn có một ông vua được đào tạo có bài bản, được rèn luyện, biết suy nghĩ đúng đắn gần giống như họ. Nhưng các bản báo cáo đó, thường là sáng suốt và khôn khéo, cho thấy rõ không một quyết định của Nhà vua dù ít màu nhiệm nhất, cũng không thể đem lại hiệu quả nên không được quan Toàn quyền hay Thống sứ, Khâm sứ người Pháp ký tắt trước. Tất cả mọi người đều tập dượt trong trò chơi kỳ cục đó để bộ máy hai trăm công chức người Pháp có thể điều khiển tám triệu người An Nam. Gần như một bài tập về phong cách. Một bài học về chủ nghĩa thực dân. Tất cả đều phải tế nhị và chặt chẽ. Để được như thế phải có một ông vua. Trình độ học vấn vừa đủ, tất nhiên là thân Pháp, chắc chắn là phải thông minh, nhưng con chim quý đó không được coi mình là cứu tinh của nhân dân như Jeanne d Are của nước Pháp hay như hai chị em Bà Trưng năm 41 đã đuổi quân Hán khỏi Việt Nam. Tóm lại, vị vua đó phải có đủ trí, đủ tài trừ cái tính cách và tính cả gan chống lại họ. Vậy vua Bảo Đại có phải là con người chính quyền bảo hộ đang tìm đến không? Nhưng trước hết và ngay cả trước khi đặt ra vấn đề này, Bảo Đại phải rời khỏi Paris, phải chấp nhận một thời hạn đã được chính phủ Pháp ấn định phù hợp với số mệnh, là tháng 9 năm 1932.

Chiếc xe Delahaye đỗ trước cửa căn nhà phố Lamballe ở lưng chừng đồi Passy. Ánh sáng còn chiếu sáng ở tầng cuối cùng. Những người thân cận của Nhà vua đều có mặt. Một người anh em họ, một cận vệ đều là những bạn bè chí cốt và hiếm hoi lâu nay của ông.

Hết thảy mọi người đều ép Nhà vua trở về nước nắm quyền bính. Tất cả, như ông Chatel, như Bộ trưởng Thuộc địa hay Bộ trưởng Ngoại giao cho đến cả Tổng thống Pháp cũng cho biết niềm vui mừng được thấy Nhà vua trở về. Xem ra khó mà từ chối kế hoạch mà ông Chatel đã dày công chuẩn bị. Không còn có chuyện lần lữa, tìm một cái cớ hay điều bất trắc cuối cùng để từ chối lên đường. Chiều hôm đó, Bảo Đại đã chấp nhận. Được, ông ta sẽ trở về mảnh đất tổ tiên. Nhưng trước khi rời Paris mà ông hằng yêu mến, ông nói rõ ông có ý định sẽ quay trở lại Pháp. Và sẽ trở lại luôn hoặc lâu lâu mới trở lại. Ông đòi hỏi điều này và được chấp nhận.

Việc trở về An Nam của Hoàng đế là một hành động có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị. Đã có sớm một giải pháp mà hai mươi năm sau người ta gọi là "giải pháp Bảo Đại". Từ chục năm nay, vua kế vị làm lễ đăng quang rồi mà ngai vàng vẫn để trống. Nước Pháp đã gây cảm tưởng là một mình cai trị An Nam. Việc Nhà vua trở về, trước mắt mọi người, phải chứng minh cho ý muốn của nước Pháp là muốn giảm nhẹ sự bảo hộ của mình. Theo các điều khoản của Hiệp ước ký 50 năm trước, chính quyền bảo hộ lo việe giúp đỡ, tổ

chức và bảo vệ Đông Dương, còn công việc nội trị trong từng nước trên bán đảo sẽ do nhân dân nước đó tiến hành. Thời gian qua những quy tắc đẹp đẽ đó đã trở thành điều hoàn toàn tưởng tượng.
Hoàng đế An Nam trở về ngự trị ngai vàng của mình là dấu hiệu cho thế giới và dư luận về một bước ngoặt trong chính sách thuộc địa của Paris, trở lại với tinh thần của Hiệp ước 1884.
Cũng vào thời điểm này, ban Thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp họp kín tại 120 phố Chateaudun. Tám người có mặt, một người Âu và bảy người Việt. Trong chương trình nghị sự có mục: "Hoàng đế trở về nước và việc ám sát Bảo Đại". Tất cả mọi người có mặt đều tuyên bố ủng hộ việc xử tử Bảo Đại. Sẽ tổ chức bốc thăm, ai trúng sẽ được giao thi hành nhiệm vụ.
Một người tên là Phạm Văn Điều được chỉ định thực hiện bản án tử hình Bảo Đại ở Paris. Một người Việt khác tên là Nguyễn Đình Tính tức "Blinov" có trách nhiệm tổ chức một vụ thứ hai, lần này ở Marseille khi Nhà vua bước lên cầu tàu thuỷ(9).

<u>Chú thích:</u>

(1) Nơi làm việc của Khâm sứ Trung Kỳ, người đứng đầu bộ máy cai trị thuộc địa ở miền Trung nhưng lại thay mặt cho Chính phủ Pháp, đúng hơn là Bộ Thuộc địa trong việc giao thiệp với Triều đình Huế. Đứng đầu bộ máy cai trị thuộc địa toàn Đông Dương bao gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cao Miên và Lào là Toàn quyền Đông Dương đặt trụ sở tại Hà Nội.
(2) Ra ngày 31 tháng 8 năm 1932.
(3) L Asie Nouvelle (Châu Á mới) ra ngày 31 tháng 5 năm 1936.
(4) Bảo Đại được gọi không phân biệt khi là Vua An Nam bao gồm các tỉnh miền Trung, khi là Hoàng đế An Nam xưa của tổ tiên để lại vì trước đây bao gồm Trung, Nam, Bắc Kỳ và cả hai nước chư hầu Cao Miên và Lào.
(5) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - SPCE 476 (Phòng Báo chí quân đội viễn chinh) và Louis Roubaud, Viet Nam, la tragédie indochinoise (Việt Nam, tấn thảm kịch Đông Dương).
(6) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, báo cáo mật ngày 2 tháng 12 năm 1931.
(7) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - SPCE 476 (Phòng báo chí quân đội viễn chinh)
(8) CAOM, lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, SPCE, 476 (Phòng báo chí quân đội viễn chinh Pháp).
(9) Lưu trữ Mật thám Fontainebleau (Hồ sơ Lưu trữ "Người Nga").

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 2

Bảo Đại đứng ở đằng mũi tàu. Ông bận quốc phục. Áo và khăn vàng. Đoàn tuỳ tùng có mấy người anh em họ và một vài cố vấn. ở đằng lái phía sau, số đông hành khách đứng trên cầu tàu vừa để đón gió biển vừa để nhìn rõ quang cảnh đón tân vương. Những tà áo trắng của phu nhân các quý quan chủ đồn điền hay công chức thuộc địa phấp phới bay trước gió. Các ông chồng cầm mũ trong tay. Trước cảnh tượng lạ mắt đó, Bảo Đại có vẻ xúc động. Một niềm hạnh phúc thật sự hiện rõ trên khuôn mặt bình thản, khó ai có thể đoán được ông nghĩ gì. Nước sông Cửu Long xám xịt bùn còn nước biển đục ngầu đến hàng chục dặm tính từ cửa sông. Chỗ tàu bỏ neo, rất gần đất liền. Đó là lãnh thổ Việt Nam hay đúng hơn là đất đai xứ Nam Kỳ. Sài Gòn ở cách biển chừng bốn chục cây số ngược lên thượng lưu. Hôm đó Nhà vua từ xa đã lại nhìn thấy đất nước mình sau gần mười năm xa cách.

Ảnh: ***Lễ đón rước Bảo Đại về nước, năm 1932***

Tháng 9 năm 1932, đúng như đã dự kiến, Bảo Đại bắt đầu cuộc đại hành trình về nước. Đáp ứng nguyện vọng của ông Chatel, nước Pháp, chính phủ và quân đội không thể xem nhẹ mà phải ra sức làm cho chuyến trở về nước của ông thật rùm beng. Phải có nghi thức rầm rộ. Trước hết là ông Albert Sarraut, Bộ trưởng Thuộc địa, đại diện chính phủ thân hành đến Marseille để tiễn. Sau đó là những nơi tàu ghé lại đều tổ chức đón tiếp linh đình, trừ ở Penang là nơi Sở mật thám được tin mật báo có vụ mưu sát. Đây là vụ thứ ba

được phát hiện. Sau hai lần trước định tổ chức ở Paris và Marseille không thành công, người ta dự định sẽ tổ chức vụ ám sát khủng bố dự định biến bán đảo Mã Lai phải đổ máu. Ngày hôm đó, con tàu xuyên đại dương mang tên Président Doumer đã phải âm thầm thả neo ở xa nơi tổ chức lễ đón tiếp(1). Nhưng hung thủ, người của ban Thuộc địa Đảng Cộng sản Pháp đã không xuất đầu lộ diện. Con tàu khách đi tiếp vào lãnh hải Việt Nam, uể oải thả neo ở mũi Saint-Jacques (Cam Ranh ngày nay) chung quanh có các tàu chiến bảo vệ. Sở mật thám thở phào. Tại đây Bảo Đại rời tàu khách chuyển sang tàu chiến: Đó là tàu Dumont d Urville sẽ đưa ông đến Đà Nẵng. Đến đó Vua mới thật sự cập bến để bước chân lên đất liền thuộc lãnh thổ An Nam. Đoàn tàu hộ tống ngoài chiếc Dumont d Urville còn có thêm hai tàu nữa. Từng loạt đạn bác nổ vang khi Vua rời khỏi tàu khách vượt qua vài sải nước để bước lên tàu. Các tàu đỗ trong vịnh đều treo cờ. Thuỷ thủ xếp hàng trên boong hô hu-ra vang dậy trong khi các nòng pháo nhả đạn chào mừng. Hành khách cùng đi trên tàu viễn dương Président Doumer cũng hoan hô theo nhưng kín đáo hơn.

Dọc bờ biển và các cảng miền Trung, nước biển trong xanh hơn. Tuy chưa đến đây bao giờ nhưng Nhà vua có thể đọc tên: Phan Thiết, Nha Trang và cuối cùng là Đà Nẵng. Đến cảng Đà Nẵng ông lại chuyển sang pháo thuyền ngược sông Hàn cập bến thành phố.

Ông bận chiếc hoàng bào thêu kim tuyến, khoác chéo vai dải Bắc đẩu bội tinh. Một trăm phát đại bác mặt đất nổ ran chào mừng. Hai bên bờ dân chúng tụ tập đông nghịt chào đón. Họ quì xuống sụp lạy khi vị vua trẻ đi qua, giống như những ngọn cỏ bị gió thổi rạt trên cánh đồng.

Bảo Đại, đứng thẳng người tươi cười trước sự nghênh đón của thần dân. Ông bước qua trước đám đông, nói mấy câu chào hỏi từng vị thân hào khiến họ xúc động ra mặt. Cuối cùng ông bước lên xe lửa đặc biệt đi thêm 100 cây số nữa mới đến Huế. Tại đây lại cờ quạt, tiếng đại bác nổ vang dậy chào mừng. Khác với lúc đến Đà Nẵng trời nắng to, khi đoàn xe qua cửa Ngọ Môn trời bỗng đổ mưa như trút nước. Thế nào cũng là điềm tốt cả. Trời nắng là ông Trời muốn đem ánh sáng chói loà để mừng con trai trở về, còn trời mưa rào là điềm báo sự phồn vinh sẽ đến.

Vị Hoàng đế trẻ tuổi bàng hoàng trước bức tranh nhiều màu sắc, trước tiếng ồn ào của đám đông trong các buổi đón tiếp mà ông phải ráng chịu như để thử sức. Nhưng khi ông vượt qua chiếc cổng lớn để vào hoàng cung, biệt lập với thế giới bên ngoài bằng một bức tường khá dày, đi qua cái sân rộng để vào nội điện ông cảm thấy nơi đây thanh vắng, lặng lẽ và buồn thảm. Sau này. Ông viết trong hồi ký: "Sau nhiều năm sống tự do tôi có cảm tưởng từ nay bước vào nơi giam cầm..."(2).

Cảnh quan hoàng cung An Nam, so với năm thế kỷ trước đây, chẳng thay

đổi bao nhiêu. Giống hệt một nhạc viện, một nhà bảo tàng. Mọi nghi thức trong triều theo lề thói Trung Hoa xưa vẫn tồn tại gần như y nguyên trong lúc chính tại Bắc Kinh người Trung Quốc đã xoá bỏ hoặc đổi mới ít nhiều. Paris nay đã lùi xa.
Chỉ còn là kỷ niệm tươi rói. Dưới con mắt lạnh lùng của chàng công tử bột, những người sống chen chúc trong khu hoàng cung rộng năm chục hecta chỉ là những con người cứng nhắc, cổ lỗ. Ở đây vừa là thánh đường thiêng liêng vừa là những công trình kiến trúc nguy nga đồ sộ. Bí ẩn, uy nghiêm. Vua và gia đình sống trong Tử Cấm thành, bao quanh là một tổng thể kiến trúc oai vệ hơn nhiều, bề thế, như một công trình phòng thủ quân sự gọi chung là thành. Đây là trái tim của Nhà nước, của đế chế phong kiến. Hoàng đế, một thánh nhân, vừa là người vừa là thần, sẽ sống trong đó, được Trời giao cho việc lãnh đạo đất nước.
Thế còn các cuộc cải cách? Bởi vì đó là điều mọi người cả Việt lẫn Pháp mong đợi khi Bảo Đại về nước. Ai nấy đều tin rằng cần thiết phải thay đổi, phải thức tỉnh một đế chế đang ngủ.
Ngày 10 tháng 9, tức là về nước được gần hai ngày, Nhà vua đánh đòn phủ đầu, nhằm vào những tập tục lâu đời mang tính hình thức đang cột chặt lối sống và nếp nghĩ của Triều đình. Vị vua hai mươi tuổi chủ toạ buổi chầu truyền thống trong đó các vị quan lại đầu ngành trong bộ máy hành chính nhà nước đến chúc mừng Nhà vua mới trở về sau một thời gian dài vắng mặt.
Trước hết, Nhà vua phát biểu bằng tiếng Pháp. Điều này đã xúc phạm các vị quan trẻ có tinh thần dân tộc lẫn các vị quan già được nhào nặn trong nền văn hoá Trung Hoa.
Trong ngôn ngữ của Voltaire, chứ không phải bằng tiếng mẹ đẻ, Nhà vua giải thích cho đám cận thần đầu bạc cũng như đầu xanh có nhiều tham vọng rằng không muốn có những hình thức chào hỏi quá cung kính. Từ nay các quan vào chầu sẽ không phải lạy, nghĩa là không phải quỳ gối cúi rạp mình trán chạm đất khấu đầu ba lần liên tiếp trước sân rồng mà không một ai dám ngẩng đầu nhìn vua. Từ bây giờ sau tiếng xướng chói tai của quan tuyên cáo, các quan bước thong thả đến xếp hàng ngang trước mặt vua. Chưa hết lúng túng ngạc nhiên, đôi chút lộn xộn vì sáng kiến cải tiến này, các quan chắp tay, khuỷu ép sát vào người, nghiêng mình vái ba lần. Việc bỏ lạy được thi hành đồng thời ở kinh đô và các tỉnh, là một sự việc quan trọng về mất lịch sử đối với một nước có nhiều biểu tượng. Báo chí reo lên: *"Nước An Nam trẻ vừa tuyên bố đã đến lúc giảm nhẹ sự giám hộ hơi nặng nề của quá khứ"*.
Có nên đi xa hơn không? Có nên rời dô đi khỏi Huế, biểu tượng của một triều đại nhưng cũng là biểu tượng trì trệ? Rất nhiều người An Nam thích Hà Nội hơn. Huế mốc meo, khép kín. Nhưng có yên lặng gì đâu. Kinh thành

sớm trở thành một cái ổ mánh khóe mưu toan chèn ép, kèn cựa nhau... Trong thời gian vua vắng mặt, các bà nội, bà ngoại của vua - thái hoàng thái hậu - mê mải cờ bạc, chi tiêu những khoản tiền quá lớn. Hai mươi nhăm nghìn đồng bạc trong quỹ riêng của Nhà vua đã phải trích ra để trả nợ mà vẫn không đủ. Rồi các bà đòi thăng quan tiến chức cho những người được các bà che chở. Đứng đầu chủ nợ lại là một ông già nguyên là người đứng đầu Hội đồng thượng thư (Nội các). Không khí đến nghẹt thở, khiến Bảo Đại bực tức ông muốn xoá bỏ những thói hối lộ trong bộ máy cai trị của triều đình và đổi mới các quy tắc thừa hưởng của người Trung Hoa. Ông tin ở hiệu năng của cuộc cải cách. Ông áp dụng không băn khoăn do dự những biện pháp do ông khâm sứ Chatel đã soạn thảo công phu và còn tự mình bổ sung những điểm mới.

Chấm dứt mớ hỗn độn những lễ tiết cổ hủ xa hoa, trước đây chỉ nhằm làm vừa lòng tổ tiên. Giảm bớt các lễ thức chào hỏi cung kính, tôn thờ. Bớt những đồ đạc bài trí chỉ gây tò mò mà vô bổ. Bỏ hẳn thói quen để móng tay dài quá mức, để râu dài ở các cụ cao tuổi, chỉ dám nhìn dưới đất chứ không ngẩng mặt lên nhìn vào người đối thoại. Bỏ cả thói quen chọc tiết khi giết mổ bò.

Cho tới lúc này, những tập tục của triều đại nhà Nguyễn đã lỗi thời, ít bình thường. Đối với triều thần, cuộc sống phải khác mọi người. Đó là chuyện bình thường. Tất cả trong các lề thói từ việc ăn ngủ, làm việc đến chuyện tôn vinh các bà mệnh phụ sinh ra từ nguyên tắc này.

Theo thói quen, vua dậy từ 6 giờ sáng. Ngay lập tức vua phải ghi mấy chữ bằng son về ngọc thể có gì bất an không vào một cuốn sổ do các thái giám trình lên rồi đem đi bố cáo cho triều đình. Sau đó vua tiếp chuyện mấy bà phi đến vấn an vào buổi sáng. Sau đó, vua bắt đầu làm việc, ngồi suy nghĩ hay đi lại một mình đọc theo hành lang lắp cửa kính. Xưa kia, có các tiên đế dậy sớm nhấc bút làm ngay mấy câu thơ như khai bút hoặc miệt mài đọc sách ở thư viện đồ sộ của hoàng cung.

Cứ hai ngày một lần, theo lệ định từ xưa, Nhà vua cho gọi người đem kiệu đến, ngài ngồi trên kiệu có người khiêng đến vấn an Thái hậu. Và cũng theo lệ từ xưa để lại không hề thay đổi, vua ăn ba bữa một ngày.

Hàng ngày đúng sáu giờ rưỡi, ăn sáng, mười một giờ ăn trưa và mười chín giờ ăn tối. Mỗi bữa có đến năm chục món khác nhau trong thực đơn được thay đổi hàng ngày do một đội ngự thiện riêng. Cứ mỗi món được đậy kín bằng nắp hình quả chuông bên ngoài ghi tên món ăn. Gạo thổi cơm phải được nhặt kỹ từng hạt một để không một hạt thóc hay hạt sạn nào còn sót lại. Siêu đun nước chỉ dùng một lần và thay siêu khác.

Cuối cùng là các thứ rượu uống. Thường là rượu ướp sen có mùi thơm. Vua Đồng Khánh hàng ngày uống rượu vang Bordeaux theo lời khuyên của một

thầy thuốc Pháp. Vua chỉ ăn một mình, Hoàng hậu và hoàng tử cũng không được ăn cùng. Bên cạnh lúc ăn có năm bà phi chầu chực sẵn để dâng các món ăn, đồ tráng miệng và trà uống. Các bà nhiều khi bối rối vì năm chục món trong thực đơn Nhà vua chỉ đụng đũa có vài món được ưa thích nhất. Đến năm 1932, sự tôn kính quá mức, việc sùng bái mọi lúc đối với Nhà vua chỉ còn là giả tạo. Không có quyền hành thực tế, màu sắc tô vẽ trở nên xám xịt hết cả óng ánh không có chỗ làm lu mờ các màu sắc. Vương quốc mạt hạng... Đế chế bù nhìn... Đó là những tính từ rất đúng mà những người yêu nước Việt Nam cũng như cánh tả của Pháp dùng để chỉ chế độ quân chủ Việt Nam. Khoảng cách quá xa giữa một bên là triều đình tráng lệ, đám triều thần đông đảo, các lễ nghi sang trọng, các cung điện và bên kia là vai trò thực sự của Nhà vua. Nếu phải đi đến một cuộc cách mạng, một cuộc cải cách, một vụ tàn sát hay bỏ rơi thì cũng là một việc quá rõ ràng. Bất chấp ý chí cải cách của Nhà vua, Huế vẫn là kinh đô của nhà nước quân chủ Việt Nam. Huế có một quá khứ quá nặng nề, một thành phố có quá nhiều biểu tượng không dễ quẳng vào bóng tối chỉ vì mong ước đơn giản của Nhà vua. Vả lại đô thành và mọi thứ ẩn sau nó còn quan trọng hơn bản thân Nhà vua.

Huế đã được Nguyễn Hoàng, người khai sáng triều Nguyễn, một con người tài trí tuyệt vời chọn làm nơi lập kinh đô. Giống như các Hoàng đế Trung Hoa, chúa Nguyễn Hoàng đã chọn một địa điểm kỳ diệu để cho dòng họ mình lập nghiệp. Ông hỏi ý kiến các thầy địa lý và được họ khuyên nên xây kinh thành ở bên cạnh sông Hương. Một nơi lý tưởng, tránh được những ảnh hưởng bất lợi về mặt phong thuỷ, phía sau một ngọn núi phủ đầy thông, nơi hợp lưu của các nhánh sông Hương hiền hoà quanh co uốn lượn như rồng. Hơn nữa đây còn là nơi an nghỉ của các bậc tiên đế. Cho nên càng không thể có vấn đề bỏ đất này để đi tìm nơi khác đặt đế đô Toà thành chẳng có nghĩa gì trong trái tim và khối óc của người dân xứ Huế. Đó chỉ là một nơi qua lại nơi dừng chân ngắn ngủi chẳng có gì quan trọng. Cuộc sống chỉ là một chuyến viễn du. Sống gửi, thác về. Chỉ có cái chết mới đáng kể, là trở về cõi vĩnh hằng(3).

Chính vì vậy các tiên đế của triều đại ngay từ khi còn sống mỗi người đã chú ý xây lăng làm nơi an nghỉ tương lai cho mình sau khi rời khỏi cõi nhân gian. Trong vùng đồng bằng không xa kinh thành, dựa vào các ngọn đồi thấp, có tất cả tám lăng tẩm. Tất cả đều uy nghi, có cái rất đẹp, làm xúc động lòng người, đều có ý nghĩa hơn cả trong các vật tượng trưng của ngai vàng để lại. Cho nên không thể có vấn đề đi khỏi nơi này. Có nên rời bỏ một nơi mà các vị thần linh đã ban phúc lành?

<u>Chú thích:</u>

(1) Lưu trữ bộ Ngoại giao, Vụ Á - Châu Đại dương Loại E, 1930-1940, hồ

sơ 40.
(2) Bao Dai, Le Dragon dAnnam (Con rồng An Nam), Nhà xuất bản Plon.
(3) Bảo Đại, Huế, La Cité Interdite (Tử Cấm thành Huê), Nhà xuất bản Mengès, 1995.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 3

Không biết từ lúc nào, Ngô Đình Diệm chỉ một mực suy nghĩ. Đầu hơi cúi xuống mặt bàn, ông dán mắt chăm chú đọc trang nhất của tờ *Tribune Indochinoise* (*Diễn đàn Đông Dương*). Tên ông được nêu lên mặt báo đến hàng chục lần. Báo chí được ông cung cấp thông tin đã tôn ông là anh hùng, đã thừa nhận ông là người bảo vệ tích cực nhất nếu không phải là duy nhất nền văn hoá Việt Nam. Ông Diệm là một thượng thư. Không phải trong số những nhân vật kém vai vế nhất. Đó là bộ Lại, lo nội trị, bổ dụng quan chức đầu tỉnh. Sau ngày trở về Việt Nam, vua Bảo Đại lập nội các dân sự do một nhà thơ, một nhà báo đứng đầu đó là Phạm Quỳnh. Ông còn trẻ, chủ trương Việt Nam phải được tự trị ở một mức nào đó nhưng vẫn là thân Pháp. Đó là một nhà tư tưởng có đầu óc biết suy nghĩ và là đối thủ của ông Diệm.
Thư phòng tối và yên tĩnh. Nhìn qua cửa sổ Diệm thấy vô số cung điện chen chúc trên các khoảng đất rộng trong khu Đại nội. Cảnh quan này ông biết rõ từ lâu lắm. Cha ông, Ngô Đình Khả trước đây đã làm phụ chính cho vua Thành Thái, vị Hoàng đế bị phế truất rồi bị lưu đày ở đảo Réunion. Cả gia đình ông Diệm sau đó không được vua nối ngôi là Khải Định tin dùng nữa. Ông Diệm không phải không biết rằng mọi ý định cải cách của ông, có thể dẫn đến thất sủng như cha ông.
Một lát nữa, các em ông sẽ đến. Họ đều có thế lực, học vấn uyên bác, tập hợp quanh ông, bảo vệ ông là người đề ra học thuyết, là linh hồn của gia đình. Họ có năm người, một người là linh mục, một người là Ngô Đình Khôi cũng làm quan, người thứ ba là Ngô Đình Nhu, một trí thức tốt nghiệp trường Pháp điển, nơi đây được tiếp cận nhiều nguồn tư liệu về lịch sử nước Pháp nhất là những "bí quyết" làm nên sức mạnh của nước Pháp.
Còn một người em nữa là Ngô Đình Luyện, sau này sẽ làm đại sứ lâu năm ở Paris là một trong những bạn bè thân thiết của Bảo Đại. Bấy nhiêu con người tạo nên một khối liên kết rất chặt chẽ bằng những mối quan hệ ruột thịt lại vừa đồng nhất hoàn toàn về quan điểm.
Dần dần trong những tháng đầu tiên của triều đại Bảo Đại, họ là biểu tượng cho nước An Nam cổ xưa đối chọi với những ý tưởng tân tiến của Nhà vua và của các bạn người Pháp.
Vậy báo *Tribune Indochinoise* (*Diễn đàn Đông Dương*) đã viết gì vậy? Như thông lệ đó là các dự án về cải cách, về công việc của Uỷ ban cải cách từ khi

Bảo Đại về nắm quyền bính.
Triều đại Bảo Đại đã bắt đầu, theo dúng dự kiến, khá rùm beng. Nhà vua dần dần từng bước nắm công việc triều chính. Chỉ mấy tháng sau ngày trở về, vị vua hai mươi tuổi đã đi thăm các tỉnh trong xứ An Nam (một việc trước đây các Hoàng đế tiền nhiệm chưa bao giờ làm). Hoàng đế An Nam chưa biết đến Hà Nội?
Chuyến tuần du nằm trong dự kiến của người Pháp, thể hiện ý chí của Nhà vua muốn gần gũi thần dân. Vẻ chững chạc lịch thiệp, cung cách giản dị và theo những người đi theo tán tụng thêm trí thông minh của Nhà vua trẻ tuổi đã làm cho cuộc nghênh tiếp thêm nhiệt liệt ông Khâm sứ Trung Kỳ đã dự đoán đúng. Bảo Đại có vẻ như được lòng dân. Nhà vua tuyên bố thẳng không chút quanh co úp mở rằng ông có ý định một mình cầm quyền không cần thủ tướng, qua đó muốn nói lên ý muốn nắm quyền thực sự chứ không chỉ bằng lòng với vai trò danh dự. Biện pháp cải tổ này nhằm vào quan đại thần đứng đầu Viện cơ mật cũ, một cơ quan chỉ có bốn thành viên chủ chốt "tứ trụ triều đình", nhưng thực tế quyết định mọi công việc trong triều. Viên đại thần già nua đã làm mưa làm gió trong thời kỳ nhiếp chính trước đây đã bị thải hồi.
Các nhà đương cục Pháp, đã mạnh bạo dùng những từ ngữ như "đảo chính","cách mạng" như để đề cao Nhà vua trẻ nhằm đối phó với các "phần tử quốc gia" đang hoạt động gây rối tại các miền quê. Trước đây việc cai trị do một hội đồng được người Pháp bổ nhiệm, vì vậy hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền bảo hộ. Vua không tham dự công việc của hội đồng, không dính líu vào các quyết định và chỉ giới hạn trong vai trò thuần tuý trang trí. Năm 1925, một thoả ước mới được ký kết, chính thức chuyển giao nhiệm vụ của hội đồng cho các viên chức Cộng hoà Pháp. Bảo Đại tuyên bố bãi bỏ thoả ước đó. Từ nay Nhà vua sẽ quản lý công việc đất nước, quan tâm đến bước tiến của đế chế. Nhà cầm quyền bảo hộ hoan nghênh.
Thực tế, một điều khoản mới quy định Khâm sứ Trung Kỳ do Paris bổ nhiệm có quyền phủ quyết mọi quyết định của Nhà vua ngay cả đối với quyết định ít quan trọng nhất. Vậy là bộ máy lãnh đạo đất nước vẫn y nguyên. Hơn nữa quan chức người Pháp có chân trong nội các - hội đồng thượng thư - có thể đồng ý hay không đồng ý với quyết định của nội các tức là ông ta quyết định mọi việc. Trái lại, những biện pháp cải cách này dần dà sẽ như là một bước lùi so với hiệp ước bảo hộ năm 1884.
Tuy nhiên một vài biện pháp canh tân, ít quan trọng, mức độ vừa phải, đã gắn với tên tuổi Bảo Đại.
Ông cố gắng thay đổi phương hướng hoạt động của nền cai trị cũ, cải tổ giáo dục, thông qua bộ luật hình sự và dân sự mới, đưa đất nước dần dần đi đến một nền quân chủ lập hiến. Đặc biệt ông cải tổ Viện dân biểu Trung Kỳ. Chủ

tịch Viện được tham gia các cuộc họp nội các. Sau cùng ông cải tổ chế độ quan trường, gây nên sự chống đối của ông Diệm.
Ở xứ An Nam không có tầng lớp quý tộc nhưng có hàng ngũ các quan lại. Họ là đại diện cho Vua, được lựa chọn qua các kỳ thi của sĩ phu. Nhiệm vụ của họ là tổ chức việc thi hành các chỉ dụ của Triều đình, các quyết định của cấp trên. Trải qua nhiều thế kỷ địa vị của họ vẫn vững vàng. Không có một xó xỉnh nào trong triều mà không có quan lại mặc áo dài lam.
Họ không bị ai kiểm soát. Họ là những ông chủ có quyền lực tuyệt đối trong địa phương được giao cho họ cai quản. Các văn thư, giấy tờ như chiếu chỉ của vua, thông tn, thông lệnh, những sức, trát... đều được soạn thảo bằng chữ nho mà chỉ có họ đọc được. Cuộc sống của họ buồn tẻ, u sầu, thường lười biếng, nhưng bổng lộc khá vì người đứng đầu nền hành chính địa phương không phải mở sổ kế toán hay bất kỳ sổ sách nào. Và chỉ toàn là danh vọng. Đi đâu đã có võng lọng, lính vác cờ đi trước, lính hộ vệ theo sau. Như mọi viên chức mẫn cán, đường công danh của họ rộng mở, tuần tự thăng tiến. Họ thanh thản, bình tâm hơn các bạn đồng nghiệp Pháp của họ. Mặc chiếc áo dài lam thẳng nếp, họ không bị những người dân lam lũ nào đến gần để quấy rầy, họ không phải lo sợ bị trừng phạt và rất hiếm khi bị truy cứu trách nhiệm.
Ba năm một lần, Phủ Toàn quyền Đông Dương phối hợp với Triều đình Huế long trọng tổ chức thi cho tất cả mọi người dân ở Bắc và Trung Kỳ có đủ trình độ Hán học dự các kỳ thi tuyển hiền tài để bổ dụng làm quan. Trên toàn lãnh thổ có hàng trăm sĩ tử ứng thí. Mỗi một vùng gồm một số tỉnh tổ chức thi loại gọi là thi hương. Ai đỗ được gọi là tú tài và được tập trung về kinh đô để nghị luận gọi là thi hội. Chắc là phải lâu vì mỗi khoá thi kéo dài năm mươi ngày. Không có gì giống với các kỳ thi tuyển hiền tài ở châu Âu. Đó là một ngày hội trống dong cờ mở, có nhạc lễ, múa hát, rước voi, bắn súng lệnh chào mừng dĩ nhiên là có diễn văn phủ dụ sĩ tử.
Nhà vua không có mặt trong các kỳ thi này nhưng Toàn quyền Đông Dương và nhiều nhân vật quan trọng Pháp vui vẻ đến dự có lẽ để thoả mãn tò mò, hơn là làm cho kỳ thi thêm long trọng.
Các đề thi thường luận về dạo đức và về sự nghiêm ngặt theo học thuyết Khổng, Mạnh mà các nho sinh dùi mài kinh sử mấy năm nay. Sự hiểu biết sâu và kỹ các lời dạy của thánh hiền cho phép các thanh niên An Nam leo lên đến các địa vị cao trong bộ máy cai trị quân chủ.
Đầu thế kỷ, các sĩ tử tập trung trong một khu đất rộng chung quanh có lính canh gọi là trường thi. Quan chánh chủ khảo ngồi trên chòi cao làm nhiệm vụ giám sát Mỗi người ứng thí ngồi xổm trên một cái chõng tre nhỏ hẹp chỉ đủ một người có tấm phên tre uốn cong làm mái che mưa nắng. Họ khom lưng dùng bút lông cán dài làm bài thi viết bằng chữ Hán. Bên cạnh thường

có tên tiểu đồng theo hầu thay chè, mài mực Tàu trong một cái nghiên nhỏ hoặc chuẩn bị cơm nước.
Năm 1933, đề thi đổi mới. Sĩ tử làm bài nghị luận về "Sự can thiệp của nước Pháp ở An Nam và triều Nguyễn", hoặc "Tổ chức nền tài chính Đông Dương".
Thí sinh chỉ nhắc lại những điều ngọt ngào đầy rẫy trong các báo chỉ để tán hươu tán vượn về đề thứ hai, còn đề thứ nhất nghe chừng ngắc ngứ. không mấy người làm được trọn vẹn vì môn lịch sử nước nhà không được sĩ tử coi trọng hoặc họ ngần ngại không dám nói thật ý tưởng của mình sợ trái ý quan chủ khảo, hoặc bị trừng phạt...
Đề thi năm đó quả là khó. Chỉ lấy bốn trăm người đỗ, chừng một trăm cử nhân còn lại khoảng ba trăm tú tài. Thực tế có chín thứ hạng khác nhau ở tất cả các cấp trong bộ máy nhà nước dành cho các vị tân khoa. Thấp nhất là hạng thứ chín gọi là cửu phẩm. Nhất phẩm đã là quan đầu triều. Ngày trước, trước khi được bổ nhiệm làm quan, họ phải theo học một trường gọi là trường Hậu bổ ở Hà Nội trong ba năm để học tiếng Pháp, một ít kiến thức về môn hành chính - cai trị, một ít kiến thức sơ đẳng về đo đạc địa chính. Cuối cùng là qua một kỳ thi tuyển nữa nếu đỗ cao thì làm tri huyện, kém hơn thì ra làm giáo sư.
Những người đỗ cao xuất sắc thì được vào Huế dự thi cấp cuối cùng. Những người may mắn thi đỗ được bổ đốc học hay đứng đầu một nha hay sở. Việc điều hành nhà nước tuỳ thuộc vào lớp trí thức này. Văn chương, ý tưởng và truyền thống vẫn ngự trị trong cuộc sống tinh thần của người dân trong nước.

50. Trường thi - Champ de concours (le petit journal 1895)

Ảnh: ***Trường Thi, Hà nội, 1885***

Điều gây nên sự giận dữ của ông Diệm là việc ông Eugène Chatel, Khâm sứ Trung Kỳ và Phạm Quỳnh, Tổng lý Ngự tiền văn phòng muốn tước bỏ quyền tư pháp của các quan An Nam, nghĩa là không cho họ được quyền xét xử. Lý do được nêu ra là các quan An Nam thiếu kiến thức luật học. Nhưng đây là một đòn nặng giáng vào hàng ngũ quan lại vì làm mất phần lớn thu nhập của các quan từ các vụ kiện cáo dân sự lẫn xét xử hình sự. Nạn hối lộ là chuyện phổ biến trong quan trường.

Diệm phải bảo vệ lợi ích của giới mình nên đấu tranh đơn thương độc mã, trong tiểu ban cải cách để ngăn chặn cuộc cải cách không đúng lúc của Chatel - Phạm Quỳnh. Ông ta cũng đề ra nhiều sáng kiến canh tân. Ông là người đi tiên phong nhưng không hiểu biết nhiều về những thủ đoạn chính trị. Ông đưa cả biên bản họp tiểu ban cải cách cho báo chí(1).

Báo *La Tribune Indochinoise* (*Diễn đàn Đông Dương*) ra ngày 21 tháng 7 năm 1933 miêu tả cuộc đấu tranh không cân sức giữa Ngô Đình Diệm - một con người thật thà được lòng dân, có khả năng và Toàn quyền Pierre Pasquier, một con người phản động kỳ cựu, tươi cười mà bền bỉ...

Còn Bảo Đại thì sao? Nhà vua luôn luôn kiên quyết ủng hộ phong trào cải cách nhưng "chắc chắn phải là dưới ảnh hưởng của Pháp". Ông ủng hộ Pasquier, Chatel và Phạm Quỳnh.
Thế mà sao Vua lại dùng ông Diệm là người ông không ưa và phản đối cái thói phường hội gia đình trị của ông ta.
Sau khi đưa Diệm vào nội các, Bảo Đại cho rằng muốn cải cách gì đi nữa cũng cần có các quan lại trong triều làm hậu thuẫn. Đảm bảo hậu thuẫn ấy không ai bằng Diệm.
Ngay từ đầu khi nắm quyền bính, giúp việc Nhà vua tất cả chỉ có sáu vị thượng thư và dảm nhiệm mọi lĩnh vực triều chính. Diệm, vị tân thượng thư họ Ngô xem ra không thích hợp với vai trò mới. Ông cũng là một ông quan, nguyên là tuần vũ Phan Thiết, nơi đây có một cảng cá của miền Nam Trung Kỳ, có vũng sâu tấp nập ghe, thuyền thả neo ra vào theo con sông ăn sâu vào đất liền ồn ào suốt ngày. Viên thượng thư công giáo này vừa nghiêm khắc trong công việc, vừa khắc khổ trong tác phong. Ông cũng đấu tranh để cải tổ triều chính nhưng theo một phương hướng không làm vừa lòng chính quyền bảo hộ. Ông muốn được độc lập hơn, nhất là giảm bớt quyền lực của người Pháp.
Trong lúc này ông Diệm vẫn cắm cúi làm việc. Trong toà nhà dành riêng cho bộ của ông, ông ưa ngồi một mình trong thư phòng. Sau lưng ông chiếc thập giá khẳng định đức tin của ông. Ông quay vào cái thập giá, quỳ xuống và lẩm nhẩm đọc kinh.
Cho đến khi một viên thư lại bước vào phòng ông mới đứng dậy, đưa tay đón phong thư do người thư lại kính cẩn đệ trình. Ông mở ra. Đó là thư của Toàn quyền Đông Dương. Đọc xong, ông bàng hoàng khiến ông làm dấu thánh và lại quỳ xuống dưới chân thánh giá. Công văn báo tin ông bị thải hồi. Louis Marty lúc đó là Chánh sở Liêm phóng và Nha chính trị Đông Dương đã phát hiện được một bức thư của Diệm gửi cho các báo và lập tức ông báo cáo ngay lại cho Toàn quyền Đông Dương. Theo quy tắc hành chính, ông Diệm đã phạm sai lầm nghiêm trọng.
Các em ông dự định tiếp nối sự nghiệp của ông, mặc dù có nhiều ảnh hưởng nhưng chẳng làm gì được. Còn Nhà vua có thái độ lãnh đạm với vị thượng thư đang cơn hoang mang. Không những ông Diệm phải từ chức mà bị cách tuột khỏi hàng ngũ quan lại trong triều. Từ đó Diệm oán hận đối với Bảo Đại và cả triều đình, kéo dài cho đến 22 năm sau mới tìm lối thoát bằng một cuộc trưng cầu dân ý giả hiệu để phế truất Bảo Đại. Vị thượng thư bị thải hồi, số phận thật trớ trêu ông phải đi dạy tiếng Pháp kiếm sống. Sau đó ông tìm được việc làm ở nhà thờ Thiên Hựu, nơi các cha cố trong Hội truyền giáo nước ngoài ở Huế làm việc.
Và cuộc cải cách sẽ được thực hiện cũng như phần lớn các biện pháp do

Chatel đề ra…

***

Nhưng tất cả chẳng có ích gì. Những biện pháp nửa vời đó chẳng có tác dụng sâu sắc gì đến những thói quen của quan chức, đến đặc quyền của nội các mà vai trò thật sự vẫn là chuyện hão huyền.
Có một điều quy định đặc biệt làm phật lòng các quan An Nam, đụng đến truyền thống của họ. Từ nay các khoản thuế đều do nhà nước bảo hộ phân bổ, thu và tự ý sử dụng. Điều này ở Bắc Kỳ đã thi hành từ lâu rồi. Toà Khâm sứ Trung Kỳ sẽ ấn định ngân sách chi tiêu của chính phủ Nam triều và trợ cấp cho triều đình một khoản tiền để trả lương hàng tháng. Tất cả những người Nhà vua đã gặp từ khi về nước, những người phủ phục trước bệ rồng, những người lính hộ vệ hoàng cung, những nhạc công và vũ nữ nhã nhạc cung đình đều chỉ sống bằng một khoản lương có chữ ký duyệt của một quan chức bảo hộ. Không có Paris gật đầu chuẩn y thì chẳng làm được gì. Triều đình tự nhiên biến mất! Đại nội hoang vắng. Tất cả đều do Pháp trả lương. Bản thân Bảo Đại cũng vậy. Nhà vua có một khoản phụ cấp hàng năm tính vào ngân sách của Trung Kỳ mà chính ông cũng không được quyền quyết định phụ cấp ấy là bao nhiêu và hàng tháng phải có chữ ký duyệt của Toà Khâm sứ mới được lĩnh để chi dùng!
Nhà nước bảo hộ quyết định hết thảy. Kể cả các khoản chi tiêu cá nhân. Bảo Đại vì tính tự trọng danh dự không bao giờ dám trực tiếp khiếu nại điều gì. Ông chỉ hé lộ qua người khác, những nhu cầu của ông, ý muốn của ông. Kế toán thuộc địa rất tỉ mỉ đến từng chi tiết. Hồ sơ lưu trữ còn giữ lại dấu tích của các cuộc đấu tranh đó nhiều khi rất khốn khổ. Từ việc đóng sách, làm khung ảnh đến làm một cuốn sưu tập tem thư tại một cửa hiệu nổi tiếng của bà Renoux nào đó ở Hà Nội cũng đều được ghi chép trong sổ sách.
Bảo Đại muốn đóng một tập album thật sang ngoài bìa khảm da, bên trong lụa vàng để lưu giữ các huy hiệu của ông. Tóm lại cũng phải tốn hết 250 đồng bạc, một món tiền khiêm tốn thế mà cũng phải làm tới ba tờ hoá đơn có chữ ký của viên chức nhà nước bảo hộ cùng trao đổi với giám đốc tài vụ, cuối cùng mới được duyệt chi, tính vào mục 20 khoản 2 của tổng ngân sách ghi rõ mục quà tặng ngoại giao.
Luật pháp của chính phủ bảo hộ Pháp quả là cứng rắn ngặt nghèo, không được tự do ra báo, không được tự do phát ngôn, không được tự do hội họp kể cả đi lại cũng không được tự do? Một viên cảnh sát quèn ở Paris được cử sang Đông Dương lĩnh lương ngang với tuần phủ, tổng đốc!
Việc đi lại giao du với các cận thần trong triều cũng không được tự do thoải mái. Nhà vua trẻ héo hắt dần, tự giam mình trong tư thất, chỉ còn chăm chỉ

giao du với ông bà Charles, người được chính phủ giao trông nom ông từ lúc nhỏ đến tuổi lớn, trước khi trở về nước bà Charles từ nay được Nhà vua gọi là "mẹ". Hai ông bà kéo dài cuộc lưu trú bên cạnh Nhà vua trong hoàng cung, sống thoải mái trong tư dinh Điện Kiến Trung gây nên tâm trạng đa nghi tức tối của đám cận thần vì chính bà con anh em gần gũi của Vua cũng đều phải ở trong các dinh cũ riêng ngoài hoàng cung và đối xử như những bà con nghèo. Một hôm vợ chồng ông bà Charles nhận được một món quà bất ngờ, hai cây phomát lớn!(2)

Người cho quà cho biết danh tính. Ông bà Charles kể lại một cách ngây thơ câu chuyện nhận được quà trong một chuyến du lịch nam Trung Kỳ. Ông bà đã rất ngạc nhiên khi thấy nghe kể xong mọi người không nhịn được cười?(3)

Nhà vua ít xuất hiện trước công chúng. Ngay cả sự có mặt của các bạn người Pháp xem ra cũng không làm ông thích thú.

Ông có thể nổi loạn được không? Có thể từ chối sự bảo hộ hay ít nhất giảm bớt? Các tư liệu để lại đều được giữ kín chỉ để lộ ra vài dòng ngắn ngủi. "Nhà vua cam kết tôn trọng các thoả ước ngoại giao hiện hành với nước Pháp. Nếu ông ta không tôn trọng các điều khoản đã ký tức là bị coi như từ bỏ vương quyền"(4). Nói một cách khác nếu Nhà vua không đồng ý với Toàn quyền dù là trong phạm vi điều hành việc nước cho đến mua bộ khuy bấm cổ tay áo sơ mi, thì ông sẽ bị coi như chấm dứt vai trò Thiên tử...

Nhưng có phải triều đại Bảo Đại là có bước mở đầu chẳng lành chăng? Không phải thế. Toàn quyền Pierre Pasquier hết lời khen tụng vị vua trẻ tuổi. Ông viết cho Bộ trưởng Thuộc địa ở Paris: "Tôi rất có ấn tượng mạnh về tính nghiêm túc trong ý nghĩ và sự trưởng thành trong cách suy xét mọi việc của Vua Bảo Đại. Tôi vừa kết thúc trò chuyện với ông, khiến tôi có ấn tượng rất tốt đẹp".

Rất nhanh Bảo Đại nhận ra rằng điều thay đổi nhiều nhất là các thói quen của bản thân và gia đình ông. Đó là hậu quả đầu tiên và chủ yếu của nhiều năm học tập ở châu Âu.

Ông thiết lập những tục lệ mới. Khi mùa mưa đến, ông tránh không khí ẩm thấp ở Huế, đi Đà Lạt để được hưởng khí hậu mát mẻ dễ chịu ở vùng núi cao. Ông cho xây dựng ở Đà Lạt một biệt điện mới. Ở đây gần giống như nông thôn miền núi, hổ rình mò ngay giữa đường phố chính. Một thiên đường cho Hoàng đế chẳng thích gì bằng săn bắn.

Rút cuộc ông chịu đựng cái xích do chính quyền bảo hộ quàng vào cổ ông. Ông coi thể thao, săn bắn và vui thú với đàn bà như một lối thoát.

<u>Chú thích:</u>

(1)Trịnh Đình Khải, La Décolonisation du Viêt Nam, un avocat témoigne (Công cuộc phi thực dân hoá ở Việt Nam, một trạng sư đưa ra bằng chứng) Nhà xuất bản L Harmattan, 1994.
(2) Một kiểu chơi chữ có nghĩa là kiếm được chỗ béo bở mà không phải mất nhiều công sức vất vả.
(3) Tribune Indochinoise (Diễn đàn Đông Dương) tháng 4 năm 1934.
(4) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, Đông Dương NF, cặp 368, hồ sơ 2940.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 4

Sau khi Bảo Đại vào ở trong hoàng cung được vài tuần, có một người đàn ông dáng điệu ngạo nghễ, hiên ngang tiến vào cửa chính. Ông này dáng người cao to hơn mức bình thường của đa số những người Việt Nam thời đó. ăn mặc sang trọng, nói to như dáng một hoàng thân hay một thầy giáo vào dạy trong nội cung. Ông ngẩng cao đầu, rảo bước điềm nhiên qua cổng lớn trước mặt bọn lính canh đang ngủ gà gật tiến vào Đại Nội và chỉ dừng lại ở cửa ngăn với Tử Cấm thành(1). Tại đây ông nói lớn tiếng hơn, giọng oang oang, với bọn thị vệ rằng ông muốn vào gặp Vua. Ông không "xin" được gặp mà "đòi" Vua phải tiếp ông. Khi mấy tên vệ binh Pháp ngăn cản hỏi ông yêu cầu vào gặp Vua để làm gì, ông này đã trả lời rành rọt khiến bọn này ngơ ngác tưởng ông bị bệnh tâm thần: "Ta muốn gặp vì ta là cha vua".
Tuy vậy một tên thị vệ cũng được phái ngay vào điện Kiến Trung, nơi ở của Bảo Đại để cấp báo. Trong khi chờ đợi, ông ngồi xuống không phải là chiếc ghế đẩu thông dụng mà một chiếc ghế bành đồ sộ dành cho ông.
Sự có mặt của ông đã gây xì xào trong khắp Đại nội, cả những người can trường nhất cũng phải đỏ mặt tủm tỉm cười. Những người trong Đại nội không lạ gì ông khách này. Đó là một người trong hoàng tộc mà Nhà vua phải gọi bằng cụ mới đúng vai vế. Ông cũng không còn lạ gì những tin đồn ác ý và nhạo báng ra mặt mà các bà có tính thóc mách thường hay rỉ tai nhau từ hai chục năm nay.
Năm 1912, hoàng tộc phải đối mặt với một thực tế đáng buồn. Ông hoàng Phụng hoá công là con vua Đồng Khánh bị bệnh liệt dương không thể có con. Bà vợ chính thất của ông rất buồn vì chồng đêm đêm chỉ mải mê đánh bạc chẳng đoái hoài gì đến chuyện chăn gối.
Bà còn trách cứ ông hoàng chỉ đòi bà làm sao xin gia đình cha mẹ đẻ cho nhiều tiền để thoả mãn máu mê cờ bạc. Chán nản, bà cả bỏ về ở với cha mẹ đẻ, cũng là một đại thần trong triều. Ông Phụng hoá công bèn chọn một bà hai cũng xuất thân quyền quý, trước đây đã định tiến cung nhưng không được Vua chấp nhận.
Song chẳng bao lâu, bà vợ hai này cũng không tránh khỏi thất vọng như bà cả. Ông Hoàng cũng chỉ ham mê bàn tứ sắc, tổ tôm hơn là ngó ngàng tới bà vợ mới. Ông Hoàng tội nghiệp này đã không có được niềm vui chăn gối lại buồn vì không có con nối dõi. Thời bấy giờ không có con trai là một bất

hạnh lớn, có tội với tổ tiên. Lúc Thành Thái bị phế truất năm 1907, người Pháp định đưa ông hoàng Phụng hoá công lên nối ngôi, nhưng ngặt một nỗi ông đã 23 tuổi nhưng vẫn không có con - gọi là người vô hậu, đình thần không muốn đặt lên ngai vàng một người vô hậu nên phải chấp nhận Duy Tân (là con vua Thành Thái) lên làm vua. Không được hưởng thú vui chăn gối, ông hoàng Phụng hoá có nhiều bạn bè thân thiết lui tới để khi cùng nhau rượu chè cờ bạc trong đó có ông Hường Đ. Trạc tuổi ông hoàng nhưng về vai vế, ông hoàng phải gọi ông Hường Đ. là ông con nhà chú. Trong câu chuyện tâm sự ông Hường Đ thông cảm với nỗi khổ tâm của người cháu "bất lực" và để tạ ơn cho vay tiền đánh bạc, ông mách cho cháu một phương thuốc bổ dương làm bằng xương chồn hoang hầm với sâm nhung và nhiều vị thuốc bắc khác. Đó là một buổi tối năm 1912. Quả nhiên khi ăn xong ông hoàng Phụng hoá thấy hứng khởi ngay và sẵn có người đầy tớ gái trong nhà tên là Hoàng Thị Cúc đã được ông Hường Đ. chuẩn bị sẵn và may mắn sao cô Cúc đã thụ thai. Và câu chuyện đó hoàn toàn là sự thật. Ông hoàng Phụng hoá sắp có con, không phải với bà vợ cả luôn luôn niệm Phật trong chùa cũng không phải với bà vợ hai luôn oán giận mà với một người đàn bà xuất thân thấp hèn. Đình thần và họ hàng thân thích đều ngạc nhiên và mừng rỡ xem như có phép lạ. Tuy vậy hai bà, vợ cả và vợ hai, vẫn chưa hết ngạc nhiên thấy cô Cúc làm sao lại có thể dễ dàng thành công với người chồng bất lực của họ. Để xác minh thực hư, hai bà đã dỗ dành thậm chí dùng cả roi vọt để tra hỏi. Trước sau cô Cúc vẫn đinh ninh một lời khai là đích thị có mang với ông hoàng Phụng hoá chứ không có ai khác.

Tin mừng gần như chính thức được lan truyền. Những kẻ độc miệng trong đám cận thần cụt hứng không còn chế nhạo ông hoàng liệt dương và vô hậu. Khi đứa bé ra đời nhiều người thân thích liếc mắt nhìn trộm xem nó có giống ông hoàng ở những chỗ nào. Càng dễ hơn vì thời gian này ông Hương Đ. cũng sinh hạ một đứa con trai nối dõi. Khổ một nỗi là cả hai đứa bé sao giống nhau như lột. Cũng cái đầu tròn bịch, chân tay cân đối, còn ông hoàng Phụng hoá thì dong dỏng cao người gầy.

Nhưng rồi điều bí mật mà mọi người đều biết tỏng được giữ kín. Chắc chắn là ông Hường Đ. đã làm cho cô Cúc có thai trước rồi ông tặng lại cho người cháu để tạ ơn đã giúp đỡ ông trong lúc túng bấn. Điều đó chẳng quan trọng gì với cô Cúc miễn là đứa con trong bụng cô, ai cũng biết là tác phẩm của ông hoàng Phụng hoá, biết đâu chẳng là con trai thì có nhiều hi vọng trở thành Đông cung Thái tử kế vị ngôi vua. Cô giữ cái thai đó và lặng lẽ làm lễ cưới. Thời đó hiếm có một người đàn bà xuất thân nghèo hèn lại đã mang bầu và leo lên chức vị mệnh phụ, dù chỉ là vợ ba.

Ông vua Khải Định bị liệt dương ai cũng biết. Thấy nói ông cưới thêm mười bà phi nữa nhưng không ai sinh được người con nào. Phép lạ đã hết thiêng.

Nhưng lệ trong triều vẫn cho ông rất nhiều phi tần với đủ lục viện mà ông không hề đụng đến người nào. Được chọn trong số con gái có nhan sắc trong nước, họ có đến hàng trăm người, sống tàn tạ buồn phiền trong cung điện lạnh lùng băng giá. Đó là những bộ mặt tượng trưng cho một triều đại bình thường.
Ông già ngồi đợi khá lâu, người thị vệ mới trở ra cho biết Bảo Đại không muốn cho ông vào tiếp kiến. Ông nổi xung lên la lối om sòm, chửi bới lũ thị vệ, nguyền rủa cả Nhà vua và cận thần: "Cha nó mà nó cũng không coi ra gì", rồi ông đi thẳng ra về. Một tờ báo Pháp xuất bản ở Sài Gòn trong những năm 20 đã tiết lộ chuyện động trời này(2). Nhưng triều đình đã phủ nhận, sau đó, một bài vè được lưu truyền ngoài đường phố đế đô đã đưa ra một cách giải thích khác hẳn.

Còn có gì đáng ngạc nhiên bằng bà Hoàng hậu nọ đã hiến thân như một bông hoa dành cho người nào đên đầu tiên.
Như vậy bà thừa biết thế là không chung thuỷ trong cuộc sống hôn nhân, làm hoen ố danh dự gia đình.
Ai mà dám cả gan lọt vào hậu cung thâm nghiêm.
Nơi đó những mối quan hệ dan díu làm nảy sinh những tin đồn thất thiệt lan truyền khắp nơi.
Hỏi rằng: Khải Định ở ngoài cung có thấy gì không?
Hãy nhìn vương phi của mình.
Ngày đêm đam mê sắc dục.
Bà vương phi Việt Nam đã bị quyến rũ và làm nhục.
Sau vài tháng đẻ ra đứa con lai.
Phong tục đất nước đã thật sự bị đảo lộn.
Khắp nơi lan truyền tin xấu xa này.
Vương phi nhà vua tha hồ dan díu.
Khải Định ở ngoài cung có biết chăng?(3)

Không kể săn bắn, cờ bạc, các vị vua chúa Việt Nam chỉ còn giải sầu bằng thơ ca và xem thiên văn và dành nhiều thì giờ vui đùa với cung nữ. Bầu không khí dâm đãng trong cung kéo dài khá lâu.
Các bà trong hậu cung... Không phải chỉ là các vương phi, mà là các cung tần hay thị tỳ, thị nữ. Không có họ, Tử Cấm thành trở nên hoang vắng, trống trải, hết cả sinh khí như một tử địa. Hơn cả một gia đình, một hậu cung mà cả một xã hội phức tạp có đến chín hạng khác nhau, một hệ thống thứ bậc mà mỗi thứ hạng đều xác định rõ vai trò, vị trí, lương bổng khác nhau, không thể không làm nảy sinh trăm nghìn chuyện ghen tuông ganh tị.
Trước hết là các bà vương phi, vợ chính thức của vua, mà chỉ sau khi vua

băng hà, bà phi nào trước đây được vua ân sủng nhất, được xếp theo thứ tự trước sau của ngày "nạp phi" tức là ngày cưới, mới được phong Hoàng hậu. Mỗi bà có cung điện riêng. Ảnh hưởng của mỗi bà tuỳ theo ân sủng của vua hoặc tuỳ theo khả năng cho vua một đứa con trai (gọi là hoàng tử) để có người nối dõi, là có uy thế nhất. Nếu không sinh được con trai thì tương lai màu xám là rõ ràng. Sau các phi được coi như vợ chính thức là các cung nữ hoặc là vợ không chính thức. Các bà phi, cung nữ đều là con cháu các đại thần trong triều. Khi đến tuổi gả chồng, cha dâng biểu tiến vua. Có một ban tuyển chọn đánh giá tài sắc của mỗi ứng viên. Được nhận vào cung, mỗi cô một buồng. Một viên thái giám quản lý thời khắc biểu của từng người và đề nghị dâng vua. Cũng có cung nữ xuất thân dân thường. Xã trưởng, hương trưởng chọn các cô gái đẹp nhất trong làng xã làm danh sách tâu lên. Triều đình sẽ tổ chức chọn lọc theo những tiêu chuẩn nhất định như thi hoa hậu ngày nay mà phần thưởng là được chung chăn gối với vua trên long sàng. Nhiều người vua không từng biết mặt và dù có đưa vào hầu thì vua cũng không cần nhìn mặt. Chỉ có viên thái giám là biết rõ tên tuổi cung nữ nào tối nay được đưa vào cho vua. Để tránh mưu sát, cung nữ phải cởi hết quần áo, choàng người bằng tấm vải đỏ do thái giám đưa cho và viên thái giám ghi rõ tên tuổi cung nữ, ghi ngày có khi cả giờ vào với vua vào một tấm thẻ tre để kín đáo trên bàn ăn của vua. Có lần vua yêu cầu nhiều cung nữ trong một đêm lần lượt hoặc cùng một lúc.

Ông nội của Bảo Đại, tức vua Minh Mạng mỗi đêm chọn năm cung nữ với hy vọng sẽ ít nhất ba cung nữ sẽ mang thai. Danh sách cung nữ vào đêm nào được cập nhật trong sổ sách để khi có mang sẽ không nhầm lẫn, nghi hoặc. Đôi khi là một con dê có vai trò lựa chọn.

Một chiếc xe dê kéo vua ngồi trên, đi qua các buồng cung nữ ở, hễ con dê đứng ở cửa buồng nào thì đêm đó cung nữ ở buồng đó coi như linh tính của con vật chọn và thái giám sẽ đưa vào cho vua(4).

Sau các bà phi tần là các cung nữ làm các công việc dọn dẹp hầu hạ trong nội cung (thường được gọi là thị tỳ, thị nữ) nhưng vua cũng có quyền "đêm đầu" đối với họ, chọn cô nào lên hầu thì coi như có diễm phúc.

Phần lớn cung nữ xuất thân dân thường ở nông thôn. Việc tuyển phi cũng có thể diễn ra bên ngoài cung.

Trong một buổi vi hành ở ngoài cung, vua nhìn tận mắt gặp giữa đường thấy cô nào ưng ý có thể tuyển làm cung phi ngay lập tức. Thường ở phường Phúc Lan ngoại ô Huế tự hào có nhiều cô gái được tuyển làm cung nữ.

Theo truyền thống và tục lệ, mỗi đêm vua chọn một bà trong đám cung phi mặc dù lượt các bà phi chính thức đến nhanh hơn. Tất cả các bà đó chỉ như người bạn tình ân ái trong chốc lát. Sau khi "thưởng ngoạn" xong Nhà vua lăn ra ngủ một mình, các bà phải rời khỏi long sàng theo thái giám về buồng

mình.
Vai trò của các bà phi nhiều khi vượt quá thân phận một người chung chăn gối. Một số có ảnh hưởng chính trị rất lớn. Họ được các quan lui tới để nhờ các bà làm trung gian chạy chọt một công việc gì đó. Tuy nhiên rất khó được tiếp xúc với các bà phi. Không một người đàn ông nào trừ vua và thái giám được bước vào hậu cung. Các thái giám cũng là hạng người có ảnh hưởng lớn. Họ là những bề tôi gần gũi nhất, những người bạn tâm tình của Nhà vua. Một số có thể đóng vai trò "cố vấn" có thể đề xuất một ý tưởng nào đó, đôi khi liên quan đến những việc hệ trọng nhưng thường là những chuyện liên quan đến nhân sự, thăng, giáng tước vị, thưởng phạt, v.v... Vì vậy làng nào có người được chọn làm thái giám thường lấy làm vinh dự. Hễ trong làng có người con trai nào có bộ phận sinh dục phát triển không bình thường hoặc nếu không có, có thể có những con trai có trí thông minh hay vẻ đẹp khác thường tự nguyện "hoạn" để được chọn làm thái giám vì vậy từ "hoạn quan" dùng để chỉ chức danh thái giám và cũng có hoạn quan bẩm sinh và hoạn quan tự thiến.
Sau khi thiến họ ngâm bộ phận sinh dục bị thiến vào trong một lọ nhỏ để làm bằng chứng về khả năng làm hoạn quan. Chính lý trưởng làm sớ tâu lên triều đình để tuyển chọn.
Dĩ nhiên các Nhà vua phải có một sức khỏe dồi dào để duy trì tục lệ này. Vua Minh Mạng đã có soạn một bài thuốc bổ dương mà ngày nay, một thế kỷ rưỡi sau, còn được chào bán ở Hà Nội. Sáng chế kỳ lạ đó gọi là Minh mệnh thang nhất dạ ngũ giao (năm lần ân ái trong một đêm). Các phi tần cung nữ không phải ai cũng đẹp cả. Vì việc tuyển chọn ở các địa phương không phải lúc nào cũng công bằng ngay thẳng. Không thiếu gì cách gian dối để được chọn. Đương nhiên cung nữ nào có tài sắc vượt trội, biết chiều chuộng vua thường được vua vời đến nhiều lần hơn người khác.
Nữ giới hoàng cung sống trong nhung lụa, đời sống sang trọng, nhàn hạ làm đủ thứ việc chỉ để hầu hạ một người đàn ông duy nhất là vua, trong hậu cung cũng có đến hàng chục, hàng trăm người nên không tránh khỏi các chuyện tranh giành ảnh hưởng ghen tị ganh ghét thậm chí xích mích thù oán nhau, kết bè kết đảng hãm hại nhau. Gia Long, người sáng lập triều Nguyễn thường nói: cai quản vương quốc còn dễ hơn điều khiển nội cung. Tuy nhiên, quy tắc trên hết trong cuộc sống nội cung là sự dịu dàng, nhỏ nhẹ, bước đi rón rén, không nói to, không dùng những từ nặng nề, trần trụi như ôm, chết, đui, què, máu... để chỉ thực trạng của vua mà phải thay bằng những từ nhẹ nhàng hơn như vua ốm gọi là vua "se mình" hay "ngọc thể bất an", vua chết gọi là "băng hà".
Ngoài ra phải kiêng không đọc tên người trong hoàng tộc, phải đọc chệch đi tên những người gần gũi nhất là bề trên của vua. Tên nhân vật quan trọng,

gọi là trọng huý, tên nhân vật ít quan trọng là khinh huý.
Hễ trọng huý như tên vua. Hoàng hậu, bố mẹ vua, ông bà vua mà vi phạm thì bị tội nặng. Ví dụ vợ vua Minh Mạng là bà Hồ Thị Hoa thì khi nói phải gọi chệch là ba.
Ngôi chợ lớn của thành phố Huế vốn trước đây gọi là chợ Đông Hoa, nhưng sau khi có bà vợ vua Minh Mạng tên là Hoa nên chợ Đông Hoa phải đổi là chợ Đông Ba.
Mấy tháng đầu vào cung các bà phải ngậm miệng để khỏi bật lên những tiếng thường dùng trong dân gian và không phạm huý và tập những cách trong cung cùng với mọi phép tắc, luật lệ, cách xử thế để phục vụ vua. Họ còn phải làm quen với nhiều phong tục kỳ lạ như ngày đông chí trong Tử Cấm thành không được thắp đèn, nổi lửa. Chỉ ở điện Càn Thành nhen lên một lò lửa thật lớn. Đúng giờ quy định mọi phi tần cung nữ mang lồng ấp đựng than đến điện Càn thành để lấy lửa nhóm trong lồng ấp của mình đem về phòng ở, ngụ ý vua ban hơi ấm cho mọi bề tôi nhất là nữ giới trong hậu cung. Trang phục của phi tần cung nữ chỉ được dùng màu đỏ tía hay màu lục. Màu vàng dành riêng cho vua, Hoàng hậu và cung nữ không bao giờ được dùng màu đen và màu tang tóc. Màu trắng chỉ dùng cho áo lót trong trừ màu huyền dùng để nhuộm răng. Quy tắc về màu sắc áp dụng cho mọi khía cạnh của cuộc sống nội cung. Ngay cả khi ốm đau cung nữ nằm trong màn thò tay ra, lương y phải là người có tuổi đến xem mạch có thái giám và một nữ quan đứng bên cạnh để giám sát.
Không được chạm vào da thịt bệnh nhân và phải qua một khăn lụa mỏng che kín cổ tay. Ngoài ra không được nhìn mặt hỏi chuyện bệnh nhân. Ngoài các thái giám, vua là người đàn ông duy nhất vào các khu ở của cung phi.
Khi đã được tuyển vào cung, bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được tiếp xúc với người ngoài nhất là đàn ông. Cung cách sống, tâm trạng cách ly buồn tẻ như vậy khiến cho cung phi dễ ốm đau. Nếu không mất trí, sống ngơ ngác, ngây dại thì cũng thường chết khi còn trẻ, có ốm đau cũng không bao giờ được chữa đúng bệnh với cách xem mạch cách biệt như vậy.
Chỉ có hai lần có sự biến khiến cho cuộc sống tàn tạ suy mòn của họ thay đổi đôi chút. Lần thứ nhất vào năm Minh Mạng thứ sáu (1825) đời sống nội cung có bớt xung đột tranh giành là vì trong kinh kỳ ít mưa, Nhà vua thấy hạn làm lo, dụ rằng hai năm trở lại đây hạn hán liên tiếp, không biết từ đâu sinh ra như vậy, hoặc trong thâm cung, cung nữ nhiều nên âm khí uất tắc Nay bớt đi cho ra một trăm người may ra có thể giải được hạn. Lần thứ hai là nhờ có chiến tranh. Năm 1885, kinh đô thất thủ. Quân Pháp chiếm đóng thành Huế hoàn tất cuộc chinh phục. Tất cả các cung nữ chạy thoát ra khỏi hoàng thành, nhiều cung phi thừa dịp quay về với cuộc sống thường dân với gia đình. Chỉ trừ một số ít chạy theo Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị) lánh

nạn sau đó lại quay về khi Hàm Nghi bị Pháp bắt, đưa Đồng Khánh lên ngôi. Nội cung được tái lập cho đến khi Bảo Đại về trị vì và tiến hành cải cách xoá bỏ chế độ phi tần cung nữ.
Nắm quyền lực tối cao, vua có quyền lấy bao nhiêu vợ tuỳ ý. Vua Tự Đức có một trăm linh ba bà. Trong số đó chỉ có một số được vua hạ cố nhiều lắm là hai, ba lần trong cả một đời làm cung phi. Sau khi vua băng hà, đội quân goá phụ đó vẫn phải duy trì quan hệ với người quá cố. Họ sống bên lăng mộ, trông nom dọn dẹp giữ gìn, hương khói trong lăng và sẽ không bao giờ tái giá, cũng không được rời khỏi lăng, sống như thế đến hàng chục năm nữa. Gần như suốt cuộc đời từ khi được tuyển vào cung mới ở độ tuổi mười sáu, mười bảy cho đến khi vua băng hà.
Tất cả nam cũng như nữ khi được nhận hay tuyển vào cung dù là phi tần, cung nữ, hay thái giám, họ đều vui vẻ chấp nhận số phận, xem như một vinh dự, một cơ may Trời cho. Khi rời bỏ quê hương họ được sự đảm bảo cái ăn cái mặc, hẳn sẽ có cuộc sống đầy đủ hơn ở nhà. Mặc dù vậy, khi đã được vào cung, cuộc sống sẽ phải chịu éo le nhiều mặt. Chẳng những phải chịu đựng nhiều đêm cô đơn mà khi cha mẹ đến thăm cũng phải đứng đằng xa hoặc trong trường hợp được phép lại gần cũng chỉ được trò chuyện qua bức màn sáo. Cho nên, đối với nhiều cô gái mới lớn, ngày lên đường vào cung vẫn là nỗi kinh hoàng khiếp đảm, đến mức nhiều người lớn thường doạ con gái của họ "sẽ đưa mày vào cung" coi như là phải chịu đựng một hình phạt. Trong trường hợp này, vua mang bộ mặt của con ngáo ộp. Vì một khi bước qua chiếc cửa ngăn vào hậu cung, cung phi không bao giờ được quay trở lại, không còn tổ ấm, không còn gia đình, không còn cả cuộc sống bình thường... Nếu sau một thời gian bị thải loại vì thất sủng hay do bệnh tật, không đủ sức khỏe, cung nữ trở về thường kết thúc cuộc đời của mình bằng cuộc sống tu hành trong chùa chiền hoặc nhà thờ. Tuy vậy các quan từ trọng thần đến những người có phẩm cấp thấp hơn hay những người dân bình thường, làm chủ gia đình ai cũng mong ước có con gái được tuyển vào cung, đem lại cho họ niềm hy vọng có nhiều lợi thế nhất là khi con gái sinh hoàng nam rồi trở thành hoàng quý phi hay Hoàng hậu.
Khi Bảo Đại về nước nắm quyền bính, hệ thống thứ bậc trong nội cung rất phức tạp. Các bà phi chính thất hoặc thứ phi, các bà phi tần sinh hoàng nam, các cung nữ được đặc ân được đưa lên hàng phi tần. Tóm lại trong nội cung đầy rẫy mưu toan tính toán để lên cấp hạng, phẩm trật...
Lấy vợ cho vua là một dịp phát sinh nhiều chuyện kình địch nhau. Các phe phái âm mưu chống chọi nhau để đẩy một cô gái vào cánh tay Nhà vua, sau đó bước lên long sàng.
Tập quán bao giờ cũng sống dai. Sau này khi Bảo Long, con trai Bảo Đại được tấn phong Đông cung Thái tử, nghĩa là hoàng tử kế nghiệp lúc đó mới

9-10 tuổi nhưng đã được giới thiệu với các gia đình các quan đại thần có con gái vào tuổi suýt soát để rồi khi lớn lên anh ta sẽ chấm làm vợ. Họ vẫn muốn thử vận may trong lúc chiến tranh đã bùng nổ, tiếng đại bác rền vang cùng với sức ép của phong trào cách mạng đang dâng lên.
Nhưng Bảo Đại hay ít nhất các cố vấn của ông cảm thấy mệt mỏi với các mưu toan, mánh khóe giành giật, chèn ép nhau giữa các bà Thái hậu, các bà phi tần, cung nữ, làm náo động cuộc sống hậu cung. Ông tiếp tục cuộc cải cách, lần này triệt để hơn nữa. Bãi bỏ chế độ cung phi, giải thể nội cung. Cho các bà cung phi và thị nữ trở về cuộc sống bình thường. Không tuyển cung phi mới. Dùng đầy tớ gái hầu hạ các bà Thái hậu (mẹ đẻ và mẹ đích của Bảo Đại). Vị Hoàng đế tân học còn gây nên một cuộc đảo lộn, một cơn choáng váng sẽ làm hại ông trong suốt thời gian trị vì. Năm 1934 người dân An Nam rất sửng sốt khi được biết ông quyết định cưới làm vợ một cô gái theo đạo Thiên chúa ngoan đạo, khăng khăng đòi chấm dứt hẳn chế độ cung phi của các triều đại trước để lại.

<u>Chú thích:</u>

(1) Ghi chép theo "Chuyện tình của các bà trong cung Nguyễn" của Nguyễn Đắc Xuân, Nhà xuất bản Thuận Hoá 1994 và "Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn" - Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.
(2) Một câu chuyện khác nhưng xem ra ít có thể tin là thật và cũng không thuyết phục được người dân kinh đô Huế. Hoàng thân Phụng hoá đã ăn ở lạnh nhạt với vợ vì cha mẹ vợ ông đã không giữ lời hứa trước khi cưới là mỗi tháng cấp cho một số tiền nhưng sau đó là không cho. Do đó người ta đồn thổi ông là "bất lực". Một hôm trong một cuộc cãi cọ trong gia đình nhà vợ để chứng minh là ông không bất lực như lời đồn, ông đã chứng tỏ sức mạnh đàn ông bằng cách ban ngay một trận mây mưa dồi dào cho một cô đầy tớ gái xinh đẹp và khỏe mạnh nhất (Phạm Khắc Hòe - Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn. Nhà xuất bản Thuận Hoá).
(3) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại. SPCE 376 (Phòng báo chí quân đội viễn chinh). Ám chỉ một tin đồn nói rằng Toàn quyền Pierrte Pasquier là cha thật sự của Bảo Đại. Một số người trong hoàng tộc ngày nay còn khẳng định không phải là ông Hường Đ. là cha đẻ của Bảo Đại mà là một người khác, có họ với các bà thái hậu mẹ đẻ hay mẹ kế của vua Khải Định).
(4) Các cung nữ cũng có thói quen làm các bó lá dâu treo trước cửa để lôi kéo dê đứng lại trước buồng mình.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 5

Ngài đại sứ kéo chiếc cổ áo rộng của tấm áo khoác để che kín cổ. Tháng ba rồi mà ở Rome tiết trời vẫn còn se lạnh. Cuối cùng xe ông cũng đến đỗ xịch trước mặt.
Ông chui ngay vào xe. Tức điên người. Xe đã thong thả lượn quanh đồi Quirinal mà ông vẫn chưa nguôi giận. Hôm nay ông không cất tiếng chào người chỉ huy cảnh vệ Thuỵ Sĩ như mọi lần khi anh ta ra lệnh mở cổng. Đến lúc này Đức Giáo hoàng vẫn từ chối? Thật là quá lắm!
Ngài đại sứ Cộng hoà Pháp Charles Roux nổi khùng vì đã mất mặt, chỉ vì một chuyện cỏn con này. Vào lúc cánh hữu và đảng áo đen đang ngoi lên chiếm ưu thế trên chính trường nước ý, ngài đại sứ bên cạnh Toà Thánh La Mã thấy rằng còn có việc khác phải làm hơn là đi thương lượng về một đám cưới ở cái xứ thuộc địa xa xôi ở châu Á. Đáng lẽ chỉ là một thủ tục đơn giản thôi mà Toà Thánh vẫn khăng khăng không chịu. Bởi lẽ tình yêu và dự định của Vua Bảo Đại xin kết nghĩa trăm năm với một cô gái Nam Kỳ theo đạo Thiên chúa đang gặp bế tắc. Ông đại sứ dùng từ hơi nặng nề khi ông nhớ lại những sự kiện xảy ra gần đây nhưng ông không thấy trong đó có những chuyện khác để hiểu được hơn mối liên quan với các câu chuyện ông vừa mới nói với các vị hồng y theo dõi vấn đề này.
Cô Mariette Nguyễn Hữu Thị Lan, mới 20 tuổi, trẻ và đẹp đến mức Bảo Đại không ngần ngại bỏ qua các điều ngăn cản của tập tục cũ. Cô là con gái út một gia đình giàu có, có thế lực và ngoan đạo, dòng dõi các đấng tử vì đạo. Không nói đến chuyện khác nhau về tôn giáo tín ngưỡng, cặp giai nhân tài tử này thật là đẹp đôi, có nhiều nét tương đồng. Cũng như Bảo Đại, cô cũng được ăn học lâu năm ở Pháp, tại một trường nội trú rất có nền nếp là trường nữ tu Les Oiseaux ở Neuilly(1). Chuyện tình của họ đẹp đẽ như trong chuyện thần tiên. Sống trong một gia đình ngoan đạo, thừa hưởng từ một nền giáo dục công giáo từ tổ tiên, cha cô cũng đã từng theo học chủng viện Sài Gòn. Cô Nguyễn Hữu Thị Lan là một cô gái có thể nói là quá giữ gìn ý tứ, quá ư nghiêm khắc. Nhưng không phải thế, nhìn vào các tấm ảnh dù nhỏ nhất đã úa vàng người ta vẫn thấy sáng lên một nét duyên dáng hiếm có. Phóng viên báo *Monde colonial* (Thế giới thuộc địa) thời đó phải thốt lên: "Với dáng thanh lịch của riêng mình chứng tỏ một thị hiếu tinh tế và vững vàng, với chiếc áo dài dạ hội có những đường nét thuần khiết, màu sắc thanh

nhã mà hoà hợp, chiếc áo nịt trong vừa khít với người, nàng xinh đẹp như một bông hoa quý". Khi Nam Phương xuất hiện trong phòng khách của Toà Khâm sứ, trông bà còn xinh đẹp hơn nữa. Báo T*hế giới thuộc địa* còn miêu tả: "Cả hai người đều mặc áo màu vàng, chít khăn vàng, quần lụa trắng, đi giày cườm thêu vàng, thật là đẹp đôi như một bức tranh sáng ngời về tuổi thanh xuân lộng lẫy. Hình bóng đôi uyên ương vàng rực uy nghi tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ làm say đắm người hoạ sĩ. Hoàng hậu Nam Phương xuất hiện rực rỡ trong nét duyên dáng tinh tế của tuổi trẻ như một huyền thoại". Nam Phương có nghĩa là Hương thơm miền Nam. Ai đã đặt cái tên đệm giàu ý nghĩa như vậy? Chắc là Bảo Đại. Khi bà sinh ra, cha cố đã đặt cho bà một cái tên giản dị là Marie-Thérèse, khi đi học trường Les Oiseaux thì tên rút gọn thành Mariette. Bà là một phụ nữ xinh đẹp giàu có, cực kỳ giàu có. Một số người xì xào không phải của cải là sức quyến rũ cuối cùng đối với Nhà vua. Cha mẹ bà là những điền chủ cỡ bự của xứ Nam Kỳ nơi những con chiên ngoan đạo đã bỏ tiền xây nhiều công trình bằng đá ở nhiều nơi để tôn vinh Đức Chúa Vạn năng.

Hai ông bà còn khai khẩn hàng nghìn hecta đất ở Nam Kỳ tạo nên những cánh đồng lúa phẳng lỳ, thẳng cánh cò bay, trong tay điều khiển cả một đám công nhân nông nghiệp và nông dân cần mẫn bì bõm dưới ruộng. Bà Nam Phương kiêu hãnh về ông bà, cha mẹ đã góp phần làm đồng bằng Cửu Long trở nên giàu mạnh. Một vùng lúa rộng như biển cả. Một trong những miền phì nhiêu nhất trên thế giới. Ông ngoại của bà có tên là Lê Văn Sỹ còn được gọi là Huyện Sỹ (hàm tri huyện chứ không phải là tri huyện tại chức). Dân gian còn gọi là Nhất Sỹ, có nghĩa là giàu có nhất. Ngày nay người ta còn nói ông ta thuộc lớp đầu tiên đã tiếp tay cho người Pháp. Cuộc chinh phục thuộc địa đã quét sạch luật lệ phong kiến. Đất đai không còn là của Nhà vua. Chiến tranh đã làm nông dân lưu tán khắp nơi. Không thể để ruộng đồng hoang hoá. Phải chia lại ruộng đất. Chính quyền thuộc địa lập lại sổ địa chính đem bán đất hoang cho những người có tiền với giá cực rẻ: mười *franc* vàng một hecta(2). Nhất Sỹ ngay từ đầu đã quan tâm đến việc kinh doanh lúa gạo, cung cấp lương thực cho quân đội thuộc địa, chẳng mấy chốc đã làm chủ một vùng đất trải rộng từ phía nam Sài Gòn đến Đồng Tháp Mười. Nhờ Sở Công chính Pháp giúp đỡ vùng đất bùn lầy đó trở thành những cánh đồng phì nhiêu nhất nước. Và những người được mua đất rẻ qua đấu giá thành những điền chủ gặp may và giàu có.

Ông ngoại của bà Nam Phương đã gả con gái cho một chàng thanh niên công giáo nghèo nhưng ngoan đạo, học sinh một chủng viện nhỏ. Đó chính là cha đẻ của Nam Phương.

Gia đình Nam Phương còn xây nhiều nhà thờ bằng đá và thạch cao để hiến cho thế hệ sau. Một nhà thờ ở Chợ Lớn, một khu phố người Hoa gần Sài

Gòn, một nhà thờ khác ở ngoại ô gần đó ngày nay chung quanh có nhiều nhà máy sợi. Cả hai nhà thờ nay vẫn còn khiến các con chiên nhớ đến lòng sùng kính đối với đức tin của gia đình bà. Gia đình bà còn xây hai nhà lớn ở trung tâm Sài Gòn. Tất cả đều đẹp và rộng. Một toà nhà giống như một cung điện nhỏ, rất thoáng đãng, một toà nhà khác trong khu thợ dệt được nhiều khách đến thăm trầm trồ khen ngợi là tiêu biêu cho kiến trúc thuộc địa của những năm 30. Nhưng người hâm mộ chú ý các toà nhà đó có một khoảng không bên dưới sàn nhà cách ly với mặt đất. Một sáng kiến kỹ thuật xây dựng ở Việt Nam thời đó và rất tiện dụng. Người Pháp và sau này là quân đội Mỹ đã sử dụng khoảng không đó như một căn hầm để giam giữ những người bị bắt. Bây giờ ngôi nhà đó được dùng làm trụ sở của Uỷ ban nhân dân nhưng tầng hầm để không.

Những công trình xây dựng của gia đình Nam Phương để lại đẹp như khải hoàn môn, không đổ nát, không hư hỏng vì thời tiết và chiến tranh còn mang dấu ấn của gia đình. Nhất là Chợ Đủi. Đó là tên của nhà thờ Sài Gòn. Một nhà thờ mang tầm cỡ khu phố nhưng có dáng dấp nhà thờ lớn khi ánh mặt trời rọi vào các ô kính màu. Nhà thờ này còn vượt trội hẳn lên, to ra nhờ những công trình kiến trúc ở bên cạnh: một cái động trên vách đóng những thẻ nguyện tạ ơn và xa hơn một chút là một cây thánh giá to. Phía trong cùng gian giữa, đằng sau chỗ đứng của dàn đồng ca, nay bị bỏ quên, làm chỗ chứa lộn xộn những ghế tựa và đồ trang trí hỏng là hai bức tượng nằm bằng đá hoa cương che chở di cốt của ông bà ngoại Nam Phương chôn bên dưới. Trên sân trước nhà thờ, sừng sững một pho tượng mới dựng gần đây, có cái nhìn lạnh lùng như khinh bỉ kẻ qua đường. Đó là tượng Mathieu Lê Văn Gấm, cụ tổ của bà Nam Phương đã được phong thánh. Một ngày đẹp trời năm 1847 Mathieu Lê Văn Gấm đã tử vì đạo, do chính vua Tự Đức - cụ của Bảo Đại - xử giảo vì không chịu bỏ đạo. Nói rằng dự định kết hôn của Bảo Đại kết cục có hậu thì cũng có thể nói rằng chỉ sau khi có ý kiến của giáo hoàng thì việc hôn nhân mới thành.

Hàng ngày trước các bậc lên dẫn đến cửa nhà thờ hàng chục cụ già da nhăn nheo, đàm đạo với nhau giọng nhỏ nhẹ thỉnh thoảng lại cất tiếng cười. Nếu có ai hỏi vị nào hảo tâm đã xây dựng nhà thờ này, một cụ chỉ tay mơ hồ về phía trung tâm Sài Gòn. Trước đây nhà vị hảo tâm ở đó. Các cụ khác không biết. Một vài cụ biết rõ tên tuổi nhà hảo tâm nhưng chỉ thong thả gật đầu chứng tỏ đó là một nhân vật quan trọng nhưng không nói gì hơn. Thế con gái của nhà hảo tâm? Có phải là bà Hoàng hậu xinh đẹp và dịu dàng. Họ còn nhớ rõ, và ca ngợi sắc đẹp nhất là tấm lòng trung thực của bà. Người ta kể rằng bà hoàng không như người khác, chỉ tìm cách moi tiền của triều đình để tiêu xài hoang phí nhưng bà đáng tôn vinh ở cử chỉ tiêu xài bằng tiền riêng của mình do gia đình cho. Một thói quen hiếm có và theo các cụ già tụ tập ở

nhà thờ kể lại thì việc đó càng làm cho mọi người kính trọng.
Với dòng dõi một gia đình ngoan đạo như thế, người con gái đó đáng lẽ phải là tu sĩ mới phải, nhưng cô đã chọn và chính quyền Pháp cũng đã chọn cho cô là Hoàng hậu tương lai kết hôn với vị Hoàng đế trẻ tuổi.
Người con gái hoàn toàn hướng về Chúa quan niệm hôn nhân như một hành động truyền giáo. Cô khá kiên quyết làm cho người khác cũng phải theo tín ngưỡng của mình. Trước hết là các con của cô, sau đó là người chồng và tại sao không, nhân dân cả nước. Như vậy biết đâu nước An Nam có thể trở thành vương quốc công giáo đầu tiên ở châu Á.
Theo lệ xưa nay, mỗi khi Hoàng đế tuyển phi, triều đình thường dâng lên Hoàng đế bản danh sách những cô gái phần lớn là con nhà đại thần. Nhưng nhiều khi dâng lên vua cha trước. Vua cha sẽ chọn trong số danh sách đưa lên những người xứng đôi vừa lứa với con trai mình. Như một khế ước với Trời, ông phải chọn ưu tiên những cô con gái nết na, dòng dõi trâm anh thế phiệt, sùng kính thần thánh, tôn trọng các lời dạy của Khổng tử và dĩ nhiên cả thờ Phật. Tổng hoà các tín ngưỡng đó tạo ra một thứ tôn giáo của đa số người Việt. Hơn là một tôn giáo, đó là dấu ấn của một nền văn minh khác biệt khá rõ với các tục lệ Trung Quốc hay Nhật Bản. Chạm đến quy tắc này coi như không có Nhà nước.
Năm năm về trước, tờ báo *Saigon républicain* (Sài Gòn cộng hoà) đã đưa tin Bảo Đại có thể xin được rửa tội theo công giáo. Người đứng đầu hoàng tộc (Tôn nhơn phủ) yêu cầu tờ báo cải chính. Một lần nữa chính Toàn quyền Đông Dương phải lên tiếng đe doạ thậm chí kiểm duyệt mọi bài báo ám chỉ việc thay đổi tín ngưỡng của Bảo Đại. Chính quyền bảo hộ cần có một Nhà vua được toàn thể nhân dân chấp nhận. Vậy không thể để ai tưởng tượng rằng Nhà vua có thể theo một tôn giáo của một thiểu số nhân dân(3).
Việc Bảo Đại đã lựa chọn cô gái Nam Kỳ gặp ở Đà Lạt làm vợ đã đảo lộn một phong tục tập quán cũ. Ai đã quyết định việc này. Bản thân Nhà vua hay Paris?
Chính quyền Pháp đã ấp ủ vun đắp cuộc tình duyên này và nhìn với con mắt thiện cảm việc một cô gái xuất thân từ một trong những gia đình thân Pháp nhất ở miền Nam. Ông Charles hẳn phải nghĩ rằng người phụ nữ đoan trang này sẽ có sức nặng trong bộ óc của vị quân vương trẻ tuổi.
Cuối cùng và trên hết cặp uyên ương hài lòng thấy ước nguyện của họ đã đạt. Tình yêu của họ đối với nhau là có thực, chắc chắn quan trọng hơn những tính toán chính trị.
Một chuyện tình đẹp đẽ không đi đôi với những tiền lệ. Vị Hoàng đế trẻ tuổi không phải là không biết tục lệ truyền thống nhưng ông tự dành cho mình quyền được cải tổ tập quán cũ và trong số những quyền lực hiếm hoi còn lại trong tay ông ta, có quyền định ra những nghi thức mới.

Tin đám cưới có thể thành sự thật làm cho giới thân cận Hoàng đế ngỡ ngàng và choáng váng. Tại Huế, nhiều mưu tính dự định từ lâu tắt ngấm, nhiều số phận bị chao đảo. Ví như số phận nhiều cô gái nhiều năm nay đã được chuẩn bị để làm Hoàng hậu. Trong số này có hai cô được tách khỏi gia đình ngay từ thời thơ ấu để tập làm đẹp, học cách giữ gìn ý tứ. Các cô thiếu nữ đã được dạy dỗ và học cách trang điểm để trở thành vợ vua(4), phải mất nhiều năm học mới thuộc được hết những lề thói và phép tắc trong cung, học cách chăm sóc và chiều chuộng cả những ham thích của vua. Tất nhiên các cô gái còn phải học thuộc những lời giáo huấn của Đức Phật. Trong số đó có người là con một vị thượng toạ trong một ngôi chùa ở Huế.
Đạo Thiên chúa của Nam Phương là một trở ngại lớn đối với hôn nhân, gây công phẫn trong hoàng gia đến mức vấp phải sự phản đối quyết liệt. Một tờ báo quốc ngữ ra ngày 22 tháng 2 năm 1934 là tờ báo đầu tiên đã liều lĩnh nêu lên lễ cưới của Bảo Đại với Nam Phương có thể diễn ra và đưa cả tin Tôn nhơn phủ đã phủ quyết. Tờ báo nói rõ: Tôn nhơn phủ đã quở trách Nhà vua một cách nghiêm khắc nhưng tôn kính. Tờ báo thạo tin còn cho biết Bảo Đại đã bỏ ngoài tai hết thảy.
Lễ cưới vẫn sẽ cử hành nhưng chỉ trong phạm vi thân tình nhất. Như vậy là một lần nữa trái với thông lệ của triều đình.
Tôn Thất Đàn, cựu thượng thư bộ Hình định thảo một kiến nghị có chữ ký của các đại thần đứng đầu các Bộ và các nha phủ quan trọng trong triều yêu cầu Nhà vua nên từ hôn với Nam Phương. Bản thân ông và bạn bè còn nghĩ đến buộc Nam Phương bỏ công giáo theo đạo Phật pha trộn với đạo Lão đang thịnh hành ở Việt Nam nếu cứ lấy Bảo Đại. Vị cựu thượng thư còn nói thêm có một vài vị quan quyền cao đức trọng tỏ ý thà chết còn hơn được thấy việc hôn nhân này vi phạm những nguyên tắc của nhà nước quân chủ.
Cũng giống như triều đình, cha mẹ cô gái lo lắng. Họ quyết định nhờ Toà thánh can thiệp. Nhận thấy đây là một gia đình ngoan đạo, gương mẫu và có vai vế trong xã hội, Giáo hoàng đích thân phán bảo. Con chiên ngoan đạo Mariette có thể kết hôn với Hoàng đế một nước theo Phật giáo không?
Đại diện Toà thánh ở Đông Dương đã đặt vấn đề lên Giáo hoàng và ít lâu sau chính nước Pháp qua đại sứ Pháp tại La Mã đã có những cuộc vận động ráo riết với Vatican.
Ngài đại sứ Charles Roux đã nhận được một bức thư dài của Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier giải thích rõ lý do cần thiết để bênh vực cuộc hôn nhân này và phải tích cực đề nghị Toà thánh can thiệp.
"Chúng ta đã dạy dỗ đặc biệt chu đáo vị hoàng tử này từ tuổi ấu thơ tại Pháp [...]. Vị Hoàng đế trẻ tuổi này về bản chất trung thành với nước Pháp đã che chở ông ta, nhưng những suy nghĩ của ông ta vấp phải những thế lực trì trệ và phản động của một chế độ lỗi thời đang suy sụp từ từ, bởi lẽ chính là,

trước hết trong triều đình và trong tập quán truyền thống của hoàng cung và tục lệ hoàng gia người ta nhận thấy có sự chia rẽ về quan niệm giữa chế độ quân chủ An Nam già nua và Nhà vua trẻ. Trong hoàng cung đầy rẫy dấu vết của cuộc sống xa hoa và khép kín của tổ tiên. Hoàng đế còn phải cưỡng lại quyền hạn của các bà Hoàng Thái hậu trước đây đã dành cho vua một hậu cung bao gồm những cô gái đẹp nhất trong nước và cố dập tắt trí tuệ mới mẻ của Hoàng đế [...]. Việc cấp thiết và có ý nghĩa chính trị là phải nhanh chóng chọn cho Hoàng đế người vợ nào có thể giúp Nhà vua vô hiệu hoá sức kháng cự và những sự chống đối đó. Còn tất cả các cô gái do các quan đại thần đề nghị đều không được giáo dục theo lối Tây phương và chắc chắn sẽ bị các bà hoàng thái hậu sai khiến. Trong số các cô gái học ở Pháp về chỉ có một người nổi bật lên, có thể sánh đôi với hoàng tử nhưng... cô ta lại là người công giáo". Tôi xin nói thêm là hoàng tử Vĩnh Thuỵ đã có dịp gặp gỡ cô gái nhiều lần ở Pháp và ở ngay tại đây và ông ta đã cho tôi biết ý muốn cưới cô gái làm vợ. Ngài đại sứ có thể thấy chính phủ sẽ rất có lợi nếu tạo thuận lợi cho việc thực hiện dự định hôn nhân này. Chính là qua các bà vương phi mà phe đảng thủ cựu trong triều có thể tin là sẽ khuất phục được Nhà vua và tách ông ta ra khỏi người Pháp. Chúng ta phải làm thất bại mọi tính toán đó và Hoàng hậu mà chúng ta mong muốn sẽ là một đồng minh quý giá để đảm bảo thành công vĩnh viễn cho chính sách của nước Pháp ở Huế"(5).

Giáo hoàng Pierre XII buông một tiếng... "không" cụt lủn sau đó thông báo cho sứ thần Toà thánh truyền đạt cho ngài đại sứ biết sự khước từ của mình. Để có thể miễn giảm các điều kiện hôn nhân, luật giáo hội đòi phải có hai điều bảo đảm. Trước hết vợ hoặc chồng không theo công giáo phải tôn trọng tín ngưỡng của người bạn đời của mình. Sau đó, các con của họ phải được rửa tội và được dạy dỗ theo khuôn khổ cơ đốc giáo. Điều bảo đảm thứ hai này phải được thể hiện bằng một bức thư có chữ ký của cả hai bên vợ và chồng. Điều khoản này liên quan đến con của họ sẽ sinh ra và sau này kế nghiệp ngôi báu. Như vậy là không thể chấp nhận. Khó mà tưởng tượng rằng người đứng đầu một quốc gia theo Phật giáo lại được rửa tội và nhận tên thánh. Giáo hoàng không thể nhân nhượng gì về điều này. Luật giáo hội là rõ ràng, dứt khoát.

Tin Giáo hoàng khước từ được giữ kín. Ít người được biết đến điều thầm kín này. Kiểm duyệt của chính quyền bảo hộ cũng như của chính phủ Nam triều cố gắng bịt kín tin này. Các cơ quan mật thám cũng góp phần. Họ biết được một tin do một phóng viên báo *Paris Soir* (Paris buổi chiều) chuyển đi từ Huế: "Sự kiện quan trọng có thể có hậu quả chính trị. Dự định hôn nhân gây xôn xao dư luận cả một triệu tư tín đồ công giáo An Nam. Giáo hoàng từ chối. Các điều kiện miễn giảm khiến triều thần tôn trọng tập tục truyền thống phải lo lắng cho là xâm phạm phong tục tập quán tổ tiên. Ở đây chỉ có

một mình tôi là nhà báo ở chính quốc, sẽ có thể gửi bản tường thuật đầy đủ về lễ cưới và vai trò đặc biệt nguy hiểm của các cố vấn đứng đằng sau...".
Các báo khác lại đưa tin trái ngược. Không biết do dối trá hay do không biết. Trên trang báo đăng tin Giáo hoàng đồng ý và xem thấy cuộc hôn nhân này như Clovis và Clotilde tái thế(6). Triều đình giữ thái độ im lặng. Mọi việc như đã an bài không thể khác. Toàn xứ An Nam và có thể cả Đông Dương đều tin là Giáo hoàng chấp nhận cuộc hôn nhân chồng lương vợ giáo này. Chỉ có một tờ báo tiếng Việt muốn khôi phục lại sự thật và kêu gọi độc giả hãy cầu nguyện cho cuộc kết hôn này dù sao cũng sẽ tốt đẹp cho đất nước(7).
Tại Rome, đại sứ Charles Roux vẫn kiên trì vận động nhằm vào giới thân cận với Giáo hoàng. Mọi giải pháp đều được tính đến, kể cả tổ chức cưới kín nghĩa là không để lộ ra ngoài nhưng như thế thì phải có sự giải thích về mặt ngoại giao và trong giáo hội. Ngài đại sứ Roux sau nhiều cuộc hội kiến với hồng y Quốc vụ khanh và hồng y phụ trách tuyên truyền, kể lại rằng "Hai vị ấy chỉ có thể xác nhận với tôi là Giáo hoàng không thể làm trái với những điều đã được luật giáo hội quy định rõ ràng, dứt khoát là con sinh ra trong các gia đình lương giáo hỗn hợp phải được dạy dỗ theo nguyên lý công giáo. Bản cam kết phải được hai bên cùng ký tên để biểu thị thái độ đồng tình của họ. Bản văn này không công bố nếu hai bên thoả thuận nhưng dĩ nhiên nếu làm trái đi cũng không được tuyên bố công khai. Vì như vậy khẳng định điều gì trái với chân lý tất nhiên dẫn đến chống lại chân lý(8).
Tất cả những điều này có nghiêm trọng lắm không? Hồng y Pacelli nói: "Chính vì chuyện rắc rối trong hôn nhân tôn giáo mà nhà thờ Cơ đốc đã mất đứt nước Anh vào thế kỷ XVI!".
Tháng Giêng năm 1934 tức là ba tháng sau khi đệ đơn lần thứ nhất xin phép Giáo hoàng không được, chính quyền bảo hộ có sáng kiến yêu cầu Nhà vua ban thưởng cho các hồng y. Thế là hồng y Fuamasoni Bioni được trao Nam Long bội tinh đệ nhất đẳng, còn các cộng sự thì được ban thưởng bội tinh đẳng cấp thấp hơn. Tất cả đều tỏ ra hài lòng. Họ lấy làm vui vẻ được đến nhận lễ gắn bội tinh có những tên gọi lạ tai.
Tại Huế trên toàn Đông Dương cũng như bên chính quốc, không còn ai bàn tán về điều kiện miễn giảm đối với các cuộc hôn nhân lương giáo hỗn hợp. Tình trạng đó kéo dài cho đến khi có một loạt bài báo nói giáo hoàng chấp nhận con trai của cặp chồng lương vợ giáo có thể miễn lễ rửa tội. Ngay lập tức tờ *Observatore Romano* (Người quan sát La Mã) liền đính chính ngay và nhắc lại lập trường của Toà thánh không thay đổi.
Vụ việc trở thành vấn đề chính trị. Bộ trưởng Thuộc địa Laval còn siết chặt thêm chế độ kiểm duyệt.
Thế rồi không một ai được báo trước, cuối cùng lễ cưới Bảo Đại với Nam

Phương vẫn được cử hành. Chắc chắn là tháng 3 năm 1934. Sau đó không một tin tức nào được đưa ra. Nhưng không phải vì thế mà hết chuyện.

Ảnh: ***Bảo Đại và Nam Phương hoàng hậu tại Paris, 1939***

Không có kiến nghị hay khiếu nại nào khác. Cũng không có việc Nhà vua quy theo công giáo nhưng lễ cưới được cử hành kín đáo. Chỉ có người Việt Nam tham dự. Không một lời bình phẩm nào sau đó. Chỉ trừ đại sứ Pháp tại La Mã, Charles Roux mấy tháng sau đã gửi một bức điện cho Pierre Laval, mới về làm Bộ trưởng Ngoại giao báo tin lễ cưới đã được cử hành một cách âm thầm, lặng lẽ: *"Tôi được biết gần đây Hoàng đế đã tổ chức lễ cưới một cách kín đáo nhưng vẫn có nhiều người biết. Theo nguồn thông tin riêng, đã có sự cam kết cần thiết để lễ kết hôn có thể cử hành được đó là sự cam kết các con cả trai lẫn gái sau này sinh ra sẽ được dạy dỗ theo nguyên lý cơ đốc giáo, cả hai vợ chồng đều đã ký tên vào bản câm kết này!"*
Đôi vợ chồng mới cưới không được ở trong Tử Cấm thành theo quyết định của Hội đồng hoàng tộc (Tôn nhơn phủ). Thoạt đầu họ ở một cung điện riêng, sau này gọi là điện Kiến Trung ở gần ngay đấy nhưng vẫn là ngoài khu vực Tử Cấm thành. Bảo Đại van nài Hoàng Thái hậu Từ Cung và bà này đã khẩn khoản xin với Tôn nhơn phủ để cuộc hôn nhân này được chấp nhận. Toàn bộ nhân cách và trí thông minh sắc sảo của bà Nam Phương là những yếu tố cần thiết để xoá tan không khí ngờ vực xung quanh. Bà tham dự các buổi lễ Phật, đi thăm các lăng tẩm, luôn đứng thẳng người nhưng hai tay bao giờ cũng chắp lại ngang ngực với một thái độ kính cẩn, thấm thía để che giấu tín ngưỡng thật của mình. Nhưng bà cũng kiên quyết đòi thực hiện các biện pháp canh tân của mình. Chấm dứt sự có mặt của các cung phi trước đây vẫn quây quần xúm xít quanh Nhà vua, bà sẽ là Hoàng hậu duy nhất, cũng không còn hoạn quan, thái giám, không còn cung nữ để cai quản dẫn dắt nữa. Đạo lý Thiên chúa giáo của người vợ trẻ sẽ cho phép bà không phải chịu cảnh chồng chung với những người đàn bà khác. Vấn đề xem ra đã được giải quyết. Thực tế Bảo Đại đã cam kết với bà sẽ không sinh hoàng nam với ai khác để không xảy ra chuyện tranh giành ngôi báu sau này. Hình như, ông không bao giờ cam kết sẽ chung thuỷ với bà. Tuy nhiên Nam Phương được tấn phong Hoàng hậu ngay hôm cưới trong khi quy tắc hiện hành định rằng chỉ sau khi vua băng hà thì vợ vua mới được phong Hoàng hậu.
Còn về cậu con trai sau này sẽ là hoàng tử kế nghiệp, sinh ra hai năm sau khi cưới sẽ được dạy dỗ theo nguyên lý cơ đốc giáo.
Cậu bé Bảo Long chính thức theo đạo Phật, nói đúng ra là ban ngày học theo nguyên lý Phật giáo nhưng ban đêm cậu học vụng trộm các phép tắc công giáo, dự lễ *misa*, học giáo lý trong buồng riêng của mẹ. Tóm lại cậu ta làm tất cả mọi việc mà một đứa trẻ ngoan đạo phải thực hiện để bước vào vương quốc của Chúa Trời.
Tất cả những việc đó đều tiến hành một cách lén lút giấu mọi người như thời

các tín đồ đầu tiên của Thiên chúa giáo. Bảo Long có chịu lễ rửa tội không? Sau này được hỏi, ông ta khẳng định là không.
Việc đệ đơn Giáo hoàng làm như vậy chưa kết thúc. Phải được Giáo hoàng cho phép thì mới được đọc lễ *misa* vào ban đêm và Hoàng hậu Nam Phương trong đơn thỉnh cầu Toà thánh đã nhắc đến chuyện thời xưa những tín đồ Thiên chúa giáo đầu tiên đã phải thờ Chúa trong các hầm mộ.
Mấy mẹ con bà Nam Phương lấy làm vui mừng nhất là chú bé Bảo Long còn thấy đôi chút tự hào khi thấy hành động thờ Chúa của mình chẳng khác nào như những bậc tiền bối của đạo giáo. Không khí những buổi cầu nguyện thầm lén làm anh em Bảo Long vui thích. Tụi trẻ đọc nhiều sách về các bậc tử vì đạo tự ví mình như họ, nghĩa là phải che giấu đức tin của mình.
Dĩ nhiên bà Nam Phương cũng cư xử rất khéo với mọi người tôn sùng đạo Phật trong hoàng tộc. Bà năng đi lễ chùa có khi cho cả các con cùng đi với bà nhưng bà cũng hạn chế đến mức tối thiểu chỉ cho dự những ngày lễ chính của đạo Phật, can ngăn không cho bà Hoàng Thái hậu đeo bùa ở cổ tay cháu nội của bà. Bà cũng khước từ đeo vào vai túi đựng những lá bùa. Hẳn bà nghĩ mẹ con bà đã có Chúa che chở, việc gì phải đeo bùa trừ tà cho con?
Còn Hoàng đế Bảo Đại thì không phải giấu diếm gì việc cho hoàng tử Bảo Long đi học trường bên đạo. Ông không phải đắn đo gì về việc này vì ông cho rằng đó là trường tốt nhất thực hành nền giáo dục phương Tây, trong lúc ở Trung Kỳ không có trường nào dạy dỗ trẻ em tốt hơn các trường học do nhà thờ tổ chức.
Rất lâu sau này khi sang cư trú ở Pháp, không còn chịu ràng buộc với triều đình An Nam, rất lạ là bà Nam Phương lại cho các con học ở trường Roches là một trường không phải của bên đạo để hoàn thiện việc giáo dục của các con bà. Không bên nào giành được phần thắng trong cuộc đọ sức tâm linh đó, cũng chẳng có ai được lợi lộc gì trong việc kéo dài việc lựa chọn nên thờ Phật hay thờ Chúa. Bây giờ thì ông Bảo Long cũng không còn tin gì ở Chúa nữa.
Cách sống không theo khuôn phép truyền thống như thế làm mọi người trước hết là bà Hoàng Thái hậu ngạc nhiên và phản đối. Tuổi thanh xuân của hoàng tử Bảo Long đã diễn ra trong bối cảnh luôn luôn đối nghịch nhau giữa một bên là mẹ đẻ là Hoàng hậu Nam Phương và bên kia là bà nội tức Hoàng Thái hậu Từ Cung. Hai người đàn bà, mẹ chồng - nàng dâu chẳng ưa gì nhau mà lại đối lập nhau về tôn giáo. Cuộc tranh giành đức tin lâu đời và dai dẳng đã để dấu ấn trong tâm trí Bảo Long từ tuổi ấu thơ cho đến sau này khi lớn lên. Tranh giành cá nhân nhưng cũng là tranh giành ảnh hưởng chính trị. Sự khước từ làn gió mới chống lại truyền thống. Cuộc xung đột không bao giờ chấm dứt bất chấp thời gian, bất chấp hoàn cảnh chiến tranh, bất chấp cả những giọt lệ và những biến đổi về quyền lực.

Ngoài những trắc trở về tín ngưỡng thì mọi chuyện đều tốt đẹp. Cặp uyên ương Bảo Đại - Nam Phương quả là đẹp đôi, không phải bàn cãi, được dư luận ngưỡng mộ trên phương diện quốc tế từ khi hai người lấy nhau.
Vẻ lịch sự quý phái của Hoàng hậu Nam Phương, khiến nhiều người mơ ước: có tình yêu, nhiều tiền bạc, phong cách cao quí và tao nhã. Cả hai vợ chồng là những con người tân tiến, luôn luôn muốn tỏ ra là tân tiến. Mọi người nhìn vào để quên đi thực tế là vị vua này có rất ít quyền hành và trách nhiệm với thần dân.
Sau khi cơn xúc động của triều đình dần dần tiêu tan, ông Chatel, Khâm sứ Trung Kỳ đã cho thực hiện dự định có từ lúc khi Bảo Đại từ Pháp trở về là hiện đại hoá cung điện riêng của Bảo Đại từ nay mang tên điện Kiến Trung. Bên ngoài nét kiến trúc cung điện truyền thống Á Đông vẫn được duy trì nhưng bên trong thay đổi để thoáng đãng rộng rãi, hợp vệ sinh và tiện dụng hơn, tờ Asie nouvelle (Châu Á mới) miêu tả: Một thoáng Paris giữa đế đô. Đó là cảm tưởng nhận ra khi đứng trước những đường nét hiện đại của toà nhà, trang trí sáng sủa, những màn trướng một màu, những phòng khách, phòng ngủ, theo kiểu đế vương ở Huế. Đồ gỗ do thợ đóng đồ có tiếng ở Paris, Leleu, vẽ kiểu và chế tác cho hợp với nội thất. Toà nhà như một hòn đảo nhỏ, một miếng đất đặc biệt phương Tây lọt thỏm giữa châu Á vĩnh cửu. Bảo Đại và những người thân thuộc của ông là những người duy nhất dám thực hiện điều đó trong một thành phố phương Đông trầm lặng nặng truyền thống xa xưa.
Báo chí Đông Dương đăng nhiều ảnh về Bảo Đại và Nam Phương và ra sức khai thác như một cặp vợ chồng ông hoàng xứ Monaco. Bảo Đại mặc áo vét ngắn, đi găng trắng hoặc trang phục chơi gôn (mũ lưỡi trai, quần chẽn túm gối...) hoặc quốc phục áo vóc vàng, khăn vàng (màu dành riêng cho vua). Nhà vua thích được chụp ảnh đăng báo để mọi người tự ý thêu dệt truyền thuyết về mình. Cuối cùng người ta nói con người Bảo Đại là sự kết hợp phương Đông và phương Tây kết hợp giữa đạo lý đông phương và khoa học tây phương.

<u>Chú thích:</u>

(1) Trường Les Oiseaux có nhiều chi nhánh ở Việt Nam nhất là ở Đà Lạt. Nơi đây Hoàng hậu Nam Phương sở hữu một ngôi biệt thự.
(2) Paul Bernard, Le problème économique indochinois (Vấn đề kinh tế Đông Dương).
(3) CAOM, Hồ sơ Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - Công văn của Sở Mật thám Trung Kỳ gửi các Sở Mật thám Bắc Kỳ và Nam Kỳ.
(4) Một người anh của một trong các cô gái đó ngày nay còn sống ở Huế,

được giao trông nom ngôi nhà riêng của bà Hoàng Thái hậu Từ Cung, bên cạnh Cung An Định. Trong ngôi nhà này còn giữ được một số rất ít đồ gỗ, những bức tranh những tấm ảnh gia đình kể cả của Nam Phương được lưu giữ và treo trên tường.

(5) Lưu trữ bộ Ngoại giao. Vụ Á - Châu Đại Dương, tập E, những năm 1930 - 1940, hồ sơ 40.

(6) Clovis đệ nhất là vua của người Franc, cư dân cổ xưa trên đất Pháp ở thế kỷ V-VI sau công nguyên. Clotilde, vợ Clovis. Hai vợ chồng nổi tiếng đẹp đôi trong lịch sử.

(7) Báo Thuận Hoá, năm 1934.

(8) Hồ sơ bộ Ngoại giao vụ Á – Châu Đại Dương, tập E, những năm 1930-1940, hồ sơ 40.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 6

Cũng giống như những triều vua trước, Bảo Đại sau mấy tháng cầm quyền đã có những hành động phản kháng. Các Hoàng đế tiền nhiệm trước cũng thế. Chỉ sau vài năm thất vọng, họ đã chán ngấy.
Những bức tường thành dường như vô dụng gần như trò cười. Vì từ năm 1884 triều đình đã ngậm ngùi buộc phải chấp nhận sự bảo hộ của người Pháp. Nực cười là ở chỗ tường thành chỉ để che chở cái sân khấu bù nhìn. Những bức tường thành kiêu hãnh, phô trương đã được xây dựng với mục đích phòng thủ quân sự nhưng nay chẳng còn bảo vệ ai. Chẳng có ai đe doạ tính mạng của những người bên trong toà thành đó. Trái lại toà thành là nơi diễn ra những trò chơi cung đình, những dục vọng của các cung phi và những hy vọng bất thành một số người quyền cao chức trọng.
Những thời điểm vẻ vang và tự hào chưa xa lắm nhưng tiếng súng đã không còn rền vang trên tường thành và trong các tháp canh đã từ lâu vắng bóng quân sĩ Không có gì thay đổi. Cũng những bức tường ấy, cũng những không gian dành riêng nhưng hứng khởi và cuồng nhiệt không còn. Hình ảnh những sân bãi đông nghịt văn võ bá quan và lính tráng, áo quần sặc sỡ đã đi vào quên lãng. Và cả mùi vị, tiếng gươm kiếm lách cách, tin tức lan truyền về trận đánh bắt đầu cũng không ai còn nhớ. Đó là năm 1881, khi quân đội của Cộng hoà Pháp dưới quyền đô đốc Courbet lần đầu tiên đánh vào kinh thành. Lính pháo thủ, lính bộ binh thuộc địa Bắc Phi tiến vào các đồn luỹ An Nam, các mô hình cấu trúc quân sự được xây dựng theo các bản vẽ của người Pháp đầu triều Nguyễn. Tường luỹ trụ vững nhưng súng ống của quân "vàng" An Nam, theo cách gọi của binh sĩ Pháp thời đó, chẳng có giá trị gì. Các sĩ quan dũng cảm của các tàu Bayard, Atalante, Lynx đậu trên sông cười nhạo những vũ khí của quân phòng thủ. Đạn pháo của tàu binh Pháp đậu trên sông Hương phá tan các công sự đối phương còn đạn súng thần công của quân triều đình bắn trả lại chỉ làm tung tóe cột nước cách tàu hàng chục mét. Súng thần công quá cổ lỗ, tầm bắn ngắn, không đủ mạnh, chỉ dùng để diễu binh trên sông Hương hoặc để bắn chào trong các nghi lễ, chứ không phải để đánh nhau. Quân tiến công đã chiến thắng, nhanh chóng đè bẹp đối phương, bắn giết như đang thao diễn. Nhưng họ cũng chết không ít khi phải xung phong lên các ngọn đồi xung quanh thành Huế, và các cồn cát ở cửa sông Hương.
Nhưng lần này lính Bắc Phi phải dừng lại ở các cửa toà thành. Quân Pháp

chiếm được thành phố nhưng hoàng thành, hnh hồn của kinh đô Huế vẫn đứng vững.
Ngày 5 tháng 7 năm 1885, tức là bốn năm sau, bên kia tường thành bịt kín và các công sự phòng thủ (có tất cả hai mươi bốn công sự khiến cho các bức tường bao quanh không còn vẻ đơn điệu) đầy quân lính, người Pháp tiếp tục uy hiếp. Triều đình Huế đã nhận sự bảo hộ, bây giờ chỉ còn là thi hành những điều khoản chủ yếu và không mềm mại chút nào. Quân đội từ Paris phái tới có một nghìn ba trăm bảy mươi nhăm người do một tướng chỉ huy vừa mới đến, tên là De Courcy. Một con người có nghị lực, thẳng và cả quyết.
Vừa mới được bổ nhiệm, nắm trọn quyền quân sự và dân sự, ông ta đến trình quốc thư lên Nhà vua. Ông sẵn sàng dùng vũ lực để thực thi nhiệm vụ, thái độ lạnh lùng, ngang ngược. Được một nghìn ba trăm người hộ tống ông cho là khá mạnh để chứng tỏ dưới quyền của ông sự bảo hộ sẽ nặng nề và sẽ đụng đến mọi lĩnh vực Ngoài ra ông còn có nhiệm vụ đập tan mọi ý chí đề kháng của triều đình như một người dưới quyền ông đã viết: "Đây là ổ mánh khóe và âm mưu chống lại nước Pháp. Đây là một điểm nhạy cảm phải đánh chiếm và để làm việc này cần phải làm chủ hoàng thành đang che chở triều đình". Viên Khâm sứ cũ đã được giao cùng một nhiệm vụ này nhưng quá nhu nhược và có thái độ hoà giải nên đã bị triệu hồi về Pháp.

Ảnh: ***Vua Hàm Nghi và đám cưới của ông***

Trước mặt, đằng sau các hầm hố của triều đình, vua Hàm Nghi mới 13 tuổi đang trị vì. Bên cạnh vua có hai quan phụ chính có tinh thần dân tộc bài Pháp rất mạnh, làm cố vấn nhưng thực tế đang điều khiển nước An Nam trong thời kỳ chinh phục thuộc địa. Hai quan phụ chính còn nằm quyền chỉ huy quân hộ thành. Cũng giống hoặc gần giống năm mươi năm sau này, đội quân ấy phủ phục trước Bảo Đại, nhưng bây giờ đội quân này, đông hơn, kiêu hãnh và là sự đe doạ đối với quân Pháp. Và còn có những con voi chiến rất đẹp, trông dân dã không còn mấy hiệu lực nhưng cũng biết xông trận, khi tiếng trống nổi lên cùng với tiếng súng vang rền.

Vũ khí sẽ lên tiếng thay cho những lời qua tiếng lại. Cũng như tướng De Courcy, Paris tức giận đòi phải giải quyết sớm.

Nhưng Nhà vua giữ im lặng không trả lời yêu cầu của De Courcy xin bệ kiến để trình quốc thư. Đóng trại ở bên kia sông Hương đối diện với hoàng thành, người Pháp chờ đợi trả lời của triều đình. Một ngày rồi hai ngày... Mọi cố gắng thương lượng dường như vô ích. Người Pháp biểu dương sức mạnh của vũ khí. Rõ ràng họ nhiều súng, hiện đại hơn: súng trường Gras, đại liên nhiều nòng, là những vũ khí tốt nhất, và pháo binh.

Nhưng binh sĩ Pháp thì sợ đủ thứ: rừng rậm, đêm tối, khí hậu, muỗi..., ở đây còn ánh nắng chói chang trên đất trống không bóng cây. Ngoài những cánh rừng đáng nguyền rủa mà họ đã bỏ xác ở đó không ít, họ còn có trình độ hiểu biết, cảm thấy sẵn sàng phá tan đội quân "vàng" kia.
Đợi đến ngày thứ tư, không thấy triều đình trả lời, De Courcy mở tiệc khoản đãi quân sĩ. Ông mời tất cả các sĩ quan đến ăn tiệc ở trụ sở toà khâm sứ. Hôm đó, thời tiết nóng nực hơn mọi ngày. Mọi vật vẫn im lìm. Đêm đã về khuya, mọi khách mời trở về doanh trại.
Đến một giờ sáng tiếng súng lệnh nổ vang. Một dấu hiệu tấn công. Ngay lập tức hàng nghìn quân Việt mang đuốc và mã tấu tràn vào các doanh trại quân Pháp, mái nhà gianh bén lửa cháy đùng đùng. Cuộc chiến giáp lá cà ban đầu bất phân thắng bại nhưng dần dần lính Pháp được trang bị tốt hơn, huấn luyện thành thục hơn, đã chiếm ưu thế. Bây giờ họ tràn vào bên trong hoàng cung, phá huỷ các công sự phòng thủ, bắn pháo vào sân rồng. Và cuối cùng họ đập tan sự kháng cự của quân hộ thành tuy quân số đông hơn.
Trái tim của nhà nước phong kiến đã bị tràn ngập, cuộc kháng cự tan rã, sự phòng thủ trở nên vô hiệu. Cánh cửa các cung điện mở toang. Lính Pháp lăm lăm súng trong tay xông vào các nơi thâm cung bí ẩn và quý giá nhất của vương quốc.
Việc cướp phá huỷ diệt các cung điện kéo dài suốt đêm ngày. Thư viện đầy ắp pho sách quý cháy ba ngày liền. Hàng đoàn xe lặc lè chở đầy các vật dụng quý giá, vàng bạc, châu ngọc, cả mùng màn, quần áo bát đĩa và đủ thứ tạp nham khác qua cổng Ngọ môn, vốn chỉ dành riêng cho vua ra vào...
Quân "trắng" cướp sạch, phá sạch để trả thù các hành động khủng bố, những cơn ác mộng của miền đất Đông Dương... Cuộc chinh phục miền đất xốp, ẩm được tiến hành bằng những cuộc tiến quân nhọc nhằn, đổ nhiều mồ hôi và tàn bạo đã tìm được lối thoát.
Người Pháp ở Pháp tán thưởng. Họ theo dõi trận chiến từ xa bởi vì phải bốn tháng sau tờ *Illustration* (Minh hoạ) mới công bố thư của một nhân chứng: *"Mười ngày qua rồi mà nhìn quang cảnh Đại nội Huế vẫn thấy khiếp đảm. Chỉ vài doanh trại lớn và cung điện còn đứng vững, không khí vẩn đục vì xác người và súc vật chết thối rữa không chôn kịp. Trên đường phố chỉ thấy những con chó vô chủ đi lùng sục kiếm ăn trong những căn lều trông rỗng. Trâu bò gà lợn thả rong đi lang thang. Người ta lấy đi trên mười triệu tiền mặt, nhiều thỏi bạc, nén vàng mà các ông thượng thư không kịp mang theo khi chạy trốn. Có cả những đồ mỹ thuật trong cung vua cũng vất tung tóe bên đường".*
Nhưng phải đuổi kịp vua Hàm Nghi. Phải bắt cho được nhân vật tiêu biểu cho cuộc kháng chiến An Nam.
Vị vua trẻ cùng quần thần ẩn náu trong rừng ngược lên Thượng Lào định ra

Bắc bằng đường núi. Triều thần, hậu cung lũ lượt đi theo Nhà vua. Trong cơn nguy biến, mọi lễ tiết đều châm chước. Các bà Hoàng Thái hậu, các bà phi, chị em gái, cô dì của vua đều phải đi bộ, riêng chỉ có vua, một chú bé 13 tuổi được ngồi trên kiệu có người khiêng. Bất chấp tất cả dù thất bại, cái chết đến gần ngay cả có thể chạy tán loạn. Vua vẫn giữ nguyên tục lệ. Xung quanh là bề tôi, cận thần đi hộ vệ. Họ đông hàng ngàn, là những người giàu có, sáng giá, lưu lạc về nông thôn An Nam. Kiêu hãnh hay vướng víu vì trang sức đầy mình. Trong khi chạy trốn họ làm rơi vãi vàng bạc châu báu mà người nông dân vội nhặt nhạnh ngay. Đàn ông, đàn bà, hoàng thân và người hầu nằm ngủ ngay dưới đất hay trên cùng một chiếc chiếu.
Cùng thời gian đó, khắp nơi nổi dậy phò vua giúp nước. Quân Pháp bị tiêu hao, chết nhiều, cách Huế vài chục cây số. Tàn sát, chết chóc. Lần này có cả trên hai vạn tín đồ công giáo bị cáo buộc giúp đỡ kẻ xâm lược thuộc địa. Phong trào Cần Vương của sĩ phu bắt đầu.
Theo truyền thống từ ngàn xưa, nho sĩ trí thức là rường cột của chính quyền. Họ học viết chữ nho bao hàm luân lý, văn chương và nhiều khái niệm thực tiễn. Ở nước An Nam xưa, một vương quốc tinh tế và thông thái, sức mạnh là ở trí tuệ và văn hoá. Đất nước đáng thương, xanh xao, nhợt nhạt, bị làm nhục đang được tầng lớp nho sĩ trí thức và quan lại nỗ lực thức tỉnh trong lúc Hàm Nghi và quan quân đi theo cố thoát khỏi sự truy đuổi của quân lính thuộc địa. Phong trào cần vương của sĩ phu kéo dài gần mười năm. Mười năm "bình định" với các trận giao chiến, xử giảo, tống giam vào nhà tù khổ sai nổi tiếng khủng khiếp ở đảo Côn Lôn.
Cuộc "xuất bôn" của Hàm Nghi nhanh chóng trở thành nỗi thống khổ. Quan quân mệt mỏi, kiệt sức. Nhiều người nhiễm bệnh sốt rét, dịch tả. Hết đường cái và đường mòn, quan quân phải rẽ lá vạch đường mà đi trong rừng rậm. Con số những người trung thành giảm dần. Từng đoàn người không chịu nổi gian khổ bỏ về Huế đầu hàng.
Đói khát, kiệt sức, vua, nhất là hai quan phụ chính luôn luôn ở bên để khuyên nhủ và giữ vai trò quyết định, bỏ ý định lên phía Bắc và rẽ đường về phía tây tìm nơi ẩn náu ở một vùng còn trung thành với triều đình. Ở đó, trong một vùng đồi núi và nhiều sông, suối, quan quân yếu sức dần, triển vọng thắng lợi ngày càng xa. Quân Pháp cơ hồ đuổi kịp đến nơi. Họ chỉ thấy những xóm làng hoang vắng. Giếng bị lấp đầy, các kho lúa trống rỗng. Nhà vua được một toán dân miền núi giúp sức đã đánh thắng được vài trận. Nhiều viên chỉ huy nổi tiếng trong đó có đại uý Hugo của tướng De Courcy bị thiệt mạng trong một cuộc giao chiến. Nhiều cánh quân phải đi truy kích phải quay về. Vua và quan phụ chính tưởng đã đến lúc thay đổi được chiều hướng phát triển của lịch sử. Được tin thắng trận cổ vũ, phong trào Cần vương của sĩ phu cả nước lại rộ lên. Nhiều thanh niên gia nhập quân đội

trung thành với triều đình. Lần đầu, quân Pháp bị dồn vào tình thế khốn quẫn.
Nhưng thắng lợi quá ngắn ngủi. Một cánh quân mới được phái đến đã xông vào chỗ vua trú ẩn, suýt nữa thì bắt được. Quan quân triều đình lại một phen nữa bị đánh tơi tả. Nhờ lửa cháy ngùn ngụt giữa trận tiền, Nhà vua một lần nữa lại chạy thoát. Lần này không còn kiệu có lính khiêng vác nữa. Vua phải chạy bộ nhiều ngày trong rừng trước khi đuổi kịp cánh tàn quân đi sau. Người Pháp không còn uy hiếp mạnh như trước. Ở chính quốc, chiến tranh kéo dài nên mất sự ủng hộ của nhân dân. Một số quân đội đưa sang lại lần nữa chống lại lệnh truy kích. Cuối cùng nhờ một tên quan hầu rất gần gũi vua phản bội đi báo cho Pháp chỗ vua trú ẩn. Thế là quân Pháp xông vào bắt sống. Sự kiện này diễn ra ba năm sau khi thất thủ kinh thành Huế tại một vùng người Mường gần biên giới với Lào.
Quan phụ chính Tôn Thất Thuyết lâu nay vẫn luôn luôn đi sát vua nay thấy không bảo vệ được vua đã trốn được sang Trung Quốc.
Làm gì với Nhà vua đã bị bắt? Lại đưa lên ngai vàng hay bắt phải thoái vị? Các nhà đương cục thuộc địa không phải suy nghĩ nhiều. Chỉ mấy ngày sau khi chiếm được thành Huế, người Pháp đã tự ý lập người anh cả của vua Hàm Nghi là Đồng Khánh lên làm vua, bất chấp thông lệ là nếu không do Hội đồng hoàng gia tiến cử thì phải hỏi ý kiến đình thần trước khi lập vua mới. Tuy nhiên cũng có một bộ phận đình thần đứng đầu là Hoàng Thái hậu Từ Dũ và quan phụ chính thứ hai Nguyễn Văn Tường mới về hàng Pháp, ủng hộ. Một sự khuất phục hoàn toàn. Vị tân Hoàng đế Đồng Khánh thậm chí còn đi đến ban huân chương cho lính Pháp đã tấn công đánh chiếm hoàng thành. Còn Hàm Nghi? Đi đày là xong? Tận Algérie.
Từ nay chính quyền bảo hộ muốn làm gì tuỳ ý, muốn lập ai làm vua cũng được. Thế là người Pháp hoàn toàn quyết định thay cả Trời. Vào cuối thế kỷ, Trời hay còn gọi là Thượng đế, ở xứ An Nam là chính quyền bảo hộ.
Tại Paris, Jules Ferry làm thủ tướng chính phủ. Tại Nghị viện đa số nghị viên thuộc phái thuộc địa làm mưa làm gió. Cuộc chinh phục trong đó có việc chiếm kinh thành Huế là hành động chung cục được bênh vực với đầy đủ lý do. Nào là bảo vệ các nhà truyền giáo bị hành hạ, nào là ủng hộ các nhà buôn bị nhà đương cục địa phương làm khó dễ, nào là để được tự do thông thương, tàu binh và quân đội Pháp được tự do đi lại. Và cũng là - đây là điều ở chính quốc người ta bám vào và khoe khoang - nhiệm vụ khai hoá các nước lạc hậu chưa biết văn minh là gì. Jules Ferry tin tưởng vững chắc như đinh đóng cột vào nhiệm vụ này. Với cuộc cải cách giáo dục, đó là nhiệm vụ của chính ông, là mục đích tối thượng. Cũng vì mục đích đó, mà chỉ sau mấy ngày chiếm thành Huế, trong lúc thành Lạng Sơn ở phía bắc, gần biên giới với Trung Quốc bị uy hiếp nặng nề mà ông bị lật đổ, phải chạy

trốn khỏi nghị viện dưới sự giễu cợt và la ó của các nghị viên.
Vua mới ở Huế, Đồng Khánh mới 23 tuổi. Đúng là một vai vua trong một vở tiểu nhạc kịch. Ông vua bù nhìn đầu tiên ở xứ An Nam, dễ thích nghi với vai trò mới của mình. Cũng như phần lớn đình thần, ông tin rằng xã hội Việt Nam phải đổi mới trước khi nghĩ đến khôi phục độc lập cho đất nước.

Ảnh: ***Vua nhỏ tuổi Đồng Khánh***
Nhân dân Việt Nam đã chống lại sức ép của Trung Quốc trong chín thế kỷ

lại vừa mất chủ quyền sau hai mươi năm đấu tranh. Một cuộc chinh phục hoàn toàn và sâu sắc Các viên chức Pháp dần dần thay thế quan lại cũ: Thuế má, công chính, hộ tịch. Chính quyền thuộc địa bao trùm lên quyền lực của nhà nước phong kiến. Nước Việt Nam bị chia nhỏ thành ba miền riêng biệt Bắc Kỳ ở bắc, Trung Kỳ ở trung và Nam Kỳ ở nam.
Trước mắt phải giữ lại bộ mặt một nhà nước quốc gia. Chính quyền bảo hộ chủ trương giao cho một ít quyền hành cho quan phụ chính còn lại là Nguyễn Văn Tường. Ông này có nhiệm vụ tổ chức một chính phủ hoặc giống như là một chính phủ.
Nhưng biện pháp đề ra không đem lại kết quả. Nhân dân muốn có vua của mình, coi thường ông vua do tướng Pháp chỉ định bởi lẽ chính tướng Pháp tự ý lập vua không hỏi ý kiến Paris. Ngai vàng, Thiên tử, Vương quốc, tất cả những chuyện nhảm nhí đó đều trong tay tướng Pháp De Courcy xử lý mọi việc.
Còn triều đình? Chỉ còn là một cái bóng của triều đình vì những người ưu tú trong triều đã rời bỏ kinh thành ra đi với vua Hàm Nghi. Triều đình vẫn ở trong Đại nội nhưng chỉ gồm do một số quan đại thần tán thành việc khai hoá của người Pháp.
Huế nay là một thành phố chết. Từ nay các Hoàng đế chỉ là sản phẩm của người Pháp. Các Hoàng đế An Nam không cai trị, không quyết định việc gì hết. Nhưng lại làm tê liệt, ngăn chặn chính sách của chính quốc đem sức ỳ và sự chậm chạp để đối lập với các dự án của Paris. Điều này kéo dài đến cuối thể kỷ cho đến khi Paul Doumer làm Toàn quyền. Ông này về sau làm Tổng thống Cộng hoà Pháp. Còn ở Đông Dương ông lập ra Phủ Toàn quyền của Liên bang Đông Dương, được hưởng một ngân sách dựa vào thuế thu trên toàn bộ các đất đai do Pháp thống trị ở Đông Nam Á.
Từ nay vua và các quan thượng thư chỉ còn một phần nhỏ trách nhiệm trị dân điều hành đất nước.
Đúng ra không còn là chế độ bảo hộ mà là một sự cai trị trực tiếp chặt chẽ và quá tỉ mỉ.
Vậy giữ lại một triều đại không có đối tượng để cai trị, không chức năng điều hành để làm gì? Dân chúng Việt Nam nay bị chia rẽ. Một số thừa nhận Pháp bảo hộ, tán thành thừa nhận Pháp và ủng hộ Pháp như trước đây nước Pháp có các ông vua "bình thường". Còn những người khác có tinh thần quốc gia thì muốn đánh đổ chế độ bảo hộ Pháp tiếp tục đấu tranh để xoá bỏ chế độ quân chủ.
Trong những năm 1900, đúng một thế kỷ sau, thanh niên Tây học ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ hăng hái tìm đọc Voltaire, Diderot, Montesquieu được gọi theo phiên âm Hán - Việt là thầy Mạnh (Mạnh Đức Tư Cưu), thầy Lư (Lư Thoa). Có hai nước Pháp. Những người theo chủ nghĩa quốc gia - dân

tộc căm ghét thực dân nhưng lại ca tụng nước Pháp cách mạng năm 1789 của phái bách khoa và những chiến luỹ đường phố.
Mặc dù vậy, trong ba mươi mốt năm không còn ai nói đến hoặc nói rất ít đến kinh thành Huế. Tuy vậy năm 1906, một năm sau chiến thắng Lữ Thuận (Port- Arthur), quân đội đất nước Mặt trời mọc đã đánh bại quân đội Nga hoàng, một hoàng thân hậu duệ trực hệ với Vua khai sáng triều Nguyễn, tức Kỳ ngoại hầu Cường Để hướng về nước Nhật duy tân. Có lẽ phải đi học những người anh em da vàng, cùng chung một nền văn hoá Hán để xem họ đã đánh đuổi người phương Tây như thế nào, đã canh tân xứ sở để có khoa học và tổ chức thành cường quốc. Hơn nữa họ lại mở rộng vòng tay đón những người có tư tưởng quốc gia đến Nhật tiếp thu bài học đó để có thể một ngày kia đánh đuổi người Pháp. Hoàng thân Cường Để và một một nhóm nhà cách mạng thuộc phái cựu nho đến Đông Kinh (Tokyo), thủ đô nước Nhật, chuẩn bị một cuộc khởi nghĩa giành độc lập dân tộc đi theo chế độ quân chủ lập hiến trong khi ở nhiều nơi trong nước hàng trăm hội kín truyền bá các khẩu hiệu đánh Pháp và khuấy động vùng quê. Nhiều sư sãi, phù thuỷ, những người được coi là yêu nước gắn bó với giá trị cổ xưa gia nhập hội kín chuẩn bị vùng dậy. Một thủ lĩnh thực tế là một sĩ phu được nhà cầm quyền Pháp đánh giá là "tên cướp đường dài" đã làm chủ một vùng lãnh thổ nhỏ bé và dùng làm điểm tựa cho những người hoạt động ở Nhật về.

Ảnh : ***Phan Bội Châu (phải) và Hoàng thân Cường Để***
Cùng năm đó, với sự miệt thị cực độ, các nhà cầm quyền Pháp phế truất vua Thành Thái lúc đó đang tại ngôi. Bản thân biện pháp đó không có gì đặc biệt đã trở thành thông lệ với nước Pháp. Lần này lý do đưa ra có khác thường. Vua mắc chứng điên không đủ minh mẫn để cai quản đất nước. Quyền hành

trong tay người Pháp vua không có gì để làm, không có ai để cai trị. Người Pháp kết tội Nhà vua là tra tấn cung nữ (1) ban đầu bị giam sau đó buộc phải thoái vị. Cả lần này Bộ thuộc địa cũng không can thiệp. Tất cả do Toàn quyền Đông Dương hay do Khâm sứ Trung Kỳ quyết định phế truất vua này và lập vua khác theo ý họ. Tên tuổi và cấp bậc viên chức người Pháp đã quyết định phế truất vua như thải hồi một người đầy tớ hay một người điên nguy hiểm, cho tới nay vẫn không ai biết. Nhưng chẳng có gì quan trọng, nhà nước bảo hộ coi thường cả hình thức. Tờ báo Illustration (Minh hoạ) ông tổ của các tờ báo có nhiều thiên phóng sự lớn đã giải thích quyết định đó như sau: *"Sự cần thiết phải truất ngôi Thành Thái không thành vấn đề đáng quan tâm ngay cả dưới con mắt triều thần, các quan thượng thư và gia đình những người hàng ngày chứng kiên những hành động điên rồ của Nhà vua bị mắc chứng hoang tưởng giết người. Cần phải chấm dứt một tình thê nguy hiểm này mà lòng nhân từ của chúng ta đã kéo dài quá lâu".*

Việc quyết định đưa ra không hề tham khảo trước ý kiến đình thần, không được phép của các quan thượng thư Viện cơ mật hay bất kỳ một hội đồng hay hội nghị người Việt nào. Quyết định đưa ra như một nghị định tầm thường. Cũng không nói rõ hậu quả ra sao? Nước Pháp có muốn xoá bỏ nền quân chủ không? Xoá bỏ một cách giản đơn mớ lộn xộn các cung điện, nhung lụa và văn hoá.

Các quan trong triều lao xao nghi ngại. Chính họ đã khẩn khoản xin viên toàn quyền chỉ định một người khác lên ngôi. Họ nói rõ nếu có thể chọn người trong hoàng tộc như mọi khi vẫn làm như vậy. Báo Illustration (Minh hoạ) viết: "Chính phủ Pháp hoàn toàn chấp nhận quan điểm này và tôn trọng nguyện vọng đình thần". Chính phủ Paris chỉ định con trai thứ năm vua Thành Thái là hoàng tử Duy Tân mới 7 tuổi thân hình mảnh dẻ, mang dấu ấn của mối tình của một người điên với cung nữ, người hầu gái của một trong các bà phi của vua Thành Thái.

1001. ANNAM — Hué - Empereur d'Annam en costu
大南成泰

Ảnh: ***Vua Thành Thái***

Cựu hoàng có nhiều bà phi nhưng vẫn thích quan hệ với người con gái bình dân. Nay bà trở thành Hoàng Thái hậu, mẹ của vua mới lập. Vị thế của bà chẳng tốt hơn ư? Một tình cảnh hợp với con mình đẻ ra. Không?

Các hàng rào ngăn cách các giai tầng xã hội, tập quán tục lệ cũ còn đó... Nguồn gốc xuất thân của bà quá thấp hèn... Bà không mong đợi một chút vinh hoa nào... Một đề tài lý thú cho một cuốn tiểu thuyết bình dân đầu thế kỷ XX, mà chưa có một nhà văn nào khai thác.

Chính phủ bảo hộ tiến hành mọi biện pháp để bảo đảm mấy năm sau không trở lại một tình huơng đối đầu với vua. Bệnh "điên" của Thành Thái, những hoang tưởng tính dục và bệnh hoạn có lẽ chỉ là lý do đưa ra để che đậy động cơ thật sự là muốn loại trừ một ông vua có tinh thần dân tộc và "cứng đầu, cứng cổ" với chính quyền bảo hộ.

Báo chí Pháp đưa ra nhưng lý do dẫn đến việc chọn Duy Tân lên làm vua thay Thành Thái. Cũng tờ báo *Illustration* (Minh hoạ) đã miêu tả câu chuyện kỳ lạ chọn người kế vị ngai vàng với giọng điệu trịch thượng:

"Một buổi sáng, quan Toàn quyền và quan Khâm sứ đi cùng với một thiếu tá quân y đến cung điện để tìm xem ai có thể đưa lên làm vua. Số phận kỳ lạ của hai quan chức của Cộng hoà Pháp. Một cách trịnh trọng, phù hợp với một nhiệm vụ tương tự, hai vị tiến vào hậu cung. Tại đây mọi người phụ nữ, trẻ em, thái giám bắt đầu la hét vì sợ hãi. Giữa đám ồn ào kinh khủng hai quan đại thần của Nhà nước bảo hộ và viên thiếu tá quân y cố tập hợp các chú bé hoàng tử kế vị đang chạy tán loạn vì khiếp sợ. Cuối cùng họ cũng tập

hợp được đám đông và quan toàn quyền cho ông bác sĩ quân y với trình độ chuyên môn y học của mình chọn đứa trẻ nào đủ sức khỏe nhất để làm vua. Chắc hẳn là viên sĩ quan quân y lâu nay quen khám cho lính tráng hải quân nên thấy bối rối nhưng rồi ông trấn tĩnh lại và nhíu lông mày tiến hành khám. Ngay lúc đầu ông loại đứa ìớn hơn cả: "Các vị hãy nhìn cái trán này. Tai đứa này hay bong ra. Mắt lấm lét... Thằng bé này còi quá, rất giống bố. Hãy nói mấy lời xem nào?". Một đứa khác ngơ ngác, chỉ bập bẹ được mấy câu. "Các vị đã nghe thấy tôi nói lúc nãy đấy. Thấy không, thằng bé này đần độn quá... Thôi sang đứa khác vậy". Cuộc khám sức khỏe để chọn vua nối ngôi tiếp tục. Các hoàng tử kế vị đầy những khuyết tật của phụ hoàng để lại. Tất cả đều có bộ mặt cằn cỗi, chân tay khẳng khiu, dáng điệu xảo trá. Chính lúc đó người ta nghĩ đến Duy Tân hoàng tử thứ năm của vua Thành Thái, con một người hầu gái của một bà phi. Lúc này không thấy mặt cậu bé vì đã bị vua cha do tính nết bất thường đã tống giam vào ngục, chân tay bị cùm cùng với những đứa trẻ khác con các quan đại thần. Khi đoàn người bước vào phòng giam, cậu bé bắt đầu khóc rống lên giậm chân gọi mẹ, nhưng ông thiếu tá quân y đã vào lôi ra chỗ sáng thản nhiên quan sát cậu bé. "Trời đất? Coi bộ thằng bé này khá đấy?" - Ông ta vừa phán vừa mân mê vuốt ve cậu bé chẳng khác nào ông phải chọn trong đàn chó mới đẻ, xem con nào khá nhất không đến nỗi phải đem đi dìm xuống nước. Đứa trẻ này có đôi tai quá lớn, răng hỏng hết nhưng còn khá hơn cả. Các vị thấy được không? Lấy đứa này đi. Được nhìn nhận là đủ tiêu chí làm vua, cậu bé, sau này lên ngôi lấy niên hiệu Duy Tân, bị lôi sềnh sệch ra khỏi nhà ngục nhưng vẫn la hét...".

Ảnh: ***Vua Duy Tân lên ngôi ngày 5-9-1907***

Câu chuyện tiếu lâm này có thật không? Dù sao đó hình như là một thói kỳ quặc, một thông lệ tồi tệ trong lịch sử các vị vua chúa An Nam là chọn đứa trẻ yếu đuối chắc hẳn là để rộng đường cho các quan phụ chính được thả sức thao túng công việc triều chính sau này.

Chân dung các ông vua trẻ con ấy na ná giống nhau đều được lựa chọn vì đều yếu đuối cả. Trong những cuộc lễ đăng quang vương miện, người ta thấy những khuôn mặt ngơ ngác sợ hãi trước những lễ tiết phô trương rườm rà trong bộ trang phục khăn áo, mũ hia, và những đồ trang sức nặng nề. Người ta không thấy bộ mặt tươi tỉnh với nụ cười nào trong ảnh hay các bức hoạ.

Tất cả đều có cùng một thái độ như nhau cùng những câu hỏi câm lặng. Hàm Nghi sau này sẽ rời khỏi ngai vàng trốn vào rừng rậm cũng như Duy Tân và

Bảo Đại về sau đều một nét buồn giống nhau trên khuôn mặt.
Phải đợi đến năm 1916, trong lúc các nước lớn đang sát phạt nhau trong cuộc chiến tranh thế giới, chế độ quân chủ An Nam mới có cơ hội ngẩng cao đầu một lần nữa. Nhà vua lúc đó, Hoàng đế Duy Tân, mới ở tuổi mười lăm hãy còn là một đứa trẻ. Chính ông là người đã được chọn để không bị dìm xuống nước theo lối giải thích của viên thiếu tá quân y. Vị vua trẻ tuổi nên đã có khả năng về thể chất và về trí tuệ, ông cũng đủ để làm vua. Dù sao vai của ông cũng không mòn mỏi vì những vinh quang trong cung đình. Ở tuổi mới lớn ông đã nghe được những tiếng đồn từ Tokyo (thủ đô nước Nhật) vọng về, ở đó người anh em họ của ông là Kỳ ngoại hầu Cường Để vẫn hoạt động ráo riết. Ông lắng nghe những ý kiến khêu gợi tinh thần dân tộc yêu nước của những người lãnh đạo nhóm quốc gia ở Huế luôn luôn được nhắc đi nhắc lại bên tai ông. Cuối cùng một đêm ông vượt bức tường dày đến mười mét ra khỏi hoàng cung để đi gặp những người mưu đồ khởi nghĩa. Câu chuyện về cuộc nổi dậy đáng lẽ có thể rất đẹp, có thể sánh với bản anh hùng ca của Hàm Nghi nhưng đã bị nhanh chóng quên lãng và nhanh chóng bị dập tắt một cách đáng thương. Nhà vua ở tuổi còn trẻ đã bị bắt sau đó mấy ngày, bị đối xử như một gian phi tầm thường, bị đánh đập, bị làm nhục và cuối cùng bị đưa đi đày ở đảo Réunion. Và nhà nước bảo hộ đã không để Nhà vua đi đầy một mình. Cha ông sẽ đi cùng. Vua cha Thành Thái, coi là bị "điên" đã bị phế truất, nhưng phải đợi chín năm sau mới được nước Pháp quyết định số phận là cùng đi đày ở đảo Réunion với con...
Những sự kiện đó xảy ra trong năm 1916 giữa chiến tranh thế giới lần thứ nhất đang diễn ra kịch liệt. Cuộc khởi nghĩa đáng thương không gây được sự chú ý của dư luận. Paris cũng im lặng không đưa tin về giấc mộng độc lập của vua Duy Tân mới 15 tuổi. Nhưng cũng theo thông lệ phải lập vua mới. Đó là Khải Định, một người anh em họ của vua Duy Tân và thân phụ của Bảo Đại được đánh giá có đầu óc sáng suốt, sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng đến từ phương Tây.

Chú thích:
(1) Theo báo Illustration (Minh hoạ) Nhà vua hành tội các cung nữ bằng cách cắm kim nhọn lên ngực họ và giao cho súc vật cắn xé.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 7

Phạm Khắc Hòe rón rén bước vào: "Bẩm Hoàng thượng, Toà Khâm sứ đã có trả lời, họ vừa gửi thông điệp sang". Bảo Đại trong bộ đồ "gôn" luôn luôn chải chuốt, tiếp tục đánh quả bóng trước mặt. Sân gôn, tiếng Anh gọi là bãi cỏ xanh (green) vì cũng phải gọi như thế, mảnh đất rộng hai, ba hecta được san phẳng trồng cỏ xanh mướt. Ông Hòe tiến lại gần rồi đọc bức công văn của Toà Khâm sứ trả lời đồng ý cho xây căn nhà để máy bay.
Bảo Đại không nói gì chỉ nhếch mép mỉm cười. Cái tin tầm thường đó là lời kết cho cả một câu chuyện. Căn nhà kho, ông không hề xin, không đáng phải hạ mình xuống để xin Toà Khâm sứ một việc cỏn con ấy.
Một vị Hoàng đế không phải đi thương lượng, không giải thích hay biện hộ gì với ai. Ông chỉ có nhận. Đúng là như thế. Tuy nhiên việc cho một căn nhà để máy bay khiêm tốn đó cũng đánh dấu thành tích của ông. Ông đã để cho người ta giám sát thì ông cũng là đối tượng để được nhận điều gì ông muốn, cũng hơi giống như một đứa trẻ dùng mưu mẹo để người lớn cho quà.
Vụ việc bắt đầu từ ba hôm trước bằng cách gửi một thư cho giám đốc hãng chế tạo máy bay *Republic Air craft Corporation Farmingale ở Long Island* thuộc bang New York.
Ngự tiền văn phòng yêu cầu gửi quyển quảng cáo vẽ máy bay Seversky, giá cả và thời gian giao hàng. Thư gửi đi và thư trả lời đều bị cơ quan mật vụ Pháp chặn lại. Hãng buôn Mỹ đề nghị các dịch vụ và cho biết có khuyến mại: một thuỷ phi cơ Grunman cũ, giá năm mươi bảy nghìn đôla Mỹ và nếu mua mới nguyên thì giá sáu mươi nghìn. Một thương vụ khá?
Toàn quyền Catroux đang tại chức thời kỳ này cũng gửi ngay một điện mật cho Bộ trưởng Thuộc địa:
"Tôi có nguồn tin chắc chắn cho biết Hoàng đế Bảo Đại đang thương lượng mua một máy bay du lịch do Mỹ sản xuất giá sáu trăm nghìn frăng xuất xưởng. Tôi cho rằng một Nhà vua được bảo hộ mà lại mua máy bay nước ngoài sản xuất để tập lái là không thích hợp cho lắm. Không kể việc giá mua đòi hỏi phải chuyển tiền Đông Dương sang ngoại tệ không phù hợp với thu nhập cá nhân của Bảo Đại. Vậy tôi đang tác động với Bảo Đại để ông ta hướng về máy bay do Pháp sản xuất. Tôi nghĩ có thể thuyết phục được dễ dàng nếu chiếc máy bay do Pháp sản xuất sẽ do chính phủ nhà nước Cộng hoà Pháp tặng toàn bộ hay một phần. Tôi cũng xin báo là ông ta đã hé ra

rằng có những nhân vật cao cấp ở Paris đã hứa với ông ta sẽ dành những điều kiện có lợi".
Thế rồi công việc cũng xong. Ba tháng sau, Toàn quyền Đông Dương thông báo cho Nhà vua biết nhà cầm quyền Pháp sẽ biếu ông ta một chiếc máy bay du lịch Farman 393 hay một chiếc Morane do Pháp sản xuất. Nhưng chiếc máy bay đó phải có nhà để chứa. Vậy là Nhà vua không muốn trích đồng lương ít ỏi của mình để làm nhà chứa máy bay. Và phải một phen thư đi thư về qua nhiều cấp thẩm quyền để cuối cùng chính quyền bảo hộ sẽ chịu trách nhiệm xây dựng nhà để máy bay.
Cuộc sống của triều đình bận bịu về những chuyện lặt vặt khốn khổ và nhục nhã như vậy.

***
Nhà vua đang mê mải với máy bay nên không thèm để ý ôtô nữa. Ông chọn các kiểu xe với tư cách người thợ cơ khí hơn là một vị chúa tể. Người ta nói Bảo Đại có thể tự mình tháo rời và lắp lại một động cơ. Hơi giống vua Louis XVI thích loay hoay với các bộ khoá của mình.
Bảo Đại đã trịnh trọng nhận xét như vậy trong lúc ông đang ngắm cảnh nông thôn Đà Lạt từ trong chiếc xe vừa mới giao cho ông. Một chiếc *limousine* đồ sộ, nặng nề, sơn đen, bóng nhoáng lăn êm trên con đường dốc thoai thoải dẫn đến trung tâm thành phố. Nhìn những cây thông cao vút, cành lá sum suê, phủ đầy sương trắng trong bầu không khí trong lành và mùa xuân tới đột ngột, ông nhớ lại cảnh quan Zermatt bên Thuỵ Sĩ.
Đà Lạt có nhiều ngọn đồi, thung lũng, các cánh rừng thưa xanh mướt và dịu dàng. Phong cảnh có phần giống Thuỵ Sĩ, lại có phần giống Vichy ở Pháp, cả hai nơi ông ta biết khá tường tận. Cả hai nơi ông đều biết qua. Ông thích nơi đây và dùng toàn bộ quyền lực yếu đuối của ông để biến Đà Lạt thành nơi giải trí và bồi bổ sức khỏe. Trong thành phố có một chỗ tương đối bằng phẳng nhất được ông cho xây một trường đua ngựa.
Một đường đua thật sự đang hình thành, xung quanh có những con ngựa thuần chủng đang gặm cỏ và một đội ngũ đông đảo những người chăm sóc ngựa, khác biệt với cư dân thành phố. Chủ yếu đó là dân miền núi người Mnông đã cư trú ở đây từ nhiều thế kỷ nay. Nhà vua chỉ đi theo con đường của những người thực dân da trắng đã vạch sẵn từ trước nhằm biến cao nguyên thành nơi nghỉ được ưa thích. Đà Lạt, có thể nói, là sự pha trộn kỳ quặc một thành phố nghỉ dưỡng hiện đại với một thị trấn thời Trung cổ, hoàn toàn khác biệt với các vùng khác trong nước. Xa đồng bằng, cách kinh đô Huế hàng trăm cây số, thành phố Đà Lạt được khai sinh năm mươi năm trước đây do thiên tài Alexandre Yersin, giám đốc đầu tiên của Viện Pasteur tại thành phố ven biển Nha Trang. Giữa nhiều phát minh, trong đó có việc

tìm ra vi khuẩn dịch hạch, nhà bác học Yersin đã tận dụng những giây phút giải trí để đóng vai nhà thám hiểm. Ông đã tìm ra cao nguyên này và vốn là người thông thạo. Ông đã kiểm nghiệm thấy không khí ở đây trong lành và rất tốt cho sức khỏe, phục hồi sức lực cạn kiệt vì khí hậu xứ An Nam cho những người Pháp. Họ đến đây rất đông để nghỉ ngơi và hưởng sự yên tĩnh. Tại đây an ninh được bảo đảm, cảnh sát rất hiếm trái ngược với dân nơi khác đến ở rất đông cùng con em họ học trong các trường học của thành phố.
Xe ôtô của Nhà vua đỗ trước trường học Yersin, để hoàng đệ Vĩnh Cẩn, người em họ của Bảo Đại xuơng còn ông đi tiếp vào rừng săn. Nhưng trước hết ông ngắm nghía bộ sưu tập các súng săn của ông: các khẩu mauser, parabellum, hay beretta. Ông bôi mỡ, tự mình chăm chút lau chùi giống như chăm sóc các xe ôtô của ông. Đó là những đồ chơi chính quyền bảo hộ đã thưởng thêm cho ông.
Chiếc xe *limousine* đồ sộ, màu đen lại lăn bánh. Lần này có một chiếc xe nhẹ hơn bám theo sau. Trên xe ngồi bên cạnh người lái có người coi khu săn bắn làm nhiệm vụ dẫn đường. Tuy nhiên, Bảo Đại, hơn bất cứ ai, biết rõ những vùng rộng lớn bao quanh Đà Lạt. Mới đi được khoảng chục cây số xe to dừng lại bên vệ đường.
Chỉ còn chiếc xe nhẹ đi theo con đường mòn, giữa hàng thông đến một cánh đồng cỏ. Người trông nom khu săn bắn chỉ một đàn bò đang gặm cỏ cách một trăm mét.
Đó là những con bò rừng to lớn, sừng đen dài. Ba người lần theo đường mòn đi tiếp giữa đám cỏ cao bằng đầu người. Bảo Đại dừng lại rình. Một mình. Còn người dẫn đường rón rén vòng qua đằng sau súc vật. Người lái xe đứng phía sau Bảo Đại. Ông chuẩn bị súng: Hôm đó ông mang theo hai khẩu mauser. Còn phải đợi thêm nữa, có thể một tiếng mới nổ súng. Một con bò ra khỏi bụi cây tiến thẳng lên, ngang qua mặt, Bảo Đại tỳ súng vào vai nhưng chưa bắn. Một con bò thứ hai xuất hiện, hơi ngập ngừng khi thoáng thấy hai người trước mặt. Nó do dự trong giây lát rồi lồng lên. Bảo Đại khẽ đưa đạn lên nòng, đôi sừng đen là là mặt đất. Lần này ông bấm cò. Một phát, con vật tiếp tục chạy. Cả hai người đều nghe thấy tiếng thở hổn hển của con bò trúng đạn đang tiến gần. Khẩu mauser khạc thêm một phát đạn nữa trong lúc con bò xấu số khựng lại, sắp ngã xuống.
Lần này nó trúng đạn gần mõm, ngã vật xuống giữa bụi cây chỉ cách hai, ba mét, mình run bần bật, hai chân trước còn cựa quậy. Máu từ vết thương ở ức con vật, phọt ra từng cơn, đỏ sẫm. Bảo Đại đứng dậy giao súng cho người dẫn đường hổn hển chạy đến. Ông bước ra về, chẳng buồn ngoái cổ nhìn lại. Người lái xe tiến lại gần con vật đang hấp hối và kết liễu bằng một viên đạn cạc-bin.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 8

Bảo Đại ngồi kiệu qua mấy trăm mét nữa ngăn cách điện Kiến Trung với sân rồng là nơi sẽ cử hành lễ. Ông ngồi trên kiệu cao, nhìn được hết quang cảnh xung quanh. Đồ đạc trong điện của ông không giống các đồ gỗ nhiều màu sắc trong hoàng cung. Kia là một chiếc kiệu bằng gỗ do vua nước Pháp tặng một cụ tổ của ông, trông rất đẹp. Giữa thế kỷ XX rồi mà mỗi khi vua đi đâu trong Đại nội đều ngồi trên kiệu. Đó là quy tắc, mà ở đây quy tắc là luật được áp dụng không có giới hạn gần như một bức tranh hài hước. Như số lượng người khiêng tuỳ theo địa vị người ngồi trên kiệu. Có kiệu tám, bốn hoặc hai người khiêng như là các xe thổ mộ ở thế kỷ XVIII. Dĩ nhiên, Vua có quyền sử dụng kiệu cần nhiều người khiêng nhất, tức là loại kiệu cần tám người khiêng.

Hôm đó, ngày 7 tháng 3 năm 1939 là một ngày quan trọng. Con trai đầu của ông, hoàng tử Bảo Long được chỉ định làm người kế vị, trở thành Hoàng Thái tử. Một cơ hội mới, một sự hồi sinh. Đứa con trai nhỏ của ông làm vai trò thắt chặt hơn sự hoà hợp với triều đình.

Cuộc hôn nhân với Nam Phương, một tín đồ công giáo đã được năm năm. Vậy việc Bảo Long được tấn phong Hoàng Thái tử chứng tỏ ông quay về xin tha thứ không phải của hàng triệu người dân Việt ít khi gặp mà của hàng ngàn quan lại đang cai trị đế đô.

Đám đông hoan hô ông hôm nay chính là những người năm năm trước đã hờn dỗi với ông buộc ông phải sống nửa ẩn dật như kẻ có tội.

Vua mặc một áo dài vàng. Đó là màu của ông, chỉ riêng ông được dùng. Như lá cờ đuôi nheo chỉ treo khi chiến thắng, là biểu hiện của sức mạnh, của quyền vua.

Ông thiết tha đến việc này. Cũng như ông tha thiết quan tâm đến chiếc khăn vàng quấn quanh trán, đến đôi ủng lót lông đến sự phục tùng của các quan hay các người hầu gặp trong hoàng cung còn đang chìm đắm trong giấc ngủ, đến hàng nghìn dấu hiệu kính trọng hay tôn thờ, phù phiếm hay đầy xúc động.

Ông tỉnh dậy từ lúc rạng đông, ngủ ít nhưng bộ mặt nhẵn bóng không giữ lại dấu ấn thiếu ngủ. Ông năm nay đã tròn 25 tuổi. Lúc nào cũng ra dáng một vị Hoàng đế trẻ tuổi đẹp trai đúng là bắt đầu trị vì thật sự.

Trong bộ sắc phục truyền thống thêu kim tuyến, trông ông giống hệt tổ tiên

ông. Cũng vẫn vẻ trịnh trọng, nghiêm trang trong cử chỉ, ánh mắt. Mặc dù những cải cách hiếm hoi, mặc dù đã cưới một bà Hoàng hậu công giáo, ở đây hình như mọi việc vẫn y nguyên không có gì thay đổi. Hoàng thành vẫn im lìm đắm mình trong tập quán cổ xưa.

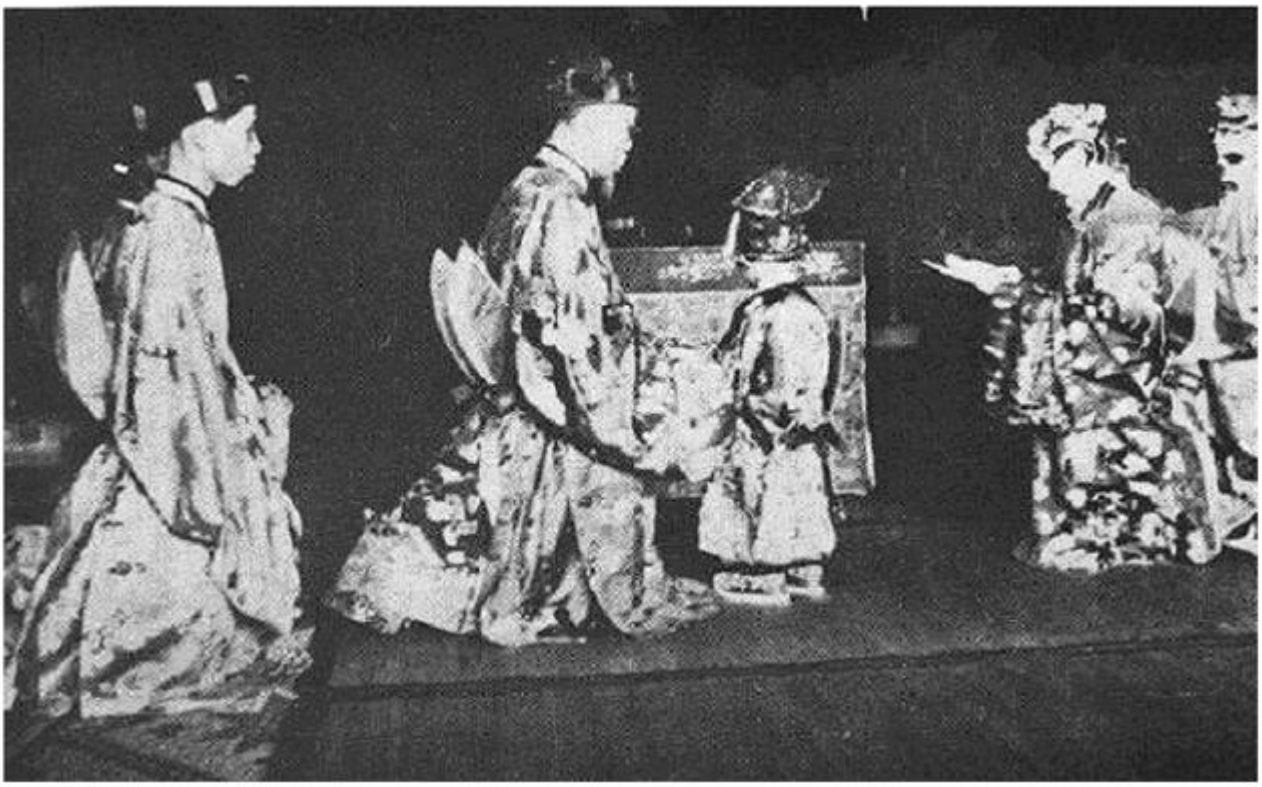

Ảnh: ***Ngày 7-3-1939, tấn phong Hoàng tử Bảo Long***

Nhà vua đã đến vị trí dành cho mình trên một bệ cao giữa sân rồng, cái sân rồng đầu tiên trước điện Thái hoà được gọi là sân đại triều nghi dành cho các cuộc lễ trọng đại trong triều. Ông nhìn sang bên cạnh xem đã đủ mặt những nhân vật trọng yếu chưa. Ông chú ý đến bà Hoàng Thái hậu Từ Cung lúc này thấy lặng lẽ hơn mọi ngày, bà Hoàng hậu Nam Phương lúc nào cũng rất đẹp, đứng thẳng, hơi lạnh lùng và xa cách. Và cuối cùng đứa con trai bầu bĩnh và bình tĩnh, kiên nhẫn đợi buổi lễ bắt đầu. Bảo Đại thấy thoả mãn trong lòng. Việc tấn phong sẽ diễn ra đúng như dự kiến. Không có sự can thiệp của Toàn quyền Đông Dương, của chính quyền bảo hộ.

Bảo Đại tiếp tục kiểm tra đám đông các quan đại thần rồi lại một lần nữa dán mắt nhìn những người thân trong hoàng tộc. Ông đưa mắt nhìn xem có thấy người em họ Vĩnh Cẩn không. Ông ta cũng ở tuổi thanh niên như ông, có lẽ hơn một chút. Họ coi nhau như bạn thân thiết, xa lánh các mưu mô mánh khóe, các tham vọng. Hoàng thân Vĩnh Cẩn lúc nào cũng đi bên cạnh vua nên có lúc gọi là hoàng tùng đệ Vĩnh Cẩn đôi khi là bạn tâm tình, lắm khi lại là người trung gian truyền mệnh lệnh hay ý muốn riêng của vua. Đó là đôi tai của ông nghe mọi chuyện không phải ở trong triều. Vua ít tiếp xúc với bên ngoài. Huế là một thành phố công chức quan lại chủ yếu là thủ đô của nghi lễ. Mặc dù vẻ huy hoàng trong các thái độ trịnh trọng nghiêm trang của

triều đình, của các quan đại thần nhưng thực quyền ở chỗ khác: tại dinh Khâm sứ Pháp, các đồn điền thực dân hay ở các câu lạc bộ chính trị. Tóm lại là quyền lực thật sự không ở trong các toà nhà tráng lệ của trung tâm Đại nội, trong mười hai cung điện trong hoàng cung. Cũng không phải ở nơi làm việc riêng và chỗ ở của gia đình Bảo Đại, một gia đình đông như một bộ tộc, một thị tộc hay một dân tộc của một mình gia đình ông. Không biết dùng làm gì? Khi từ châu Âu trở về Bảo Đại đã tự đặt câu hỏi. Xung quanh Hoàng đế An Nam và triều đình có đến một vạn người cả nam lẫn nữ, tất cả đều là con cháu hậu duệ của một vị vua sáng lập triều Nguyễn là Gia Long từ gần một thế kỷ nay.

Một đám người đông đảo có chức vị, phẩm trật khác nhau, tranh giành đòi hỏi mỗi người một mẩu quyền hành, chờ đợi sự thất sủng hay ân sủng, lợi dụng sự phế truất của vua này để ủng hộ một vua khác. Mười nghìn anh em họ các đời vua kế tiếp nhau đang tranh chấp, phản bội nhau, bày đặt âm mưu này nọ hay chỉ đơn thuần hưởng thụ một đặc ân là sinh từ một gia đình quyền quý. Từ một trăm năm nay nhờ có nhiều vợ các vua đều đông con. Gia Long có năm mươi mốt người con nối nghiệp. Người con trai nối ngôi lấy niên hiệu là Minh Mạng có một trăm bốn mươi hai người con! Mỗi một ngóc ngách xó xỉnh trong hay ngoài hoàng thành đều có căn nhà, mảnh vườn làm nơi trú ngụ và nuôi sống họ hàng con cháu gần xa với vua và không ít trong số này chỉ cam lòng có tên trong danh sách dài dằng dặc những người trong hoàng tộc.

Bé trai Bảo Long đã sinh ra ở đó cách đây ba năm. Vui vẻ biết bao, tự hào biết bao khi cha mẹ biết giới tính của nó. Sinh con trai trong một gia đình An Nam là một tin mừng, một hạnh phúc lớn. Đứa trẻ lớn lên sẽ là người tiếp nối việc thờ cúng tổ tiên, nối dõi tông đường, lưu truyền tên họ. Ở các gia đình người Việt điều khổ tâm, điều bất hạnh lớn là không có con trai nối giõi. Hạnh phúc và hoan hỉ càng gấp bội nếu đứa bé trai đó là con vua. Việc nối ngôi thế là được bảo đảm. Hạnh phúc hơn nữa là Nhà vua, cha đứa trẻ sẽ được lòng dân hơn vì sinh hoàng nam và thể tạng đứa bé lại khỏe mạnh.

Bảo Đại đã viết: "Con trai của chúng tôi là hoàng tử Bảo Long còn trẻ mà được trời phú cho những phẩm chất tự nhiên cao quý, có năng khiếu lỗi lạc, khiến chúng tôi có thể nuôi hy vọng tốt đẹp về tương lai của nó".

Đứa bé được đặt cách mẫu hậu vài bước, trước mặt một dãy triều thần. Một đứa bé kháu khỉnh xinh đẹp.

Không khỏi mủi lòng thấy đứa bé phải chịu đựng những nghi thức trang trọng, rườm rà và nặng nề với chiếc mũ miện và bộ sắc phục hình như không vừa với thân hình đứa bé. Nó không cười, không nhảy nhót chơi đùa, trái lại ngồi yên với dáng vẻ nghiêm trang.

Hôm sau, quan Toàn quyền Đông Dương, người có trách nhiệm cao nhất của

chính quyền thuộc địa sẽ viết thư cho Nhà vua để nói rõ ông đã rất xúc động về tính nghiêm túc và trịnh trọng của lễ tấn phong.
Đứa trẻ vẫn nhìn thẳng vào đám đông triều thần che kín mặt đất trong gian phòng để ngai vàng. Một, hai trăm con người. Dáng vẻ nặng nề, lễ phục thêu kim tuyến. Một cảnh tượng oai nghiêm và trịnh trọng trong khung cảnh uy nghi của Đại nội. Các quan lại trong triều đều coi Huế như nhà họ. Đó là thủ đô của họ, thành phố của họ, là sân chơi của họ. Người ta gặp họ ở mọi nơi, ở mọi lúc. Như công chức ở một thành phốhiện đại, hàng ngày họ đến công sở buổi sáng bằng xe tay và về muộn vào buổi tối ở vùng ngoại ô có những lùm cây xanh. Ngày nay họ không còn đi võng sơn son thếp vàng mà đến bằng xe ôtô. Những lính hầu xúm lại, mở lọng che. Cả một đội quân đem theo đồ lề dụng cụ: điếu khảm xà cừ, các loại ấn, bút lông và mực tầu và có khi cả trầu cau, ống nhổ. Họ đều mặc áo dài bằng vóc hay gấm thêu kim tuyến vàng, mũ cánh chuồn, đai lưng rộng có hai cánh tạo cho một một dáng đi mạnh mẽ như quan võ, chân đi ủng dạ đế dày, mũi ngỏng lên. Khi họ bước đi trông nặng nề như thợ lặn, có vẻ như ngập ngừng hay kéo lê đôi chân theo tiến trình của buổi lễ.
Bảo Đại chỉ định con trai đầu lòng làm Hoàng Thái tử. Đó là ý nghĩa của lễ tấn phong, một sự kiện quan trọng, một sự lựa chọn thiêng liêng đối với đứa trẻ. Đến lượt nó, khi vua cha băng hà, nó sẽ làm vua tức Thiên tử (Con Trời) vì ở nước An Nam Vua cũng nắm quyền lực của thế giới bên kia. Lúc này một mình nó như bị cô lập, cách mẫu hậu vài bước, vị vua tương lai im hơi lặng tiếng, hơi ngạc nhiên vì vẻ tráng lệ diễn ra trước mặt nó và vì nó. Nó chẳng hiểu gì về ý nghĩa các nghi thức, nó cũng không hiểu lời tung hô của người đứng đầu hàng các quan đại thần và quan tuyên cáo. Vị vua tương lai mới biết nói và khi nói là nói bằng tiếng Pháp. Làm sao có thể khác được. Bảo Đại và Hoàng hậu chỉ nói trước mặt nó bằng ngôn ngữ của Voltaire vì ngay cả các quan ở phía dưới kia tuy trưởng thành từ chữ nghĩa thánh hiền mà cũng bắt đầu bỏ rơi tiếng nói của tổ tiên.
Tuy vậy ở cuối thành nội, có một cung điện dành cho gia đình Nhà vua. Có một đội ngũ gia sư dạy tiếng Việt cho các con vua. Còn có hai giáo sư nữa, một Thuỵ Sĩ, một Pháp dạy dần dần các môn học khác, thêm một vị cử nhân Hán học nữa dạy viết chữ nho mặc dù ngày nay không dùng nữa. Từ một thế kỷ nay nước Việt Nam đã chấp nhận mẫu tự la tinh.
Việc chỉ định con trai mới lên ba làm thái tử nối nghiệp là một hành động chính trị biểu hiện một sự thận trọng(1). Bảo Đại được tuỳ ý hoãn lại việc chỉ định vào thời gian sau hoặc có thể chỉ định một người nào khác hay giống như vua cha trước đây đợi đến trước khi trút hơi thở cuối cùng mới đưa ra tên người kế nghiệp. Nhưng đáp ứng đòi hỏi của Hoàng hậu Nam Phương, Bảo Đại đã quyết định đi trước một bước chặn đứng cùng một lúc

mọi tính toán và tranh giành ngôi thứ cung đình. Nhà vua tương lai sau này sẽ là con trai ông vì ông đã có cơ may sinh được con trai đầu lòng.
Một quyết định đơn giản, bình thường hiện đại như ông muốn, vì ông luôn luôn mong muốn đổi mới một số nghi thức buồn tẻ của triều đình An Nam. Tất cả những nhân vật trang phục nhiều màu sắc, tụ tập trên cái sân lát gạch rộng lớn, chắp tay vái. Cánh cổng lớn dát vàng ở cửa Ngọ môn, lối vào chính của Đại nội hé mở. Bảy phát súng lệnh vang lên. Bảy phát, mỗi phát một vía, hợp với bảy vía của đứa bé trai, theo tín ngưỡng Việt Nam.
Đứa bé có hai thanh niên đi kèm bên cạnh đã vượt qua cửa Ngọ môn, cửa lễ phước mà bình thường chỉ có Nhà vua đang tn vì mới có quyền đi qua. Thái tử Bảo Long có hai người lớn đi kèm đã đi qua chiếc cửa thiêng liêng này. Chỉ mới ba tuổi. Bằng việc qua cửa này, cả ba đã nhận tước hiệu hoàng tử, con đẻ vua hoặc hoàng thân anh em họ với vua.
Mặc dù Bảo Đại được nhào nặn trong văn hoá phương Tây nhưng ông coi trọng buổi lễ tấn phong này sẽ đưa lại cho con trai ông, thái tử kế nghiệp thêm một vầng hào quang nữa. Còn hai người nữa? Một là Vĩnh Cẩn, anh em con chú con bác và là người bạn tâm giao của Bảo Đại và một người nữa cũng là anh em họ sau này sẽ là đại sứ Việt Nam tại Paris tên là Vĩnh Lộc.
Nhà vua trị vì ngồi trên một chiếc ngai bằng gỗ thếp vàng trong gian đặt ngai vàng đợi đứa con vào ngồi bên cạnh. Dẫn đầu có bốn ông quan đại thần, tứ trụ triều đình, rất thân cận với Nhà vua, có trọng trách khuyên răn, can gián vua, giúp vua dẫn dắt thần dân.
Trời oi bức. Chính Bảo Đại đã đích thân quyết định chọn tháng ba để tổ chức lễ tấn phong con trai ông. Sau đó đến lượt các ông thầy xem tướng số đã xác định rõ thêm nên chọn ngày nào là ngày tốt nhất trong tháng.
Ở Huế bây giờ là cuối mùa mưa cũng không phải thời điểm tốt nhất nhưng chắc là Nhà vua đã nghĩ đến dự định cùng Hoàng hậu đi chơi Pháp vào mùa xuân tới và có lẽ ông muốn tiến hành tấn phong con trai ông trước khi lên đường. Dù sao cũng là mong muốn nếu không nói là lệnh của chính quyền bảo hộ để nếu xảy ra điều bất hạnh, nhà nước bảo hộ không lúng túng trong việc chọn người kế vị.
Hoàng đế tương lai sẽ lấy tên hiệu là Bảo Long. Một quyết định do Gia Long đưa ra cách đây hơn một thế kỷ. Để tránh lộn xộn ông đã sáng tác một bài thơ gọi là "Đế hệ thi" xác định tên cho các triều tiếp theo(2) cho đến thế hệ thứ hai mươi. Duy chỉ có cái mới khá quan trọng là lễ tấn phong phải làm vào buổi sáng và do Toàn quyền Đông Dương chủ toạ. Xưa kia, có sứ giả của triều đình Trung Hoa đến dự. Nước An Nam đã thay đổi nước thần phục bây giờ là nước Pháp, do Toàn quyền Đông Dương là đại diện thường trực và thừa uỷ quyền để nắm quyền cai trị khác với triều đình Trung Hoa trước đây chỉ nặng về danh nghĩa, về biểu tượng. Năm mươi năm sau Hiệp ước

bảo hộ đây là lần đầu tiên trong dịp tấn phong con trai Bảo Đại làm Hoàng Thái tử thì sự thừa nhận của Pháp mới đi vào nghi thức.
Dân chúng Huế ở ngoài thành được biết có lễ tấn phong nhưng họ không được mời dự. Đây là một nghi lễ kín, nhiều màu sắc, trống chiêng ầm ĩ nhưng chỉ dành riêng cho triều đình. Ngoài ra dân chúng ít khi được thấy mặt vua và quần thần. Dù thế nào thì trong các lễ chuyển giao triều đại hay đăng quang, dân chúng đều không được dự. Riêng chỉ có tế Nam giao là cho phép dân chúng ngắm nhìn vua, gia đình vua và đoàn hộ giá.
Toàn bộ triều đình đi cách thành nội vài cây số đến đàn tế, nơi đây mổ hơn hai chục con bò, cho đến khi Bảo Đại ban dụ bãi bỏ lệ này. Lễ Nam Giao là dịp để vua báo cáo công việc trị vì cho Trời, người thầy che chở vua. Một lễ hội uy nghi nhưng ba năm mới tổ chức một lần.
Văn võ bá quan lần lượt đến vái lạy trước Bảo Long. Lễ tấn phong kết thúc, mọi người lũ lượt ra về. Các quan đình thần sắc phục hào nhoáng lui về tư dinh, còn quan chức bình thường về nhà. Riêng bà Hoàng Thái hậu quay về với bàn mạt chược, bà Hoàng hậu về với lũ con nhỏ, còn Bảo Đại với các chương trình đi săn đã dự kiến. Cả hai người đều đi hết khoảng cách ngăn nơi cử hành buổi lễ với điện Kiến Trung. Một toà nhà nặng nề nhưng bên trong trái với truyền thống, họ sống theo kiểu phương Tây. Tối nay vua và Hoàng hậu mời khách ăn tối. Sau đó tại một căn phòng rộng bên ngoài hoàng thành, tổ chức tiệc nhảy có tám trăm khách đến dự để chúc mừng thành công của sự kiện quan trọng này.
Cậu bé trai hiểu rằng từ nay mình phải thay đổi thói quen. Phải bước nhanh hơn một chút, lên chiếc kiệu có hai thị vệ khiêng. Từ nay cậu được hưởng một số quyền dành riêng cho vua: có nhà, đúng hơn là phủ riêng. Đó là một toà nhà ở bên ngoài hoàng thành, trên bờ kênh. Đây còn là biểu tượng. Trong mười hay năm mươi năm nữa khi số phận và Trời định, vua tại vị về chầu trời thì từ phủ này đình thần sẽ long trọng rước cậu vào Đại nội lên ngôi vua nắm quyền bính.
Chỗ ở mới đó đơn thuần chỉ là hình thức. Bảo Long vẫn không rời khỏi chỗ ở hiện nay trong Tử Cấm thành, nơi anh lớn lên cùng với Vua cha và Hoàng hậu.
Toà phủ dành riêng của Thái tử chỉ dùng làm nơi tiếp nhận phẩm vật hoặc nữa là nơi tổ chức ngày sinh mà từ nay cả nước sẽ ăn mừng. Ở đó Thái tử tiếp những đại diện của chính quyền bảo hộ và vài người trong số một vạn anh em họ đến chúc mừng. Một cung điện nữa là nhà học dành riêng cho Thái tử nhưng xây cao trên tường thành.
Cuộc sống hàng ngày của cậu bé hoàng tử kế vị đã bộc lộ buồn tẻ đơn điệu. Phẩm tước của cậu buộc phải sống cô đơn. Người bạn thân nhất là người hầu phòng, thị đồng của cậu chỉ hơn cậu vài tuổi.

Tuy nhiên cũng có lúc để đỡ buồn, coi như một trò giải trí, cậu ăn mặc quần áo ngày hội đến vấn an bà Hoàng Thái hậu Từ Cung. Bà già này sống trong cung dành riêng cho mình gọi là cung Diên Thọ. Bà ham mê cờ bạc nhất là mạt chược như nhiều bà mệnh phụ khác. Bà mời các cận thần, bạn bè và cả một số quan thượng thư cơ mật. Bà có ý kiến việc này việc nọ trong triều và cả công việc của nhà nước. Mua quan bán tước nhiều khi diễn ra quanh bàn mạt chược. Bà có khuôn mặt xương xương, cặp mắt sắc sảo, tuổi cao mà vẫn tỏ ra ngang ngạnh, nệ cổ trung thành với tục lệ truyền thống. Có lẽ bà xuất thân tầng lớp bình dân nghèo và việc hôn nhân với Khải Định - vua cha của Bảo Đại - là một sự tình cờ, một bông hoa của số phận. Cung của Thái tử Bảo Long cách cung Diên Thọ của Hoàng Thái hậu vài trăm mét. Mỗi lần đến, Bảo Long ngồi cáng, sáu thị vệ theo hầu và phải mặc nam phục áo dài thêu, quần lụa, khăn đóng. Mỗi lần đến thăm bà nội, mỗi đứa cháu đều mang phẩm vật biếu bà, thường là lụa và đồ sơn mài.

Hoàng Thái hậu ngồi đợi các cháu trong căn phòng lớn vừa làm chỗ chơi bài vừa ngủ. Bà ngồi trên một chiếc ghế bành rộng. Các cháu đến không được ôm hôn mà phải chắp tay lạy bà theo kiểu Việt Nam. Sau đó là bà già "hít" trán mỗi cháu. Đó là kiểu hôn ở An Nam.

Cuộc trò chuyện bắt đầu giữa bà Hoàng Thái hậu và con dâu vì Hoàng hậu Nam Phương bao giờ cũng đi với các con mỗi khi đến vấn an bà. Các con đều không dự buổi trò chuyện hoặc chỉ ngồi một lát rồi lỉnh đi chỗ khác, vì chúng không quen với cách nói dài dòng của người lớn trong cung cấm và chúng không hiểu tiếng Việt. Bà Nam Phương vừa giảng giải vừa dịch sang tiếng Pháp. Trong sinh hoạt gia đình, trừ khi nói chuyện với Hoàng thái hậu, vợ chồng con cái đều nói với nhau bằng tiếng Pháp. Hơn thế nữa về mặt phép tắc trong nội cung, không bao giờ Vua, Hoàng hậu và các con trao đổi trò chuyện với người hầu.

Bảo Long lớn lên cùng với các em trong khung cảnh gia đình không nói tiếng mẹ đẻ trong một thời gian dài. Các cuộc đi thăm bà Hoàng Thái hậu chủ yếu là hành vi qui ước Bọn trẻ rất chán chỉ mong chóng đến giờ về. Trong khi chờ đợi người lớn nói chuyện, chúng tha hồ ăn hoa quả và hàng núi kẹo bánh được chuẩn bị sẵn cho chúng. Không có chuyện được nô đùa. Không được làm gì nếu không được người lớn cho phép và chỉ dẫn.

Sau này khi Hoàng Thái hậu thấy rằng chúng đã biết răm rắp nghe lời người lớn bà mới cho chúng được tản mát chạy chơi khắp chơn trong cung. Chúng tung tăng vui vẻ như xem hội. Ngôi nhà lớn mở rộng cửa các phòng đầy bụi bậm cho lũ trẻ. Chúng như lạc lõng trong các ngóc ngách xó xỉnh, giữa đống hòm, rương đựng đồ trang sức, các bình phong, các đồ gỗ cũ kỹ.

Cuộc đi thăm này như một cái dấu ngoặc đơn coi như làm bổn phận đối với truyền thống do bà Hoàng Thái hậu đại diện. Mặc dù có một thời thanh xuân

xáo động bà vẫn hiện thân cho nước An Nam vẻ vang và bền bỉ. Nhưng ảnh hưởng của bà biến mất từ lúc qua được các cánh cửa cung Diên Thọ mở rộng.

***

Ngoài những buổi đến chầu bà Hoàng Thái hậu, Thái tử Bảo Long lúc nào cũng mặc âu phục trái với ý của bà nội cổ điển hơn. Trong đời sống xã hội hoặc cuộc sống thượng lưu cũng thế. Trái ngược với Bảo Đại trước đây phải sống xa lánh xã hội bên ngoài đến năm lên bảy, các con ông bây giờ không phải sống cách biệt trong Tử cấm thành. Chúng đi ra ngoài các bức tường thành để tham dự các lễ nghi do người Pháp tổ chức.
Trong ngày kỷ niệm ngày sinh lần thứ bảy, Bảo Long còn được nhận lời chúc mừng của nhà nước bảo hộ. Coi như quà tặng nhân kỷ niệm ngày sinh, nước Pháp tổ chức buổi biểu diễn vở L Oiseau Bleu (Con chim xanh) của Maeterlinck. Tất cả gia đình Nhà vua, nhân dịp này rời khỏi Tử cấm thành đến khu phố Tây, nơi có nhiều biệt thự xây dựng theo kiến trúc thuộc địa, ở trung tâm thành phố Huế. Buổi công diễn đầu tiên tổ chức trong cung An Định, xưa kia là cung điện mùa hè của vua cha Khải Định. Tại đây Nhà vua quá cố đã bố trí một phòng trình diễn sân khấu. Buổi diễn đầu tiên thành công. Người xem đều hài lòng. Buổi diễn thứ hai tổ chức ở tu viện dòng Cứu thế cũng gần khu người Âu.
Bảo Long một mình đến đó, mở đầu các chuyến đi chính thức ra ngoài hoàng thành. Xe ôtô mang cờ vàng thêu hình con rồng đỗ xịch trước cửa tu viện. Cậu ta mặc chiếc áo gấm kiểu cổ màu da cam sẫm, đầu chít khăn vàng đàng hoàng bước xuống đầu tiên. Tờ tuần báo *Indochine* (Đông Dương) thốt lên: "Thật hiếm khi thấy một vị hoàng tử mới 7 tuổi mà ra vẻ trang nghiêm chững chạc đến thế!"(3). Đó là một nhân vật được mọi người biết đến, được tâng bốc, được tôn trọng tiếp đó là đi dự lễ khai giảng năm học ở các trường học, thăm các tàu ngầm. Mặc dù đã ở cương vị chính thức, cậu bé lúc thì điềm tĩnh, lúc thì cáu kỉnh đôi khi còn bị doạ đánh roi mây. Vài đòn roi đánh vào mông đít, một hình phạt cổ điển ở nước An Nam và vua cha ngày xưa thường xuyên chịu trận. Hơn là cái phát vào đít, đánh đòn roi mây bao giờ cũng để lại những vết hằn. Dấu ấn vào cơ thể và tâm hồn. Thay vì dùng trừng phạt bằng roi vọt, Nam Phương bắt con đến ở một mình trong một căn nhà gần tường thành suốt bảy ngày không cho về nhà như đi đày.
Hoàng hậu Nam Phương làm mọi thứ để dạy dỗ con cái trong sự tôn trọng các giá trị nhân văn lớn: đòi hỏi khắt khe về trí tuệ, ý thức trọng danh dự, lòng dũng cảm, tính nghiêm ngặt. Bây giờ Bảo Long tâm sự: "Thật là buồn chán và ít trò chơi? Bà cư xử với con trai như một người mẹ yêu con và gần

gũi, ôm ấp chiều chuộng nhưng không tỏ ra tôn trọng đặc biệt và không xa lánh".
Thêm một cái mới nữa. Hoàng tử Bảo Long chơi thể thao. Việc này được coi như cuộc cách mạng trong Đại nội. Ngày trước các hoàng tử kế nghiệp giải trí bằng suy ngẫm về tư tưởng Khổng Tử hoặc về ý nghĩ cuộc sống bằng cách ngắm nhìn hồ Tĩnh Tâm trong vườn ngự uyển. Theo lề thói họ phải nén mình không biết động lòng là gì và "bất động" nghĩa là không được hành động phản ứng ngoài khuôn phép, đó là những dấu hiệu của quyền uy. Về vấn đề này có một câu chuyện làm cho họ run sợ. Một hôm đình thần quyết định phế vua mà không đổ máu. Đầu năm, theo truyền thống, vua ngồi bất động trên ngai vàng phải đón nhận những lời tung hô vạn tuế. Đáng lẽ sau khi nghiêng mình cúi lạy, các quan phải rút lui, đằng này họ lại quay xuống đứng sau người mới đến và lặp lại lời tung hô không dứt. Chừng nào tung hô chưa hết, vua vẫn phải ngồi im không động đậy để khỏi mất đi tính cách thánh sống. Đã hiểu mưu mô hiểm độc của đình thần, Nhà vua vẫn ngồi thản nhiên. Nhà vua kiệt sức dần, mặt tái nhợt rồi nhưng vẫn đứng vững, chỉ sau ba ngày vua băng hà. Cuộc mưu phản thành công. Quả là vua tự chết mà không phải để ai xử và cũng không mất một giọt máu.
Chính Bảo Đại đã đích thân kể lại nhiều lần câu chuyện kinh khủng này cho các con nghe. Thế hệ vua chúa mới hoặc thế hệ các Nhà vua tương lai cơ động hơn. Họ còn ra ngoài trời tập luyện. Thái tử Bảo Long rất thích cưỡi ngựa. Mỗi ngày hai tay víu chặt vào hai tay nắm của yên ngựa, cậu bé xoay người cho ngựa phi nước đại. Ông thầy dạy ngựa động viên khuyến khích. Chính Bảo Đại cũng hoan hô khen ngợi.
Bảo Long thích đơn độc. Trong thể thao, cậu ta không thích các môn chơi huy động nhiều người. Đồ chơi của cậu ta cũng hiện đại, phần lớn nhập cảng từ Pháp.
Những bức ảnh về thời đó còn lại đến nay bao giờ cũng cho biết Bảo Long lúc nào cũng nghiêm nghị, trịnh trọng dứt khoát, ăn mặc chải chuốt. Không thấy lúc nào mỉm cười hay bĩu môi, phụng phịu như trẻ con. Cậu ta tuổi nhỏ nhưng đã có dáng trang nghiêm, giữ gìn như người lớn. Có vẻ hơi buồn.
Cuộc sống của Bảo Đại ít nghi thức hơn so với những năm mới cầm quyền, nhưng vẫn xa cách mọi người. Tầm vóc của ông, cương vị của ông khiến ông phải giữ một khoảng cách nhất định với các con.
Ngày nay Bảo Long nói về cha mình: "Đó là một nhân vật huyền thoại, đa tài: một thiện xạ, một phi công có tài. Luôn luôn có cái gì khác thường ở ông. Ông thường đưa tôi đi trên thuyền đua của ông. Ông có một đội thuyền nhỏ trên sông Hương và nhất là tôi không thể không có ấn tượng về ông trong các lễ nghi chính thức. Thực tế là hàng ngày ông thắp hương thờ cúng tổ tiên. Các vẻ hào nhoáng của triều đình của các bề tôi, các cỗ kiệu, mũ

miện nạm đá quý, khăn đóng và áo dài, tất cả đều gây ấn tượng cho cậu con trai của ông".
Bảo Đại được hưởng "đất phong" như một công quốc. Đó là hoàng triều cương thổ trên cao nguyên Buôn Ma Thuột. Tại đây người Pháp tổ chức cuộc săn lớn và hoàn hảo cho ông, có đoàn săn thường trực, có người chỉ huy cuộc săn. Một vài lần ông đưa con trai lên, cho con biết qua các cảm xúc mạnh và qua đó càng có thêm uy tín.
Ông luôn luôn vẫn được người đời kính phục, khiến người ta thông cảm tha thứ hết, biện minh hết hành động của ông.
Người ta còn kính phục ông mãi, dù trải qua nhiều cuộc chiến tranh, dù phải đi biệt xứ và những thay đổi đột ngột trong cuộc sống...

Chú thích:
(1) Việc chỉ định không phải là tránh được hết mọi sự lo lắng. Như vua Tự Đức khi chết do không có con trai nên đã chỉ định người con trưởng trong ba người con nuôi và giao việc trị vì cho hai quan phụ chính. Hai ông này đã truất luôn vua mới lập và bỏ đói trong ngục tối rồi lập em của vua đã quá cố nhưng thấy đã quá lớn (23 tuổi) khó bề thao túng nên hai quan phụ chính lại phế truất luôn để đưa người em lên ngôi... Nhưng cuối cùng ông này cũng bị người Pháp bắt phải thoái vị.
(1) Cũng theo cách này Bảo Đại có tên là Vĩnh Thuỵ, Bảo Đại có nghĩa là bảo tồn cái vĩ đại được chọn trong dịp lễ đăng quang.
(2) Báo Indochine (Đông Dương), ngày 18 tháng 3 năm 1943.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 9

Hội đồng Cơ mật vẫn chưa bàn thảo xong. Bảo Đại ít khi dự cuộc họp thảo luận kéo dài khiến ông chán ngấy mặc dù diễn ra trong điện Cần Chánh trong gian để ngai vàng. Ông ngồi trên ngai giữa rừng cột. Có cả thảy tám mươi nhăm cột bằng gỗ tếch, lộng lẫy, tráng lệ, sơn thếp vàng óng ánh. Nhà vua đưa mắt nhìn những hình cuộn điêu khắc trang trí gian nhà rộng. Ông nói ít làm không khí trang nghiêm thêm. Hội đồng này tập hợp quan thượng thư. Không có người Pháp nào dự. Lần này không họp bàn về ngân sách mà về chiến tranh. Không phải chiến tranh Trung - Nhật mà chiến tranh đe doạ toàn châu Âu: Trên bàn có hai tờ báo hàng ngày đều đăng chân dung Hitler ở trang nhất. Các quan thượng thư đang ngồi bàn về chiến cuộc. Cuộc chiến tranh còn xa đây lắm mặc dù có lúc cô vú của Bảo Long kêu lên: "Như đồ quỷ" khi chỉ tay vào tờ báo. Các quan thượng thư tỏ ra bình tĩnh hơn. Họ không thể hình dung rằng người Pháp ở Đông Dương cũng bị thiệt hại khi chiến tranh bùng nổ, họ đã sống trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 đã được nghe kể về những người tình nguyện Việt Nam ra trận, về những chiến hào, về chiến thắng và cuối cùng họ đưa ra nhận xét phụ cấp chiến tranh cho một người còn đủ nuôi sống vài đồng bào...
Nghe tin cuộc xung đột bắt đầu, các quan thượng thư không lo hộ cho chính phủ bảo hộ. Họ cũng chẳng lo gì cho chính họ. Trái lại Bảo Đại còn hy vọng có cơ hội mở rộng nền tự trị cho An Nam. Không ai tưởng tượng ra chuyện lợi dụng chiến tranh để tháo ách đô hộ thực dân Pháp. Chưa phải lúc nổi dậy khởi nghĩa nhưng cũng không thể ngồi yên mà quan sát. Bảo Đại chủ yếu nghĩ đến cuộc thăm Pháp sắp tới, để được dễ thở hơn, để tạm rời khỏi khung cảnh triều đình. Ông tưởng tượng, không phải là không thích thú, hình ảnh thanh bình mà ông sẽ cống hiến cho dân Paris.
Hoàng Thái tử sẽ cùng đi, tất nhiên có cả Hoàng hậu Nam Phương. Mặc dù bà sống khác các bà vợ vua các triều trước, bà cũng mong đợi chuyến đi này, cũng muốn đi đây đi đó, thoát ra khỏi giấc mơ hào nhoáng và bụi bặm. Bà không sợ đi ra ngoài cung. Bà thường đi ra khỏi Tử Cấm thành rồi ra khỏi Đại nội, ra hẳn ngoài để quan sát phố phường có các công chức lờ đờ uể oải, có khu phố Âu đẹp đẽ và sông Hương thơ mộng. Bà đi dự lễ khai giảng năm học, phát phần thưởng cuối năm tại các trường... Bà luôn luôn đi thẳng người lợi dụng chiều cao của thân hình và dáng vẻ chững chạc... Một vài lần

bà đưa một, hai con cùng đi nhưng theo Bảo Long kể lại những lúc ấy quá hiếm.
Bắt đầu từ năm 1936, một người đàn ông tên là Nguyễn Tiến Lãng luôn luôn đi theo bà và giúp bà trong các hoạt động đại diện. Đó là một thư ký riêng, gẩn gũi thân tình, chỗ nào cũng có mặt. Nhiệm vụ chính là soạn thảo công văn thư từ, và nhắc nhở nghĩa vụ Hoàng hậu. Thực tế ông là thông ngôn. Nam Phương nặng tai không nghe được lời phát ra với cường độ âm thanh bình thường nhất là khi những lời lẽ đó không được khúc chiết, kém mạch lạc. Ông Lãng làm vai trò người nói lại, không phải phiên dịch mà nói lại cho bà Hoàng hậu hiểu người đối thoại nói gì với mình.
Tại điện Cần Chánh, nơi diễn ra các buổi chầu hàng ngày, trước ngày lên đường đi Pháp Bảo Đại quyết định lên tiếng. Đây cũng là trường hợp hiếm hoi. Thường ngày ông chỉ nói một cách thoải mái về các cuộc săn bò rừng hay các thú vui đam mê của ông như ôtô, máy bay hơn là chuyện chính trị. Ông chọn thời điểm để phác qua thành tựu của triều đại ông trị vì và nói về chuyến du hành sắp tới. Một chuyến đi nhiều lần được tranh cãi và bác bỏ. Mặc dù nhà nước bảo hộ hứa hẹn nhiều lần, từ sau chuyến trở về nước nắm quyền bính năm 1932, ông chưa có dịp trở lại Pháp. Năm năm sau Nhà vua báo sẽ đi Paris tám tháng, báo chí đối lập đã thi nhau lên tiếng: "Đi vắng lâu ngày chứng tỏ rõ ràng chức trách làm vua của ông Bảo Đại chẳng ích lợi gì"(1).
Những giới hữu trách Pháp cũng thấy chuyến đi hơi dài. Nhưng lý do sức khỏe là không ai có thể bác được và mọi người có thể thông cảm. Vì nếu Nhà vua muốn đi thăm cơ ngơi mới tại Cannes thì có thể giúp ông chữa khỏi vết gãy xương chân hai năm trước trong một cuộc đi săn ở Tây Nguyên. Một tai nạn ngu ngốc. Người ta nói là một trận đá bóng hay một chuyến đi săn nhưng có kết cục bất hạnh. Mấy tháng trước, Nhà vua đã điều trị ở Sài Gòn và cũng nhân dịp đó lần đầu tiên ông khám phá thủ phủ xứ Nam Kỳ. Hết X. quang này lại X. quang khác, các bác sĩ đều nhận thấy rằng vết thương bị vôi hoá kém họ khuyên nên đi Paris. Vụ tai nạn này làm nảy sinh một số tin đồn. Một số cận thần cho rằng vì Nhà vua lao theo một trận thi đấu thể thao khác hơn là đi săn nên vua bị trẹo chân, thực ra do một anh chồng ghen tuông nào đó đã làm ông bị thương. Tin đồn bao giờ cũng dai dẳng. Đến bây giờ ở Buôn Ma Thuột người ta còn lan truyền tin đồn đó.
Dù thế nào đi nữa, bên ngoài câu chuyện thể thao hay phiêu lưu tình ái Bảo Đại đi chuyến này là chuyến thứ tư sang Pháp và ông tính trong chuyến đi này ông sẽ tranh thủ được một vài sửa khoản nào đó đối với thể chế không phải là độc lập thì cũng là mở rộng tự trị hoặc nếu không thì đơn giản chỉ là tôn trọng các điều khoản đã ký trong hiệp ước năm 1884.
Trở lại hiệp ước 1884, ông muốn không còn cần đến ba chữ ký của quan

chức Pháp mới được ban thưởng huy chương giáo dục cho các thầy giáo An Nam hay muốn thay lốp mới cho xe ôtô cũng phải có chữ ký của viên thượng sĩ(2).
Vậy Bảo Đại muốn gặp Georges Mandel, Bộ trưởng Thuộc địa để trình bày thẳng với ông ta không qua trung gian là chính quyền bảo hộ, giải thích cho chính phủ Pháp chứ không phải cho những đại diện chính phủ, biết rằng bản thân Nhà vua và bề tôi của ông đã mệt mỏi về sự vô trách nhiệm của các nhà đương cục bảo hộ, rằng ông sẽ đòi một cách rất lễ độ, rất khôn ngoan để Pháp trả lại cho triều đình thêm một chút quyền hành. Ngoài ra cũng vì cái đó mà vua cha Khải Định trước đây đã gửi ông sang Pháp du học bất chấp tục lệ truyền thống mà các triều vua trước đã theo đuổi một thế kỷ nay. Vậy là ông phải bênh vực cho những yêu sách của ông đưa ra. Một vài cố vấn của ông có tinh thần độc lập nhất, chắc hẳn những người đáng tự hào nhất, đã phải chuẩn bị một bài phát biểu ông sẽ phải đọc ở Paris.
Ông Bộ trưởng Thuộc địa phải biết rằng Nhà vua, chính phủ, binh sĩ và các quan lại hết thảy đều vô dụng. Họ chỉ thay mặt cho một nhà nước trong truyện thần thoại. Một tàn tích của truyền thống tách rời thực tế Nghi thức, quy tắc nặng nề, và không thể xâm phạm của triều đình chỉ là những vở tiểu nhạc kịch.
Nhưng nước Pháp đang sử dụng bộ máy triều đình và chính phủ Nam triều để che đậy bộ máy cai trị trực tiếp của Pháp ở Việt Nam. Vua chỉ là ông thầy dạy vũ balê, và vai trò duy nhất của ông ta là duy trì những quyền hạn liên quan đến lễ nghi, quyền đặc xá, phong sắc cho thành hoàng, ban phẩm hàm và truy tặng(3).
Hình ảnh của Nhà vua qua báo cáo chính thức và những câu chuyện riêng tư của giới quan chức thuộc địa là hình ảnh về một chàng thanh niên tốt bụng. Một con người dũng cảm, không sinh chuyện rất có thể bị những hương vị ngọt ngào và những quà biếu làm hư hỏng. Người ta dạy ông biết hưởng thụ cuộc sống và chắc chắn ông có khiếu để làm việc đó. Cuộc đời của ông như đã được thấy trước. Mọi thứ đều được chính quyền bảo hộ chăm chút làm hại ông. Trong những năm còn trẻ, không một sự phản kháng hay ngạo mạn nào xảy ra. Trái lại, khước từ mọi cố gắng, tránh đụng độ, nhưng phục tùng kính trọng, giả vờ hay thật sự.
Hàm Nghi chỉ là một đứa trẻ khi nghe theo Tôn Thất Thuyết rời bỏ kinh thành kêu gọi sĩ phu nổi lên chống Pháp. Duy Tân cũng chỉ là một thiếu niên ngầm theo Trần Cao Vân mưu tính đại sự. Nhưng Bảo Đại thì không. Có thể cảm nhận này không đúng. Chãn dung một con người bị ảnh hưởng quá lớn của những người muốn anh ta như thế. Tuy nhiên phải thừa nhận Bảo Đại đã được một cường quốc thuộc địa nhào nặn từ bé.
Ông ta là một người không hề có sáng kiến về bất cứ chuyện gì, không có ý

chí rõ rệt, được khẳng định thật sự là có. Người ta đã thấy những tháng đầu tiên trị vì hoàn toàn do nhà nước bảo hộ sắp đặt trước. Chắc chắn thành phần Hội đồng thượng thư (tức nội các chính phủ) cũng như thế. Trong số những người trẻ tuổi nổi trội bám lấy ông những ai là bạn bè thân thiết nhất? Chắc hẳn là hoàng thân Vĩnh Cẩn nhưng anh này cũng chỉ là một anh hề vui tính, một kẻ cò mồi hay khoe khoang, khoác lác trong các màn trò.
Bối cảnh, tục lệ truyền thống, hành vi và cử chỉ tượng trưng đều càng quan trọng trong lúc không có gì khác. Tình hình này không thể kéo dài.

Chú thích:

(1) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, Thư của Sở Mật thám Trung Kỳ gửi Sở Mật thám Bắc Kỳ.
(2) Hỏi chuyện Merry Bromberger. Paris-Presse (Báo chí Paris), tháng 5 năm 1955.
(3) Các thành hoàng là những sĩ phu, quan lại, những người có tiếng tăm, có vai trò ở địa phương trong khuôn khổ xã, những nhân vật gương mẫu nào đó mà hồi ức được thi vị hoá bằng huyền thoại trong sự cách biệt không gian và thời gian, trở thành thành hoàng sau khi được nhà vua phong sắc cho phép dân làng thờ cúng.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 10

Nhà vua và đoàn hộ giá rời Huế tháng 5 năm 1939. Một chuyến đi xa dài ngày, đông người tuỳ tùng. Lũ trẻ thích thú được rời khỏi hoàng thành chán ngắt.
Bảy năm về trước khi từ biệt mẫu quốc trở về, Bảo Đại thoạt đầu đi trên một tàu viễn dương sau chuyển sang thông báo hạm có hai tàu hải quân đi hộ tống. Quy mô to lớn kiểu cách khác thường. Nhà nước bảo hộ tốn nhiều công sức, tiền bạc để tôn thêm ông vua trẻ.
Còn lần này đoàn tuỳ tùng xem ra kém bảnh bao hơn. Lễ khởi hành kém huy hoàng hơn. Tuy vậy vẫn ra vẻ oai phong lẫm liệt. Khi đi qua cửa Ngọ Môn lần đầu tiên lũ trẻ vừa đi vừa quay đầu lại nhìn bức tường cao sừng sững của toà thành.
Chuyến du hành đúng là một thử thách trên nhiều mặt. Đến giờ phút cuối cùng Bảo Đại quyết định để bà Hoàng hậu và các con đi tàu biển còn ông đi máy bay. Bấy giờ việc đi lại giữa Huế và Paris có một chiếc máy bay Dewoitine đảm nhiệm. Năm ngày đi đường trên chiếc máy bay mang dòng chữ Ville de Beyrouth (Thành phố Beyrouth) có tổng thư ký hãng hàng không Pháp Air France tháp tùng, qua Bangkok, Rangoon, Calcutta, Karachi, Beyrouth, Tripoli, Tunis và cuối cùng là Marseille. Cứ mỗi đoạn đường lại tổ chức đón tiếp có đội quân danh dự bồng súng chào. Ở Liban và Tunisie, đại sứ quán Pháp tại đây huy động đám đông dân chúng tụ tập hai bên đường hô: "Hoàng đế vạn tuế!" Máy bay hạ cánh ở Marignane, Bảo Đại thốt lên: "Ôi! Được trở lại đất nước đẹp thế?". Các quan chức đợi đón ông, tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng đại diện bộ trưởng, tất cả đều nghiêm trang, lễ phục màu sẫm, khăn trắng cài túi ngực. Còn Nhà vua mặc đồ trắng nổi bật trước đám đông quan chức ra đón đoàn. Xe đi về hướng lâu đài Thorenc ở trên Cannes.
Đây là lâu đài ông mới mua. Đây là một dinh cơ đẹp, một trong những toà nhà đẹp nhất ở bờ biển miền nam nước Pháp. Hàng xóm của ông là hoàng tử xứ Galles nước Anh, các vua Thuỵ Điển, Đan Mạch, Xiêm. Nhưng họ chỉ là ở thuê trong thời gian nghỉ hè ở đây. Ngược lại, duy nhất chỉ có Bảo Đại là chủ sở hữu dinh cơ này toạ lạc ở lưng chừng Californie một khu phố sang trọng ở Cannes.
Toà nhà được một quý tộc Anh xây khoảng năm mươi năm trước đây, nhưng

người ở cuối cùng là gia đình một nhà buôn ôtô tên là Neubauer. Người viết tin vặt trên báo bình phẩm: Hơn là một lâu đài, phải gọi là cung điện mới đúng. Tráng lệ, trang trí phong phú ốp nhiều đá cẩm thạch từ đại sảnh đến phòng nhỏ nhất khiến nhiều nhà báo đến thăm lâu đài phải ngạc nhiên. Trong phòng đèn chùm hình ốc biển bằng chất giả đá hoa treo tường hiếu sáng một kiệt tác của ngôi nhà đó là quầy rượu do hoạ sĩ Jean-Gabriel Domergues bài trí. Bảo Đại đã mua lại toàn bộ, lâu đài, đồ đạc quầy rượu... mà chính ông cũng không rõ tổng diện tích là bao nhiêu. Toà biệt thự tỏ ra hoàn hảo để cặp vợ chồng Nhà vua trẻ này trú ngụ. Vả lại dân thành phố Cannes còn nhớ lại trước đây toà nhà thường được Maharadjah (hoàng tử) Ấn Độ Porbandar đã có thói quen thuê ở. Vị hoàng tử trẻ này đã đánh vào trí tưởng tượng của dân địa phương bởi sự hoang phí của mình. Những người hàng xóm thì thề độc rằng ngày nào vị hoàng tử nọ cũng diễu hành trên cây thánh giá nhỏ đằng trước ba con voi trắng.

Bảo Đại không có ý muốn lao vào những chuyện kỳ quặc như thế. Ông chọn Cannes vì yêu thích thể thao, thích đi thuyền y-at, là một thú chơi riêng của vùng này. Cũng có thể có cả đánh bạc nữa. Sòng bạc Palm Beach ở chân đồi Californie mà ông có thể đi bộ đến.

Làm sao không thể mua được một dinh cơ xa xỉ lộng lẫy như thế"(1). Với ngân sách của triều đình An Nam, chắc thế! Cũng có thể là quà biếu của nhà nước bảo hộ. Sau này nước Việt Nam không đòi thu hồi cung điện ở xứ Provence này trong lúc ông ta biến tài sản của nhà nước thành sở hữu riêng. Bảo Đại đi còn phải chống "can" khi xem kỹ toà lâu đài đã mua bằng cách gửi thư nhưng rất hợp với sở thích của ông.

Cuối cùng đến tháng 4 năm 1939 ông mới về Paris trú ngụ tại ngôi nhà riêng của ông ở phố Lamballe.

Báo chí nhất là báo chí thuộc địa đã tâng bốc quá mức và vui mừng thấy ông trở lại thăm Pháp. Sau bảy năm, một giai đoạn chưa từng có trong biên niên sử An Nam đã được thực hiện nhờ có vai trò thúc đẩy của Bảo Đại, điều đó xứng đáng được thưởng(1). Báo chí còn xúc động về tin Hoàng hậu Nam Phương cũng sẽ đến Pháp "một bà hoàng trẻ và đẹp tuyệt trần". Có bình thường chăng? Không hoàn toàn như vậy khi có Nhà vua xuất hiện như một con người thiếu nghiêm túc và phù phiếm mặc dù tác giả các bài báo đó không thiếu thiện chí. Không ai ngạc nhiên thấy giữa các buổi phỏng vấn Bảo Đại thường bị ngắt quãng vì những việc chuẩn bị đột ngột cho một trận đấu quần vợt hay vì ông nghị sĩ Nam Kỳ Jean de Beaumont mới đến chỉ nói về áo tắm và bể bơi để chuẩn bị cho Hoàng đế Bảo Đại được hưởng những buổi nghỉ cuối tuần tại một lâu đài tuyệt đẹp nào đó ẩn mình trong cánh rừng dày thường gặp ở dọc con đường đẹp của nước Pháp(2).

Tại trụ sở chính phủ, như đã dự kiến, ông Georges Mandel đợi Nhà vua đến.

Cuộc tiếp kiến tốt đẹp nhưng đã quá muộn đối với thời cuộc. Trong phòng làm việc của Bộ Thuộc địa phố Oudinot, tin tức về cuộc chiến tranh đang đe doạ châu Âu đã lấn át các vấn đề của nước An Nam xa xôi. Tự trị hay bảo hộ không phải là vấn đề trong chương trình nghị sự. Sau này Bảo Đại tiết lộ cuộc hội kiến đã diễn ra trong tình huống bi hài.
Như vậy trong quá trình thảo luận hai ông muốn đọc lại những điều khoản của Hiệp ước bảo hộ ký năm 1884. Thật không may, tại Bộ Thuộc địa không lấy đâu ra văn bản của bản hiệp ước tồi tệ này mà không ai biết cả(3). Mãi về sau này người ta mới tìm được trong văn khố của Bộ Ngoại giao. Cần lưu ý rằng cuộc hội kiến quan trọng này giữa một vị Hoàng đế đương trị vì với ông bộ trưởng của quốc gia bảo hộ được dự kiến trong mười lăm phút! Hơi ngắn? Chắc chắn là nó tương xứng với tầm quan trọng của người đến xin hội kiến và ông bộ trưởng. Cuối cùng báo chí chỉ nhìn ở đó một minh chứng cho quan hệ tốt đẹp gắn bó hai nước An Nam và Pháp. Cuộc hội kiến đã kéo dài nhưng riêng việc đi tìm văn bản cái hiệp ước "khó tìm" kia còn mất nhiều thì giờ hơn nhiều.
Ông Mandel tỏ ra ít quan tâm đến văn bản hiệp ước cũ, ngược lại ông lo lắng về việc phòng thủ Đông Dương. Công trái mở năm 1938 ở thuộc địa đã bắt đầu đến hạn phải thanh toán. Một nhà máy lắp ráp máy bay đã ra đời gần Hà Nội nhưng cũng quá muộn rồi. Một phái đoàn được phái đi Washington để đặt mua và trả tiền các vũ khí Mỹ chở thẳng về Đông Dương. Nhưng những vũ khí đó chỉ sẵn sàng đưa xuống tàu sau khi ký hiệp ước đình chiến năm 1940 giữa Pháp và Đức. Các vũ khí đó vẫn ở bên ngoài Đại Tây dương(4). Điều làm cho ông Bộ trưởng quan tâm đó là Nhật Bản đồng minh của Đức đang uy hiếp Đông Dương. Đế quốc Mặt Trời Mọc cất quân đánh Trung Quốc từ hai năm nay và nhiều xe ôtô vận tải, dụng cụ và người qua ngả Bắc Kỳ để tiếp tế cho quân đội Bắc Kinh. Người Nhật cảnh giác đề phòng và chẳng máy chốc không chịu được nữa họ hạ tối hậu thư đòi đóng cửa biên giới.
Không khí ở Paris vào mùa xuân kỳ cục ấy không thuận lợi. Tuy nhiên chương trình nghị sự cuộc đi thăm Pháp vẫn được tôn trọng. Các cuộc thảo luận chính trị như người ta thấy diễn ra nhanh chóng và ít trót lọt nhất. Còn lại nghi thức và lễ tiết ở Huế và nghi thức ở Paris. Đó là bữa tiệc ở điện Elysée do Tổng thống Albert Lebrun chủ toạ. Một lần nữa, lại long trọng, lại huy hoàng do nhà nước Cộng hoà Pháp dành riêng cho một ông vua không có quyền hành.
Sau đó Bảo Đại đi chữa trị chân. Thoạt đầu ông điều trị ở Cannes, rồi về Vichy và Aix-les-Bains. Trong mấy tuần đó, ông bắt đầu hưởng một thú vui mới mà những năm sau này ông còn tiếp tục đam mê. Lần đầu tiên ông bước chân vào sòng bạc, đặt tiền chơi và thắng ván đầu tiên cũng khá đủ tiền tậu

một chiếc Citroen 6 xi-lanh, máy rất khỏe. Đây là lần đầu tiên ông bỏ tiền túi, tiền được bạc để mua sắm bởi vì trước đến nay chỉ cần Nhà vua tỏ bày ý muốn là thủ quỹ triều đình xuất tiền quỹ ra thoả mãn nguyện vọng ngay. Lần này chiếc xe này là của riêng ông khác với phần lớn tài sản khác là quà biếu hay tiền của triều đình bỏ ra.

Nhưng thời gian trôi đi và cuộc chiến tranh có nguy cơ bùng nổ đến nơi mặc dù Bảo Đại và Nam Phương đang say sưa hưởng thụ cuộc sống ở Pháp với các thú vui giao tiếp và thể thao (chủ yếu Bảo Đại học lái máy bay) thì cũng đã đến lúc phải quay về nước. Sau trận mã cầu cuối cùng ở Touquet(5), Nhà vua gấp rút chuẩn bị về nước vừa đúng lúc trước khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Phải lên đường nhanh để khỏi bị mắc kẹt ở Paris.

Như báo chí nói, Nhà vua muốn trở về với thần dân để đem uy quyền của mình, dù chẳng được bao nhiêu, phục vụ cho nước Pháp. Báo chí tiếp tục nhắc đến trong cuộc chiến tranh thế giới 1914-1918 đã có hàng vạn thanh niên tòng chinh và hy sinh cho nước Pháp. Một tờ báo viết (6): "Mai kia sẽ có hàng vạn người An Nam chỉ một lời kêu gọi của Hoàng đế sẽ lại nô nức ra trận".

Cũng như lượt đi, lúc về bà Hoàng hậu Nam Phương lại đi tàu biển viễn dương về nước. Lần này vì tình hình căng thẳng nên bà bỏ rất nhiều cuộc thăm thú lễ tân tại nhiều nơi dừng chân như lúc đi. Cũng may là trời đã sang thu, sóng yên bể lặng không như ba tháng trước đó.

Đã sang một trang sử mới, những cuộc gặp ngắn ngủi với ông Bộ trưởng đã để lại nỗi niềm cay đắng cho Bảo Đại. Sau chuyến đi Pháp trở về, một bức thư như một nét nhạc lạc điệu trong dàn hoà âm thần phục dường như làm ông rất thích thú. Thư có đóng triện quốc huy triều đình An Nam, làm lá thư nặng thêm.

Nhà vua tự tay viết. Đây cũng là một việc hiếm thấy. Lá thư, như thông lệ bắt đầu bằng một lời tuyên thệ trung thành với "nước mẹ". "Bất luận tình thế ra sao chúng tôi sẽ luôn sát cánh với nước Pháp để bảo vệ sự sinh tồn của chúng tôi đồng thời bảo vệ lý tưởng của văn minh và công lý".

Sau đó vài dòng cho vô số lời cảm ơn, ông bày tỏ sự lo ngại về tình hình Bắc Kỳ. Theo hiệp ước bảo hộ Nhà vua không có quyền lực gì với miền Bắc. Trái lại, ở đó có quan Thống sứ thay mặt cho triều đình(7). Bảo Đại đề nghị cử một quan chức của triều đình bên cạnh Thống sứ Bắc Kỳ. Quan chức này sẽ đảm nhận việc liên lạc với triều đình trong mọi công việc liên quan đến cai trị người bản xứ, và dĩ nhiên đặt dưới quyền quan thống sứ. Một cải cách nhỏ bé chẳng có tác dụng gì lớn nhưng cũng chứng tỏ Nhà vua có một ý tưởng mơ hồ về bổn phận mình và mối quan tâm của ông không phải chỉ chuyên về chuyện đi săn hay phiêu lưu tình ái. Chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng là do sáng kiến của riêng ông. Đi xa hơn nữa, trong một đoạn khác trong thư

ông mong muốn triều đình có ngân sách tự quản. "Đối với chúng tôi đó là vấn đề thể diện sẽ có lợi về mặt tinh thần một cách rõ ràng"(8). Chắc hẳn đây là một cách để từ nay mọi chi tiêu cá nhân dù rất khiêm tốn của ông không còn phải phụ thuộc vào chính phủ bảo hộ.
Ông Bộ trưởng Thuộc địa vẫn là Georges Mandel, sau khi nhận bức thư của Bảo Đại, trả lời: Không... Chưa phải lúc. Sau chiến tranh sẽ tính.
Một lời từ chối thẳng thừng và dứt khoát:.. Tất cả được viết với lời lẽ thô bạo, không rào trước đón sau, rườm rà.
Tuy nhiên Nhà vua cũng chẳng phật lòng về sự khước từ đó. Ông còn gửi công hàm bày tỏ thông cảm với Bộ Thuộc địa, và xin lỗi vì đã chọn thời điểm không đúng lúc và vụ việc coi như chìm sâu trong quên lãng.

Chú thích:

(1) Les Annales coloniales (Biên niên sử thuộc địa), ngày 3 tháng 7 năm 1939.
(2) Tribune de France (Diễn đàn nước Pháp), tháng 6 năm 1939.
(3) Hỏi chuyện Jacques Sallebert, báo Combat (Chiến đấu) ra ngày 15 tháng 10 năm 1946.
(4) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại. Tập 1231. Uỷ ban đình chiến Vichy ở Wiesbaden không chấp nhận việc giao hàng.
(5) Le Petit Parisien (Người bình dân Paris), ngày 31 tháng 7 năm 1939.
(6) Excelsior (Tiến lên), ngày 28 tháng 8 năm 1939.
(7) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại.
(8) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 11

Ngày 22 tháng 9 năm 1940, quân đội Phù Tang tiến vào Bắc Kỳ.
Đây không phải là sự đảo lộn gì lớn đối với Bảo Đại. Ở Huế các thói quen của ông vẫn y nguyên. Trong phần lớn thời gian chiến tranh Thái Bình Dương, Hoàng hậu Nam Phương và các con vẫn ở Đà Lạt. Lúc này chiến tranh chưa ảnh hưởng gì lớn lắm đối với nước An Nam của Bảo Đại. Nhờ khoảng cách còn xa các vùng chiến sự và chính sách khôn khéo của Toàn quyền Decoux mà Đông Dương vẫn y nguyên một cách kỳ lạ. Nhưng người "bản xứ" mới chỉ biết chiến tranh thế giới qua báo chí. Mặc dù thất bại ở chính quốc và những đảo lộn chính trị tiếp theo, nước Pháp vẫn giữ nguyên uy quyền của mình ở Đông Dương. Người Nhật vẫn kín đáo. Họ đóng quân xa trung tâm các thành phố, dân chúng ít trông thấy họ: Quân đội của nước Mặt Trời Mọc còn nhiều việc phải làm ở những nơi khác. Tuy nhiên họ vẫn hiện hữu, hùng mạnh và đe doạ.
Thoạt đầu, người dân thường tỏ ra ít nể trọng người Nhật. Elula Perrin, một nữ ký giả Pháp trẻ tuổi có mặt ở Huế năm 1940 viết: "Những người Nhật đầu tiên kéo vào chiếm đóng Đông Dương là những người lính đẹp trai, thân hình cao lớn, tính tình cương nghị và hiếu động, mũi thẳng, đầu trọc đội mũ calô có mảnh vải che kín gáy. Đó là những người Nhật phương bắc... Cuộc chiến tranh Nga-Nhật năm 1904 hẳn đã để lại những đứa con lai... Họ đi bộ hoặc ngồi trên xe ôtô tải, cất tiếng hát trầm hùng những hành khúc rất nhịp nhàng"(1).
Nhưng những người lính hiếu động ấy không chỉ làm chiến tranh như thêu thùa đăng-ten. Mấy hôm trước họ đã hạ sát tám trăm lính Pháp và Việt. Những cuộc thương lượng về việc cho họ đóng quân ở Bắc và Trung Kỳ đã kéo dài và hình như kết quả đạt được không được rõ ràng lắm. Họ đã tấn công nhanh gọn các đồn Pháp ở bắc Lạng Sơn gần biên giới Trung Hoa. Sau đó họ đấu dịu và trước sự phản đối kịch liệt của chính phủ Vichy ở Pháp, họ đã rút lui.
Quân đội Thiên hoàng không chiếm đóng Trung Kỳ. Sự có mặt của họ chỉ được chứng thực bằng một hiệp định mơ hồ về phòng thủ chung(2), nói theo một cách khác là họ đến để bảo vệ Đông Dương.
Thật là một tình thế lạ lùng mà người Pháp miễn cưỡng chấp nhận. Ngoài trận Lạng Sơn và giám sát đường biên giới với Trung Quốc từ nay vĩnh viễn

đóng cửa, những người lính Nhật không phải là những người có đầu óc thù hằn. Họ đến đóng quân vì châu Á đang có chiến tranh. Và sự có mặt của họ ở Bắc Kỳ nhằm cắt con đường chuyên chở vũ khí cho quân Quốc dân Đảng Trung Hoa. Thoạt đầu quân đội Nhật chỉ yêu cầu đóng cửa biên giới với Trung Hoa sau đó đòi kiểm soát xem đã đóng kín chưa. Và sự đòi hỏi đó đã được chấp nhận.

Vào mùa hè năm 1940 nhà đương cục Pháp ở Đông Dương đơn độc. Nước Pháp đã thua trận, Pétain lên cầm quyền nhưng không có người, không có phương tiện giúp Đông Dương tránh khỏi bị Nhật xâm lược. Vì vậy đô đốc Decoux phải chấp nhận đồng ý để quân Nhật của xứ *Mặt Trời Mọc* đóng quân trên lãnh thổ Bắc Kỳ và Trung Kỳ, và sau đó mau chóng vào tận Nam Kỳ. Vì người Nhật không chỉ bằng lòng với việc kiểm soát biên giới để chặn đứng con đường tiếp tế vũ khí cho Trung Hoa. Ngoài ra khắp nơi ở châu Á họ đã chiếm nhiều quốc gia và một mình cai trị. Họ cũng có thể làm như thế ở Việt Nam nhưng chắc hẳn là bộ máy cai trị của người Pháp ở Đông Dương còn có lợi ích thiết thực cho họ vì vậy họ quyết định duy trì quyền lực của Toàn quyền Đông Dương. Đây chỉ là đánh một ván bài khác để rồi sẽ chơi ván sau mà thôi... Mục đích cuối cùng vẫn là thành lập khu Thịnh vượng chung Đại Đông Á. Vả lại, Tokyo đã tuyên bố năm xứ Đông Dương (Bắc, Trung, Nam Kỳ, Lào và Cao Miên) sẽ thành lập liên bang tự trị và thoát khỏi sự lệ thuộc vào Pháp tất nhiên là lệ thuộc vào Nhật Bản. Vậy nay Pháp và Nhật hợp tác ở châu Á chừng nào xung quanh ngọn lửa chiến tranh bùng lên đang bị chia xé. Chính quyền bảo hộ và quân đội Phù Tang, hai bên thi nhau trổ tài xảo quyệt và khôn khéo trong bối cảnh hữu nghị Pháp - Nhật kỳ cục không thiếu một số mặt gây cho nhau sự khó chịu...

Ví như Toàn quyền Đông Dương, đô đốc Decoux trao tặng bội tinh Nam Long của triều đình An Nam, cho các tướng lĩnh Nhật như Nishihara và Sumita hồi tháng 10 năm 1940. Nhiều hoạt động hỗn hợp hai bên được tổ chức: hội hoạ, thơ ca, các cuộc viếng thăm của trí thức và nghệ sĩ Nhật Bản, tin tức về xã hội thượng lưu ở Nhật Bản... Tất cả đều đưa ra hình ảnh mối quan hệ giao hảo, tự nhiên giữa hai nước láng giềng.

Báo *Indochine* (Đông Dương) số ra tháng 7 năm 1942 còn đi xa hơn nữa bằng cách kêu gọi người Việt Nam có thái độ hữu hảo anh em với kẻ chiếm đóng Nhật.

"Hợp tác Pháp - Nhật là chân thành không có ẩn ý, trên các lĩnh vực trí tuệ và văn hoá. Đây là sự hợp tác hoàn toàn thân thiết và tin cậy lẫn nhau. Hậu quả là rõ ràng. Người An Nam nếu không làm gì để chống lại lợi ích của sự nghiệp chung Pháp - Nhật, giao du với người Nhật tiếp đón người Nhật và buôn bán với họ, tìm hiểu những điều mới lạ ở nước Nhật, thì họ đều là những người góp phần vào sự nghiệp hợp tác đó. Họ đáng được cổ vũ chứ

không phải nghi ngờ và chúng tôi tin chắc nhà cầm quyền Pháp sẽ tin họ". Để cân bằng với ảnh hưởng của Nhật Bản, mà báo *Indochine* (Đông Dương) nói gì thì nói, cũng là nhằm mục đích cuối cùng chống lại sự có mặt của người da trắng ở châu Á, đô đốc Decoux ra sức xây dựng một thực thể Đông Dương chân chính. Một liên bang được nước Pháp trợ lực và dìu dắt nhưng thừa nhận lịch sử và văn hoá của mỗi nước, mỗi miền. Người châu Âu được yêu cầu thay đổi thái độ đối với người bản xứ, chấm dứt tình trạng một quan chức người Việt cai trị một triệu dân nhưng lại lĩnh lương bằng một phó quản hải quan người Pháp(3). Không còn vấn đề nhắm mắt làm ngơ trước nạn hối lộ trong quan trường, không còn vấn đề tuyển dụng công chức người Âu tài năng kém cỏi chỉ vì dựa vào quy định những công việc dành riêng cho người Âu. Chính thức cấm xưng hô mày tao với viên chức người Việt. Các cách đối xử tồi tệ sẽ bị phạt và uy quyền truyền thống ở mỗi nước ở Đông Dương được ca ngợi hết lời. Chưa bao giờ Hoàng đế Bảo Đại được đề cao chúc tụng như trong thời kỳ này. Sau này Nhà vua giải thích: "Một chính sách tôn trọng lúc đầu khi ông ấy (chỉ Decoux) thấy mình yếu nhưng khi ông ta thấy mình vững rồi thì lại như trước và còn tệ hơn"(4). Tuy nhiên chính quyền bảo hộ ngày càng rơi vào tình thế khó xử. Pháp mất nước, chính phủ mới hợp tác với Đức do Pétain đứng đầu rời khỏi Paris rút về Vichy. Ở Việt Nam cũng như trên toàn bán đảo Đông Dương ảnh hưởng và quyền lực của Pháp vẫn được duy trì, trong lúc chiến tranh Thái Bình Dương sắp nổ ra, bán đảo Đông Dương không thể không dính líu vào cuộc xung đột. Nhật Bản ngày càng tăng cường sức ép hạn chế thẩm quyền của nhà nuôc bảo hộ. Sau này những hành động kháng chiến của những phần tử theo De Gaulle ở Đông Dương đã tăng thêm tình thế khó xử của chính quyền bảo hộ của Decoux. Hoạt động của phái De Gaulle bị nhà nước bảo hộ của Decoux ngăn trở, không muốn tạo cớ để quân đội Nhật tăng cường sức ép hạn chế quyền lực của Pháp ở Đông Dương, thậm chí sớm đi đến đảo chính lật đổ chính quyền bảo hộ của Pháp như sau này ngày 9 tháng 3 năm 1945 để Nhật được rảnh tay đối phó với đồng minh.

Tại Huế, sinh hoạt của dân chúng dường như không có gì xảy ra. Hơn thế nữa, trong hoàn cảnh chiến tranh mối quan hệ giữa các nước thuộc địa và chính quốc được tổ chức lại theo hướng tăng thêm quyền hạn cho các chính phủ thuộc địa nhờ đó đã tạo đà phát triển mới về kinh tế - xã hội trên toàn bán đảo Đông Dương.

Chính quyền bảo hộ tăng thêm các công trình xây dựng, đạt được nhiều thành tựu lớn, lấy sự nghiệp dân sự ở thuộc địa để bù đắp những tổn thất về quân sự tại chính quốc.

Người Nhật thoả thuận giữ nguyên chế độ bảo hộ của Pháp ở Đông Dương, không sử dụng những phần tử quốc gia do Tokyo bảo trợ để lật Pháp. Hoàng

thân Cường Để cố chịu đựng cuộc sống lưu vong ở Nhật chờ thời cơ lúc này chưa đến với ông ta. Ngược lại, những lực lượng cách mạng ở Việt Nam lúc này thì nhận định: chiến tranh thế giới đã bùng nổ. Pháp thua trận và bị chiếm đóng. Đế quốc Pháp đã suy yếu, phát-xít Nhật vào Đông Dương nhưng còn lo đối phó với Đồng minh. Chiến tranh sớm muộn sẽ lan sang châu Á.

Thời cơ thuận lợi để làm cách mạng giải phóng dân tộc đã đến. Tất cả các mục tiêu đều nhằm đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp, tích cực chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa xoá bỏ chế độ thực dân, khôi phục độc lập, thành lập chế độ cộng hoà, ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống xâm lược Nhật, liên minh với Liên Xô và cách mạng thế giới(5).

Bước đầu tiên là xây dựng cơ sở cách mạng ở nông thôn và thành phố. Mùa thu năm 1940, lợi dụng cuộc xung đột giữa lính Nhật và lính Pháp ở biên giới phía bắc, một cuộc khởi nghĩa nổ ra nhưng thất bại hoàn toàn và đau đớn, lực lượng vũ trang cách mạng bị đàn áp đẫm máu. Hai tháng sau, tháng 11 năm 1940, ở Nam Kỳ một mưu toan khởi nghĩa của nhân dân nhiều tỉnh Nam Kỳ, lần này là lợi dụng cuộc chiến tranh Pháp - Xiêm. Một cuộc chiến tranh bị quên lãng. Pháp mất cho Xiêm một số vùng giáp biên giới Xiêm ở Cao Miên và Lào. Cuộc khởi nghĩa lan rộng ở nông thôn Nam Kỳ lại thất bại, bị dìm trong bể máu. Ở Nghệ An, cách Huế vài trăm cây số về phía bắc xảy ra một vụ binh biến tại một đồn khố xanh do một viên đội chỉ huy nhưng cũng thất bại. Hàng nghìn người cách mạng bị tử hình hoặc đưa đi đày ở Côn Đảo. Chính quyền của đô đốc Decoux còn mạnh, chế độ thuộc địa chưa nói lời cáo chung.

Trong khoảng năm năm, chế độ chiếm đóng của quân Nhật trên bán đảo Đông Dương chưa biết gọi tên là gì Lần đầu tại kinh đô chẳng có gì thay đổi. Huế như một bể cá, một nhà bảo tàng, lúc nào cũng lặng lẽ như thuộc về một vương quốc khác hẳn nơi xuất phát của các quân đội Nhật. Như một chốn bồng lai, một thiên đường được chừa ra vì tính cổ kính lâu đời và nhất là nơi đây chủ nhân của nó không có quyền hành gì.

Nhà vua vẫn mải mê săn bắn như không có gì xảy ra. Ban đêm chỉ có một người hầu đi theo, ông lái xe Jeep luồn qua các ngả rừng Tây Nguyên tìm thú. Xe chỉ dừng lại khi ông biết gần đó có hổ qua lại. Ông xuống xe, đi bộ dò từng bước dưới ánh sáng của chiếc đèn pha và chỉ khi nào chắc ăn, mắt nhìn rõ mục tiêu ông mới bấm cò và có thể chỉ một phát là hạ được thú. Ông đã hạ được bao nhiêu con thú? Chắc chắn phải hàng trăm con là ít. Đi săn và ăn chơi đối với ông là việc quan trọng hiếm có, gần như đáng ngại. Bảo Đại tuyệt nhiên không nói gì với con trai về cuộc chiến tranh đang diễn ra xung quanh. Vả lại ông chỉ biết qua loa tí chút qua báo chí. Toàn quyền Đông Dương Decoux mặc dầu có thêm nhiều biểu hiện tôn trọng Bảo Đại nhưng

cũng muốn lảng tránh việc nói chuyện chiến tranh với ông. Nhà vua dường như không tức giận về việc này.
Nhưng từ khi quân đội Mỹ của tướng Mac Arthur chiếm Okinawa thì tình hình thay đổi hẳn vì có các cuộc ném bom đầu tiên trên bán đảo Đông Dương. Mỹ nhắm vào căn cứ của Nhật đóng ở vùng xung quanh.
Tại Huế, bom rơi cách chân thành Huế vài trăm mét. Thoạt đầu cứ như là trò đùa. Nhà vua có nhiều máy bay, có thói quen làm người xem thích thú về những lần bay bổng trên bầu trời. Triều đình bỏ mặc cho máy bay của... không lực Anh tha hồ bay lượn trên hoàng thành. Không ý thức được hoặc coi thường nguy hiểm, Bảo Đại ngắm nhìn những máy bay Đồng minh bay vụt qua trên bầu trời thậm chí tỏ vẻ thích thú như đi dự hội hay xem bắn pháo hoa mỗi khi một máy bay xuất hiện: "Đó là chiếc Lightning! Còn đây là chiếc Libérator!". Vừa lúc đó tiếng hoan hô im bặt. Tiếng bom nổ thay cho tiếng vỗ tay của người đứng xem. Nhà vua như không chút sợ hãi trước tình hình nước sôi lửa bỏng ở đất nước ông đang trị vì. Ông đi săn, câu cá, thả sức ăn chơi, ngắm trăng trên ban công để biết tương lai hậu vận và làm như chiến tranh vẫn chỉ là cơn ác mộng không chắc đã xảy ra.
Ông cũng không tỏ ra quá đam mê những chuyện dan díu. Tài tử, khinh khỉnh, không đem lại cảm giác là phải thật sự đạt đến. Ông chẳng tỏ vẻ gì là đau khổ, cố che giấu cảm xúc của mình. Chắc là tính thản nhiên đông phương và các sư phụ của ông đã khắc sâu trong trí óc ông. Dày dạn, kín đáo, lạnh lùng, ông chỉ phản ứng khi nguy cơ đã rõ ràng hiển nhiên. Giống như khi có một con hổ hầm hè vồ lấy ông trong lúc ông đứng một mình ban đêm hay khi ông đang điều khiển máy bay bay liệng trên hoàng thành. Có lẽ sự nhút nhát rụt rè nào đó đã khiến ông xa lánh những ngưởi xung quanh. Ông không có mấy bạn thân. Vĩnh Cẩn, người anh em họ của ông, một nhân vật không có vai vế gì hay cười đùa và quá nhiệt tình giúp đỡ bạn, một gia nhân hơn là người bạn tâm tình. Vậy gần gũi ông chỉ còn là đàn bà. Tất nhiên là đàn bà. Nam Phương đã đòi ông xoá bỏ chế độ đa thê. Ông đã làm như vậy. Ông sẽ không có nhiều vợ như cha ông. Nhưng không dễ gì chỉ đơn giản bằng một quyết định mà xoá được tập quán lâu đời của một triều đại. Là một ông vua phương Đông, Bảo Đại sẽ có thứ phi trong suốt thời gian trị vì của ông. Không dễ dàng phản kháng lại tập quán. Thói kỳ quặc là không ít gia đình tiến cử với ông con gái xinh đẹp nhất trong nhà mình. Không ai viết gì về những mối tình nhất thời đó. Tuy nhiên còn lại những tên các "thứ phi" đã chung sống với ông.
Trước hết là Phi Yến xinh đẹp(6). Bảo Đại tuy không có nhiều tiền lắm cũng tặng hẳn một ngôi biệt thự cho người tình. Vụ việc đã đi đến kết thúc bi thảm. Nhiều người kể rằng Hoàng hậu Nam Phương ghen tuông đã có ý định cho lái xe bắn lén vào hai người đang tình tự ở Đà Lạt. Bà Decoux, vợ quan

toàn quyền có lẽ đã phải hy sinh thân mình trong vụ việc đáng buồn này. Bà đã đi ôtô lao nhanh đến chỗ hẹn hò để ngăn cản một vụ án mạng có thể xảy ra. Sau đó là Lý Lệ Hà đã quyến rũ ông ở Sài Gòn những năm 40. Đó là một nữ hoàng sắc đẹp hoa hậu Hà Nội năm 1938 hay 39 gì đó. Tin đồn về sắc đẹp của cô gái họ Lý đã đến tai người anh em họ tận tình Vĩnh Cẩn và ông này đã đưa Lý Lệ Hà đến gặp Bảo Đại tại nơi ở tại thủ phủ xứ Nam Kỳ. Khi ông về đây để chữa chân gãy hai năm trước trong một cuộc đi săn ở Đà Lạt. Lý Lệ Hà quê ở miền Bắc đã có chồng nhưng đó không phải là sự trở ngại để cô gái này đi nhảy đầm ở các tiệm nhảy ở Sài Gòn. Tóm lại, anh chồng dù có biết cũng lánh mặt. Một báo cáo mật của Sở mật thám Pháp cho biết: *"Năm 1932, Lý Lệ Hà quê ở Hải Phòng đường Lạch Tray được mọi người quen gọi là Thông. Thời này, ả sống bằng việc buôn hương bán phấn nổi tiếng về sắc đẹp quyến rũ. Khoảng 1934, hay 1935 ả trú tại một nhà hát cô đầu ở khu phố "Quán Bà Mau" ở Hải Phòng. Năm sau, ả lên Hà Nội và tiếp tục làm gái nhảy cho một vũ trường ở phố Khâm Thiên của một mụ chủ nổi tiếng là Đốc Sao, có nhiều người theo đuổi, nhưng cô ta cũng biết phân phát ân huệ để đổi lấy quà biếu hay tiền mặt trong khi vẫn đi tìm đối tượng ý hợp tâm đầu..."*.

Nam Phương không phải là không biết những chuyện trăng gió của chồng và bà không thể chấp nhận. Bà là người quá "hiếu thảo", quá "hiền thục" như nhận xét của nhiều người ở các tỉnh lẻ ở Pháp. Cuối cùng quá đau khổ vì bị phụ bạc đã có lúc bà nghĩ đến đi tu. Bà tiếc nuối tuổi thanh xuân đã lấy phải một người chồng đẹp trai, thông minh nhưng ngông cuồng, mê gái, và ham chơi, chỉ một mực chạy theo khoái lạc trên đời.

Nhưng còn bản thân Bảo Đại ông có yêu vợ không? Không chắc. Chắc hẳn ban đầu ông bị mù quáng vì vóc dáng và sắc đẹp của bà. Sự đam mê cũng kéo dài đến mười năm. Mười năm chẳng rời nhau. Cùng đi săn, cùng hoạt động xã giao, khánh tiết... vui, buồn có nhau.

Thật là một cặp uyên ương mẫu mực, tưởng là mãi mãi không thể tách rời. Nhưng với thời gian, sự gắn bó tiêu tan dần trong cuộc sống cung đình đầy bụi bặm. Tình yêu quyến luyến nhau chắc hẳn cũng cạn kiệt vì chính cuộc xung đột nội tâm về tín ngưỡng giữa bà và những người xung quanh luôn luôn ám ảnh dằn vặt bà. Bà là con người tính toán hay chỉ đơn giản là lạnh lùng, thiếu cởi mở. Người ta không thấy bà tươi cười, vui vẻ như thói quen thông thường. Tuy nhiên trước đây thì có nhưng với thời gian và những nỗi bất hạnh, bà phải cố tỏ ra thanh thản chịu đựng để che đậy tâm trạng đau khổ cùng cực do thời thế thân phận thay đổi. Bà là người chịu bao nỗi xót xa cay đắng, có sắc đẹp mà phải sống trong bi kịch của cuộc đời. Hơi nặng tai, bà sống âm thầm trong cung điện già cỗi, gồng mình để nuôi dạy giữ gìn con cái trong lúc cuộc chiến tranh sắp nổ bùng trên đất nước và kéo dài trong

suốt bốn chục năm mà mọi thứ đều tuột khỏi tay bà.
Cuộc sống bên ngoài hoàng thành đang sôi động. Quan hệ giữa người Pháp và người Nhật trở nên ngày càng căng thẳng. Ở chính quốc, quyền lực của Thống chế Pétain sụp đổ. Nước Pháp nay chỉ nói theo một giọng là giọng của De Gaulle, người không hề ký kết gì với người Nhật. Trái lại chính phủ lâm thời của Cộng hoà Pháp tuyên chiến với đế quốc Mặt Trời Mọc và cho biết sẽ giúp đỡ Đồng minh đánh Nhật.
Bắt đầu từ tháng 7 năm 1944, mọi quan hệ trực tiếp với chính quốc bị cắt đứt. Toàn quyền Decoux xử sự như một quân vương hay tổng thống một Nhà nước độc lập, một quốc gia Đông Dương tự bơi trong chiều hướng của cuộc chiến tranh.
Người lính Nhật đầu tiên mà Bảo Long gặp là một anh lính thường. Một quân nhân tầm thường, lố lăng với chiếc kiếm dài sát đất, thái độ cứng rắn, thô kệch.
Cùng với đồng đội, anh ta đóng quân ở dãy nhà phụ của ngôi biệt thự bà dì Didelot ở Đà Lạt. Buổi sáng hôm đó, cậu ta như thường lệ ở nhà một mình. Bảo Long có thói quen thích sống lặng lẽ một mình, tránh xa các trò chơi quen thuộc với bạn bè. Nhất là ở đây. Ngôi nhà này cậu ta rất thích, nhỏ hơn cung điện cậu ta sinh ra và lớn lên trong Đại Nội ở Huế. Cậu thích cuộc sống thanh thản trong một khung cảnh yên tĩnh.
Từ trên ngọn đồi người ta nghe rõ tiếng ồn ở dưới thành phố, không có tiếng xe, lúc này ôtô còn hiếm lắm nhưng là tiếng ồn ào, lẫn tiếng trẻ con nô đùa, tiếng chuông xe đạp, cả tiếng chó sủa. Một bầu không khí thôn dã nhẹ nhàng tươi mát, khác xa khung cảnh trong Đại Nội ở Huế nơi đó thời tiết hình như lúc nào cũng nồng nực như sắp đổ mưa. Ở đây cậu thấy dễ chịu. Còn hơn cả Sài Gòn, những toà nhà gia đình cậu góp công xây dựng, từ nhà thờ đến trường học trải rộng đến tận chân trời. Cả đến ngôi mộ hoành tráng của người cha thân sinh ra Hoàng hậu Nam Phương cũng hiện rõ trong tầm nhìn. Nó lớn như một ngôi chùa, có bậc thang đi lên, cao hơn các toà nhà trong thành phố. Cái thập giá bằng đá ở bên cạnh được dựng lên như để bảo vệ các ngôi biệt thự và các toà công sở bao quanh. Từ nay cậu bé sẽ sống trong ngôi biệt thự xinh xắn ở vùng cao nguyên Đà Lạt này. Hoàng hậu cũng đã đến đây khi còn nhỏ. Gia đình bà đã xây một căn nhà đẹp, một toà biệt thự bằng đá đầu tiên trong thành phố, trong những năm 40. Bây giờ thì biệt thự bằng đá đã có nhiều. Khung cảnh cũng như khí hậu vô song ở đây đã thu hút khá đông người đến ở. Những người có máu mặt của bộ máy chính quyền bảo hộ và những người Pháp khai khẩn đồn điền đều muốn có một căn nhà ở đây? Thành phố được coi như một bảo tàng kiến trúc, một thành phố nghỉ dưỡng trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Trên một trăm ngôi biệt thự duyên dáng, nhuốm vẻ oai nghiêm, điểm xuyết trên những cách

rừng thông bạt ngàn. Những ngôi nhà đẹp như biệt thự của bà dì Didelot của Bảo Long đều xây dựng ở trên đồi cao. Trải qua trên ba chục năm chiến tranh, hầu hết các ngôi nhà đều nguyên vẹn, nơi đây không bị làn sóng xây dựng theo kiểu Tân Á châu làm hỏng không gian kiến trúc đang tràn ngập các thành phố Việt Nam.
Sống ở Đà Lạt Bảo Long cảm thấy dễ chịu hơn ở Huế. Đà Lạt ít bụi bặm hơn, ít cứng nhắc hơn và cậu gần gũi hơn với cuộc sống của các bạn trai khác. Cậu ta vẫn thích sống cô độc, nóng nảy nhưng rõ ràng là rất thích sống ở đây. Bà Nam Phương cũng thế. Bà cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi rời xa cuộc sống cung đình, một thế giới trong Tử Cấm thành, tù túng gần như trong trại tập trung.
Bảo Đại cho xây một toà nhà lớn gần như một cung điện. Kiến trúc sư Cruz vẽ kiểu, có sự trợ giúp của một đồng nghiệp Việt Nam. Đây là một thành tựu kiến trúc đáng nể trọng theo phong cách Le Corbusier hay của Mallet-Stevens hoàn toàn hiện đại. Trang trí nội thất cũng giống như ở Đại nội Huế do nhà kiến trúc nội thất Leleu đảm nhiệm. Gia đình Bảo Đại thường về đây sống và từ nay các con của họ không rời khỏi đây.

Ảnh: ***Biệt thự của Bảo Đại ở Đà Lạt (Dinh 3)***
Bảo Long đi học trường Les Oiseaux của công giáo như mẹ cậu trước đây khi còn nhỏ. Bạn học của cậu là một số người Việt, con cái những người có địa vị cao trong xã hội quan chức hay thượng thư, còn lại phần lớn là con em

gia đình người Âu, có cơ hội hay điều kiện sống ở đây.
Cũng nhờ gia đình Nam Phương cho đất và bỏ tiền xây dựng, trường Les Oiseaux đưa các sơ về đây.
Trường Les Oiseaux đã thành công tuyệt vời ở Neuiily bên Pháp và đã xây một tu viện ở Đà Lạt bởi vì gia đình Nam Phương đã về đây. Gia đình bà có đủ phương tiện tài chính, lại có quan hệ mật thiết với Giáo hoàng Pie XI nên nhanh chóng được sự chấp thuận. Bảo Long ban đầu học ở trường Les Oiseaux sau đó chuyển sang Adran cũng do nhà thờ công giáo bảo hộ và cũng ở Đà Lạt, dạy theo chương trình Pháp được coi là hoàn hảo nhất Việt Nam. Bảo Long có nhiều bạn cùng trang lứa nhưng không có bạn thân. Các bạn cùng lớp tuy tất cả đều là trẻ con nhưng có thái độ dè dặt xa lánh cậu. Nhưng điều đó không làm cậu khó chịu. Cậu ta không hiểu thế nào là tình bạn, là sự ồn ào trong giờ ra chơi và cả những cuộc ẩu đả khi tan học. Nhà vua tương lai được coi là một đứa trẻ ngoan ngoãn.
Cứ mỗi tuần sau giờ thể dục cũng giống như phần lớn các trẻ em Pháp trong thời ấy, Bảo Long đứng thẳng người giơ cánh tay ra phía trước hát: "Thưa Thống chế! Có chúng tôi!".
Chính là ở đây, trong rặng thông làm đẹp thêm các ngọn đồi Đà Lạt bắt đầu cuộc đảo lộn. Người lính Nhật không phải là người đầu tiên Bảo Long gặp, đại sứ nước Mặt Trời Mọc Yokohama đã đến gặp vợ chồng Bảo Đại Nam Phương. Đó là một nhân vật nhã nhặn, có học thức, nói thạo tiếng Pháp, dễ giao thiệp... đến với tư cách khách mời của toà biệt điện. Gần như bạn thân của gia đình, như Bảo Đại sau này kể lại nhưng ông ta không có gì đặc biệt, không có gì lý thú như trường hợp anh lính Nhật. Đó là cuộc gặp năm 1945 cho đến lúc đó cậu ta không từng gặp quân đội ngoại quốc bao giờ.
Cậu là người ham thích vũ khí và quân đội từ khi còn thơ ấu nhưng cậu không nhìn thấy gì trong gần năm năm dưới sự bảo trợ của Nhật Bản.
Vài ngày nữa, vài tuần nữa, không khí hoà bình và thanh thản một cách kỳ lạ sẽ tàn nhẫn tiêu tan và chiến tranh bắt đầu.

Chú thích:

(1) Elula Pierrin Mouson de femmes (Gió mùa đối với đàn bà), Nhà xuất bản Ramsay, 1985.
(2) Hiệp định Darlan-Sato, tháng 7 năm 1941.
(3) Điện của đô đốc Decoux gửi bộ Thuộc địa tháng 8 năm 1941
CAOM Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, hồ sơ 1207.
(4) André Blanchet, báo Le Monde (Thế giới) 23 tháng 2 năm 1946. Philippe Devillers trích dẫn trong Histoire du Vietnam (Lịch sử Việt Nam), Nhà xuất bản Le Seuil.
(5) Philippe Devillers, L Asie du Sud-Est (Đông Nam Á), Nhà xuất bản

Sirey, 1971.
(6) Nhiều người đã sống trong thời kỳ này khẳng định chính mật vụ Pháp đã bố trí để Phi Yến gặp Bảo Đại với ý đồ nắm chặt ông vua bù nhìn này hơn nữa.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 12

Ngày 2 tháng 2 năm 1945 đài phát thanh bí mật của mạng lưới Pavie nói rằng vừa nhận được một trăm ba mươi ba thùng và hai mươi hai hòm và nay yêu cầu gửi tiền đến. Pavie là mật danh của tổ chức ở Huế do *Ban Hành động* (Service Action) của lực lượng Pháp tự do. Ban này đặt dưới quyền tướng Blaizot chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Viễn Đông, mới đến Kandy, trên đảo Ceylan (nay gọi là Srilanca) gần đây. Cuối cùng, những người Pháp theo De Gaulle đã hành động. Đầu năm 1945 được người Anh giúp sức họ bắt đầu xây dựng mạng lưới tình báo trên toàn bán đảo Đông Dương, theo kinh nghiệm của đội quân ngầm hoạt động bốn năm dưới ách chiếm đóng của Đức.

Người từ bên ngoài quyết định các đòn vũ lực và tiếp tế vũ khí. Con người nắm toàn bộ hệ thống bí mật trong những tháng đầu là Crèvecoeur thuộc phái De Gaulle. Ngoài ra chính tướng De Gaulle ở Alger đã ra lệnh cho ông ta cầm đầu Ban Hành động. Đại uý Crèvecoeur là người phụ trách miền trung xứ Trung Kỳ. Đó là một con người cương nghị, đầu óc phiêu lưu mạo hiểm nhưng chính xác, tỉ mỉ đã để lại tập hồ sơ dày cộm mười lăm tập tại Viện lịch sử quân sự ở Vincennes. Hàng kilô giấy không nói được hết các hoạt động của các thượng sĩ, trung uý ngay sau khi Pháp đầu hàng mong ước được sang châu Á để chiến đấu chống Nhật hay đơn giản chỉ dấn thân tìm kiếm vinh quang.

Crèvecoeur đặt bản doanh ở Côn Minh phía nam Trung Hoa, phỏng theo các phương pháp hoạt động của SOE (Special Operation Executive), cơ quan đặc vụ Anh được Churchill hoàn chỉnh, đã phát động người Pháp kháng chiến chống Đức. Lần này những người lính dù không nhảy xuống Bordeaux hay Nevers ở Pháp mà ở phía bắc Huế, nam Quảng Trị. Người Anh cung cấp máy bay còn người Mỹ thì cung cấp vũ khí.

Trên mặt đất ở nội địa có mạng lưới gồm viên chức dân sự và quân nhân là tổ chức Gordon được lập ra từ nhiều năm nay. Tổ chức này thu lượm tin tức, giúp những người lính vượt ngục và giúp các phi công từ máy bay bị bắn rơi. Các công chức, các cơ quan công chính và đường sắt tổ chức phá hoại việc quản lý khai thác đường sắt. Có chuyến vận tải của Nhật Bản bị chặn lại với muôn vàn lý do, do đánh tráo hay do kiểm soát Khâm sứ Trung Kỳ, Grandjean, ít ủng hộ thậm chí chống lại các hoạt động chống Nhật của các

phần tử theo De Gaulle. Ngay cả tướng Turquin phụ trách quân sự cũng vậy. Hai ông này sợ rằng Nhật sẽ viện cớ đó để loại bỏ người Pháp và chấm dứt chủ quyền của Pháp ở Đông Dương. Đầu năm 1945, công cuộc kháng cự ngày càng trở nên quan trọng. Dưới sự thúc đẩy của Ban Hành động nhiều sĩ quan và hạ sĩ quan trong quân đội thuộc địa tham gia vào mạng lưới chống Nhật.

Cũng như ở các thuộc địa, những quan hệ căng thẳng nảy sinh giữa cánh dân sự và quân sự. Nhưng ở Trung Kỳ còn có những căng thẳng giữa các nhóm có lợi ích khác nhau. Các thành viên của nhóm *Gordon* cung cấp tin tức tình báo trước hết cho người Mỹ. Nhưng Tổng thống Roosevelt lại là người kiên quyết tán thành chính sách phi thực dân hoá. Ông quyết định ủng hộ người Việt Nam mong muốn đánh đuổi người Pháp ra khỏi cửa. Nước Mỹ nghị sĩ cũng như dân chúng đều lên án thái độ của Pháp đối với các thuộc địa cũ của mình. Báo Mỹ *Chicago Sun* (Mặt trời Chicago) viết: Đông Dương thuộc Pháp trở thành tượng trưng cho chủ nghĩa thực dân da trắng. So với người Mỹ và người Anh, người Pháp làm rất ít để giáo hoá dân chúng và cải thiện cuộc sống vật chất cho họ. Sự nghèo nàn tràn ngập đất nước, sự ngu dốt của người bản xứ, các biện pháp hạn chế về kinh tế nhằm ràng buộc thuộc địa với chính quốc, tất cả làm cho Đông Dương trở thành một điểm đen đặc biệt ở châu Á thuộc địa(1).

Các mạng lưới chống Nhật cạnh tranh nhau thậm chí đối nghịch với nhau. Người phụ trách của mạng Gordon, một thương nhân làm ăn ở Đà Nẵng, mất tích trong những tình huống kỳ lạ, trong lúc đang ủng hộ mười hai quân nhân đồng minh bị rớt xuống biển... Nhưng nói chung họ hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều khi họ liều lĩnh và muốn ăn to. Họ thả dù không phải chỉ là những khẩu tiểu liên Stein hay súng lục tự động mà cả những dụng cụ rất khó giấu kín như đại bác, trọng pháo và đạn pháo. Tuy nhiên nhiều tháng ròng từ cuối 1944 đến đầu 1945, người Nhật đều không phát hiện được(2).

Tại Huế, Giraud, kỹ sư trưởng công chính, Girard, giám đốc nhà máy điện, Gey, nha sĩ và Niedris, kỹ sư điện lãnh đạo phong trào kháng Nhật. Một quân nhân, đại uý Hebre, không ngừng tìm được những bãi rộng để thả dù vũ khí. Đầu tháng 2 năm 1945 họ yêu cầu có số tiền mười nghìn đồng bạc Đông Dương để dọn dẹp bãi tiếp nhận ở Làng Hồi phía tây thành phố Huế. Được cung cấp tin tức tình báo, Mỹ ném bom căn cứ Nhật ngày càng chính xác. Điện ngày 2 tháng 2 năm 1945 đánh đi từ Huế đánh dấu việc chấm dứt các dợt thả dù. Cuối tháng tất cả các tổ chức chống Nhật ở đây đã nhận đầy đủ vũ khí để làm nhiệm vụ. Chỉ còn 15 ngày nữa những nhóm hoạt động bí mật đã sẵn sàng khởi sự. Đó là ngày N. được ghi trong các bức điện mật như ở mặt trận Normandie phía bắc nước Pháp mười tháng trước đó. Vì các nhóm chống Nhật ở đây không phải chỉ có giúp đỡ người Mỹ mà còn có ý

định chờ Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy đoạt lại chủ quyền từ tay Nhật. Đó là điều người Pháp mong đợi. Họ thảo luận nhiều khi không giữ gìn ý tứ, không thận trọng. Hình như họ cho rằng không phải là nhiệm vụ quá khó khăn không thể thực hiện được. Người Nhật ở đây không nhiều, ở An Nam chỉ có bảy nghìn quân trong tổng số bốn mươi bảy nghìn toàn Đông Dương kể cả Cao Miên và Lào.
Tại sao phải vội vã đi đến một chung cuộc xem ra không thể tránh khỏi? Các pháo đài bay Mỹ đã ném bom Tokyo. Quân Đồng minh phản công quân Nhật gần như khắp các mặt trận Á Đông. Chắc hẳn vì là nếu giải phóng được một vùng đất thuộc địa cũ có sự tham gia nhiệt tình và có kết quả của Pháp sẽ có ảnh hưởng chính trị lớn. Nó có thể chứng tỏ rằng việc De Gaulle tuyên chiến với Nhật không phải là những lời lẽ trống rỗng.
Tại Đà Lạt, nơi ở thường xuyên của Toàn quyền Decoux, những người cầm đầu chủ chốt của chính quyền bảo hộ đều được thông báo về tình hình khá chặt chẽ. Họ đều biết việc gì xảy ra. Những người được chính phủ mới ở Pháp tín nhiệm, kèm sát đô đốc và bao trùm lên bộ máy quyền lực của ông ta. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, trung tá Crèvecoeur bí mật kiểm kê những người Việt Nam đáng tin cậy. "Dưới tấm bình phong đó chúng ta sẽ lựa chọn những người sẽ làm việc cho chúng ta trong tương lai". Bức điện kết thúc bằng một đoạn đề phòng "tham vọng của người Mỹ". Như vậy những người phụ trách chính quyền bảo hộ và những phần tử trong *Ban Hành động* đã bắt tay nhau cùng hành động. Sau này Toàn quyền Decoux sẽ bị đưa ra toà xử về tội trung thành với chính phủ Vichy, nhưng lúc này đây vào ngày 9 tháng 3 năm 1945 tất cả những người Pháp ở Đông Dương đều có chung một mục tiêu.
Còn Bảo Đại, ông ta nói đã bị hoàn toàn đứng ngoài mọi âm mưu khôi phục chủ quyền của người Pháp. Hình như không biết gì đến hoạt động của những người Pháp chống Nhật này và rất ít quan tâm đến cuộc chiến.
Cũng ngày hôm đó, ngày 9 tháng 3 năm 1945 bắt đầu từ buổi tối người Nhật khởi sự truất quyền thống trị của Pháp. Một tiếng sét, một làn sóng tấn công khiến dân chúng và quân đội thuộc địa sững sờ! Trong lịch sử người ta gọi đó là đòn mồng 9 tháng 3 hay là cuộc đảo chính mồng 9 tháng 3. Nhật lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Tóm lại một đòn tàn nhẫn và công hiệu một cách ngạc nhiên.
Tại Huế, những quân nhân Mặt Trời Mọc bắt đầu khởi sự bằng việc chiếm nhà ga rồi khách sạn Morin ở đầu cầu Trường Tiền, một chiếc cầu sắt bắc qua sông Hương thời đó gọi là cầu Clémenceau dùng để dân chúng người Pháp ở bên này sông Hương sang được khu Đại Nội và kinh thành Huế. Người Nhật mặc thường phục để tạo thế bất ngờ rồi chia nhau bao vây các doanh trại quân Pháp. Các đơn vị lính Pháp đang chuẩn bị rút ra ngoài đều bị

tiêu hao. Nhiều binh sĩ đang đi chơi ngoài phốbất ngờ bị bắt hoặc bị giết. Tại nhà Ngân hàng Đông Dương, lính Nhật giết người gác đêm, chiếm nhà băng. Chỉ để lại hai lính Nhật để canh giữ toà nhà tượng trưng cho sức mạnh của Cộng hoà Pháp.
Tuy nhiên quân Pháp cố lẻ tẻ chống lại. Nhiều trận giao chiến ác liệt và đẫm máu diễn ra. Quân Nhật chết hai trăm bốn mươi bảy binh sĩ. Chiều hôm sau đơn vị bảo vệ thành Huế hạ vũ khí đầu hàng. Đài phát thanh Sài Gòn qua lời kêu gọi của nữ phát thanh viên người Pháp nghẹn ngào đọc lời kêu gọi người Pháp đầu hàng.
Tàn binh quân đội bảo hộ đều bị bắt làm tù binh gần ở đồn Mang Cá, tại đây năm 1885, quân của tướng De Courcy đã dùng để chống cự lực lượng triều đình nổi dậy.
Khắp nơi trên toàn Đông Dương, quân đội Nhật giam giữ tù binh Pháp trong xà lim và tập trung quản thúc kiều dân Pháp tại các trại hoặc các khu biệt cư. Chỉ trong một đêm, người da trắng bị tiến công, bắn giết bằng đại liên, lưỡi lê hoặc bị giam giữ. Những người Nhật khi mới đến diễu hành trên đường phố một cách dễ thương, những trí thức người Nhật đã từng tổ chức chung những hoạt động giao lưu văn hoá với tư sản thuộc địa đã bộc lộ một cách đáng ngạc nhiên những hành động tàn bạo của họ. Theo thống kê của quân đội viễn chinh Pháp năm 1947, hai nghìn một trăm người Pháp bị giết hại trong đêm mồng 9 tháng 3 và những ngày sau đó. Quân lính thuộc địa đã chống cự hết sức mình. Trong đêm 9 tháng 3 toàn bộ lính Pháp ở Hà Nội đều bị bắt làm tù binh cũng như ở Lạng Sơn, tình hình còn bi thảm hơn. Gần bốn trăm lính Pháp bị chặt đầu bằng kiếm. Số còn lại đều bị bắt hết.
Các sĩ quan buổi tối mồng 9 đã được mời đến ăn tối với các cấp chỉ huy tương đương của Nhật. Tiệc rượu tan, lính Nhật yêu cầu khách hạ vũ khí và ra lệnh cho quân lính dưới quyền phải đầu hàng. Sĩ quan Pháp từ chối. Họ bị chính những người vừa ăn nhậu với họ ban nãy rút kiếm và dao găm xử tử ngay.
Trong đêm kinh hoàng đó, biết bao hành động tàn ác không thể giải thích được không thể tha thứ được và nói chung đều không gặp sự kháng cự đáng kể nào của người Pháp. Sự có mặt gần một thế kỷ của Pháp bị xoá sạch trong một dêm. Những người trước đây coi thường sức mạnh người Nhật cho rằng họ không có nhiều quân, nay lặng lẽ ngơ ngác ngồi trong nhà giam băng bó vết thương. Không còn thời cơ nào để nghĩ đến các tranh giành ảnh hưởng với người Mỹ hay các cuộc thanh trừng tiếp theo sự sụp đổ của chế độ Vichy. Người Nhật vừa nhắc nhở họ rằng chiến tranh chưa phải là chấm dứt.
Còn đối với dân chúng người Việt, thì nếu không tỏ ra thù nghịch thì cũng là thờ ơ, nếu không nói là hả hê trước tai hoạ của bọn thực dân. Bảo Đại sau

này viết hồi ký: Cái đầu Pháp bị cắt lìa khỏi cơ thể Việt Nam. Chỉ cần một đêm, nước An Nam cổ xưa đã chuyển thành một nước Việt Nam mới(3).
Tại Paris cuộc đảo chính Nhật ở Đông Dương không được ai chú ý. Chính quốc còn bận tâm nhiều chuyện khác. Tuy nhiên danh sách những kẻ bị hành hình mùa xuân năm 1945 còn dài. Hiến binh Nhật, một loại Gestapo châu Á loại trừ hết những phần tử đã ngăn cản công cuộc phòng vệ của Nhật Bản. Tại Huế chín trăm tù binh bị tra tấn nhưng không ai cho biết thành phần và vũ khí trang bị cho các nhóm chống Nhật được mệnh danh *Ban Hành động*.
Cục diện chiến tranh đã thay đổi. Những quan chức Pháp không còn. Duy chỉ còn sĩ quan chỉ huy trong quân đội Nhật căn bản là căm ghét người da trắng. Họ dùng thời gian ngắn ngủi còn lại trước khi bại trận đã thấy trước là không thể tránh khỏi, để ủng hộ những người quốc gia Việt Nam. Nền thống trị của Pháp bị quét sạch. Họ đã phải tìm người thay thế. Họ không có đủ sức hay đủ thời gian để lập bộ máy thống trị mới.
Vậy họ phải cố đưa người bản xứ vào lấp chỗ trống của các quan chức bảo hộ để lại. Làm sao đây để tổ chức bộ máy mới duy trì hoạt động các cơ quan công ích và cuối cùng là đánh đòn bọn thực dân người Âu? Bằng cách giao quyền hành cho Bảo Đại.
Quân đội Nhật sụp đổ từng mảng. Lửa chiến tranh đã lan trên đất Nhật, chính thủ đô của họ, Tokyo bị các pháo đài bay của Mỹ oanh kích. Họ cố sức tàn lao vào công việc cuối cùng này: phục hưng chế độ quân chủ.
Bảo Đại chỉ là ông vua bù nhìn... Thôi cũng được, ông "phải" đứng ra trị vì vậy!
Ngày 9 tháng 3 Nhà vua và Hoàng hậu đang đi săn, như thường lệ ở khu rừng cách Huế vài cây số. Chiều ngày 9 người Nhật đón được họ giữ lại. Sau một đêm ông có thời gian suy nghĩ tính sổ với chính quyền Pháp, với những quân nhân Pháp bị người Nhật kết tội là phản bội. Hôm sau người Nhật mới đưa Bảo Đại và Nam Phương về Huế. Vậy là trong đêm xảy ra đảo chính đó Bảo Đại vắng mặt tại Huế. Trùng hợp ngẫu nhiên?
Không. Đây là có tính toán. Bảo Đại không muốn chứng kiến sự tan rã của những người bạn cũ. Ông đã phong thanh được tin từ ngày 25 tháng 2 là người Nhật sẽ hành động nhưng ông không thông báo cho người Pháp biết. Còn hơn thế vì người Pháp đã báo trước là dựa vào ông để tuyên bố độc lập cho Việt Nam(4).
Nhà vua đang lu mờ dần trong bàn tay người Pháp, chỉ vui thú săn bắn và mơ mộng thì nay đang chơi đòn chính tn khá tinh tế khiến các quân nhân Pháp không tưởng tượng nổi.
Tuy nhiên Phạm Khắc Hòe, nguyên Tổng lý Ngự tiền văn phòng của ông lại miêu tả khác. Ông Hòe đã ghi được diễn biến các sự kiện khá chính xác đúng như đã xảy ra bên trong Tử Cấm thành. Cách nhìn của ông Hòe không

êm dịu gì. Sau này ông đi theo cộng sản nên ông cũng phải hạ bớt giọng khi miêu tả vị Hoàng đế nhẹ dạ, phù phiếm hơn là sự thực. Ông viết: "Sáng sớm hôm sau 10 tháng 3 ông đi xe vào đến cửa Thượng Tứ thấy cửa đóng chặt gọi mãi không thấy ai ra mở. Trên tường dán những tờ bố cáo bằng chữ Hán đại ý: quân đội Thiên hoàng đã đánh đổ Pháp, thiết quân luật để giữ trật tự và giúp Việt Nam lấy lại chủ quyền độc lập để cùng Nhật Bản xây dựng khối Thịnh vương chung Đại Đông Á"(5).

Dân chúng tụ tập trước tờ bố cáo khiến xe ông Hòe không đi được. Người xem bàn luận xôn xao nghẽn lại lối đi ông Hòe quay xe định trở ra thì bị bọn lính Nhật chặn lại, ông phải xuống xe và lên xe của chúng, dẫn đến trước một tên quan ba Nhật trẻ tuổi, đeo kính trắng, mặt mũi khôi ngô, gươm bên hông dài lê thê sát gót. Thấy ông Hòe đeo bài ngà Ngự tiền Văn phòng Tổng lý, y đứng nghiêm chào và kính cẩn nói bằng tiếng Pháp: "Quân đội Thiên hoàng chỉ truất quyền của thực dân Pháp thôi, không đụng chạm đến Nam triều". Viên sĩ quan Nhật cho biết thêm quân Pháp đã đầu hàng trên toàn lãnh thổ Đông Dương, nhưng Pháp chết rất ít vì quân Nhật ít bắn đạn thật chỉ đốt pháo đùng để uy hiếp khiến quân Pháp tưởng là đạn thật nên đầu hàng ngay còn các quan chức dân sự thì cho bắt ngay chỉ trừ một số tên ngoan cố bị giết.

Ông Tổng lý văn phòng của Bảo Đại lo ngại không phải là sự an toàn của các bạn ông mà sự rối loạn của bộ máy điều hành đất nước. Mỗi cơ quan trong triều đình đều có quan chức từ Paris cử đến để đứng đầu, nay không còn người Pháp nữa thì bộ máy nhà nước sẽ điều hành sẽ ra sao đây và điều quan trọng nhất là ai sẽ trả lương đây? Người Nhật? Viên quan ba Nhật nói để ông yên lòng: "Chúng tôi sẽ nắm giữ các vị trí của người Pháp trước đây, nhưng chúng tôi sẽ sớm chuyển giao cho người Việt Nam". Nhưng khi ông Hòe hỏi ai sẽ thay Khâm sứ Pháp nắm thực quyền hành pháp, viên sĩ quan Nhật lắc đầu trả lời không biết.

Vẫn không có tin tức gì về Nhà vua. Những cận thần của Nhà vua đều biết xe ôtô chở Bảo Đại đã rời khỏi khu vực săn từ đêm nhưng họ không biết người Nhật đã giữ ông suốt đêm khi xe về đến Huế!

Cuối cùng, sáng hôm sau, 11 tháng 3 Phạm Khắc Hòe đến điện Kiến Trung nơi ở và làm việc của Bảo Đại hỏi. Thị vệ trả lời vua đã về nhưng còn đang ngủ mê mệt? Trước khi ông đến, các vị đại thần trong Viện Cơ mật đã đến đây nhưng thấy Bảo Đại còn ngủ liền kéo cả sang châu bà Hoàng Thái hậu ở Cung Diên Thọ. Tại đây, ông Hòe đã gặp lại họ.

Bà Hoàng Thái hậu Từ Cung mặc dù còn sớm đã phì phèo hút thuốc sâu kèn. Bà tỏ ra ít xúc động về sự kiện diễn ra đêm trước. Ngồi chễm chệ trên sập sơn son thếp vàng bà tiếp tục nói chuyện một cách khoái chí về ván mạt chược với các vị đại thần viện cơ mật trong đó có cả Phạm Quỳnh, vị đại

thần vẫn đảm nhiệm công việc "hầu hạ Đức Từ" tức là làm một chân đánh bài với bà Hoàng Thái hậu.
Câu chuyện vẫn đang rôm rả nhưng ai cũng lo lắng về Nhà vua. Quan thượng thư họ Phạm nói đề mọi người yên tâm: Được một đội tuần tra Nhật tháp tùng, Bảo Đại đã trở về Đại nội an toàn và vẫn mạnh khỏe.
Lúc đó một thị vệ lên báo Bảo Đại đã dậy và sẵn sàng cho vào bệ kiến. Trước khi rời phòng, Đức Từ còn nói nhỏ với đại thần bộ Hộ là Hồ Đắc Khải hỏi vay ba trăm bạc để tiếp tục đánh bài.
Cuộc họp rất quan trọng. Vấn đề được bàn là tiếp nhận hay khước từ nền độc lập mà người Nhật trao trả. Chẳng có gì quan trọng thật nhưng đề nghị ngày 10 tháng 3 của họ đưa ra phải được trả lời.
… Yokoyama, đại sứ nước Mặt trời mọc vừa đến đây hôm qua. Ông ta đề nghị sẽ đảm nhiệm chức trách trước đây của Khâm sứ Pháp, và như vậy sẽ mang danh nghĩa cố vấn tối cao của chính phủ Việt Nam độc lập sẽ được thành lập nay mai. Nhà vua thông báo cho Hội đồng cơ mật và hỏi ai có ý kiến gì không. Chẳng ai có ý kiến gì. Tất cả đều nhất trí hoan nghênh.
Bây giờ chỉ còn việc ra một bản tuyên bố Việt Nam độc lập. Phải viết thế nào cho khác với bố cáo của người Nhật. Cần thảo ngay một bản tuyên chiếu của Nhà vua.
Một dự thảo được Phạm Quỳnh đưa ra ngay sau đó gồm có mấy ý chính:
- Một là tuyên bốViệt Nam độc lập.
- Hai là xoá bỏ các hiệp ước đã ký với Pháp.
- Ba là chính phủ Việt Nam độc lập sẽ hợp tác thân thiện với chính phủ Đại Nhật Bản để cùng nhau xây dựng khối thịnh vượng chung Đại Đông Á.
Thực tế bản dự thảo chỉ chép lại trung thành một bản giác thư mà Yokoyama đã trao cho Nhà vua.
Mọi người đều vui mừng, bản dự thảo được mọi người nhất trí chấp nhận.
Cuộc họp kết thúc chỉ sau mấy phút rất nhanh. Bảo Đại chuyển sang chuyện đi săn hai hôm trước, ông đã săn hạ được con bò rừng rất to, rồi Nhà vua kết thúc cuộc họp: Thôi, mời các thầy về nghỉ. Ai thích mạt chược và thịt bò rừng thì chiều nay vào chầu Đức Từ...
Các vụ thảm sát, nỗi thống khổ người Pháp phải chịu, các vụ tra tấn đang diễn ra chỉ cách cung điện Nhà vua chỉ vài trăm mét. Nhưng xem ra không thành vấn đề
Ngày 11 tháng 3, bản tuyên bố Việt Nam độc lập, sau khi được được ông Hòe hoàn chỉnh đã được công bố.
Việt Nam độc lập nhưng thực tế chỉ Trung Kỳ và Bắc Kỳ trừ ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và toàn bộ Nam Kỳ là nhượng địa chưa được người Nhật trao trả.
Chiểu tình hình quốc tế nói chung và tình hình châu Á nói riêng, chính phủ

Việt Nam công khai tuyên bố bắt đầu từ hôm nay xoá bỏ hiệp ước bảo hộ ký với Pháp và đất nước lấy lại nền độc lập. Nước Việt Nam sẽ nỗ lực bằng phương tiện của chính mình để xứng đáng với một nhà nước độc lập, phù hợp với những nguyên tắc chung về Đại Đông Á, tự coi là một phần tử trong Đại Đông Á nguyện sẽ đem hết sức mình đóng góp vào nền thịnh vượng chung. Như vậy chính phủ Việt Nam tin vào lòng chính trực của Nhật Bản và quyết tâm hợp tác với Nhật để đạt mục đích nói ở trên.
Phải lập chính phủ cho nhà nước mới. Nhưng tại sao không lập vua mới. Kỳ Ngoại hầu Cường Để cố nhẫn nhục chờ đợi từ ba mươi năm nay ở Tokyo, có lẽ thời cơ vẫn chưa đến với ông ta chăng?
Giải pháp đưa Cường Để về làm vua với Ngô Đình Diệm làm thủ tướng đã có lúc được tính đến... Bộ tham mưu Nhật cuối cùng giữ Bảo Đại. Đó là ý kiến của tướng Tscuchihashi, tổng tư lệnh lực lượng chiếm đóng đã thắng thế. Nhưng khá nhiều sĩ quan của ông không tán thành trao độc lập cho người Đông Dương vì theo họ dân chúng Đông Dương chưa đủ trình độ cai quản đất nước. Không có bộ máy quân sự thì không thể tuyển mộ nhân lực cho cuộc chiến và duy trì an ninh.
Tscuchihashi nghĩ rằng chỉ cần độc lập danh nghĩa hơn là thực chất và chính phủ của Việt Nam độc lập phải được kiểm soát chặt chẽ(6). Vậy thì chọn ai là thủ tướng? Thoạt đầu Phạm Quỳnh được chỉ định tạm quyền nhưng hình ảnh Phạm Quỳnh quá lộ mặt thân Pháp. Hơn nữa ông ta cũng phản đối không chấp nhận những quy tắc mới. Cùng với các quan đại thần trong Triều đình ông ta thấy ngay nền độc lập có những giới hạn như hồi còn mồ ma chế độ bảo hộ. Không có tự chủ về ngoại giao, không có quân đội, không có độc lập tài chính, v.v... Tokyo liền chọn một nhân vật có tinh thần quốc gia ôn hoà hơn và gần gũi với Nhật Bản hơn. Đó là nhà sử học, nhà giáo Trần Trọng Kim, có uy tín và trước đây đã bị người Pháp truy nã, hiện đang nương náu tại Singapore, lúc đó bị Nhật chiếm đóng và đổi tên là Chiêu Nam đảo.
Ai đã chọn và chỉ định Trần Trọng Kim? Chắc chắn phải là người Nhật. Dù trong các cận thần cũng có người nhắc đến tên Trần Trọng Kim nhưng Nhà vua chẳng có vai trò gì trong việc chỉ định này. Vả lại ông Kim, một thanh tra tiểu học đã được Yokoyama tiếp trước khi vào bệ kiến Bảo Đại.
Chính phủ mới được thành lập ngày 17 tháng 4 năm 1945 nhưng vì phải chờ các vị tân bộ trưởng tập trung đông đủ nên ngày 8 tháng 5 mới chính thức ra mắt tại Huế trong Tử Cấm thành.
Theo tục lệ truyền thống, sau lễ bái mạng tại điện Cần Chánh, toàn thể nội các phải vào chầu Đức Hoàng Thái hậu Từ Cung tại cung Diên Thọ. Bà này đòi các vị bộ trưởng mặc quốc phục. Tổng lý nội các sẽ đội khăn đóng, bận áo dài gấm quần rộng nhưng các bộ trưởng khác không ai bắt chước nhà

giáo già và mọi người vẫn mặc âu phục nhưng chụp khăn đóng trên đầu, khoác áo gấm rộng ra ngoài, dưới vẫn mặc quần tây và đi giầy tây. Một bức tranh tạp nham về sắc phục. Tuy nhiên bà Hoàng Thái hậu cũng mời trầu và thuốc để thay lời chào mừng. Khi chia tay, bà không quên mời thủ tướng và các bộ trưởng đưa các bà mệnh phụ đến luôn để chầu tam cúc, tổ tôm hay đánh mạt chược là một đam mê không thể bỏ của bà Hoàng Thái hậu.
Sau buổi chầu Hoàng thái hậu, toàn thể nội các dẫn nhau đến điện Kiến Trung để yết kiến Nhà vua và Hoàng hậu. Tại đây vợ chồng Bảo Đại và Nam Phương đã chờ sẵn. Nhà vua mặc áo dài lam bằng sa tanh, giày thêu, còn Nam Phương bận áo dài đỏ và quần trắng. Cả hai nom dáng điệu vui vẻ. Họ mở sâm banh chúc mừng tân thủ tướng và các bộ trưởng có mặt đông đủ. Nam Phương thân ái hỏi thăm gia đình từng vị khiến họ rất cảm động. Chính phủ mới bắt đầu nhiệm vụ trong một bầu không khí gần như vui vẻ. Tuy nhiên Nhà vua là con người chuộng thực tế và sáng suốt. Cũng là con người trung thực, ông báo trước cho các tân bộ trưởng chấp nhận mọi tình huống hiểm nguy đang chờ đón họ. Chính phủ đầu tiên của Việt Nam độc lập đã bị công kích trước. Họ không thể làm được việc gì nếu không có sự đồng ý của người Nhật. Họ phải đương đầu với sự sỉ nhục khi người Nhật đến lượt họ bị Đồng minh đánh bại và rời khỏi Đông Dương.
Chỉ vài tháng sau, chính phủ mới thành lập này đã bị cách mạng đánh đổ. Tuy nhiên ê-kíp mới này gồm những người có tinh thần quốc gia sẽ làm được đôi việc có ích.
Chấp nhận độc lập trong bối cảnh đó có phải là sai lầm không? Mặc dù người bảo hộ Nhật Bản đã suy yếu, mặc dù chiến tranh và bão tố cách mạng, chắc chắn Bảo Đại vẫn hy vọng có thời gian đưa Việt Nam về với các nước tự do. Trước mắt Nhà vua chỉ còn mấy tháng trước khi đế quốc Mặt Trời Mọc sụp đổ dưới các đòn tiến công của Đồng minh.
Và ngoài ra trò chơi chính trị này có vẻ làm ông thích thú... Ông gần như bận bịu với trật tự mới. Mấy hôm sau ông trả lời các nhà báo: "Thời Pháp thuộc tôi không nói được gì, không được tự đi đâu. Nhưng bây giờ thì từ khắp nơi trong nước các đại biểu đến nhiệt tình bày tỏ sự ủng hộ đối với chính phủ mới. Tôi rất sung sướng"(7).
Ngày 9 tháng 3, Bảo Long vẫn ở Đà Lạt với bà dì. Từ hôm sau, một đại tá Nhật mời bà bá tước Didelot là em gái bà Nam Phương về Huế. Người Nhật đưa đến một chiếc xe với cả một tiểu đội lính hộ vệ. Chuyến đi kéo dài ba ngày. Bà bá tước một mình với đám trẻ, con đẻ của bà và các con của bà Nam Phương. Ba ngày phải đi sáu trăm cây số từ Đà lạt về Huế. Tất cả các cầu trên đường đã bị đánh sập, đường bị các máy bay Mỹ ném bom hư hỏng nhiều chỗ từ nhiều tháng nay. Nhưng cuối cùng họ cũng về đến thành phố. Bà bá tước phải về ở tạm một căn nhà rồi tìm cách liên lạc với bà chị sau.

Trong Tử Cấm thành cuộc sống vẫn tiếp diễn bình thản như trước hoặc gần như trước.
Nhà vua cùng một lúc tổ chức chính phủ mới và quan tâm đến đứa con trai của ông.
Chiến tranh chẳng làm ông bận tâm, kể cả các sự kiện xảy ra trong thời kỳ này có liên quan đến vận mệnh của nền quân chủ hay số phận của Việt Nam. Nhà vua vẫn mải mê săn bắn, chơi quần vợt, có lẽ cả đánh gôn trong lúc tiếng ồn ào của cuộc chiến đang bao quanh. Không có gì thay đổi trong việc thực hiện các thú tiêu khiển của ông. Suốt đời, ông Con Trời này đã giữ được phong cách sống theo sự lựa chọn của ông.
Thản nhiên, hờ hững với các sự kiện đáng lẽ ra phải thu hút sự chú ý của ông. Không thật sự là tài tử, nhưng quả là cách sống của ông vượt lên trên mọi sự lo toan bận bịu của người thường. Tuyệt nhiên không có hoặc ít có điều gì có thể thật sự đụng đến ông. Một số người cho cá tính của ông vua bù nhìn này quá giản đơn, ông chẳng coi trọng điều gì ngoài thú ăn chơi. Buổi tối hôm đó, ông dạy con trai một trò chơi mới. Hai cha con ngồi trên thuyền lướt trên mặt nước hồ trong Đại nội để... câu những con cá chép to hàng trăm tuổi đang nhung nhúc dưới nước. Đây là cuộc săn cá vì ông cùng với con trai ngồi trên thuyền phải tính toán khúc xạ để mũi tên hay chiếc lao phóng ra đi qua mặt nước trúng vào con cá đang bơi. Để có thu hút nhiều cá ông còn chiếu đèn xuống mặt nước. Tối nay thì ông đi săn cá, tối khác thì ông chơi quần vợt trên sân quần vợt được bố trí trong một gian nhà kho gần tường thành.
Không phải lúc nào cũng hội hè đình đám. Nhưng dù sao nền độc lập cũng phải được ăn mừng, được hoan hô. Dù độc lập đến quá dễ dàng nhưng cũng là sau hàng chục năm nỗ lực mà không dám mơ tưởng đến. Con đường dọc sông Hương đông nghẹt người ăn mừng độc lập. Mấy hôm sau khi đạo dụ tuyên cáo độc lập được đưa ra cho thần dân.
Một nhà văn nữ có mặt ở Huế hôm đó miêu tả: "Phố chính đông chật ních người "bản xứ". Một chiếc loa phóng thanh kêu oang oang đinh tai nhức óc các khẩu hiệu. Những chiếc xe tải rẽ đám đông phát những cờ giấy màu cỡ nhỏ màu vàng - đỏ, màu của nước An Nam. Đây là đoàn người đi ăn mừng độc lập giống như một đám ma nhà giàu hơn là một cuộc biểu tình yêu nước với pháo nổ, tiếng cò cử chói tai của dàn sáo nhị, tiếng trống inh ỏi, những cờ phướn cực đại do những dân quê vác đi, nét mặt ngơ ngác như không hiểu sao họ lại được đưa đến đây"(8).
Ăn mừng lễ độc lập theo cách riêng của mình, Bảo Đại ban Dụ ân xá các chính trị phạm. Tất cả những ai đã bị phạt tù, phạt giam vì tham gia hội họp hay xâm phạm tự do báo chí, vì đình công, những người bị đi đày hay cấm lưu trú đều được trả tự do. Nhưng cẩn thận hơn Bảo Đại nói những tài sản đã

bị tịch thu hay bán rồi thì không được trả lại. Hơn thế nữa, một đạo dụ còn giải thích thêm những ai phạm tội cướp của giết người có ý đốt nhà dù có lý do chính trị cũng không được hưởng ân xá.
Trong thời gian đó, những người Pháp thường dân đi tị nạn bắt buộc hay quân nhân tù binh đều lên đường. Tất cả đều tập trung về Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Đà Lạt, và Huế (đối với người sinh sống ở miền Trung). Các chuyến đi mang dáng dấp của những cuộc di dân.
Những người ở Đà Nẵng ồ ạt rời khỏi thành phố bằng xe lửa dành riêng. Họ phải để lại tài sản, mỗi người chỉ được mang theo mình một valy xách tay. Các đường xe lửa đều bị quân đội mang theo vũ khí và canh gác bao vây. Một cuộc đi đày nhẹ nhàng dưới con mắt tò mò của dân chúng người Việt hốt hoảng trước cách đối xử với các ông chủ cũ của họ.
Người Việt Nam hay người Nhật từ chính quốc đến, nắm giữ những vị trí của người Pháp trước đây trong bộ máy chính quyền bảo hộ. Đó là trường hợp của nhà Ngân hàng Đông Dương tại Huế do một giám đốc và phó giám đốc của Ngân hàng Yokoyama Spishi điều hành. Dù sao các giao dịch ngân hàng không có gì nhiều. Ngân hàng Đông Dương chỉ còn quan hệ với nước Nhật. Ngược lại nó vẫn có quyền phát hành giấy bạc mà những chủ nhân mới ở Đông Dương quan tâm trên hết.
Tại Huế, thường dân Pháp tị nạn về đây rất đông. Họ đổ xô tìm nhà ở tuỳ theo túi tiền và quan hệ bạn bè. Rất đông, vài trăm gia đình, kèm theo trẻ em và hành lý cồng kềnh, họ bỗng nhiên phải rơi vào hoàn cảnh tồi tệ của thời chiến.
Không bị coi là tù binh, những người Pháp thường dân đều phải dồn về các khu vực riêng và không có quyền đi khỏi nơi đó. Người thì tràn vào các khách sạn, người thì đến ở nhờ nhà bạn, trải đệm trong hành lang hay lối đi làm chỗ ở tạm. Họ chen chúc nhau nhưng cuối cùng cũng thu xếp được chỗ ở chấp nhận được. Mật độ dân số tăng nhanh, giữa người chung cảnh ngộ dễ dàng kết bạn với nhau dù trước đây không hề quen biết nhau. Tất cả đều đi lại bằng đôi chân, bằng xe đạp hoặc những chiếc ôtô hiếm hoi vì không đào đâu ra xăng chạy xe, và xăng cũng khan hiếm như rượu vang. Đài thu thanh, súng, máy chữ, máy ảnh, ống nhòm đều bị tịch thu.
Các cha cố dòng Cứu thế người Canada gốc Pháp cũng bị tạm giữ mặc dù nhà tu của họ không ở trong khu biệt cư.
May mắn là bà vợ đại sứ Yokoyama lại là người Pháp và có thể nhờ cậy, bà ta đã khoan hồng đôi chút với người Pháp. Họ được làm gì tuỳ ý miễn là không ra khỏi chu vi dành cho họ. Cũng may là trong chu vi ấy đã hình thành nên một cái chợ và lúc đầu có bán cả lương thực. Các nhà buôn được tự do mang hàng đến bán...
Đa số gia nhân hầu hạ trong các gia đình Pháp kiều đều bỏ trốn. Dù không

cãi lộn, không có hành vi bạo lực không trộm cắp, những người Việt vẫn bỏ đi, vắng bóng người Việt trên đường phố quang cảnh thành phố trở nên ủ rũ.
Ngày 15 tháng 3, các tờ cáo thị dán trên tường cho biết mọi sự đi lại trong khu biệt cư đều bị cấm. Chỉ những ai có đeo băng tay do quân đội Nhật cấp mới được đi lại. Tất cả chừng 15 người kể cả nhân viên y tế.
Để tiếp tục giao lưu với nhau, những người bị quản thúc đã đục phá tường rào ngăn cách quanh nhà. Chẳng mấy chốc sau này người Nhật cấm cả việc gọi nhau qua tường.
Một Uỷ ban tương trợ được thành lập thay mặt Pháp kiều giao dịch với nhà đương cục Nhật vì những người có trách nhiệm hợp pháp đều bị bắt tù hoặc đưa đi tập trung.
Gia đình Bảo Đại - Nam Phương vẫn ít xuất đầu lộ diện, suốt ngày ru rú trong nội cung.
Việc dân chúng người Pháp bị dồn vào ở trong những khu biệt cư cũng không làm thay đổi cuộc sống của bọn trẻ của gia đình Hoàng hậu Nam Phương.
Chúng không có ai là bạn bè thân thiết. Từ vài năm nay Nhà vua cũng ít tiếp xúc với giới quan chức thuộc địa. Chán chường vì những cải cách của ông đều hỏng hoặc bị xuyên tạc, Bảo Đại ít gặp các quan chức cai trị người Pháp. Đêm đảo chính mồng 9 tháng 3 đã không thay đổi gì đến cuộc sống riêng của Nhà vua...
Một hôm, dân chúng thấy một chiếc máy bay bay thấp là là trên các nóc nhà cao tầng trong thành phố. Họ nhận ra đó là một trong những chiếc máy bay của Bảo Đại đi thả truyền đơn của Nhật trấn an dân chúng, đồng thời tỏ thái độ cứng rắn của những ông chủ mới đối với những ai - kể cả Nhà vua - đã hợp tác với chế độ thực dân.
Ngày 27 tháng 8, bệnh viện đóng cửa. Các bệnh nhân dù chưa khỏi cũng phải trở về nhà. Các thầy thuốc, phần lớn là quân nhân đều bị tập trung về Mang Cá.
Elula, Perrin một nhà văn nữ người Âu có mặt ở Huế đã miêu tả. Các thầy thuốc quân nhân được phép tạt qua nhà. Họ mang quân phục tươm tất, đeo đủ các huân huy chương trên ngực bình thản bước lên xe vận tải đưa họ về trại giam. Họ ôm hôn từ biệt vợ con. Những người này lâu nay ở trong khu điều trị của bệnh viện nay phải bỏ lại các đồ đạc cồng kềnh để về ở tại trường Thiên Hựu (Providence) do Nhà thờ Thiên Chúa giáo cai quản.
Trường Thiên Hựu hơn một năm sau đó, trở thành nơi trú ẩn chính của kiều dân Pháp khi chiến tranh nổ ra. Vào tháng 3 năm 1945, tại đây có đến năm trăm người đa số là người già, phụ nữ và trẻ em thân nhân các tù binh Pháp tạm lánh, mà chỉ có mấy cha cố người Canada gốc Pháp chăm sóc. Trong các căn nhà trong khu phố Tây, mỗi người đều tổ chức tự vệ. Các góc nhà,

góc vườn biến thành những pháo đài nho nhỏ. Nhưng vũ khí chỉ là gậy tre vót nhọn, súng cao su và cả bóng đèn điện mà khi nổ có thể gây tiếng nổ khiến đối phương có thể nghi là tiếng súng. Tất cả những thứ gọi là vũ khí thô sơ đó không phải là để chống Nhật mà chống lưu manh, trộm cướp hay những phần tử "quốc gia" quá khích. Thường dân Pháp bị bỏ rơi, phó mặc cho bọn cướp của giết người, đến mức ngày 25 tháng 4, cố vấn tối cao của Triều đình là Đại sứ Nhật Yokoyama phải ra thông tri kêu gọi dân chúng không nên nhầm lẫn chế độ chính trị thực dân với những phẩm cách cố hữu của người Pháp. Có nhiều người Pháp đã làm hết sức mình vì lợi ích của nhân loại. Đối với những người đó chúng ta phải cư xử theo đạo lý chung Đại Đông Á. "Khi một con chim nhỏ bị thương quằn quại trong bàn tay người thợ săn, anh ta sẽ không giết chết nó...". Không có gì đáng khinh bằng cách đối xử tàn tệ với kẻ yếu không còn gì để tự vệ... Nhà đương cục Nhật Bản có lời khuyên dân chúng nên bắt chước cử chỉ cao cả đó".
Tại Huế, một bộ phận quân Pháp không bị bắt làm tù binh đã chạy thoát sang biên giới Việt-Lào. Ở Bắc Bộ các tiểu đoàn của tướng Alessandri sau khi bị tổn thất nặng trong các cuộc giao chiến với Nhật đã chạy được sang Trung Quốc, còn những cánh quân khác bị đánh tơi tả, bị tiêu hao, chết và bị bắt làm tù binh. Một số đơn vị không chiến đấu, chạy dài, trừ trường hợp ngoại lệ. Quân đội tại Đông Dương không tồn tại. Các nhóm chống Nhật trong mạng lưới Ban Hành động bị tan rã hoàn toàn. Hàng nghìn thường dân Pháp bị kẹt trong các khu phố Tây chỉ còn dựa vào sự kháng cự của chính mình.
Trộm cắp như rươi. Quần áo giặt xong, phơi trên dây cũng phải thay nhau trông để khỏi mất cắp, kể cả các đồ vật nhỏ, không giá trị. Nhiều người phải bán các thứ còn lại, không cần thiết để lấy tiền độ nhật vì các khoản lương, phụ cấp đều bị cắt. Nhiều người nghĩ sớm muộn cũng phải ra đi vĩnh viễn từ biệt cái xứ sở đầy tai ương này nên phải tính chuyện bán dần đồ đạc. Nhiều người Việt Nam vốn kiếm sống trên hè phố, họ đi từ biệt thự này sang biệt thự khác để tìm mua đồ cũ. Khu phố Tây biến thành một chợ giời khổng lồ dùng lòng đường, vỉa hè để bày đồ cũ rao bán. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn người Nhật ra lệnh giải tán chợ bán đồ cũ, cấm người "bản xứ" lui tới các khu phố Tây. Một số hiếm hoi người Việt còn làm công cho các gia đình người Âu giàu có được phép luỉ tới nhưng phải đeo băng ở cánh tay do các nhà đương cục Nhật Bản cấp. Điều này khiến những người Việt Nam kỳ thị và căm ghét và trả thù.
Ngày 13 tháng 7 năm 1945, những chiếc máy bay hai thân xuất hiện trên bầu trời Huế. Đó là những máy bay Mỹ. Có lẽ họ thao diễn để mừng ngày Quốc khánh Pháp 14 tháng 7? Những kiều dân Pháp xì xào bàn tán, đoán già đoán non quân Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương nay mai. Nhưng liệng vài

vòng, chúng lặng lẽ bay đi không có dấu hiệu gì muốn tiếp xúc với người Pháp.
Sang đầu tháng 8, những người Pháp bị giam trong nhà lao được chuyển về Mang Cá giam chung với tù binh. Chủ yếu là những nhân viên Sở Mật thám và những thành viên của mạng lưới ban Hành động, được coi là những phần tử nguy hiểm. Sau đó, một số trong bọn này được thả mặc dù có một thanh niên đã từng đánh chết một binh sĩ Nhật. Họ kể lại: Cực nhất là nhà giam, diện tích chỉ rộng 2 mét x 1,2 mét. Trong 22 tiếng đồng hồ của một ngày đêm, họ bị Hiến binh Nhật tra hỏi liên tục xem cất giấu vũ khí ở dâu. Cai ngục bắt tù nhân quỳ trên những thanh gỗ cứng, kẹp trong kẽ tay rồi bóp chặt cho xương ngón tay gãy răng rắc, luồn dây điện vào hạ bộ hoặc úp khăn ướt trên mặt rồi tưới đẫm đến khi nạn nhân ngạt thở. Một buổi chiều bọn lính Nhật gọi tù binh ra làm bia cho các binh sĩ luyện võ jiu-itsu(9)
Ngày 8 tháng 8, tù binh Pháp bị giam ở Mang Cá bị giải đi Sài Gòn. Một trăm năm mươi sĩ quan bị giải ra ga đi qua trước cửa khách sạn Morin. Số lớn khác chia thành nhiều toán đi ngả khác ra ga. Nhiều vợ con tù binh nghe tin đứng dọc đường để tiễn biệt chồng con. Nhưng không phải ai cũng được gặp. Nhiều người gạt lệ ra đi không nhận được chút an ủi cuối cùng nào của người thân.
Sau khi đám tù binh được chuyển đi, kiều dân Pháp ở thành phố phố Huế cảm thấy như bị bỏ rơi. Đường phố trong khu phố Tây càng thêm vắng. Thân nhân tù binh càng thấy hiu quạnh, bơ vơ, không biết tin tức chồng con họ ra sao.
Nhưng rồi một tin đồn lan ra, dai dẳng như có thật vừa gây ra mối lo sợ vừa gây cảm giác hài lòng và lóe lên những tia hy vọng... Người Mỹ đã ném bom nguyên tử trên đất Nhật. Hai thành phố Hiroshima và Nagasaki có lẽ đã biến thành tro bụi. Tổn thất ghê gớm.
Một tin đồn khác lại gieo hoang mang không kém. Qua những người Việt Nam hiếm hoi họ còn được gặp trên đường phố họ được nghe nhưng người cách mạng vừa lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Quân du kích Việt Minh đã làm chủ phần lớn lãnh thổ miền Bắc, đổi thành Quân Giải phóng. Người đứng đầu Quân Giải phóng đã hạ quân lệnh khởi nghĩa.

<u>Chú thích:</u>

(1) CAOM, Hồ sơ lưu trữ Bộ Pháp quốc hải ngoại. Báo Chicago Sun (Mặt trời Chicago) ra ngày 26 tháng 8 năm 1945.
(2) Ngày 23 tháng 2, Toàn quyền Decoux điện cho Bộ thuộc địa: Việc thiếu thận trọng của tổ chức kháng chiến gây cho tôi nhiều trở ngại. Mối quan

tâm của chúng ta là các sáng kiến quá sớm không được gây khiêu khích người Nhật để hỏng việc lớn. Jacques Folin trích dẫn trong Indochine 1940-1945 la fin d un rêve (Đông Dương 1940-1945, kết thúc một giấc mơ) Nhà xuất bản Perrin 1997.

(3) Bảo Đại: Le Dragon d Annam (Con Rồng Annam) Plon.

(4) Gilbert David, Chroniques secrètes d Indochine. (Biên niên sử bí mật Đông Dương), Nhà xuất bản L Harmattan, 1994.

(5) Phạm Khắc Hòe - "Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc", Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.

(6) Masaya Shiraishi trích trong L Indochine française (Đông Dương thuộc Pháp) của Paul Isoart, Nhà xuất bản Presses Universitaires Françaises, 1982.

(7) Ngày nay, số 2, ra ngày 12 tháng 5 năm 1945.

(8) Elula Pernn, Sách đã dẫn.

(9) Elula Perrin, Sách đã dẫn.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 13

PHẦN 2: CÁCH MẠNG

Người thiếu phụ còn trẻ và khá đẹp vuốt phẳng chiếc váy dài bằng vải, ngồi thu mình trên hàng ghế phía sau. Súng săn xếp gọn trong cốp xe. Một chiếc xe bình thường như mọi xe khác không có dấu hiệu gì nổi bật cho biết xe dùng vào việc gì. Nhưng trên đầu xe, phía bên phải vẫn phấp phới chiếc cờ vàng nho nhỏ của Hoàng gia. Trong cái thành phố đế đô này, xe ôtô chạy trên đường phố chẳng có bao nhiêu, cắm cờ hiệu hay không, ai cũng biết người ngồi trong xe là ai vì đây là chiếc xe riêng của Nhà vua, chỉ chở ông trong các chuyến đi chơi xa ngoài thành phố. Ông cũng ngồi ở hàng ghế sau, im lặng, vẻ mặt đăm đăm bí hiểm trong bộ đồ săn. Còn nàng nhìn thẳng phía trước, hơi ngả người về phía sau giữa các gối dựa khi chiếc xe vượt qua trạm gác của lính hộ thành người Việt. Khi xe qua trạm gác ngoài cùng giữa đám binh sĩ Nhật đứng nghiêm chào thì nàng lại ngả người thêm nữa. Chiếc xe lặng lẽ ra khỏi hoàng thành bằng cửa phía đông như mọi lần, để được kín đáo hơn là qua cửa Ngọ môn chỉ dành cho sứ thần nước ngoài hay đoàn ngự đạo trong các nghi lễ chính thức. Cuộc đi này không có gì phải lén lút? Trong hoàng cung, ai mà chẳng biết hôm nay Ngài Ngự đi săn cùng với bà cố vấn Nhật. Cả hai người chẳng bận tâm gì đến thời cuộc bên ngoài trong lúc chiến tranh đang tiếp diễn và cuộc cách mạng sắp đến gần. Tuy nhiên thành phố Huế mỗi ngày lại mang thêm dáng vẻ thời chiến. Khu phốTây cách biệt, ở phía nam sông Hương, bên kia cầu Trường Tiền, chung quanh chăng dây thép gai có lính Nhật canh giữ. Trên mặt đường nham nhở cày xới vì các mảnh bom Mỹ dân chúng vẫn qua lại bình thường nhưng không ai quên cuộc sống vẫn đang còn trong thời chiến.

Kể cũng quá đáng pha lẫn đôi chút hài hước. Trong không khí nước sôi lửa bỏng của những ngày hè năm 1945, ít ai tưởng tượng được rằng bà cố vấn Yokoyama, một phụ nữ Pháp xinh đẹp, vẫn nhiều lần rong chơi suốt ngày trong những cánh rừng thưa cùng với Nhà vua, chỉ vì ham thích săn bắn và hưởng không khí thoáng đãng ngoài trời. Thế nhưng ông Tổng lý Ngự tiền văn phòng Phạm Khắc Hòe cho biết những chuyện phiêu lưu tình ái này chẳng làm ai ngạc nhiên. Trong hoàng cung và có lẽ cả những thành viên khác của nội các cũng đều biết thói quen và tài quyến rũ của Nhà vua. Tuy nhiên chắc hẳn rồi đây những chuyện nhân tình nhân ngãi và lối sống phóng

túng đó cũng phải chấm dứt trong bão táp cách mạng đang xô đến làm thay đổi đến tận mọi ngõ ngách của cuộc sống, không trừ một ai.
Từ mấy năm nay Việt Minh đứng về phe Đồng minh bên cạnh Trung Hoa, Anh và Mỹ đang trên đà phản công thắng lợi trên khắp các mặt trận từ Âu sang Á. Người Mỹ còn cung cấp cả vũ khí, điện đài, và cả người huấn luyện cho du kích Việt Minh.
Còn Bảo Đại, một "kẻ được bảo hộ" ngoan ngoãn và trung thành của đế quốc Pháp, nay lại được Nhật Bản, trong thế thất bại không tránh khỏi, trao trả "độc lập".
Trong lúc những ông chủ cũ người Pháp, bị giam trong trại tù binh, hoặc sống tập trung trong các khu biệt cư dưới sự canh giữ của lính Nhật thì những người của nước Pháp tự do thuộc phe De Gaulle, dù đã biết những gì xảy ra trên xứ Đông Dương, vẫn chưa chuẩn bị xong phương tiện để chiếm lại thuộc địa từ tay Nhật. Pierre Messmer và Jean Cédille, được chỉ định làm "uỷ viên Cộng hoà Pháp" chuẩn bị hành trang, sẵn sàng nhảy dù, một người xuống Bắc Kỳ, một người xuống Nam Kỳ, còn tướng Leclerc vừa được bổ nhiệm làm Tổng chỉ huy đội quân viễn chinh Pháp tại Viễn Đông lúc này còn chưa tập hợp xong lực lượng.
Thời cơ ngàn năm mới có một lần, ông Hồ Chí Minh đã không bỏ lỡ để phát động nhân dân giành lấy chính quyền.
Không khí u ám bao trùm lên cả Đại nội. Tất cả đều rầu rĩ, rã rời. Thuế má, lần đầu tiên triều đình Huế có vinh dự được trực tiếp thu nhưng không thu được. Tình hình bất an xảy ra khắp nơi. Làm sao lập lại trật tự ở thành phố, ở nông thôn, trong lúc trong tay chính phủ hoàng gia không có cảnh sát, cũng chẳng có một lực lượng trật tự nào có thể hành động hữu hiệu.
Mới ra mắt quốc dân được mấy tháng, ngày 5 tháng 8 Chính phủ Trần Trọng Kim xin từ chức: Ba bộ trưởng xin từ nhiệm, một bộ trưởng bị nạn vì bom Mỹ. Các bộ trưởng khác tuyên bố bất lực, không thể làm được việc gì nếu không được cố vấn tối cao Nhật đồng ý. Bảo Đại chấp nhận từ chức nhưng lại giao thủ tướng lập chính phủ mới, rồi theo thường lệ ông tiếp tục đi săn mạn Quảng Trị.
Hoàng hậu Nam Phương triệu tập Tổng lý Ngự tiền văn phòng đến gặp. Ông Hòe kể lại: Bà lo lắng về chiều hướng phát triển của tình hình, chán nản than vãn về Đức vua vẫn chứng nào tật ấy, say mê chơi bời, cờ bạc, săn bắn, trai gái... Bà hỏi xem có cách nào "cứu vãn tình hình" được không nhưng cứu vãn thế nào đối với con ngựa quen đường cũ?
Việc lập nội các mới trong tình hình Nhật Bản đầu hàng đến nơi xem ra không thể thực hiện. Ông Kim cố sức liên hệ, tiếp xúc, vận động người này người khác nhưng các nhân vật cấp tiến đều khước từ cộng tác. Làn sóng cách mạng đang dâng lên cuồn cuộn, kéo phăng cả những người lưng chừng

do dự. Những cố gắng của ông đều vô ích. Lúc này không thể nghĩ đến tiếp tục thể chế hiện hành được nữa. Duy trì nền quân chủ lúc này là ảo tưởng. Ông Hòe bắt đầu tác động một cách kiên nhẫn vào tinh thần đang suy sụp của Nhà vua, vận động ông tự nguyện thoái vị. Ông không ngớt gợi lại cuộc cách mạng Pháp 1789 và số phận bi thảm của vua Louis XVI rồi nhẹ nhàng khuyên Nhà vua không nên chờ nước đến chân mới nhảy. Bảo Đại vừa cười nhạt vừa nói với giọng mỉa mai: "Không có lẽ quân đội Nhật sẽ khoanh tay ngồi nhìn để cho dân chúng làm chi thì làm?".
Cuối cùng ông thủ tướng Kim cáo bệnh, khẳng định ông bị tăng huyết áp và không ra khỏi nhà.
***
Vào giữa tháng 8 ngột ngạt, nóng bức, Nhà vua được người Nhật trao lại các nhượng địa Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và xứ Nam Kỳ thuộc địa. Ngày 14 tháng 8 Bảo Đại ra sắc chỉ Nguyễn Văn Sâm sung chức Khâm sai Nam Bộ, nhưng ông ta chưa kịp lên đường thì hôm sau, ngày 15 nước Nhật thông báo... ý định đầu hàng Đồng minh?
Người Nhật bỏ cuộc, đầu hàng vô điều kiện.
Không mấy ngạc nhiên nhưng không ai ngờ Nhật Bản đầu hàng sớm thế.
***
Hai hôm sau, ngày 17 tháng 8, tại thủ đô Hà Nội, Việt Minh lợi dụng một cuộc mít tinh của công chức được triệu tập để biểu thị ủng hộ Nhà vua, hạ cờ của chế độ quân chủ xuống, trưng cờ đỏ sao vàng lên. Hai ngày sau, 19 tháng 8, quần chúng cách mạng chiếm dinh Khâm sai Bắc Bộ trước đây là dinh Thống sứ Bắc Kỳ, thành lập chính quyền cách mạng tại thủ đô Hà Nội. Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền do Việt Minh lãnh đạo nhanh chóng lan ra khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
Đến lúc này Nhà vua quyết định hành động. Cùng ngày 17, ông triệu tập một cuộc họp bất thường của nội các lâm thời. Cuộc họp quyết định Nhà vua, như muốn vượt qua mặt Việt Minh, gửi thông điệp đến những người đứng đầu các nước Mỹ, Anh, Trung Hoa, Pháp, kêu gọi giúp đỡ để bảo vệ nền độc lập giành được từ tay Nhật. Trong thông điệp gửi Đại tướng De Gaulle có đoạn viết: "Tôi nói với nhân dân nước Pháp, nơi tôi đã sống thời niên thiếu, tôi muốn nói với tư cách một người bạn, chứ không phải người đứng đầu nhà nước.
Các vị đã đau khổ quá nhiều trong bốn năm đầy tang tóc dưới chế độ chiêm đóng, nên không thể không hiểu rằng dân tộc Việt Nam có hai mươi thế kỷ lịch sử đầy vinh quang trong quá khứ, không muốn và không thể chịu đựng được nữa bất kỳ một sự đô hộ nào, của nước ngoài.
Các vị sẽ hiểu rõ hơn nếu các vị có thể chứng kiến những sự kiện đang diễn ra ở đây thấy rõ ý nguyện độc lập của nhân dân Việt Nam đã ấp ủ tận đáy

lòng và không một sức người nào có thể kìm nén được. Ngay dù các vị có thể lập lại trên đất nước này sự thống trị của Pháp thì cũng không có ai nghe theo: mỗi làng sẽ là một ổ kháng chiến, mỗi người cộng tác cũ của các vị sẽ là một kẻ thù, và các quan chức, các kiều dân Pháp sẽ chỉ đòi thoát khỏi bầu không khí nghẹt thở này. Mong các vị hiểu rằng cách duy nhất để cứu vãn quyền lợi Pháp và ảnh hưởng tinh thần của nước Pháp là thẳng thắn thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, từ bỏ mọi ý nghĩ lập lại chủ quyền hoặc bất cứ một hình thức cai trị nào của nước Pháp trên đất nước này.
Chúng ta có thể dễ dàng thoả thuận với nhau nếu các vị từ bỏ ý định trở lại làm ông chủ của chúng tôi".
Còn với người đứng đầu nhà nước Liên Xô? Dù Liên Xô cũng là nước thắng trận và có công lớn nhất trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít và trong hội nghị cũng đã có người nêu ý kiến, nhưng cuối cùng Bảo Đại không gửi thông điệp cho Stalin, người đứng đầu nhà nước Xô viết. Trong hồi ký của mình, ông viết: "Tôi đã chọn chỗ đứng của tôi".
Bảo Đại còn yêu cầu ông Tổng lý Ngự tiền văn phòng thảo một đạo Dụ số 105 tuyên bố ý định của ông là *"sẵn sàng trao chính quyền cho Việt Minh là tổ chức đã đấu tranh nhiều nhất cho quyền lợi của nhân dân và mời các lãnh tụ Việt Minh vào Huế thành lập Nội các mới. Vấn đề chính thể sẽ do nhân dân quyết định sau. Nhà vua cam đoan sẽ tuân theo ý nguyện của nhân dân".*
Thiếu một câu rõ kêu trong dự thảo. Ông Hòe đã tìm ra câu đó: "Muốn củng cố độc lập của nước nhà và bảo vệ quyền lợi của dân tộc Trẫm sẵn sàng hy sinh về tất cả các phưởng diện. Trẫm đặt hạnh phúc của nhân dân Việt Nam lên trên ngai vàng của Trẫm. Trẫm ưng làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ, Trẫm chắc rằng toàn thể quốc dân cùng một lòng hy sinh như Trẫm".
Buổi chiều, ông Hòe đệ trình bản dự thảo lần cuối.
Ông đọc to, rõ ràng từng lời câu nói đầy dũng cảm đã đi vào lịch sử: *"Trẫm muốn làm dân một nước độc lập còn hơn làm Vua một nước nô lệ..."*. Ông còn nhắc đi nhắc lại như để nhập tâm và cho "quen miệng", để không vấp váp khi phải nhắc trước công chúng. Sau một lát đắn đo, ông nhún vai nhè nhẹ rồi cuối cùng đặt bút ký(1).
Vậy là không hề có chuyện đối đầu với chính quyền cách mạng. Vả lại Nhà vua không muốn và cũng chẳng có phương tiện để chống lại. Sau này Bảo Đại giải thích: ông muốn tránh một cuộc tắm máu giữa những người cách mạng và người Nhật. Vì người Nhật, mặc dù thất trận, vẫn có trọng trách duy trì trật tự cho đến khi Đồng minh vào tiếp nhận đầu hàng.
Nhưng với một số người thân cận muốn Nhà vua thoái vị ngay, không yêu cầu Nhật can thiệp. Phải thành lập ngay chế độ cộng hoà mà không cần đợi

đến tuyển cử, chờ hỏi ý kiến nhân dân. Quyền bính nay đã ở trên các đường phố Hà Nội hay khắp nông thôn chứ không phải ở trong các gian phòng hoang vắng của Đại nội, cũng không ở trong tay Bộ tư lệnh quân đội Thiên hoàng chỉ muốn được yên thân chờ Đồng minh đến giải giáp và mau chóng trở về nước. Quyền lực mỏng manh của các ông khâm sai, các tỉnh trưởng của chính phủ Trần Trọng Kim đang tan rã từng mảng. Thời gian gấp lắm rồi. Nơi nơi nổi dậy thành lập chính quyền nhân dân. Ngay ở ven lộ chung quanh thành Huế, các đội tự vệ dân quân tập luyện đêm ngày. Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên nhiều nhà trong thành phố. Ngay hôm sau, quần chúng biểu tình tràn ngập các phố giương cao cờ đỏ sao vàng, hô vang: "Độc lập muôn năm", "Đả đảo chủ nghĩa phát-xít", nhiều nhất là: "ủng hộ Việt Minh".

Nguy cơ bùng nổ cuộc nổi dậy tại kinh đô Huế khiến tư lệnh quân đội Nhật đề nghị dùng vũ lực để lập lại trật tự trên đường phố. "Chỉ cần hai tiếng đồng hồ là quét sạch cuộc nổi loạn". Nhà vua từ chối. Ông không muốn người Việt Nam phải đổ máu.

Trước khi có quyết định cuối cùng, Bảo Đại muốn biết ai ở đằng sau Việt Minh? Nhà cách mạng nào?

Trong ký ức của mình ông nhớ đến cái tên Võ Nguyên Giáp, cái tên duy nhất ông nhớ được. Buổi chiều ngày 19 tháng 8, bốn lần ông gọi điện cho ông Hòe, hỏi xem lãnh tụ Việt Minh là ai? Mọi người chỉ biết Nguyễn Ái Quốc, nhà cách mạng, nhiều lần bị truy nã và kết án, nhưng cũng ít người biết Nguyễn Ái Quốc và Hồ Chí Minh chỉ là một. Đó là người đứng đầu chính phủ cách mạng lâm thời đóng trụ sở tại tầng một toà Thống sứ ở Hà Nội, nay được gọi là Bắc Bộ phủ.

Sự mê tín, như thường thấy ở Việt Nam, có vai trò quan trọng trong những giờ phút quyết dịnh. Phạm Khắc Hòe không ngừng nhắc lại câu sấm truyền: Nam Đàn sinh thánh. Thánh đó có thể là nhà chí sĩ Phan Bội Châu, nhưng Phan Bội Châu không thành công và đã mất năm 1940. Từ những năm 1920 người ta lại giải thích ông thánh cứu nước chỉ có thể là Nguyễn Ái Quốc cùng quê Nam Đàn với Phan Bội Châu ở Nghệ An.

Chính câu sấm truyền ấy cùng với dư luận đồn đại, theo ông Hòe kể lại sau này, đã khiến Nhà vua đi đến quyết định cuối cùng.

Ngày 20 tháng 8, Bảo Đại cho biết ông sẵn sàng thoái vị ngay nếu người đứng đầu Việt Minh là Nguyễn Ái Quốc.

Buổi sáng ngày 21 tháng 8, lá cờ vàng ba gạch hình quẻ ly của Triều đình lâu nay vẫn ngạo nghễ trên cột cờ cao trên kỳ đài của hoàng thành thì hôm nay đã được thay bằng lá cờ của cách mạng, màu đỏ có ngôi sao vàng năm cánh ở giữa. Những người lính làm nhiệm vụ bảo vệ ở chân kỳ đài có mặt lúc đó chẳng những không làm gì để ngăn cản mà lại còn phụ giúp những

người cách mạng kéo lá cờ đỏ sao vàng lên(2). Việc này làm Bảo Đại đau khổ và suy sụp hơn là tuyên bố sẵn sàng thoái vị. Ông nghĩ trước khi làm lễ cáo yết tổ tiên và giao quyền bính cho chính phủ cách mạng thì quyền lực Nhà vua mà tiêu biểu của nó là cờ vàng cỡ lớn treo cao gần ba chục mét, ở xa hàng chục cây số vẫn nhìn thấy. Ông chấp nhận ý kiến thoái vị vì vào thời điểm đó, dù có thừa nhận hay không, phong trào Việt Minh đã tập hợp được đại đa số những người yêu nước có tinh thần quốc gia - dân tộc trong nhân dân. Những người Cộng sản chỉ chiếm số rất ít trong hàng ngũ những người tham gia Việt Minh. Theo số liệu được công bố sau này cả nước lúc đó chỉ khoảng năm nghìn đảng viên, phần lớn lại là những đảng viên mới. Họ hoạt động bí mật và thường giấu kín cả việc họ là đảng viên.

Cùng ngày, De Gaulle lên tiếng. Lúc này ông đang ở Washington để hội kiến với Truman. Người đứng đầu nước Pháp tự do được tổng thống Mỹ dứt khoát công nhận chủ quyền của Pháp ở Đông Dương. Lập trường của De Gaulle lúc này là không thể chấp nhận Đông Dương độc lập. Ông chỉ tuyên bố. "Do thái độ trước kẻ xâm lược và trung thành với nước Pháp, dân chúng Đông Dương xứng đáng được sống sung túc và tự do hơn".

Như thế là còn rất xa so với lập trường của Bảo Đại nêu ra trong thông điệp ngày 17 tháng 8 gửi De Gaulle, bản thông điệp đã khiến người Pháp rất rầu lòng. Giám đốc cơ quan DGER - Tổng nha nghiên cứu và tư liệu tức Cục tình báo Pháp sau này, là A. Boutheret - viết cho Laurentie, giám đốc chính trị của Bộ Thuộc địa: *"Đề nghị của Bảo Đại đưa ra đúng vào lúc tướng De Gaulle đang thương lượng với Mỹ, đã đẩy chúng ta vào một tình thế cực kỳ tế nhị. Nhân nhượng tối đa của chúng ta là độc lập của Liên bang Đông Dương trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp".* Đó là sự phản ứng duy nhất của De Gaulle đối với thông điệp của Bảo Đại nhưng vẫn được giữ kín. Trong *Hồi ký chiến tranh*, tướng De Gaulle không hề nhắc đến bức thư đó. Lúc này nước Pháp không có ý định trao trả độc lập cho Annam và chắc chắn không thừa nhận những gì đã thoả thuận giữa Nhật và Việt Nam. Hai ngày sau, René Pleven, Bộ trưởng Thuộc địa viết:

"*Vấn đề gay cấn hiện nay là làm sao giúp cho những nhân vật như Bảo Đại có thể thoái lui mà không mất mặt hoàn toàn. Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải tiếp tục dùng ông ta".*

"Chắc chắn là uy tín của Bảo Đại đã bị giảm sút nghiêm trọng sau khi ông ta tìm cách khôi phục quyền lực muộn màng bằng cách biến mình thành công cụ của người Nhật".

***

Một đơn vị biệt kích Pháp, mang mật danh Lambda được máy bay Anh đưa từ Calcutta đến nhảy dù xuống miền rừng núi phía tây Thừa Thiên cách Huế hai mươi tám cây số vào ngày 22 tháng 8 năm 1945. Cầm đầu là đại uý

Castelnat(3), người bạn cũ, nguyên sĩ quan hầu cận của Bảo Đại. Sáu người trong đội biệt kích được lệnh bằng mọi giá phải liên lạc được với Bảo Đại yêu cầu ông hãy đừng vội thoái vị để chờ người Pháp trở lại.
Một nhân chứng, Elula Perrin, đã giải thích trong một cuốn sách được công bố bốn mươi năm sau: "*Những người Pháp mới ở chính quốc cho rằng những người Pháp cũ ở Đông Dương là những kẻ đã cộng tác đắc lực với người Nhật. Họ không tin những người này nên khi nhảy dù xuống vùng rừng núi đã tìm cách liên lạc với những người dân bản xứ đã chiến đấu chống Nhật, tức là những người cùng trong mặt trận chống phát-xít như họ, để hy vọng nhận được sự ủng hộ*".
Đội biệt kích đã không đến được thành phố Huế. Vừa xuống đất họ đã bị Việt Minh chặn đánh và bắt làm tù binh, cùng với vũ khí, điện đài và đầy đủ tài liệu Họ đã đến quá chậm. Lực lượng cách mạng thấy cần phải tăng cường sức ép để buộc Nhà vua thoái vị ngay để ngăn chặn hậu hoạ. Nhà vua cũng biết rằng mình nhiều năm là công cụ ngoan ngoãn và trung thành của chính quyền bảo hộ nên không được lòng nhân dân. Một mặt ông thấy khó mà cưỡng lại ý chí của nhân dân, mặt khác tuy không muốn bị Pháp lợi dụng một lần nữa nhưng cũng không đủ sức chống lại âm mưu dụ dỗ của chúng. Trong cảnh ngộ của ông lúc này, ông chỉ vớt vát được đôi chút thể diện là nhanh chóng chấp nhận từ bỏ ngai vàng trao ấn kiếm tượng trưng quân quyền cho Việt Minh và sẵn sàng cùng với nhân dân ra sức giữ gìn nền độc lập.
Ngày 22 tháng 8, được tin Việt Minh đã chiếm chính quyền ở Hà Nội và nhiều nơi khác trong nước Nhà vua vẫn hy vọng có thể giữ được ngôi báu bằng cách giao cho Việt Minh lập nội các mới. Ông ban chiếu mời thủ lĩnh Việt Minh vào Huế lập nội các(4). Ông không biết trước đó tại Hà Nội đã có cuộc tiếp xúc bí mật giữa Khâm sai Bắc bộ Phan Kế Toại và cả Thủ tướng Trần Trọng Kim với đại biểu Việt Minh, trong đó Việt Minh đã khước từ lời mời hợp tác mà kiên quyết đòi chính phủ họ Trần từ chức, giao toàn bộ chính quyền cho Việt Minh. Ngay tại Thừa Thiên, nhân dân đã hưởng ứng lời kêu gọi tổng khởi nghĩa của Việt Minh, nổi dậy lập chính quyền cách mạng ở một số huyện trong tỉnh.
Đúng hôm sau, ngày 23 tháng 8, Việt Minh tỉnh Thừa Thiên (mang mật danh Nguyễn Tri Phương) chủ trương biến cuộc míttinh chào mừng việc Nhật trao trả Nam kỳ thành cuộc biểu tình tuần hành võ trang khởi nghĩa lập chính quyền cách mạng tại thành phố Huế.
Trong lúc hàng chục vạn dân các phủ, huyện trong tỉnh Thừa Thiên và nội thành Huế, cờ biển rợp trời, vừa đi vừa hô khẩu hiệu, nườm nượp kéo về sân vận động Huế thì một tối hậu thư, lời lẽ khô khan, cương quyết, gần như thô bạo, được dán kín và gửi cho Triều đình. Chính Nhà vua đã tự tay mở thư

đọc:
- Lực lượng cách mạng Việt Nam khắp cả nước và ở Thừa Thiên-Huế đã sẵn sàng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Quân Nhật đã đầu hàng không có quyền lực gì ở Việt Nam và chính quyền Nam triều càng không thể tồn tại được nữa.
- Yêu cầu chính quyền Nam Triều phải giải tán và vua Bảo Đại phải tuyên bố thoái vị ngay.
- Chính quyền cách mạng thuộc về nhân dân tuyên bố bảo đảm tính mệnh và tài sản cho Hoàng gia và toàn thể nội các, kể cả gia đình họ. Đối với lăng tẩm của các vua ngày trước cách mạng vẫn giữ nguyên vẹn, không làm gì hư hại.
Hạn trả lời chậm nhất là 13 giờ 30 ngày 23 tháng 8 năm 1945.
- Ông Phạm Khắc Hòe được Việt Minh chỉ định làm người liên lạc giữa Nhà vua và chính quyền cách mạng(5).
Ký tên và đóng dấu
Việt Minh Nguyễn Tri Phương.
Làm thế nào bây giờ? Bảo Đại thấy mình đơn độc. Đọc xong bức thư, ông bực dọc đứng dậy quay vào trong nhà nói: "T*hôi mặc kệ các ông, các ông muốn làm chi thì làm*".
Bên ngoài, đường phố chuyển động, tiếng reo hò xen lẫn tiếng hô khẩu hiệu như sấm dậy. Trong Đại Nội, tâm trạng mọi người hoảng loạn. Lúc này "ngôi báu" cũng chẳng có nghĩa lý gì với mạng sống của mọi người trong hoàng gia. Hơn sáu chục năm qua, kể từ khi vua Tự Đức băng hà (1883), hoàng cung đã chứng kiến nhiều chuyện vua bị phế truất rồi bắt bỏ ngục, bức tử, đem đi dày biệt xứ... Đâu đó tiếng tụng kinh niệm Phật râm ran, cố lấy lại bình tâm, cầu mong Đức Phật độ trì tai qua nạn khỏi. Nhà vua và Hoàng hậu cùng với bà Hoàng thái hậu cố tỏ ra điềm tĩnh nghe ngóng tình hình, nhưng mọi người không khỏi lo sợ quần chúng biểu tình ùa vào trong hoàng cung và một cuộc tàn sát có thể xảy ra.
Đúng 12 giờ 25 phút ngày 23, nội các lâm thời họp cấp tốc do Nhà vua chủ toạ. Không phải bàn nhiều, mọi người nhất trí chấp nhận tất cả các điều kiện của Việt Minh đưa ra. Thủ tướng Trần Trọng Kim nói giọng mát mẻ như muốn ám chỉ ông Hòe là người của Việt Minh:
- Thôi, bây giờ thì mọi việc do tay ông Hòe quyết định cả?
Nhưng không ai là không biết chính ông Kim cũng như nhiều người trong nội các của ông, những lúc hiểm nguy đã đi tìm sự che chở của người Nhật.
Tan họp, Phạm Khắc Hòe thảo ngay thư trả lời chấp nhận thoái vị ngay của Nhà vua và được lệnh chuyển ngay cho Việt Minh đang chủ trì cuộc míttinh ở sân vận động Huế tuyên bố thành lập chính quyền nhân dân toàn tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế.

Tối hôm đó, tin khởi nghĩa thành công tại Huế và Vua Bảo Đại nhận thoái vị đã được điện báo cáo ngay cho Hà Nội(6). Sáng hôm sau, 24 tháng 8 lại một bức điện ngắn do Uỷ ban nhân dân Bắc bộ gửi vào:
"*Một chính phủ nhân dân cách mạng lâm thời đã thành lập, chủ tịch là cụ Hồ Chí Minh. Yêu cầu đức Vua thoái vị ngay để củng cố nền độc lập và thông nhất nước nhà*".
Sau này tin đầy đủ hơn cho biết: Chiều ngày 21 tháng 8 năm 1945 tại Hà Nội một nhóm trí thức và sinh viên họp ở Việt Nam học xá đã nhất trí yêu cầu Nhà vua thoái vị, trao chính quyền cho chính phủ lâm thời do Việt Minh thành lập(7).
Lúc này, ông Hòe đã đi dò hỏi được các nguồn tin đáng tin cậy cho biết lãnh tụ Việt Minh chính là Nguyễn Ái Quốc và Hồ Chí Minh cũng chính là Nguyễn Ái Quốc.
Vả lại, trưa hôm trước, Nhà vua đã chấp nhận tối hậu thư của Việt Minh Thừa Thiên-Huế là thoái vị ngay cho nên lúc này chẳng còn gì để trù trừ nữa. Hồi 15 giờ ngày 24 tháng 8 năm 1945 Bảo Đại lệnh cho Ngự tiền văn phòng trả lời ngay cho Uỷ ban Nhân dân Bắc bộ: "*Khâm phụng Hoàng đế, sắc văn phòng tôi trả lời bức điện 6-T của quý Uỷ ban rằng Ngài vui lòng thoái vị ngay và đã sắp đặt sẵn sàng nhưng vì có trách nhiệm đối với lịch sử và toàn thể quốc dân và muốn chính phủ mới chính thức ra mắt quốc dân một cách long trọng Ngài mong ông chủ tịch chính phủ gấp về Thuận Hoá để Ngài sẵn sàng giao chính quyền và Ngài muốn ông cho biết ngày làm lễ ấy. Đồng thời Hoàng đế lại sắc văn phòng tôi sao chuyển bức điện văn này cho các nhà đương chức Nhật Bản và Uỷ ban nhân dân cách mạng Thuận Hoá biết" (8).*
Ngay buổi chiều ngày 25 tháng 8 ông Hòe được lệnh niêm yết tại Phu Văn Lâu "Chiếu thoái vị và tuyên chiếu gửi hoàng tộc", đồng thời sao gửi các Khâm sai Bắc Bộ, Nam Bộ và các tỉnh trưởng tại Trung Bộ.
Ngày 26 tháng 8, thêm một bức điện nữa từ Hà Nội gửi vào, lần này là của Uỷ ban Dân tộc giải phóng:
"Hoan nghênh Nhà vua đã thoái vị, nhường chính quyền cho Việt Minh là đại biểu của các tầng lớp dân chúng. Ngày 27 tháng 8 đoàn đại biểu Chính phủ lâm thời sẽ lên đường đi Thuận Hoá"(9).
Tất cả dường như đã kết thúc. Chiều 26 tháng 8, Nhà vua làm lễ cáo yết thoái vị với tổ tiên tại Thế miếu, có thông báo mời đông đủ "văn võ bá quan" đến dự, nhưng chẳng có ai đến trừ có mấy người còn ở lại đến phút chót. Sau đó họ đến điện Kiến Trung để bái yết Nhà vua và Hoàng hậu lần cuối cùng. Họ xếp hàng đôi hai tay chắp trước bụng, vái chào. Bảo Đại nét mặt vẫn lạnh lùng, thản nhiên nhưng Nam Phương lặng lẽ khóc thầm, để yên những giọt nước mắt lăn trên gò má.

Bà cho người đem trả chiếc mũ có đính chín con phượng hoàng bằng vàng cho Ngự tiền văn phòng nhưng Phạm Khắc Hòe không nhận, lấy lý do là tài sản quốc gia sẽ được kiểm kê sau... Nhưng ông vui vẻ nhận chiếc cặp da láng bóng của bà và bộ cúc áo chẽn bằng hổ phách nạm vàng của Bảo Đại tặng riêng ông Hòe làm kỷ niệm. Trong buổi trò chuyện tâm sự chiều hôm đó với ông Hòe về cuộc sống dân thường sau khi rời bỏ ngai vàng, Bảo Đại cảm thấy trong người nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi một tình huống khó xử. Ông không có nhiều tài sản cá nhân. Tất cả những gì ông được hưởng đều thuộc về nhà nước. Ông không có gì ngoài chiếc xe 11 CV Citroen tậu bằng tiền được bạc khi sang Pháp chữa chân năm 1939. Ông còn sở hữu một đồn điền chè và hai chiếc xe tải còn tốt. Chè có thể khai thác để bán. Xe tải có thể cải tạo thành xe chở khách. Và sẽ lại đi săn không chỉ là thú vui mà đem thú săn được làm thịt bán. Sừng hươu, nai và xương hổ sẽ nấu cao, đem bán làm thuốc bổ và chữa được nhiều bệnh(10).

Mấy hôm sau ông Tổng lý văn phòng kiểm kê các đồ châu ngọc trong kho báu vật của Hoàng cung được tàng trữ trong căn hầm lớn đặt dưới mái sau điện Cần Chánh. Hàng năm vào ngày hai mươi tháng chạp âm lịch, triều đình làm lễ đưa báu vật ra lau chùi, kiểm kê. Chỉ có các quan từ nhị phẩm trở lên mới được dự lễ này và phải tự tay mình đưa ra lau chùi quét sạch bụi bặm sau đó lại đưa xuống hầm chờ đến năm sau.

***

Ngày 27 tháng 8, hai ngày sau khi về Hà Nội, Hồ Chí Minh mở rộng thành phần Uỷ ban Dân tộc Giải phóng, mời một số nhân sĩ trí thức ngoài Việt Minh tham gia và đổi thành Chính phủ lâm thời đồng thời cử một phái đoàn chính phủ gồm ba người, có một tiểu đội giải phóng quân hộ tống rời Hà Nội đi trên hai chiếc ôtô lên đường vào Huế, trưởng đoàn là Trần Huy Liệu, Bộ trưởng Tuyên truyền cổ động, nguyên Phó chủ tịch Uỷ ban Dân tộc Giải phóng ngoài ra còn có Nguyễn Lương Bằng, đại diện Tổng bộ Việt Minh, Cù Huy Cận, Bộ trưởng không bộ trong Chính phủ lâm thời.

Dọc đường đi đến đâu cán bộ địa phương và đồng bào hễ thấy có đoàn chính phủ từ Hà Nội vào là giữ lại để hỏi thăm tin tức, có nơi tụ tập đông đảo để nghe đại biểu chính phủ nói chuyện. Đường xấu, nhiều cây cầu bị bom Mỹ phá sập chưa kịp sửa lại, nhân dân địa phương phải làm cầu phao đặt trên thuyền ghép cho xe đi cho kịp. Gần đến Huế trời lại đổ mưa, mưa to như trút nước. Mãi đến trưa ngày 29 tháng 8, phái đoàn mới đến Huế đi thẳng vào sân vận động, nơi hàng ngàn người tụ tập chào mừng phái đoàn. Nhiều người ở xa đã đến từ tối hôm trước, quần áo ướt sẫm vì trận mưa đêm. Thời tiết mùa này ở Huế hay có mưa rào bất thình lình như vậy. Tiếng hô khẩu hiệu vang dậy tiếp đó là các diễn văn chào mừng, đáp từ, chúc tụng với cách chào Việt Minh: đưa tay nắm ngang tai. Mọi người hoan hô khi Trưởng

đoàn Trần Huy Liệu dõng dạc tuyên bố tám mươi năm thống trị thực dân, một nghìn năm chế độ vua quan phong kiến đã chấm dứt. Sau mít tinh, phái đoàn trở về toà Khâm sứ nay là trụ sở Uỷ ban nhân dân Trung Bộ. Sau khi nghe báo cáo, phái đoàn nhất trí chủ trương chung đối với Bảo Đại là khoan hồng, với thái độ mềm dẻo. Tại đây ông Tổng lý Ngự tiền văn phòng chuyển đến Phái đoàn ba đề nghị:

1. Các lăng tẩm, đền miếu của các vị vua chúa nhà Nguyễn được tôn trọng;
2. Chính phủ cách mạng không phân biệt đối xử với người trong hoàng tộc;
3. Cho phép các quan lại cũ trong triều tuỳ theo tinh thần và khả năng được đóng góp vào công cuộc giành độc lập thống nhất và xây dựng đất nước.

Các đề nghị của Nhà vua đều được phái đoàn chính phủ chấp nhận đồng thời phái đoàn cũng yêu cầu: Bảo Đại và gia đình Nhà vua rời khỏi hoàng cung sau khi thoái vị, chỉ được đem theo tài sản đích thực là của riêng; những tài sản trong hoàng cung sẽ do Uỷ ban nhân dân Trung Bộ làm biên bản vào bảo quản; lăng tẩm, đền miếu là công trình của nhân dân xây dựng lên phải là tài sản chung của Nhà nước, họ nhà Nguyễn được đến đây cúng bái tổ tiên, nhưng không được nhận làm của riêng. Hai bên còn thoả thuận trước lúc lễ thoái vị chính thức cử hành, thì cờ vàng của hoàng triều được kéo lên lần cuối cùng trên kỳ đài, khi tuyên bố thoái vị xong sẽ hạ xuống và kéo cờ cách mạng lên. Phái đoàn đề nghị được gặp Nhà vua vào lúc bốn giờ rưỡi chiều hôm sau, 29 tháng 8 (11).

Mấy hôm trước viên quan năm Nhật Bản chỉ huy lực lượng Nhật ở Huế đã ra lệnh tăng cường phòng thủ hoàng thành, chăng thêm dây thép gai ở cầu Trường Tiền và ở các cửa vào thành để bảo vệ an toàn cho hoàng gia. Bảo Đại lúc này tin là tính mệnh đã được chính quyền cách mạng bảo đảm nên đã khước từ sự bảo vệ của Nhật và ra lệnh dỡ bỏ hàng rào dây thép gai, mở rộng các cửa vào Đại nội từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối hàng ngày như cũ. Để đảm bảo thi hành lệnh của Nhà vua, ông còn viết thư gửi tới Bộ chỉ huy Nhật tại Huế.

Chiếc xe ôtô chở phái đoàn chính phủ đúng ngày giờ đã hẹn trước tiến thẳng vào Tử cấm thành, đỗ trước thềm điện Kiến Trung. Các thành viên phái đoàn, nhân dịp này, mặc những bộ quần áo đẹp nhất, thay cho quần áo mặc hồi ở chiến khu không thích hợp trong lúc này.

Nhà vua hôm nay mặc chiếc áo chẽn màu xanh, đầu để trần, cùng với ông Phạm Khắc Hòe tiếp phái đoàn.

Lúc đầu cả hai bên hơi lúng túng trong cách xưng hô. Họ đã chọn cách xưng hô "Ngài", "Nhà vua" và "chúng tôi", để tránh cách xưng hô lỗi thời "hoàng thượng", "trẫm"... Ông tỏ ý vui mừng được trao quyền bính cho chính phủ cách mạng do Nguyễn Ái Quốc đứng đầu.

Ông cho biết ông muốn làm nhiều việc có ích cho dân nhưng đã bị người

Pháp ngăn trở. Trong buổi hội kiến, không có mặt Hoàng hậu Nam Phương, Bảo Đại dường như cảm động một cách chân thành. Cuộc hội kiến rất ngắn, diễn ra chỉ gần nửa giờ. Hai bên thoả thuận sẽ tổ chức lễ thoái vị long trọng vào bốn giờ chiều hôm sau, 30 tháng 8. Mặc dù thái độ hoà giải với giọng nói ôn hoà, mềm mỏng tỏ rõ độ lượng khoan hồng của cách mạng nhưng Bảo Đại hơi thất vọng không được tự tay trao quyền bính cho người đứng đầu chính phủ cách mạng.

Sau cuộc hội kiến với Bảo Đại, phái đoàn chính phủ về nghỉ tại Uỷ ban nhân dân Trung Bộ đặt tại Toà Khâm sứ Trung Kỳ cũ. Qua đường dây liên lạc với Cao Miên và Lào, phái đoàn thông báo tình hình cách mạng đã thành công ở Việt Nam. Phái đoàn đã nghe báo cáo về toán biệt kích Lambda của Pháp gồm sáu người từ Jesorre thuộc Bengale (Miến Điện nay là Myanmar) căn cứ của lực lượng 136 của Bộ chỉ huy Đồng minh ở Đông Nam Á, nhảy xuống Hiền Sĩ cách Huế hơn hai chục cây số, nhằm mục tiêu là tiến về Huế, liên lạc với các nhóm người Pháp kháng chiến chống Nhật để tìm cách lập lại nền thống trị của Pháp khi Nhật đã đầu hàng(12). Viên thiếu tá chỉ huy đội biệt kích Castelnat yêu cầu được ra Hà Nội để liên lạc với đại diện Đồng minh nhất là với phái đoàn Sainteny của Pháp vừa mới tới Hà Nội nhưng không được chấp nhận.

Chiều ngày 30 tháng 8 đông đảo các đoàn đại biểu sáu huyện trong tỉnh Thừa Thiên và các tầng lớp nhân dân kinh thành Huế đã tụ tập trên bãi đất trống giữa cửa Ngọ Môn và kỳ đài để dự lễ thoái vị của Bảo Đại, ông vua cuối cùng của Triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Số lượng người đến dự, theo tin loan báo chính thức lên đến mười vạn người, nhưng không đông bằng cuộc míttinh một tuần trước đó tại sân vận động Huế, ngày 23 tháng 8 tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Dù sao thì cũng là cuộc tụ tập đông nhất từ xưa đến nay trước cửa Ngọ Môn.

Phái đoàn Chính phủ ngồi xe mui trần từ từ tiến qua cửa chính giữa Ngọ Môn, xưa nay chỉ dành riêng cho Toàn quyền hay Nhà vua trong các nghi lễ chính thức. Đoàn quân nhạc kèn đồng sáng loáng và một đơn vị giải phóng quân Việt Minh, mặc quân phục chỉnh tề nhưng không mang cấp hiệu, lưỡi lê tuốt trần lập hàng rào danh dự rất uy nghi, ngoài ra còn có lực lượng bảo an, cảnh sát trật tự, lính cứu hoả hàng ngũ chỉnh tề. Hoàng thân Vĩnh Cẩn, em họ Bảo Đại, thay mặt hoàng tộc cùng một số thượng thư, quan lại cũ của Triều đình và các quan khách của chính quyền cách mạng ở địa phương cũng được mời lên lễ đài đặt trên lầu Ngũ Phụng. Khác với các lễ tấn phong trước kia, bà Thái hậu Từ Cung và Hoàng hậu Nam Phương đều không được mời dự. Bảo Long cùng với mẹ theo dõi quang cảnh buổi lễ từ một góc cửa sổ trên điện Kiến Trung. Tâm trạng rối bời, những cảm tưởng nặng nề xen lẫn lo âu sợ hãi, bà Hoàng hậu tưởng tượng mình như là Hoàng hậu nước

Pháp Marie Antoinette sắp bị truy bắt rồi bị chặt đầu cũng với chồng là vua Louis XVI.
Những người cách mạng muốn lễ thoái vị được tổ chức trọng thể và trang nghiêm. Nhà vua trong bộ đại triều phục mặc hoàng bào có thêu rồng trước ngực, đầu chít khăn vàng, quần lụa trắng, chân đi giày thêu, tiến lên phía trước, những người đi theo đứng lùi phía sau. Một lính thị vệ kéo lá cờ vàng của chính thể quân chủ lên cột cờ. Tiếng súng lệnh nổ vang mở đầu buổi lễ. Trong đám quần chúng có mặt một số người thấy lá cờ vàng lại tung bay trên kỳ đài không giấu nổi tâm trạng bực bội tuy họ đã được báo trước đây chỉ là một nghi thức cần thiết và cái vinh dự cuối cùng này chỉ kéo dài trong chốc lát.
Ông Trưởng đoàn đại biểu chính phủ lâm thời Trần Huy Liệu nói lên ý nghĩa quan trọng của buổi lễ long trọng hôm nay không những chỉ là lễ thoái vị của Nhà vua, chuyển giao chính quyền cho cách mạng mà còn đánh dấu sự sụp đổ chế độ phong kiến vua quan đã tồn tại hàng ngàn năm trong lịch sử. Ông vui mừng báo tin chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng đầu là chủ tịch Hồ chí Minh sẽ ra mắt quốc dân ngày 2 tháng 9 để đọc Tuyên ngôn Độc lập trước quốc dân và toàn thế giới. Tiếp đến Hoàng đế Bảo Đại trịnh trọng đọc "Chiếu thoái vị". Ông xúc động không nói nên lời. Khán giả dù có nghe qua loa phóng thanh vẫn không nghe rõ. Có thể ông ít nói tiếng Việt, nhất là trước đám đông. Tuy nhiên quần chúng hiểu rằng Bảo Đại chuyển giao quyền lực cho chính phủ dân chủ và ông thỉnh cầu:
1. Đối với tôn miếu và lăng tẩm của Liệt thánh, chính phủ mới xử trí như thế nào cho có sự thể.
2. Đối với các đảng phái đã từng phấn đấu cho nền độc lập quốc gia nhưng không đi sát phong trào dân chúng, chính phủ sẽ lấy sự ôn hoà xử trí đế những phần tử ấy cũng có thể giúp vào sự kiến thiết quốc gia và tỏ rằng chính phủ Dân chủ Cộng hoà nước ta đã xây đắp trên sự đoàn kết của toàn thể quốc dân.
Đối với hoàng tộc, Nhà vua kêu gọi: "bà con trong hoàng tộc... ai ai cũng vui lòng để nghĩa nước lên trên tình nhà mà đoàn kết chặt chẽ với toàn thể quốc dân để ủng hộ chính phủ dân chủ cộng hoà, giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc…".
Bảo Đại kết thúc bản tuyên bố thoái vị bằng câu nói nổi tiếng. "Trẫm ưng làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ, quyết không để cho ai lợi dụng danh nghĩa của Trẫm hay của hoàng gia để lung lạc quốc dân " và hô: "Việt Nam độc lập muôn năm! Dân chủ Cộng hoà muôn năm!". Hai báu vật biểu tượng của quyền lực, thanh kiếm vàng nạm ngọc, chiếc quốc ấn nặng gần tám kilô đúc từ thời Minh Mạng được Nhà vua thay mặt cho quân quyền trịnh trọng trao tận tay cho đại biểu chính phủ cách mạng. Sau khi cờ

vàng quẻ ly tượng trưng cho quân quyền hạ xuống - lần này thì vĩnh viễn, ngay lập tức, tiếng súng lệnh nổ vang trong lúc lá cờ đỏ sao vàng tượng trưng cho chính thể dân chủ cộng hoà kéo lên. Tiếng hoan hô lại vang lên ầm ầm như sấm. Đối với vài trăm quan lại, công chức chính quyền Nam triều cũ, việc thoái vị thế là đã hoàn tất. Không còn Hoàng đế, không còn Bảo Đại. Chỉ có một công dân mới mang tên Nguyễn Vĩnh Thuỵ, cái tên trong sổ Tôn nhơn phủ, chỉ được gọi khi còn đi học lúc nhỏ... Tiếp đến vị Trưởng phái đoàn chính phủ Trần Huy Liệu phát biểu nói lên ý nghĩa quan trọng của lễ thoái vị chính thức chuyển sang quyền hành chính phủ dân chủ cộng hoà, một sự kiện có ý nghĩa lớn trong lịch sử kết thúc chế độ phong kiến tồn tại từ nghìn năm nay.

Mọi việc coi như đã xong. Nhưng những người có mặt trên lễ đài có một phút bối rối. Một khoảng trống nhỏ. Còn thiếu một cái gì đó chăng? Một lời nói, một cử chỉ hữu nghị, cảm thông? Thấy vậy đại diện Tổng bộ Việt Minh Nguyễn Lương Bằng nhanh trí gài trên ngực ông chiếc huy hiệu màu đỏ tượng trưng cho quốc kỳ có ngôi sao vàng ở giữa, chắc hẳn là sát hình tượng con rồng thêu trên hoàng bào Vua đang mặc trên người.

Một lần nữa quần chúng lại vỗ tay hoan hô sau khi nghe ông trưởng đoàn Trần Huy Liệu phát biểu: "Từ nay cựu Hoàng đế Bảo Đại được gọi là công dân Vĩnh Thuỵ". Các quan khách trên lễ đài chắp tay nghiêng mình vái chào người công dân mới Vĩnh Thuỵ, có người ngượng nghịu nâng nắm tay phải lên ngang tai chào theo kiểu Việt Minh.

Buổi lễ thoái vị kết thúc. Mọi người hân hoan hồ hởi diễu qua lễ đài rồi mới giải tán vui vẻ ra về. Cựu hoàng lặng lẽ trở về điện Kiến Trung. Bà Nam Phương đang rầu rĩ, sụt sùi giọt lệ chờ đợi. Ngạc nhiên thấy chồng trở về yên lành, không bị cách mạng dẫn đi sau lễ thoái vị nhưng bà không che giấu nổi niềm chua xót thấy triều đại nhà Nguyễn thế là chấm dứt hẳn. Nhưng cộng đồng quốc tế ngay cả ở khu vực châu Á có vẻ như dửng dưng trước sự kết thúc của triều đại phong kiến Việt Nam. Tin Nhật Bản đầu hàng Đồng minh, chiến tranh Thái Bình Dương chấm dứt, các chính quyền thân Nhật trong khu Thịnh vượng chung Đại Đông Á theo nhau sụp đổ không làm mấy ai bận tâm bằng trăm công nghìn việc trong những tuần lễ hoà bình đầu tiên ở chính nước họ.

Có phải Bảo Đại đã chấp nhận lý tưởng dân chủ cộng hoà của Việt Minh không? Tại sao không thể có giải pháp dung hoà, giữ lại ngôi báu làm tượng trưng nhưng vẫn giao thực quyền cai trị cho cụ Hồ? Ai cũng biết trong chương trình Việt Minh nhiệm vụ giải phóng dân tộc lật đổ chế độ thống trị thuộc địa được đặt lên hàng đầu. Nhưng cũng trong chương trình Việt Minh đã nêu lên khẩu hiệu thành lập chế độ dân chủ cộng hoà, vậy liệu có chấp nhận một chế độ quân chủ lập hiến không? Ông Hồ Chí Minh trong thâm

tâm có tính đến một công thức thoả hiệp, ít ra là trong thời gian đầu khi nền độc lập chưa được củng cố từ bên trong và chưa được thế giới công nhận từ bên ngoài hay không? Đối với Đồng minh, Bảo Đại là kẻ hợp tác với quân phiệt Nhật, dù chỉ vẻn vẹn trên năm tháng, liệu họ có chấp nhận chính quyền mới do Bảo Đại đứng đầu không. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam thời kỳ này, không tìm đâu ra một nhân vật trong hoàng tộc có tinh thần chống Nhật nghĩa là đứng về phe Đồng Minh để có thể cùng với Việt Minh đứng ra nói chuyện với phe Đồng Minh, vận động họ công nhận chính quyền mới. Duy trì thêm một thời gian nữa chế độ quân chủ dù là dưới hình thức quân chủ lập hiến, hoãn lại sự thoái vị một thời gian có thể góp phần nâng cao uy thế của cách mạng, hạn chế sức phản kháng của các thế lực đối lập, nhưng không đủ để bào chữa cho một chế độ đã quá nhiều bê bối, đàn áp phong trào nông dân Tây Sơn và nhiều phong trào nông dân khác từ thế kỷ XVIII, đã để mất nước cho thực dân Pháp sau đó lại cam chịu làm tay sai ngoan ngoãn cho chế độ bảo hộ hết Pháp lại Nhật. Không nên quên rằng lý tưởng dân chủ cộng hoà không phải chỉ nảy nở trong nhân dân Việt Nam từ khi có phong trào Việt Minh, có Đảng Cộng sản mà rất lâu trước đó, từ khi phong trào Đông Du tan rã.

Cùng ngày 30 tháng 8, thông tấn xã Nhật Domei loan tin: "Nhà vua Việt Nam định lập một chính phủ mới. Ông mời đảng cách mạng vào Huế để lập chính phủ mới, lập nên đa số cánh tả trong chính quyền mới".

Quả thật, sau ngày chính phủ Trần Trọng Kim từ chức mồng 5 tháng 8, Bảo Đại đã giao Trần Trọng Kim mời một số cựu chính trị phạm cũ tham gia chính phủ mới, nhưng không một ai hưởng ứng.

Người ta nhớ lại ngày 22 tháng 8 năm 1945 nghĩa là ba ngày sau Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, và một ngày trước khởi nghĩa ở Huế, Nhà Vua vẫn hi vọng có thể cứu vãn ngôi báu, mời thủ lĩnh Việt Minh vào Huế để lập nội các mới trong khi chờ nội các này triệu tập Quốc hội để quyết định chính thể.

Lễ thoái vị vừa kết thúc, Hoàng đế và Hoàng hậu họp tất cả những gia nhân, hầu cận, thị vệ thị nữ để thu dọn đồ đạc giao lại hoàng cung cùng tài sản công của Triều đình cho chính quyền cách mạng, đại bộ phận cho về gia đình quê hương bản quán. Những đồ dùng cá nhân, quà biếu có thể mang theo. Vua đã thoái vị, triều đình đã không còn, nền quân chủ đã bị thủ tiêu. Sự có mặt của họ ở những nơi nguy nga này không còn lý do tồn tại.

Cảnh ngộ nước đôi của cựu hoàng dần dần lộ rõ. Bảo Đại nay không còn đặc quyền của một Hoàng đế, được hưởng mọi quyền tự do của công dân, nhưng cũng có nghĩa vụ phải chấp nhận một số hạn chế: ông được lệnh phải chấm dứt mọi liên hệ với người nước ngoài nhất là với những người bạn cũ Pháp, Nhật. Sự cấm đoán này là cần thiết để đề phòng mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra.

Sau lễ thoái vị, không khí đường phố vẫn náo nhiệt khí thế dường như muốn thay đổi nếp sống tĩnh lặng quen thuộc của người dân xứ Huế. Không mấy ngày là không có những đoàn quần chúng diễu hành trên hai bờ sông Hương. Những tiếng loa, những tiếng hô khẩu hiệu, những nhịp trống ếch của thiếu nhi, những tiếng hát đồng ca vang trên đường phố. Tưng bừng, hồ hởi nhưng không phải không có những tiếng thét căm hờn, những vụ bắt bớ, những tình cảnh cay đắng, những phiên toà cách mạng tuyên án tử hình và án quyết thi hành ngay lập tức. Nhưng nhìn chung chế độ thay đổi quá êm ả, cứ như là đã có sự dàn xếp đâu vào đấy từ trước. Với một số người, tưởng như Hồ Chí Minh và Bảo Đại đã hành động theo một kế hoạch chung được vạch ra một cách tỉ mỉ: Bảo Đại lợi dụng Nhật để tuyên bố độc lập, xoá bỏ các hiệp ước bảo hộ do các triều vua trước đã ký với Pháp, tuyên bố nền dộc lập của Việt Nam để một thời gian ngắn sau đó Nhật bại trận thì Nhà vua thoái vị, lặng lẽ trao chính quyền cho Việt Minh và Việt Minh đã chiến đấu bên cạnh Đồng minh nên có tư cách để giao dịch với Đồng minh yêu cầu họ công nhận độc lập.

Làm thế nào có thể tách bạch cái gì thuộc về nhà nước, cái gì thuộc về gia đình Nhà vua và Hoàng hậu?

Ông bộ trưởng Lao động Lê Văn Hiến một cựu chính trị phạm đã bị kết án năm năm khổ sai trong nhà ngục Kontum, trên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ, đã được Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ kiểm kê tài sản trong hoàng cung mà Phạm Khắc Hòe đã chuẩn bị bước đầu.

Công việc của ông tiến hành không mấy khó khăn. Hoàng gia không tham gia vào việc xác định xem từng đồ vật cái nào thuộc về họ. Người đại diện của chính phủ cách mạng cũng có thái độ rộng rãi. Máy bay, ôtô được coi là quà biếu của Pháp, vậy thì để lại cho cựu hoàng sử dụng. Nhưng cựu hoàng nhất định nhường lại cho cách mạng, nhất là hai chiếc máy bay để huấn luyện phi công(13). Sau cuộc trao đổi hữu nghị ấy, một bảng liệt kê dài được trình lên Bộ trưởng. Mẹ con bà Nam Phương không mang theo những gì thuộc tài sản nhà nước, tuy nhiên, cũng đến khoảng bốn chục hòm đồ đạc Việc thu dọn để ra ở bên ngoài hoàng thành tiến hành rất khẩn trương, chỉ nửa ngày là xong. Một đoàn người dài như trong một cuộc rút lui hay một cuộc di cư lũ lượt ra khỏi cửa thành. Một số mang theo đồ đạc nặng quá không đủ sức đem hết phải bỏ lại trên cầu Trường Tiền, cây cầu sắt đồ sộ và duyên dáng bắc qua sông Hương gần trước cổng thành.

Cho đến chiều ngày 31 tháng 8 bà hoàng thái hậu Từ Cung cùng mẹ con bà Nam Phương và gia nhân đã dọn hết đồ đạc tài sản riêng về An Cựu ở trong cung An Định trước đây là nơi nghỉ hè của hoàng gia. Trong lúc Bảo Đại còn đang hoàn thành việc bàn giao thì ông Tôn Quang Phiệt, chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên-Huế chuyển đến cho cựu hoàng một bức điện

khẩn: "Chính phủ lâm thời mời công dân Vĩnh Thuỵ ra Hà Nội làm cốvấn tối cao cho chính phủ. Nếu nhận lời, sẽ có những chỉ dẫn cần thiết để ông cố vấn có thể ra Hà Nội sớm nhất. Ký tên: Hồ Chí Minh". Ông cựu hoàng đọc đi đọc lại bức điện, mặt tái đi, nghĩ đây có phải là một cuộc đi đày trá hình chăng. Một lần nữa Vĩnh Thuỵ lại nhún vai, đưa bàn tay trái lên ngang cổ, lẩm bẩm nói một câu tiếng Pháp: "Đã đến cổ rồi có lên thêm một chút nữa cũng chẳng can chi"(14). Nhưng ông trấn tĩnh được ngay, lập tức nghĩ đến việc cử ai đi tháp tùng. Ông Hòe hay Hoàng thân Vĩnh Cẩn? Ông cựu Tổng lý Ngự tiền văn phòng hối thúc cựu hoàng nên nhận lời và khuyên "Về người đi theo, nên hỏi ý kiến Hà Nội".
Vậy là ông sẽ ra sống và làm việc tại Hà Nội, thủ đô mới của chế độ Cộng hoà. Một thành phố ông hình như cả đời làm vua chỉ đến một lần từ khi ở Paris về, vào thời mà người Pháp cho ông đi thăm đất nước trước khi nắm quyền bính.

Chú thích:

(1) Xem toàn văn tờ Chiếu ngày 17 tháng 8.
(2) Hai thanh niên Việt Minh được giao hạ lá cờ vàng của Nhà Vua, kéo cờ đỏ sao vàng của Việt Minh là Đặng Văn Việt và Nguyễn Thế Lương, cả hai đều là thanh niên trí thức ở Huế. Sau này trong kháng chiến chống Pháp, Đặng Văn Việt là Trung đoàn trưởng, nổi tiếng trong các trận đánh trên Đường số 4, mặt trận Cao Bắc Lạng và Nguyễn Thế Lương là Cục phó Cục Quân Báo Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Viên lãnh binh chỉ huy lính khố vàng bảo vệ kỳ đài đã kể lại rằng ông đã dàn quân chuẩn bị chống lại, nhưng Bảo Đại sau khi được tin báo, đã can ngăn: "Chớ, chớ! Việt Minh đấy! Các ngươi mà nổ súng thì Trẫm là người chết trước đó" - xem Hồi ký Đặng Văn Việt, Người lính già Đặng Văn Việt, chiến sĩ Đường số 4 anh hùng, Nhà xuất bản Trẻ, T.P. Hồ Chí Minh, 2004 (B.T).
(3) Có tài liệu viết là Castella (B.T).
(4) Báo Đông Phát xuất bản tại Hà Nội ngày 25 tháng 8 năm 1945. Đáng chú ý là tờ chiếu này không được Phạm Khắc Hòe nhắc đến trong hồi ký "Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc", Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987. Nguyên văn tờ chiếu ngày 22 tháng 8 năm 1945.
(5) Phạm Khắc Hòe, "Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc", Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987. Xem thêm: Tố Hữu: "Nhớ lại một thời", Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, 2004 (N.D).
(6) Tố Hữu, "Nhớ lại một thời", Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, 2004 (ND).
(7) Bốn nhà trí thức đã ký tên vào kiến nghị là Nguyễn Xiển, Nguỵ Như

Kontum, Nguyễn Văn Huyên, Hồ Hữu Tường. Cuộc họp của trí thức và sinh viên Hà Nội ở Việt Nam học xá ngày 21 tháng 8 cũng như bức điện có bốn nhà trí thức ký tên là hoạt động tự phát. Không có gì chứng tỏ là do Việt Minh giật dây (N.D).

(8) Báo Cứu quốc sốngày 27 tháng 8 năm 1945, và Phạm Khắc Hòe, Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.

(9) Báo Đông Phát, xuất bản tại Hà Nội ngày 29 tháng 8 năm 1945.

(10) Phạm Khắc Hòe, sách đã dẫn.

(11) Trần Huy Liệu, Tước ấn kiếm của Hoàng đế Bảo Đại, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 18, tháng 9 năm 1960.

(12) Đặng Văn Việt, Người lính già Đặng Văn Việt, chiến sĩ Đường số 4 anh hùng, Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004. Chiến lợi phẩm thu được gồm: 6 khẩu Carbine, 6 khẩu súng ngắn Brown Canada 9 mm, 2 điện đài, 2 máy phát điện quay tay, 6 túi quân trang, lựu đạn, đạn được, đồ hộp, thuốc men, bạc nén, tiền Đông Dương, 6 cặp da đựng nhiều tài liệu, giấy bút, bản đồ, la bàn... Cũng xem Philippe Devillers, Paris - Saigon - Hanoi. Les archives de la guerre, 1944-1947, Nhà xuất bản Gallimard, 1988 (ND)

(13) Trong phiên họp ngày 29 tháng 10 năm 1945 của chính phủ, bộ trưởng Lê Văn Hiến đã cho biết ông Vĩnh Thuỵ sẵn lòng cho chính phủ mượn hai chiếc máy bay riêng để chính phủ huấn luyện phi công. Ngày 29 tháng 11, hai chiếc máy bay này đã được tháo cánh chở xe lửa ra Hà Nội, rồi sau đó đưa đi Chiêm Hoá thuộc tỉnh Tuyên Quang làm học cụ cho lớp huấn luyện không quân đầu tiên, năm 1949 (ND).

(14) Hồi ký Phạm Khắc Hòe, (sách đã dẫn).

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 14

Ngày 3 tháng 9 một chiếc máy bay kiểu Liberator của không quân hoàng gia Anh bay thấp qua thành phố, sau vài vòng lượn thấp đã thả ra ba chiếc dù màu.

Không có người, chỉ là ba chiếc thùng gỗ dày, đóng đai chắc chắn. Một chiếc rơi xuống vạt ruộng trên cánh đồng An Cựu, lọt ngay vào tay lực lượng bộ đội giải phóng quân Huế đóng gần đó. Hai chiếc khác rơi xuống sân trường Thiên Hựu, nơi có khoảng 200 gia đình Pháp kiều và cha đạo ở các giáo xứ trong tỉnh tập trung về đây từ sau đảo chính Nhật mồng 9 tháng 3 năm 1945.

Đã nổ ra cuộc đụng độ nhỏ giữa Pháp kiều và dân quân, tự vệ Việt Minh để tranh nhau chiếm đoạt hai chiếc hòm gỗ được thả xuống sân trường. Cả hai bên đều có thương vong. Một người Pháp gục ngã vì trúng đạn tiểu liên của Việt Minh. Một thanh niên tự vệ có nhiệm vụ canh gác khu vực Pháp kiều tên là Lê Văn Mười bị trúng đạn tiểu liên, hôm sau được chính quyền địa phương tổ chức lễ tang trọng thể. Không ai biết số người bị thương ở cả hai phía Pháp và Việt là bao nhiêu.

Hai hòm gỗ được khui ra. Tuyệt nhiên không có vũ khí. Hết thảy đều chở thuốc men và lương thực. Có cả những chiếc gương có đục lỗ để làm tín hiệu cho máy bay.

Nạn nhân Pháp tên là Chenevier, được chôn trong vườn nhà thờ chứ không phải ở nghĩa địa vì nghĩa địa do Việt Minh kiểm soát. Quan tài làm bằng những mảnh gỗ phế loại, phủ cờ tam tài.

Sau đó một số người Pháp bị người Việt bắt đem đi đã được thả về. Một người khác tên là Meynier bị bắt giải đi đâu không ai rõ (1).

Hai trăm Pháp kiều chen chúc trong khu phố Tây, sau sự kiện ngày 3 tháng 9 sống nơm nớp lo sợ bị trả thù. Nghe đâu mỗi căn nhà đều được đánh dấu trong sơ đồ tấn công của tự vệ.

Mấy ngày sau, ngày 11 tháng 9 máy bay Đồng minh trở lại, hạ cánh đường hoàng xuống sân bay Phú Bài, mang theo một toán gồm 6 quân nhân Mỹ hoặc có thể có người Pháp trà trộn vào lấy danh nghĩa phái bộ Đồng minh, có nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu số phận phi công Đồng minh bị Nhật bắn rơi trên chiến trường Đông Dương trước đây, và tiếp tế cho tù binh Pháp. Họ được chính quyền địa phương đón tiếp nồng nhiệt, nhân dân đứng chật hai

bên đường Tự Đức mang cờ, biểu ngữ "Hoan nghênh phái bộ Đồng minh (Welcome to the Allied Mission), "Quyết chiến đấu cho nền độc lập của Việt Nam (Struggle for independence of Vietnam), "Nước Việt Nam của người Việt Nam" (Vietnam to vietnamese) hoan nghênh phái bộ Đồng minh. Trong buổi tiếp kiến chính quyền địa phương, phái bộ Đồng minh nhắc lại sự kiện thả dù tiếp tế cho Pháp kiều tuần trước. Đại diện chính quyền giải thích: sở dĩ có vụ đụng độ đó là do trước đó 8 ngày có vụ biệt kích Pháp nhảy dù xuống Hiền Sĩ cách Huế 25 cây số về phía Tây, yêu cầu từ nay muốn tiếp tế cho tù binh và Pháp kiều, xin chuyển qua Uỷ ban nhân dân tỉnh(2). Tại khách sạn Morin phái bộ tiếp xúc với Pháp kiều, hứa sẽ chuyển giúp thư tín.
Từ mùa thu 1940 những người Pháp ở Huế cũng như nơi khác không gửi được gì về gia đình ở Pháp vì từ khi bại trận, mọi quan hệ thư tín và buôn bán giữa chính quốc và Đông Dương hầu như bị cắt đứt. Một nhà báo Mỹ liên lạc được với Pháp kiều, mang theo thư từ Nam Kỳ và cả những tin tốt lành. Có những người thân trong gia đình của binh sĩ Pháp đi thoát về Sài Gòn vượt qua cả nghìn cây số đường rừng phần lớn là phía Lào, con đường họ đi sau này được gọi là đường mòn Hồ Chí Minh. Nhiều người trong bọn họ bị ốm dọc đường nhưng vẫn cố đi thoát vào đến Sài Gòn.
Điều kiện sống trong khu phố Tây sút kém hẳn. Người Pháp phải đặt mua thực phẩm tại một cửa hàng tiếp tế do Việt Minh phụ trách. Sau khi trả tiền được lĩnh một tích kê hẹn hôm sau lấy hàng. Không còn bánh mỳ, bơ, cà phê, những đồ ăn, thức uống quen thuộc của người Pháp, nhưng lại được Việt Minh coi là đồ xa xỉ.
Đêm đêm nghe thấy nhiều tiếng súng chẳng biết vì lý do gì, ai bắn và bắn ai, những tin đồn thảm sát. Từng đêm người sống trong khu đi nằm với câu hỏi đêm nay sẽ là đêm cuối cùng chăng. Rồi những hồi trống rung lên càng dồn dập vào buổi sáng sớm.
Giọng điệu đã trở nên căng thẳng nhất là từ sau ngày Pháp gây hấn ở Nam Bộ, 23 tháng 9 năm 1945.
Tình hình đó khiến Paris lo ngại. Một báo cáo đề ngày 22 tháng 9 năm 1945 của các tổ chức mật vụ Pháp ở Việt Nam cho biết: "Tình cảnh của các kiều dân Pháp, bị tập trung hay quản thúc rất bấp bênh. Những vụ lộn xộn ngày càng nhiều. Nguy cơ về một cuộc tàn sát hàng loạt vẫn tồn tại và ngày càng nghiêm trọng"(3).

Chú thích:

(1) Elula Perrin, sách đã dẫn.
(2) Báo Cứu quốc số 43 ngày 14 tháng 9 năm 1945.
(3) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, hồ sơ 1211NF.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 15

Ngày 2 tháng 9, năm giờ sáng, hai ngày sau lễ thoái vị, công dân Vĩnh Thuỵ rời Huế ra Hà Nội, với chức vụ cố vấn của chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đang chờ ông.
Đoàn gồm hai xe ôtô. Xe thứ nhất chở Vĩnh Thuỵ được Bộ trưởng Lao động Lê Văn Hiến tháp tùng. Xe kia chở hoàng thân Vĩnh Cẩn. Phái đoàn Trần Huy Liệu sau khi nhận ấn, kiếm đã lên đường ra Hà Nội từ hôm trước.
Nhà nước mới chưa có xe, đoàn dùng hai chiếc xe riêng của cựu hoàng. Hành trình sáu trăm cây số từ Huế ra Hà Nội đã được thực hiện trên hai chiếc xe tiện nghi nhất lúc đó là các xe Mercury và Packard.
Bên cạnh niềm hân hoan chung, một mối lo âu nặng nề tràn ngập một bộ phận quan trọng trong dân chúng đô thành. Đó là gia đình nhân viên hoàng gia, các triều thần hay cả những nhân viên bình thường trong bộ máy Nam triều cũ. Lương tháng sẽ ra sao đây? Chính quyền cách mạng hứa sẽ trả đủ lương tháng 8, nhưng sau đó thì sao, công việc trong bộ máy chính quyền mới đâu dành cho họ. Chính quyền nhân dân không lẽ nuôi họ mãi? Tình cảnh của họ thật giống như ở Pháp sau cách mạng 1789, giai cấp quý tộc cũ phải sống nhờ những người nghèo khổ trước đây bị họ bóc lột.
***
Khi ôtô vừa nổ máy thì Nam Phương và các con chạy ra sân tiễn ông Vĩnh Thuỵ. Ông xúc động nói với chúng những lời căn dặn dịu dàng bằng tiếng Pháp. Đó là một cuộc ra đi thân tình gần như lặng lẽ hiếm hoi trong gia đình họ. Xưa kia thì có quân lính làm hàng rào. Bây giờ, khi người đứng đầu hoàng cung đi xa, chỉ vài câu nói âu yếm của người thân, lời tiễn biệt lặng lẽ của đám gia nhân. Bà Nam Phương lặng lẽ đặt bàn tay phải lên cây thánh giá đeo trên chiếc kiềng. Ông Vĩnh Thuỵ rưng rưng nước mắt ôm hôn đứa con nhỏ nhất.
Còn bà hoàng thái hậu Từ Cung không mấy hoan hỉ trước việc bổ nhiệm con bà làm Cố vấn cho chính phủ mới. Bà linh cảm một tương lai không có gì tốt đẹp. Bà đã chứng kiến Thành Thái ra đi, rồi đến lượt Duy Tân. Lần này chính con bà đẻ ra lại ra đi về phía phe đối lập, không biết lành dữ ra sao? Có phải là sự đi đày trá hình hay còn cái gì tệ hơn nữa. Ai biết rằng đoàn xe sẽ không rơi vào ổ phục kích? Chính phủ mới không có Algérie, không có đảo Réunion để đày kẻ thù cũ. Bà lo cho tính mệnh của con mình. Như mấy

hôm trước, từ trong cung An Định lại vang lên tiếng mõ tụng kinh. Tiếng mõ bộc lộ nỗi lo ngại của các bà mệnh phụ.
Hoàn toàn ngược lại, trên đường ra Bắc, phái đoàn được dân chúng nhiều nơi nghênh đón không phải chỉ nhằm Bộ trưởng Lê Văn Hiến, cựu chính trị phạm Kontum mà cả cựu hoàng Bảo Đại từ nay được gọi là Cố vấn tối cao Vĩnh Thuỵ.
Vĩnh Thuỵ vốn là người ít nói, nhất là lần đầu tiên tiếp xúc với quảng đại quần chúng mạnh dạn hồ hởi chứ không phải đám quan lại, chức dịch chỉ sụp lạy không dám ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt vua. Lê Văn Hiến kể lại: "Có lẽ tính ông Vĩnh Thuỵ hơi nhút nhát", "Ông ta chẳng biết gì về cách mạng, ông hỏi tôi Hồ Chí Minh là ai. Tôi cho ông biết đó chính là Nguyễn Ái Quốc, ông có vẻ hài lòng. Hôm đầu tiên khi ông được biết Hồ Chí Minh và Nguyễn Ái Quốc là một ông nhớ lại câu sấm truyền Nam Đàn sinh thánh", thánh đây phải là Nguyễn Ái Quốc ông đã thốt ra: "Thế thì thoái vị cũng đáng".(1)
Đoàn xe lao nhanh trên đường. Ý định của cụ Hồ là muốn cố vấn Vĩnh Thuỵ có mặt cùng với các thành viên chính phủ lâm thời trong buổi lễ long trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình ngày 2 tháng 9 năm 1945, nhưng không kịp. Tình hình khẩn trương.
Công việc bề bộn như núi. Lại còn phải lo đối phó hàng chục vạn quân Tưởng đang lũ lượt kéo vào. Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn có cựu hoàng bên mình, thể hiện tình đại đoàn kết dân tộc, chống lại mọi âm mưu chia rẽ lật đổ chính quyền cách mạng.
Đang mùa lũ lụt. Đường bị nước ngập nên xe phải đi chậm lại. Nhiều cầu bị bom Mỹ phá sập. Không phải là chuyến đi bí mật nên mỗi khi tới địa phương nào đoàn phải dừng lại để quần chúng nghênh tiếp. Vĩnh Thuỵ không phải là một viên chức bình thường như các viên chức khác trong bộ máy chính quyền.
Suốt dọc đường từ cố đô ra thành phố lớn phía bắc, quần chúng nhân dân nhận ra ông, hoan nghênh. Lần đầu tiên dân chúng được nhìn thẳng vào Hoàng đế mà không phải quỳ lạy. Suốt dọc đường dân chúng đã dành cho ông những biểu hiện hân hoan, nồng nhiệt vừa kính trọng vừa yêu mến khiến ông cảm động xiết bao!"(2).
Đến Vinh, gần nửa đường Huế - Hà Nội, đoàn có thêm một thành viên mới: hoàng thân Souphanouvong, lãnh tụ những người Lào yêu nước. Bên kia dãy Trường Sơn, cách khoảng trăm kilômét, người Lào cũng đang cố gắng khẳng định chủ quyền của họ. Hoàng thân cùng tuổi với Vĩnh Thuỵ và cũng đã sống nhiều năm ở Pháp, học trường cầu đường nhưng căm thù người Pháp sâu sắc, tham gia phong trào chống Pháp từ rất sớm và đã trở thành người lãnh đạo phong trào.

Một vinh dự mới dành cho công dân Vĩnh Thuỵ: cách thủ đô Hà Nội vài chục cây số, tạl thị trấn Phủ Lý (thuộc địa phận tỉnh Hà Nam) ông Trần Huy Liệu, một trong những nhân vật chính của Tổng Bộ Việt Minh, người đã nhận sự thoái vị, chờ đón ông bên đường. Sự đón tiếp chính thức, thân tình, khiến ông xúc động nhất là khẳng định thái độ trọng thị của chính quyền cách mạng đối với ông. Những cuộc đón tiếp chính thức của chính quyền địa phương, những tiếng hoan hô của quần chúng không biết thật tâm đến đâu. nhưng cũng làm cho ông yên tâm.
Chỉ có thời tiết là không thuận lợi. Trời vẫn mưa dai dẳng, không lúc nào tạnh. Sau một đêm dừng lại tại Phủ Lý, 9 giờ sáng hôm sau, đoàn lên đường đi nốt chặng đường cuối cùng về Hà Nội. Đến sát cửa ngõ thủ đô, lác đác vẫn có những chỗ dân chúng tụ tập để đón chào mừng cố vấn tối cao của chính phủ.
Ngày 4 tháng 9, vào lúc 11 giờ, chiếc Mercury đỗ trước cửa một toà biệt thự xinh xắn trước đây là nhà riêng của viên Đốc lý thành phố ở số 51 đại lộ Gambetta (ngày nay gọi là phố Trần Hưng Đạo) một đường phố vào loại đẹp nhất thành phố Hà Nội.
Sáng hôm sau, cố vấn Vĩnh Thuỵ chính thức đến chào chủ tịch Hồ Chí Minh tại dinh chủ tịch đặt tại toà Thống sứ Bắc Kỳ sau đổi thành dinh Khâm sai Bắc Bộ.
Dưới con mắt Nguyễn Vĩnh Thuỵ, người đứng đầu nhà nước, dáng người mảnh khảnh, yếu đuối trong chiếc áo khoác ngoài kín cổ, với đôi dép cao su, chòm râu lưa thưa, giống một người khổ hạnh vừa giống một nhà nho, phù hợp với các cuộc đàm đạo văn chương hơn là hoạt động chính trị. Tuy nhiên, đôi mắt sâu sau một cơn sốt rét nặng trước khi rời chiến khu, vẫn toát ra một niềm tin vững chắc ở tiền đồ đất nước, có sức cảm hoá rất mạnh đối với người đối thoại với mình. Ông gọi Vĩnh Thuỵ là "Ngài" một cách trân trọng nhưng thái độ cư xử thân tình như tình cha con. Ấn tượng tốt đẹp này vẫn được lưu giữ mãi về sau, đã được ông cố vấn nhắc lại trong thư viết về cho mẹ là bà hoàng thái hậu Từ Cung, trong câu chuyện với một nhân viên mật vụ Pháp ở Côn Minh và cả về sau này khi đã quay trở về hợp tác với người Pháp cầm đầu chính phủ chống lại Việt Minh, như ông đã kể lại trong hồi ký.
Ngay chiều ngày 5 tháng 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến đáp lễ ông cố vấn tại nhà riêng. Người ta đã thấy hai người sau khi nói chuyện trong phòng khách, còn xuống sân khoác tay nhau đi đi, lại lại tiếp tục trò chuyện đến hơn nửa tiếng. Sự tương phản về vóc dáng và trang phục giữa một nhà cách mạng lão thành, chủ tịch chính phủ, thân hình mảnh khảnh, gầy gò, mặc quần áo ka ki cổ đứng, chân đi dép và một cựu hoàng trẻ tuổi béo tốt, tóc chải mượt, quần áo tuýt-xo bảnh bao, cổ thắt cà-vạt, chân dận giày da láng

bóng tạo thành một sự tương phản rõ rệt nhưng cũng là hình ảnh đại đoàn kết dân tộc độc đáo hiếm thấy trong lịch sử.
Bắt đầu từ ngày 8 tháng 9, ông cố vấn dự các phiên họp của Hội đồng chính phủ họp đều đặn vài lần trong một tuần, Hồ Chí Minh chủ toạ các phiên họp. Vĩnh Thuỵ luôn luôn được xếp ngồi phía đầu bàn, giữa một bên là Hồ Chí Minh ở bên phải và một bên là Bộ trưởng Nội vụ Võ Nguyên Giáp, ở bên trái. Ông có một phòng làm việc riêng, ngay sát phòng làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sáng sáng ông đến làm việc hồi bảy giờ. Biết bao vinh hạnh, biết bao biểu hiện tôn kính làm cho ông xúc động.
Nhưng thái độ của cố vấn Vĩnh Thuỵ làm cho mọi người ngạc nhiên. Ông chẳng nói một lời, ngồi im lặng, như thể các cuộc thảo luận không liên quan gì đến ông. Trong nhiều tháng, ông dự hàng chục cuộc họp vì trong thời kỳ trứng nước chính quyền mới thành lập, chính phủ họp hàng ngày nhiều khi bàn cả các vấn đề cụ thể chẳng khác nào một cuộc họp của hội đồng thành phố khiến ông phát chán. Ông vắng mặt nhiều buổi. Ngay cả những buổi có mặt, ông ngồi im lặng, không phát biểu gì. Trong thành phần chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có đại biểu các đảng phái, các xu hướng khác nhau. Có những buổi bàn bạc qua quít hình như mọi việc đã được quyết định ở đâu đó, tranh luận bàn cãi chỉ là vô ích. Có những buổi tranh luận khá căng thẳng trong lúc tình hình kinh tế xã hội đang khó khăn chồng chất, quan hệ với Tàu, với Pháp, với các đảng phái đối lập diễn biến phức tạp làm cho ông cố vấn mệt mỏi.
***
Cuộc sống thường nhật của ông cố vấn tối cao khá dư dả trong hoàn cảnh chung rất eo hẹp lúc bấy giờ. Cũng như mọi thành viên khác trong chính phủ ông không có lương. Bữa ăn do khách sạn Asia cung cấp. Ông chủ khách sạn trước đây kinh doanh xích lô nay trở nên giàu có đã quyết định góp phần ủng hộ chính phủ mới. Ngôi biệt thự chính phủ cấp cho ông ở gần các dinh thự của các ông tướng Tàu, gần cả nhà tướng Mỹ Gallagher, đại diện phái bộ Đồng minh. Có hôm ông lái xe Jeep Mỹ cùng với mấy sĩ quan Đồng minh đi chơi phố đồng thời để thử tính năng của loại xe kỳ cục này.
Thường ông dùng chiếc xe Mercury sang trọng mang từ Huế ra, lượn trong các phố của thủ đô. Có hôm dân chúng nhận ra ông xúm lại khen ngợi chiếc xe, hoan hô công dân Vĩnh Thuỵ. Trong mấy chục năm ngự trên ngai vàng chưa bao giờ ông có thái độ bình dân, gần gũi dân chúng như lúc này... Các nhà báo Hà Nội tổ chức một bữa tiệc lớn để hoan nghênh ông đã tự nguyện từ bỏ cuộc sống vương giả để trở thành công dân bình thường, hi sinh ngai vàng vì lợi ích dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong một lần về Thọ Xuân thuộc tỉnh Thanh Hoá, ông cũng được nhân dân địa phương trọng vọng như vậy khi ông đến tưởng niệm trước những ngôi mộ của các ông tổ

triều Nguyễn.
Nhân dân Hà Nội cũng chưa quên khuôn mặt ông trên các con tem thư in hình ông và bà Nam Phương. Bưu điện Việt Nam chưa có phương tiện in tem mới và cũng để tiết kiệm, vẫn dùng lại những con tem cũ, đóng dấu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và giá cước mới theo thời giá.
Trong những ngày đầu tiên, với tư cách cố vấn chính phủ, Vĩnh Thuỵ sống thoải mái trong khu phố vào loại sang trọng nhất thủ đô. Trước mặt ngôi biệt thự là trại bảo an binh cũ. Một tiểu đội độ mười người đã được phái đến canh gác toà nhà và bảo vệ ông. Trong hai chiếc xe đem từ Huế ra, ông biếu một chiếc cho ông bộ trưởng Lao động Lê Văn Hiến, cựu chính trị phạm, người đã tháp tùng ông ra Hà Nội.
Chỉ mấy tháng sau Vĩnh Thuỵ đã gặp lại Lý Lệ Hà, người tình cũ của ông. Ông quan hệ công khai với ả, đêm đêm đi dạo, ăn nhậu, lui tới các nơi ăn chơi, tiệm nhảy bất chấp dị nghị của mọi người xung quanh đang sống khắc khổ đạm bạc.
Cách mạng thành công, không khí phấn khởi hồ hởi những ngày đầu mới giành được chính quyền rồi cũng qua đi, không đủ che lấp nhưng khó khăn chồng chất trong cuộc sống. Nhân dân nhiều địa phương thiếu ăn, hậu quả của nạn đói đầu năm chưa khắc phục xong, nhiều đoạn đê không chống nổi mức nước dâng cao trong mùa lũ tháng 8. Việc tiếp tế gạo từ miền Nam gặp nhiều trở ngại do phương tiện vận chuyển thiếu, nhiều cầu cống bị bom Mỹ phá huỷ chưa chữa xong. Hàng vạn quân Nhật chưa hồi hương hết thì gần hai chục vạn quân Tưởng tràn vào. Tiếng súng chống xâm lăng dã nổ ở miền Nam.
Giải quyết vấn đề cái ăn của nhân dân là một trong những khẩu hiệu chính của chính phủ mới. Gần hai triệu nông dân chết đói trong những tháng trước đó, có nghĩa là bằng hay gần bằng con số người chết trong bốn mươi năm chiến tranh mà nhân dân Việt Nam phải chịu đựng..
Từ khi rời bỏ ngai vàng, Vĩnh Thuỵ cùng một lúc mất phần lớn tài sản của ông. Tất cả những gì ông có đều gắn với địa vị của ông. Ông chẳng có gì: nhà cửa, cung điện, ngựa, xe, tất cả là của Triều đình. Rời bỏ ngai vàng cũng có nghĩa là ông cũng dứt bỏ luôn cuộc sống xa hoa của một vị đế vương.
Chỉ vài tuần sau ngày thoái vị, ông không còn lo nhân dân và chính quyền cách mạng trả thù, mạng sống được bảo đảm nhưng cuộc sống đời thường khiến ông như tỉnh lại sau một cơn mê dài. Ông thấy mình đang giữ một vai trò chính trị thực sự, chứ không phải làm vì, mà cũng là để bảo đảm cho tính hợp pháp của chính quyền mới. Sắc lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 đã chính thức cử ông vào chức vụ Cố vấn của chính phủ lâm thời. Sau này cứ mỗi lần thay đổi thành phần chính phủ, từ chính phủ lâm thời sang chính phủ liên hiệp, rồi chính phủ chính thức do Quốc hội trong phiên họp đầu tiên mồng 2

tháng 3 năm 1946, ông đều được cử làm Trưởng đoàn cố vấn tối cao, cho đến những lần cải tổ chính phủ sau này, dù ông vắng mặt, chức vụ cố vấn tối cao của ông không hề thay đổi.
Thực tế ông đã làm công việc ấy và chính thức thay mặt chính phủ trong nhiều dịp. Ba ngày sau ra tới Hà Nội nhậm chức, ngày 7 tháng 9 năm 1945, các báo đã đến phỏng vấn ông tại nhà riêng 51 phố Trần Hưng Đạo. Có lẽ đây là lần đầu tiên kể từ khi về nước cầm quyền bính năm 1982, ông mới có cuộc tiếp xúc với đông đảo các nhà báo. Ông phát biểu khá trơn tru, thành thật và tự tin:
"*Tôi đã thoái vị, chính phủ lại mời làm cố vấn. Tôi vui lòng ra đây để yên lòng chính phủ... Nói đến chuyện trước kia, người Pháp khi nào cũng muốn tôi ngồi yên một chỗ, không cho ra ngoài thân mật với dân cho nên trong hai mươi năm trời làm vua, tôi ra Bắc có một lần và một lần vào Nam Kỳ, còn xung quanh tôi, họ đặt toàn những người mật thám. Tôi rất buồn hiểu rằng không thể làm việc chi có ích cho đất nước. Họ muốn làm gì thì họ làm phiếu tâu lên lúc tôi được đọc thì Khâm sứ Pháp đã ký rồi thành ra tôi không thi thố được sáng kiến gì cả.*
Mục đích của người Tây là ai định tâm giúp ích cho nước thì họ tìm cách làm xa tôi ra, nếu không xa được thì họ phá. Cũng vì có nhiều chuyện buồn như vậy nên tôi chỉ muốn vô núi vô non cho quên hết mọi điều. Vì tôi hay đi chơi nên có lần người Pháp hỏi tôi: "Sao Ngài không làm việc gì mà cứ đi chơi hoài như vậy?". Tôi trả lời: "Các anh phải bỏ chức khâm sứ toàn quyền ở đây tôi mới làm việc được".
Tôi lên đường ra Bắc có ghé mấy tỉnh ở phía bắc Trung Bộ và ghé Ninh Bình và Phủ Lý. Tới đâu tôi cũng thấy nhân dân cả quyết hăng hái đề đi đến độc lập hoàn toàn, tôi rất vui lòng.
Đến Hà Nội, tôi được mời qua dinh Bắc Bộ hội đồng gặp anh em trong chính phủ một cách vui vẻ thân mật. Lần trước tôi ra Hà Nội, tôi không thấy rõ ràng một cải gì. Lần này đi lại tự do, tôi có thể biết rõ được nhiều điều hơn trước.
Ban đầu khi tham dự cuộc lễ, tôi có ý lo lo. Nhưng sau khì thấy đại biểu chính phủ đối đãi đặc biệt nên không lo ngại gì nữa và tôi cũng vui mừng thấy việc hy sinh (ngôi báu) của tôi cũng là một việc có ích cho đất nước.
Sau khi trao quyền, tôi cũng muốn ra khỏi hoàng thành ngay cốt để tránh mọi sự nghi ngờ, vì tôi sợ rằng còn ngồi ở đấy, thì sẽ có người lợi dụng tôi. Tôi ra đây mục đích giúp chính phủ thưc hiện nền độc lập hoàn toàn.
Việc gì tôi cũng hết lòng giúp đỡ. Tôi còn lưu tại đây. Ngày về chưa nhất định. Trước khi đi, tôi dặn mấy ông trong nội các cũ thì ông nào cũng đồng ý. Trong lúc này phải đoàn kết triệt để thì mới sông, nếu chia rẽ thì chết...
Lúc trước mọi việc (quan hệ) với người Nhật rất khó, lại phải tổ chức rất

nhiều việc. Tuy vậy nội các cũ cũng cố làm mong cho mỗi ngày một khá nhưng sau này không thấy được kết quả gì nên đã mấy lần xin từ chức. Họ là những người hết lòng ra làm việc và biết làm chử không phải là bất lực. Khi bên ngoài hoàng thành có cuộc khởi nghĩa,... mấy công sở đã bị Việt Minh chiếm cả rồi. Người Nhật phái người đến hỏi tôi nếu muốn đánh quân cách mệnh thì chính phủ (Nam triều) phải làm đơn yêu cầu quân Nhật giúp, quân Nhật sẵn lòng giúp. Tôi có nói rằng không bao giờ chính phủ Việt Nam lại yêu cầu ngoại quốc đánh dân Việt Nam(3).
***

Hôm sau, ngày 8 tháng 9, các báo ở Bắc Bộ đã tổ chức tiệc chiêu đãi Vĩnh Thuỵ tại nhà hàng Asia. Cùng dự có Hoàng thân Vĩnh Cẩn, sĩ quan cận vệ Nguyễn Hữu Tường, và ông Phạm Khắc Hòe, cựu Tổng lý Ngự tiền văn phòng, nay làm việc tại Bộ Nội vụ. Ông thay mặt chủ tịch Hồ Chí Minh làm chủ toạ lễ bế mạc "Tuần lễ Vàng" ngày 30 tháng 9 năm 1945, và ngay tối hôm đó chủ toạ tiệc chiêu đãi ban tổ chức Tuần lễ Vàng, chủ toạ bữa cơm chay nhân ngày lễ Hạnh nguyện của Phật giáo tại chùa Quán Sứ ngày 16 tháng 10. Dự lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ ngày 29 tháng 10 năm 1945, dự Đại hội Liên đoàn công giáo tại Phát Diệm ngày 30 tháng 10 năm 1945. Ông luôn tháp tùng Hồ Chủ tịch trong nhiều cuộc lễ long trọng: khai mạc đại hội thanh niên thành Hoàng Diệu ngày 25 tháng 9, lễ thành lập Hội Thân hữu Việt Mỹ ngày 5 tháng 10, khai mạc tuần lễ văn hoá ngày 7 tháng 10, dự lễ khai mạc cuộc lạc quyên gạo chống đói ngày 11 tháng 10, dự cơm chay của nhà Phật tại chùa Quán Sứ ngày 14 tháng 10, dự lễ tế Khổng Tử tại Văn Miếu Quốc tử giám ngày 21 tháng 10, dự tiệc liên hoan đoàn kết giữa các đảng phái (Việt Minh, Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội) ngày 24 tháng 10. Theo gợi ý của chính phủ, ngày 14 tháng 9 năm 1945 nhân danh Hoàng thân Vĩnh Thuỵ, nguyên Hoàng đế Bảo Đại, ông viết thư cho chính phủ và quốc dân Pháp với giọng văn khá hùng hồn: Tôi kêu gọi sự hiểu biết của các người có trách nhiệm của nước Pháp để khỏi có những việc đáng tiếc xảy ra. Nếu sự chẳng may không thể tránh khỏi được thì trong hàng ngũ quân đội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi quyết sẽ là một tên lính thường ở bên cạnh đồng bào của tôi và sẽ chiến đấu hy sinh tính mệnh để khôi phục tự do cho Tổ quốc(4).
Từ đây cố vấn Vĩnh Thuỵ sau khi vượt qua xuất sắc một số thử thách, trở thành một chính khách được thừa nhận, được mọi người kính nể. Ông không thèm để ý đến một câu nói hài hước của dân ngoại ô thủ đô: "Việt Nam là một dân tộc nhỏ nhưng lại có một ông vua cao to, béo tốt như Tây!".
Ông còn được chính phủ bổ nhiệm tham gia Uỷ ban dự thảo hiến pháp cùng với bảy thành viên khác do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, có trách nhiệm

cùng với các thành viên khác soạn ra bản dự thảo hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để trình Quốc hội thông qua. Tại đây, theo lời những người thân cận, ông tỏ ra rất nổi bật, khác hẳn hình ảnh mờ nhạt của ông ở hội đồng chính phủ.
Kiến thức của ông về luật hành chính học được ở trường khoa học chính trị Paris đã giúp ông có được vai trò tích cực trong Uỷ ban soạn thảo hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ông còn được cử làm chủ tịch ngoại giao uỷ viên hội, uỷ viên quản trị hội đồng Đại học Việt nam với một số trí thức khác(5).
Sau khi chủ toạ lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ tại Phát Diệm ngày 27-10-1945, ông ra nghỉ ở Sầm Sơn (Thanh Hoá). Ông ở lại hai tháng ở bờ biển, hai tháng rong chơi, ngắm mặt trời lặn, những ngày nghỉ kỳ lạ. Có lúc thảng thốt ông tưởng tượng có một phát súng từ đâu đó bắn trúng hay một nhát dao găm sẽ kết liễu đời ông. Nhưng chính quyền không những không tìm cách hãm hại ông, mà còn mời ông chuyển đến một nơi khác sâu trong đất liền, mãi vùng Thọ Xuân, an toàn hơn bãi biển, giữa lúc có tin Pháp đang ngấp nghé đổ bộ lên Sầm Sơn. Người này đã thành kẻ thù trực tiếp của ông, kể từ khi họ nổ súng tái chiếm Nam Bộ. Bất kể thế nào, chính quyền nhân dân không muốn ông rơi vào tay họ. Tháng chạp năm 1945, ông nhận lời mời ứng cử đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hoá và đã trúng cử với số phiếu khá cao: 92% phiếu bầu, mặc dầu ông không bận tâm lắm đến phiếu việc bầu cử và cũng không đi vận động bầu cử và cũng không biết đích xác địa điểm bỏ phiếu để thực hiền quyền công dân của mình.
Theo nghị quyết của hội nghị Postdam, quân đội Trung Hoa từ Vân Nam vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật. Theo chân chúng là những đảng phái quốc gia chống cộng, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Bọn này cũng tìm thấy ở Cựu hoàng một sự ủng hộ khi thấy những viên tướng Quốc Dân Đảng Trung Hoa có vẻ có thiện cảm với ông, tưởng đâu ông cũng muốn khôi khôi phục lại quyền bính nên nước lợi dụng ông. Phái đoàn Pháp ở HN nhiều lần xin gặp, nhưng có lẽ nể mặt Cụ Hồ nên ông lảng tránh (6).
Nhưng không, điều đó không hợp tính cách ông. Như thế cũng có nghĩa là có thể xảy ra nạn đảng tranh dẫn đến nội chiến, một điều ông muốn tránh từ trước khi tự nguyện thoái vị. Ông không thể làm như thế. Vì vậy ông vẫn tiếp tục ở lại Sầm Sơn, tránh xa mọi mưu toan lật đổ chính quyền nhân dân của tướng Lư Hán và bọn tay sai người Việt.
***
Ngày tháng trôi qua, áp lực của các đảng phái đội lốt quốc gia được quân đội Trung Hoa đứng đằng sau tăng lên.
Trên đường phố, một số dân chúng đi biểu tình qua biệt thự ông ở, hô khẩu hiệu đòi lập chính phủ mới do Vĩnh Thuỵ đứng đầu. Các tướng lĩnh Trung

Hoa liên tục tới gặp ông.
Tháng 2, tất cả các đảng cánh hữu thân Trung Hoa vận động dân chúng xuống đường đòi hỏi lập một chính phủ do cựu hoàng làm chủ tịch.
Vĩnh Thuỵ tâm sự với ông Hòe: "*Ông biết đấy, tôi không phải là người ham quyền bính. Những người thuộc phe quốc gia nói dân chúng ủng hộ tôi*". Sau khi đi hỏi ý kiến ông Hồ, cựu hoàng đã tránh không tiếp đại biểu của đoàn biểu tình mấy trăm người diễu qua biệt thự ông ở. Ngày 22 tháng 2, ông thẳng thắn tuyên bố trước các nhà báo: "*Tháng 8 năm ngoái, tôi bỏ ngôi vua mục đích là để thế giới và trong nước biết rằng dân tộc Việt Nam không phân biệt giai cấp trên dưới đều một lòng đoàn kết chặt chẽ để quyết giành lấy độc lập và tự do. Ngày nay các đảng phái đều đoàn kết, tôi rất vui lòng vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới tranh thủ được hoàn toàn độc lập. Bởi vậy tôi mong rằng toàn dân nên đem kết tinh thần và lực lượng đế giúp chính phủ trong công việc kháng chiến kiến quốc.*
Những việc gì có thể làm cho lòng người hoang mang, có thể để cho quân địch lợi dụng như bãi thị, bãi công thì nhân dân không nên làm.
Vận mệnh của nước nhà là ở trong tay toàn thểđồng bào chúng ta đoàn kết chặt chẽ thì nhất định chúng ta thắng lợi.
Nếu toàn thể dân chúng muốn tôi trở lại chính quyền thì tôi sẵn sàng nhận, nhưng một nhúm người không phải là toàn thể dân chúng. Việc bầu chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẽ do Quốc hội định đoạt. Vì chỉ Quốc hội mới là đại biểu chính thức của dân chúng cả nước. Không phải một nhóm người muốn cho ai làm chủ tịch là người ấy được làm chủ tịch ngay"(7).
Cùng ngày, điều ngạc nhiên là Hồ Chí Minh có một lúc cho biết ông không phản đối việc cựu hoàng đứng đầu nhà nước còn ông sẽ làm cố vấn tối cao thế vào chỗ của ông Vĩnh Thuỵ. Phải chăng theo ý nghĩ của ông Hồ đó là một cách tương kế tựu kế làm vừa lòng người Pháp đang đòi hỏi ký kết hiệp định với một chính phủ tiêu biểu cho "thống nhất dân tộc"...
Người ta kể lại câu chuyện lạ lùng giữa cố vấn Vĩnh Thuỵ và chủ tịch Hồ Chí Minh:
"Một buổi sáng khi Vĩnh Thuỵ đang dùng bữa sáng điểm tâm thì cụ Hồ đến với một dáng điệu có vẻ suy sụp. Cụ nói: Ngài hãy trở lại vai trò đứng đầu nhà nước... Người Pháp không muốn thương thuyết. Những người trong phe quốc gia đang gây sức ép mạnh đối với tôi". Vĩnh Thuỵ nghe thấy thế lấy làm lạ, hỏi lại: Cụ không đùa đấy chứ? Nếu tôi đứng đầu chính phủ, tôi có thể chọn các ông bộ trưởng giúp việc tôi được không? Hay buộc phải chấp nhận những người do Cụ đưa ra?
Cụ Hồ trả lời dứt khoát: "Không, ngài có thể lấy tất cả những người ngài muốn, để lập chính phủ mới".

Nhưng đến khi gặp lại, cụ Hồ lại thay đổi ý kiến:
"Thưa Ngài, tôi nghĩ lại rồi, tôi không thể thoái thác nhiệm vụ trong lúc khó khăn này. Tôi vẫn phải ở lại cương vị đứng đầu chính phủ"(8).
***
Ngày 7 tháng 3, ký Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp được một ngày, ông luôn luôn ở bên cạnh chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp chính thức đại biểu Pháp Sainteny và đến thăm đáp lễ ông ta. Ngày 8 tháng 3 năm 1946, Hội đồng chính phủ họp quyết định cử một phái bộ thân thiện đi Trùng Khánh đồng thời cũng cử một phái đoàn thân thiện đi Pháp. Ngày 11 tháng 3, hội đồng chính phủ lại quyết định cố vấn Vĩnh Thuỵ dẫn đầu phái đoàn đi Trùng Khánh. Trong đoàn còn có Nghiêm Kế Tổ, người của Việt Nam Quốc dân đảng, Thứ trưởng Ngoại giao, Nguyễn Công Truyền, đại biểu Việt Minh, uỷ viên tuyên truyền thuộc Uỷ ban Nhân dân Bắc Bộ, Hà Phú Hương, đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam (trong Việt Minh), uỷ viên tuyên truyền thuộc Uỷ ban nhân dân Trung Bộ. Phái bộ sẽ để lại một đại diện ở lại Trung Hoa làm đại diện thường trú cho phái bộ. Hội đồng chính phụ còn xác định nhiệm vụ của phái bộ là tỏ rõ cho chính phủ Trung Hoa là các đảng phái đã đoàn kết rồi, hỏi Trung Hoa có thể giúp ta những gì, yêu cầu ta những gì, tỏ cảm tình với Trung Hoa, trao đổi ý kiến chứ không cam kết gì. Phái bộ còn được phép để lại Trung Hoa một đại diện cho phái bộ(9). Cố vấn Vĩnh Thuỵ nhận lời đi Trùng Khánh nhưng với tư cách cựu hoàng đi du lịch chứ không lãnh đạo phái đoàn. Vì vậy Nghiêm Kế Tổ, người của Việt Nam Quốc dân đảng làm trưởng đoàn. Đúng ngày lên đường, 16 tháng 3 năm 1946, Vĩnh Thuỵ nói với Phạm Khắc Hòe cựu tổng lý văn phòng của ông: "Sau khi tôi lên đường đi Trung Hoa, ông có thể vui lòng đi Huế một lần nữa mời bà Nam Phương đưa các con ra Hà Nội không. Cụ Hồ cũng đã đồng ý với đề nghị này"(10). Vậy là Vĩnh Thuỵ và Hồ Chí Minh chia tay nhau. Họ không gặp lại nhau nữa và mỗi người ở một phe đối lập nhau trong cuộc chiến tranh Việt - Pháp sau này.
Nhưng thời gian đầu chính phủ Hồ Chí Minh vẫn có thái độ nương tay, cho đến phút cuối cùng vẫn cố níu kéo một con người lầm lạc trở về với sự nghiệp chính nghĩa. Ông Phạm Khắc Hòe kể lại sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ chí Minh còn cử ông Phạm Ngọc Thạch đem tiền sang và vận động Bảo Đại về nước tham gia kháng chiến với nhân dân. Nhưng ông khước từ. Sau này chính ông Phạm Khắc Hòe còn được Hồ Chủ tịch cử đi Hongkong để vận động Bảo Đại trở về nhưng sắp đi thì được tin Bảo Đại đã nhận lời về với Pháp nên ông Hòe không đi nữa. Cũng theo nhà báo Tường Hữu, một nhân viên Việt Nam của hãng thông tấn Pháp cho biết Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh còn phái một nhân viên cao cấp trong chính phủ tên là Hồ Đức Linh mang vàng và ngoại tệ sang cho Bảo Đại và thuyết phục

ông về nước nhưng không thành công(11).

Chú thích:

(1) Nguyên văn câu tiếng Pháp: " Ça vaut bien le coup, alors?".
Xem Hồi ký của Phạm Khắc Hòe: "Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc", Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.
(2) Nói chuyện với ông Bảo Long tại Paris (Tác giả).
(3) Báo Quyết chiến, cơ quan ủng hộ chính quyền nhân dân cách mệnh, xuất bản tại Thuận Hoá ngày 8 tháng 9 năm 1945.
(4) Báo Cứu Quốc ngày 15 tháng 9 năm 1945.
(5) Tiến sĩ Nguyễn Trọng Hậu trong bài "Những điều còn ít biết về một người thư ký đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1946". Thông báo khoa học của viện Bảo tàng cách mạng Việt nam, tháng 6-2005
(6) Võ Nguyên Giáp. Những năm tháng không thể nào quên, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân
(7) Báo Sự thật ngày 24 tháng 2 năm 1946. Xem thêm báo Cứu Quốc ngày 23 tháng 2 năm 1946, Phạm Khắc Hòe dẫn trong Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.
(8) Bảo Đại, Con Rồng An Nam, sách đã dẫn. Có một việc ít người biết tới là việc cụ Hồ đã có ý định để Cựu hoàng Bảo Đại thay mặt cụ để ký vào Hiệp định 6 tháng 3 với Pháp. Cụ nói với Vũ Đình Huỳnh, một người giúp việc gần gũi: Để ông ta ký mà hay. Pháp tin ông ta hơn tin tôi" (xem Hồi ký Vũ Đình Huỳnh: Tháng Tám cờ bay, Báo Văn Nghệ, tháng 4 năm 1993) (B.T.).
(9) Biên bản Hội đồng chính phủ ngày 8 và ngày 11 tháng 3 năm 1946, lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
(10) Xem Phạm Khắc Hòe, "Từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc", Nhà xuất bản Thuận Hoá, 1987.
(11 Tường Hữu, Sự thật về chiến tranh Việt Nam 1945-1975, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 2004 (ND).

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 16

Sáng sớm, mặt trời vừa mọc, bà Nam Phương đã dậy. Bà hé cửa phòng, nhẹ nhàng bước ra thềm. Bà bận chiếc áo vải nhẹ, thắt đai lưng vải, đầu đội mũ nhưng đi chân đất, nhún nhảy đi một điệu vũ chậm rãi mặc dù không có nhạc đệm. Cánh tay đưa lên cao tạo thành một đường lượn đung đưa trên đầu, đi một vài vũ đạo rất chậm. Điệu ba lê vừa thanh thoát lại vừa nặng nề xiết bao. Năm nay vừa tròn ba mươi tuổi nhưng chưa bao giờ bà thấy mình đẹp như thời gian này. Thân hình hơi mảnh dẻ, khuôn mặt không còn thanh tú thời thiếu nữ trưởng thành lúc bước lên xe hoa nhưng là của một thiếu phụ có thân hình cân đối, kiêu sa. Cứ mỗi buổi sớm mai, bà khiêu vũ một mình dưới con mắt tò mò của chú bộ đội đóng quân gần đó. Tính họ vẫn nhút nhát, không dám ngẩng đầu nhìn thẳng vào người đàn bà quý tộc đang nhún nhảy, cho làm như thế là phạm thượng. Bà Nam Phương tập thể dục đều đặn hàng ngày ngay cả sau này khi có chiến tranh cũng vậy.
Người dân quanh cung An Định cũng đã quen với cảnh này nên không mấy ai chú ý mà cũng chẳng bàn tán gì về sự có mặt của bà cựu hoàng với lũ trẻ lá ngọc cành vàng ở cái xóm yên tĩnh bên con kênh phía tây bắc thành Huế.
Tại Huế, cũng như quanh vùng Thừa Thiên - Huế không khí chính trị đã thay đổi kể từ khi cựu hoàng rời kinh thành ra Bắc và khi phái đoàn chính phủ đã quay về Hà Nội, mang theo họ những lời hứa hẹn đối xử khoan hồng với quan lại và chức sắc của chế độ cũ...
Trong khi một số quan lại cũ hội họp biểu lộ lòng trung thành với chế độ mới thì một số phần tử chống đối hoặc gây trở ngại cho chính quyền mới đều bị thẳng tay trừng trị. Không ai biết rõ con số là bao nhiêu. Trong tháng 11 các báo ở Huế đưa tin vắn tắt Phạm Quỳnh, nguyên thượng thư bộ Lại, đứng đầu Viện cơ mật của Triều đình Huế và Ngô Đình Khôi, nguyên thượng thư, cùng với con trai là Ngô Đình Huân đã bị toà án cách mạng xử tử trong thời gian thiết quân luật. Báo còn đưa tin: Sáng 10 tháng 12 năm 1945 toà án quân sự Thuận Hoá (tức thành phố Huế) đã mở phiên toà xử Nguyễn Tiến Lãng, trước đây là thư ký riêng của bà Nam Phương, cũng là con rể của Phạm Quỳnh, tuyên phạt tám năm tù, tịch thu hai phần ba gia sản.
Một hôm cậu con trai lớn của bà Nam Phương, Bảo Long, gặp lại người thư ký riêng của cha mình bị cảnh sát vây quanh. Ông ta gầy giơ xương, râu ria mọc dài, run lẩy bẩy. Ông ta đến xin lại ít tiền đã gửi bà Hoàng hậu ngày

trước để khi cần thì "trà thuốc" cho những người canh giữ mình hay để mua thức ăn thêm... Đám trẻ thắc mắc ông này trước đây béo tốt chững chạc mà nay trông thảm hại thế. Bà Nam Phương, không cười, giải thích khéo: Có lẽ do hút thuốc lá nhiều quá... Một điều kỳ diệu xảy ra với ông Lãng là ông chỉ bị giam một thời gian ngắn. Sau đó ông đi theo kháng chiến, được Việt Minh sử dụng vào việc dạy tiếng Pháp và dịch thuật.
Còn nhiều người khác kém may mắn hơn, tại sao họ không kêu cứu với cố vấn tối cao Vĩnh Thuỵ? Dù có kêu cứu bà Nam Phương thì với vị thế của bà lúc này cũng khó có thể giúp đỡ được ai.
Còn với ông cố vấn, chưa chắc ông để ý đến chuyện này tuy có thể một vài tin đồn về các vụ hành quyết đến tai ông. Ông bênh vực bạn bè và hình như nhờ đó có một số người thoát khỏi tội chết (trong đó có Ngô Đình Diệm). Nhưng những người đồng sự với ông cùng ngồi làm việc trên tầng gác Bắc Bộ phủ tức dinh Chủ tịch chính phủ đặt tại toà Thống sứ cũ, không ai còn nhớ được ông cựu hoàng có can thiệp giúp được ai không.
Hoàng gia đã rời khỏi hoàng thành để không bao giờ trở lại. Cả nhà bây giờ về ở cung An Định, một ngôi nhà xây lớn nhưng kém tiện nghi ở gần khu dân cư của thành phố Huế, trông như một cửa hàng bánh ngọt, một bề chạy dọc theo con đường đi Đà Nẵng, một bề sát con sông hẹp gọi là sông An Cựu, thuyền đi lại như mắc cửi. Chiếc thuyền rồng của Nhà vua neo đậu tại đây.
Dân nhà thuyền hễ trông thấy chiếc thuyền rồng neo ở đây là họ hiểu rằng Nhà vua đang ở trong cung An Định nên chỉ dám nhìn xuống mặt nước chứ không dám nhìn lên toà nhà để khỏi làm ô uế cung điện mùa hè của hoàng gia ở phía bờ nam sông Hương trong khu phố người Âu đối diện với hoàng thành. Trước toà nhà là mấy thước sân, giữa sân là hòn núi non bộ. Phía ngoài là chiếc cổng xây bề thế có hoạ tiết trang trí bằng đá. Đằng sau toà nhà là con đường dài giữa hai hồ nước ở hai bên. Cổng sau xây đơn giản, thanh thoát bù lại dáng vẻ nặng nề của cung An Định. Hai bên sân sau còn có hai dãy nhà, kiến trúc đơn giản một bên là nhà bếp và bên kia đã được dự kiến xây chuồng hổ và nuôi cá sấu. Nay hai dãy nhà này làm nơi đóng quân của đơn vị bộ đội Việt Minh vừa làm nhiệm vụ canh gác vừa giám sát hoạt động của hoàng gia. Chỉ huy kiêm chính trị viên của đơn vị cùng ở với anh em binh sĩ trong hai dãy nhà đó. Lúc mới đến ông chỉ huy còn lạ lẫm, nhưng rất nhanh chóng được đối xử như một thành viên trong hoàng gia. Cung An Định ngày nay trông hoang tàn. Dãy nhà bên trái trước dành cho bộ đội đóng quân đã bị phá huỷ trong chiến tranh không bao giờ được xây lại. Tính độc đáo của toà nhà này là sân sau được bố trí như một nhà hát ngoài trời do đích thân vua Khải Định ra lệnh xây dựng. Sân khấu là một sân trời xây trên bệ cao, trước mặt thấp hơn là chỗ ngồi của người xem.

Cung An Định được xây lên từ đầu thế kỷ. Kiến trúc thô thiển, nửa âu nửa á, cổ, kim lẫn lộn tuy bề thế nhưng kém tiện nghi, đồ đạc nội thất tồi tàn, lỗi thời, trong nhà thiếu ánh sáng. Từ khi xây dựng đầu thế kỷ, nó chưa bao giờ được cải tạo hay sửa sang lớn cho hợp với trào lưu hiện đại. Nơi đây còn là nơi ở của hoàng tử Vĩnh Thuỵ sau khi được tấn phong Đông cung thái tử lúc 6 tuổi, trước khi sang Pháp học tập.

Ngày nay ngôi nhà vẫn tồn tại nhưng trông như một cung điện hoang phế, biểu tượng của một sự giàu sang trong quá khứ(1). Trong nhà, gian phòng lớn tối tăm còn nguyên hàng cột, chiếc cầu thang nặng nề bằng đá, trên tường còn giữ các bức hoạ trong khung gỗ hình xoắn ốc dát vàng miêu tả phong cảnh khu lăng tẩm nhà Nguyễn ở vùng ngoại thành Huế. Tất cả còn lại như một nhà tù lớn. Nghe nói một kiến trúc sư người Pháp năm 1916 đã cho xây thêm ba sân trời ở phía sau để đón ánh sáng theo phong cách Địa Trung Hải. Nơi đây vào những ngày hè nóng nực, Nhà vua muốn tránh cái không khí oi bức trong Đại nội thường ra đây để nghỉ ngơi hóng gió Nam.

Bà Nam Phương cùng các con và bà Hoàng Thái hậu Từ Cung từ khi dọn ra đây đều sống chung dưới một mái nhà. Trước đây trong Tử Cấm thành, mỗi bâ đều có cung điện riêng. Quan hệ giữa họ với nhau không êm thấm gì, không chỉ là giữa mẹ chồng nàng dâu, mà do tính cách hoàn toàn khác hẳn nhau. Một bà xuất thân bình dân, làm vợ thứ ba của vua Khải Định, nhờ sinh con giai là Vĩnh Thuỵ nên sau khi Khải Định chết, Vĩnh Thuỵ được lên ngôi, bà mới được phong làm Hoàng Thái hậu, mộ đạo Phật, ít chữ nhưng trọng lễ nghĩa theo đạo Khổng, còn một bà là con nhà đại phú hào bậc nhất nhì miền Nam, du học bên Pháp từ nhỏ, tiếp thu văn hoá phương Tây, thuộc gia đình có đạo gốc đến mấy đời. Không có những cuộc cãi lộn om sòm mà chỉ là sự đối đầu ngầm trong cuộc chiến tranh lạnh thường là về những chuyện lặt vặt như cách nuôi dạy con, cúng giỗ tổ tiên. Bà Nam Phương không chịu được mùi hương. Thế nhưng trong Đại Nội, mỗi cung điện đều có bàn thờ riêng, thờ tổ tiên, thờ thổ công, thổ địa như phần lớn các gia đình Việt Nam khác. Trong số gia nhân thị nữ theo các bà hoàng có Sử Lệ, một chị hầu phòng rất mực trung thành, đã rút cả tiền để dành để giúp đỡ hoàng gia. Cũng như cựu hoàng bà Nam Phương không có nhiều tiền để dành ngoài những đồ trang sức đắt tiền do chồng bà cùng các bạn biếu tặng. Tuy đã giảm rất nhiều nhưng số gia nhân đầy tớ theo hai bà về cung An Định cũng còn đến mười người.

Bà cựu hoàng Nam Phương và các con được tự do đi lại chỉ cần báo trước cho ông chính trị viên đơn vị bộ đội được giao canh gác cung An Định cũng như bảo đảm an toàn cho các thành viên hoàng gia mỗi khi cần đi ra ngoài phố. Dĩ nhiên bà không chịu để người này nhìn soi mói vào cuộc sống của bà nhất là sau khi có một số vụ hành quyết của toà án cách mạng gây nỗi

kinh hoàng cho những ai trước đây hay giao du với người Pháp.
Các linh mục và tu sĩ Công giáo cung cấp đều đặn tin tức cho bà, nhờ đó bà biết rõ diễn biến của các sự kiện, và càng làm tăng thêm nỗi lo âu của bà. Bà hay nổi nóng một cách vô cớ. Cộng với những lo lắng về chính trị bà còn sợ hãi những cơn giận dữ của con trai bà. Bảo Long không phải là đứa trẻ dễ tính. Những người thân thuộc rất sợ mỗi khi cậu bé nổi giận vô cớ hoặc chỉ vì những chuyện không đâu như phải chờ đợi lâu mỗi khi đòi hỏi một điều gì đó. Bà hoàng với mấy gia nhân còn lại không còn biết nhờ ai giúp thằng bé trở lại bình tĩnh. Bản thân bà cũng trở nên nghiêm khắc hơn, kém kiên nhẫn và kém độ lượng hơn. Tuy vậy, Bảo Long tỏ ra là một thiếu niên ngoan ngoãn. Ít có những ảnh chụp nào mà không thấy mấy anh em quây quần bên nhau: Một đứa con trai mẫu mực, chững chạc, biết suy nghĩ.
Cậu bé lại cắp sách đến trường. Nhưng không phải là trường cũ. Không còn điều kiện lên tận Đà Lạt để đi học trường Công giáo như trước. Cũng không còn gia sư trong nhà. Bây giờ là đi học trường công trong thành phố, đúng hơn là trường Lycée cho con gái nhưng ở các lớp dưới, con trai con gái học chung. Cậu ta vào học lớp tám theo chương trình trung học tương đương với lớp nhì tiểu học. Chương trình học có một cải tiến làm cậu ta ngao ngán: cấm nói tiếng Tây ngược hẳn với trước đây Ai vi phạm sẽ bị kỷ luật. Lúc đầu, cậu bé nói tiếng mẹ đẻ rất kém nên ít nói, cậu ta thấy lạc lõng nhưng rồi hoà nhập rất nhanh với bạn bè trong lớp. Có hôm, thấy các cháu lúng túng không tìm được từ tiếng Việt thích hợp, cô giáo phải nhắc nhưng lại dặn đừng kể với ai, vì làm như thế chúng sẽ chóng quên tiếng mẹ đẻ, nhất là mấy đứa em gái Bảo Long. Còn cậu ta thì vẫn say mê với đống sách truyện tiếng Pháp của ông nội là đức vua Khải Định để lại, nhất là mấy cuốn truyện viễn tưởng khoa học của Jules Verne. Nhờ đọc thẳng từ nguyên tác tiếng Pháp, nên những câu chuyện về đại uý thuyền trưởng Nemo và về Phileas Fogg - những nhân vật trong tác phẩm của Jules Verne - Bảo Long vẫn có dịp tiếp xúc với tiếng Pháp.
Bây giờ Bảo Long đi học không phải để sau này làm vua nữa. Với cái tên được ghi danh là Nguyễn Bảo Long, cậu ta cũng chạy nhảy, rong chơi ngoài đường, nô đùa, nghịch ngợm, cãi nhau, đánh nhau như mọi học trò khác. Không còn bị ràng buộc bởi bao điều cấm kỵ gò bó như đối với một đông cung thái tử khi trước. Các bạn học trong trường chẳng mảy may phân biệt đối xử, thù ghét gì dòng dõi hoàng gia. Hơn thế mọi người vẫn kính nể ông vua cuối cùng triều Nguyễn đã tự nguyện rời bỏ ngai vàng để giao chính quyền cho cách mạng rồi trở thành cố vấn tối cao của chính phủ, ngang hàng với chủ tịch Hồ Chí Minh, người giải phóng cho dân tộc.
Được cái Bảo Long học rất khá. Đứng đầu lớp, được ghi tên trên bảng danh dự. Trong các buổi chào cờ ngày đầu tuần, cậu ta được vinh dự kéo lá cờ đỏ

sao vàng lên đỉnh cột cờ ở sân trường như mấy tháng trước đây cậu ta cũng được chọn để kéo là cờ tam tài của nước Pháp?
Có những niềtn vui tuổi trẻ con mà trước đây trong cuộc sống trong cung cậu ta không bao giờ được biết tới: đi chăn vịt với trẻ con đường phố, té nước vào nhau trên các vũng nước trong mùa mưa xứ Huế. Lần đầu tiên, Bảo Long biết thế nào là mùa mưa ở Huế. Mọi năm, cứ đến trước mùa Giáng sinh mấy mẹ con bà Nam Phương lại kéo nhau lên nghỉ ở Đà Lạt có khí hậu vùng núi cao, để tránh mùa mưa xứ Huế. không phải là mưa rào từng cơn mà là mưa phùn, lâm thâm, không ngớt suốt đêm ngày, kéo dài từ tháng chạp năm trước đến tháng ba năm sau. Mọi thứ đều ẩm ướt, đường sá nhớp nháp, cảnh tượng thiên nhiên buồn bã.
Từ sau khi Vua Bảo Đại thoái vị, hoàng gia dọn về ở trong cung An Định không còn cha cố đến nhà rao giảng kinh thánh, không còn cầu nguyện ngay trong phòng riêng, vào mỗi buổi tối. Mỗi buổi sáng sớm, tập thể dục xong, bà chỉ cần qua sân sau sang bên kia đường mấy chục mét là đến giáo đường dòng Chúa Cứu thế để cầu nguyện và nghe cha cố giảng giáo lý, và cũng là dịp để nghe ngóng tin tức. Còn các con bà thì chúng đã nhanh chóng hoà nhập với cuộc sống học đường, đã tiếp thu ảnh hưởng mác-xít của Việt Minh.
Cuộc sống dường như phẳng lặng nhạt nhẽo. May mà còn có các cuộc míttinh, biểu tình chẳng ngày nào không có, chẳng khác nào vào mùa lễ hội. Đó là thời kỳ của những hoạt động sôi nổi tác động mạnh đến tâm lý người dân. Cũng như cha chúng ở Hà Nội, con của bà Nam Phương, những hoàng tử, công chúa lá ngọc cành vàng trước đây, chẳng cuộc míttinh, biểu tình nào vắng mặt. Chúng còn hô khẩu hiệu to hơn những đứa trẻ khác. Hoàng gia còn tích cực hưởng ứng các cuộc lạc quyên trong đó có Tuần lễ Vàng. Bà Nam Phương đóng góp vài chiếc xuyến bằng vàng ròng. Được tuyên dương, bà thấy cũng chẳng có gì đáng gọi là công trạng. Tiếp theo là tuần lễ quyên góp đồng, quyên vải may quần áo giúp trẻ em nghèo trong mùa đông lạnh giá. Dư luận tỏ thiện cảm với bà khi bà tuyên bố với nhà báo: "*Tôi rất vui mừng và cảm ơn Chính phủ Dân chủ Cộng hoà đã đối đãi rất tử tế với gia đình chúng tôi. Chúng tôi rất vui mừng thấy chị em đã tiến rất chóng trên con đường cứu nước. Từ trong nội mới dọn sang, nhà cửa xếp đặt chưa xong, hiện nay tôi chưa làm gì được nhiều, song nay mai khi nào chị em có việc gì cần đến tôi, tôi sẽ rất sung sướng mà gánh lấy một phần công việc"(2). Khi dự tiệc của các nhà báo chiêu đãi phóng viên Mỹ của hãng Associated Press ghé qua Huế, bà yêu cầu nhà báo Mỹ lúc nào về nước làm ơn cho chính phủ và dân chúng Mỹ biết chồng bà, Hoàng thân Vĩnh Thuỵ đã rất vui lòng thoái vị để tỏ lòng đoàn kết với toàn dân Việt Nam ủng hộ chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà(3).*

Ngày 18 tháng 11 năm 1945, bà cựu hoàng ra lời kêu gọi phụ nữ toàn thế giới, được các báo đăng toàn văn như sau:
"*Nước Việt Nam đã thoát khỏi ách nô lệ... Chính phủ Lâm thời Dân chủ Cộng hoà đã thành lập. Chồng tôi, ông Vĩnh Thuỵ tức cựu Hoàng đế Bảo Đại đã từng tuyên bố "Vui lòng làm dân một nước tự do hơn làm vua một nước nô lệ" nên đã đồng ý thoái vị. Tôi cũng đã đồng ý với chồng tôi, nên chồng tôi đã làm cố vấn trong chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Riêng tôi, tôi cũng đã cùng với các chị em phụ nử giúp nhiều việc trong công việc xã hội ở nước chúng tôi.*
Chúng tôi chỉ đinh ninh phụng sự cho tổ quốc của chúng tôi. Nhưng từ lâu nay bọn thực dân Pháp được sự che chở của phái bộ Anh đã xâm chiếm đất nước chúng tôi và miền Nam nước Việt Nam hiện giờ, nơi chôn rau cắt rốn của tôi đang bị chìm đắm trong vòng khói lửa.
Đồng bào chúng tôi trong ấy có cả thân quyến của tôi bị giết, bị hành hạ bởi sự tham tàn của một bọn người xâm lược. Những bạn bè của tôi ở nhiều nước châu Âu, các ông các bà đã quen biết tôi, tất cả những người yêu chuộng tự do công lý, các người kêu gọi chính phủ của các người cương quyết can thiệp để ngăn cản bàn tay đẫm máu của bọn thực dân Pháp ở miền Nam nước Việt Nam là các người đã làm ơn cho dân tộc chúng tôi, làm ơn cho tất cả phụ nữ chúng tôi, cho cả tôi nữa. Các người hãy tin chắc chắn rằng mối cảm tình nồng nàn của dân tộc chúng tôi, của riêng tôi đối với các người sẽ nhờ đó mà tồn tại mãi mãi.
Thay mặt cho mười ba triệu bạn gái của nước Việt Nam, một lần nữa tôi kêu gọi lòng bác ái nhân đạo của các người. Tôi mong mỏi các người không để cho chúng tôi phải thất vọng".
Tóm lại, cuộc sống êm thuận, vui vẻ. Một cuộc cách mạng thực sự. Chỉ có một điều dè chừng. Ông chính trị viên luôn luôn có mặt, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của bà. Trong lúc chuyện trò, bà phải cẩn thận giữ gìn ý tứ, lựa lời để không làm phật lòng ông ta. Ngoài ra tâm trạng bà lúc nào cũng lo âu phấp phỏng.
Sáng sáng, bọn trẻ đến trường bằng xe kéo. Trừ đứa bé nhất chưa đủ tuổi vào lớp, còn ba đứa chất đầy một xe kéo. Trên đoạn đường ngắn từ nhà đến trường chúng được chứng kiến bọn lính Trung Hoa xử sự như đất nước chúng: Chúng ngang nhiên cướp bóc, trấn lột vơ vét của cải của người dân đem về doanh trại. Nhưng vui nhất là lúc đi qua khu phố Tây gần trường học, trong đó những gia đình kiều dân Pháp sống chen chúc biệt lập trong các nhà theo kiểu biệt thự.
Bọn trẻ con người Việt hễ thấy lũ con Tây là trêu chọc, chửi bới xua đuổi vào trong nhà, dùng súng cao su hay ném đá vào các cửa sổ. Anh em Bảo Long cũng đua đòi theo các bạn chơi cái trò độc ác đó. Người học sinh cũ

của trường dòng Oiseaux và của trường trung học d Adran cũng hò hét, ném đá vào cả những đứa trẻ mà chỉ chưa đầy một năm trước đây cậu hằng yêu mến. Dân quân Việt Minh ngày đêm canh gác khu phố Tây để ngăn mọi hành động quá khích. Một hôm tình hình trở nên căng thẳng hơn mọi ngày: Xảy ra một cuộc xô xát giữa mấy anh bộ đội Việt Minh với một số kiều dân Pháp. Số là trên mặt trận Nam Bộ, bộ đội Việt Nam vừa dùng lựu đạn đánh chìm chiếc tàu Pháp Richelieu. Bộ đội Huế nghe tin liền tổ chức hội họp ăn mừng chiến công đó. Quá phấn khích, suýt nữa thì họ xông vào các nhà Pháp kiều để tàn sát.

Các lực lượng trật tự đến kịp: chỉ có đấm đá nên chỉ gây thương tích nhẹ cho nạn nhân. Bà Nam Phương có thêm những lý do để lo lắng tình hình sẽ xảy ra tồi tệ hơn nữa.

Những kỷ niệm thời Pháp thuộc phai mờ dần trong tâm trí người dân, kể cả những đứa trẻ trong hoàng gla. Quyền lực được xây dựng và tồn tại gần một thế kỷ phút chốc tiêu tan qua các phong trào nổi dậy của đông đảo quần chúng. Không còn bóng người Pháp nghênh ngang trên đường phố. Kiều dân Pháp sống tập trung trong khu biệt cư. Binh lính và sĩ quan của đội quân thuộc địa một thời đã từng diễu binh hùng dũng dưới chế độ Decoux, hãy còn bị giam giữ trong các trại tù binh từ ngày đảo chính mồng 9 tháng 3, mặc dù Nhật đã đầu hàng(4).

Số phận hoàng gia đã bị thế giới phương Tây, những kẻ bảo hộ họ trước đây, bỏ quên. Chẳng ai buồn đoái hoài đến họ. Thật lạ lùng chỉ có đô đốc D Argenlieu, vừa mới được tướng De Gaulle bổ nhiệm Cao uỷ Pháp tại Đông Dương nhớ đến. Từ Chandernagor, một tỉnh Ấn Độ, thuộc Pháp ông ta theo sát tình hình để chờ thời cơ thuận lợi tiến vào Đông Dương. Ông liên tiếp báo cáo về Pháp: *"Hoàng hậu An Nam và các con bị những người nổi dậy nhốt ở Huế. Hoàng Thái hậu kỳ thị bà, chính quyền cách mạng luôn luôn đe doạ tính mệnh bà. Bà có ảnh hưởng lớn đối với tín đồ công giáo Đông Dương. Hy vọng Toà Thánh sẽ can thiệp với Trung Hoa đang chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự khu vực bắc Đông Dương có những biện pháp cần thiết để đưa bà Hoàng hậu và các con về Sài Gòn"* (điện ngày 9 tháng 10 năm 1945).

Nhưng Laurentie trong Uỷ ban Đông Dương nhận bức điện "tối mật" ngày 9 tháng 10 năm 1945 đã bác bỏ đề nghị của D Argenlieu. Trong hồ sơ của Bộ Pháp quốc hải ngoại lưu giữ ở Aix-en-Provence, người ta còn thấy dấu tích bút phê bằng bút chì của ông Laurentie chua ở bên lề bức điện của đô đốc D Argenlieu: "Tôi thấy không đúng lúc việc nhờ Toà Thánh can thiệp và Trung Hoa gây sức ép với những người chúng tôi muốn thương thuyết(5).

Nhiều phóng viên đến gặp bà cố vấn tối cao để viết bài. Trước tiên là hai phóng viên báo Quyết thắng, cơ quan của Việt Minh Trung Bộ. Họ thuật lại:

Đến cung An Định họ được yêu cầu chờ ở phòng khách. Một người râu rậm, có vẻ trí thức tiếp họ. Đó là Nguyễn Duy Quang, nguyên Đại nội đại thần của Bảo Đại. Ông nói bà phu nhân cố vấn đang tắm nên không thể tiếp họ được, yêu cầu nhà báo để lại những câu hỏi phỏng vấn để hôm sau trở lại. Hôm sau, vào đến cổng họ chú ý đến một cậu bé, chín mười tuổi khá khỉnh đang câu cá bên sông đào. Chắc là Bảo Long. Ông Quang dẫn họ vào một phòng dài có hai ghế bành lớn, hai ghế bành của cặp vợ chồng Nhà vua trước đây. Bà Nam Phương từ trong buồng trong bước ra. Hai ông nhà báo bất ngờ thấy bà đứng thẳng người, nâng nắm tay phải lên ngang tai chào theo kiểu Việt Minh? Một bà cựu hoàng "đỏ", bà có đi quá xa không? Được hỏi về tình hình ông cố vấn ở Hà Nội. Bà cho biết ông vẫn mạnh khỏe, làm việc nhiều, thỉnh thoảng viết thư về, thư nào cũng nói tốt về cụ Hồ(6): Cụ có tuổi nhưng làm việc miệt mài, có hôm về rất muộn, thức ăn đã nguội mà cũng không yêu cầu người phục vụ hâm lại.

Nhà báo hỏi về vai trò của bà cựu hoàng trong xã hội mới và trách nhiệm của phu nhân cố vấn tối cao, bà vui vẻ trả lời: "Bây giờ đất nước được độc lập rồi, đã đến lúc người phụ nữ phải coi trọng vai trò của mình. Phụ nữ Trung Nam Bắc có nhiệm vụ chung là tích cực tham gia uào công cuộc tái thiết đất nước". Bà còn tỏ ý mong Chính phủ cụ Hồ sẽ giao cho bà một trách nhiệm cụ thể. Mỗi khi viết thư trả lời ông cố vấn bà đều nhắc lại nguyện vọng đó. Trả lời câu hỏi về gia đình, các hoàng tử công chúa, bà cựu hoàng trả lời: tất cả đều mạnh khỏe. Cảm ơn các nhà báo đã đến phỏng vấn. Bà đứng dậy, đột ngột cắt dứt câu chuyện, tươi cười bắt tay tạm biệt hai nhà báo và lui vào buồng trong. Tác giả kết luận bài báo: Tính cách bà cựu hoàng thật đặc biệt.

Ít lâu sau, đáp ứng nguyện vọng của bà muốn tham gia vào công cuộc kiến thiết quốc gia, Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh bổ nhiệm bà cùng với hai chục nhân sĩ trí thức có tên tuổi tham gia "Uỷ ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc" thành lập ngày 31 tháng 12 năm 1945. Tuy vậy chưa khi nào bà rời Huế để tham gia các cuộc họp của Uỷ ban này.

Tháng mười năm 1945, ông Phạm Khắc Hòe, cựu Tổng lý Ngự tiền Văn phòng nay làm việc ở Bộ Nội Vụ từ Hà Nội vào Huế mang đến cho bà một phong thư có ba tờ giấy xanh kín chữ to rộng của Bảo Đại. Bà Nam Phương xúc động run tay nhè nhẹ thong thả đọc bức thư đầu tiên của ông cố vấn. Ông Hòe gặp bà trên đường dọc bờ kênh. Bà vừa đi dự lễ chầu ở nhà thờ Phú Cam về. Ông Hòe theo bà vào cung An Định, lên cầu thang lớn đến một căn phòng nhỏ, khá cổ. Nơi đây không nghe tiếng ồn của phố xá, cũng không nghe tiếng hò của những người kéo thuyền trên sông bên cạnh nhà. Bà ngồi trên một chiếc ghế bành nặng nề có tay vịn chạm rồng. Ghế đó có lẽ từ thời vua Khải Định để lại. Dù người nhỏ thó và mảnh khảnh, Khải Định

thích những đồ dùng lớn.
Ông Hòe ngồi bên cạnh trên một ghế bành cùng loại, chờ bà đọc thư xong. Ông giữ im lặng. Bà vốn nặng tai nếu không ngồi gần sát, bà không nghe được người đối thoại nói gì. Trước đây có Nguyễn Tiến Lãng được mệnh danh là "cái tai" của Hoàng hậu Nam Phương chuyên nghe rồi nói lại cho bà hiểu. Lúc này ông Lãng đang ngồi trong tù. Hôm nay bà mặc chiếc áo dài lam giản dị, cổ đeo chiếc kiềng vàng nặng, không trang điểm vì vừa đi lễ về. Ông Hòe ngạc nhiên thấy bà như già đi, những nếp nhăn nhẹ hiện trên gương mặt đẹp.
Ông cảm động thấy bà bối rối, hai giọt nước mắt lăn chầm chậm trên gò má. Bà cựu hoàng thấy không cần che giấu cơn xúc động. Bà hẹn ông đến buổi chiều sẽ trở lại để lấy thư trả lời gửi ông Vĩnh Thuỵ.
4 giờ chiều hôm đó, y hẹn, ông Hòe trở lại cung An Định. Lần này, cuộc trò chuyện có vẻ thân tình hơn.
Sau khi đưa thư, bà nói:
- Ông Hòe này, tôi rất tin ông, trước thế nào thì nay cũng thế, tôi muốn ông cho biết tất cả sự thật về việc ông Vĩnh Thuỵ mê con Lý.
- Chúng tôi rất tiếc không được biết tường tận, nhưng đúng là ở Hà Nội tôi có nghe nói loáng thoáng về việc Ngài cố vấn có "quan hệ" (đương thời gọi là "mèo") với Lý, ông Hòe ấp úng.
- Ông biết con Lý nhiều không. Con ấy là người như thế nào?
- Chúng tôi chưa bao giờ trông thấy cô ta. Chỉ nghe nói là cô ta đẹp nhưng về tư cách thì khỏi phải nói. - Ông Hòe nói thêm - Chúng tôi không biết gì khác vì tôi không ở cùng nhà với Ngài cố vấn. Công việc ở bộ Nội vụ choán hết thời gian nên chúng tôi không quan tâm đến những chuyện khác. - Ông Hòe im lặng một lát, rồi nói thêm - Bà cùng các con nên ra Hà Nội cùng sống và chăm sóc Ngài...
- Nếu chồng tôi được hạnh phúc với người tình thì tôi không hề ngăn cấm. Tốt hơn là tôi ở lại một mình ở đây. Ngoài ra cụ Hồ có đề nghị tôi ra sống ở Hà Nội không…?
- Tôi chưa biết. Đây mới là ý kiến riêng của tôi.
Cuộc nói chuyện kết thúc. Bà còn hẹn ông một cuộc gặp nữa vào sáng hôm sau trước khi lên đường ra Hà Nội, bà có câu chuyện muốn nói.(7)
Dù sống và làm việc ở Hà Nội, ông Hòe vẫn có nhà riêng cho gia đình ở cố đô Huế. Về thăm lại vợ con, ông còn nghe được. nhiều tin đồn trong thành phố.
Bà Nam Phương còn có chuyện gì nữa muốn nói với ông? Ông thắc mắc tự hỏi. Chắc hẳn bà sẽ nói với ông về một kế hoạch mà ông đã được nghe phong thanh.
Nếu tin đồn là có thật thì đó là một kế hoạch, đúng hơn là một âm mưu đảo

chính đang được ấp ủ mà linh hồn chính là Nam Phương. Cánh bảo thủ trong hoàng tộc tập hợp một số người công giáo sẽ tiến công đồn Mang Cá ở phía bắc hoàng thành, giải thoát đám lính Pháp đang bị Nhật canh giữ rồi tổ chức cướp chính quyền, với sự ủng hộ của hoàng tộc sẽ đưa Bảo Long lên ngôi vua. Trước đây khi Bảo Đại thoái vị, hoàng tộc không được tham khảo ý kiến nên trong lòng vẫn oán hận.

Kế hoạch này nếu đem ra thực thi, chắc chắn sẽ nổ ra nội chiến. Có lẽ bà thăm dò ý kiến ông Hòe. Tại sao lại là ông? Bà biết ông rất thân cận với chính quyền Việt Minh. Có thể quan hệ thân tình trước đây khiến bà nghĩ rằng ông sẽ giữ im lặng hoặc kế hoạch đã xúc tiến đến mức ông có biết cũng không thể ngăn cản nổi.

Hôm sau ông Hòe đi luôn Hà Nội, không trở lại cung An Định nữa. Sau đó không có chuyện gì xảy ra. Có thể bà cựu hoàng đã thay đổi ý kiến, cũng có thể người Pháp đã khuyên bà không nên làm gì.

Ông Trần Hữu Dực, nguyên Phó thủ tướng chính phủ kể lại: Thời gian này với tư cách chủ tịch Uỷ ban nhân dân Trung Bộ tôi cũng đến thăm gia đình bà Vĩnh Thuỵ tại cung An Định trên bờ sông An Cựu, cùng ở với mẹ chồng (tức bà hoàng thái hậu Từ Cung), và các con trai, con gái, cấp 10 mẫu ruộng ở thôn An Cựu, theo yêu cầu của bà Từ Cung để lấy hoa lợi dùng vào việc thờ cúng các vua nhà Nguyễn, cấp một xe tải theo yêu cầu của bà Nam Phương để chạy xe lấy tiền chi tiêu thêm... Có lần ra Hà Nội họp, gặp Vĩnh Thuỵ tôi hỏi có cần gì không, Vĩnh Thuỵ nói ông ta ở Hà Nội cũng như gia đình ở Huế đều được chính phủ chăm sóc(8).

Ông Lê Văn Hiến, bộ trưởng Lao động, trong một chuyến công cán đặc biệt vào các tỉnh phía Nam, đã đến thăm bà Vĩnh Thuỵ. Nhân danh chính phủ ông chính thức đề nghị bà cùng các con ra sống ở Hà Nội.

Đó là một vinh dự mà chính phủ dành cho bà. Nhưng bà cựu hoàng đáp lại một cách từ tốn: Bà rất sung sướng được thấy ngày vinh quang của xứ sở. "*Bà không mong gì cho cá nhân bà, cho gia đình bà cả. Bà chỉ mong sao cho cho nền độc lập của nước nhà được vững bền. Bà cũng mong được có dịp ra Bắc để thăm đồng bào Bắc Bộ nhưng như vậy sẽ tổn hao và phiền phức cho chính phủ nên bà hẹn chờ ngày nước nhà được độc lập chính phủ khỏi cơn khó khăn, bà sẽ ra Bắc. Bà rất mong chồng bà đem hết tài sức giúp chính phủ".(9)*

Trong lúc Vĩnh Thuỵ đang sống lưu vong tại Trung Hoa, trong phiên họp ngày 20 tháng 5 năm 1946, sau khi nghe Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Tường Tam báo cáo về tình hình gia đình bà Vĩnh Thuỵ, Hội đồng chính phủ quyết định sẽ dùng đủ phương pháp để lo cho sự an toàn gia đình ông Cố vấn, và nếu bà Cố vấn ưng ra ngoài Bắc hoặc ưng thế nào thì chính phủ sẽ tuỳ lo liệu(10).

Tại sao bà khước từ lời đề nghị ra Hà Nội cùng sống với ông cố vấn? Hẳn bà biết quá rõ tính nết của ông chồng, bà có ra Hà Nội ở cùng, vị tất dã làm ông chấm dứt thói trăng hoa của ông, hơn thế nữa xung đột gia đình được phơi bày trước mắt mọi người chỉ làm mọi người chê cười, làm hoen ố thêm uy tín ông cố vấn và khơi sâu thêm nỗi chua xót của bà.

Chú thích:

(1) Cung An Định là nơi ở của bà Hoàng Thái hậu Từ Cung cho đến năm 1954, sau đó Ngô Đình Diệm buộc bà phải rời cung. Sau năm 1975, cung An Định trở thành di tích của cố đô Huế.

(2) Báo Quyết chiến, cơ quan ủng hộ chính quyền nhân dân cách mệnh tại Thuận Hoá, xuất bản ngày 18 tháng 9 năm 1945.

(3) Báo Dân quốc xuất bản tại Hà Nội ngày 24 tháng 9 năm 1945.

(4) Đại tá Cédille, được De Gaulle cử làm uỷ viên cộng hoà Pháp tại miền Nam Việt Nam nhảy dù xuống Lộc Ninh ngày 22 tháng 8 năm 1945 bị Nhật bắt đưa về Sài Gòn trao cho Gracey, trưởng phái bộ Anh (ND).

(5) COM, bộ Pháp quốc Hải ngoại, Hồ sơ 1211, NF.

(6) Ít nhất ông Cố vấn gửi đến năm bức thư về cho vợ, nhờ cán bộ đi công tác vào Nam chuyển.

(7) Phạm Khắc Hòe, Sách đã dẫn.

(8) Xem Hồi ký Trần Hữu Dực, Bước qua đầu thù, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1996.

(9) Báo Dân quốc xuất bản tại Hà Nội ngày 20 tháng 12 năm 1945.

(10 Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 20 tháng năm 1946, lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 17

Mùa thu năm 1945 ở Huế, đất trời xám xịt, mưa phùn kéo dài. Nước mưa rả rích trên những tấm ngói men trên mái lầu Ngũ phụng ở cửa Ngọ môn. Cả khu vực Đại nội hoang vắng ẩm ướt. Điện Kiến Trung, nơi ở trước đây của vua và Hoàng hậu vẫn cửa đóng then cài.
Không ai cướp phá, mọi thứ y nguyên. Song quang cảnh trống trải trong khu vực bốn kilômét vuông này trước đây cũng đã buồn tẻ hiu hắt. Hàng ngàn con rồng bằng sứ nằm rải rác trên các mái nhà, những rãnh máng, trong những khu vườn như ngẩn ngơ luyến tiếc chủ cũ thời quân chủ. Riêng chỉ còn lại một pháo đài án ngữ cửa bắc của toà thành là còn sống động. Dân địa phương quen gọi pháo đài này là đồn Mang Cá, nơi đóng quân của lực lượng bảo vệ kinh đô Huế trước đây.
Sau ngày đảo chính 9 tháng 3, nơi đây trở thành nơi giam giữ quân nhân Pháp trong những căn buồng chật hẹp hôi hám. Nhật Bản dã đầu hàng. Một triều đại đã kết thúc. Việt Minh đã nắm chính quyền toàn quốc nhưng số phận quân nhân Pháp bị giam giữ không hề hay đổi. Những người lính Pháp khốn khổ thoát chết khỏi những hành động tàn bạo của Nhật lo sợ sẽ phải chịu sự trừng phạt của Việt Minh, những người đã bị hành hạ đoạ đày dưới chế độ thực dân. Không có chuyện họ được trả tự do trước khi người Pháp trở lại xứ này. Quân Nhật dù bại trận nhưng vẫn được Đồng Minh giao nhiệm vụ đảm bảo an ninh khu vực đóng quân, kể cả việc tiếp tục canh giữ tù binh Pháp. Chính phủ Việt Minh lên tiếng phản đối việc trả tự do cho đám tù binh Pháp này. Trong những ngày tháng 8 năm 1945, Pháp đã không đủ binh lực tiến vào Đông Dương để giải thoát tù binh và ngăn cản Việt Minh cướp chính quyền, nhưng từ bên ngoài họ ráo riết chuẩn bị tiến hành một công việc phi thường. Dù còn yếu kém, dù người Mỹ công khai phản đối việc lập lại chế độ thuộc địa Pháp ở Đông Dương, Pháp sẽ tìm cách đưa quân trở lại ở miền Nam quân Pháp theo chân quân Anh vào giải giáp quân Nhật và sau đó, với sự thoả thuận của Việt Minh, tiến ra Bắc, thay thế quân Trung Hoa làm nhiệm vụ tiếp phòng miền bắc Đông Dương. Một năm (1946) đánh dấu bằng những cuộc chém giết ở miền Nam, khiêu khích, quấy rối ở miền Bắc, những cuộc đình chiến ngắn ngủi, những cố gắng hoà giải để rồi kết thúc bằng một cuộc chiến tranh thực sự giữa toàn bộ binh lực hai bên Việt Nam và Pháp.

Tháng 9 năm 1945, những người lính Pháp đầu tiên núp sau quân Anh đổ bộ vào Sài Gòn. Người Anh, không giống người Mỹ, tận tình giúp đỡ quân của tướng Leclerc đè bẹp sức kháng cự của Việt Minh, nhanh chóng lập lại nền thống trị trên phần lớn các thành phố, thị trấn và vùng nông thôn miền Nam. Ban đầu, mọi sự diễn ra thuận lợi tuyệt vời. Ở Sài Gòn, người Anh buộc lực lượng cách mạng phải trả giá đắt. Còn ở nông thôn, chính quân Nhật lại giúp Pháp đánh bại Việt Minh. Với sự ủng hộ "hữu hảo" của quân Anh, tướng Pháp Massu có thể quét sạch các đơn vị Việt Minh, đánh bật họ ra khỏi Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Quân đội tướng Leclerc phải thay đổi cách đánh không giống những trận đánh bên sông Rhin. Ở đồng bằng Cửu Long du kích Việt Minh không có súng ống phải đánh địch bằng cung tên...

Tháng 11 tình hình bắt đầu gay go. Dân quân du kích bám đất, bám dân ra sức ngăn chặn bước tiến của quân Pháp. Những bộ phận của sư đoàn 9 bộ binh thuộc địa, thêm một lữ đoàn đến từ Madagascar được tung vào cuộc chiến. Đó là một đội quân chắp vá, nhặt nhạnh gần như lén lút, đúng lúc chiến tranh vừa kết thúc nên không phải dự các trận đánh cuối cùng của cuộc thế chiến thứ hai. Vũ khí của họ táp nham đủ loại từ nhiều nguồn Anh và Mỹ, mua lại ở các kho dự trữ không dùng đến, rải rác khắp châu Á. Đó là những siêu thị quái gở chuyên bán lậu vũ khí, ở đó họ phải mưu mẹo lắm mới mua được, vượt qua các quân lệnh và cấm đoán. Người Mỹ tỏ thái độ ngập ngừng khi phải bán súng đạn dùng vào việc duy trì hoặc lập lại chế độ thuộc địa. Ở Ceylan, công nhân bốc vác báo cho lãnh sự Pháp biết họ sẽ không xếp hàng xuống những tàu đi Sài Gòn nếu đó là những hàng phục vụ cuộc chiến tranh chống người da vàng(1).

Mục tiêu cuối cùng là phải chiếm lại Hà Nội và toàn bộ bờ biển Đông. Như vậy cần có xuồng đổ bộ. Người ta mua được của người Anh ở Singapore. Còn máy bay, chỉ có hai chiếc Dakota thừa của Mỹ, chúng được tháo rời, gửi từng bộ phận theo đường dân sự. Lại còn phải hứa bừa rằng hai chiếc máy bay đó sẽ không dùng để chiến đấu. May mắn là vẫn người Anh, bán lại những chiếc *Spitfire*, đóng hòm từ London cùng với mười sáu Dakota khác, mười hai *Junker* cũ và ba thuỷ phi cơ *Catalina*.

Đầu tháng 3 năm 1946, lợi dụng thời cơ hoà hoãn do hiệp định sơ bộ mồng 6 tháng Ba ký giữa Sainteny và Hồ Chí Minh, trung tá Crèvecoeur chuẩn bị đưa quân vào Huế. Tưởng như hoà bình sẽ đến gần khi hai bên ký những văn kiện thừa nhận Cộng hoà Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện và tài chính riêng. Ngược lại, quân Pháp được phép tiến ra miền Bắc thay thế quân đội Trung Hoa, đóng quân ở một số vị trí then chốt bên cạnh lực lượng tiếp phòng Việt Nam. Việc ký kết hiệp định Sainteny-Hồ Chí Minh quả là tạo thuận lợi cho việc Pháp tái chiếm miền Bắc.

Nếu không thế, việc quân Pháp tiến về Huế không thể dễ dàng mau chóng

đến thế. Crèvecoeur, không đủ quân số người Âu, phải lấy du kích người thiểu số Mẹo ở Lào bổ sung. Còn một âm mưu thâm độc khác: người Mẹo vốn thâm thù người Việt từ xa xưa. Quân Pháp vượt biên giới Lào xâm nhập lãnh thổ Việt Nam ở vùng núi phía tây Trung Bộ, vừa đi vừa đánh. Những cuộc chạm súng dữ dội nhưng ngắn ngủi, với liên quân Lào-Việt. Sau khi chiếm được Tchépone, họ dừng lại ở Lao Bảo, một cái đèo trên đỉnh Trường Sơn.

Một cuộc chiến tranh không tuyên bố. Gọi các cuộc giao chiến ấy là gì, giữa một bên là quân Pháp từ ngoài vào đánh nhau với những người cách mạng, những người chỉ một mực bảo vệ chính phủ đang nắm quyền ở Hà Nội. Một cuộc chiến tranh không tuyên bố, giấu mặt, đáng xấu hổ.

Còn những người Pháp đang mắc kẹt ở Huế. Trên báo chí chính quốc, không ai nói đến họ. Vài trăm thường dân đang sống trong cảnh sợ hãi lo âu, bị lịch sử bỏ quên.

Trong các trận giao chiến đầu tiên ấy, quân của trung tá Crèvecoeur đã chạm trán với quân của Lê Văn Sửu tư lệnh quân khu 4 gồm tất cả các tỉnh miền trung Trung Bộ đến vĩ tuyến 16.

Ở Tchépone cuộc đụng độ xảy ra ác liệt nhất. Liên quân Lào - Việt gồm ba trăm hai mươi bảy tay súng.

Quân số chênh lệch quá. Sau đó là các trận đánh lẻ tẻ trên đường Khe Sanh, con đường vắng vẻ không người qua lại ngoài vài trạm kiểm soát hay tiếp tế, hơn hai mươi năm sau trở nên nổi tiếng một cách đáng buồn đối với người Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai mà Washington gọi là cuộc chiến tranh của người Mỹ còn Hà Nội gọi là cuộc kháng chiến chống Mỹ. Việc phá cầu theo dự tính không thực hiện được. Bê tông rắn quá. Những viên đạn lõm, những gói bộc phá đã không làm sập được mố cầu. Thế là quân của Crèvecoeur vượt sông, qua cầu nhanh chóng không gặp một sự kháng cự quan trọng nào. Tuy nhiên trung tá thấy lệnh của Hồ Chí Minh được niêm yết ở khắp vùng quê, dọc đường tiến quân. Quân đội Pháp phát hiện ra bảy xác chết bị chặt đầu, chắc là của lính đào ngũ hoặc các tên tay sai phản động bị Việt Minh trừng trị. Trong một báo cáo tình báo ngày 30 tháng 3 năm 1946, Crèvecoeur viết: "Ảnh hưởng của chính phủ Hà Nội là không thể bàn cãi "(2).

Tại Huế, học sinh trường quân sự Trung Bộ, nữ thanh niên, hướng đạo sinh, thanh niên công giáo gửi thư cho các chiến sĩ ở mặt trận động viên họ giữ vững tinh thần kháng chiến cho đến khi đánh thắng kẻ thù Pháp.

Người chỉ huy mạng lưới tình báo *Ban Hành động* (Service Action) của người Pháp ở Đông Dương thuộc phái De Gaulle, tự hỏi: "Có thể kết luận như thế nào? Sau khi hiệp định mồng 6 tháng 3 được công bố, nhiều cuộc mít tinh biểu tình được tổ chức đây đó, phản ánh một tâm trạng hài lòng nào

đấy, thấy cuộc chiến đấu chấm dứt, nhưng người ta không muốn thú nhận, bộc lộ một ý muốn rất đặc trưng của người Việt là không mất mặt, lại có vẻ chiến thắng, thể hiện trên các khẩu biệu được nhắc lại nhiều lần không mảy may thay đổi: "Độc lập! Đánh đuổi thực dân Pháp" (3)v.v...
Bất kể như thế nào, ngày 29 tháng 3 khi quân Pháp mang cờ tam tài, hoà bình tiến vào cố đô Huế, số thường dân Pháp lâu nay sống quản thúc trong khu biệt cư cảm thấy nhẹ nhõm yên tâm sau một thời gian dài chờ đợi. Tờ báo Paris - Sài Gòn mô tả: "Lúc đó là mười sáu giờ ba mươi ngày 29 tháng ba. Các đơn vị quân Pháp đột nhiên xuất hiện. Trung tá Crèvecoeur đầu đội mũ nồi xanh của đơn vị Commando, đứng thẳng trên xe *Jeep*, qua cầu Trường Tiền đi đầu đoàn quân tiến vào thành phố. Tiếng hoan hô vang dậy không dứt. Liên tục trong nửa giờ, chỉ trừ mấy phút gián đoạn do có đội lính tuần tra Trung Quốc đi ngang qua, diễu hành trước mặt chỉ huy các xe Dodge, GMC, xe ba bánh lắp liên thanh tự động của đơn vị biệt kích thiết giáp kị, lính quân xa, pháo binh, đầy bụi bặm, màu da rám nắng, nhưng nét mặt tươi tỉnh mãn nguyện tươi rói sung sướng. Paris? Đúng là quang cảnh giải phóng Paris được sống lại, không phải cho ba triệu dân chúng Paris mà ba nghìn người dân Pháp trong thành phố Huế, nhưng cũng là không khí ấy, niềm hân hoan ấy, cũng những thiếu nữ mặc áo mỏng, màu sáng ngồi trên xe Jeep, cũng những cái hôn ấy, những đám đông người lớn và trẻ em túm năm tụm ba, miệng nhai kẹo sôcôla Mỹ vây quanh những anh lính lái xe Jeep. Đoàn xe đã đi qua dòng người vẫn hò hét, hoan hô cười nói, ôm hôn nhau có cả tiếng khóc vì xúc động đến quá bất ngờ. Chỉ tiếc rằng ở Huế không có gì uống, ngoài nước lã.
Đoàn quân Pháp tiến vào Huế có vẻ hãnh diện, rất ấn tượng đối với Bảo Long. Cậu ta chú ý trước hết đến thân hình lực sĩ của các chỉ huy chiến xa, nhô người lên khỏi tháp pháo. Thật là những con người khổng lồ bên cạnh khổ người bé nhỏ của lính Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản.
Tờ Paris - Sài Gòn kết luận với đầu óc sáng suốt hơn: "*Cái ngày quan trọng này đối với người Pháp ở Huế đánh dấu một thời đại đã chấm dứt, nó cụ thể hoá sự kết thúc chiến tranh vì từ sự đầu hàng của Nhật, số phận của họ không hề thay đổi, nhưng nó cũng nói lên một cái gì khác đã khép lại. Trong xứ Annam cổ xưa này mà người Pháp cam kết bảo hộ từ 1884, không thể quay về với quá khứ. Trước đây ở Huế người Pháp đã từng được tôn vinh, nhưng Huế bây giờ là thủ phủ của Trung Bộ, là nước Việt Nam tự do liên kết với Cộng hoà Pháp vì hoà bình và tiến bộ. Có thể cho phép tự xả hơi một ngày, nhưng chỉ một ngày thôi vì ngày nay những khó khăn đã bắt đầu xuất hiện, ở phía Pháp hay phía Việt cần có những người điềm tĩnh, thông minh có thiện chí. May thay, ở Pháp và ở Việt Nam vẫn có những con người như thế*".

Trái với không khí lạc quan được miêu tả trong các bài viết, thành phố Huế của người Việt không tham gia vào ngày hội. Không có tiếng hoan hô tiếng reo hò khi các đoàn quân xa tiến thận trọng qua ngoại ô. Đa số dân chúng người Việt ở cố đô không hoan nghênh gì đội quân vừa mới thành lập của nền Đệ tứ cộng hoà Pháp.
Ngay hoàng gia dù dị ứng với cách mạng cũng chẳng hoan nghênh họ đến đây. Các cô, các cậu con bà Nam Phương, những học trò ngoan dưới mái trường của nước Việt Nam độc lập, xem họ là những kẻ thù man rợ.
Sự có mặt của quân đội Pháp càng làm cho tình hình thêm lộn xộn. Từ nay, trong một thành phố có bốn thứ quân của bốn nước khác nhau: Việt Nam, Pháp, Trung Hoa, Nhật Bản đóng bên cạnh nhau. Lực lượng Nhật Bản, dù đã thất trận vẫn đông hơn cả. Sáu mươi ngàn lính Nhật đồn trú ở Trung Bộ và Bắc Bộ hồi đầu 1946.
Ở Huế, nơi sau này người ta gọi là "chảo lửa Việt Nam" tình hình căng thẳng hơn, ghi dấu bằng một số cuộc đụng độ nhất là về ban đêm.
Tình thế kỳ cục này, sự chung đụng của những lực lượng đối địch nhau, kéo dài nhiều tháng, lúc thì yên tĩnh lúc lại căng thẳng.
Người Pháp trong khu phố Tây ở Huế tin rằng họ đã tai qua nạn khỏi. Họ ăn ngon, ngủ yên không còn phải lo nơm nớp cho mạng sống của họ, yên chí chờ đợi sự sắp xếp của Toà Đại diện Cộng hoà Pháp tại Hà Nội để trở về chính quốc hay sang một thuộc địa khác. Nhưng chỉ là thời gian tạm nghỉ. chiến sự sẽ trở lại với mức độ ác liệt hơn. Vài tháng sau, quân Pháp gây hấn ở Hải Phòng. Cuộc thương lượng hoà bình ở Đà Lạt rồi ở Fontainebleau không đạt kết quả.

Chú thích:

(1) Xem Leclerc et l Indochine: 1945-1947, - Leclerc và Đông Dương 1945 1947, Quand se noua le destin d un empire, Khi nào kết thúc vận mệnh của một đế quốc - Nhà xuất bản Albin Michel.
(2) SHAT- Viện lịch sử lục quân Pháp, Hồ sơ Crèvecoeur.
(3) SHAT- Viện lịch sử lục quân Pháp, Hồ sơ Crèvecoeur.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 18

Cựu hoàng lặng lẽ thắt dây giầy cao su. Ông cẩn thận vuốt thẳng đôi bít tất ngắn trắng. Trái với đối thủ, thay quần áo trong phòng dành riêng ở góc vườn, ông thay quần áo luôn trong buồng ngủ. Một gian phòng đẹp, rộng rãi, thiết bị nội thất theo phong cách âu châu, một tủ quần áo mô-đéc, một tủ đựng khăn, mũ, chân tủ cầu kỳ. Chiếc giường rộng không có nệm êm như giường nằm ở điện Kiến Trung ở Huế hay ở Hà Nội, nhưng mệt vì chuyến đi xa làm cho ông quên đi độ cứng của cái giường. Vả chăng lúc nầy đang có chiến tranh dù rằng nhìn từ Park Hotel, một khách sạn bị lãng quên ở miền Nam Trung Quốc, những cuộc chiến đấu dường như lùi xa vào quá khứ. Bảo Đại đứng dậy, như cái máy, nhìn vào chiếc gương đứng để kiểm tra bộ đồ của mình. Ông chăm chút dáng chiếc quần vải, chiếc áo sơ mi cộc tay, chọn một cặp kính râm rồi xuống sân quần vợt.

Nghiêm Kế Tổ đối thủ quần vợt của ông đang đợi. Họ trao đổi vài đường ban. Xung quanh dọc hàng rào mắt cáo ngăn sân quần vợt với bãi trước khách sạn, một toán lính Quốc dân đảng canh gác, uể oải như thờ ơ với cảnh khác thường đang diễn ra. Mấy tháng trước đây, không ai chơi ban ở đây. Đã phải dọn dẹp, loại bỏ những đồ linh tinh, ngổn ngang, ghế đẩu, ghế dài, những vỏ chai. Khách sạn lại tìm lại được ít nhiều vẻ lộng lẫy của nó với sự xuất hiện của người khách du lịch không chờ đợi nầy.

Hai người chơi lên lưới. Chiếc vợt của Bảo Đại dựng trên đầu vợt, xoay tròn như một chiếc cù rồi đổ xuống. Bảo Đại được giao ban. Ông bước đến cuối sân sau vạch sơn, đánh một quả ban rất mạnh. Tiếng đập rất căng vào lưới vợt đánh thức khu vườn bao quanh.

Lần nầy bọn lính Quốc dân đảng chăm chú theo dõi các đường ban. Hai người chơi tốt, thẳng cánh không e dè. Dù hơi mập, Bảo Đại hầu như chiếm lĩnh sân, lên lưới mỗi khi có thể. Gần như một trận đấu của nhà chuyên nghiệp đến mức lính Quốc dân đảng xuýt xoa thở dài mỗi khi tính điểm hai trái ban đánh lỗi. Không còn phân biệt ai là cựu hoàng, ai là bạn chơi mà chỉ là hai đối thủ mải mê quần nhau qua đường ban, bất chấp thời gian và lịch sử.

Hai bên ngang sức ngang tài nên những người Trung Quốc không hề nói gì đến kết quả trận đấu.

Điều bất ngờ cho tất cả là sự có mặt của một người trẻ tuổi cao lêu đêu theo

dõi cảnh tượng từ trước ban công của khách sạn. Ông ta không giống lính Quốc dân đảng cũng không giống hai đối thủ quần vợt trên sân. Cao to, tóc cắt ngắn, quần áo sẫm màu, ông theo dõi không mỉm cười vũ điệu của hai bóng trắng. Người ta gọi ông là Hương, Hà Phú Hương, một nhân vật nổi tiếng, thoát nạn từ nhà ngục Kontum trở về. Hương là một trong hai trăm ba mươi tù nhân của nhà ngục nầy, gồm công nhân, nông dân, sinh viên, phần lớn là tù chính trị. Chúa ngục là Palméséani. Hương bị đày vào đây sau những cuộc biến loạn năm 1930. Cao trào cách mạng năm 1930 đã bị dìm trong bể máu trong những vụ đàn áp tàn khốc chưa từng có, thực hiện bằng lưỡi lê, bằng súng liên thanh, đôi khi bằng cả đại bác.
Để đếm tù Palméséani gõ một chiếc ba toong vào đầu mỗi tù nhân, miệng đếm một hai ba, v.v... Những kẻ bị hạ ngục có nhiệm vụ hoàn thành xây dựng một con đường thuộc địa 14, từ Dakpao đến Dakxut, trong sáu tháng từ tháng chạp năm 1930 đến tháng sáu 1931, một trăm bảy mươi tù nhân bỏ mạng.
Không phải vì khí hậu vì sốt rét mà bị giết.
Palméséani loại bỏ những ai không chịu đựng nổi nhịp độ tiến trình công việc. Ngày 12 tháng Chạp năm 1931, tù khổ sai từ chối không chịu rời ngục Kontum đi Dakpek nơi họ bị chết nhiều, lính canh ngục liền nổ súng. Mười sáu người chết trong số những người cứng đầu nhất. Lịch sử không nói cuối cùng họ có chịu đi không. Chính quyền Pháp biết tất cả những sự kiện đó.
Ngay sau khi Việt Minh cướp chính quyền, Hương thoát ngục trở về tham gia ngay công tác cách mạng là uỷ viên phụ trách văn hoá và tuyên truyền trong Uỷ ban nhân dân Trung Bộ. Tháng 3 năm 1946 ông được triệu tập đến dinh chủ tịch chính phủ tại Bắc Bộ phủ, trước đây là dinh thống sứ Bắc Kỳ. Ông đến bằng xe đạp, phương tiện đi lại quen thuộc của ông.
Giáp, người bạn học cũ tại trường Quốc học Huế, đón tiếp ông và đưa đến gặp chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặc dầu cấp bậc khác nhau, do công việc bận rộn, những năm đau yếu, hôm nay lần đầu tiên người cựu chính trị phạm nhà ngục Kontum mới gặp lại bạn cũ. Ông Hồ Chí Minh nói với Hương: "Anh phải đi Trùng Khánh gặp Tưởng Giới Thạch nói với ông ta rằng chúng ta cần vũ khí để đánh đuổi quân Pháp". Ông Hồ giải thích thêm: quân Pháp đã chiếm Nam Bộ, đang đe doạ Hà Nội. Ông Hương kinh ngạc vì lời yêu cầu, vì sự tín nhiệm của chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch đã giao phó cho ông sứ mệnh quan trọng nầy. Ông chẳng biết gì về chính trị đối ngoại, về những chuyến công cán ngoại giao. Nhưng ông biết rằng thời gian cấp bách và hiểu rằng vị lãnh tụ cách mạng tìm cách phân hoá Trung Hoa và Pháp, lúc nầy đang thoả hiệp thu xếp với nhau trên lưng Việt Minh.
Hôm sau, ý thức sâu sắc tầm quan trọng của sứ mạng của mình, Hương trở lại phủ chủ tịch thì gặp một nhóm người, nguồn gốc chính trị rất khác nhau,

người ta bảo sẽ đi với ông. Có những bộ trưởng cộng sản, cả những người của các đảng phái quốc gia thân Trung Quốc. Thời đó, chính phủ "liên hiệp quốc gia" tập hợp những người có ý thức hệ rất khác nhau. Dù có những cuộc hội họp, đón tiếp, nhưng chính là nhờ đài phát thanh Pháp mà ông Hương được biết cố vấn Vĩnh Thuỵ cũng tham gia phái đoàn. Ông không ưa cựu hoàng lắm nhưng cũng hiểu cựu hoàng không phải cùng loại với những người kia.

Chuyến đi bắt đầu bằng ôtô ra phi trường. Chiếc Packard mang từ Huế ra, lại lăn bánh chở chủ cũ và những người cách mạng trong chuyến đi không biết trước nầy. Hàng ghế sau hơi chật, Nguyễn Công Truyền, một quan chức Việt Minh, uỷ viên phụ trách tuyên truyền trong Uỷ ban nhân dân Bắc Bộ và Hà Phú Hương ngồi cạnh Bảo Đại. Nghiêm Kế Tổ, người của Quốc dân đảng, thứ trưởng Ngoại giao làm trưởng phái đoàn trên danh nghĩa, sau khi Bảo Đại từ chối không nhận làm trưởng đoàn, sẽ đi sau. Dù còn trẻ nhưng Hương vừa trải qua mười hai năm cấm cố trong xà lim, cổ đeo gông nối với hai chiếc xiềng quanh mắt cá chân khiến cho ông không đứng thẳng được. Ông nổi tiếng là một tù chính trị ngoan cường với kỷ luật hà khắc trong nhà tù thực dân.

Trên xe ra phi trường cố vấn Vĩnh Thuỵ thổ lộ với hai bạn đồng hành, khiến họ sửng sốt: "Tôi chủ yếu là đi du lịch". Ông ăn mặc tề chỉnh, sang trọng. Một người đi du lịch, tại sao không. Ngoài câu nói trên theo thói quen, ông không nói gì thêm.

Phái đoàn lên máy bay từ phi trường Hà Nội tới Côn Minh trên chiếc máy bay DC-3 chen chúc đám quân nhân Trung Hoa, lỉnh kỉnh hòm xiểng.

Trừ ông Vĩnh Thuỵ cũng biết lái máy bay lại dày dạn trong chuyến đi xa bằng máy bay, còn với những người khác thì đây là lần đầu tiên họ đi máy bay.

Côn Minh chỉ là một trạm trung chuyển. Một quả đồi của Vân Nam, cao hơn hai nghìn mét trên mặt biển. Một khách sạn bị cuộc nội chiến làm hư hại. Họ tạm trú ở đây để chờ thiện ý của Tưởng Giới Thạch.

Tưởng thống chế để mấy ngày mới trả lời. Nghiêm Kế Tổ từ trong nước đi sau đã theo kịp họ ở đây. Không khí trong đoàn thiếu cởi mở đầm ấm. Họ không nói gì với nhau trong cuộc họp chung toàn đoàn, chỉ trao đổi riêng từng nhóm quen biết nhau. Giờ phút trôi qua chậm chạp. Vĩnh Thuỵ, không bỏ lỡ thời cơ, qua đêm với một cô hầu buồng của khách sạn. Ban ngày ông lại mặc quần áo trắng chơi quần vợt dưới con mắt sững sờ của ông Hương. Bảo Đại, từ nay ta lại trở lại với cái tên quen thuộc của nhân vật, lại thắng ván nữa. Nghiêm Kế Tổ chạy bở hơi tai từ đầu nầy đến đầu kia của sân quần để ứng phó cũng không lại được với Bảo Đại. Cựu hoàng vẫn giữ nguyên vẻ phớt lạnh chỉ hơi đổ mồ hôi, dù trời nắng. Sau trận đấu họ đi tắm. Khách sạn

được xây dựng cạnh một suối nước nóng cách đó khoảng bốn mươi cây số. Lần nầy chỉ có hai người với nhau. Không có lính Trung Quốc, không có hai ông cán bộ Việt Minh khắc khổ thường tham dự vào cuộc kiểm điểm của họ. Sau khi tắm là ăn trưa. Bí thư trưởng của tướng Lư Hán, người đã dẫn một trăm sáu mươi ngàn quân Trung Hoa vào Việt Nam mời một bàn tiệc trưa. Chỉ có Bảo Đại đến một mình không ai tháp tùng ông. Cuộc chờ đợi ở Côn Minh bảy ngày. Trong khi Bảo Đại, Nghiêm Kế Tổ, vui thú quần vợt, tắm suối nước nóng thì ông Hương không hề từ bỏ vẻ mặt cứng rắn của ông. Có một người khác cũng cảm thấy khó chịu. Đó là lãnh sự Pháp tại Côn Minh. Ông không hiểu gì về chuyến đi của cựu hoàng. Ông ta đi tị nạn hay trái lại tham gia một phái đoàn chính thức như người ta nói(1).

Viên lãnh sự điện về nước một bài trả lời phỏng vấn của ông Hương với một tờ báo địa phương:"Người ta nói rằng cựu Hoàng đế Bảo Đại không bằng lòng chính phủ Hồ Chí Minh? Không. Ông hoàn toàn tán thành những biện pháp của chính phủ. Nếu người Pháp không tôn trọng hiệp định sơ bộ mồng 6 tháng 3, không trao trả độc lập cho các ông, thì các ông sẽ làm gì? Trả lời: Chúng tôi sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng hy sinh một triệu người"(2).

Cuối cùng một chiếc máy bay DC-3 đưa họ lên Trùng Khánh, một thành phố ba triệu dân, nơi chính phủ Trung Hoa đóng.

Ở đây trong khách sạn mới "Bốn mùa", Bảo Đại được bố trí một phòng rộng có phòng tiếp khách riêng, trong lúc Nguyễn Công Truyền và Hà Phú Hương chung nhau một phòng nhỏ. Họ còn phải chờ đợi mấy hôm nữa. Cuối cùng văn phòng chính phủ yêu cầu cựu hoàng chỉ một mình ông đến nói chuyện với thống chế họ Tưởng. Người ta hỏi Bảo Đại, người đi du lịch, có phải đúng ông cầm đầu phái đoàn không? Bảo Đại từ bỏ cây vợt đến dinh thống chế. Vẻ uy nghiêm của dinh thự Tưởng Giới Thạch khiến ông nhớ lại cung điện vàng son của ông trong Tử Cấm thành Huế.

Những nghi thức trọng thể dành cho ông, mà tại Hà Nội có đôi chút lãng quên, chứng tỏ người Trung Quốc coi sự thoái vị chỉ là một giai đoạn. Một chiếc xe công đến khách sạn đón và đưa ông đến trụ sở chính phủ. Ông được các nhân vật cao cấp Quốc dân đảng mời ăn trưa. Cựu hoàng không tiết lộ với các bạn đồng hành nội dung của những cuộc trao đổi. Sau nầy ông tâm sự với một nhân viên mật vụ Pháp:

"Người ta cho tôi biết chính phủ Việt Nam, một mặt cử tôi đi thực hiện một sứ mạng hữu nghị với Trung Hoa thì đồng thời cũng cử một phái đoàn đi gặp đại sứ Xô viết. Tưởng Giới Thạch rất bất bình. Trong thực tế, chính là Mạc Tư Khoa chỉ huy mọi công việc hiện nay ở Hà Nội"(3). Ông Hương, người phát ngôn chính thức của phái đoàn, rốt cuộc được mời dự một cuộc hội đàm với những người lãnh đạo Quốc dân đảng Trung Hoa. Cuối cùng do Bảo Đại yêu cầu khẩn thiết, toàn thể thành viên trong phái đoàn được các cố

vấn của Tưởng Thống chế tiếp trong một ngôi chùa để buổi hội kiến không có tính cách chính thức vì người Trung Hoa không muốn tiếp chính thức những nhân vật cộng sản.
"Các ngài có thể cung cấp vũ khí cho chúng tôi hoặc giúp chúng tôi chiến đấu với người Pháp không?". Ông Hương nêu câu hỏi.
"Sau khi Nhật đầu hàng, chúng tôi có quá nhiều vấn đề phải giải quyết. Hơn nữa tất cả những phương tiện chúng tôi có trong tay đều cần để cầm chân quân đội của Mao Trạch Đông. Chúng tôi không có phương tiện để giúp các ông".
Sự từ chối là dứt khoát nhưng đài phát thanh Pháp nhắc lại: "Một phái đoàn quan trọng của chính phủ cách mạng đã gặp Tưởng Giới Thạch". Thông báo nầy hình như để tỏ ra rằng mối dây liên hệ giữa nước Pháp và Trung Quốc không chặt chẽ như người ta tưởng. Chính phủ Hà Nội ra sức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi tin nầy. Nó cũng đáng giá cho chuyến đi nầy, Hồ Chí Minh không mong gì hơn thế.
***
Buổi tối Bảo Đại được tự do nhưng có kiểm soát. Người Trung Hoa không để cho ông được tự do sống cuộc sống ban đêm của ông dù rằng, mặc dù trong thời chiến, Trùng Khánh không thiếu trò tiêu khiển hấp dẫn. Có nhiều cạm bẫy, người Pháp có thể bắt cóc ông. Cuối cùng, khi người Trung Hoa nhận thấy cựu hoàng không thể nhịn những cuộc đi ra ngoài phố đó, họ phái đến cho ông một cô gái gọi. Cô nầy ngày đêm không rời ông nữa.
Chuyến đi và những cuộc thương thuyết của Bảo Đại với thống soái gây ra một mối băn khoăn lớn trong các nhân viên mật vụ đang giám sát thành phố Trung Quốc. Báo cáo của họ mâu thuẫn lung tung.
Cựu hoàng đi Trung Hoa chính xác vì lý do gì, cho ai? Đây là một đề tài nghiên cứu thú vị của giới tình báo.
Lúc đầu, cơ quan mật thám Pháp báo tin, ông sang Trung Quốc để đạt được việc rút ba mươi nghìn quân được gửi sang Việt Nam để chống lại quân đội do Paris gửi sang. Sau đó họ lại khẳng định: ông sang để thương lượng vay hai mươi triệu đồng của các nhà tài chính Mỹ do Tưởng Giới Thạch giới thiệu. Theo một loạt nguồn tin khác, nguồn tin nào cũng nói là có nguồn đáng tin cậy, Bảo Đại suýt nữa thành nạn nhân của một vụ mưu sát ở Côn Minh, ông không ngừng kêu gọi sự can thiệp của các cường quốc đồng minh công nhận ông là chủ tịch chính phủ Việt Nam thay thế Hồ Chí Minh đã bị cộng sản Pháp mua chuộc. Một tin khác: cựu hoàng tìm cách bán cho Trung Quốc các mỏ than ở Hồng Gai để lấy súng đạn, điều chắc chắn là Nhà vua trẻ đã nhiều lần tiếp xúc với đại sứ quán Hoa Kỳ. Ông mong Washington sẽ vào cuộc và người Mỹ sẽ chấp nhận làm trọng tài giữa nước Pháp và Việt Nam mới.

Thời kỳ Nhà vua phải mưu mẹo mới mua được quyển album dán tem đã xa rồi. Chiến tranh và cách mạng đã khiến ông trở nên quan trọng. Không phải do hành vi của ông hay sự lựa chọn đã chứng tỏ sự sáng suốt nhìn xa trông rộng của ông. Nhưng từ nay ông cân nhắc các sự kiện và mánh khóe. Con người ông chứa đựng một mớ hỗn tạp nhập nhằng. Có lúc ông thật sự là một thanh niên cường tráng lúc nào cũng mang một nỗi phiền muộn triền miên. Hình ảnh ông mờ nhạt. Hơi mềm yếu. Hình như ông để cho các sự kiện kéo đi mà không có chính kiến, hay không có cả nghị lực vững vàng. Hình như ông để mặc cho ngọn gió đẩy ông theo chiều hướng tốt.
Đến lúc phải trở về, cựu hoàng thông báo thẳng thừng với các thành viên trong phái đoàn "Tôi ở lại, tôi sẽ đi du lịch". Ông thêm: "Nếu gặp vợ tôi, nhờ các ông nói giúp tôi khỏe".
Hà Phú Hương nổi giận, không giữ được những điều kìm nén trong lòng từ lúc ra đi : "Thưa ngài, ngài chỉ nghĩ đến ăn chơi, gái và cờ bạc".
Cựu hoàng mỉm cười nhưng không nói gì. Nhận xét của ông Hương đâu có sai sự thật. Chuyện nầy do Hương thuật lại, chuyện kể chắc có thể khác nếu mấy tháng sau Bảo Đại không chống lại những người cộng sản.
Rõ ràng là cựu hoàng không trở về với gia đình. Một học sinh trốn học. Một vấn đề chính trị cao siêu hay đơn giản chỉ là lo cho sinh mạng không bảo đảm an toàn, nếu trở về với cách mạng là vấn đề an toàn. Bỏ trốn hay chỉ là vắng mặt, vấn đề nầy ông đã lưỡng lự lẩn tránh từ khi cách mạng nổ ra, bây giờ ông mới giải quyết.
Quyết định của cố vấn khiến mọi người sửng sốt.
Phái đoàn Việt Nam nghe Bảo Đại nói vậy tưng hửng như từ trên cao rơi xuống. Muốn hay không, đoàn cũng phải rời Trung Hoa về nước. Ngoài Bảo Đại, Nghiêm Kế Tổ cũng ở lại không chịu về. Từ sau hiệp định 6 tháng 3, quân Pháp thay thế quân Trung Hoa lo giải giáp và hồi hương quân Nhật. Quân của tướng Lư Hán rút khỏi miền Bắc, các đảng phái đội lốt quốc gia chống phá cách mạng mất luôn chỗ dựa. Chính phủ nhân cơ hội nầy thẳng tay trừng trị chúng, giải tán các toán vũ trang, xoá bỏ chính quyền ly khai ở một số tỉnh.
Ông Hương và Nguyễn Công Truyền trở về Hà Nội để báo cáo với chủ tịch Hồ Chí Minh. Biết nói gì đây?
Một cuộc chạy trốn, một sự đào ngũ hay chỉ là ý muốn ngông cuồng đi du lịch? Kể lại có ích gì. Bình thường ra, phái bộ đi Trung Hoa sẽ phải có một người ở lại Trung Hoa là đại diện như trong quyết định của hội đồng chính phủ trong phiên họp ngày 11 tháng 3 năm 1946. Nhưng người đó là ai? Hồ Chí Minh chắc chắn biết trước ý định của ông cố vấn tối cao. Ông có viết thư cho Bảo Đại bảo ông ta ở lại chờ lệnh mới không?
Không ai khẳng định điều nầy. Ngoài mặt ông tỏ ý tiếc sự lựa chọn của Bảo

Đại. Tuy nhiên nhịp cầu không vì thế bị cắt đứt. Hơn thế nữa, Hồ Chí Minh còn thuyết phục chính phủ gửi cho Bảo Đại một số tiền để ông ta có thể trở về nước trong trường hợp ông muốn trở về.
Trong thực tế, ông cố vấn tối cao không còn một xu dính túi. Tiền vợ nhờ chuyển cho chẳng còn gì, tiền nằm trong tài khoản của ông ở nhà băng Đông Dương bị phong toả. Muốn sống ở Trung Hoa ông phải vay nợ.
Lúc đầu ông vay của một người Tàu tên là Wong Phu. Ba năm sau, khi ông lại được làm quốc trưởng, người Tàu nầy gõ cửa đòi nợ. Ông vay của Lý Lệ Hà, cô nhân tình đã lặn lội sang Trùng Khánh theo ông, chia sẻ ngày đêm với ông và mở hầu bao. Bảo Đại lao vào các cuộc thương thảo với người Trung Hoa và Pháp. Ông sống nhờ vào tiền tiết kiệm của nhân tình. Sau nầy ông còn được một người Trung Hoa khác bao ông. Zing Tsong Phao, một nhân viên tình báo Trung Hoa-Mỹ, người đã tiễn ông ở Côn Minh.
Bảo Đại đi rồi, dù báo chí Hà Nội không có bài nào lên án hành động phản bội của ông nhưng đây đó những tin đồn về nguồn gốc đáng ngờ của ông được nhắc lại truyền tai nhau. Những chuyện xấu xa về tư cách ông được bàn tán, lan rộng khắp phố phường Hà Nội.

<u>Chú thích:</u>
(1) Hồ sơ lưu trữ bộ Ngoại giao Pháp.
(2) Yunnan Ye Pao - Vân Nam Nhật báo, số ra ngày 24 tháng 3 năm 1946.
(3) Hồ sơ lưu trữ bộ Ngoại giao Pháp - Vụ Á - Châu Đại Dương,

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 19

Sắc xuân tô điểm lên cố đô Huế những màu êm dịu. Sau những cơn mưa đông liên miên rả rích không dứt, những tán cây được tô sắc hồng êm ả như được giải phóng, như một lời hứa hẹn hạnh phúc. Đặc biệt là trong năm 1946 nầy, dân chúng cố đô, và cả gia đình hoàng gia đều đặc biệt cảm nhận được điều nầy.
Ông Hà Phú Hương vừa ở Trung Quốc về, đến Hà Nội sau khi báo cáo với Hồ Chí Minh đã về Huế báo tin cho bà Nam Phương biết.
Bà Nam Phương không tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe ông Hương kể chuyện nhưng cũng không giấu nổi nỗi buồn sâu lắng vì từ nay bà thực sự phải sống lẻ loi đơn chiếc. Bà vẫn nói là không hề biết chồng mình có ý định chu du ở ngoại quốc. Nhưng dẫu sao, ông đã đột ngột quyết định không trở về. Mắt bà rớm lệ. Năm mươi năm sau, ông Hương vẫn còn xúc động khi nhớ lại chiều hôm đó. Lẽ nào chồng bà lại không báo trước cho bà?
Vậy là từ nay, không còn ai đứng ra che chở bà từ cấp cao của nhà nước. Nếu chiến tranh chống Pháp nổ ra, chắc chắn bà sẽ bị cô lập. Điều xấu hơn nữa, dù không được nói ra, rằng tuy bà không bị ai đe doạ nhưng vị trí của bà sẽ thực sự như một con tin cũng như cả gia đình bà và đặc biệt là hoàng tử kế vị.
Tin đồn sẽ có chiến tranh Việt-Pháp lan rộng, bà cựu Hoàng hậu không che giấu ý định của mình là rời cung An Định đến nơi an toàn hơn cho các con bà đặc biệt là Bảo Long. Cả nhà, bọn gia nhân và tất nhiên những người giám sát bà biết rõ ý định nầy.
Năm 1946 trôi qua và khả năng thi hành bản hiệp định mồng 6 tháng 3 rất mong manh. Cuộc đối đầu giữa Việt Nam và Pháp là điều không tránh khỏi. Những vụ rắc rối mặc dù ít hơn và không đẫm máu bằng ở Hà Nội nhưng nay đã xảy ra thường xuyên hơn. Chúng diễn ra theo cùng một kịch bản. Một phát súng nổ, nhiều người Pháp bị thương hoặc chết thế là cả khu phố nổi dậy. Tình hình chỉ tạm lắng khi có sự can thiệp của tổ liên kiểm Việt-Pháp. Những tay súng bắn tỉa giấu mình trong bóng tối của các ngôi nhà và đường phố trở lại yên tĩnh để chờ đợi một vụ rắc rối mới. Phần lớn các vụ lộn xộn đều do các đảng phái đội lốt "quốc gia" gây ra đến mức xuất hiện sự mở đầu cuộc nội chiến giữa quân đội chính phủ và các nhóm thân Tưởng. Tình trạng vô chính phủ một lần nữa đe doạ thế cân bằng mong manh hồi

tháng 3 và đã cứu vãn hoà bình.
Trong không khí nặng nề như vậy, bà cựu Hoàng hậu trẻ tuổi quyết định cần phải "làm cái gì đó". Bản tin tháng 8 năm 1946 của Phòng Nhì Pháp (SEHAN) đã tiết lộ âm mưu nầy, có nghĩa là gần một năm sau khi ông Hòe nghe được tin đồn.
Phe bảo hoàng, chủ yếu gồm những người công giáo, đã nhất trí hành động để trong những ngày tới cho ra đời một chính đảng thực sự đối lập với phe Việt Minh. Đảng nầy chủ trương thống nhất "ba kỳ" Trung, Nam, Bắc dưới sự chỉ đạo của Bảo Đại, mặc dù vẫn còn nhiều bất tiện nhưng còn hơn là chế độ nhiếp chính. Một hội nghị công giáo đã nhóm họp ngày 15 tháng 8 năm 1945 tại Huế, mỗi "kỳ" đều cử đại biểu đến dự họp, dưới quyền chủ toạ của bà cựu Hoàng hậu Nam Phương. Điều nầy đánh dấu một giai đoạn hoặc bước khởi động cho chính đảng công giáo đã tồn tại bí mật.
Như vậy bà Nam Phương đã bắt tay hành động thật sự. Chính đảng công giáo mà bà là linh hồn, do một cựu thượng thư, ông Trần Văn Lý, được đức khâm mạng toà thánh Vatican ủng hộ. Vậy đảng nầy muốn gì? Họ muốn Pháp trang bị vũ khí cho 30 hoặc 40 nghìn đảng viên là tín đồ công giáo. Thậm chí họ còn khuyến khích Paris hành động bạo lực ở Trung và Nam kỳ. Sau đó người của phái bảo hoàng công giáo sẽ giúp đỡ quân đội Pháp.
"Nếu chính đảng nầy còn chần chừ thì sẽ thất bại và khi đó Việt Minh sẽ nắm trọn quyền bính. Vậy là có thể đảng nầy sẽ đại diện cho một phe đối lập cần được bộ chỉ huy Pháp theo dõi và kiểm soát nếu cần"(1).
Nhưng Paris không động tĩnh gì. Âm mưu đó không thành. Nhưng dù sao, không phải chỉ lần nầy.

Chú thích:
(1) CAOM. Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại tại Aix-en-Provence, Sở mật thám.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 20

Theo cách làm quen thuộc, người Pháp muốn lập vua mới để đứng đầu chính quyền tay sai... Dưới con mắt người Pháp, Bảo Đại là con người vô dụng, bạc nhược, hai lần phản bội người Pháp. Hết phục tùng chính phủ Vichy thân Đức, làm bù nhìn cho Nhật, lại ngoan ngoãn quy thuận Việt Minh, dễ dàng thoái vị, rồi cuối cùng ủng hộ chính phủ Hồ Chí Minh. Và chắc chắn là với đồng bào mình, ông ta hoàn toàn mất hết lòng tin.

Chọn ai bây giờ? Chọn Bảo Long có nghĩa là sẽ giao quyền nhiếp chính cho cựu Hoàng hậu Nam Phương. Đã có lúc giải pháp nầy được nghĩ đến. Có nhiều thuận lợi vì lúc nầy bà cựu hoàng sắp sửa kêu gọi người Pháp giúp đỡ để thoát khỏi sự kiềm toả của Việt Minh.

Tuy nhiên, giới hữu trách trong chính phủ lâm thời Pháp không dừng lại ở giải pháp nầy. Họ đi xa hơn, ngược thời gian, nghĩ đến Duy Tân, vị vua trẻ đã thách thức họ trong những năm 1916. Giờ đây ông ta ra sao?

Dân chúng thành phố Saint-Denis thuộc bán đảo Réunion biết rõ Duy Tân, đến mức chỉ gọi bằng tước hiệu "hoàng tử" mà không cần gọi đích danh. Ông có một cửa hiệu nhỏ ở trung tâm thành phố. Hoàng tử Vĩnh San tức cựu hoàng Duy Tân, nay kiếm sống bằng nghề sửa chữa, lắp đặt thiết bị vô tuyến điện làm kế sinh nhai. Chẳng phải là thiết bị vô tuyến điện cho tàu ngầm, cho các đơn vị dã chiến hay cho đội quân ngầm mà chỉ là loại máy thu thanh vô tuyến đơn giản hình tròn, có đèn sáng đặt trên quầy rượu nhà quê. Lúc đầu để tăng thêm thu nhập ít ỏi của mình, ông còn làm nghề cưỡi ngựa đua (dô-kê). Thuở nhỏ ở Huế khi học làm vua ông đã được học cưỡi ngựa.

17 tuổi, bị lưu đày xứ người, chẳng biết làm gì khác, dĩ nhiên ông đành chọn nghề cưỡi ngựa đua, đua ngựa vốn đã là một nghề. Tuy nhiên, chính phủ Pháp trước đây đã phế truất ông, thì giờ đây lại hào phóng cấp cho ông một khoản trợ cấp. Một khoản trợ cấp nhỏ, như báo chí Pháp đã vạch rõ, chỉ tương đương với lương của một công nhân làm đường(1). Tài sản của ông ở trong nước lúc đầu bị tịch thu, sau đó được trả về cho Triều đình. Thật sự phá sản, cựu hoàng Duy Tân bỏ nghề đua ngựa vất vả, quay sang đánh cá và chăn nuôi mới đủ sống. Khoản trợ cấp ít ỏi của ông không đủ nuôi cả gia đình.

Về sau, do nhu cầu bắt buộc, ông lao vào lĩnh vực thông tin vô tuyến điện và ít nhiều thành công. Cửa hiệu của ông nhanh chóng nổi tiếng trong lực lượng

kháng chiến ở đảo Réunion. Ở đâu có thể nghe được tiếng nói của đài Tiếng Pháp tự do, ở đâu có thể gửi các tin tức ra ngoài dễ dàng hơn là từ cửa hiệu bé nhỏ của người chuyên về vô tuyến điện nầy. Với thời gian, vị cựu hoàng lưu đày trở nên nổi tiếng. Ông tham gia đều đặn các công việc của chi hội Tam Điểm (Tình bạn) ở Saint-Dems, cũng như tham dự các cuộc họp của Hội Nhân quyền. Chi hội trưởng hội Tam Điểm trong thư giới thiệu đã viết về Duy Tân: "Ở đâu cũng vậy, ông được mọi người chú ý về quan điểm rất rõ ràng về công lý và công bằng".

Ông là một người ham học hỏi giàu tình cảm, để lại nhiều ấn tượng khó quên. Tính tình khô khan, căng thẳng như võ sĩ samurai hay như Đôngkisốt. Một người bạn Pháp yêu cầu ông tự khắc hoạ chân dung, ông viết: "Tôi là một con người thể tạng yếu, có vẻ như tính khí tế nhị. Miệt thị gần như tuyệt đối thể chất mình. Gần như không có bản năng bảo tồn".

Tất cả đều ngược lại với người em họ Bảo Đại của ông mà tất nhiên ông coi như một kẻ cướp ngôi hạng xoàng.

Chẳng những không thù ghét nước Pháp, Duy Tân còn muốn chiến đấu vì nước Pháp.

Ngay từ tháng 9 năm 1939 ông đã muốn chiến đấu chống Đức nên ông đã đề nghị với nhà đương cục Pháp ở đảo Réunion được nhập ngũ. Thật là một cử chỉ nghĩa hiệp và đôi chút gây ngạc nhiên đối với một kẻ đi đày biệt xứ, đã từng trải qua từ đỉnh vinh quang đến cùng quẫn thật sự do chính các giới cầm quyền trên đảo gây nên. Một vị Hoàng đế bị Pháp phế truất nay lại xin sẵn sàng hy sinh cho nước Pháp.

Thế nào cũng được. Điều đó chẳng quan trọng gì. Thời thế bây giờ dành cho chủ nghĩa anh hùng và chính ông Bộ trưởng thuộc địa phải quyết định nên xử trí như thế nào đối với yêu cầu nhập ngũ lạ lùng kia.

Nhưng việc hoàng tử Vĩnh San tham gia phát thanh bí mật một năm trước đây là một cách phê phán chủ nghĩa thực dân Pháp. Do đó, ông không được gia nhập quân ngũ(2).

Không oán hận, Vĩnh San quyết định gia nhập lực lượng nước Pháp tự do và từ năm 1940 ông tích cực tuyên truyền cho phái De Gaulle. Hoạt động kháng chiến nầy đã làm ông bị cảnh sát của chính phủ Vichy bắt giam một tháng. Sau đó, ông tham gia nhiều cuộc giao chiến trên đảo, tham dự vào cuộc đổ bộ của lực lượng nước Pháp tự do vào đảo Réunion năm 1942. Nhưng không an phận dừng lại, ông lên tiếng đòi được ra trận tiếp tục chiến đấu. Tất nhiên là vì nước Pháp.

Cuối cùng thì ông cũng được nhận vào làm chân thông tin vô tuyến điện trên một khu trục hạm với cấp bậc chuẩn uý. Một cấp bậc quá khiêm tốn đối với một người ở tuổi 40. Một địa vị thấp kém trong quân ngũ đối với một phế đế khiến ông rầu lòng đến nỗi ông tránh mặt không muốn gặp đồng bào người

Việt của mình. Sau ngày 9 tháng 3 năm 1945, nghĩa là sau khi Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, Vĩnh San tạm gác ý muốn tham gia chiến đấu ở châu Á, đề nghị gửi những thông điệp qua vô tuyến điện kêu gọi người dân Việt Nam, đứng lên đấu tranh chống Nhật, không chấp nhận nền độc lập dưới ách chiếm đóng của Nhật.
Các nhà cầm quyền trên đảo Réunion hoan nghênh những biểu hiện yêu nước của ông ủng hộ sáng kiến về cửa hàng vô tuyến điện của ông, trao tặng ông cả Huân chương giải phóng, nhưng họ không thể để ông trở về Đông Dương. Ông đành chấp nhận ra mặt trận chống Đức ở châu Âu. Ông vui vẻ bay đi Paris nhưng khi dừng lại ở Tananarive (thủ đô Madagascar), ông được tin Đức Quốc xã đã đầu hàng...
Tháng 3 năm 1945, chính phủ De Gaulle bắt đầu tự hỏi tương lai của bán đảo Đông Dương sẽ ra sao. Hoàng đế Bảo Đại, con đẻ của chủ nghĩa thực dân Pháp, được nuôi nấng dạy dỗ từ bé tại Cộng hoà Pháp nay hình như ăn ý với kẻ thù Nhật Bản. Có lẽ giống như thời Hàm Nghi, Thành Thái hay cả thời Duy Tân, có nên nghĩ đến việc nhanh chóng thay đổi người chiếm giữ ngai vàng ở Việt Nam. Có vẻ như người Anh cũng có ý kiến như vậy. Cũng trong tháng 3 năm 1945, bộ Ngoại giao Anh yêu cầu tìm hiểu những nguồn tin liên quan đến việc hậu duệ trực tiếp của vua Gia Long, bị đày biệt xứ 29 năm trước đây, sẽ trở thành vị Hoàng đế trẻ tuổi Việt Nam(3).
Từ đó, sự nghiệp của người đã từng là Hoàng đế và đã từng đua ngựa nầy thăng tiến rất nhanh. Tháng 8 mới chỉ là chuẩn uý, đến tháng 11, ông đã thăng cấp tiểu đoàn trưởng? Rồi ban tham mưu điều ông đi Paris, đứng trong đội hình sư đoàn 9 bộ binh thuộc địa.
Nhưng sư đoàn 9 bộ binh thuộc địa đã xuống tàu đi Sài Gòn. Binh đoàn nổi tiếng nầy, dưới sự chỉ huy của Leclerc, sẽ dần dần tái chiếm Nam Bộ trước khi tiến ra miền Trung và Bắc Bộ. Ngay lúc đó, hoàng tử Vĩnh San được chuyển sang trung đoàn xe tăng đóng tại Đức. Bộ trưởng thuộc địa muốn giữ nguyên nhiệt tình hăng hái của ông nhất là chưa muốn chơi con bài Duy Tân quá vội vã bằng cách đưa ông vào binh chủng xung kích...
Tất nhiên là Vĩnh San tức điên lên, không tự kiềm chế được nữa, rồi cuối cùng ông viết thư cho tướng De Gaulle, người đã tiếp ông ở Madagascar: "Xin ngài hãy làm mọi việc để tôi có thể nhanh chóng đến đó, để có thể tự chuộc lỗi bằng sự hy sinh trong lửa đạn. Tôi muốn được dâng hiến cả thể xác và tâm hồn cho đất nước tôi, xin ngài đừng để cho người ta đem về nước một cái xác không hồn"(4). Khốn khổ thay cựu Hoàng đế Duy Tân, cứ muốn được gặp thần tượng mới của ông và là người thầy của ông là tướng De Gaulle, vì ông ta cũng như vì nước Pháp ông sẵn sàng hy sinh, ông viết: "Bây giờ tôi được biết rằng lãnh đạo tôi có một con người tôi sẽ tiến lên dù phải ngã xuống tôi cũng không cần!". Con người lạ lùng phát biểu như một

lính già, cuồng nhiệt, cục cằn, ở lì trong căn phòng khách sạn Littré, chờ đợi một cuộc tiếp kiến không lấy gì làm chắc chắn - nếu không nói là hão huyền - với vị chủ tịch chính phủ lâm thời của nước Pháp. Đây là lần đầu tiên ông sống ở Paris, bởi vì đối với ông thế giới bên ngoài chỉ là Huế, với cuộc sống khép kín trong Tử Cấm thành xa lánh dân chúng và hòn đảo Réunion, nơi ông bị lưu đày đã ba chục năm. Vì thế ông tranh thủ cơ hội đi thăm các công trình nghệ thuật, rất ngạc nhiên về giá trị các đồ vật và chú ý đến cả một vài cảnh tượng làm ông xao xuyến, ông không còn thản nhiên khô cứng như trước. Trong thư gửi người bạn đã giúp ông đi khỏi Réunion, ông viết "Ở Paris, tất cả các cô gái đều đi xe đạp suốt cả ngày, nhưng là những chiếc xe đạp thực sự và vì các cô đều mặc váy ngắn và rộng nên người ta không cần phải cá cược xem quần lót của các cô màu gì?".

Cuối cùng tướng De Gaulle cũng nhớ tới ông. De Gaulle đã viết về ông trong cuốn *Mémoires de guerre* (Hồi ký về chiến tranh) của ông như sau: "Để mọi việc có thể đi đến một kết thúc tốt đẹp, tôi đang nuôi dưỡng một ý định bí mật. Đó là giúp cho cựu hoàng Duy Tân được trở lại ngôi báu, nếu như người kế vị và cũng là người bà con Bảo Đại của ông ta đã bị thời thế vượt qua. Hoàng đế Duy Tân đã bị người Pháp truất ngôi năm 1916, trở thành hoàng tử Vĩnh San và đưa về đảo Réunion, tuy nhiên ông đã tham gia chiến tranh, phục vụ trong quân đội chúng ta với cấp bậc thiếu tá. Đó là một nhân cách lớn. Ba mươi năm lưu đày đã không thể xoá bỏ được hình ảnh vị vua nầy trong tâm hồn người Việt. Ngày 14 tháng chạp tới (năm 1945) tôi sẽ tiếp ông ấy và cùng với ông ấy xem xét từng người một để biết có thể cùng nhau làm được gì. Dù những người cùng chính phủ của tôi sẽ đi đến ký kết các hiệp định như thế nào, tôi dự tính sẽ đến Đông Dương để ký chính thức một cách trọng thể nhất khi thời cơ chín muồi"(5).

Kết thúc cuộc tiếp kiến, hoàng tử Vĩnh San không còn kìm nén nổi sự vui mừng. Khuôn mặt thanh tú, khô cứng, trái ngược với khuôn mặt của Bảo Đại, nở một nụ cười rạng rỡ: "Thế là xong, ông thốt lên, mọi việc đã được quyết định, chính phủ Pháp sẽ đưa tôi trở lại ngai vàng, tướng De Gaulle sẽ tháp tùng khi tôi trở lại đó!". Khi nào đây? De Gaulle dự tính chuyến đi vào đầu tháng 3.

Ông sẽ làm gì trong lúc chờ đợi? Trở về doanh trại ở Đức hay nằm chờ ở Paris? Jacques Soustelle (tham mưu trưởng quân đội Pháp, phụ trách tình báo) quyết định ông trở về đảo Réunion, đợi ở nhà ông thì sẽ tốt hơn. Pierre Messmer, với tư cách tổng thư ký Uỷ ban liên bộ về Đông Dương đã ký lá thư thông báo cho ông về quyết định nầy.

Mười hai ngày sau, chiếc máy bay chở hoàng tử Vĩnh San về đảo Réunion đã nổ tung trên bầu trời châu Phi, trong vùng phụ cận Bangui. Một tai nạn, đó thực sự là một tai nạn mà ông không tránh khỏi.

Chú thích:

(1) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, tập 1105 NF, hộp 122.

(2) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, số 2337 NF, hộp 267 - Điện của các ông Aubert và Court.

(3) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, tập số 1580 NF.

(4) Général de Gaulle, Mémoires de guerre (Hồi ký chiến tranh), Nhà xuất bản Plon, Paris.

(5) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, tập 1580.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 21

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, từ mờ sáng, Bảo Long rời khỏi cung An Định, nơi cậu ta sống cùng mẹ và các em từ khi cha thoái vị. Người kéo xe đã chờ sẵn ngoài cổng. Cùng đi còn có một người trẻ tuổi, theo hầu từ lúc chào đời, chắc hẳn còn là người bạn thân thiết của cậu.
Không ai nói với ai một lời, như những kẻ đi trốn, hai người men theo khu vườn rộng, lùi lũi ra khỏi cung về phía thành phố. Trời hửng sáng rất nhanh và trong chốc lát tia nắng trời rụt rè của mùa đông miền Trung đã chiếu hắt lên những bức tường gồ ghề bao quanh khu nhà hát cũ đằng sau cung. Ở Huế, khu phố nầy mang dáng dấp thôn dã, nhưng trong số những người nhà quê hàng ngày vẫn làm ruộng quanh đó, không ai để ý hai người đang lén lút ra khỏi cung. Trong gia đình hoàng gia, kể cả những người thân cận, không một ai nói lên hai tiếng "đi trốn". Bản thân bà Nam Phương cũng thấy chối tai. Ngồi trong nhà bà nhìn theo đứa con trai đầu lòng và người hầu cho đến khi hai người đi qua cổng, vượt bức tường ngăn rồi bước lên chiếc xe kéo chờ sẵn. Lúc nầy xe xích lô còn ít người dùng, không phổ biến như những năm sau. Có ít người ở Trung Kỳ sử dụng xích lô mà một vài năm sau nó trở nên rất phổ biến. Hai người bước lên xe lọt thỏm trong thùng xe bên cạnh túi đựng quần áo và đồ dùng vặt vãnh. Người hầu gái của bà Nam Phương cũng vừa đến. Không hề có ôm hôn, chỉ một chút biểu hiện tình cảm. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh, lắc lư. Bà Nam Phương lặng lẽ nhìn theo. Thực ra chỉ đi một quãng ngắn hơn trăm mét là đã đến khu nhà thờ dòng Chúa cứu thế. Ở đó đứng sau cánh cổng, một cha cố đã đợi sẵn.
***
Một vài tuần trước đó, Pháp đã nổ súng gây hấn ở Hải Phòng. Sáu nghìn người chết vì trọng pháo từ tàu chiến bắn vào. Sáu nghìn thường dân vô tội đã phải trả giá cho cơn giận dữ của cả hai bên Pháp và Việt Nam.
Tất cả bắt đầu bằng một vụ tranh chấp hải quan ở cảng Hải Phòng. Quan hệ hai bên vẫn rất căng thẳng. Việc hai bên, kẻ thắng cũng như người thua cùng đóng quân cạnh nhau trước đây còn vui vẻ cùng diễu binh ở Huế cũng như ở nhiều nơi khác nay nhường chỗ cho các cuộc đụng độ. Tình trạng lộn xộn và hy vọng qua đi, đến lúc nổ ra xung đột, tóm lại, là không thể tránh khỏi giữa Việt Nam và Pháp. Nó được nhen nhóm từ nhiều tháng nay, gần như hàng năm nay và vào tháng 12 năm 1946, nó đã thực sự nổ ra. Chính xác hơn là vào đêm 19, đầu tiên là ở Hà Nội, rồi đến Huế, nghĩa là chỉ một vài giờ đồng

hồ sau khi Bảo Long rời khỏi cung An Định. Bà Nam Phương đón trước được tình hình nầy là do mạng lưới những người công giáo cung cấp đều đặn tin tức liên quan đến các sự kiện đang diễn ra tại Việt Nam.
Bà muốn đưa hết các con vào lánh trong khu nhà thờ, nhưng bà hoàng thái hậu phản đối. Cuộc tranh luận kịch liệt, không ai chịu ai đôi lúc dẫn đến việc hai mẹ con giận dỗi nhau thật sự...
Thực vậy, vấn đề trở nên nghiêm trọng. Chính quyền cách mạng không hề có thái độ thù nghịch với hoàng gia vậy có nhất thiết phải. rời bỏ cung An Định đang được bộ đội Việt Nam bảo vệ để chạy sang khu vực khác để tìm sự che chở hay không?
Theo tính toán của bà cựu Hoàng hậu, ngài Cố vấn tối cao Vĩnh Thuỵ đã bỏ đi, sống đâu đó ở Trung Hoa hay Hongkong, như vậy ông không còn vai vế gì trong chính phủ cách mạng. Ảnh hưởng của ông trên mảnh đất Việt Nam là rất ít, thậm chí là số không. Những người lãnh đạo chính phủ sẽ chuyển sang đường lối cứng rắn. Vì thế bà cựu Hoàng hậu thấy cần phải tìm kiếm một thế lực khác để nương tựa cho chắc chắn.
Biết đi đâu đây? Người Pháp đã cố thuyết phục nhưng bà khước từ dọn đến ở trong khu vực do họ kiểm soát. Đưa ngay gia đình vào khu vực quân đội Pháp để được che chở đưới bóng cờ ba sắc, con trai bà sẽ mất đi mọi cơ may trở lại ngôi báu, tách khỏi trào lưu độc lập trong lúc nầy đang tập hợp được đa số các tầng lớp dân chúng người Việt. Tất nhiên bà cần phải tìm một nơi nào gần đó, phòng lúc nguy cấp có thể nhanh chóng đến nơi trú ẩn an toàn.
Người nữ sinh cũ của trường dòng Les Oiseaux phải xử sự khôn ngoan để không gây phiền hà cho ngài cố vấn vừa không làm liên luỵ tới con trai bà cho nên đã chọn một nơi tạm trú "trung lập" nghĩa là đứng giữa, không ngả về phía Pháp hay Việt Minh và cũng để chứng tỏ rằng không phải bà đã thay đổi lập trường chính trị. Vì vậy bà đã cho Bảo Long đi trước và đã đến nơi trú ẩn một cách dễ dàng.
Bây giờ, bà chỉ còn lo sao cho bản thân và những đứa con khác cũng sẽ ra đi tiếp. Lần nầy không giữ được bí mật nữa. Người chính trị viên đơn vị bảo vệ đã biết rõ ý định của bà đưa các con ra khỏi cung An Định. Thoạt đầu anh ta tức giận không chấp nhận lời thỉnh cầu của bà. Bà cựu hoàng từ tốn và kiên trì giảng giải lý lẽ. Cuối cùng người chính trị viên cũng mủi lòng đồng ý làm ngơ để bà đưa các con ra khỏi cung An Định(1).
Cả gia đình bà cựu Hoàng hậu Nam Phương nay ở nhờ trong trường dòng Cứu thế do các cha đạo người Canada gốc Pháp cai quản.
Trong khu giáo đường tôn nghiêm phấp phới lá cờ Canada. Trung lập theo ý nghĩa chính trị mà cũng là một địa điểm nằm đúng giữa hai phòng tuyến Việt Nam và Pháp trong cuộc giao chiến sắp xảy ra nay mai. Đúng vậy, tu viện dòng Cứu thế, một bên chỉ cách cung An Định, nơi bộ đội Việt Nam đã

chiếm giữ làm vị trí tiền tiêu, một quãng ngắn còn Pháp sẽ đóng quân trong nhà thờ Thiên Hựu ở phía đối diện. Tu viện mang một dáng vẻ cổ kính của các nhà thờ tôn giáo dưới thời quân chủ ngày trước, đó là một toà nhà rộng hình chữ nhật gồm hai dãy phòng dành cho các tu sĩ có hành lang bao quanh. Đó là nơi các cha xứ vẫn thường hành lễ và xưng tội. Một toà nhà thật đẹp, được trang trí một cách cầu kỳ bằng những đường chỉ bằng thạch cao. Toà nhà mang dáng vẻ của một toà lâu đài mà ngày nay các cha trông coi vẫn gọi nó với một giọng đầy mỉa mai là "một cung điện Versailles thu nhỏ". Tu viện trông càng sâu thêm khi phía bên trong là một toà nhà khác bình dị hơn, đó là giáo đường hay là một trường dòng, vào thời mà gia đình bà Nam Phương tạm lánh ở đây, thật đông đúc chủng sinh trong đó một số chỉ nhỉnh hơn tuổi Bảo Long. Từ năm 1952, một nhà thờ được xây dựng theo kiến trúc hiện đại bằng bê tông nằm sát ngay bên cạnh tu viện, làm thay đổi phần nào kiến trúc của tu viện.

Tại sao ở Huế lại có mặt người Canada? Các giám mục Việt Nam mong có các tu sĩ đến để giảng đạo cấm phòng. Toà Thánh đã đề nghị các cha người Canada tới vì xem ra dòng tu Canada hợp với ý nguyện của giáo hội châu Á. Do đó vào một ngày đẹp trời năm 1925 khoảng 15 cha cố người Canada gốc Pháp thuộc giáo phận Sainte-Anne-de-Beaupré xứ Québec thuộc Canada đã đến Huế đảm nhiệm công việc truyền giáo.

Cha Larouste, đứng đầu tu viện, buổi sáng hôm ấy đã thân hành đứng đón Bảo Long ở cổng tu viện. Ông có bộ râu rậm và dài, trắng muốt che kín ngực. Ông được làm quen với bà cựu Hoàng hậu chỉ từ khi bà ra khỏi hoàng thành sau lễ thoái vị của Bảo Đại, về ở cung An Định, hàng ngày bà đi chầu ở nhà nguyện trong tu viện ngay sát gần cung An Định.

Cuộc gặp đầu tiên giữa bà cựu hoàng và đứa con trai của mình với cha xứ diễn ra trong không khí nặng nề, gần như ngột ngạt. Theo ý Cha bề trên, nếu để cho gia đình bà lánh nạn trong trường, cộng đồng người Canada và toàn thể tu viện có thể bị liên luỵ. Bộ đội Việt Minh có thể bắt Bảo Long làm con tin để ngăn cản bà chạy sang phía Pháp.

Trong trường dòng, khi mẹ đưa các em đến, Bảo Long thản nhiên, lạnh lùng không mảy may xúc động, không ôm hôn, rơi nước mắt như phong tục yếu đuối của người Tây phương. Trong bữa ăn đầu tiên ở viện, cả nhà ăn uống bình thường, không làm dấu, không đọc kinh cầu nguyện. Bảo Long suốt ngày mặc quần soóc lửng theo lối phương Tây, được bố trí một phòng riêng. Cậu ta cảm thấy thoải mái, nhanh chóng thích nghi với môi trường tôn giáo nhất vì mẹ của cậu là người sùng đạo Trong tu viện có nhiều chủng sinh hoặc con em các gia đình lánh nạn khác cùng lứa tuổi, cậu làm quen rất nhanh, mặc dù sau một năm học ở trường công trong thành phố cậu đã quen với nền nếp sinh hoạt nhi đồng theo cách giáo dục của Việt Minh, được

hưởng thụ nhiều tự do khác hẳn lề thói giáo dục để làm vua trong hoàng cung trước đây, hoặc tác phong sinh hoạt tôn giáo trong tu viện.
Vào đây không còn có nhiều gia nhân đầy tớ nữa, ngoại trừ một cô hầu phòng duy nhất đi theo bà hoàng... Người hầu Bảo Long từ khi cậu mới ra đời đã đưa cậu đến đây cũng như người kéo xe nay nhận công việc gác cổng trường dòng(2).
Mặc dầu hoàn cảnh chật chội chen chúc, gia đình bà hoàng cũng được Cha bề trên thu xếp cho ở trong bốn căn phòng riêng sát liền nhau có cửa ra vào thông nhau để cả nhà đi lại, ra vào gặp gỡ nhau mà không phải đi qua hành lang, tránh không chung đụng với những gia đình lánh nạn khác. Các tu sĩ từ các nơi dồn về làm tu viện trở nên quá chật chội. Sáu mươi cha xứ và tu sĩ một trăm ba mươi chủng sinh, hàng chục gia đình lánh nạn gồm cả Pháp lẫn Việt. Chăn đệm xếp từng chồng khiến hành lang trở nên chật hẹp, không có chỗ len chân.
Những chiếc bàn dài được kê sát tường. Chính các cha đã thu gọn chúng lại, còn các cha được dành ở tầng hai. Đông người ở chung làm cho cuộc sống trở nên khó khăn. Nước rất khan. Các con bà Nam Phương phải học cách rửa mặt mỗi buổi sáng với một ca nước.
***
Ngay đêm đầu mới đến, vào khoảng hai giờ sáng, cả tu viện đột ngột tỉnh giấc vì những tiếng nổ chát chúa. Sau đó là tiếng súng liên thanh, súng cối, lựu đạn xen lẫn tiếng thét xung phong bằng cả hai thứ tiếng Pháp, Việt. Đèn phụt tắt, nước trong vòi ngừng chảy. Mọi người hốt hoảng sợ hãi chạy ào ra sân nhảy xuống các đường hào cuối vườn, dán mình vào các gốc cây. Chiến tranh đã bùng nổ. Việt Minh lần nầy đã áp dụng cách đánh tập kích vào ban đêm y như 21 tháng trước đây Nhật đảo chính Pháp đêm mồng 9 tháng 3 năm 1945. Nhưng lần nầy, quân Pháp được trang bị tốt hơn và ít bất ngờ hơn.
Tại Hà Nội, bộ đội, tự vệ chiến đấu toàn thành phố nhất loạt nổ súng tiến công các vị trí Pháp, đốt cháy hoặc vây hãm các ngôi nhà theo phong cách kiến trúc châu Âu. Đối phương trở tay không kịp, nhiều người bị giết, một số bị bắt làm con tin. Đêm đầu tiên, người ta đã ước tính có 300 người bị mất tích tại thủ đô, trong đó có nhiều thường dân, đa số là phụ nữ và trẻ em, đặc biệt những người lai Âu-Á là những nạn nhân chính.
Ngay cả Jean Sainteny, uỷ viên cộng hoà Pháp cũng bị thương khi xe của ông bị trúng mìn. Lệnh tiến công được quy định đồng loạt là 20 giờ tối 19 tháng Chạp nhưng do thông tin liên lạc chậm trễ nên mãi đến nửa đêm Huế mới nổ súng. Sự sai lệch nầy đã làm cho quân Pháp đề phòng và kịp loan báo cho các nơi đóng quân khác.
Lực lượng Pháp đóng tại cố đô phải đương đầu với hàng loạt cuộc tiến công

của đối phương. Tuy được trang bị tốt, có xe bọc thép, nhất là được phi cơ yểm hộ (những chiếc *Spitfire* nổi tiếng mua của Anh) nhưng đối phương là những chiến sĩ quyết tâm, sẵn sàng hy sinh hơn là đầu hàng, miệng hát vang bài quốc ca Việt Nam. Họ tiến công anh dũng các vị trí Pháp khiến người ta nhớ lại các "hành động tự sát" của quân Nhật trước đây. Đi tiên phong trong các trận đánh là những đội quyết tử gồm những người lính mới qua 10 ngày huấn luyện để sẵn sàng hy sinh ngay trong trận đánh mở màn của cuộc tiến công nổi tiếng đêm 19 tháng Chạp(3). Theo kế hoạch đã định, ngay từ lúc bắt đầu nổ súng, bộ đội Việt Minh được lệnh mở đợt tiến công mãnh liệt, kiên quyết, liên tục để tạo thế bất ngờ, nhanh chóng tiêu diệt gọn không để đối phương kịp trở tay. Thế là họ lao vào cuộc chiến và hàng trăm người đã trúng đạn bỏ lại thi thể ngay trên cánh dồng, các hàng rào, trên đường phố. Họ là một đội quân dũng cảm, vô danh không phiên hiệu cũng như không có các vị tướng nổi danh. Họ chỉ là những người lính, những chiến binh sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cao cả. Họ là những dân quân, không mặc đồng phục, xung trận trong bộ quần áo thường dân. Phần lớn bộ đội Việt Nam tập trung trong hoàng thành. Một số khác giữ trụ được ở đầu cầu bờ nam sông Hương là nhờ lực lượng chốt trong cung An Định. Còn quân Pháp tập trung ở gần đó, đóng quân trong trường Thiên Hựu (Providence), trước đây cũng là một tu viện. Xe bọc thép được bố trí trên một thửa ruộng ngay dưới chân đê, chĩa nòng pháo ra xung quanh. Khu vực trường dòng Cứu thế nằm giữa hai vị trí đối địch cho nên sẽ trở thành điểm tranh chấp ác liệt giữa hai bên Pháp, Việt.

Đạn súng cối tầm gần của Việt Minh rơi trúng vào tường của trường dòng, phá huỷ chiếc cổng lớn của trường dòng làm hỏng hàng chiến và các chân cột. Một chiếc cột trúng đạn cối đã sụp đổ. Mái nhà bị nghiêng, khói đạn mù mịt trong các hành lang. Những người trong tu viện dù là tu sĩ hay dân tị nạn đều ở vị trí thuận lợi để quan sát tại chỗ các diễn biến. Bảo Long nhìn thấy một chiếc xe tăng bị trúng mìn và các dù thả quân tăng viện và lương thực rơi xuống cánh đồng ngay bên cạnh, nhận ra những chiếc phi cơ bay thấp ngay trên đầu là những chiếc Spitfire đang bắn phá các toà nhà trong cung An Định, nơi cậu sống mấy hôm trước đội quân nhảy dù sang mặt trận bên kia, cậu cũng nhận ra máy bay Spitfire đang bay sát mặt đất ngay trên đầu cậu để xả đạn vào ngôi nhà mà cậu đã sống ở đó mấy ngày hay mấy giờ trước đây. Cậu nghe thấy cả tiếng lách cách của các súng liên thanh. Sợ nhất là các tiếng nổ vào ban đêm. Bộ đội Việt Nam thường lợi dụng đêm tối để tấn công quân Pháp nhiều hơn ban ngày.

Ngày 20 tháng Giêng, khi trời hửng sáng thì một quả mìn đã được gài sẵn ở trong số các mố cầu ngay sát gần mặt nước nổ tung, làm tung lên một cột nước. Nhưng chiếc cầu sắt bắc qua sông Hương chỉ bị hư hỏng nhẹ như bất

đắc dĩ. Người đi bộ vẫn đi qua được cho đến khi hai tiếng nổ liên tiếp làm cây cầu bị sập hoàn toàn. Bây giờ thì cây cầu nổi tiếng Trường Tiền (đương thời còn gọi là cầu Clémenceau) đã sập hẳn chìm dần trong dòng nước sông Hương. Việc giao thông đi lại trên cầu tạm ngừng. Đám đông tụ tập gần đó thấy đã phá huỷ được chiếc cầu sắt kiên cố reo hò hoan hô. Dân chúng cố đô phần lớn sống tập trung quanh hoàng thành ở bờ bắc sông Hương. Còn quanh khu vực phố Tây ở bên bờ nam thì không thấy bàn tán gì dù cũng có một số người dân ở đây đã có mặt lúc cầu bị đánh sập.
Tiếng reo hò xen lẫn tiếng hát vang lên từng đợt. Tự vệ, dân quân là những người náo động nhất chiếm số đông trong các trận đánh. Quân số của họ là hơn một nghìn rưỡi. Họ mặc thường phục trên ngực áo chỉ ghim một miếng vải đỏ-vàng, tượng trưng cho màu quốc kỳ Việt Nam. Lực lượng chính quy Việt Nam gồm khoảng hai nghìn quân. Họ phối hợp với nhau, thay nhau tiến công liên tục các vị trí Pháp. Trên dải đất hẹp trên bờ bắc sông Hương đối diện với các toà nhà theo kiến trúc thuộc địa bên bờ nam, dân quân và tự vệ - những người lính đầu tiên làm quen với trận mạc - ở thế áp đảo do quân số đông. Ngoài ra bộ đội còn đóng rải rác khắp chung quanh thành phố để bao vây quân Pháp, cố dồn đối phương vào khu phố Tây nhỏ hẹp hình tam giác để tiêu diệt.
Ở Huế, Pháp có 750 quân thuộc trung đoàn 21 bộ binh thuộc địa và một trung đoàn xe bọc thép có những tháp pháo nhô lên nhưng được nguỵ trang kỹ bằng lá cây Cây cầu sắt Clémenceau hoành tráng bắc qua sông Hương, vốn là niềm tự hào của thành phố, nay đã đổ gục, dầm cầu chìm sâu trong dòng nước. Đi lại qua sông phải dùng thuyền bè.
Tiếng đại bác 75 gầm vang át cả tiếng hô xung phong. Nhưng pháo binh Việt Nam chưa biết điều chỉnh được tầm bắn, chưa biết phối hợp với bộ binh, nên chưa phát huy được hoả lực. Sau nầy, trong chiến tranh, các khẩu pháo được đưa đến gần mục tiêu và bắn thẳng nên gây nhiều thiệt hại cho đối phương hơn. Còn giờ đây, tiếng súng đại bác chỉ có tác dụng cổ vũ tinh thần hăng hái chiến đấu của bộ binh.
Tối ngày 20 tháng Giêng, một bản thông cáo chiến sự đầu tiên làm nức lòng quân và dân xứ Huế. Hơn 100 lính Pháp bị loại khỏi vòng chiến. Một xe Jeep và hai xe bọc thép bị phá huỷ. Chiến công đầu thật đáng phấn khởi. Nhưng không có ý nghĩa quyết định. Vì nhiều lý do, thông tin liên lạc chậm trễ hay chuẩn bị chưa xong, Huế nổ súng chậm hơn Hà Nội đến sáu tiếng rưỡi đồng hồ. Như vậy, còn đâu là yếu tố bất ngờ nữa?
Tuy nhiên, tại Huế, trong những giờ phút giao tranh đầu tiên, bộ đội Việt Nam giành được lợi thế. Máy phát điện nổ tung, đèn tắt ngấm cùng một lúc với hiệu lệnh tiến công. Điện mất thì nguồn nước cũng bị cắt. Kho xăng bốc cháy nguồn xăng dầu có nguy cơ cạn sạch.

Bị tiến công tới tấp, quân Pháp rút bỏ nhiều vị trí bên bờ bắc rút về khu hành chính và khu phố Tây ở bờ nam sông Hương để cố thủ chờ viện binh. Việt Minh làm chủ khu dân cư bên bờ bắc. Tự vệ, dân quân và bộ đội chính quy dùng hàng trăm chiếc thuyền, ghe vượt sông đổ bộ sang bờ nam, tiếp tục tiến công quân Pháp. Vừa đặt chân lên bờ họ ào ạt xung phong ngay vào các vị trí Pháp đóng trong các toà nhà công sở dọc bờ sông. Hăng hái, dũng cảm có thừa, nhưng tiến công thiếu bài bản, trang bị vũ khí không đủ, sau lưng là mặt sông không có chỗ dựa, họ vẫn xông thẳng lên, bất chấp thiệt hại. Sau cuộc tiến công vào sở Công chính Trung bộ, cả một trung đội hy sinh chỉ có ba người sống sót?

Xác chết ngổn ngang bao quanh các toà nhà theo kiến trúc thuộc địa. Tuy nhiên họ đã chiến thắng. Quân Pháp rút bỏ dãy nhà công sở dọc bờ sông riêng vị trí Monn ở ngay đầu cầu Clémenceau vẫn trụ vững. Toà nhà khách sạn vuông vức, dáng hơi cổ lỗ, đối diện với hoàng thành là nơi cố thủ của quân Pháp ở Huế, một thách thức đối với lực lượng Việt Minh tập trung trong thành nội ở phía trước mặt bên kia sông Hương. Trận đánh giành giật khách sạn Morin diễn ra ác liệt giữa lực lượng tiến công và quân cố thủ. Cũng như đạn đại bác, các trái lựu đạn tự tạo của Việt Minh không phát huy hiệu lực do được chế tạo từ các chất liệu kém chất lượng. Các đường đạn của lính Pháp gây nhiều thương vong cho bên tiến công. Việt Minh tiếp tục tăng viện từ bờ bắc sang. Như những con kiến, mỗi người mang một bó rơm để sẽ đốt dưới toà nhà chính trong khách sạn. Nhưng như thế chưa đủ. Phải lâu mới cháy hết. Vì thế họ đổ các xô ớt vào đống lửa. Rơm trộn ớt cháy nổ lép bép tạo ra một đám khói mù mịt đến ngạt thở.

Nhưng đã quá muộn. Xe bọc thép Pháp, đã xuất hiện cách đó chỉ khoảng một trăm mét. Ngay lập tức, chúng nổ súng chặn đứng cuộc tiến công và cuối cùng đánh lui được lực lượng tiến công.

Khách sạn Morin đáng thương, đen sạm khói súng vẫn nằm trong tay quân Pháp. Việt Minh bị thiệt hại nặng, bỏ dở cuộc tiến công, và sau đó không trở lại nữa. Họ bỏ lại các toà nhà đã chiếm được, rút ra ngoại thành thắt chặt vòng vây, tiếp tục quấy rối, tiêu hao lực lượng Pháp. Mấy lần Pháp đưa mấy trung đội cố gắng nống ra phá vây nhưng không thành công. Binh lính và thường dân Pháp ở Huế bị vây chặt trong thành phố trong nhiều tuần(4).

Ngay đêm 19 tháng Chạp năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi:

"Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!
Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp đế cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm,. không có gươm thì dùng cuộc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thưc dân Pháp để cứu nước.
Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước... "(5)
Chiến tranh lan rộng, giao tranh ngày càng dữ dội và quyết liệt. Cuộc chiến đấu ở Huế kéo dài hai tháng. Hai tháng kinh hoàng cho người dân cố đô. Hai tháng cầu nguyện không dứt đối với các thầy tu trong bầu trời rực lửa. Khó khăn lắm quân Pháp mới ngăn được các cuộc tiến công của đối phương nhưng luôn luôn bị vây chặt và phải chiến đấu từng ngày để khỏi mất thêm các điểm tựa.
Từ mấy tuần trước, khi tình hình trở nên căng thẳng, Bảo Long không đến lớp nữa. Cậu không còn nhắc tới các khẩu hiệu của Việt Minh nữa. Chúng đã lùi về quá khứ mà những người thân trong gia đình bà hoàng cũng cố gắng để cậu không nhớ tới nữa.
Cậu được mẹ cho mặc bộ quần áo hợp với tuổi, khác với quần áo của bọn trẻ cũng đang lánh nạn trong trường dòng. Tuy nhiên từ ngày đến đây, cậu không còn đi bít tất ngắn nữa. Cậu không thích ngủ một mình trong căn phòng dành cho mình. Quá tối, không có không khí, quá kín mít. Mấy tháng sống như bị giam lỏng, cậu phải bỏ sở thích đi chơi lông nhông với lũ bạn trên phố. Cậu cảm thấy gò bó, như bị nhốt trong tù. Cậu thích được ngủ chung với những đứa trẻ khác.
Vài ngày sau, giao tranh đỡ kịch liệt hơn. Đúng vào lúc cậu đã quen với những tiếng nổ đinh tai và những chùm tia sáng xé màn đêm. Lúc đầu cũng thấy sợ. Sợ cuống cuồng, rúc đầu vào nệm, thở hổn hển. Đêm đầu tiên thật kinh khủng. Mọi người trong tu viện đang ngủ, sau những tiếng ùng oàng đầu tiên, vùng ngay dậy, rối rít chạy đi tìm chỗ ẩn nấp, nhưng Bảo Long trong trạng thái quá căng thẳng gần như suy sụp cậu ngồi lì một chỗ. Chẳng thiết ăn uống. Ngay cả Cha bề trên Larouste có bộ râu dài, rất bình tĩnh, ra sức an ủi cậu ta cũng không ăn thua.
Tuy nhiên mấy ngày sau, cậu ta quen dần và còn thấy trong hoàn cảnh tị nạn như thế nầy cũng có cái hay. Giống như một cuộc thí nghiệm độc đáo, gần như một trò chơi. Bây giờ thì đúng là cậu ta không phải vui đùa với đánh trận giả có máy bay mà còn say mê với cuộc xung đột thật sự đang diễn ra. Cậu còn ép buộc các em chơi trò chiến tranh như thể là những sự kiện đang diễn ra ngoài kia vẫn chưa đủ. Cậu thích nhất là máy bay. Cũng giống như cha cậu trước đây khi Huế bị Mỹ ném bom lần đầu tiên, cậu nhận ra đó là

những Spitfire bay là là sát mái nhà rồi những chấm trắng nhỏ từ trên trời hạ dần dần xuống. Đó là những chiếc dù mang lương thực và vũ khí do máy bay DC-3 hoặc Dakota thả xuống tiếp tế cho quân đang bị vây hãm. Bảo Long chăm chú nhìn theo dõi, chỉ cho các em từng loại máy bay. Cả những chiếc Junker 52 mới tịch thu được của Đức, được Pháp đặt lại tên là Toucan. Trong những ngày hiếm hoi tạm im tiếng súng, bầu trời yên bình vắng bóng máy bay, Bảo Long ra sân chơi. Chỉ có những trận đánh lẻ tẻ, những cuộc xung phong chớp nhoáng, rời rạc của bên nầy hoặc bên kia. Có những hôm yên ắng, Bảo Long nai nịt quần áo mùa đông bịt kín đầu, chơi trò dựng trại bằng hàng trăm vỏ đạn liên thanh 7,65 do máy bay Spitfire thả xuống rải rác trong vườn của các cha xứ.

Cậu cùng với các em còn nuôi những con vật bị lạc đang lang thang tìm chỗ trú ẩn. Mấy anh em Bảo Long đã quen với cuộc sống kỳ lạ vừa khủng khiếp vừa đau khổ. Dường như không còn gì khiến chúng phải chú ý hay bị "choáng" nữa. Chúng thản nhiên như đã quen với hiểm nguy và cả cái chết. Bảo Long mặc dù tuổi còn nhỏ phải làm quen với cuộc sống trong tu viện. Cậu vẫn tiếp tục cuộc sống trong tu viện. Chẳng có gì đáng cười. Chỉ có chặt chẽ, nghiêm túc, kém vui vẻ hấp dẫn như ngoài đời từ sau cách mạng. Dậy sớm trước 5 giờ sáng, ăn bữa sáng đạm bạc. Chỉ có cơm và cơm. Không có thức ăn. Thỉnh thoảng các cha xứ chia cho mấy khẩu phần ăn do lính Pháp đem biếu. Khi đó, không khí vui vẻ như ăn tiệc.

Nhưng những bữa tiệc như thế thật hiếm hoi. Tuy nhiên, các tu sĩ quen sống kham khổ. Đôi khi còn chịu nhịn, tô điểm thực đơn của Bảo Long bằng những thức ăn do các con chiên đem biếu các cha nhân ngày giỗ tết ở Huế, thiên chúa giáo và tín ngưỡng truyền thống vẫn chung sống hoà thuận với nhau, không khi nào xung khắc(6).

Đêm đêm, mọi người trong trường dòng đều thức dậy để cầu kinh. Sau khi ngủ lại vài giờ nữa mọi người lại thức dậy hành lễ bước sang một ngày mới. Nhưng điều kỳ lạ nhất đối với bọn trẻ là buổi lễ tiến hành vào các ngày thứ sáu hàng tuần, sau khi đã cầu kinh tối. Các cha xứ gọi đó là lễ đánh roi tự phạt. Các đèn đều bật sáng, mỗi người về phòng riêng của mình, cửa mở tung. Họ trút bỏ quần và tự đánh vào mông bằng những sợi thừng làm bằng cây gai. Trong lúc tự hành xác họ vẫn tiếp tục đọc to kinh sám hối. Lúc nầy bọn trẻ trong gia đình bà hoàng vẫn nằm im ở trong phòng riêng của chúng, không nhìn thấy gì chỉ nghe thấy tiếng cầu kinh mà thôi.

Vài ngày trước lễ Phục sinh, quân Pháp bị bao vây đã hai tháng ròng, việc hành xác sám hối của các cha xứ dòng Chúa cứu thế tăng gấp đôi. Trong lúc đang chơi với lũ trẻ, một cha bỗng nhiên thốt ra một tiếng thở dài đau đớn. Chúng xúm lại hỏi lý do, tỏ ý lo ngại. Cha liền chỉ cho chúng xem cái áo có cài dây kẽm gai bó chặt ngực để sám hối.

Dù lòng nhiệt thành sám hối bằng tự hành xác gây xúc động và căng thẳng, dù các trận giao chiến gây nguy hiểm bà Nam Phương cảm thấy dần dần bớt căng thẳng hơn, trong lòng thanh thản, thậm chí bà còn đem chiếc máy quay phim 9,5 ly ra quay cảnh chiến tranh.
Cũng giống như chồng bà đã từng quay phim những lần máy bay Đồng Minh đi qua trên bầu trời Huế trong thời Nhật chiếm đóng. Bà cảm thấy lại được sức mạnh trong lúc xung quanh bà chỉ có các cha công giáo, những người bạn thực sự của bà.
Tất cả mọi người trong trường dòng đều dành cho gia đình bà và cậu con trai bà sự quý trọng. Tất cả mọi người đều biết rõ tung tích gia đình bà. Những người mới đi tu, 130 thầy tu trẻ măng hay gặp gia đình bà, lặng lẽ quan sát và đôi khi bắt chuyện. Một hôm, một cha xứ tuổi còn trẻ - chính là cha Điệt, nay đã trở thành Cha Bề trên của tu viện dòng Cứu thế tại Huế - đã nói với bà: "Bà là Hoàng hậu, chắc bà phải sung sướng lắm". Bà đã trả lời một cách rất khôn ngoan: "Không phải như vậy đâu, giàu có không đem lại hạnh phúc mà là cái "tâm" của mỗi người". Bà vốn ít can dự vào cuộc sống của cộng đồng tôn giáo ở đây, cũng biết quy định của dòng Cứu thế là không được tiếp người lạ.
Bà hiếm khi ra khỏi phòng riêng và tất cả đều được báo trước để bà khỏi phải đi qua lối hành lang. Bà đọc sách và năng cầu kinh, được bảo đảm an toàn. Căn phòng riêng của bà được các hành lang bao quanh không có cửa sổ trông ra phố.
***
Ngay khi chiến sự bùng nổ, bà Hoàng Thái hậu đã rời Huế, đi tản cư tại quê nhà. Cung An Định giờ đây vắng lặng, lo sợ chiến sự lan tới mọi người đã bỏ đi. Chỉ còn một vài người hầu, trong đó có Nguyễn Đức Hoà, một trong những người đã sống ở đây lâu nhất ở lại với một vài người đàn bà có tuổi ông Hoà có đôi khi cũng về tận quê để vấn an bà Hoàng Thái hậu. Cuộc sống thời chiến thật cam go. Toà nhà chính đã sập vì trúng bom. Chỉ còn sót lại hai dãy hai bên đầu hồi ngày trước vẫn dành cho gia nhân.
Nhiều tuần trôi qua, quân Pháp vẫn không phá được vòng vây. Quân tăng viện vẫn chưa đến. Việt Minh cũng chưa có cuộc tiến công lớn nào. Một hôm, Phòng Nhì - cơ quan an ninh Pháp cho biết sắp có cuộc tiến công lớn của đối phương vào trường dòng, Việt Minh đang truy tìm gia đình bà hoàng, nhất là thái tử Bảo Long để ngăn chặn việc tái lập nền quân chủ, khi Pháp trở lại.
Quân Pháp đã báo trước cho các cha xứ biết nếu Việt Minh tiến công trường dòng, họ sẽ lập tức kiên quyết chống trả ngay, nhất định không để đối phương chiếm được trường dòng mặc dù đó là một mục tiêu rất khó bảo vệ. Trước tiên các cha xứ trong trường dòng Chúa cứu thế tìm cách che giấu

tung tích Bảo Long. Cha Bề trên đã ra lệnh cạo trọc đầu cậu bé để dễ trà trộn với các chủng sinh. Người ta còn đặt một tên mới là Nguyễn Ngọc Bảo và bắt phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần để nếu chẳng may bị bắt thì không bị lộ tung tích. Theo Cha Điệt kể lại, thì trong thời gian ngắn ngủi tạm lánh ở đây, Bảo Long đã vài lần nghe giảng giáo lý... Tuy nhiên, dường như đối với bà Nam Phương và các em gái của Bảo Long thì các cha xứ không đề ra biện pháp che giấu tung tích, mặc dù đức Cha Bề trên đã nghĩ đến việc khéo cải trang hoàng nữ lớn tuổi nhất làm học sinh trường dòng và hai đứa nhỏ tuổi hơn làm con gái nông dân. Tất cả những dự định ấy thật nực cười, đang trong tình hình căng thẳng như thế việc cải trang không dễ gì thực hiện.
Một hôm, tiếng súng máy làm mọi người giật mình. Lúc đó Bảo Long đang chơi ngoài sân. Các tu sĩ hốt hoảng trèo lên mái nhà để phát hiện hung thủ nhưng chẳng thấy ai, không biết có phải Việt Minh định bắn lén Bảo Long không. Mọi người trong trường bàng hoàng lo ngại. Bà Nam Phương càng tin vào luận điệu của người Pháp. Bà thấy cần quyết định dứt khoát ra đi rời khỏi trường dòng để tìm một nơi ẩn náu bên kia phòng tuyến. Ông Bảo Long kể lại: *"Người Pháp cũng khéo chơi, thông qua các tu sĩ Cứu thế, họ ra sức lung lạc tinh thần mẹ tôi. Cứ xem cách Việt Minh đối xử và che chở cho bà nội tôi, Đức Hoàng Thái hậu Từ Cung lúc nầy đang đi tản cư, tôi thiết nghĩ rằng họ sẽ đến tìm và sẽ đón mẹ tôi và các em đi tản cư trong vùng họ kiểm soát. Bởi lẽ có chúng tôi đứng về phía họ, họ sẽ càng được nhân dân ủng hộ"*.
Nhưng đã quá muộn rồi. Vào tháng 4 năm 1947, bà Hoàng hậu dứt khoát vĩnh biệt tấm bình phong trung lập Canada. Chấp nhận sự giúp đỡ của Pháp có nghĩa là dưới con mắt của Việt Minh, của tất cả mọi người dân Việt Nam và thế giới, bà cựu Hoàng hậu đã chạy theo Pháp.
Ông Bảo Long nói tiếp: "Nhưng nếu mẹ tôi ngả theo Việt Minh thì sao? Tôi cho rằng nếu được như vậy thì vị thế của Việt Minh trước người Pháp sẽ được củng cố khá mạnh và có thể máu sẽ đổ ít hơn. Việc mẹ tôi rời khỏi sự che chở của người Canada chắc chắn đã không giúp được gì cha tôi mà chỉ khiến ông càng dứt khoát rời bỏ cụ Hồ. Về mẹ tôi, tôi thấy bà là một người phụ nữ hiền thục, có phẩm hạnh đáng quý, vào thời điểm thúc bách đó chỉ một mực lo làm sao cho các con được yên ổn chứ không có tham vọng gì về chính trị. Cũng có thể lúc nầy cha tôi đang ở quá xa, bà không có cách nào liên lạc được. Còn trường hợp cha tôi sau nầy thì khác, ông đã đắn đo rất nhiều trước khi quay về hợp tác với người Pháp".
Đúng vậy. Không thể liên lạc được với Bảo Đại lúc nầy đang ở Trung Quốc, bà Hoàng hậu đã tự quyết định một mình. Cũng có thể người Pháp đã tính toán xa hơn nên đã quyết định đón mẹ con bà để sau nầy có con bài Bảo Long nếu không lôi kéo được Bảo Đại nhận một giải pháp có lợi cho họ.

Về phần các cha xứ, họ cũng thấy nhẹ mình, mẹ con bà ra khỏi trường dòng phải chăng họ đã tác động để bà đi đến quyết định như vậy. Họ không muốn liên luỵ về chính trị. Tuy các cha xứ là người Canada trung lập, nhưng là Canada gốc Pháp nên cũng không tránh được nghi ngại ngờ vực của nhà cầm quyền Việt Minh. Kể lại chuyện cũ, Cha bề trên của nhà thờ Cứu thế ở Huế thừa nhận: "Chính các cha xứ Canada gốc Pháp hồi đó đã giảng giải cho bà thông cảm ý muốn của họ là gia đình bà nên ra đi để tránh phiền phức cho họ sau nầy".
Từ trường dòng chỉ cần chạy qua con phố ngăn cách với trường Thiên Hựu, nơi một tiểu đoàn Pháp đang cố thủ. Nhưng lực lượng Việt Minh hiện đóng trong cung An Định đang kiểm soát dọc phố. Nửa đêm, một tiểu đội quân Pháp đã tiến ra dọn đường, mở một lối đi an toàn và chuẩn bị che chắn cho các con bà Nam Phương đi trót lọt ngang qua phố.
Đã đến giờ xuất phát. Bà hoàng, cô hầu phòng và năm đứa trẻ tất cả chờ sẵn ngoài cổng chờ tín hiệu. Mỗi người đeo một túi vải đựng các đồ dùng thiết yếu.
Như thường lệ, Bảo Long là người đi đầu tiên. Phải chạy vài chục mét mới đến chỗ lính Pháp bố trí che chắn. Tại sao chọn Bảo Long đi đầu tiên? Rõ ràng ai cũng biết phải tận dụng yếu tố bất ngờ, người đi đầu sẽ không có nguy cơ bị dính đạn, như người thứ hai hoặc thứ ba, đối phương đã kịp đề phòng. Người Pháp cũng đã tính toán. Phải đảm bảo an toàn cho Bảo Long trước tiên để sau nầy còn có người giữ ngôi báu.
Đã dự kiến nhiều biện pháp đề phòng để tạo thuận lợi cho việc vượt qua con phố, nhưng lính Pháp lại quên không yêu cầu cải trang. Bảo Long vẫn mặc chiếc quần soóc lửng màu trắng hàng ngày, nên đã tạo ra một vệt sáng rất dễ phát hiện trong bóng tối nhá nhem. Một mục tiêu rất dễ lộ. Mặc kệ? Bảo Long cứ nhằm một lối đi qua hàng rào thép gai bao quanh trường Thiên Hựu mà chạy thục mạng, suýt vấp ngã nhưng cuối cùng cũng vượt qua bình an vô sự. Còn lại bà Nam Phương dắt díu mấy đứa con bé chạy theo. Bộ đội Việt Minh, có lẽ bị bất ngờ, không phát hiện ra hoặc không muốn bắn.
Ngay sau khi sang đến nơi an toàn trong trại quân Pháp ở trường Thiên Hựu, tất cả lên xe gắn súng liên thanh Coventry và có xe bọc Humber yểm trợ (những xe nầy quân Pháp mới mua lại của quân đội Anh) rồi tiến về nơi trú ẩn được bảo vệ tốt hơn và xa vùng chiến sự hơn.
Tuy nhiên, vấn đề không phải đi khỏi Huế vì lúc nầy Việt Minh vẫn bao vây chặt các vị trí quân Pháp. Họ chỉ đến một nơi ít trống trải hơn đôi chút và chờ viện binh đến giải vây.
Sau nầy khi chiếm được trường dòng, bộ đội Việt Minh đã lục soát rất kỹ. Sàn nhà bị lật lên kể cả sàn nhà nguyện. Họ chỉ tìm các nơi cất giấu vũ khí. Không ai tra hỏi tung tích mẹ con bà Nam Phương. Sau nầy khi Pháp làm

chủ hoàn toàn thành phố Huế, phần lớn các tu sĩ đã trở về Canada, về trường dòng Cứu thế ở Sài Gòn hoặc đi nơi khác. Tuy nhiên trong toà nhà lớn được coi là "điện Versailles thu nhỏ", các cha xứ Việt Nam vẫn ở lại. Các hành lang dài gần như trống rỗng.
Về sau, trường dòng đã đóng cửa hẳn, các trường học cho trẻ em trên 5 tuổi tách khỏi nhà thờ, dạy theo chương trình của Nhà nước. Thay vào đó là trại mồ côi dành cho trẻ em dân tộc ít người ở miền núi.

Chú thích:

(1) Bà Hoàng Thái hậu Từ Cung vẫn ở lại cung An Định sau khi bà ra sức ngăn cản con dâu không được. Sau một thời gian ngắn đi tản cư tại quê nhà khi chiến sự lan rộng, bà trở về cung An Định và sống ở đó. Đến năm 1955, Ngô Đình Diệm phế truất Bảo Đại, cung An Định bị sung công, bà mới dọn sang ngôi nhà riêng ở gần đó (79 Phan Đình Phùng) cho đến khi mất năm 1980, thọ 90 tuổi.
(2) Người theo hầu Bảo Long năm đó, sau nầy, khi Bảo Đại trở về nắm quyền bính, đã theo hoàng gia sang Pháp và cuối cùng cùng mở một nhà hàng ở Paris.
(3) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - Cố vấn Chính trị, phụ lục liên quan đến an ninh.
(4) Xem Hồi ký Võ Nguyên Giáp, Chiến đấu trong vòng vây, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, tháng 4/1995 và báo Quân đội nhân dân số ra ngày 19 tháng 12 năm 1991.
(5) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - 1995, tr. 480.
(6) Nói chuyện với Bảo Long tại Paris, tháng 9 năm 1994 và cha Lành ở Huế tháng 2 năm 1995.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 22

Trời mưa. Nằm chính giữa Hongkong, sân bay rất gần các cao ốc đến nỗi máy bay mỗi khi hạ cánh như muốn chạm vào các toà nhà. Cựu hoàng ngồi chờ ở đây đã khá lâu. Không kể mấy ngày đợi ở Côn Minh, dù ông đã thoái vị, thời buổi cách mạng hay chiến tranh, ít khi ông phải chờ đợi lâu như lần nầy. Gần nửa ngày đã trôi qua. Trọn một buổi sáng, ông chỉ thấy mỗi một cảnh tượng lạ mắt: Trên đường băng, từng đoàn lính Anh tấp nập xếp hàng lên máy bay về nước. Họ từ chiến trường chống Nhật trở về sau khi chiến tranh kết thúc. Bán đảo Hongkong lại trở thành một ngã tư sôi động. Còn lại rất ít vết tích chiến tranh. Còn vài tuần lễ nữa các quân nhân sẽ ra đi nhường chỗ cho chính quyền dân sự. Còn bây giờ, khi Bảo Đại đến đây mọi quyền lực vẫn nằm trong tay họ. Rõ ràng là người Anh coi nhẹ sự có mặt của ông, không có một nghi thức đón tiếp nào, chứng tỏ ông không hoàn toàn là người được hoan nghênh. Cuối cùng một viên chức đến dẫn cựu hoàng làm những thủ tục quen thuộc về nhập cảnh như đối với bất kỳ dân tị nạn hay du khách nào. Cựu hoàng không chỉ đi có một mình Đi với ông còn có Yu, một người bạn Trung Hoa, Hongkong và có cả Lý Lệ Hà. Cũng như ông, hai người trầm trồ ca tụng cảnh nhộn nhịp của Hongkong. Ở bán đảo nầy, các toà nhà cao ốc đua nhau mọc lên, cao như bức thành khổng lồ, phía dưới là cảnh lộn xộn khác thường, đầy màu sắc, có một không hai trên thế giới. Tiếng động ồn ã, ngày và đêm nhộn nhịp, băng biển quảng cáo giăng khắp phố. Một thành phố ồn ào đến kỳ lạ, say sưa, khác hẳn Trùng Khánh hay Hà Nội lặng lẽ, buồn tẻ.
Từ 5 tháng nay, Bảo Đại được "tự do". Tháng tư, ông quyết định ở lại, mặc cho phái đoàn chính phủ ra về một mình(1). Tháng chín, ông đến Hongkong. Ông làm gì trong khoảng thời gian ấy? Thường là thăm thú đây đó. Ông đi thăm các danh lam thắng cảnh, về nông thôn dự các trò du hí, tham viếng hữu nghị. Như ông kể trong hồi ký, ông đã được một gia đình Trung Hoa tiếp đón chăm sóc, chiều chuộng ưu đãi. Người đi với ông hôm nay là con trong một gia đình đã đối xử hào hiệp với ông. Có lúc ông đã nghĩ đến đi tu. Một nhà sư thích xem tướng, thấy ông có những nét hợp với cuộc sống tu hành. Bà Hoàng Thái hậu đã từng cam đoan rằng ông là Phật giáng trần, thế mà... rút cục không phải thế.
Ông thích đi xa, dạo chơi, ngẩng đầu lên, không để ai biết, thoả trí tò mò, hưởng thụ trong một thành phố lần đầu tiên ông được biết đến. Ông thích

ứng rất nhanh với môi trường mới. Những ngày tiếp theo, người ta có thể thấy ông, vào buổi trưa, đến nhấm nháp các món ăn hảo hạng, thưởng thức những tiện nghi cực kỳ hiện đại của nhà hàng Parisian Grill. Ông đi đánh "golf", chơi quần vợt, vẫy vùng bơi lội ở Repulse Bay, bãi biển sang trọng của Hongkong.
Chính lúc đó ông chợt nhớ đến thần dân cũ và quyết định gửi cho họ một thông điệp. *"Trẫm đã từ bỏ ngai vàng và chọn con đường lưu vong để không trở thành vật cản cho cuộc thí nghiệm mà các ngươi tin rằng phải đem lại hạnh phúc cho toàn dân"*(2).
Ông Vĩnh Thuỵ, dù ở xa Hà Nội xa chính phủ, vẫn còn là cố vấn tối cao. Hình như không có quan hệ gì với chính phủ Hồ Chí Minh. Điều lạ lùng là cả hai bên, bên nào cũng giữ tình trạng không rõ ràng. Công luận không biết chính xác ông đứng về phía nào. Ông phân vân, không biểu lộ thái độ rõ rệt. Hình như Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục gửi tiền cho ông trong những tháng đầu. Gửi qua đường bộ, qua núi non phía bắc, đến tận Quảng Châu. Ít ra là cho đến mùa hè năm 1946.
Rồi sau đó, lưng vốn cạn dần, cuộc sống sa sút hẳn. Không còn lâu đài, khách sạn sang trọng nữa. Vĩnh Thuỵ chọn một khách sạn nhỏ, mang tên Happy Valley (Thung lũng hạnh phúc), trong một khu phố bình dân nhộn nhịp, ồn ào, ngoài các trung tâm buôn bán. Ông chỉ ở một phòng. Không kể cô nhân tình, đám tuỳ tùng xem ra chẳng còn ai trung thành đi theo ông. Mặc dù phải ăn tiêu tằn tiện, trong cuộc sống cô đơn, ông, vẫn vui vẻ thưởng thức cuộc sống ban đêm ở Hongkong chẳng cần phải giữ gìn ý tứ, giấu diếm ai.
Phải chăng ông có thể bình thản sống phóng đãng ở nơi ăn chơi nổi tiếng như Hongkong, như kẻ thù của ông vẫn lên án, trong lúc ở trong nước tình hình đang nước sôi lửa bỏng, số phận vợ con ông ra sao dưới chế độ Việt Minh? Bề ngoài xem ra ông không hề tỏ ra băn khoăn về vấn đề đó.
Ông Vĩnh Thuỵ vốn là con người nông cạn. Chẳng có gì làm cho ông ta phải suy nghĩ sâu xa. Thời gian ngắn ngủi cộng tác với cụ Hồ, việc ra đi không mấy vẻ vang khỏi Trung Hoa để đến tị nạn tại Hongkong cũng vậy: Nay tất cả các đảng phái đều phải ve vãn ông. Vầng hào quang bao phủ quanh ông tăng lên từng ngày.
Ngày 4 tháng 11 năm 1946, ở Hà Nội, Hồ Chí Minh cải tổ chính phủ chuẩn bị bước vào kháng chiến toàn quốc Một số phần tử phản động đội lốt "quốc gia", bị lộ mặt đã chạy theo quan thầy Trung Hoa. Nhiều bộ, thứ trưởng là người của bọn chúng đã bị đuổi ra khỏi Chính phủ. Nhưng cố vấn tối cao Vĩnh Thuỵ, mặc dù đang ăn chơi ở Hongkong, vẫn có tên trong danh sách chính phủ, kèm theo ghi chú: "Đang ở nước ngoài về việc riêng". Ba lần cải tổ chính phủ tiếp theo, tên ông vẫn ở vị trí thứ hai trong chính phủ. Mỗi khi

nhắc đến tên Vĩnh Thuỵ ông Hồ không quên nêu đầy đủ chức vụ "cố vấn Vĩnh Thuỵ". Ít lâu sau, trong một cuộc gặp các nhà báo ở Hongkong, cựu hoàng Bảo Đại sẵng giọng: "Không, tôi không còn là cố vấn nữa". Hồ Chí Minh muốn chứng minh chính sách đại đoàn kết của ông, có khả năng tập hợp rộng rãi các tầng lớp xã hội, các khuynh hướng chính trị khác nhau để phấn đấu cho sự nghiệp chung.

Chú thích:

(1) Sau nầy, theo giải thích của chính ông, Hồ Chí Minh đã viết thư bảo ông ở lại Trung Hoa, khi cần trở về sẽ báo sau.
(2) Báo Le Monde (Thế giới).

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 23

Không khí trong xe bọc thép nóng nực, bà Nam Phương, một tay gỡ bỏ khăn trùm trên đầu từ lúc rời khỏi trường dòng, một tay giữ chặt trên đầu gối hai con nhỏ tuổi nhất. Ngồi trước mặt là Bảo Long cũng đang ôm chặt em gái. Chiếc xe trinh sát bọc thép scout-car cùng chiếc xe gắn súng máy chở lính Pháp đi sau hộ vệ, bỏ đường cái lớn thường lệ, theo lối tắt, cắt ngang qua sân trường Thiên Hựu, một vị trí cố thủ của quân Pháp. Như thế, vừa nhanh chóng ra khỏi nơi nguy hiểm, vừa ra ngoài tầm bắn của pháo binh đối phương. Chiếc *Humber* vào số, tăng tốc độ để lại phía sau những ô cửa kính các căn nhà trong khu phố Tây.
Trời tối, xe đi nhanh nên không một ai nhìn thấy người đi trong xe là mẹ con bà hoàng. Nhưng nếu ai nhận ra thì họ sẽ suy nghĩ bàn tán ra sao nhỉ? Bà Nam Phương tưởng tượng ra những nụ cười giễu cợt hay những tiếng la hét thù địch. Nhưng may là không có gì xảy ra hết. Các ngôi nhà đóng kín cửa, bên ngoài đắp luỹ che chắn. Trời tối mịt như mong muốn của trung tá Costes. Các tay súng bắn tỉa của đối phương không thể phát hiện mục tiêu. Đường vắng lặng. Chỉ có tiếng động cơ gầm gừ của chiếc ôtô gắn súng máy đi sàu hộ vệ như tiếng chó săn thở dốc chạy theo chủ.
Mẹ con bà hoàng thế là đã chạy sang bên kia chiến tuyến. Như vậy có phải là phản quốc không? Bà tự nhủ: Không. Bà không phản bội tổ quốc, không chống lại nhân dân. Bà chỉ mong có một nơi an toàn cho các con bà. Mấy hôm trước các sĩ quan Pháp đã bắn tin cho bà biết từ nhiều ngày nay, Việt Minh tăng cường trinh sát dường như sắp tiến công trường dòng đến nơi để thu hẹp khu vực cố thủ của Pháp. Trường dòng Cứu thế sẽ bị kẹt giữa hai luồng đạn sẽ nguy hiểm đến tính mạng mẹ con bà. Bảo Long có thể bị bắt làm con tin... Như vậy thì dứt khoát là phải đi khỏi nơi đầu sóng ngọn gió nầy, không còn có cách nào khác.
Đoạn đường nầy chỉ đi mấy phút là đến một nơi mà bà Nam Phương biết quá rõ. Đó là chi nhánh Nhà băng Đông Dương tại thành phố Huế, nơi vợ chồng bà gửi một phần tài sản gửi tiền và vàng vào tài khoản, chính xác hơn là đến căn hầm dưới nhà băng. Hơn các thành phố khác, Huế có nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu, có nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều cung điện nguy nga tráng lệ, là nơi tập trung lăng tẩm các vị vua triều Nguyễn, ẩn hiện dưới tán lá, lùm cây, trầm mặc trong không gian tĩnh lặng làm xúc động lòng

người. Huế lại có nhiều nhà cửa dinh thự của chính quyền bảo hộ cũ, xây bằng gạch, đá tượng trưng cho quyền lực của kẻ bảo hộ từ châu Âu đến. Đẹp nhất, đồ sộ nhất, sang trọng nhất và chắc chắn là được bảo vệ tốt nhất vẫn là những toà nhà của Nhà băng Đông Dương lừng danh.
Đó là một thế lực, một quyền uy, gần như một nhà nước, cung cấp tài chính cho các thuộc địa Pháp, gián tiếp chỉ huy nền kinh tế của hàng chục quốc gia, giữ hầu bao của vài ngàn khách hàng. Trong các hội sở Ngân hàng, an ninh được đặt hàng đầu. Những hàng cột ốp đá hoa cương, những chùm đèn thuỷ tinh trắng sữa, những quầy bằng gỗ quý. Có những két sắt đựng tiền chắc chắn với những cánh cửa thép vừa to, vừa dày chuyển động trên những bánh xe thép nhẵn bóng mỗi khi cần đóng kín.
Tìm đâu được chỗ tốt để ẩn nấp, để không bị bén lửa cháy, tránh được đạn pháo và súng máy, hơn là hầm ngầm hay hầm mộ. Nhà băng còn hơn thế. Nếu quân Pháp phải rút thì đây là sẽ là nơi cố thủ cuối cùng. Hơn thế nữa, nhà băng còn có những hầm ngầm được gia cố kỹ, thiêng liêng hơn mọi chỗ thiêng liêng, là trái tim của toà nhà, đó là phòng để các két sắt.
Chiếc *scout-car* bọc thép qua ngã tư đại lộ Jules Ferry, quặt sang trái, chạy tiếp một quãng trên đại lộ Clémenceau dọc bờ sông Hương, rồi vượt qua cổng vào sân. Xe gắn súng máy đỗ ngoài đường đợi. Bọn lính đi bảo vệ nhìn chăm chăm về phía thành nội bên kia sông, nơi tập trung lực lượng Việt Minh, cũng là nơi xuất phát các cuộc tiến công vào các vị trí Pháp ở bên nầy sông.
Trong sân, chiếc scout-car lăn bánh chầm chậm trên sỏi đến một nền cao, xây kín ba mặt nằm giữa nhà băng và dãy nhà phụ đằng sau, xa đường, bên ngoài không nhìn thấy. Nhưng xe vừa dựng thì người lái thay đổi ý kiến, lùi xe và dừng lại trước lối vào chính, chân cầu thang lớn, nơi ông Fafard, giám đốc nhà băng đang đứng đợi.
Nam Phương biết ông nầy từ lâu. Hai năm trước đây, khi ông mới đến nhậm chức bà đã gặp hôm ông vào bệ kiến Nhà vua. Bữa nay bà thấy ông có vẻ khô khan, nghiêm nghị hơn thường lệ, trong ánh sáng lờ mờ lọt qua cửa trên gác lửng rọi xuống bậc tam cấp. Bà Nam Phương chủ ý đưa mắt tìm bà Fafard nhưng chỉ thấy một mình ông đứng đó. Còn cả gia đình đang ở trên gác nấp sau cánh cửa chớp đóng kín. Các con ông bà Fafard vẫn quần áo chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng theo đúng tác phong của một gia đình công chức Pháp phải đối phó với tình huống bất hạnh. Cử chỉ gần như anh hùng mà không biết. Sẵn sàng được giới thiệu khi bà Hoàng hậu tới trú ẩn trong nhà băng.
Suốt chiều nay, khi được biết gia đình cựu Hoàng đế đến ẩn náu trong nhà mình các cô gái đã tập các cử chỉ đón chào sao cho cung kính, lễ phép. Chúng tập nhún chân khi nghiêng mình chào khách, ôn lại cách đi đứng,

chào hỏi cho đúng phép tắc. Dù đang lúc chiến sự diễn ra ác liệt, các quả đạn trái phá 75 ly từ hoàng thành bên kia sông bắn qua đầu sang phía trường Thiên Hựu, các cô gái vẫn hớn hở rối rít chờ đón sự có mặt của gia đình Nhà vua trong nhà mình. Những người trong gia đình ông chủ nhà băng Đông Dương ở Huế vẫn coi việc mẹ con bà hoàng đến lánh nạn ở nhà mình là một vinh dự đặc biệt. Đối với họ, coi như không có chuyện Nhà vua thoái vị. Ông Fafard thuộc phái ủng hộ chính phủ Vichy thân Đức, ông còn là bạn thân của toàn quyền Decoux, không thể một sớm một chiều quên ngay hình ảnh về chế độ quân chủ cũ.
Nam Phương bước ra khỏi xe đầu tiên. Cử chỉ rất đàng hoàng, dáng vẻ oai vệ. Theo sau là cô hầu phòng từ xe vận tải bọc thép bước ra, từ nay cô sẽ chăm sóc anh em Bảo Long. Bà hoàng bận chiếc áo dài trắng nên tuy trời tối bóng dáng bà vẫn nổi bật. Từ khi chồng thoái vị bà không được phép mặc áo vàng chỉ dành cho đương kim Hoàng đế và Hoàng hậu. Bà nói to, kiểu nói của người nặng tai, cất tiếng chào ông chủ nhà băng, đưa mắt chăm chú nhìn những bức tường từ nay sẽ che chở gia đình bà.
Toà nhà không có vẻ một công sự kiên cố. Bà hoàng chỉ thấy ngôi nhà nhỏ bé, yếu ớt không được vững chắc, oai vệ như hình ảnh được lưu lại trong trí nhớ của bà.
Theo đánh giá của những chuyên viên bất động sản thì đó là một ngôi nhà lớn, bình dị của các nhà kiến trúc bậc thầy. Ngôi nhà hai tầng hình hộp, mỗi bề mười lăm mét, xây cất kỹ càng, khỏe khoắn nhưng không có tính cách nào hợp với thời chiến.
Tầng trệt chật ních người lánh nạn. Khi bà hoàng bước qua chiếc cửa sắt, những con mắt tò mò nhìn theo, bà nhận ra nhiều khuôn mặt quen thuộc. Tự nhiên bà cảm thấy khó chịu, ngượng nghịu thật sự, một tâm trạng lạ lẫm trước đây chưa hề có. Quanh bà là những người đang sống chen chúc trong không khí ngột ngạt của các phòng làm việc của nhà băng nay biến thành những căn hầm cố thủ. Tất cả đều là người da trắng, không có ai là người Việt, trừ một thiếu phụ, vợ không chính thức của một người quê đảo Corse theo anh ta đến đây trú ẩn.
Ông chủ nhà băng đi trước dẫn mẹ con bà hoàng qua một cầu thang rộng lên tầng trên đã được dọn dẹp gọn ghẽ để dành cho gia đình "quý tộc" nầy gồm hai người lớn và năm đứa trẻ, hai trai ba gái, ở cùng một tầng với gia đình nhà chủ. Nhưng sau đó có ý kiến của một sĩ quan nhà binh Pháp, ông bà Fafard đã phải thu xếp chỗ ngủ dưới tầng hầm cho an toàn còn ban ngày có thể ở tạm trên gác nhưng lúc nào cũng phải sẵn sàng để khi có tiếng đạn pháo rít qua thì xuống ngay tầng dưới tránh đạn, mặc dù các con ông bà Fafard cũng đã biết cách phòng tránh mỗi khi bị pháo kích. Chúng nhanh chóng ra khỏi phòng và nấp trong hành lang, luôn luôn mang theo nệm để

chống mảnh đạn.
Khi đi qua tầng dưới để xuống tầng hầm, bà hoàng gặp lại những ánh mắt không mấy thiện cảm, đôi lúc rõ ràng là thù nghịch của đám người Âu chen chúc ở tầng dưới. Một số người đang ở tầng hầm phải chuyển chỗ, nhường chỗ cho mẹ con bà hoàng. Một người có thái độ quá khích đã phản kháng lên ông Fafard. Chính là anh người quê đảo Corse, một nhân viên thuế quan Huế. Luận điệu của anh ta là tại sao người Pháp lại phải nhường chỗ cho một mụ đàn bà quý tộc người Việt đã đi theo Việt Minh, mấy hôm trước còn báng bổ nước Pháp trong lúc chồng mụ đang cùng với Hồ Chí Minh chỉ huy những tên hiếu sát đang làm khổ người Pháp ở đây. Sao mà yếu đuối nhu nhược kỳ lạ vậy.
Ông Fafard vốn tính điềm đạm phải dùng quyền uy của mình mới dẹp được cơn thịnh nộ của những người phải chuyển chỗ đến giữa phòng, xa các cửa sổ lớn ở tầng trệt của những người bị đuổi. Những người nầy phải tìm một nơi trú ẩn ở giữa những cửa sổ cao của tầng trệt đằng sau những bàn giấy đủ kiểu chất đầy hồ sơ. Anh chàng nhân viên thuế quan người Corse không nén nổi cơn giận dữ, vùng vằng ra khỏi nhà băng đi thẳng về nhà mình đào hào đắp ụ để tự phòng vệ.
Trong số trẻ con đang trú ẩn ở đây với bố mẹ, Bảo Long nhận ra một số bạn học ngồi cạnh mình trước khi xảy ra chiến sự.
Trong tầng hầm những tấm khăn trải giường được căng lên làm vách ngăn ra từng khoang cửa những người đến trước. Bà Nam Phương thong thả đi về chỗ dành cho gia đình, không nhìn thấy những bức tường xám xịt cùng các cặp hồ sơ lưu trữ dày cộm. Công dụng chính của tầng hầm là vậy. Trước hết là các đồ cồng kềnh, tiếp đến hàng dãy két sắt. Mẹ con bà hoàng được thu xếp chỗ ngủ trong một gian rộng có tấm ngăn bằng kim loại dày. Như thường lệ, cậu con trai lớn được ưu tiên một chỗ được bảo vệ chắc chắn nhất, gần tấm vách ngăn kim loại dày nhất, như được bọc kín trong một tấm nệm thép. Gần như một nấm mồ. Ông chủ nhà băng quen gọi nơi đây là "hầm mộ". Bà hoàng rùng mình khi để con mình ở trong ngăn hầm có dáng một nhà táng. Nhưng còn hơn là trúng mảnh đạn pháo hoặc bị đối phương bắt làm con tin. Lệnh của nhà binh Pháp là phải chuẩn bị chỗ ngủ cho Bảo Long ở góc nầy làm cho ông Fafard mỉm cười. Nhưng bà hoàng thì thấy không có gì đáng cười. Bà chỉ thấy yên tâm hơn. Đúng thế. Con bà được bảo vệ như một bảo vật, như những tờ giấy bạc nhà băng. Thế nào cũng được. Càng tốt.
Một cánh cửa nặng nề, bằng kim loại dày ba mươi phân được đẩy bằng một bánh xe quay tít gần giống như bàn cò quay. Bên trong tầng hầm không cửa sổ nầy, rất ít tường, mà chỉ có sắt thép, như một cái hộp kín chống đạn.
Gia đình bà hoàng đã ổn định chỗ nằm. Mỗi người một hốc làm bằng vải

chăng trên dây tạo thành vách ngăn với gian để két sắt. Bà hoàng vẫn chưa hết khó chịu, không phải chỉ vì điều kiện sống thiếu tiện nghi. Một tâm trạng chua xót khi thấy thân phận một mẫu nghi thiên hạ phải chui rúc trong gian phòng chứa két bạc của thực dân. Tầng hầm không ra dáng một căn phòng. Ngoài gian để két sắt, tường không nhẵn, bóng láng như các trụ sở tài chính hiện đại, nhưng được tô điểm bằng những gờ hình chữ triện. Một cách trang trí, cổ điển, cũ kỹ, lỗi thời theo cung cách phòng khách thị dân.
Cũng như ở trường dòng Chúa Cứu thế, ở đây nước rất ít. Duy nhất chỉ có một vòi nước trong phòng tắm trên tầng một của gia đình Fafard. Để có nước dự trữ, bồn tắm được chứa đầy ắp phòng khi bị cắt nước.
Những người ở tầng trệt đến vòi nước lấy đầy từng xô xách xuống nhà, còn gia đình bà hoàng và ông bà Fafard và các con được lấy nước thẳng từ vòi bao nhiêu lâu cũng được. Để giết thời gian, bọn trẻ chơi bài.
Những lúc ngớt tiếng súng, Bảo Long rời khỏi tầng hầm làm bằng sắt thép nặng nề ấy chạy ra sân chơi với lũ bạn cùng lứa, đôi lúc còn chọc ghẹo bọn con gái, tất cả đều hơn tuổi, có đứa đã đến tuổi 17, 18. Bà Nam Phương chẳng ưa gì sự chung đụng thân mật thái quá như thế của bọn trẻ, nhưng vì hoàn cảnh buộc bà phải công nhận thái độ gia đình ông chủ nhà băng quả là tận tình. Thỉnh thoảng bà trò chuyện với mấy người Âu lân la làm quen với bà. Trong giao tiếp bà giữ vẻ đoan trang, giữ gìn mà vẫn uy nghiêm quý phái. Riêng với ông Fafard, có hôm bà nói chuyện tay đôi đến gần một tiếng đồng hồ. Bà giảng giải thái độ của chồng bà. Bà chăm chỉ cầu nguyện. Dần dần bà tham dự những buổi lễ chầu trong phòng khách của tầng một. Bà có chỗ riêng cho bà, lùi sâu trong một căn phòng riêng của bà, cửa để ngỏ.
Thời gian trôi qua, Bảo Long quen dần cuộc sống dưới tầng hầm. So với những ngày ở trường dòng, cậu thấy được rộng cẳng hơn, chạy nhảy nô đùa trong hành lang và cầu thang. Thích nhất là giữ nguyên mái tóc.
Khi ở trường dòng các cha xứ đã dự định cạo trọc đầu cậu bé để giấu tung tích nếu lỡ bị bắt, nhưng chưa kịp thực hiện thì bà hoàng đưa các con chạy theo Pháp. Chung quanh nhà băng tường bao kín mít, các ô cửa sổ tầng hầm đều đã lấp kín để ngăn mảnh đạn không văng vào trong. Tia sáng mặt trời không thể lọt qua các bức tường kín. Tuy vậy bên trong nhà băng không đến nỗi tối quá. Máy phát điện vo vo suốt ngày đêm. Mỗi ngày qua đi được đánh dấu bằng các biến cố. Trước tiên là ổ khoá cửa phòng để két sắt bị hỏng hóc. May mà lúc đó không có ai bên trong. Bảo Long đang chơi ngoài sân.
Một hôm một ngọn nến rơi xuống khăn trải giường và bốc cháy. Mọi người phát hoảng. May chị hầu phòng vớ được bình nước, dập tắt được ngay. Mặc dù nơi trú ẩn ở hầm ngầm, tiếng nổ của đạn súng cối và đại bác vẫn dội vào Bảo Long chỉ mơ thấy đại bác bắn vào thành phố. Cậu ta chẳng sợ gì, chỉ tiếc không được nhìn gần hơn. Vũ khí vẫn là thứ luôn luôn quyến rũ thái tử

Bảo Long.
Ông Fafard, từng ngày một, ghi lại các sự kiện xảy ra trong ngày vào cuốn sổ tay của ông, với nét chữ thanh và chính xác:
"*24 tháng giêng. Đêm yên tĩnh. Hạ sĩ Petit cho biết tối qua từ phía đông thành phố Việt Minh đã áp sát một đồn tiền tiêu của Pháp ở An Cựu chỉ cách 300 mét rồi đặt pháo 75 ly bắn thẳng vào đồn làm một người chết mười bị thương, một mất tích. Quân Pháp phải bỏ đồn rút chạy. Người ta nói một máy bay Pháp bị trúng đạn, đã hạ cánh xuống bên kia kỳ đài, viên phi công đã kịp phá huỷ máy bay và chạy thoát vào trường dòng Chúa Cứu thế. Kllông biết có đúng như thế không!*
Khoảng mười một giờ, ba máy bay tiêm kích đã dội bom xuống cung An Định, để yểm hộ cho máy bay thả dù tiếp tế cho các đơn vị lính Pháp đang bị Việt Minh bao vây.
Buổi tối yên tĩnh. 22 giờ có tiếng nổ lớn ở phía đông.
Mười sáu giờ chôn cất ông Van Vuick, chết vì trúng thương ở đùi cách đây mười lăm ngày. Tôi cũng ghé vai khiêng quan tài. Lúc hạ huyệt, đạn nổ trên đầu, mảnh đạn tung tóe xuống sân. Có tiếng huyên náo ầm ĩ của bộ đội Việt Minh bên kia sông. Mấy phát súng cối của quân Pháp làm cho họ im bặt. Những loạt đạn súng cối khác rót vào thành nội. Cuộc pháo kích ngắn ngủi không thấy Việt Minh phản ứng gì. Đại uý P. cho bắn liên thanh sang bên kia bờ sông. Có tiếng tiếng người lao xao. Ngốc thật. Không nên bắn từ đài quan sát, vì rất dễ lộ mục tiêu. Hơn nữa bắn súng máy ban đêm mà không xác định rõ mục tiêu và tầm bắn thì làm sao có hiệu quả. Chúng tôi có vinh dự đặc biệt được đón cha Urutia đến nhà đọc kinh thánh. Chúng tôi rất lo lắng cho số phận của các cố đạo và các nữ tu còn đang bị kẹt trong vùng do Việt Minh kiểm soát".
Nam Phương giữ kín không thổ lộ cho ai biết dự định của bà. Chẳng hiểu vì sao. Bà có thể báo cho ông giám đốc nhà băng biết nay mai hết phong toả, may mà không bị Việt Minh bắt và bà cũng sẽ không trở lại trường dòng. Bà vẫn coi ông như người thân tín có thể tâm sự được và ông cũng là một con người đàng hoàng luôn luôn tôn trọng và có nhiều thiện ý với bà. Hoặc với giáo sư người Italia, cũng là một người đến lánh nạn ở tầng trệt của nhà băng. Ông nầy luôn gần gũi bà, quan tâm đến lo lắng của bà, đón trước các mong muốn của bà. Đến nỗi những người Âu khác chế nhạo ông là "đại nội thị thần".
Một ông khác nguyên là Khâm sứ Trung Kỳ cũng không nề hà công việc. Không quản đêm tối, ông liều mạng đi kiếm rau xanh, củ cải đỏ để cải thiện bữa ăn hàng ngày. Thực đơn ở đây, thường đơn điệu, chủ yếu là cơm theo khẩu phần của người lính.
Nhà băng Đông Dương ở Huế trong những ngày chiến tranh chẳng khác gì

con tàu chòng chành giữa biển khơi trong cơn bão táp. Lưới lửa của các tay súng Việt Minh trùm lên đầu những người đang trú ẩn bên trong. Các vị trí Pháp ở Huế bị bao vây, thiếu đạn được, vũ khí, lương thực nhưng không bị Việt Minh quét sạch cũng là chuyện lạ. Chỉ có thể cắt nghĩa bằng trình độ tác chiến và chỉ huy yếu kém của bộ đội Việt Minh. Như sau nầy chính Bộ chỉ huy Việt Minh cũng phải thừa nhận: "Quân Pháp cố thủ trong các vị trí kiên cố, tuy lực lượng không nhiều nhưng là đội quân nhà nghề có trang bị hiện đại còn lực lượng của ta trí thức quân sự có hạn, trang bị lạc hậu, chưa biết đánh địch trong công sự vững chắc... đánh tràn lan, phân tán không tập trung binh lực để giải quyết dứt điểm..."(1).

Trung tá Costes, chỉ huy quân Pháp ở Huế, dù do dự và thiếu tự tin, dần dần cũng chặn được các cuộc tiến công của bộ đội Việt Minh cho đến ngày được giải vây. Chiến sự tại đây khá ác liệt. Quân Pháp bị bao vây mở nhiều cuộc tiến công để nống ra đều thất bại. Một chiếc máy bay tiêm kích Spitfire bị pháo phòng không của bộ đội Việt Minh đóng trong hoàng thành bắn hạ. Phi công bị thương và bị bắt, đã chết trong khi bị giam giữ. Tại thành phố Vinh, xa hơn về phía bắc, chi nhánh Ngân hàng Đông Dương cũng bị bao vây.

Ở Huế, một lần tàu chiến tàu Pháp neo trên sông Hương bắn pháo tới tấp vào hoàng thành. Đạn pháo réo qua nóc nhà băng, phá huỷ các lâu đài, cung điện Nhà vua trong đại nội ẩn sau các bức tường thành kiểu Vauban. Bảo Long kể lại:

"*Cuộc nã pháo rất ấn tượng. Như tiếng ầm ầm của một con tàu tốc hành. Mọi người trong nhà khấp khởi mong sao cho binh đoàn Burgonde (mang tên vị tướng chỉ huy), sẽ sớm đến giải thoát họ".*

"Các cuộc pháo kích sau đó còn tiếp tục làm cho tôi thích thú nhận thấy quân Pháp có nhiều vũ khí hiện đại hơn so với Việt Minh và cả quân đội Trung Hoa Quốc dân đảng có mặt ở Huế trước đây [...]. Chiến tranh đối với tôi lúc đó như một trò chơi. Thấy được hiệu lực của vũ khí mà không nhìn thấy người bắn. Những ngày đó, tôi rất thích mỗi khi được nghe thấy tiếng súng nổ".

Hàng ngày, Bảo Long hay la cà đến với mấy người lính Pháp nấp bắn trên tầng thượng nhà băng. Họ chỉ có hai: một hạ sĩ và một lính. Mới trên mười tuổi, cậu bé có vẻ ham thích vũ khí, trận mạc... Có lần suýt nữa cậu bé để ngón tay trên cò súng trung liên và định bắn thử xem ra làm sao. Thật là nguy hiểm. Nếu lộ mục tiêu bộ đội Việt Minh sẽ bắn trả ngay. Tiếng súng nổ ầm ầm, mùi thuốc đạn khét lẹt...

Cuối cùng quân tiếp ứng đến, phá vỡ được cuộc bao vây. Bộ đội Việt Minh phải rút ra xa khỏi thành Huế, bỏ lại các cung điện đền miếu trong Đại nội tan hoang vì bom đạn. Tất cả những người trú ẩn ở nhà băng ùa ra ngoài, đứng bám vào cửa sổ nhìn sang để xem quang cảnh tàn phá bên kia sông.

Cuộc bao vây đã được giải toả. Mấy mẹ con bà hoàng rời khỏi tầng hầm. Không còn phải ở chung với két sắt nữa. Cũng không còn phải thấp thỏm với tiếng đạn réo qua mái nhà... Ông Fafard, chủ nhà băng có nhã ý mời họ lên ở trong phòng của gia đình ông. Họ được ngủ trên giường, có nệm đoàng hoàng. Nhưng bên kia sông trong Đại Nội các lâu đài vẫn âm ỉ cháy. Khói phủ kín bầu trời. Lửa đã tắt nhưng gia đình hoàng gia không thể trở lại hoàng thành. Không phải tất cả đều đổ nát nhưng các cung điện sẽ không bao giờ được dựng lại nữa.
Lính Pháp đưa gia đình bà hoàng về thăm lại cung An Định, nơi họ đã ở hơn một năm sau khi Nhà vua thoái vị. Tường lỗ chỗ mảnh đạn, mái sập, nhà xiêu, vỏ đạn vương vãi khắp nơi. Đồ đạc, quần áo, vật dụng sạch trơn. Bao kỷ vật thời huy hoàng không còn gì. Cái dinh cổ lỗ xấu xí đã từng là nơi cố thủ của bộ đội Việt Minh mấy tháng qua. Nơi đây là nhà ở cuối cùng của hoàng gia tại cố đô Huế.
Huế bây giờ là một thành phố thời chiến có đầy đủ những nét tiêu biểu: Cây cầu sắt nổi tiếng bắc qua sông Hương nối liền hai khu vực của thành phố bị đánh sập. Nhân dân qua lại phải dùng thuyền. Đường sá thô sơ bị bom đạn cày xới nham nhở. Cột cờ trên kỳ đài bị đạn trái phá tiện đứt đôi, nửa dưới còn lại nẻ toác, mảnh tướp tơi tả đung đưa trong gió. Hàng trăm toà nhà trong Đại nội bị phá trụi tan hoang giống như một gã khổng lồ bị xẹp hơi. Giữa đống gạch vụn, những mảnh ngói men ngũ sắc vẫn ánh lên màu sắc nhấp nháy dưới tia nắng. Những hoa văn trang trí rồng, phượng xưa kia lộng lẫy là thế nay vương vãi khắp nơi trên bãi tha ma của "những con rồng bị hạ bệ". Cửa Ngọ môn, mang tính lễ nghi nổi tiếng chỉ được mở trong những dịp đón rước long trọng nay chỉ cần lấy vai hích nhẹ cũng bung ra. Quang cảnh hoàng cung hoang vắng, không người canh giữ, không lính bảo vệ. Tội nghiệp cho xứ Huế thơ mộng, đề tài của biết bao bài thơ kim, cổ, được Thần, Phật độ trì nay chẳng còn gì để ngắm nhìn ca ngợi nữa. Ruộng đồng hoang hoá, vườn tược xác xơ. Chiến tranh vẫn còn đó.
Quang cảnh xám xịt và hỗn độn. Những đám trẻ lang thang kiếm ăn. Quân Pháp đã trở lại nhưng thanh bình chưa đến. Thiếu lương thực, an ninh không có gì đảm bảo. Mặt trận lùi xa về vùng rừng núi phía tây nhưng cuộc chiến với du kích không bao giờ ngừng. Các đội biệt động Việt Minh vẫn bất ngờ xuất hiện trong thành phố.
Một Uỷ ban điều hành lâm thời ra sức khôi phục các hoạt động bình thường, tung những chiến dịch tuyên truyền cho việc lập lại nền quân chủ.
Tương lai không có gì chắc chắn. Một nhân viên tình báo Pháp (SDECE - Service de Documentation Extérieure et Contre-Espionnnge - cơ quan tình báo và phản gián Pháp), đến gặp bà Nam Phương để thăm dò... Không một lời ca ngợi thắng lợi của quân Pháp, bà nói "*Những hy sinh của tôi chẳng là*

gì so với những khổ cực hiện nay của nhân dân". Một câu nói chính trị, giáo điều. Rồi bà nói tiếp không biết liệu bà và các con có sống được trong tình cảnh "khốn cùng"(2) như thế nầy được nữa không.
Sau khi rời khỏi nhà băng, mẹ con bà hoàng lại trở về nhà dòng Chúa Cứu thế ở tạm mấy ngày rồi tất cả theo đường bộ ra Đà Nẵng.
***
Hoàng gia sẽ giữ quan hệ tốt đẹp với gia đình Fafard, giám đốc chi nhánh nhà băng Đông Dương tại Huế. Trong nhiều dịp khác về sau, mỗi lần đến thăm lại ông bà Fafard, nhất là các cô con gái đều được bà hoàng đón tiếp niềm nở. Chính ông sau nầy sẽ được bà hoàng chọn làm người tin cẩn để quản lý tài sản riêng cho mình.
Trong đoàn hộ tống hoàng gia đi Đà Nẵng lại cũng vẫn những chiếc xe bọc thép Coventry và Humber nhưng lần nầy chỉ làm nhiệm vụ bảo vệ, còn mọi người đi xe thường. Chuyến đi không kém phần vất vả. Em gái lớn nhất của Bảo Long bị ốm dọc đường. Trên đèo Hải Vân đã diễn ra những cảnh chẳng mấy thơ mộng như cái tên gọi của đèo: Xe bọc thép đỗ lại chĩa nòng pháo ra phía bìa rừng đề phòng du kích tiến công. Đoàn xe dừng lại cho đến khi hoàng nữ bình phục.
***
Từ Đà Nẵng gia đình bà Nam Phương đáp máy bay vận tải quân sự *Junker* 52 bay đi Đà Lạt. Nhưng bà không về ở trong biệt điện của Bảo Đại, nơi xưa kia cả gia đình Nhà vua sống phần lớn thời gian trong những năm trị vì. Toà biệt thự lớn quá, bà nay không còn tuỳ tùng, gia nhân. Đang thời chiến, cao nguyên Lang Biang cũng không tránh khỏi sẽ trở thành chiến địa. Vì vậy bà đưa các con về biệt thự của mẹ đẻ và ở tạm đó trong gần ba tháng.
Ba tháng nghỉ ngơi để tâm trí trở lại bình tĩnh, hồi phục những chấn thương tinh thần.
Đà Lạt vẫn còn là đất Việt Nam, nhưng rồi bà và các con vẫn phải ra đi. Bà đã cắt đứt hẳn quan hệ với Việt Minh vì mẹ con bà đã lánh nạn bên chiến tuyến của kẻ thù. Cuộc sống tại Đà Lạt cũng không lấy gì làm vui.
Hết cả huy hoàng, lộng lẫy. Vẫn bặt tin về ông Bảo Đại. Không còn trường cho bọn trẻ đi học. May là có các anh chị em họ bên ngoại cố làm cho các con bà vui vẻ.
Trừ Bảo Long còn giữ được vốn tiếng Pháp nhờ mấy cuốn truyện của Jules Vernes từ ngày xưa ông nội để lại còn các đứa con khác trong hoàng gia chỉ nói tiếng Việt. Sau nầy chúng sẽ phải học lại tiếng Pháp là thứ tiếng quen dùng trong gia đình.

Chú thích:
(1)Thừa Thiên- Huế trong kháng chiến chông thực dân Pháp, Nhà xuất bản

Thuận Hoá, 1994, trang 60-63.
(2) CAOM - Lưu trừ bộ Pháp quốc Hải ngoại - Báo cáo 1257 của Sở tình báo phản gián Pháp (SDECE-Service de Documentaion Extérieure et de Contre Espionage), tập số 1245 NF.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 24

Thắng lợi của quân Pháp chỉ là tạm thời. Bộ đội Việt Minh tưởng như tan rã, tan biến vào vùng rừng núi, nhưng vài ngày sau lại xuất hiện. Họ chiến đấu bền bỉ, kiên quyết, không hề lay chuyển trước muôn vàn khó khăn. Không bao giờ có thể tiêu diệt được họ dù có gây cho họ những thất bại tạm thời lúc đầu. Còn quân viễn chinh Pháp, chẳng mấy chốc đã tăng quân số tới một trăm nghìn người gồm cả lính Âu, Bắc Phi, nguỵ quân người Việt được Pháp trang bị. Họ chỉ làm chủ được các thành phố, thị trấn, đường cái lớn, những địa điểm quan trọng, xây dựng hệ thống cứ điểm, boong-ke, tháp canh để bảo vệ vùng kiểm soát. Nhưng quanh họ là những vòng vây, tầng tầng lớp lớp... Họ chỉ làm chủ được ban ngày còn ban đêm bộ đội, du kích Việt Nam mặc sức tung hoành bất chấp pháo sáng, vũ khí hơn hẳn của đối phương. Lê dương Bắc Phi, lính dù hết thảy đều kinh hoàng... Một mối lo sợ âm ỉ, kéo dài, phát sinh ngay từ sau những cuộc giao chiến đầu tiên, mỗi ngày một tăng lên sau những cuộc đụng độ đẫm máu để lại những xác chết của đồng đội thu nhặt được mỗi sớm mai.
Quân Nhật, quân Anh, quân Trung Hoa, tất cả đều đã rút về nước. Từ đây chỉ còn hai địch thủ Việt và Pháp đối mặt nhau.
Chiến sự lan rộng khắp nước. Mỗi thị trấn, mỗi mảnh ruộng đều có thể là nơi diễn ra một trận phục kích, là mục tiêu của một trận pháo kích bằng súng cối. Trên mỗi đoạn đường nhỏ có thể có bẫy chông, làm bằng tre già rắn như thép sắt xuyên thủng da thịt.
Hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn được xem như những thủ đô thời chiến. Tại đây không xa mặt trận bao nhiêu, nhưng cuộc sống khá hẳn. Tiền bạc từ Pháp rót sang để chi trả cho cuộc tái chiếm thuộc địa tràn ngập khắp các phố phường, các hiệu buôn. Các công ty vận tải, những nhà buôn, nhà ngân hàng và cả những nhà chứa là những nơi tiền vào như nước...
Trong lúc người Pháp lẫn người Việt yên vị trong cuộc sống sung túc và nguy hiểm nầy thì một sự thật đập vào mắt: không thể đè bẹp đối phương, không hy vọng một thắng lợi quyết định, dứt khoát bằng giải pháp thuần tuý quân sự. Việt Minh, được đa số dân chúng ủng hộ tự nguyện hay không tự nguyện, là một đối thủ quá vững chắc, rất khó nắm bắt.
Hồ Chí Minh và chính phủ của ông đã rời khỏi Bắc Bộ phủ ở trung tâm thành phố Hà Nội, phân tán các cơ quan lãnh đạo ra từng bộ phận nhỏ và di

chuyển đến vùng tứ giác tây bắc thủ đô và nam đồng bằng sông Hồng để tiến hành cuộc chiến tranh du kích kinh điển hầu như không thể dập tắt được.
Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp cũng phải thú nhận không đủ lực lượng giành chiến thắng quân sự. Có nên thương lượng không? Nhất định là phải thương lượng để tìm ra một giải pháp, nhưng lập trường hai bên còn xa nhau quá. Paris không chấp nhận cho sự độc lập của Việt Nam mà chỉ nói sẽ dành cho Việt Nam quy chế một Quốc gia Liên kết dưới sự kiểm soát của họ. Trong lúc Việt Minh coi Pháp là xâm lược nên đòi trước hết phải tôn trọng chủ quyền hoàn toàn và trọn vẹn của Việt Nam.
Chiến tranh sẽ kéo dài và nhất là bộ tổng chỉ huy Pháp không nhận ra được chung cuộc sẽ như thế nào.
Ý kiến của họ thay đổi tuỳ theo những người nắm quyền hành ở Paris. Những người thuộc đảng xã hội mong muốn tìm ra một giải pháp thoả thuận với Hồ Chí Minh, dù có sự kiện đêm 19 tháng chạp năm 1946 và cuộc đụng độ quyết liệt đang diễn ra. Trái lại, những người lãnh đạo Phong trào Cộng hoà bình dân (MRP), nay mai sẽ đứng ra thành lập chính phủ từ chối không thương lượng với chính phủ "cộng sản", hy vọng "Việt Nam hoá chiến tranh - dùng người Việt đánh người Việt" và dựng lên một nhân vật có thể đối trọng với lãnh tụ cách mạng.
Người đó dĩ nhiên là Bảo Đại dù có thời kỳ hợp tác với Nhật Bản, hay đã từng làm cố vấn tối cao cho chính phủ cụ Hồ, dù tính cách chán đời và lối sống tài tử của ông. Lucien Bodard - một nhà báo chuyên viết về Việt Nam đánh giá Bảo Đại là chàng "Hamlet da vàng lẩn tránh trong tâm trạng phủ định và trác táng. Ông ta lúc nào cũng do dự giữa trách nhiệm lịch sử và hưởng thụ".
Ngày 1 tháng tư năm 1947, Emile Bollaert, mới được bổ nhiệm làm cao uỷ Đông Dương đáp máy bay của hãng Air France đến Hà Nội. Cùng đi có vợ, hai con và chánh văn phòng Pierre Messmer. Đã thành thông lệ các quan chức đi công cán bao giờ cũng có vợ con và người thân đi cùng. Trong suốt thời gian làm việc ở Đông Dương, có chiến tranh hay không, cao uỷ sẽ lợi dụng những chuyến đi về Paris để hưởng những cuộc du lịch ngắn ngày. Trên đường đi, mỗi dịp dừng chân tại các thủ đô hay thành phố, ông tranh thủ đi thăm thú các nơi, khám phá nhiều cảnh quan mới lạ, bao giờ ông cũng có vợ, con cùng đi. Ngay khi đi Vatican để yết kiến giáo hoàng cũng có con gái Jacqueline đi theo. Khi ông đặt chân xuống đường băng sân bay Tân Sơn Nhất, ông đã mang sẵn trong túi áo, một tài liệu đánh máy mười một trang. Đó là mười một trang "huấn thị", như một bản điều lệnh, một bản hướng dẫn hành động để tránh được những điều dại dột, sai lầm, để chắc chắn là ông áp dụng đúng chính sách đã được Paris quyết định.

Đối với chính phủ Hồ Chí Minh thì sao? Trong tài liệu ghi rõ: kiên quyết lên án.
Thế còn vấn đề Độc lập cho Việt Nam? Được, nhưng độc lập trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp, không có quân đội riêng, không có ngoại giao riêng, tất cả đều kèm theo sự kiểm soát chặt chẽ về chính trị. Câu kèm theo biện pháp nầy gợi lại bóng ma của đô đốc Courbet, của tướng De Courcy và các phế đế hồi giữa thế kỷ XIX.
Trong tài liệu, ghi rõ "Một thí nghiệm cũ, cách đây một trăm năm, chứng tỏ bỏ qua một số bảo đảm nào đó là quá sớm"(1).
Cuối cùng, với Bảo Đại, bản tài liệu nói rõ: "*Lập lại bộ máy cai trị cũ, nhưng không tỏ ra là chúng ta lập lại triều đại quân chủ*".
Ít nhất là phải như thế. Ký tên dưới bản huấn thị có Thủ tướng Nội các Paul Ramadier, người của đảng Xã hội, còn có phó thủ tướng Maurice Thorez, tổng bí thư đảng Cộng sản.
***
Tại Hongkong, "Con Trời" Bảo Đại không làm gì hết. Ông ta nghỉ ngơi, thưởng thức lạc thú trên đời. Năm 1932, ông đã do dự khi rời Paris để về nước nắm quyền bính. Năm 1945, ông đã thoái vị hơi vội, rồi rong chơi ở Trung Hoa trong lúc đất nước lầm than vì có mặt của quân đội chiếm đóng nước ngoài và lo sợ xảy ra nội chiến. Vậy việc gì ông phải từ bỏ những thói quen cũ của mình. Trong khi ông không chính thức được giao "một chức trách rõ rệt" nào. Ông được tự do. Ông tự nhủ: còn chưa bằng những người khác.
Ông đã đổi tên. Không còn Hoàng đế Bảo Đại. Cũng không phải công dân Vĩnh Thuỵ mà là Wang Kunney tiên sinh, một người Trung Hoa. Muôn năm sự kín đáo, sự mai danh ẩn tích?
Tuy nhiên ông vẫn gặp các nhà báo, vui lòng giải thích lối sống của ông, những cung cách mới của ông. Nhiều nhà báo nhanh chóng có thói quen đến thăm ông hoàng bị phế truất kỳ dị, không buồn, cũng không phải thôi thúc hỏi thăm tin tức vợ con đang sống ở Huế dưới chính quyền Việt Minh ra sao. Ông đi dạo trên bãi tắm, phô trương người tình của mình, trước tiên là Lệ Hà, tiếp theo là Mộng Điệp, một mối tình khác của ông.
Đầu đội mũ panama, mình mặc chiếc một áo sơmi lụa bạch theo kiểu Trung Quốc, quần ống rộng thùng thình; giấu mặt bằng cặp kính râm to, Bảo Đại sống như một thường dân vô công rồi nghề. Như mọi người, ông đi xe công cộng chật lèn của Hongkong, tắm, chơi gôn, chơi quần vợt. Ông luôn luôn làm cho các chính khách bám quanh ông phải ngạc nhiên thán phục.
Dáng dấp trẻ trung, thân hình lực sĩ, tuổi mới gần ba mươi tư, nhưng phần lớn thời gian rỗi ông phân chia giữa cờ bạc và thể thao. Tối tối, ông lao đến Paramount, vũ trường lớn nhất của thành phố. Ông thường xuyên lui tới các

ca lâu tửu quán. Ngay từ giữa thời kỳ cách mạng ở Hà Nội, ông đã là khách quen của những hộp đêm ở Hà Nội. Cần gì? Ông yêu thích cái không khí choáng lộn, trong những đêm bất tận, thích cái nhìn của những người đi lướt qua bên ông trên sàn nhảy hay trong các sới bạc.
Thế nhưng ông túng thiếu, gần như nghèo túng. Hoàng đế mà như thế thì nghèo cùng cực rồi. Tiền ông quăng trên các bàn bạc hoặc thanh toán tiền phòng khách sạn tối tàn của ông là của cô nhân tình Lý Lệ Hà chi trả. Cô nầy đã phải mở két, biếu ông tất cả tiền tiết kiệm của một cô gái nhảy nửa thượng lưu, số tiền lên tới vài trăm bạc kiên trì tích cóp được nhờ tài quyến rũ của cô.
Ông có thật là một con người vô dụng như các tạp chí miêu tả ông không? Ông có đóng kịch khi tỏ ra là một nhà du lịch biếm hoạ? Ông đã làm hết sức để cho chân dung về ông có thể tin được. Ông không chỉ là chàng thanh niên rám nắng, tươi cười luôn luôn xuất hiện trên các tạp chí. Tuy nhiên báo chí đã lưu lại hình ảnh ấy và qua báo chí công chúng tin rằng cựu hoàng chỉ là một con người như thế. Tiếng tăm của ông bị vẩn đục những thành công chính trị sau nầy của ông sẽ bị phai mờ vì những chuyện bê bối trong đời tư của ông. Một số bài báo đã có dụng ý tạo nên hình ảnh về ông chỉ là một kẻ ăn chơi trác táng không thể sửa được.
Một tờ báo ở Nam Bộ, tờ Duy Tân đã đăng một tin giật gân, đầu đề chạy suốt trên tám cột báo: "Một cô gái người Hoa tên là Trần Nỷ - được biết nhiều hơn với cái tên Jenny Wong - từ Hongkong sang Sài Gòn, đi tìm những người có vai vế trong hội đồng hoàng tộc để báo cho biết cô đã có mang với Bảo Đại và đứa trẻ sau nầy ra đời sẽ được chính thức hoá như thế nào trong hội đồng hoàng tộc?". Bài báo bị Sở kiểm duyệt đục bỏ(2).
Báo chí Pháp còn khẳng định một cách quả quyết hơn. Trong tờ Paris Presse, Merry Bromberger viết: "Muốn gặp Bảo Đại ở Hongkong chỉ cần dạo mười bốn hộp đêm trong thành phố, dễ hơn là tìm ông trong một khách sạn Anh"(3)...
Thời gian qua đi, diễn biến các sự kiện, thái độ lừng chừng do dự của người Pháp làm cho Bảo Đại chán chường, mệt mỏi, chậm chạp, lười biếng, vỡ mộng nữa, hơn thời kỳ trị vì ở kinh đô Huế. Tuy nhiên, theo ghi chép của một nhân viên tình báo Pháp (SDECE) "*trí tuệ của ông vẫn rất sắc sảo giống như quan hệ tầm thường không làm nhụt thú hưởng lạc và dan díu tình ái dễ dãi*".
Cố vấn tối cao của chính phủ Hồ Chí Minh chẳng bao lâu nối lại sự tiếp xúc với người Pháp.
Ai chủ động trong việc nầy? Ông Bảo Đại: đó là Paris. Một nhân viên Ngân hàng Đông Dương bắn tin: chính phủ Pháp muốn ông trở lại ngôi báu. Thấy ông đang gặp khó khăn về tài chính, Ngân hàng Đông Dương dành ngay cho

ông một ngân khoản hai nghìn đôla Hongkong. Sau đó lại thêm một món tiền của giáo hội Pháp cho vay nữa. Các giáo sĩ dòng Tên chỉ đòi hỏi món vay được đảm bảo bằng tài sản của ngai vàng.
Theo cơ quan tình báo Pháp thì chính là Bảo Đại chủ động yêu cầu được giúp đỡ, sau khi đã tiêu đến đồng đôla cuối cùng. Ông nhận được một món tiền nhỏ, năm trăm đồng sau khi có ý kiến của lãnh sự Pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Thuộc địa. Số tiền đó chỉ đủ dùng để tránh cho cựu hoàng khỏi bị các nhân viên nước ngoài khác lôi kéo. Trong bất kể tình huống nào thì khi đã có tiền, ông lập tức đổi sang một khách sạn mới, sang trọng hơn. Đó là khách sạn Gloueester trên đường Hoàng hậu (Queen s Road).
Thế cũng chưa đủ. Các phái viên Pháp tiếp tục dùng tiền để lung lạc cựu hoàng. Một người tên là Yole, tình báo viên gài vào lãnh sự quán Pháp tại Hongkong, cứ đều đều mỗi tháng rót cho ông năm nghìn đôla Hongkong. Tiền nầy lấy từ quỹ đen của ông Bollaert. Một món tiền lớn để chi cho các hoạt động chính trị: một phần dành cho các đại biểu của các tổ chức "quốc gia" đến thăm ông. Nguồn gốc của khoản tiền ấy được giữ kín. Các chính khách sa-lông khi nhận được trợ cấp ngoài mong đợi ấy, đinh ninh rằng Bảo Đại đã gia ân cho họ.
Một phái viên khác tên là Reynaud, một cộng tác viên thân cận của Cao uỷ Bollaert làm con thoi chạy đi chạy lại giữa Sài Gòn và Hongkong. Không chỉ đóng vai trò trung gian, Cao uỷ còn giao trách nhiệm cho ông ta "bám sát" cựu hoàng, tham dự các hội hè ban đêm của ông, trở thành một trong những người thân tín của ông. Reynaud biết Bảo Đại từ lâu vì trước chiến tranh thế giới ông ta đã là nhân viên bảo hiểm của ông.
Người bạn mới nầy còn ra sức khuyến khích ông trở lại các phi vụ làm ăn và sẽ cung cấp tiền bạc. Nhưng một người tin cẩn khác của Cao uỷ là Cousseau - nguyên công sứ Sơn La - nắm dây thắt hầu bao. Ông ta nói với nhà báo Lucien Bodard: "*Tôi tin sắp thành công đến nơi vì Bảo Đại rất cần tiền. Đó là một ông vua tầm thường, bị phế truất, không có tiền tiêu, không có hoài bão gì. Ông ta đang trong cảnh gần như khốn cùng. Thực tế đó là một công việc không dễ dàng chút nào. Tôi đã đem đến hàng triệu bạc, mà vẫn không đủ [...]. Trở lại với cuộc sống ăn chơi xả láng, Bảo Đại càng bị lôi cuốn... Ông ta hiểu rằng người ta càng gắn với ông bao nhiêu thì lại càng cần đến ông bấy nhiêu*".
Nguồn gốc sự phất lên rất nhanh của Bảo Đại là một bí mật mà mọi người ai cũng biết cả. Trong một vụ khám va-li của con gái Bollaert tại phi cảng Sài Gòn, một khoản tiền ngoại tệ sáu trăm ngàn đồng bị phát hiện. Cô gái khai số tiền nầy gửi cho chánh mật thám. Ông nầy buộc phải nói rõ: đó là "tiền lương trả cho chi phí lưu trú của Bảo Đại ở Hongkong".
Nhờ chế độ chuyển tiền hay "buôn bạc" mà những món tiền nhỏ ban đầu

nhanh chóng trở thành khó che mắt thiên hạ. Những trò "ảo thuật" rất hời ấy do một thanh tra tài chính tìm ra. Tất cả những đồng bạc được phép chuyển từ Sài Gòn hay Hà Nội đến Paris đổi ra đồng franc được tăng gấp hai lần giá trị ban đầu. Làm như vậy để khuyến khích những người lao động chân chính sang làm việc ở Đông Dương hoặc bù trừ cho những nhà buôn phải liều lĩnh bỏ vốn làm ăn ở cái xứ sở đang có chiến tranh. Một đồng bạc Đông Dương được phép chuyển về chính quốc ăn mười bảy franc. Nhưng nếu quá hạn mức cho phép được chuyển tiền về nước thì một đồng bạc Đông Dương chỉ ăn có tám franc. Bảo Đại nhận đổi cho người Pháp làm việc hay kinh doanh ở Đông Dương muốn chuyển tiền về nước ngoài hạn mức, từ đồng bạc Đông Dương ra đôla Hongkong với giá tám franc/đồng bạc Đông Dương. Ông gửi những đồng bạc Đông Dương đó về Sài Gòn và làm thủ tục chuyển tiền về Paris, làm như những đồng bạc đó kiếm được một cách hợp pháp tại Đông Dương chứ không phải mua lậu tại Hongkong. Tiền nầy trở về Paris đổi thành franc với giá hối đoái mười bảy franc một đồng. Như vậy chỉ cần cho tiền lộn về Hongkong và lại tiếp tục hành trình đi - về.
Phải chăng cựu hoàng đã phất to nhờ hệ thống chuyển tiền ma quái nầy?
Đúng là như thế. Dù sao tài sản của ông tăng vọt.
Sau nầy ông thú nhận: "*Tiền ngoại tệ ồ ạt gửi đến cho tôi, kèm theo những móc ngoặc trong bộ máy ngân hàng - tài chính, khiến tôi có thể làm biến đổi tỷ giá hối đoái của đồng bạc Đông Dương ở Hongkong*"(4).
Như vậy có phải là phi pháp, bất bình thường không? Ở Đông Dương, trong thời kỳ đầu của chiến tranh thì chuyện đó không có gì là bất bình thường. Vòng quay của đồng tiền không ngừng tăng tốc độ, những phi vụ không có gì nguy hiểm và khó khăn... mà ai cũng có phần trong khi vẫn phải tiếp tục các cuộc giao chiến, sống chết không biết lúc nào. Không kể các vụ buôn bán khác dứt khoát là đáng ngờ, mà một số người thân cận của ông là thủ phạm. Còn ông không thể không được chia phần, một khi các vụ làm ăn phi pháp trót lọt.
Cựu hoàng cho Phan Văn Giáo, bí thư của ông, hai mươi ngàn đôla Hongkong để thưởng công cho Giáo đã làm việc tốt. Với số tiền đó, Phan Văn Giáo mua mười lăm hòm kháng sinh gửi về Sài Gòn trên một con tàu hải quân của quân đội quốc gia. Một nơi khác một xe cứu thương dỡ hàng xuống nhà bà Didelot, chị gái bà Nam Phương Hoàng hậu. Các hòm hàng được đem bán lại ở chợ đen, được bảy trăm năm mươi nghìn đồng. Ai mua? Người của Việt Minh mua hàng đem về bưng biền! Bảo Đại có biết không? Không thể nào không biết. Chính ông cũng tham gia vào các vụ áp-phe của đám cận thần. Ngoài Phan Văn Giáo còn có Nguyễn Hữu Thí, giám đốc cơ quan tình báo của ông cũng là cố vấn tài chính cho ông. Thí nắm độc quyền cung ứng và vận tải cho miền Trung Việt đồng thời cũng buôn bán kim

cương, rượu vang, cao su và cùng với Pierre Reynaud trở thành nhân vật thân tín của cái "hợp tác kinh tế và quân sự ở Trung Kỳ".
Ấy thế mà chẳng có gì rõ ràng cả. Chẳng ai biết chính xác ông cựu hoàng lưu vong làm việc cho bên nào. Các vụ áp-phe lớn thu lợi cho ông và đám cận thần đã đành mà Việt Minh được một nguồn tiếp tế có đảm bảo chắc chắn.
Quan hệ tay đôi giữa nhà cách mạng lão thành Hồ Chí Minh và cựu hoàng Bảo Đại lưu vong thế là tan vỡ chăng? Không hoàn toàn như vậy. Hãng thông tấn Anh Reuter loan tin: Bảo Đại khẳng định: "*Không bao giờ tôi trở lại Huế để lập một chính phủ bù nhìn cho người Pháp. Tôi thấy ông Hồ Chí Minh là một con người tài năng, một người yêu nước chân chính*".
Riêng đối với ông Hồ, không bao giờ Bảo Đại lên án. Ông tránh không tỏ ra đứng hẳn về phe nào. Có lẽ như thế là khôn ngoan. Việc tự nguyện thoái vị của ông đã được lòng dân chúng. Ai cũng biết hai người đều có chung một nguyện vọng muốn cho đất nước được độc lập dân chúng được sung sướng, nhưng con đường đạt mục đích khác nhau, lối sống khác nhau, nhưng trong thời kỳ còn hợp tác với nhau Hồ Chí Minh bao giờ cũng có thái độ tôn trọng cựu hoàng - cố vấn tối cao của chính phủ.
Chính phủ Việt Nam, một mặt duy trì Bảo Đại trong cái vị thế kỳ quặc "cố vấn tối cao", mặt khác tấn công triệt để vào các nhân vật thân cận của ông. Nhân vật thân cận chứ không phải ông.
Hồ Chí Minh kiên nhẫn chờ đợi kết cục các cuộc thương thuyết giữa cựu hoàng với Pháp rồi mới tỏ thái độ dứt khoát.
Ngày 5 tháng 7 năm 1947, Bảo Đại lên tiếng ở Hongkong trong một cuộc trả lời phỏng vấn: "*Nếu toàn dân Việt Nam đặt lòng tin vào tôi [...] tôi sẽ sung sướng trở về Đông Dương. Tôi không ủng hộ cũng không chống lại Việt Minh, tôi không thuộc đảng phái nào*!".
Mặc dù lên án chủ nghĩa cộng sản, ông không lớn tiếng đả kích chế độ Dân chủ Cộng hoà đối phương, không trực diện công kích cá nhân Hồ Chí Minh...
Nhưng cuộc mặc cả vẫn chưa ngã ngũ. Bảo Đại cao giọng đòi Pháp phải trao trả độc lập, công nhận nền thống nhất, Nam Bộ phải trở về lãnh thổ nước Việt Nam không cần trưng cầu ý dân. Về hình thức tưởng như cựu hoàng còn đòi hỏi cao hơn Hồ Chí Minh năm 1946. Trong dân chúng nhất là trong vùng Pháp kiểm soát, có dư luận cho rằng cựu hoàng giao thiệp với Pháp là có sự thoả thuận với Hồ Chí Minh, như năm 1945, ông đã nhận nền độc lập từ tay Nhật để rồi mấy tháng sau lại trao lại cho Việt Minh. Phải chăng, tại Hongkong, ông lại tái diễn lớp trò nầy. Ông thương thuyết với người Pháp để trở lại nắm quyền bính, rồi sau đó, ông sẽ cai quản đất nước cùng với Hồ Chí Minh? Philippe Franchini, người Pháp chuyên về chiến tranh Đông

Dương viết: "*Một nhóm người nhìn ông như quốc vương của một nước Việt Nam tìm lại được đạo trung dung của Khổng Tử. Nhóm khác thì xem ông là sự bổ sung cho Hồ Chí Minh, giống như âm và Dương, như Mặt trời và Mặt trăng, chụm lại thì thành vòng tròn hoàn chỉnh, hình dung về một nước Việt Nam lý tưởng*"(5). Từ căn cứ kháng chiến, ông Hồ Chí Minh nói với S. Ehe Maissie phóng viên hãng thông tấn Mỹ International New Service Mỹ, như để đính chính:

"*Ông Vĩnh Thuỵ là cố vấn trong Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tuyên thệ trung thành trước Quốc hội, trước Chính phủ và trước quốc dân. Ông ta chỉ có tư cách đứng ra điều đình khi nào được Chính phủ Cộng hoà Việt Nam uỷ quyền*".(6)

Người Pháp tỏ vẻ sốt ruột còn Bảo Đại vẫn tỏ ra vẻ bí hiểm. Ông không vội đáp lại năn nỉ của người Pháp. Biết mình chẳng có hậu thuẫn gì của dân chúng nhưng ông biết lợi dụng sự khó khăn của Pháp trong việc đối phó với phong trào kháng chiến của Việt Minh. Hơn nữa trong các phe phái đang ve vãn, lợi dụng vị trí ông vua cuối cùng triều Nguyễn của ông cũng chưa nhất trí với nhau trong việc tranh giành chỗ đứng - kèm theo là quyền lợi trong chính phủ bù nhìn tương lai, có phái bảo hoàng miền Trung, có phái Nam Kỳ muốn có nhiều quyền và lợi hơn trong chính phủ Việt Nam thống nhất, nói rộng hơn có ý đồ của người Mỹ muốn lợi dụng Pháp suy yếu để dần dần thay thế Pháp biến Đông Dương sớm trở thành mắt xích trọng yếu trong vành đai chống cộng của Đông Nam Á, một khi bị Trung Cộng đánh bật khỏi lục địa Trung Hoa. Là một người không kém thông minh, Bảo Đại không phải là không biết mọi sự toan tính đó. Ông bình thản chờ xem tình hình phát triển ra sao rồi mới tỏ thái độ dứt khoát.

Còn thái độ của người Pháp? Bollaert tỏ ra rất sốt ruột. Lập trường đàm phán của ông đã bị Hồ Chí Minh cự tuyệt sau chuyến công cán của đặc phái viên Paul Mus đến khu kháng chiến. Tiếp đó là thất bại quân sự trong trận tấn công quy mô Thu Đông năm 1947 vào chiến khu Việt Bắc để chụp bắt cơ quan lãnh đạo kháng chiến.

Các đoàn đại biểu các phe nhóm, các đảng phái lũ lượt sang Hongkong ngày càng nhiều. Có người sang thăm dò, mặc cả rồi trở về. Số người ở lại cũng không ít. Ngô Đình Diệm, sau một thời gian dài ở Mỹ cũng không chịu vắng mặt ở Hongkong với đề nghị lập một chính phủ gồm các nhà chuyên môn hơn là đại diện các đảng phái.

Tháng 11 năm 1947, Robert Schuman thay thế Paul Ramadier đứng đầu chính phủ. Là người của Mặt trận tập hợp bình dân (MRP do De Gaulle sáng lập) chính phủ Pháp ngày càng ngả sang hữu. Emile Bollaert là người của đảng cấp tiến. Dù nội các thay đổi, ông vẫn tiếp tục các cuộc mặc cả ở Hongkong. Ông sẽ ở lại chức vụ hiện nay, dù cho có thay đổi nội các thế nào

đi nữa, trong 18 tháng nữa, đến 15 tháng 9 năm 1948, để nhường chỗ cho Léon Pignon.
Hồ Chí Minh cũng thay đổi tuyên bố trước các nhà báo về tình trạng của Bảo Đại.
Ngày 8 tháng 12 năm 1947, một ngày sau cuộc gặp Bollaert - Bảo Đại (ngày 6, 7 tháng 12 năm 1947), trả lời các nhà báo Hồ Chí Minh tuyên bố trước các nhà báo có tính răn đe: "… *Cố vấn Vĩnh Thuỵ ở xa không khỏi bị những thám tử Pháp như bọn Cousseau bưng bít và những người vô sỉ như Nguyễn Hải Thần, Lê Văn Hoạch v.v... bao vây cho nên cố vấn có thể nghe những lời hứa hẹn suông của bọn thực dân Pháp mà đi gặp chúng. Nếu cố vấn Vĩnh Thuỵ biết rõ tình hình trong nước thì chắc cố vấn không bị chúng lừa bịp... Chính phủ và nhân dân ta rất mong cố vấn Vĩnh Thuỵ không có những hành động trái ngược với những lời thề trước Tổ quốc và trước đồng bào trái với nguyện vọng của dân tộc*"(7).
Sau nhiều cái bắt tay, kèm theo là ý chí và lòng kiên nhẫn, Bollaert cố gắng thuyết phục Bảo Đại chấp nhận trở về nước và đứng đầu chính phủ, nhưng với điều kiện thống nhất và độc lập phải được bảo đảm.
Nhiều cuộc hội đàm tiếp theo đi đến thoả ước Hạ Long, một bản nghị định thư quy định những điều Pháp sẵn sàng dành cho Việt Nam và những điều Bảo Đại có thể chấp nhận. Vịnh Hạ Long, với cảnh quan hùng vĩ và trang nghiêm được tạo thành bởi những đảo nhỏ khắc hoạ trên bầu trời, trở thành địa điểm ưu ái cuộc tái hợp Pháp - Việt.
Độc lập, thống nhất bao giờ cũng là vấn đề gay cấn trong đàm phán. Bảo Đại đòi độc lập hoàn toàn, toàn diện còn Pháp chỉ nhân nhượng cho Việt Nam tự do dưới sự giám sát của Pháp còn vẫn nắm chặt một số lĩnh vực. Phạm vi và số lượng của các lĩnh vực ấy giảm dần trong quá trình thương lượng. Cuối cùng, hai bên đi đến thoả ước Hạ Long dự kiến Việt Nam độc lập trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp, có hành chính riêng, cảnh sát riêng, nhưng quân đội và ngoại giao vẫn ở dưới quyền Paris. Điểm nổi bật quan trọng là chính phủ trung ương có quyền lực trên toàn bộ đất nước gồm cả Nam Kỳ, có nghĩa là chính thức hoá sự thống nhất của Việt Nam. Như vậy là những biện pháp trên gần phù hợp với chỉ thị của chính phủ Pháp trao cho cao uỷ Bollaert sáu tháng trước đây, rộng rãi hơn những điều dành cho Hồ Chí Minh hồi ký hiệp định sơ bộ tháng 3 năm 1946. Nhưng phạm vi quyền lực của chính phủ trung ương của Bảo Đại phỏng được bao nhiêu ngoài các thành phố thị trấn và dọc đường giao thông do Pháp kiểm soát và bảo vệ còn gần như toàn bộ vùng rừng núi và phần lớn nông thôn mênh mông đều đặt dưới quyền của chính phủ kháng chiến do Hồ Chí Minh lãnh đạo.
Nhưng lạ lùng thay, vừa ký tắt xong Bảo Đại tuyên bố bác bỏ thoả ước, la lối rằng ông đã bị lừa.

Về phía Pháp cũng vậy. Phe bảo thủ không muốn nghe nói đến thoả ước vừa được ký kết.
Người ta bỗng nhận ra Bảo Đại hoá ra không phải là con người dễ bảo, yếu mềm, hơn nữa không phải là một tên bù nhìn đã bán mình cho quỷ. Người ta thấy ông tỏ ra cứng rắn, độc lập trong suy nghĩ và hành động hơn là những nhà chức trách Pháp đã hình dung về ông.
Các nhà thương thuyết từ Paris sang, không giấu sự bực mình trước tính thiếu thiện chí, và thái độ không khoan nhượng của ông. Ông vua bị hạ bệ nầy là ai mà phải cầu cạnh đến như thế nhỉ. Vừa mới ký thoả thuận xong bước đầu đã phủi tay ngay. Chính phủ Pháp đã nhầm chăng? Ông ta có thực sự độc lập trong hành động không hay do một số cố vấn có ảnh hưởng điều khiển ông trong bóng tối như thời kỳ ở Huế ông dễ dàng tuyên bố thoát ly quan hệ với Pháp, nhận sự bảo hộ của Nhật để rồi lại nhanh chóng thoái vị và làm cố vấn cho chính phủ Hồ Chí Minh. Giờ đây, sau sự kiện Hạ Long, ai mới là người không khoan nhượng và khôn khéo? Phải chăng sau lưng ông ta, chính là người Mỹ đang mưu mô nắm con bài Bảo Đại, muốn ông độc lập với Pháp để vừa làm suy yếu thế lực Pháp ở Đông Nam Á, vừa tiến tới xây dựng một chính quyền tay sai đủ mạnh làm rào cản chủ nghĩa cộng sản ở châu Á.
Sau cuộc gặp ở Vịnh Hạ Long, giới hữu trách chính trị ở Pháp vô cùng thất vọng không tìm được ai có thể thay thế Bảo Đại mặc dù họ không ưa Bảo Đại nữa.
Tháng tám năm đó, đài phát thanh Việt Minh phát từ Huế một cái tin khá lạ lùng, thuật lại một bài đăng trên báo Continental Daily Mail ra ngày 25 tháng 7 năm 1947 tại London:
"*Các nhà chức trách Pháp đến thăm cựu Hoàng hậu Nam Phương, đề nghị bà đưa con trai bà mười ba tuổi lên ngôi. Bà không trả lời. Trong lúc các vị khách Pháp giải thích thì bà đến trước đàn dương cầm thản nhiên chơi bài Tiến quân ca, quốc ca của Việt Nam...*".
Một tháng sau, tờ Echo du Vietnam tiết lộ âm mưu: "*Một kế hoạch xảo quyệt do Hội thuộc địa trình bày. Họ chủ trương khôi phục chế độ quân chủ ở An Nam. Có thể khởi đầu bằng một cuộc thoái vị trọng thể của Bảo Đại nhường ngôi cho con trai. Cựu hoàng phải thừa nhận sai lầm của bản thân, tự nguyện rút lui khỏi chính trường để mở đường cho sự hoà hợp chân thành với nước Pháp*"(8).
Một nhà báo hỏi cựu Hoàng hậu Nam Phương lúc đó đang ở Đà Lạt: "Có phải con bà sắp lên ngai vàng không?". Bà không trả lời nhưng cũng không cải chính. Còn Bảo Long, mùa hè năm 1947 đang sống dưới sự chăm sóc yêu thương của bà ngoại tại Đà Lạt.
Người ta nhắc đến vua Thành Thái năm 1910 bị buộc phải rời khỏi ngai

vàng và xuống tàu đi đày ở đảo Réunion, vì rối loạn tâm thần. Tại đây, ông đã chứng kiến con ông, Duy Tân, rời khỏi đảo, về đất liền phục vụ quân đội nước Pháp tự do. Sống bên ông còn có một công chúa. Chính cô nầy đã thông báo cho cao uỷ biết nguyện vọng của cha cô muốn được sống những ngày cuối đời tại quê nhà. Lời thỉnh cầu ấy và những bàn tán thêu dệt đã khiến người ta cho rằng người Pháp đang nghĩ đến việc tìm kiếm con bài thay thế Bảo Đại.
Lời đồn đại nầy sau đó đã không thành sự thật. Nhưng Vua Thành Thái đã được phép về sống ở giữa Sài Gòn, chờ ngày về Huế, thành phố của ông. Ông già tỏ ra là con người dễ thương, lịch sự, gần gũi với dân Sài Gòn. Lúc đầu chỉ là sự tò mò, dần dần ông được cảm tình của mọi người. Nhưng vấn đề chỉ dừng lại ở đó.
Ngày 12 tháng 8 tại Huế, bốn mươi ngàn người tụ họp trước cửa Ngọ Môn yêu cầu Hoàng đế Bảo Đại trở về nước nắm quyền bính. Giải pháp Bảo Long, Thành Thái hay ai khác không còn được mấy ai nhắc đến.
Đó lại là lúc cựu Hoàng hậu Nam Phương quyết định rời khỏi Việt Nam. Cố nhiên bà và các con đáp máy bay Anh để tới Hongkong gặp chồng. Lũ trẻ ôm hôn các anh em họ và sau mấy giờ bay đã phát hiện ra thế giới hiện đại. Ánh đèn nêông choáng lộn, tàu thuỷ và tiền bạc. Cuộc sống dễ dãi, kỳ diệu bên cạnh cái nghèo nàn của Đà Lạt, ngay cả Huế. Lần đầu tiên chúng nhập vào một thành phố như thế và không thể quen được với chiều cao của những nhà chọc trời, với vô vàn ánh sáng, với sự trộn lẫn giữa sức sống và sự hỗn độn, đặc trưng của bán đảo.
Ông cựu hoàng gặp lại vợ con sau hai năm xa cách.
Một thời gian, Bảo Đại phải bớt đến tiệm nhảy Paramount và những sòng bạc khác. Cuộc sống vợ chồng mới gặp lại nhau được đặt lên hàng đầu. Lý Lệ Hà, Mộng Điệp và các cô gái trẻ khác tạm lánh mặt, ít nhất trong một thời gian. Không bao lâu sau đó bà Nam Phương và các con rời Hongkong sang Pháp. Một chuyến đi vất vả gian nan. Phải tạm dừng lại ở Bangkok chờ khắc phục những trục trặc kỹ thuật của chiếc thuỷ phi cơ. Do không đề phòng trước những hỏng hóc, nên sau nhiều ngày, mọi người đều phải chuyển sang đi tàu thuỷ cùng với hành lý. Tới Pháp, trong thời gian đầu, mẹ con bà Nam Phương về Cannes, nơi có toà lâu đài Thorenc tráng lệ được dành cho cả gia đình. Từ nay trên đất Pháp bà Nam Phương chỉ có thể biết qua loa tình hình trong nước nhờ những lá thư của bà chị ruột là bà bá tước Didelot ở lại Sài Gòn kể những chuyện lặt vặt cho bà.
***
Anh rể bà, bá tước Didelot ở lại Đà Lạt. Trong một bức thư viết cho con gái - lá thư bị Sở kiểm duyệt giữ lại - ông nói về Bảo Đại: "*Cha tin vào ông chú của con - chỉ Bảo Đại - ông ta không phải là một vĩ nhân cũng không phải là*

một thằng ngốc nhưng nếu được biết rõ tình hình, ông ta sẽ có thể nhận định đúng đắn. Ông ta hay bị một số người có đầu óc vụ lợi phỉnh phờ và chịu ảnh hưởng của họ. Trước đây một số người ủng hộ ông thoái vị và hợp tác với Hồ Chí Minh cũng là để cứu vãn vị thế của họ. Bây giờ ở Hà Nội (... Việt Minh đã rút đi, Pháp đã trở lại) có những biểu ngữ, truyền đơn dán trên tường yêu cầu Bảo Đại trở về nước nắm quyền bính...".

Cựu hoàng khác nào một kẻ đang đánh bạc trong khi những người ngồi chầu rìa và những tay đứng ngoài cá cược với nhau về cơ may được, thua. Mọi người chung quanh từ vợ, anh rể, địch thủ, hay thần dân hình như ai cũng biết rõ những chủ bài cũng như những điểm yếu của ông. Ông là con người thông minh có nhận thức nhanh nhưng lại ham thích ăn chơi. Liệu ông có biết chơi canh bạc cuộc đời nầy không hay trái lại để cho người Pháp hay Việt Minh chinh phục.

Bảo Đại có vẻ như tự tin, ông đánh giá quá cao về vị thế "ông vua cuối cùng triều Nguyễn" của mình. Trong Hồi ký Con rồng An Nam ông viết:

"*Riêng tôi, tôi cảm thấy rất thoải mái, thời đó người ta hay nói: trong tay tôi chẳng có gì nhiều, ngay cả tính đại diện của tôi cũng còn phải bàn cãi. Nói như thế là coi nhẹ một yếu tố chủ yếu, ở chỗ tôi là đại diện chính thông cho một triều đại, tôi là đấng Thiên tử, là Con Trời, được Trời giao sứ mệnh trị vì thần dân. Có lẽ chỉ có mình tôi nhận thấy tính đại diện chính thông nầy. Nó không thể được xem như một luận cứ trong một cuộc đàm phán ngoại giao, cũng không thể viện ra ngay từ đầu. Tuy nhiên nó vẫn hiện hữu, mạnh mẽ hơn mọi luận cứ chông lại tôi. Chắc chắn là những ai không phải là dân Việt Nam thì không cảm nhận được điều đó mà tôi cũng không thể thuyết phục được họ. Khi tôi phản ứng hay tỏ thái độ, những người đôl thoại với tôi không thể hiểu được, họ chỉ đưa lý lẽ giữa con người với nhau, ngang tầm với họ, hợp với trình độ của họ...*".

Một điều chắc chắn là phải thương lượng, chấm dứt mọi mưu mô. Từ tháng 12 năm 1946, chiến tranh lan rộng khắp cả nước với mức độ ngày càng khốc liệt. Việt Minh vẫn thi hành chính sách vườn không nhà trống ở những vùng họ tạm rút đi. Thời gian ngày càng thôi thúc. Quân Pháp chỉ chiếm được các thành phố, thị trấn, còn vùng nông thôn mênh mông vùng rừng núi hiểm trở vẫn nằm trong tay Việt Minh. Người Mỹ gia tăng áp lực. William Bullit, cựu Đại sứ Mỹ tại Pháp ủng hộ giải pháp Bảo Đại. Nhân danh chính phủ Mỹ, ông ta vừa khuyên Pháp nhượng bộ thêm nữa trước đòi hỏi của Bảo Đại, vừa khẩn khoản yêu cầu Bảo Đại phải đương đầu với Pháp, tóm lại là đòi cho được độc lập(9).

Tại Hongkong, Bảo Đại hình như đã thoát khỏi cảnh cùng quẫn. Ông trở lại cuộc sống xa hoa giàu có. Nơi ông ở là một toà nhà rất đẹp theo phong cách kiến trúc Anh, gần bờ biển cách Hongkong độ hai mươi cây số ông có một

ban thư ký riêng giúp việc. Ông sống ở Stanley Beach nhưng thường hay tiếp các đoàn trong nước ra ở Causeway Bay, cho họ nghỉ tại Hongkong Hotel hoặc ở Paramount hay Saint-Francis. Sau khi bán tài sản riêng ở Hongkong cộng với đồ đạc và ôtô, ông được một khoản tiền tươi đến một triệu đồng Đông Dương.
Ông đi châu Âu, sau sáu năm xa cách. Đầu tiên ông đến Anh để chữa mắt rồi về Cannes nơi Nam Phương và các con đang đợi ông.
Gián tiếp và trực tiếp người Pháp đã giúp ông trở lại cuộc sống sung túc. Các phe nhóm đảng phái "quốc gia" tâng bốc ông, tạo vốn chính trị hào nhoáng bên ngoài cho ông trước hết vì quyền lợi của chính họ. Có lẽ ông cũng biết ông chẳng có hậu thuẫn gì đáng kể ở trong nước, càng không đủ sức chống lại kháng chiến do Hồ Chí Minh lãnh đạo nhưng đã ngập sâu trong cuộc sống phù phiếm hưởng lạc, ông không thể lùi được nữa. Phải ký kết. Tháng 1 năm 1948, ông đi gặp cao uỷ Pháp ở Genève. Tại sao ông lại chọn Thuỵ Sĩ, một nước trung lập truyền thống, mà Genève là một địa điểm lý tưởng cho các cuộc mặc cả ngoại giao, giúp ông có được có một khoảng cách với những người đối thoại. Lần nầy ông chọn đường đến Cannes trên một chiếc xe hơi đặc biệt, đó là chiếc Gordini, từ khi trở lại giàu có, ông tài trợ cho nhãn xe nầy. Chiếc xe có tốc độ nhanh, xài xăng pha octane với tỷ lệ cao, không bán ngoài thị trường tự do, nên phải lập riêng một hệ thống kho xăng dọc đường từ Cannes đến Genève.
Mặc dù tình hình lúc nầy nghiêm trọng, nhưng trong lúc chiến tranh đang tiếp diễn ác liệt mà lại đi đàm phán để chấm dứt chiến cuộc thì đâu phải là một việc tầm thường. Ông cũng biết phải đi những nước cờ cao.
Báo chí cánh tả một lần nữa đưa ra hình ảnh về ông như một kẻ trác táng ích kỷ. Đặc phái viên của tờ Combat (Chiến đấu) viết: Những cuộc thương thuyết với ông Bollaert chẳng đi đến đâu, nhưng ông Bảo Đại cũng không bỏ lỡ dịp ở Genève để sắm thêm nhiều bộ cánh mới. Tôi đã dự một bữa điểm tâm rất sang của ông. Tóc uốn, tay đút vào túi chiếc áo choàng màu nâu nhạt, ông sải bước bên cạnh bà hoàng rất trẻ đẹp, có phong thái rất "Paris". Những cuộc thương thuyết kéo dài bất tận, mỗi lần lại đánh dấu bằng những tuyên bố lạc quan nhưng không có hiệu quả gì. Bảo Đại ra vẻ một con người kỳ cục chưa từng thấy bao giờ. Phải cầu khẩn van nài, phải lấy lòng bằng những cái cười nụ, cười nhoẻn dỗ dành. Phải trải thảm đỏ để ông lên máy bay về Sài Gòn. Mỗi lần tưởng như ông chắc chắn nhận lời, thì ông lại lần khân, tránh né, im lặng. Báo chí phẫn nộ, các nhà chức trách điên đầu. Bên kia đại dương chiến tranh ngày càng dữ dội. Còn ông Hoàng đế nầy cứ làm cao, nâng giá lên mãi, mà không quyết định vào cuộc.
Thời gian thúc bách lắm rồi. Bằng mọi giá phải dựng lên một chính phủ để chiêu hồi tất cả những phần tử "quốc gia" chống cộng sản. Nhưng không.

Con Trời Bảo Đại luôn muốn đứng trên mọi cuộc xung đột đảng phái, không muốn dấn thân vào thực địa. Có lẽ ông chả thèm muốn gì hơn vị thế hiện nay của ông, với ngôi biệt thự đẹp đẽ ở Hongkong, toà lâu đài xinh xắn ở Cannes. Tuy nhiên cuộc đấu tranh của ông không vô ích. Mỗi lần thương lượng lại được thêm một chút nới rộng quyền tự trị cho Việt Nam ngay cả từ "độc lập" cũng không còn là điều cấm kỵ nữa.
Đầu năm 1949, dường như Bảo Đại nghe theo lập luận của những người thân cận đang bu quanh ông, công bố một "tạm ước" (modus vivendi) theo cách của ông. Chưa giải quyết được gì cả, nhưng cả hai bên Pháp và Việt phải cố cùng sống chung với nhau, trong khi chờ đợi tình hình được cải thiện. Và thế là ra đời một chính phủ tàm tạm có quyền lực cả nước dưới quyền của thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, một sĩ quan do Pháp đào tạo, leo lên cấp thiếu tướng, người của Bảo Đại.
Như một trò phù phép. Báo chí không tiếc lời ca ngợi thoả thuận đạt được công nhận Việt Nam độc lập trên giấy trắng mực đen. Nhưng là độc lập trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp. Đó là quy chế cuối cùng dành cho Việt Nam. Một lần nữa, cảnh quan hùng vĩ của vịnh Hạ Long được chọn làm địa điểm lễ ký kết. Nhưng lần nầy, thủ tướng Xuân là một bên ký kết dù chỉ là ký tắt hiệp ước, có sự chứng kiến của Bảo Đại. Lần nầy ông chỉ làm công việc giám sát từ xa những hành động đầu tiên của cái chính phủ do ông vừa dựng nên.
Nhưng lại một lần nữa, thoả ước mới chẳng thay đổi được bao nhiêu tình hình đang diễn ra. Việt Minh vẫn trụ vững ở các vùng nông thôn. Mặt khác quân Pháp không có ý định giữ trọn quyền lực của mình. Tại Nam Kỳ, nghị viện cũ của thuộc địa tẩy chay chính phủ Nguyễn Văn Xuân. Tóm lại là chính phủ trung ương của tướng Xuân chẳng cai trị gì hết. Người ta nhanh chóng thấy rang duy chỉ có cựu hoàng Bảo Đại là có thể khẳng định quyền lực của mình và chỉ có ông mới là lực đối trọng của Hồ Chí Minh.
Bảo Đại còn muốn người Pháp phải van nài hơn nữa. Ông đòi thêm các điều bảo đảm mới nhất là thu hồi được Nam Kỳ (10) (Nam Kỳ phải trở vè lãnh thổ Việt Nam). Bên Trung Hoa, quân cộng sản của Mao Trạch Đông đang thắng như chẻ tre, tạo một sức cổ vũ mạnh mẽ cho kháng chiến Việt Nam. Tình hình nhanh chóng chứng tỏ rằng chỉ có cựu hoàng Bảo Đại mới có thể khẳng định được quyền lực của mình và chỉ có ông mới có thể đối chọi được với Hồ Chí Minh. Người Mỹ càng sốt ruột. Cuối cùng Tổng thống Cộng hoà Pháp Vincent Auriol và Bảo Đại ký thoả ước 8 tháng 3 năm 1949, Cựu hoàng sẽ trở về nước, bổ nhiệm các thủ hiến cai trị ba "kỳ". Các dân tộc miền núi được hưởng tự trị nhưng đặt dưới quyền trực tiếp của Bảo Đại, gọi là "Hoàng triều cương thổ". Nhưng không lập lại nền quân chủ. Bảo Đại sẽ không trở lại làm Vua mà là Quốc trưởng Việt Nam. Sau nầy khi hoà bình

được lập lại, nhân dân sẽ bỏ phiếu lựa chọn chế độ chính trị cho mình. Nhưng trong khi chờ dợi, Bảo Đại vẫn cho phép và còn mong muốn được mọi người "tâu Hoàng thượng" hoặc "tâu Bệ Hạ". Sau nầy khi về nước, Văn phòng Quốc trưởng vẫn đóng ở Đà Lạt vì người Pháp dùng dằng không chịu giao dinh Norodom, tượng trưng cho quyền lực của Toàn quyền Đông Dương cũ cho Quốc trưởng Việt Nam.

Còn thái độ của chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh?

Ngày 25 tháng 1 năm 1949, trả lời các nhà báo, Hồ Chí Minh nói: "*Ông Vĩnh Thuỵ đã thề trung thành với Tổ Quốc, với nhân dân và Chính phủ. Nếu ông ấy cam tâm buôn dân, bán nước thì ông ấy sẽ bị tội phản quốc như những kẻ phản quốc khác*"(11).

Ngày 2 tháng 2 năm 1949, trả lời phóng viên hãng thông tấn Anh Reuter hỏi về ông Vĩnh Thuỵ có còn được coi là cố vấn tối cao trong chính phủ nữa không, Hồ Chí Minh khẳng định: "Ông ta đã tự cách chức ấy rồi"(12). Hai tháng sau, bình luận về bản ký kết 8 tháng 3 giữa Bảo Đại và Pháp, Hồ Chí Minh tuyên bố. "*Bản ký kết 8 tháng 3 đối với nhân dân Việt Nam chỉ là tờ giấy lộn. Thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy chẳng lừa bịp được ai... Vĩnh Thuỵ trở về với 10.000 viễn binh Pháp để giết hại thêm đồng bào Việt Nam. Vĩnh Thuỵ cam tâm bán nước. Đó là sự thật... Vĩnh Thuỵ làm tay sai cho thực dân là một tên phản quốc... Chính phủ Việt Nam sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân…*" (13). Đầu tháng 10 năm 1949, trả lời nhà báo Mỹ A. Steele, báo New Herald Tribune, Hồ Chí Minh tuyên bố dứt khoát: "*Chúng tôi không cần gì đến bọn bù nhìn... Chỉ có bù nhìn và phản quốc mới ủng hộ Bảo Đại*"(14). Cũng vào thời gian nầy, tại căn cứ kháng chiến của Liên Khu III, hữu ngạn sông Hồng, một phiên toà đặc biệt của Toà án quân sự đã tuyên án tử hình vắng mặt Vĩnh Thuỵ về tội phản quốc. Chủ trương xử công khai tội bán nước của Bảo Đại phản ánh thái độ của chính phủ kháng chiến do Hồ Chí Minh lãnh đạo thể hiện qua một loạt các bài báo và tuyên bố chính thức của Hồ Chí Minh lên án Bảo Đại bán nước, hại dân và làm tay sai cho Pháp, chống lại kháng chiến.

Chú thích:

(1) Hồ sơ lưu trữ bộ Ngoại giao Pháp - Vụ Á - Đông Dương, tập 15.

(2) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - Sở Mật thám. SPCE 376.

(3) Paris Presse, 2/4/1947.

(4) Bảo Đại, Le Dragon dAnnam (Con Rồng Annam) Nhà xuất bản Plon, Paris.

(5) Philippe Franchini: Les Guerres d Indochine (Các cuộc chiến tranh Đông Dương), Nhà xuất bản Pygmalion,1988.

(6) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995, trang 220.
(7) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995, trang 310.
(8) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - Tập Cố vấn chính trị số 2, Nhà nước - 285.
(9) CAOM, Hồ sơ lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, SPCE (Service Presse Corps Expéditionnaire - Phòng báo chí quân đội viễn chinh) - Hồ sơ 376.
(10) Ông đòi họp Hội đồng quản hạt Nam Kỳ biểu quyết đòi trở về với Việt Nam, sau đó Nghị viện Pháp sẽ hợp pháp hoá yêu cầu đó
(11), (12) (13) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995, tập 5, tr. 562.
(14) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995, tr. 581, 694.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 25
PHẦN 3. TRỞ VỀ

Từ lâu đài Thorenc nhìn ra cảnh quan trải rộng dưới mắt Bảo Long giống như Nha Trang, một thắng cảnh trên bờ biển miền Trung nước Việt. Ở đó, trên đỉnh đồi chìa ra biển sừng sững một dinh cơ đồ sộ mang tên "biệt điện Bảo Đại", còn ở đây một toà biệt thự nguy nga không kém, có vị trí tương tự như trên bờ biển Nha Trang, được gọi kín đáo hơn là "lâu đài Thorenc". Khác chăng là nổi bật trên màu xanh lam của vịnh Cannes, rải rác những cánh buồm trắng, những canô máy, những chiếc du thuyền *yatch* mảnh mai, quý phái, được cậu bé chăm chú theo dõi. An ninh ở Cannes được bảo đảm, cổng ra vào toà biệt thự uy nghi, chắc chắn với đôi sư tử đá trang trí trên cột trụ hai bên...

Bảo Long đã sang tuổi mười ba. Lùi dần vào dĩ vãng : những kỷ niệm không mấy êm đềm về những ngày lánh nạn sống trong trường dòng chúa Cứu thế ở Huế cùng những lễ hành xác của các thầy tu, hay những đêm ngủ dưới tầng hầm nhà băng Đông Dương, nơm nớp lo sợ trong tiếng rít của đạn trái phá vút mái nhà. Bây giờ cậu bé chỉ còn chờ ngày tựu trường. Trên đất nước thanh bình như nước Pháp năm 1948, ngày trở lại trường học không phải là một sự kiện bất ngờ, gia đình nào cũng có thể biết trước. Nhưng lựa chọn trường nào cho thích hợp không phải là chuyện đơn giản, vì ba năm qua, trong tình thế đầy biến động ở quê nhà việc học tập của mấy anh em Bảo Long cũng bị đảo lộn, dở dang. Hai năm học ở Huế hoàn toàn theo chương trình giáo dục Việt Nam lúc đầu là của chính phủ Trần Trọng Kim, sau đó là dưới chế độ dân chủ cộng hoà, và năm tiếp theo, bỏ hẳn sách vở vì chiến sự, vì di chuyển, hết Đà Lạt lại Hongkong.

Cuối cùng, Nam Phương quyết định cho con vào học trường Roches. Tại sao lại học trường Roches? Đây là một trường đứng đắn, kỷ luật rất nghiêm khắc, được Nhà thờ Công giáo bảo trợ, mặc dầu tại Masslacq, gần Pau, đó chỉ là cơ sở tản cư thời chiến của trường chính ở Verneuil-sur-Avre. Chiến tranh kết thúc được bốn năm rồi nhưng số con em các gia đình ở lại vẫn đông nên trường vẫn tồn tại. Bà Nam Phương rất hiểu tính nết bướng bỉnh khó bảo của con trai đầu lòng nên bà hy vọng học trường nầy con bà sẽ trở nên thuần thục hơn.

Đầu tháng 1 năm 1948, Bảo Long theo một người cậu, em của Nam Phương,

rời toà biệt thự ở Cannes, xuyên qua miền nam nước Pháp còn đầy dấu tích chiến tranh để đến Pau nhập học.
Cũng may là nhà trường có đầu óc thoáng, áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, theo hệ thống giáo dục Anh, nghĩa là cho phép học sinh phát huy tính chủ động tự quản trong cuộc sống tập thể ở ký túc xá dành cho con cái gia đình giàu có tại miền tây-nam nước Pháp. Phương pháp giảng dạy và giáo dục của nhà trường rất được tín nhiệm đến mức sau nầy có nhiều gia đình quyền quý Việt Nam gửi con đến theo học. Bảo Long hoà nhập được ngay với các bạn tuy cùng lớp nhưng nhỏ tuổi hơn mình. Điểm nổi bật cuối cùng của nhà trường là mặc dù trường nầy không thuộc giáo hội quản lý, nhưng trong ban triết học - sau nầy Bảo Long cũng theo ban nầy - có sáu học sinh thì bốn người khi ra trường trở thành tu sĩ.
Bảo Long cố gắng khép mình vào kỷ luật học đường, song tước vị hoàng tử kế nghiệp cũng cho cậu được hưởng một số đặc quyền: Mỗi buổi sáng cậu ta được tắm nước nóng trong khi các bạn cùng lớp phải tắm nước lạnh. Khẩu phần bữa tối cũng được ưu tiên: được chia nhiều thức ăn hơn, nhiều chocolatte hơn. Cậu ta còn đem chia bớt cho các bạn. Người ta giải thích lý do những biệt đãi ấy: Bảo Long là người từ xứ nhiệt đới đến, không quen khí hậu khá khắc nghiệt của vùng núi Pyrénées, không quen tắm nước lạnh, cần được ăn nhiều của ngọt hơn.
Được cái cậu ta thông minh, sáng dạ, nhanh chóng hoà nhập với tập thể, giỏi văn chương, ngôn ngữ, cả tử ngữ như tiếng Hy Lạp cổ. Ngược lại về toán và các khoa học tự nhiên thì kết quả bình thường, tuy nhiên nhiều lần đứng hàng đầu trong bảng tổng xếp hạng.
Giống như ở Đà Lạt, quanh các đỉnh núi đồi ở vùng tây-nam nước Pháp đều ngợp bóng thông reo. Cảnh trí ở đây gần như vùng Alpes, hơi buồn, êm ả và thanh bình. Bảo Long cảm thấy cô độc. Nhớ nhà, nhớ các em đang sống ở Cannes với mẹ. Giống phần đông các thanh niên học sinh thời đó thường hay ưu thời mẫn thế như một căn bệnh thời đại, Bảo Long luôn luôn có cảm giác phiền muộn trong lòng. Các bạn thân trong lớp kể lại rằng tâm trí Bảo Long luôn bị ám ảnh xót xa mỗi khi nhớ lại những cảnh hoàng cung ở Huế ngùn ngụt cháy rụi trong khói lửa bom đạn.
Thời gian đầu các thầy cô giáo và bạn học lúng túng không biết xưng hô thế nào cho phải với tước vị cao quý của Bảo Long? Không lẽ mỗi lần lại xưng hô Hoàng tử Bảo Long, một cách trịnh trọng, e không hợp với khung cảnh học đường dưới chế độ cộng hoà đã gần hai trăm năm tuổi ở Pháp trong khi về danh nghĩa chế độ quân chủ nhà Nguyễn ở Việt Nam cũng đã cáo chung được gần bốn năm rồi. Nên chăng chỉ gọi là Nguyễn? Ở Việt Nam các vua thuộc triều đại cuối cùng cũng như có nhiều người dân thuộc dòng họ Nguyễn. Cuối cùng ông hiệu trưởng chọn tên... Philippe để đặt cho cậu ta.

Philippe có nguồn gốc Hy Lạp "hyppos", có nghĩa là ngựa. Bảo Long vốn mê cưỡi ngựa. Được hỏi ý kiến, Bảo Long về hỏi lại mẹ, cuối cùng cả hai đều đồng ý, duy chỉ băn khoăn một nỗi là cái tên Philippe có vẻ công giáo quá. Không sao.

Bảo Long rất lơ mơ về đời sống tôn giáo. Sau nầy ông kể lại: tham dự các nghi lễ tôn giáo cũng tựa như đi xem hát. Một ý nghĩ hơi kỳ quặc nhưng không có gì ác ý.

Bảo Long vốn là con người có tính lạnh lùng, lặng lẽ, ít kết giao với bạn bè, không ưa lối xưng hô mày, tao, cậu, tớ như thường thấy trong bạn học với nhau trong trường. Bảo Long chỉ có ba người thật sự gọi là thân thiết(1). Anh thích thể thao, biết chơi nhiều môn. Đây cũng là đặc thù của nhà trường. Phần lớn các buổi chiều đều dành cho hoạt động thể thao. Sinh hoạt lớp có trưởng lớp điều khiển, được gọi là "đội trưởng" - Bảo Long được lòng bạn bè nên từ lớp đệ nhị bậc trung học anh được chỉ định làm trưởng lớp.

Ngày 4 tháng 3 năm 1950, xảy ra một sự kiện khiến tên tuổi Bảo Long được nêu lên trang đầu các báo. Tất cả các tờ báo ở Pháp đều đưa tin giật gân: thái tử Bảo Long bị đe doạ bắt cóc. Thế là mọi người Pháp đều biết hoàng tử kế nghiệp của Triều đình An Nam đang tị nạn chiến tranh ở Pháp. Thị trấn nhỏ bé Masslacq sôi sục không khí cảnh giới. Cảnh binh sục sạo khắp nơi kể cả những bụi rậm để tìm dấu vết kẻ tình nghi. Tin mật báo từ một bức điện tín nặc danh cho cảnh sát biết có một nhóm người Việt cực đoan âm mưu bắt cóc con trai của cựu Hoàng đế Bảo Đại. Tên chỉ điểm nói rõ ngày giờ sẽ tiến hành vụ bắt cóc, chỉ không chỉ đích danh tổ chức nào chủ mưu nhưng ai cũng biết trên chính trường Pháp thời đó chỉ có thể là "cộng sản", lực lượng đang tích cực ủng hộ "Việt Minh" chống lại cuộc chiến tranh tái chiếm Đông Dương. Tờ Aurore (Rạng đông) ra ngày 4 tháng 3 năm 1950 viết: "*... Những phần tử thân Việt Minh âm mưu bắt cóc hoàng thái tử để làm con tin. Chúng đến từ Cannes trên một chiếc xe ôtô có biển đăng ký đã bị cảnh sát phát hiện*...".

Một đội cảnh binh trang bị tiểu liên được cử đến trường Roches túc trực. Các cảnh binh thay phiên nhau bám sát Bảo Long, không rời một bước. Tan học, Bảo Long theo đơn vị bảo vệ đến ở một địa điểm bí mật, qua đêm ở đó, hôm sau lại được hộ tống đến trường.

Báo chí ra sức khai thác tin giật gân nầy. Ảnh của Bảo Long trương ở khắp nơi. Một thiếu niên mới 14 tuổi nhưng chững chạc, tóc chải mượt, cổ đeo cà vạt, mặc quần soóc ngắn, cặp mắt thông minh. Báo nào cũng nói đến đặc điểm rụt rè, trầm tĩnh. Một số tờ báo còn nói Bảo Long sùng đạo, làm cho cậu ta bực mình.

Mấy ngày sau báo chí lại thay đổi giọng điệu. Một tờ báo cộng sản - tờ *Le Soir* (Buổi chiều) - khẳng định: tất cả chỉ là mưu toan đánh lạc hướng chú ý

của quần chúng lao động đang đấu tranh đòi cải thiện đời sống xã hội. Tờ Le Soir còn điều tra và khẳng định Sở cảnh sát Cannes chẳng biết gì về chuyện nầy. Chẳng có ai chỉ điểm cũng không có sự đe doạ thật sự nào. Chỉ có người cộng sản là không tin có âm mưu bắt cóc. Các báo khác vẫn tiếp tục luận điệu của họ.
Hai ngày sau có một nhân chứng nói: một nông dân có tuổi xác nhận có những hiện tượng bất thường xung quanh trường học. Ông già kể rằng đã thấy hai người, một người cầm chiếc đèn tín hiệu màu đỏ, người kia cầm đèn tín hiệu màu xanh. Họ đã đánh tín hiệu trong đêm, trong lúc có tiếng động cơ của một chiếc xe đến gần. Tóm lại, đã xảy ra chuyện gì đó. Nhưng không khớp với thời điểm và khác với loại xe mà cảnh sát đã tiên đoán. Nhưng không ai nghi ngờ sự thật về một âm mưu bắt cóc. Được con trai hỏi ý kiến, Bảo Đại nói đến giả thuyết phổ biến nhất, về một mưu toan có sự dính líu của đảng Cộng sản Pháp. Cuộc bắt cóc sẽ gây áp lực buộc cựu hoàng phải rút lui khỏi sân khấu chính trị. Còn ngày nay, khi kể lại chuyện cũ Bảo Long vẫn cho rằng đây đơn giản chỉ là một vụ việc dân sự thông thường của bọn lưu manh nhằm đòi một món tiền chuộc.
Sự việc không có nhưng cũng có những hậu quả nặng nề về sau. Bảo Long đã trải qua một thời niên thiếu đầy biến động, thường là cô đơn, trừ một giai đoạn ngắn được mọi người kính nể khi cha anh, ông Vĩnh Thuỵ, với tư cách cố vấn tối cao trong chính phủ, sống ở Hà Nội, hàng ngày tham dự cuộc họp với các ông bộ trưởng trong chính phủ hoặc tháp tùng Cụ Hồ trong các buổi tiếp tân. Thời kỳ học trường Roches là bước đầu của một thời thơ ấu "bình thường" với các bạn học, tham dự các trò chơi trên sân trường hay trên sân vận động và cũng như chúng bạn anh bắt đầu có cuộc sống ít nhiều thoát khỏi những mưu toan chính trị tối tăm hoặc liên quan đến cuộc sống cung cấm. Vậy mà, một âm mưu bắt cóc, dù không xảy ra hay chỉ là bịa đặt, lại ném anh trở về với những quy chế kỳ quặc của con trai nối nghiệp một vị Hoàng đế có tương lai không chắc chắn.
Một chiếc xe có ôtô cảnh sát hộ tống đưa Bảo Long đi khỏi Masslacq một cách tuyệt mật. Anh được đưa đến chủng viện dòng Benoit ở Madiran thuộc Pyrénées- Hạ. Một lần nữa, lại phải sống với các thầy tu. Phản xạ của bà Nam Phương lần nầy chẳng khác gì thời ở Huế dưới bom đạn mấy năm trước. Con trai bà không tìm đâu được sự an toàn bằng giữa những nhà tu hành.
Lần nầy không kỳ cục bằng trường dòng chúa Cứu thế ở Huế năm nào. Ở vùng Pyrénées-Hạ, dĩ nhiên là không có chiến tranh, cuộc sống ở đây ít sôi động hơn, quá yên tĩnh là khác. Bảo Long buộc phải ở một mình như đi trốn. Rất ít người biết nơi ở của anh. Một cảnh binh luôn luôn đi theo để bảo vệ. Suốt ngày đêm, anh không ra khỏi phòng. Một căn buồng kín đáo chung

quanh trang trí toàn màu đỏ của chính Đức giám mục nhường cho anh, ăn thông với buồng bên cạnh lúc nào cũng có mặt viên cảnh binh, súng tiểu liên trong tay, luôn ở tư thế sẵn sàng.
Anh ở đấy hai tháng, cách biệt với thế giới bên ngoài, hầu như không liên hệ gì với người xunh quanh. Ngồi trong buồng nhìn ra, thấy các tu sĩ trẻ đang chơi bóng pơ-lốt rất muốn chạy ra nhập bọn cũng không được. Anh viết hàng chục lá thư cho bố, cho mẹ van xin được trở về cuộc sống bình thường như mọi người nhưng không ai trả lời. Hàng ngày anh chơi cờ "đam" (cờ vua) hoặc nghịch ngợm tập tháo ra, lắp vào khẩu súng tiểu liên của người cảnh binh. Anh đọc sách, tất nhiên chỉ là những sách sùng đạo, chán ngắt. Một hôm, một chàng thanh niên mới đi tu lén đưa anh đọc mấy tập thơ tình của Claudel. Đây là sách hầu như bị cấm trong tu viện. Quả thật là liều?
Sau hai tháng, thời gian câu lưu kết thúc, anh được đưa về Masslacq, tìm về trường cũ, cũng vẫn là cơ sở của trường Roches, nhưng ở Normandie, miền bắc nước Pháp.
Cuộc sống đầy biến động như thế nhưng kết quả học tập vẫn xuất sắc. Mười bảy tuổi, đỗ tú tài triết học, nhưng vẫn luôn luôn có cảnh binh đi kèm.
Nếu không kể sự có mặt của người bảo vệ nầy, Bảo Long sống như cô độc. Không bạn bè, ít giải trí, chỉ có sách. Trái ngược hẳn với cha, anh ít giao thiệp với phụ nữ. Vả lại, luôn luôn có thanh tra cảnh sát bên cạnh, chàng trai mới lớn nầy muốn mơ tưởng những chuyện diễm tình cũng khó trở thành hiện thực. Tính tình anh trở nên quá điềm tĩnh, quá lặng lẽ, và quá nghiêm trang so với tuổi. Anh phải cố chịu đựng những biện pháp che chở thái quá của cha mẹ từ bé, nhưng tuồng như không ham vui chơi đàn đúm. Anh trở nên ý tứ, dè dặt, kiên nhẫn, lạnh lùng... Lắm lúc về Cannes, anh bực bội vì không thể tham gia vào cuộc sống vui vẻ, ăn chơi của bố.
Sau nầy Bảo Long kể lại: "Tôi phải sống ngăn cách với thế giới xung quanh, có cảnh binh bảo vệ, mặc dù ở Cannes là cả một thế giới ăn chơi, có ôtô sang trọng, có máy bay riêng, có gia nhân đầy tớ. Tóm lại tôi không biểu sao người ta lại bắt tôi sống trong ký túc xá trường trung học Roches, kỷ luật khắt khe, thiếu thốn mọi thứ. Sau nầy tôi mới hiểu, chính mẹ tôi muốn tránh cho tôi khỏi bị nuông chiều quá, tránh cuộc sống phóng đãng như cha tôi, một lối sống đã gây cho bà nhiều đau khổ".
Dù sao, anh cũng được bố tặng một chiếc ôtô làm quà sinh nhật tuy còn thiếu nửa năm nữa mới đến tuổi cầm tay lái. Trên chiếc thuyền y-át cha anh mới mua, neo ở Monte-Carlo, ở đó một thanh tra cảnh sát đã chuẩn bị sẵn chờ anh đến là trao anh giấy phép đặc cách, dành cho con trai Hoàng đế An Nam do nước cộng hoà Pháp bảo trợ. Dẫu vậy, anh vẫn phải qua một cuộc sát hạch. Người thanh tra cảnh sát cho anh lên xe công vụ chạy đến đầu cảng và chỉ đặt ra một câu hỏi duy nhất: "Khi hai chiếc xe chạy cùng chiều trên

đường, đến một giao điểm thì chiếc xe nào được ưu tiên?" Bảo Long trả lời luôn: "chiếc đi bên phải!". Thế là xong.
Khỏi cần thử tay lái và những câu hỏi khác. Bảo Long đã có giấy phép lái xe làm sẵn, được cảnh sát trao tận tay, dưới thuyền y-át.
Đó là một chiếc xe đẹp và dài. Một chiếc xe kiểu Anh, nổi tiếng thanh lịch với công suất động cơ mang nhãn hiệu Jaguar XK 120. Tại sao lại 120? Vì đó là chiếc xe đầu tiên của xê-ri có thể vượt quá vận tốc tối đa một trăm hai mươi dặm/giờ (tức hai trăm cây số/giờ). Đó là ước mơ của Bảo Long.
Không may là viên sĩ quan hầu cận được giao nhiệm vụ đi mua xe lại nhầm. Chiếc xe đang nằm ở cửa bến to lớn, oai vệ, sang trọng nhưng chẳng phải là xe thể thao. Đúng là mác Jaguar nhưng là *Mark VII*. Nặng ba tấn, da và gỗ đánh vecni vô ích. Bảo Long tức giận đòi phải mang đổi ngay.
Chiếc XK 120 được đưa ngay đến, anh mở cửa xe, ngồi ngay sau tay lái quá rộng với khổ người, anh lái một chiếc xe nhỏ hơn là vừa. Anh nổ máy cho xe chạy. Vừa ra khỏi cảng, xe đã đâm vào sườn một chiếc xe đi ngược chiều. May là không thiệt hại lớn. Anh đã biết lái đâu, chưa qua một lớp học lái, chỉ trông vào thực hành.
Trong hai năm anh gây ra mười hai vụ tai nạn. May là không nghiêm trọng cho cả hai bên. Nhờ có xe, mỗi kỳ nghỉ anh đi về đều đặn từ Normandie về Cannes. Gia đình chưa có nhà ở Paris. Mỗi lần cầm tay lái chiếc xe tốc độ cao, anh phải cố kiềm chế để xe đi với vận tốc trung bình. Đám cảnh sát hò hét hết hơi để chạy theo nhiều khi phải mượn chiếc xe 203 của cha anh mới đuổi kịp. Sau vụ âm mưu bắt cóc, tuy không xảy ra, cảnh sát vẫn giám sát chặt chẽ hành trạng của Bảo Long.
Một hôm, trên quãng đường gần Aix-en-Provence, xe bị hỏng khi vượt qua một chỗ ngoặt. Như mọi lần anh bỏ xa xe cảnh sát hộ tống đến vài tiếng đồng hồ. Khi anh đang lúi húi chữa xe để đi tiếp, thì chiếc xe cảnh sát bám theo, trên xe có hai người cứ vun vút chạy miết về phía trước nên không nhận ra chiếc xe Jaguar đang hỏng máy nằm bên lề đường. Vì thế, khi cảnh sát đến Cannes trước thì được nhân viên của lâu đài Thorenc cho biết thái tử vẫn chưa về đến nơi. Thế là họ phải lái xe 100 km quay trở lại mới gặp Bảo Long đang rong ruổi trên đường về như không có chuyện gì quan trọng xảy ra.
Thường chỉ có một nhân viên được phân công luôn luôn kèm sát thái tử để bảo vệ. Đó là thanh tra Tổng nha tình báo Chabrier. Ông ngủ luôn ở phòng liền kề, thông với phòng ngủ của Bảo Long, có thể nhanh chóng can thiệp khi có chuyện. Hàng ngày ông theo Bảo Long đến trường, chiếm một chỗ ngồi cuối lớp nhưng không phải để nghe giảng bài mà chỉ chăm chăm theo dõi nhất cử nhất động của thái tử. Ban đầu, các bạn học ngạc nhiên thấy hôm nào cũng có một người lớn tuổi có mặt trong lớp nhưng cũng quen dần. Mỗi

khi Bảo Long ra ngoài, dù trên máy bay hay xe lửa, Chabrier luôn luôn đi bên cạnh. Những hôm Bảo Long lái xe đi chơi xa, người ta thấy ông ghì chặt tay lái chiếc xe 203 bám theo xe của Bảo Long. Nhưng khi anh về nghỉ với gia đình ở Paris, Cannes hay Valberg, thì lập tức đã có cảnh sát địa phương thay thế.

Thanh tra Chabner đã từng làm phận sự theo Bảo Long ở miền nam, vùng núi Pyrénées, nay phải theo Bảo Long lên Normandie, ở miền bắc Pháp. Trong ngày nghỉ cuối tuần, ông thường tranh thủ đưa gia đình lên chỗ làm phận sự. Trong chiếc xe 203 của Bảo Đại, người ta thấy gia đình Chabrier ngồi bên cạnh thái tử đi thăm các khu rừng trong vùng. Vốn ham săn bắn, nhiều lần ông Chabrier rủ cả Bảo Long cùng đi săn với đám bạn bè mới làm quen được từ khi đến đây làm nhiệm vụ.

Tháng 8, tháng nghỉ hè, Bảo Long về nghỉ với gia đình ở Cannes, Chabrier cũng phải theo về. Làm công tác bảo vệ như ông thì làm gì có nghỉ hè. Cả Bảo Long cũng vậy, suốt từ khi học lớp đệ ngũ đến khi học hết đệ nhất trung học rồi đỗ tú tài triết học, cũng không có nghỉ hè. Trong năm năm qua, Bảo Long học vượt cấp, bỏ qua năm đệ tam. Sau đó lại có một đội bảo vệ khác đến thay thế cho đến khi học hết bậc trung học. Đội nầy thường dùng một chiếc ôtô tốc độ cao, đôi khi phải mượn chiếc *Talbot* trong số các xe của cựu hoàng để làm nhiệm vụ hộ tống. Bảo Đại cũng hay lái một chiếc Ferrari vun vút đi trước, xe cảnh sát lao theo. Những con đường từ Cannes đi ngược lên tuy nhỏ hẹp nhưng ít xe qua lại, cả xe cảnh sát đi hộ tống lẫn xe của cha con cựu hoàng đều chạy với tốc độ cao, chẳng khác nào một cuộc đua ôtô, các nhân viên Tổng nha tình báo chẳng mấy chốc cũng trở thành những tay lái xe đua cừ khôi.

Bảo Long, tính tình vẫn trầm lặng, kín đáo nhưng xem ra lại rất thích thú với cuộc sống ở Cannes. Nhất là những lúc có mặt cha anh. Anh cũng ham thích bơi thuyền và lái ôtô thể thao như cha. Mỗi khi Bảo Long ra bờ biển đổi gió, bao giờ cũng đi hai xe ôtô, xe của anh và xe của cảnh sát, còn thêm chị hầu phòng trẻ tuổi và bà quản gia. Từ xa, mọi người đã nhận ra, đám đông xì xào khi đoàn xe đi qua. Xe đi rồi có người còn ngoái cổ lại để xem hoàng tử, công chúa nào mà tuỳ tùng đông thế... Chàng thanh niên Bảo Long ưa chuộng thể thao còn khám phá những niềm vui mới như chơi lướt ván, mặc dù mới làm quen cũng đã lướt rất cừ. Nhưng cũng là những môn thể thao cá nhân chứ không phải chơi theo đội hình có đấu pháp hợp đồng, luật chơi chặt chẽ như bóng đá, bóng rổ hay bóng chuyền.

Những ngày sống ở La Riviera vui thú nhường vậy! Trên chiến trường Đông Dương xa xôi, cuộc xung đột đẫm máu diễn ra hàng ngày, hàng ngàn người mỗi bên tham chiến theo nhau bỏ mạng, nhưng hầu như chẳng mảy may ảnh hưởng đến cuộc sống vô cùng xa hoa của gia đình cựu hoàng. Bảo Long tính

từng ngày phải trở lại trường học.
Một lần Bảo Đại đến thăm con tại ký túc xá vào đúng giữa quý. Như thế là một năm bốn lần, vào ngày chủ nhật, trong lúc phần lớn các bạn học cuối tuần về gia đình, còn Bảo Long ngồi một mình trong toà nhà rộng lớn chờ bố đến. Cựu hoàng một mình tự lái xe đến.
Đó là một chiếc *Ferrari* hay *Bentley* giản dị, mà không phải là những chiếc *Rolls* sang trọng của giới thượng lưu ăn chơi. Ông cựu hoàng bao giờ cũng đường bệ, bảnh bao, chuẩn bị đồ nghề mọi thứ để leo núi hay câu cá dưới chân các thác nước Pyrénées. Chàng thanh niên không biết rằng trong lúc đang đi chơi cùng với bố ở các vùng thôn dã như thế thì tên tuổi anh càng được các báo nói đến như để chuẩn bị thay thế vua cha nắm quyền bính. Tuy nhiên, khi gặp nhau, hai cha con không ai nhắc đến chuyện tương lai.
Đỗ tú tài xong, Bảo Long ghi tên học dự thính cả hai trường một lúc: trường Hành chính và trường Luật.
Anh vẫn đam mê ôtô như trước. Lần nầy anh lái chiếc *Alfa Romeo* hay chiếc *Siatia*, một chiếc ôtô mui trần hai chỗ ngồi lắp động cơ *Fiat*. Anh thường lái xe đi xuyên ngang Paris luôn luôn có chiếc xe cảnh sát hộ tống. Lúc nào cũng có hai cảnh sát hộ vệ, một người kiêm lái xe được phân công ở lại bên ngoài trông xe còn người kia theo chân Bảo Long vào giảng đường, chiếm một chỗ ngồi bên cạnh, cũng giả bộ chăm chú nghe các bài giảng về lịch sử, về kinh tế mà chắc là chẳng hiểu gì hết. Còn các giáo sư chỉ cắm đầu giảng cũng chẳng ai buồn biết đến danh tính của chàng thanh niên châu Á hay vắng mặt trong các buổi thực hành, coi thường môn luật học. Cũng không một ai chú ý đến sự có mặt của người cảnh sát mặc thường phục lúc nào cũng lẵng nhẵng bám theo anh.
Bảo Long nghe chừng thông cảm với những người đi theo anh làm nhiệm vụ bảo vệ. Anh gần gũi và tỏ thái độ thân tình với họ. Có hôm anh bỏ chiếc xe *Alfa* hay chiếc xe khác của mình để leo lên chiếc *Citroen* cổ lỗ dẫn động bánh trước của cảnh sát cùng về căn nhà rộng sáu trăm mét vuông mà bà Nam Phương vừa mới tậu ở Neuilly. Các buổi tối, mỗi lần Bảo Long ra ngoài hay đi xem phim ngoài rạp cũng vẫn có một cảnh sát kín đáo theo anh vào phòng chiếu ngồi cách xa vài mét.
Những chuyện đi theo như vậy quá bình thường đến mức trong gia đình chẳng ai buồn để ý đến những hình bóng quen thuộc và cũng chẳng ai nhớ đến tên tuổi tính tình của các chàng cảnh sát mẫn cán đó.
Thế rồi đột nhiên người ta thấy chàng hoàng tử muốn từ bỏ cuộc sống được chiều chuộng quá mức, có nhiều xe ôtô sang trọng, kể cả các thanh tra Tổng nha tình báo chăm chú bảo vệ mình để xin đứng vào hàng ngũ chiến đấu. Hình như anh cảm thấy bứt rứt trong lòng khi thấy mình vắng mặt trong đội quân quốc gia mới thành lập theo hiệp định mà cha anh mới ký kết với tổng

thống Pháp Auriol, trong lúc hàng ngàn thanh niên trạc tuổi anh đang tham dự cuộc chiến. Anh cho cha anh biết ý định từ bỏ vai trò kế vị ngôi báu mà người ta giao cho anh từ khi chào đời và muốn trở về nước, theo học trường võ bị Đà Lạt mới thành lập để trở thành sĩ quan quân đội quốc gia trẻ tuổi. Bất ngờ trước ý định của con trai, cựu hoàng Bảo Đại ban đầu chối từ, chắc hẳn ông không muốn con trai ông làm vật hy sinh. Thấy Bảo Long tha thiết theo đuổi binh nghiệp hơn là làm chính trị, ông chiều ý con nhưng cho con vào học trường võ bị Saint-Cyr, có tiếng hơn, và... an toàn hơn. Tốt nghiệp xong trường nầy chưa chắc Bảo Long đã phải ra trận ở Đông Dương.
Trong thâm tâm ông chẳng tin gì trường võ bị Đà Lạt, chẳng tin gì cuộc chiến tranh ông đang theo đuổi và cũng chẳng tin gì giải pháp mang tên ông. Ngoài ra ông thường nói: "*Làm gì có giải pháp Bảo Đại mà chỉ có một giải pháp của người Pháp mà thôi!"*
Trong lòng bực bội nhưng Bảo Long tuân lệnh cha, không trở lại Việt Nam.

Chú thích:
(1) Francois du Haut de Bérenc, hoạ sĩ trang trí ở Bangkok, Phoenix và Kim d Estainville, chết ở Algérie.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 26

Sau hiệp định ký với Auriol, Bảo Đại chuẩn bị rời Cannes để trở về nước. Lại một lần nữa, Việt Nam chuẩn bị đón cựu hoàng Bảo Đại hồi loan. Giống như năm 1932, người Pháp phải nghĩ cách làm sao cho lần trở về nầy thật rầm rộ có đông đảo dân chúng đón tiếp với đủ cờ quạt kèn trống... Có khác tình hình năm 1932 là lần nầy đối thủ của ông mạnh mẽ hơn nhiều. Đó là cuộc kháng chiến của cả một dân tộc đi theo ngọn cờ cứu nước của Việt Minh.

Tại Sài Gòn, khi mặt trời lên cao quang canh đường Catinat mới thức giấc bắt đầu cuộc sống nhộn nhịp thường lệ. Các sân thượng còn vắng khách. Phần lớn ghế ngồi đêm trước còn ngổn ngang trên mặt đường, giờ nầy còn chất đống trong các tiệm cà phê có nhiều lớp rào thép bao quanh. Xa xa, trên sân thượng khách sạn Continental, mấy anh nhà báo đang dùng bữa điểm tâm. Còn ở đây ngay trên đường nhựa, đám ăn mày đang mơ màng ngủ gà ngủ gật.

Thoạt đầu một tờ truyền đơn từ trên cao rơi xuống bên cạnh một người ăn mày. Rồi nhiều tờ khác bay là là rơi xuống ban công các nhà hai bên đường phố.

Nhiều tờ khác màu xám như những con chim hay lá cây lướt nhẹ rơi xuống các góc phố ở trung tâm. Những người đi đường nhặt lên, bắt đầu đọc, và vứt vội đi như không muốn đọc hết.

Cách tán phát truyền đơn của Việt Minh khá tài tình. Truyền đơn được nhúng ướt rồi đặt trên nóc nhà hay mui xe ôtô vào ban đêm. Sáng ra, chúng được những tia nắng ban mai sấy khô từng tờ một, gió thổi bay khắp nơi theo từng đợt. Rải rác trong ngày, khắp thủ phủ của Nam Bộ người ta nhận được lời lên án sau đây của kháng chiến:

"Hỏi rằng: ai đã long trọng thề trước dân chúng: "Thà làm công dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ".

- Đó chính là Bảo Đại!

Ai đã nhận nhiệm vụ làm cố vấn tối cao cho chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà rồi trôn ra nước ngoài, ăn chơi trác táng?

- Đó chính là Bảo Đại!

Ai đã xin tiền của Pháp, Mỹ để sống xa hoa, đàng điếm và để trả ơn quan thầy, đã quỳ gối ký các hiệp định Vịnh Hạ Long và hiệp ước Auriol?

- Đó chính là Bảo Đại!
Nối nghiệp bán nước của cha ông trong dòng họ, một tên vua chỉ biết sông truỵ lạc trong bùn nhơ, nay lại nhận tiền của kẻ thù, làm tay sai cho chúng, tàn sát đồng bào, còn tự xưng là cứu tinh của Tổ quốc.
Tên vua đó phải bị toàn dân Việt Nam nghiêm trị!
Đả đảo tên phản bội Bảo Đại!
Đả đảo Bảo Đại bán nước!
Đả đảo Bảo Đại mất gốc!
Đả đảo Bảo Đại rước voi về dày mả tổ!

Ngày 26 tháng 4 năm 1949, chỉ huy trưởng lực lượng kháng chiến toàn Nam Bộ ra lệnh: "Quân đội vùng duyên hải phải sẵn sàng chiến đấu, liên tục tiến công, thực hiện phá hoại, bắn máy bay...".
Cùng thời gian đó, mỗi tỉnh phải bốc thăm cử ra bốn người một tỉnh, họp thành một tổ tình nguyện gọi là "ban ám sát" vào Sài Gòn làm nhiệm vụ thủ tiêu Bảo Đại.
Một truyền đơn ký tên "Uỷ ban kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn" hạ lệnh làm vườn không nhà trống tẩy chay các hoạt động đón tiếp Bảo Đại về nước làm tay sai cho Pháp: Tất cả các nhà phải đóng cửa, không được ra ngoài phố. Bãi chợ, cấm mua bán vào ngày đó...
Lạ lùng là tin Bảo Đại về nước đã dấy lên một cơn sốt cá cược: giờ nào, ngày nào, cựu hoàng sẽ về nước như thế nào. Đặt cược thì to, người được thì hiếm. Trái với mọi chờ đợi, Bảo Đại không về Sài Gòn mà về Đà Lạt. Đến Singapore ông thuê một máy bay đặc biệt bay về thành phố nhỏ miền núi để tránh một cuộc đón tiếp linh đình hay một cuộc tẩy chay hay để giữ thể diện vì Pháp không chịu để ông về ở tại dinh Norodom (tức Phủ Toàn quyền cũ tượng trưng cho quyền lực toàn quốc). Chọn Đà Lạt cũng còn có nghĩa ông không dấn thân hoàn toàn vào chiến tranh.
Chiếc Dakota hạ cánh xuống đường băng Liên Khương, cách biệt giữa rừng, cách Đà Lạt khoảng mươi cây số. Cao uỷ Léon Pignon đọc một diễn từ ngắn chào mừng. Một hàng dài quan lại, mặc quốc phục nghênh đón cựu hoàng. Cờ hiệu màu vàng Nhà vua phấp phới bay trên nóc phi trường. Tất cả hầu như đã được biết trước. Nhưng Bảo Đại giữ vẻ mặt u buồn. Ông ta đọc một bài diễn văn nhạt nhẽo. Nhà báo Lucien Bodard kể lại: "Kết thúc bài diễn văn, cựu hoàng chui vội vào chiếc xe *limousine* to tướng đưa ông về biệt thự của ông nằm sâu giữa rừng. Tất cả có vẻ "giả dối, qua quýt".
Mấy tuần sau, vào tháng 6, Bảo Đại mới long trọng vào Sài Gòn.
Như đã dự kiến, không xảy ra chuyện gì khi Bảo Đại về Sài Gòn. An ninh được tăng cường nghiêm ngặt. Ba tên khủng bố sắp ném lựu đạn vào xe của Bảo Đại thì bị bắt rất kịp thời. Nhưng cờ quạt ít. Chỉ một dúm người đứng

dọc đường đi qua. Một số báo giải thích sự thiếu nồng nhiệt ấy là do dân sợ Việt Minh trả thù.
Phần đông dân Nam Bộ không biết đến hoặc ác cảm với cuộc trở về đó Bảo Đại cũng như Triều đình nhà Nguyễn trước kia vốn không được dân Nam Bộ coi trọng.
Tuy nhiên sức hấp dẫn cá nhân và sức lôi cuốn tự nhiên của cựu hoàng, thái độ thoải mái, điềm đạm cố ý giản dị của ông ta và sự hiểu biết hoàn hảo tâm lý quần chúng và tâm hồn Việt Nam đã khiến ông giành được cảm tình của dân chúng miền Nam. Trong một bức điện gửi về cho bà Nam Phương ở lại Cannes, Bảo Đại viết: "Chuyến về Sài Gòn tuyệt hảo. Đón tiếp rất vui!".
Một tháng sau, ông về Huế, nhưng chỉ đơn giản là về thăm. Đế đô vẫn luôn trong tình trạng chiến tranh, kể từ 9 tháng 3 năm 1945, khi Nhật lật đổ chính quyền của Pháp. Mặc dù thành phố Huế vẫn bị lực lượng kháng chiến bao vây uy hiếp nhưng lệnh giới nghiêm đã được rút từ chín giờ tối xuống nửa đêm, để dân chúng đế đô mở hội mừng Bảo Đại trở về, dù ông chỉ lưu lại có vài giờ. Hoàng thành mở rộng cửa. Nhân dân tạm quên những bức tường cháy sém và hình ảnh cầu Trường Tiền chìm sâu dưới dòng nước sông Hương thơ mộng. Bảo Đại mở một bữa tiệc lớn trong những ngôi nhà thoát khỏi bom đạn và đám cháy, trong phòng thiết triều và trong một phần cung điện ông ở trước kia. Ai có thể tin được cuộc tái ngộ giữa cựu hoàng và đế đô? Như bài tường thuật tô hồng của báo giới và của chính Bảo Đại: *"Kỳ lạ là đám quần chúng cố đô có vẻ như hối hận, đã đẩy tôi tới chỗ phải bỏ ngai vàng bốn năm trước. Không phải là cái hân hoan tôi đã thấy ở Sài Gòn và sẽ thấy lại ở Hà Nội"*. Hàng ngàn người dân xứ Huế đã đốt những đèn màu sặc sỡ kéo đến cửa Ngọ môn, cái cửa lớn uy nghi và đồ sộ, may mắn còn lại sau cơn binh lửa. Tối đó, Huế như sống lại sau bốn năm chiến đấu và sợ hãi. Bữa tiệc kết thúc, diễn ra một "dạ hội kiểu Venise". Hội hoa đăng cổ truyền được tổ chức trên sông Hương: hàng trăm thuyền bè đèn thắp sáng trưng lướt trên nước, trên thuyền là những vũ công mang mặt nạ. Nhã nhạc tưởng như bị quên lãng nay lại tưng bừng vang lên từ những quả đồi. Lễ hội kết thúc vào nửa đêm trong niềm vui. Nhưng chỉ ba giờ sau, một loạt đạn súng cối rơi cách tường thành vài mét. Từ bốn năm nay các cuộc chiến đấu chưa bao giờ thật sự chấm dứt ở cố đô Huế.
Chữ ký trên hiệp định ở điện Elysée không chấm dứt được không khí sục sôi chính trị ở Huế. Bảo Đại không dám lập lại Triều đình. Với danh nghĩa "Quốc trưởng" ông cai trị một đất nước gồm có ba "kỳ" nhưng mỗi "kỳ" vẫn giữ bản sắc riêng, cả ba đều thường xuyên xảy ra khủng hoảng.
Cơ quan tuyên truyền tổ chức các chuyến viếng thăm, các cuộc gặp gỡ, các cuộc biểu tình hoan nghênh "quốc trưởng", cố gắng phát huy tinh thần quốc gia.

Tháng 6 năm 1951, Bảo Đại tổ chức lễ hội "thống nhất quốc gia". Các đại biểu ba miền Bắc, Trung, Nam, đại biểu các dân tộc thiểu số đổ về Sài Gòn, mang theo một nắm đất quê hương. "Quốc trưởng" trịnh trọng trộn lẫn các nắm đất ấy tượng trưng cho sự thống nhất các "miền đất" trong nước. Một trăm nghìn người dự cuộc lễ ấy hoan hô như sấm dậy khi Bảo Đại đổ đất đã trộn vào đầy các bình đặt trên "bàn thờ Tổ quốc". Tiếp đó khắp các miền trong nước, nhiều lễ nghi tôn giáo được cử hành cùng với các cuộc diễu hành quần chúng rầm rộ để biểu dương sự kiện trọng đại nầy.
Hoạt động tiếp theo là làm sao để những điều khoản trong hiệp ước Auriol - Bảo Đại được thực hiện, nếu không thế thì độc lập chỉ là một từ rỗng tuếch. Công việc nầy không dễ dàng chút nào. Chiến tranh đang tiếp diễn. Mặt trận quân sự phải được ưu tiên. Ai cầm súng người đó nắm thực quyền. Những năm 50, trong vùng tạm chiếm, quyền hành thực sự nằm trong tay đội quân viễn chinh đông tới hai trăm năm mươi nghìn người. Đó là những quyền quản lý hành chính đối với dân chúng trong vùng chiếm đóng, quyền thu thuế, quyền trị an. Bảo Đại phải vật lộn, đấu tranh giành giật từng quyền một cho đến ba năm sau mới đạt được một hiệp định mới về chuyển giao quyền hành cho "Chính phủ quốc gia Việt Nam" và "Đức Quốc trưởng Bảo Đại", lúc đó đã quá muộn(1). Trong lúc thế trận chưa ngã ngũ dám tướng tá Pháp hành động y hệt như năm 1884, sau hiệp ước bảo hộ hay như năm 1933, ban hành những biện pháp đảm bảo quyền tự trị cho Triều đình Huế, chẳng dếm xỉa bao nhiêu đến những điều khoản chính trị trong hiệp ước vừa ký kết. Vả lại, thời gian nầy giới chóp bu trong bộ máy cầm quyền ở Pháp chưa có ý định trao trả độc lập tự do thực sự cho nhân dân các nước thuộc địa.
Không tham khảo ý kiến của ai, Bảo Đại tiếp xúc với người Xiêm, nhất là người Mỹ. Một báo cáo mật của cơ quan tình báo Pháp (DST) viết: "Ông ta - chỉ Bảo Đại - tiến hành những cuộc thương thuyết với nước ngoài mà không cho Paris biết. Mục đích là nhằm tranh thủ sự ủng hộ của hai nước lớn trong Liên hợp quốc để gây sức ép với chính phủ Pháp nhanh chóng thực hiện những điều khoản trong hiệp ước Pháp - Việt, rồi thoát ly khỏi ảnh hưởng của Pháp, gia nhập phe Mỹ". Hơn nữa bản báo cáo mật còn tiết lộ Bảo Đại có lẽ đã thoả thuận với Đài Loan, để tranh thủ sự ủng hộ của ba trăm nghìn Hoa kiều ở Đông Dương "giúp vào việc bình định Đông Dương"(2).
Cuối cùng cựu hoàng đấu tranh để thành lập cho được quân đội của riêng mình được mệnh danh quân đội quốc gia, người đương thời còn gọi là quân đội Bảo Đại gồm toàn người Việt Nam, có quân phục và quân hiệu Việt Nam, có quân số nhảy vọt từ hai mươi nhăm nghìn năm 1949 đến gần hai trăm nghìn năm 1954, có đủ các quân binh chủng lục, hải, không quân, dĩ nhiên được trang bị tốt bằng vũ khí Mỹ, do sĩ quan Pháp huấn luyện, do Bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp điều động tác chiến, dưới cái tên

chung mang tính lừa bịp là quân đội Liên hiệp Pháp. Mặc dù ông xuất hiện bên cạnh tướng lĩnh Pháp trong lễ diễu binh các đại đội sĩ quan mới ra lò trong lễ quốc khánh Pháp 14 tháng 7 năm 1951, lớn tiếng hô hào thanh niên vùng tạm chiếm sung vào quân ngũ coi đó như "lực lượng xung kích, đi tiên phong trong công cuộc bảo vệ nền độc lập" nhưng chắc hẳn ông không không mấy tin tưởng về khả năng chiến đấu và tiền đồ của đội quân ấy nên ông nhất định can ngăn con trai ông không cho về nước học trường võ bị Đà Lạt để ra làm sĩ quan cho "quân đội quốc gia". Sau lệnh tổng động viên của "Quốc trưởng Bảo Đại", sáu mươi ngàn người sẽ được bổ sung vào quân đội quốc gia chiến đấu bên cạnh quân đội viễn chinh Pháp chống lại lực lượng kháng chiến của ông Hồ Chí Minh.

Cựu hoàng tỏ ra "có tinh thần trách nhiệm hơn", có vẻ "dấn thân hăng hái hơn" phần lớn là do công của Jean de Lattre de Tassigny, viên tướng năm sao đầy tự tin, lần đầu tiên nắm quyền cao nhất cả quân sự lẫn chính trị ở Đông Dương: vừa là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh vừa là Cao uỷ(3). Ông được bổ nhiệm sang Đông Dương tháng 12 năm 1950 trong lúc quân đội viễn chinh Pháp đang rơi vào tình trạng tồi tệ nhất sau thất bại ở biên giới Việt - Trung vào tháng 9 năm 1950 đến mức tướng Carpentier, người tiền nhiệm của ông, đã tính đến một cuộc rút lui khỏi Hà Nội để về cố thủ tại miền duyên hải Hải Phòng - Hòn Gai. Nhưng không đầy một tháng sau khi tới Đông Dương, vị tổng chỉ huy mới đã đánh bại tướng Giáp ở Vĩnh Yên, cách thủ đô khoảng một trăm cây số về phía bắc. Tuy phải trả giá đắt nhưng dù sao cũng là một trận thắng, giữ được phòng tuyến trung du, đẩy lùi cuộc tiến công của Việt Minh về đồng bằng và Hà Nội, khôi phục niềm tin cho đội quân viễn chinh sau nhiều tháng sa sút. Nhưng Bảo Đại lúc đầu tỏ ra không tin tưởng con người bé nhỏ luôn luôn năng động trái ngược hẳn với tính cách của ông cũng như thái độ đối với cuộc chiến. Cựu hoàng vẫn để gia đình sống an bình ở Cannes, can ngăn con trai ông không được về nước chiến đấu chống Việt Minh. Trái lại, tướng De Lattre, mệnh danh là "vua Jean" đưa vợ sang sống ở Hà Nội và con trai yêu quý của ông chết trận ở đồng bằng sông Hồng cho sự nghiệp mà ông gọi là "giải phóng Việt Nam khỏi hiểm hoạ Cộng sản".

Ngày tháng trôi qua, vị chỉ huy chiến tranh và cựu hoàng đi từ lạnh nhạt đến cảm phục nhau, kính trọng nhau, mời mọc đãi đằng nhau, không tiếc lời tâng bốc nhau, ít ra là bề ngoài.

Bảo Đại khi mới về nước sống gần như ẩn dật ở Đà Lạt hay Buôn Ma Thuột, mê mải săn bắn, đánh bạc hơn là chuyện chính trường nay đã bớt xa lánh các cuộc họp, chịu tham gia bàn bạc chuyện đại sự, bớt tránh né các cuộc liên hoan hội hè đông người, và tham dự các cuộc diễu binh, diễu hành với cương vị một Quốc trưởng không thể vắng mặt.

De Lattre không chỉ bằng lòng với việc "lên gân cốt" đám sĩ quan, binh sĩ người Pháp và Việt dang rệu rã tinh thần trên các chiến trường Đông Dương. Ông còn làm vai trò trạng sư bênh vực cho "giải pháp Bảo Đại" ở nước ngoài. Ông sang tận Hoa Kỳ để xin tiền và vũ khí.
Khi De Lattre từ Mỹ trở về, Quốc trưởng đã tổ chức một cuộc chiêu đãi long trọng tại dinh Gia Long để đón mừng kết quả chuyến công du. Hôm đó có mặt toàn bộ các thành viên chính phủ Việt Nam, Đoàn ngoại giao, và các tướng lĩnh của hai quân đội Pháp-Việt.
Trong lời chào mừng, Bảo Đại không tiếc lời ca ngợi De Lattre: *"Nhân dân Việt Nam biết đã chịu nhiều ân nghĩa đối với ngài không thể kể hết. Để tỏ lòng biết ơn, nhân dân Việt Nam thấy mình phải lớn mạnh lên, ý thức được sự trong sáng của những ý định của ngài và sẽ không để ngài phải thất vọng...".* Tướng De Lattre đã đứng suốt thời gian Bảo Đại đọc diễn văn. Đến lượt ông đáp từ bằng những lời hoa mỹ không kém: "*Cựu hoàng Bảo Đại là biểu tượng, là điểm tựa cần thiết cho sự thông nhất của Việt Nam. Người kế vị trẻ và hiện đại của một triều đại lâu đời, chỉ mình ông mới có thể cứu rỗi được tâm hồn An Nam. Ngài là cội nguồn của sự hữu hiệu của đất nước vì ngài đã thể hiện ý chí chiến đấu của nhân dân".*
Tất cả xem ra đều có thể trở thành hiện thực. Nhưng hai tháng sau bữa tiệc nầy, De Lattre phải nhập viện. Ông chết ở đó vì căn bệnh ung thư ngày 11 tháng Giêng năm 1952.
"Quân đội quốc gia" tiếp tục tồn tại sau khi cha đẻ của nó là tướng De Lattre đã bỏ biết bao công sức để sinh thành nhưng qua đời quá sớm. Tiếp đó đến lượt thủ tướng được Bảo Đại bổ nhiệm sẽ cổ vũ tuổi trẻ Việt Nam lao vào cuộc chiến.
Có thể nói rằng cuộc thử nghiệm Bảo Đại đã thành công? Không. Chính cựu hoàng cũng có cảm tưởng rằng ông chẳng tin tưởng gì vào hành động của ông.
Từ đây ông không rời cặp kính đen nữa, cứ thấy ánh nắng mặt trời gay gắt là chảy nước mắt. Dù đứng thẳng và cứng nhắc trong trang phục đại lễ hay vô cùng lịch sự trong bộ âu phục, ông không giấu nổi vẻ u sầu luôn đeo đẳng trong người. Có phải do quá nhiều cuộc săn bắn, quá nhiều lần lưu trú tại Pháp, quá nhiều tai tiếng eo xèo về cuộc sống truỵ lạc? Có thể do quá biếng nhác. Hình như ông là con người ít hoạt động. Khó mà gặp được ông, ông gần như dửng dưng với tất cả.
Tuy nhiên ông cố đóng vai trò của một nguyên thủ quốc gia. Ông chỉ định, bãi chức các thủ tướng(4), tưởng như mình là chất gắn kết ba miền đất nước. Nhưng chỉ là thân phận bù nhìn. Ông chẳng có thực quyền gì trong việc thay đổi người cầm đầu chính phủ, nhưng lúc đầu chẳng gì ông cũng gây tác hại không nhỏ đối với sự nghiệp chính nghĩa của Việt Minh.

Nhưng cũng có một vài nhân vật khiến ông như bừng tỉnh khỏi cơn mê, trở về cuộc sống đời thường. Nhân vật đáng chú ý là Bảy Viễn, được gặp ông lần đầu ở Sài Gòn năm 1949 và thường gặp lại ở Đà Lạt mùa thu năm 1950. Đó là một tướng lục lâm khét tiếng, một tay trùm anh chị, một trong những tên cầm đầu phe đảng Bình Xuyên.

Trên đất Nam kỳ, từ nhiều thập kỷ nay, có nhiều phong trào tôn giáo khác nhau hoạt động không liên quan gì với các trào lưu tư tưởng lớn. Mỗi giáo phái có hệ thống chức sắc, tăng ni riêng, về sau còn có cả lực lượng vũ trang riêng chia nhau hùng cứ một vùng đất riêng, ở đó những người cầm dầu là những lãnh chúa thật sự. Phe đảng Bình Xuyên còn đặc biệt hơn nữa. Giang sơn của bọn nầy là vùng ngoại ô Sài Gòn, khu "rừng Sác" rậm rạp hoang vu, một vài đảo nhỏ hẻo lánh giữa hàng ngàn hecta đầm lầy và nước lợ. Tại đây chúng họp thành một thứ triều đình kỳ quặc, tụ tập những bọn lưu manh côn đồ hung hãn, tù vượt ngục, những dân anh chị quen chọc trời quấy nước, tất cả đều đang bị cảnh sát truy nã. Giữa vùng đất ngoài vòng pháp luật nầy có một làng, có tên cũ là Bình Xuyên, nay được lấy làm tên chung cho cộng đồng đám du thủ du thực nầy. Sau khi chủ tướng Dương Văn Dương hy sinh trong một cuộc đụng độ với Pháp, quyền chỉ huy nằm trong tay Bảy Viễn. Một đầu sỏ lưu manh thực thụ. Hắn đã từng cầm đầu mafia Chợ Lớn. Đó là "một nhân vật đặc biệt" như Bảo Đại thổ lộ, trở thành thủ lĩnh nhờ sức mạnh võ biền, trưởng thành từ cuộc sống đường phố, đánh nhau rất liều lĩnh để xưng hùng xưng bá một vùng đồng bằng Nam Bộ trải dài từ ngoại ô Sài Gòn đến Đồng Tháp Mười. Bảy Viễn còn nổi danh ở chỗ chỉ đánh vào bọn nhà giàu. Hắn đã bị Pháp đày ra Côn Đảo rồi vượt ngục, theo Việt Minh đánh Pháp một thời gian, sau đó lại quay về hợp tác với quân đội viễn chinh. Được Pháp thâu nạp và tất nhiên được giao kiểm soát Chợ Lớn, nơi tập trung các sòng bạc lớn, các tiệm hút mà khách hàng phần lớn là người Hoa ở Sài Gòn. Bảo Đại gặp Bảy Viễn đúng lúc y rời bỏ kháng chiến về hàng Pháp.

Vấn đề lớn khiến Bảo Đại phải gặp Bảy Viễn để thương lượng xuất phát từ "Đại Thế giới", một sòng bạc kiêm nhà chứa quy mô lớn nổi tiếng "toàn châu Á", có lẽ cả thế giới, đạt kỷ lục về doanh số cũng như về số con bạc hay lui tới. "Đại Thế giới" ở Chợ Lớn có thể xem như một siêu thị đánh bạc, chỉ mới xuất hiện năm 1946, trước khi Việt Minh phát động toàn quốc kháng chiến. Chuyện lạ lùng là sòng bạc Đại Thế giới ra đời do quyết định của đô đốc Thierry d Argenlieu, tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, một thầy tu mặc áo lính vì ông đã có mấy năm phụng sự Chúa ở tu viện Trappe trước khi theo tướng De Gaulle chiến đấu giải phóng nước Pháp... Tại đây có đủ cả bác quan và tài sửu, là những trò đánh bạc kiểu Tàu mà dân Sài Gòn rất mê. Tối tối, những tay máu mê cờ bạc bình dân đến đây chơi cháy túi, hết sạch

cả số tiền ít ỏi tiết kiệm được, có khi còn hơn nữa, vét cả đồng tiền cuối cùng đáng lẽ để nuôi sống gia đình họ trong trò đỏ đen "ba mươi sáu con vật". Đây còn là nơi tụ tập của bọn tứ chiếng giang hồ ở những khu nhà có tường cao vây quanh, ai đi trên đại lộ nối liền Sài Gòn và Chợ Lớn đều nhận ra ngay. Cả một mớ dây xích chằng chịt khơi luồng cho đám đông tấp nập chen chúc các lối vào,. vừa để dễ dàng lục soát cấm con bạc đem theo hung khí. Đại tá Leroy, người sau nầy phụ trách giám sát an ninh ở Chợ Lớn cho quân đội Pháp viết: "Bên trong tường rào, trên sân đất rộng, năm mươi căn nhà khung mái tôn được dựng trên nền xi măng, trong mỗi căn được kê bốn, năm bàn đánh bạc, ban đêm được hàng ngàn bóng đèn chiếu sáng. Mỗi ngày suốt từ sáng đến tối, hàng ngàn, hàng ngàn con người chen chúc nối đuôi nhau theo dây chuyền quanh các bàn bạc để sát phạt nhau, trấn lột nhau bằng các trò may rủi. Thực tế, người thua nhiều hơn người được, rất ít cơ may thắng cuộc"(5).

Bên cạnh các bàn đánh bạc, ba nhà hát và hai rạp chiếu bóng vét nốt ít tiền còn lại của khách chơi. Kỳ quặc nhất có lẽ là vũ trường. Sàn nhảy rộng đến ba trăm mét vuông bằng gỗ được thiết kế riêng làm mọi người kinh ngạc: Sàn gỗ đặt trên lò xo, với những kỹ xảo đặc biệt như những bộ hãm thuỷ lực, theo người ta nói, là để khi nhảy, dáng điệu thêm phần uyển chuyển, mềm mại, tăng thêm phần thanh lịch... Các cô vũ nữ, khá đông, mặc áo dài lụa bó sát người, càng tăng vẻ đẹp lộng lẫy. Các nhạc công, nổi bật lên giữa một số khách chơi ăn mặc lôi thôi lếch thếch, luôn luôn trang phục chỉnh tề với bộ *smoking* trắng bóng trên ngực gài bông hoa cẩm chướng màu đỏ. Trong *Đại Thế giới* bên cạnh khu ăn chơi của giới bình dân, còn có một loạt các buồng kín đáo hơn, đầy vẻ bí ẩn dành riêng cho khách chơi giàu có. Trước tiên là phòng dành cho người Pháp, có bàn cò quay đủ màu sắc. Xa hơn một chút là những buồng kín đáo hơn nữa trông như những lô-cốt với những cửa sổ kính mờ, đó là câu lạc bộ riêng của các ông chủ ngân hàng, các thương gia giàu có, chủ các hãng tàu buôn, người môi giới hối đoái, tóm lại là những "đại gia" Chợ Lớn. Người Việt Nam có vẻ như ham đánh bạc hơn người châu Âu đến nỗi đầu năm 1950, Bảo Đại phải cấm công chức và quân nhân vào đấy. Nhưng đó không phải là nội dung bàn bạc giữa cựu hoàng Bảo Đại và tướng Bảy Viễn. Vấn đề đặt ra không phải là những hậu quả xấu của sòng bạc khổng lồ *Đại Thế giới* đem lại cho xã hội mà là khoản lợi nhuận thu được từ cơ sở ăn chơi nầy. Theo lệ lâu nay là hai năm một lần sẽ bỏ thầu, ai nộp nhiều tiền nhất sẽ giành được quyền khai thác. Từ 1948, những người Hoa ở Macao đã giành được quyền nầy bằng cách đều đặn mỗi ngày nộp cho chính phủ Nam Kỳ bốn trăm nghìn đồng bạc Đông Dương. Nhưng muốn ăn chắc, không bị Việt Minh quấy rầy, họ cũng phải trích thêm năm trăm nghìn đồng nữa để nộp cho Việt Minh, tổng cộng mỗi ngày Đại Thế giới phải bỏ ra gần

chín trăm nghìn đồng bạc Đông Dương (tương đương mười lăm triệu ba trăm nghìn franc năm 1948) chỉ để được kinh doanh yên ổn từ hai phía. Cả một gia tài? Đúng như thế nếu lợi nhuận tại chỗ không đủ trang trải cho chiến tranh. Ai có may mắn trúng thầu khai thác còn được quyền đưa nhân viên của mình phụ trách các chân: hồ lỳ, ca sĩ, nữ tiếp viên, gái gọi, nhân viên kế toán, bảo vệ... công việc kinh doanh tiến triển tốt. Khu phố vốn đã ồn ào, nhộn nhịp lúc ban ngày cứ chiều tối đến lại càng thêm đông đúc náo nhiệt. Các ông chủ sòng bạc Đại Thế giới hầu như không gặp khó khăn gì trong việc "nộp cống" đều đều không những cho cả hai bên Pháp và Việt Minh mà còn cho cả Cao uỷ, giám đốc cảnh sát đô thành, giám đốc hải quan, cho cả bà vợ của bộ trưởng nội vụ, cho Bình Xuyên đang nắm quyền hành ở Chợ Lớn và chắc chắn cho nhiều người khác nữa nhưng... Bảo Đại đến giờ phút nầy vẫn chưa có phần(6).

Cuộc gặp gỡ giữa cựu hoàng và viên tướng cướp có thể chẳng đem lại kết quả gì nếu hai người không cảm mến nhau. Họ tâng bốc nhau theo cách riêng của mỗi người. Họ gặp lại nhau, cùng nhau đi săn, cùng nhau chia sẻ các thú ăn chơi. Thường thường, ông chủ Chợ Lớn mang theo đoàn hộ tống lăm lăm súng tiểu liên Thompson và lựu đạn. Dường như hắn muốn tỏ ra chỉ tin cậy chính mình và thủ hạ của hắn để giữ an toàn cho hắn. Cũng là cách để chứng tỏ tính ngang tàng chẳng lệ thuộc vào một thế lực nào.

Dần dần Bảy Viễn gia nhập nhóm thân cận của cựu hoàng và chẳng bao lâu kế hoạch nắm Đại Thế giới trở thành hiện thực.

Lực lượng Bình Xuyên cũng như Quốc trưởng đều cần tiền để bành trướng thế lực. Từ một nhúm người khi mới quay về hợp tác với Pháp, Bảy Viễn dần dần nắm trong tay ba nghìn lính, không kể bọn thân binh, mật vụ, tình báo, chỉ điểm... Các thứ "thuế má" thu được của các thương gia trong thành phố không đủ để nuôi đội quân ô hợp của hắn, mặc dù từ khi trở về với "chính nghĩa quốc gia" của Quốc trưởng Bảo Đại, lực lượng Bình Xuyên được trả lương nhưng là một khoản tiền ít ỏi. Về phần cựu hoàng có lẽ ông không chê nhận một phần nguồn lợi trên. Ông làm mọi cách để tạo thuận lợi cho Bảy Viễn được trúng thầu khai thác "sới bạc" *Đại Thế giới,* năm 1950. Ngay lập tức, cuộc thương lượng kết thúc nhanh chóng nhờ tiếng tăm hung hãn của lực lượng Bình Xuyên. Giới kinh doanh sòng bạc dù đó là những người Hoa sừng sỏ, làm sao có thể bàn cãi dây dưa với đại diện của ba nghìn tên anh chị chỉ quen giết người, được vũ trang đầy đủ...

Bảy Viễn lại khôn ngoan khéo dàn xếp với những nhóm người Hoa khác ở Chợ Lớn cũng như với đại diện người Corse ở Nam Kỳ. Điều lạ lùng là năm 1950, người Corse còn thao túng một phần mafia ở Sài Gòn. Sau đó họ rút dần vai trò của họ trong các trò cò quay, tứ sắc và tiếp theo là bài baccara. Bảy Viễn bằng lòng "cống nộp" hàng ngày cho chính phủ "quốc gia" năm

trăm nghìn đồng Đông Dương. Thế là nhiều hơn Hoa thương Macao đến một trăm nghìn đồng rồi. Từ Đà Lạt, Bảo Đại gửi thư can thiệp với chính phủ Nam Kỳ tự trị yêu cầu để Bảy Viễn trúng thầu. Ngày 1 tháng Giêng năm 1951, mọi việc xong xuôi Từ nay lực lượng Bình Xuyên đã hoàn toàn thao túng Đại Thế giới. Về phần mình, cựu hoàng được nhận riêng một khoản tiền hàng tháng là hai trăm bốn mươi nghìn đồng (tương đương hai mươi bốn triệu franc theo tỷ giá hối đoái năm 1950). Tài sản của cựu hoàng tích cóp được trong những năm đó chủ yếu là từ các khoản đóng góp của Đại Thế giới.

Tình bạn giữa cựu hoàng và viên thủ lĩnh Bình Xuyên ngày càng thắt chặt thêm nữa. Hai người cùng đi săn, cùng câu cá, những con cá ngừ xanh nặng hàng trăm cân. Bảo Đại ban tặng cho Bảy Viễn một chiếc ôtô, chiếc Jaguar to tướng. Chiếc *Jaguar Mark II* của ông, chiếc xe độc nhất ở Việt Nam trước đây ông đã hứa tặng con trai để kỷ niệm ngày sinh của anh.

Bảy Viễn lúc mới quay về với Pháp chỉ được phong đại tá. Không lâu sau đó, Bảo Đại can thiệp với Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh để phong tướng cho hắn. Từ đó hắn mang một tên mới có vẻ dân sự hơn: Tướng Lê Văn Viễn. Chính Quốc trưởng Bảo Đại tự tay gắn lon tướng cho hắn trước sự chứng kiến của bộ trưởng Quốc phòng và nhiều quan khách. Vào lúc nầy tên tù vượt ngục Côn Đảo, Bảy Viễn, còn "nợ" tám năm tù phải trả theo công lý Pháp!

Vị tướng mới được vinh thăng, ra dáng con nhà võ, với thân hình lực lưỡng, nhưng tính cách tàn bạo ra mặt. Nhưng cứ nhìn bộ quân phục chững chạc, với vẻ đầy thán phục một con người siêu phàm, hàng nghìn con người đứng xung quanh chứng kiến lễ phong quân hàm dường như quên đi gốc gác không lấy gì trong sạch của hắn. Từ nay, hắn được mọi người khoản đãi, tâng bốc. Một thế lực ngang tàng, tàn nhẫn. Tướng Lê Văn Viễn luôn có mặt trong các cuộc duyệt binh, các buổi tiệc tùng. Viên tướng lục lâm gốc rừng Sác, được đề nghị một vai trò chính trị. Hắn được giao quyền thống lĩnh các đội quân Cao Đài, Hoà Hảo, cầm đầu một tập hợp các đảng phái "quốc gia". Từ nay lực lượng bảo vệ Quốc trưởng chính là phe đảng Bình Xuyên vì Quốc trưởng sống dưới sự đe doạ thường xuyên của những "ban ám sát" Việt Minh nổi tiếng.

Thành viên của các "ban ám sát" có mặt trên khắp đất nước, thủ tiêu các đối thủ chính trị, đóng vai bảo vệ đức hạnh và là những thành trì luân lý chống lại việc chạy theo lợi nhuận đang thịnh hành. Cơ quan lưu trữ còn giữ lại một bức thư vắn tắt có tiêu đề Trần Văn Ngà, trưởng ban ám sát Sài Gòn - Chợ Lớn gửi cho một chủ sòng bạc ở Chợ Lớn: "*Rõ ràng là những hoạt động của ông xúc phạm đến phong hoá của dân chúng vì ông đã làm giàu một cách quá dễ dàng. Ông đã dựa vào bọn Pháp để tổ chức một sòng bạc*

gây tan vỡ cho nhiều cặp vợ chồng và nhiều vụ tự tử. Vì vậy Ban ám sát cảnh cáo ông và cho ông một thời hạn là 45 ngày để thu xếp công việc của ông. Sau đó người của chúng tôi sẽ xử ông theo hình phạt nặng nhất vì những tội lỗi của ông. Họ sẽ dùng ba vũ khí sau đây đê giết ông: 1. Dao găm, 2. Lựu đạn, 3. Súng lục. Chúng tôi rất tiếc phải trừng trị ông như thế. Chúng tôi nghiêng mình trước thi hài ông"(7).

Trong các thông báo cảnh cáo chống cựu hoàng, có một bức của cơ quan điều tra phản gián Pháp (SDECE) gửi ngày 30 tháng 5 năm 1949, cho biết có một phụ nữ tên là Lý Lệ Hà được cơ quan an ninh Việt Minh giao nhiệm vụ bắt cóc Bảo Đại.

Ngày hôm sau, cuộc điều tra kết thúc, sở Liêm phóng cho biết thêm: Lý Lệ Hà nguyên là người tình của Bảo Đại đã rời Hà Nội đi Côn Minh tháng 6 năm 1946 rồi sau đó đi Thượng Hải để gặp Bảo Đại. Một tuần sau, sở mật thám gửi báo cáo bổ sung: Lý Lệ Hà khai cô ta có quen Bảo Đại ở Sài Gòn, cô đã sống một thời gian với Bảo Đại ở Hà Nội năm 1945. Cô đi du lịch Trung Quốc qua Hongkong, sống với Bảo Đại được mấy tháng nhờ tiền và vàng dành dụm được trong những năm buôn phấn bán son. Cuối 1946, cô về sống ở Hà Nội. Việt Minh bắt liên lạc với cô. Năm 1949, cô bị Pháp bắt. Người ta tìm thấy trong người cô một chiếc huy hiệu mang hình Bảo Đại. Nhân chứng khẳng định cô làm việc cho Việt Minh từ 1946. Cô được Việt Minh giao nhiệm vụ quan hệ với Bảo Đại, rồi sang Hongkong tìm gặp Bảo Đại. Về Việt Nam cô mở tiệm cà phê gần Nam Định. Có nhiều cán bộ Việt Minh lui tới nhà hàng của cô. Sau đó, cô đã bị các lực lượng Pháp bắt trong một trận càn ở gần Nam Định.

Cô bị giữ lại mười lăm ngày tại sở mật thám ở Hà Nội. Sau đó được Bảo Đại bảo lãnh, cho người đem xe đến đón cô ra khỏi phòng giam. Trong cuộc thẩm vấn cô luôn luôn không nhận mình là người của Việt Minh, mà trái lại, từ bốn năm nay, cô bị Việt Minh giám sát chặt chẽ. Nhưng trong vùng kháng chiến không ai không biết mối quan hệ của cô với Bảo Đại. Cô luôn luôn bị tình nghi: Pháp, Việt Minh rồi sau nầy là cả Ngô Đình Diệm, ai cũng nghi cô, đến mức Bảo Đại khi gặp lại đã nói giọng giễu cợt: "Liệu bây giờ em còn có ý định giết anh không?".

Người phụ nữ xinh đẹp sau đó trở thành người đưa tin đều đặn cho cơ quan tình báo Pháp.

***

Còn một nhân vật nữa xuất hiện bên cạnh cựu hoàng ở Hongkong và đã được tình báo Pháp theo dõi chặt chẽ. Đó là Bùi Mộng Điệp cũng là nhân tình của Bảo Đại.

Sinh năm 1924 ở Hà Nội, cô gái gốc Kinh Bắc (Bắc Ninh) họ Bùi nổi tiếng về sắc đẹp và tài quyến rũ cánh mày râu. Đã có một đời chồng là thầy thuốc

- bác sĩ Phạm Văn Phán nổi tiếng ở Hà Nội - và một đứa con riêng(8). Sau nầy dan díu với Bảo Đại bà còn sinh thêm được một con gái đặt tên là Phương Thảo (1946) (9) và hai con trai Bảo Hoàng (1954-1955) và Bảo Sơn (1955-1987).

Mộng Điệp đã quan hệ với cựu hoàng tháng 9 năm 1945, chỉ mấy ngày sau khi ông ra thủ đô nhận chức cố vấn tối cao cho chính phủ Hồ Chí Minh. Không khí cách mạng sục sôi trong những ngày đầu của chế độ mới không gây ấn tượng gì lắm cho Bảo Đại đến mức ông phải lãng quên thú chơi quần vợt. Chính trong câu chuyện trên sân quần, các đối thủ trẻ của ông đã kể chuyện với ông về cô bạn gái tuyệt thế giai nhân của họ. Thế là ông đi gặp nàng ngay buổi tối hôm đó tại nhà nàng và ở lại đây. Cũng trong thời gian nầy, một cuộc dan díu khác với người đẹp Lý Lệ Hà cũng bắt đầu và diễn ra song song. Trong lúc đó, tại Huế, bà Nam Phương lặng lẽ sống nép mình trong căn phòng u tịch ở cung An Định tối tăm.

Khác với Lệ Hà, Mộng Điệp không đi Thanh Hoá với cựu hoàng nhưng sau đó cũng lặn lội sang Hongkong mang thêm tiền cho ông tiêu xài. Sau năm 1949, Bảo Đại về nước, bà luôn luôn được gần gũi cựu hoàng. Tại Đà Lạt, Bảo Đại tậu cho bà một toà nhà riêng gần biệt điện của Bảo Đại. Sau đó lại theo Bảo Đại lên Buôn Ma Thuột. Khi tháp tùng cựu hoàng sang Pháp về sống ở Cannes, bà cũng tậu một biệt thự riêng gần lâu đài Thorenc của hoàng gia. Thời gian ở Buôn Ma Thuột, Mộng Điệp giúp Bảo Đại trông nom văn phòng Hoàng triều cương thổ tức miền đất Tây Nguyên Pháp giao trả cho Bảo Đại trực tiếp cai trị. Ở đây Bảo Đại cũng sống thanh thản hơn giữa cảnh vật thiên nhiên của rừng núi Tây Nguyên, đỡ bị căn bệnh mất ngủ hành hạ ông như khi sống ở nơi khác. Chính Bùi Mộng Điệp cũng thấy thời gian sống ở Buôn Ma Thuột thoải mái hơn cả.

Bùi Mộng Điệp cũng hay về Huế thăm bà Từ Cung, thân mẫu Bảo Đại. Nàng khéo cư xử, tranh thủ được cảm tình của bà Hoàng thái hậu. Dường như bà già không mấy dễ tính nầy quý trọng cô con dâu tuy không phải là chính thức nhưng cũng xuất thân bình dân như bà, sùng đạo Phật, biết chăm lo thờ phụng tổ tiên, khác hẳn Nam Phương, theo công giáo, tính tình lạnh lùng, thỉnh thoảng lại hay xung khắc với bà. Bà đã nghĩ đến việc "chính thức hoá" quan hệ của người thiếu phụ với con trai bà. Tại sao lại không trở lại tập quán xưa của triều đình An Nam? Trong lúc bà Nam Phương và các con bỏ sang Pháp ở, con trai bà cũng cần có người chăm sóc. Những điều kiện cho cuộc hôn nhân chính thức của con trai bà cách đây gần hai mươi năm phỏng còn mấy giá trị? Mộng Điệp sẽ là vợ thứ hai của con trai bà, là "thứ phi", được bà Hoàng thái hậu "ban mũ áo" sau khi làm lễ trước bàn thờ tổ tiên trong Đại Nội. Cũng chẳng cần phải khai báo với hộ tịch viên hay làm phép thánh trước linh mục vì Mộng Điệp không phải là con chiên. Tuy

"thiên diễm tình" được hoàng tộc và quan chức của Quốc trưởng mặc nhiên nhìn nhận, các con đều được đưa vào tôn phổ, nhưng Bùi Mộng Điệp và các con bà không được phong tước hiệu nào.

***

Hai báu vật thiêng liêng, biểu tượng của một triều đại đã đi theo một hành trình quanh co đến kỳ lạ. Sau khi được long trọng trao cho đại biểu Chính phủ lâm thời chiếc ấn vàng và thanh kiếm nạm ngọc tượng trưng cho quân quyền đã được đưa ra Hà Nội, báo cáo với Chính phủ và quốc dân trong lễ Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba Đình. Chiến tranh nổ ra, không biết làm sao hai báu vật ấy đã được cất giấu trong một chiếc thùng dầu hoả bằng sắt tây, lại lọt vào tay quân đội viễn chinh Pháp. Theo nguồn tin của quân đội viễn chinh thì năm 1951 trong khi đào móng sửa chữa một ngôi nhà ở thị xã Hà Đông, lính Pháp đã tình cờ phát hiện được hai báu vật nầy(10). Người ta không rõ tại sao không chờ Bảo Đại về nước để làm lễ nhận lại ấn kiếm cho long trọng. Có thể chính Bảo Đại cũng không cho việc nhận lại hai báu vật đó có một ý nghĩa quan trọng nào. Theo yêu cầu của ông, hai báu vật được người Pháp trao lại cho người thay mặt ông là "thứ phi" Bùi Mộng Điệp đang có mặt ở Buôn Ma Thuột trước sự chứng kiến của bà Hoàng thái hậu Từ Cung. Năm 1953, sang Paris, Bùi Mộng Điệp không trao lại cho Bảo Đại mà lại trao cho bà Nam Phương và thái tử Bảo Long hai báu vật đó cùng một số kỷ vật khác do bà Thái hậu Từ Cung gửi.

***

Một người tình thứ ba của cựu hoàng, một thiếu nữ con nhà lành, giàu có và nguồn gốc danh giá. Lại chính là Phan Văn Giáo - sau nầy là Thủ hiến Trung phần - đã giới thiệu với Bảo Đại khi ông vừa đặt chân xuống sân bay Đà Lạt. Tên nàng là Phi Ánh, em vợ Phan Văn Giáo. Nàng cũng là một trang nhan sắc, một trong những cô gái đẹp nhất thành phố. Bảo Đại cũng rất yêu nàng, mua cho nàng một biệt thự, có với nàng hai đứa con, một trai một gái. Tên con gái đặt tên đệm là Phương còn con trai có tên đệm là Bảo coi như dòng dõi chính thức của Bảo Đại. Suốt thời gian ở Đà Lạt, Phi Ánh rất được cựu hoàng Quốc trưởng ưu ái. Nhưng khác với Bùi Mộng Điệp, Phi Ánh không dự những buổi tiếp tân, không được gần gũi với bà Thái hậu, không lên Buôn Ma Thuột để cùng đi săn thú với Bảo Đại như Mộng Điệp. Sau nầy khi chiến tranh kết thúc, Phi Ánh ở lại Việt Nam sống cô đơn và chết tại thành phố Hồ Chí Minh, còn con gái là Phương Minh sống với chồng là người Pháp lập nghiệp tại Hoa Kỳ...

Nhờ ân huệ của cựu hoàng, Đà Lạt trở thành thủ đô của Quốc gia Việt Nam, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của chính quyền Bảo Đại. Đà Lạt có khí hậu tuyệt vời, nhiều nhà cửa dinh thự theo kiến trúc Pháp lại thuộc Hoàng triều cương thổ được Pháp giao cho Bảo Đại trực tiếp quản lý hành

chính. Ông không muốn về Sài Gòn sợ bị lép vế bên cạnh các cơ quan của Cao uỷ Đông Dương còn chiếm dinh Norodom tức Dinh Toàn quyền Đông Dương cũ, tượng trưng cho quyền lực của chính quyền thuộc địa. Dĩ nhiên ông không dám đặt trụ sở Chính phủ Quốc gia tại Hà Nội quá gần khu vực chiến sự, không đảm bảo an toàn, càng không muốn về cố đô Huế bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Tại Đà Lạt, cơ quan chính phủ đặt trong một toà nhà kiểu cách và sang trọng trên đỉnh một ngọn đồi cao hơn hẳn xung quanh, được che khuất giữa hàng thông, được các đơn vị vũ trang quân phục chỉnh tề bảo vệ vòng trong vòng ngoài. Nhưng không một ai khi ngắm nhìn cánh cổng sắt nặng nề lại có thể tưởng tượng rằng bên trong lại là nơi hoạch định chính sách quan trọng nhất của chính phủ của cái gọi là "quốc gia Việt Nam". Nhưng theo các nhà biên niên sử thuộc địa thì đây là một địa điểm đẹp, khá hấp dẫn vào loại nhất nhì của thành phố cao nguyên Đà Lạt.
Toà nhà có dáng vẻ thôn dã và êm ả. Chỉ có khách khứa vào ra, các thành viên nội các đi đi về về, khuấy động bầu không khí tĩnh lặng bao quanh. Các cố vấn thân cận của Bảo Đại lúc nào cũng quây quần quanh ông như người thân trong gia đình. Họ được sử dụng một căn nhà nhỏ gần toà thị chính thành phố. Đây mới là trụ sở đích thực của chính phủ. Làm việc bên trong là ba nhân vật: Hoàng thân Bửu Lộc, luật sư; Nguyễn Đệ, một tỷ phú, con của cựu khâm sai - phó vương Bắc Kỳ và Phan Văn Giáo có lẽ là người thân cận nhất của Bảo Đại trong những ngày lận đận ở Hongkong. Ba nhà trí thức nầy vắt óc nghĩ ra các chiến lược hoặc các đề án cải cách rồi đệ trình lên Quốc trưởng. Có thể coi đây là một chính phủ thực thụ làm việc nghiêm ngặt và mẫn cán. Cả ba người từ lâu nay vẫn luôn luôn là những đệ tử trung thành với cựu hoàng.
***
Trong lúc bà Nam Phương còn ở Cannes bên Pháp thì bà Hoàng thái hậu Từ Cung vẫn còn phát huy ảnh hưởng của mình.
Khi đặt vấn đề phải lập một đội cận vệ để đảm bảo an toàn cho quốc trưởng, chính tay bà đã lựa chọn mười đội gác(11).
Mỗi năm 6 tháng hè bà về Đà Lạt giúp Quốc trưởng tổ chức các buổi tiếp tân, lựa chọn gia nhân đầy tớ, mời mọc bạn bè, nhất là bà con thân thuộc. Cố nhiên tiệc tàn là bắt đầu các ván bài mạt chược cùng những trò chơi lành mạnh khác. Ít rượu, ít ma tuý, nhưng vài điếu xì-gà hay đơn giản chỉ thuốc lá Bastos thông thường.
Nhiều hôm đêm đã về khuya cựu hoàng xách súng lên xe Jeep vào rừng săn cọp. Chỉ có hầu cận đi theo, hiếm hoi mới có một bạn gái đi cùng. Ông là một tay săn tầm cỡ. Trong dinh thự của ông, nền nhà phủ da thú làm thảm. Đôi khi ông vào rừng chỉ để thả bộ và suy tưởng, một mình thưởng thức sự thanh vắng trong rừng khuya.

Tối nào mờ trăng hay trong người thấm mệt thì ông cáo từ trước khi khách ra về. Ông không bao giờ ngủ một mình. Nếu không Mộng Điệp thì Phi Ánh hoặc một cô gái khác nằm bên. Bản liệt kê các nhân tình của ông khá dài. Ít ai ngủ với ông quá một hay hai đêm. Người ta nói đó còn là quy tắc nữa do Thái hậu Từ Cung đặt ra(12). Các cô gái ra khỏi dinh qua một cầu thang nhỏ bên cửa ngách, tránh cửa chính.

Báo chí, nhất là của cánh tả phê phán Bảo Đại không chút nương tay: Tờ Libération (Giải phóng) số tháng 12 năm 1949 viết: "*Không nên kéo dài hơn nữa cuộc thí nghiệm về giải pháp Bảo Đại. Hỏng hẳn rồi"*. Tờ báo còn tố cáo Bảo Đại đến Paris là để lao vào các "chuyện lẳng lơ".

Như thường lệ, tên tuổi Bảo Long lại được mọi người nhắc đến, được coi như một vai phụ, một chiếc bánh xe dự phòng sẵn sàng đưa ra làm vai chính một khi người cha thất bại hoàn toàn. Hồi đầu năm, có tin đồn Bảo Long sẽ thay thế cha anh và trong trường hợp đó Phan Văn Giáo trở thành phụ chính(13).

Còn Bảo Đại từ bây giờ trở nên sung túc, hơn thế nữa, rất giàu có. Chắc hẳn hàng tháng ông được cấp một khoản phụ cấp riêng với cương vị quốc trưởng. Ngoài ra ông còn được sử dụng một ngân khoản để chi cho hoạt động tác động tinh thần nhân dân Việt Nam, được ăn chia lợi nhuận từ sòng bạc Đại Thế giới và các bổng lộc linh tinh khác. Sở thích của ông vẫn như trước chiến tranh, đến mức không cần phải mưu mẹo với cơ quan mật vụ, ông tự mình đặt mua từ Anh một chiếc máy bay DC-3, rồi lại một chiếc máy bay *Viscount* 700 để dùng riêng. Theo một báo cáo gửi đại uý Pháp tên là Jullerot phụ trách việc ghi chép những phương tiện có thể dùng được sau khi Chiến tranh thế giới kết thúc thì các kiểu máy bay nói trên được lắp đặt một cabin làm phòng ngủ (như máy bay *Viking* của Hoàng đế Anh Georges VI), một phòng ăn có thể chiêu đãi đông người. Đoàn tuỳ tùng nhiều nhất không quá 15 người, như thế để bảo đảm một đường kính hoạt động với những bình chứa nhiên liệu cho sáu nghìn killômét. Và còn một chiếc thuỷ phi cơ nữa kiểu Sealand, chiếc đầu tiên của một loạt sản phẩm có số lượng lớn nếu chất lượng được bảo đảm. Rồi vẫn là những chiếc máy bay *Sea Oters* và phụ tùng thay thế và có lẽ thêm một máy bay DC-3 thứ hai, thậm chí thứ ba nữa và chắc hẳn những máy bay thể thao *Tiger Moth*. Tác giả bức thư được cơ quan mật vụ giấu tên, kết thúc bản báo cáo, có vẻ sốt ruột:

"*Lúc nầy có những cơ hội đặc biệt để làm việc và làm nhanh. Tôi hy vọng chúng ta sẽ được thấy chúng xuất hiện rất sớm*".(14)

Ít lâu sau, gia nhân của bà Hoàng thái hậu ở Đà Lạt nhẩm tính: "Cựu hoàng có tất cả bốn máy bay DC-3, một máy bay B.24 sáu chỗ, một máy bay B.29 được chính cựu hoàng cho sửa lại, và một máy bay để thi nhào lộn".

Rồi sau lại một đơn đặt hàng khác: một du thuyền y-át, đúng ra là hai chiếc

y-át (ông Jullerot được yêu cầu gửi ngay bảng giá và mẫu mã). Về hai du thuyền nầy, thêm một đòi hỏi cấp bách: phải là loại thật sang trọng.
Còn thái độ của cựu hoàng ra sao trước những lời tố cáo về những món chi tiêu hoang phí của ông? Ông vẫn tỏ ra phớt lờ, không thèm để ý đến. Tháng 6 năm 1949, tờ *Le Soir* (Buổi chiều) tiết lộ: "Thủ tướng Queuille tặng quốc trưởng Bảo Đại một du thuyền y-át giá một trăm triệu franc. Người dân đóng thuế ở Pháp chắc sẽ sung sướng thấy rằng tình hình tài chính nước nhà không đến nỗi bi đát nên chính phủ mới ăn tiêu rộng rãi như thế. Qua trung gian của tuỳ viên hải quân của chúng ta ở London, chúng tôi được biết chúng ta vừa mua của một nhà công nghiệp Anh một du thuyền y-át Jajusy có động cơ, với sức chứa trọng tải 50 ton (1 ton = 2,83m3), để làm quà biếu".
Tháng 7 năm 1950, Cựu hoàng Bảo Đại, vốn chỉ thích những xe tốc độ cao, lại đặt mua một chiếc Mercedes lớn, nặng bốn tấn, có kính dày trên 3cm, vỏ thép chống được đạn 8 ly của tiểu liên và súng máy.
Nhưng ông cũng có những ôtô "bình thường" khá ấn tượng với khách đến thăm: Bốn chiếc limousine Mỹ to, một chiếc Citroen dẫn động bánh trước, chiếc nầy hình như ông đã được bạc ở Biarritz, năm 1939. Ngoài ra còn những xe thể thao, những chiếc Ferrari hay Bentley để ở Pháp. Như vua Louis XVI mê các ổ khoá, Bảo Đại thích hí hoáy với các động cơ ôtô. Ông mê mải chuyện nầy đến hàng giờ.
Du thuyền y-at, máy bay, ôtô. Nhưng vẫn mải mê săn bắn hơn bao giờ hết, trong khu dành riêng cho ông ở Buôn Ma Thuột rộng mênh mông. Mọi việc tưởng như suôn sẻ. Nhưng hiểm hoạ Việt Minh treo lơ lửng trên đầu ông. Thoạt đầu là những lời chửi bới, rồi những câu vè đồng dao vang trên đường phố.
Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về
Nguyễn về để đóng vai hề tay sai...
Gái đẹp cùng với rượu Tây
Quốc trưởng mê gái liếm giầy thực dân
Khi nào súng nổ đâu đây
Bù nhìn Bảo Đại tan thây có ngày... (15)
Sau khi bị Toà án quân sự Liên khu III tuyên án tử hình về tội bán nước, chiếc đầu Bảo Đại được Việt Minh đặt giá một trăm nghìn đồng theo thời giá tháng 8 năm 1949, một năm sau, không biết có phải do đồng tiền mất giá hay thân phận bù nhìn lên giá mà số tiền thưởng lên tới ba trăm nghìn đồng. Tuy nhiên Bảo Đại không đối xử với địch thủ của mình như kẻ thù. Ông vẫn gọi họ là phe "kháng chiến". Dịp đi thăm chính thức Hà Nội, ông đến đặt vòng hoa trên mồ những nạn nhân trong cuộc chiến tối 19 tháng Chạp năm 1946.

Không ai không biết nơi đây chôn cất các thi thể nhặt nhạnh trên các đường phố Hà Nội sau cái đêm lịch sử đó mà phần lớn là của các tự vệ chiến đấu và bộ đội Việt Minh. Ông còn dự định dành cho Việt Minh - những người "chiêu hồi" trở về với chính nghĩa quốc gia bảy ghế trong quốc hội sẽ được thành lập theo hiệp ước Auriol, nhưng sáng kiến nầy đã bị dư luận ở Pháp la ó phản đối. Sau nầy ông chống lại việc ném bom ồ ạt những vùng do quân đội của Hồ Chí Minh kiểm soát như đề nghị của người Mỹ(16).
Chiến tranh mở rộng và có một tầm vóc mới. Đằng sau nước Pháp và Bảo Đại, là cả phương Tây tập họp trong một thập tự chinh chống cộng sản. Paris, Washington và London chống lại Bắc Kinh và Mátxcơva. Tháng 9 năm 1951, De Lattre hò hét trước đám nhà báo: "*Hà Nội hôm nay là tiền đồn của cả thế giới tự do ở Đông Nam Á, giống như Bastogne tháng 12 năm 1944 và Berlin tháng 6 năm 1947*".
Tiền và vũ khí Mỹ đổ vào cuộc chiến ngày một nhiều. Các chính khách bên kia Đại Tây dương sang thăm chiến trường Đông Dương ngày càng đông. Richard Nixon khi đó là Phó Tổng thống Mỹ lúc ra khỏi biệt điện của Bảo Đại đã phát biểu một câu bênh vực Pháp đến mức ngạc nhiên: "Những gì nước Pháp ngày nay đang làm cho Việt Nam giống như xưa kia họ đã làm cho Hoa Kỳ trong buổi bình minh của lịch sử Hợp chủng quốc".
Ngày tháng trôi qua giả thuyết Hoa Kỳ dần dần trở thành có thể chấp nhận được. Nhiều nhân vật thân cận của cựu hoàng đã được Washington bí mật cho ăn bẫm.
Một báo cáo của Sở mật thám liên bang thậm chí khẳng định rằng: "Bảo Đại thân Mỹ từ tâm can. Ông ta không dám công khai tỏ rõ thái độ ấy vì sợ Pháp phát hiện".
Dưới sự thúc đẩy của De Lattre, vũ khí được tăng thêm đem lại lợi thế cho quân đội Pháp - Bảo Đại - Việt. Nhưng năm sau, Việt Minh xoay chuyển cục diện, ngăn chặn các cuộc hành quân của quân đội viễn chinh, giải phóng nhiều vùng rộng lớn ở Tây Bắc Bắc bộ, uy hiếp kinh đô Lào. Trong tình hình ấy, đại tướng Navarre, tổng chỉ huy quân đội Liên hiệp Pháp quyết định chặn đứng cuộc tiến công của Việt Minh lại bằng cách tập trung quân ở Điện Biên Phủ, một vị trí chiến lược thuộc xứ Thái. Các tướng lĩnh Pháp hy vọng thu hút quân đội của tướng Giáp vào một địa điểm thuận lợi để đánh một đòn quyết định.
Ở miền Nam, Bảy Viễn vẫn nắm Chợ Lớn và thao túng Đại Thế giới. Quan hệ giữa hắn với quốc trưởng Bảo Đại vẫn chặt chẽ. Những cuộc thăm viếng Đà Lạt của Bảy Viễn ngày càng nhiều. Nhân một lần gặp, Bảo Đại đòi năm trăm nghìn đôla bằng tiền mệnh giá lớn trong vòng bảy mươi hai giờ. Tất cả bọn tay chân ở Sài Gòn nháo nhào huy động đóng góp. Lực lượng Bình Xuyên chỉ có tiền Đông Dương. Cần phải mua đôla với giá cao. Ý của Bảo

Đại là muốn cho Sài Gòn cạn sạch tiền Mỹ. Ông ta đã thắng cuộc. Trước khi thời hạn kết thúc, một tay chân thân cận với Bảy Viễn bay đi Đà Lạt với một valy đầy giấy bạc.
Phần thưởng của cựu hoàng ngang với số tiền phải nộp. Trước tiên là một lá thư Bảo Đại thông báo cho Bảy Viễn biết ông nhận hắn làm em nuôi - bào đệ. Sau nầy khi Quốc trưởng sang lưu trú ở Cannes, một bức điện báo xác nhận Lại Văn Sang, phụ tá của Bảy Viễn nay thay thế Bảy Viễn cầm đầu lực lượng Bình Xuyên, được bổ nhiệm tổng giám đốc Nha cảnh sát và an ninh toàn Việt Nam.
Việc bổ nhiệm gây xôn xao dư luận, nhưng một số biện pháp của ông chủ mới đã dẹp yên: thanh trừng những công chức quá hủ hoá, thu gom gái điếm, vây bắt những phần tử Việt Minh... rồi tin tức xấu về chiến cuộc đã che lấp việc thăng chức kỳ cục nầy.
Bảo Đại về nước được năm năm. Thời gian đủ để cho phép tổng kết những việc đã làm được, xấu tốt đến đâu. Mặc dù những đam mê săn bắn, những món lợi nhuận khổng lồ nhận được từ Đại Thế giới, những việc đã làm trong năm năm cầm quyền cũng không phải hoàn toàn tiêu cực như ghi nhận của đa số các sử gia.
Cuối năm 1953, Lucien Bodard nhà báo kiêm nhà viết sử viết:
"Bảo Đại đã thiết lập được một chế độ của riêng ông, đã tổ chức ra một hội nghị đại biểu nhân dân toàn quốc, vừa giữ được vẻ ngoài của một nền dân chủ mà không gây nguy hiểm cho mình. Khôi phục hoàn toàn đế chế Annam cũ với tư cách một nước tự do, có chủ quyền giờ đây là mục đích trước mắt của ông.
Nhưng ông đã hành động đơn độc, mới thực hiện được ở đỉnh chóp của quyền lực và cũng chỉ với một số nhân vật ông không tin những người bình thường. Chế độ của ông trụ được là nhờ những công cụ kinh điển: quân đội, cảnh sát, viên chức, nhưng ông không có "đà". Tuy nhiên nếu người ta chấp nhận những tiêu chí của chính ông ta thì phải nói Bảo Đại đã làm được nhiều việc tốt".
Ngày 9 tháng 4 năm 1954, một bữa tiệc được tổ chức để tiễn Quốc trưởng trở lại Paris. Từ Đà Lạt, ông dừng chân một ngày ở Sài Gòn. Trời đẹp. Một làn gió nhẹ lướt qua đường băng Tân Sơn Nhất. Ban sáng trời vừa mới mưa trên diện rộng khắp lưu vực sông Cửu Long.
Phía dưới khoang cửa máy bay có Hoàng thân tân thủ tướng Bửu Lộc, đại tướng Henri Navarre, vài tuần tới sẽ chỉ huy trận Điện Biên Phủ đối mặt với tướng Giáp, đông đủ ngoại giao đoàn và đứng hàng đầu là đại sứ Mỹ Donald Heath.
Bảo Đại vẫn trẻ trung, dáng lực sĩ, vượt lên các quan khách, đi qua đường băng để chào quốc kỳ rồi đi duyệt đội quân danh dự, như lâu nay đã thành lệ

từ khi ông trở về nước năm 1949. Chỉ là một nghi thức không giống lễ thức trong triều đình Huế, đã lùi xa về quá khứ. Cũng không phải như nghi thức ở Hà Nội, năm 1945, khi ông còn là cố vấn tối cao cho chính phủ Hồ Chí Minh. Một thói quen vương giả mới mà điện ảnh đã muốn lưu danh muôn thuở trong hàng chục cuốn phim thời sự trong đó người ta thấy ông đứng sững, dáng vẻ hơi nặng nề, gần như thô kệch. Trang phục lúc nào cũng chỉnh tề không chê vào đâu được, với cặp kính đen không rời từ chuyến du ngoạn Poole, cặp kính đen khiến ông không gây được mấy cảm tình của dân chúng ở Pháp, Mỹ hay cả ở Việt Nam.
Buổi tối, buổi chiêu đãi bắt đầu. Việc đi lại tại trung tâm Sài Gòn bị cấm. Các xe ôtô Citroen, Peugeot sẫm màu nườm mượp thay cho đoàn xe tay lộn xộn, chiếc *Mercedes* to tướng kềnh càng chở Quốc trưởng đỗ trước dinh Thủ tướng. Buổi chiêu đãi ngắn gọn. Quốc trưởng đã cho biết sáng sớm mai ông sẽ bay từ 5 giờ, nên cần phải đi ngủ sớm.
Hôm sau ông và đoàn tuỳ tùng đi trên một máy bay riêng, chiếc *Liberator*. Cùng đi với ông có hoàng đệ Vĩnh Cẩn, người em họ luôn tháp tùng ông trong các chuyến đi xa và Nguyễn Duy Quang, phụ trách lễ tân, nguyên đại nội đại thần khi còn ở Huế, từ 12 năm nay không rời ông nửa bước chân. Máy bay lên tầng cao rồi bất ngờ quay lại, phải hạ cánh cấp tốc do trục trặc về máy liên lạc vô tuyến. Lần nầy không có ban đón tiếp, không có đội danh dự, không cờ trống. Sự cố bất trắc nầy không phải đợi lâu. Bảo Đại ra khỏi máy bay, thả bộ trên đường băng. Ông không dám đi quá xa vì lực lượng an ninh đã ra về. Mặc dù vậy ông hít không khí ẩm ướt của đất nước. Ngày vừa rạng, ông đi thêm vài bước nữa rồi quay về chỗ trên máy bay, lần nầy ra đi để không bao giờ trở về nữa.

<u>Chú thích:</u>

(1) Báo cáo của Lãnh sự Mỹ ở Sài Gòn, ngày 5 tháng 7 năm 1949 cho biết: Việt Nam không có một chút quyền hạn gì nếu không được Pháp thoả thuận hoặc được tham khảo ý kiến trước. Trích dẫn của Jacques de Folin trong sách Indochine 1946-1954, Nhà xuất bản Perrin.
(2) CAOM, Hồ sơ Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, SPCE (Vụ Báo chí quân đội viễn chinh) 376, năm 1950.
(3) Theo Yves Gras, tác giả cuốn Histoire de la guerre d Indochine, Nhà xuất bản Denoel, 1992, Bộ trưởng các quốc gia liên kết (nay là Bộ Pháp quốc Hải ngoại tương đương với Bộ Thuộc địa xưa kia) đã chỉ thị cho tướng De Lattre: Phải đem lại cho các quốc gia liên kết những phương tiện và ý chí đảm nhận lấy trách nhiệm chiến đấu chống Việt Minh, đòi hỏi chính phủ của họ cầm quyền và dẫn dắt họ theo một chương trình hành động cho phép

ngay tức khắc thành lập ngay những đội quân quốc gia...
(4) Thời Bảo Đại trở lại cầm quyền đã năm lần thay đổi thủ tướng: Đó là Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm, Hoàng thân Bửu Lộc và sau cùng là Ngô Đình Diệm.
(5) Đại tá Leroy, Fils de la rizière (Những đứa con của đồng ruộng) Nhà xuất bản Robert Laffont, 1977.
(6) Piere Darcourt, Bay Vien, le Maitre de Cho Lon, (Bảy Viễn, ông chủ Chợ Lớn), Nhà xuất bản Hachette.
(7) CAOM. SPCE-376, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại Phòng báo chí quân đội viễn chinh, năm 1949.
(8) Có tên là Phạm Văn Hưng tức Jean Bùi, sinh năm 1944, được Bảo Đại đỡ đầu và gần gũi, quý mến từ nhỏ. Cuối năm 1953, theo mẹ sang Pháp, đỗ tiến sĩ Luật năm 1969, được Bảo Đại gửi gắm vào học trường ENA (trường Quốc gia hành chính chuyên đào tạo công chức cao cấp về nội trị và ngoại giao Pháp). Làm việc cho Ngân hàng của Pháp hỗ trợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
(9) Phương Thảo lấy chồng là một người Pháp dòng dõi quý tộc giàu có. Bà thường vận động các tổ chức quốc tế giúp đỡ trùng tu Văn Thánh và nhà Minh Lâu trong quần thể lăng Minh Mạng ở Huế. Năm 1996, bà cùng với mẹ là bà Mộng Điệp về thăm Huế.
(10) Jacques Massu - Jean Julien Fonde, Láventure Viet Minh, Nhà xuất bản Plon, 1980, tr.83.
(11) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - SPCE (Phòng báo chí quân đội viễn chinh) 376, năm 1949.
(12) Hỏi chuyện Nguyễn Đức Hoá, một gia nhân của bà Hoàng thái hậu Từ Cung còn sống ở Đà Lạt (tháng 2 năm 1995).
(13) CAOM, Hồ sơ Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, SPCE 376 (Phòng báo chí Quân đội viễn chinh) 376, năm 1949.
(14) CAOM, Hồ sơ Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại - SPCE 376 (Phòng báo chí Quân đội viễn chinh), năm 1950, báo cáo đề ngày 7 tháng 1 năm 1950.
(15) CAOM, Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại, SPCE, (Phòng báo chí Quân đội viễn chinh), năm 1949.
(16) CAOM. Hồ sơ Lưu trữ bộ Pháp quốc Hải ngoại – SPCE (Phòng báo chí Quân đội viễn chinh), năm 1949.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 27

Bảo Đại dán mắt nhìn vào con quay màu đen. Con người nhỏ thó trước mặt ông cũng không dám nhìn ông. Gã lặng lẽ trải các con bài trên thảm xanh. Không ai nói với ai một lời. Đột nhiên những chi tiết mang một tầm quan trọng hiếm có. Chiếc nhẫn mắt đá to tướng hay chiếc đồng hồ bẹt bằng bạc gần như trắng mà người Mỹ vuốt ve giữa hai lần chia bài, hay chiếc cổ áo mở rộng. Anh ta không đeo cà-vạt, bất chấp kỷ luật của nơi nầy. Anh ta giàu có và nổi tiếng nên những người phụ trách sòng bạc không bắt buộc anh ta phải tuân theo quy tắc áp đặt cho những con bạc khác. Quanh chiếu bạc những kẻ tò mò nín thở theo dõi ván bài. Phần lớn trong số họ cũng là những nhân vật tên tuổi. Điều đó cắt nghĩa sự có mặt của họ ở cái nơi gọi là đất thánh của các đất thánh Palm Beach nầy. Bên ngoài rộ lên tiếng cười của những người đang tắm hay tiếng lao xuống nước của những người nhào lộn. Bể bơi liền kề, khá rộng, nhìn ra biển. Bảo Đại không đến đấy bao giờ.
Ông đi thẳng vào phòng đánh bạc. Ra dáng lịch sự, theo thói quen ông mặc bộ đồ trắng, nhưng không đeo kính đen như mọi lần. Mặc dù mặt trời cuối buổi trưa còn hắt ánh nắng chói chang, bên trong phòng đánh bạc tuy rộng nhưng vẫn hơi tối.
Nhưng lần nầy, rủi thay cựu hoàng thua, mà thua đậm! Ba trăm năm mươi triệu franc vào túi đối thủ là Jack Warner, trùm điện ảnh Hollywood. Thua đậm khiến sáng hôm sau các báo, ít nhất là các báo vùng Cannes đều đưa tin thất thiệt nầy với những hàng tít lớn.
Tin đó không làm ai ngạc nhiên. Cựu hoàng Bảo Đại là một trong những tay cự phú mà dân chơi đều quen mặt. Trong những năm 50, thành phố đông, vui như vào hội. Đã thành mốt. Những buổi dạ hội nối tiếp nhau, y phục lấp lánh trang kim. Gái đẹp nô nức. Tiền lại chảy vào các vụ làm ăn. Kể cả việc buôn bán tiền Đông Dương.
Theo mốt thời thượng, Palm Beach trở thành sòng bạc mùa hè ở Cannes, nơi đặc biệt hấp dẫn đối với cựu hoàng. Một kiệt tác kiến trúc quái gở với những khía răng khế chạy xung quanh, khiến nó có phong cách Hồi giáo. Từ xa người ta đã nhận ra nó như một cây đèn biển trên mỏm Croisette khép lại vịnh Cannes về phía đông.
Những cái đầu từng mang vương miện chen chúc đến đây. Một tối mà có đến ba Hoàng đế và một chục hoàng tử đến góp mặt cùng nhau nốc sâm

banh và lả lướt trên sàn nhảy rộng. Farouk, quốc vương Ai Cập, Hoàng đế Hailé Sélassié, quốc vương Iran, hoàng thân Umberto của Italie, các quốc vương Zogu của Albanie, Faycal của Á-rập Xê-út và nhiều người khác. Bảo Đại chỉ là cựu quốc vương giữa những người khác. Không có gì nổi bật nhưng duy nhất có ông là Quốc trưởng một nước đang có chiến tranh.
Ông là một khách quen, một cột trụ trung thành của các dạ hội. Không phải chỉ bây giờ. Thời rất trẻ, ông đã tham gia Uỷ ban danh dự của Motor Yacht Club (Câu lạc bộ du thuyền y-at có động cơ).
Lâu đài Thorenc từ một biệt thự bình thường trở thành dinh chính phủ. Hình như không ai ngạc nhiên thấy 6 tháng một lần trụ sở thực sự của chính quyền Việt Nam một nước đang có chiến tranh, lại đặt trên Côte d Azur. Một cơ hội làm ăn béo bở của các khách sạn lớn nhờ có vũ hội của các nhân vật quan trọng, các bộ trưởng, các quan chức từ khắp nơi đến Cannes để yết kiến Quốc trưởng. Họ đông đảo và giàu có. Giáo chủ đạo Cao đài Việt Nam cũng như các đại diện chính phủ Pháp thường có mặt định kỳ tại Carlton.
Trong toà nhà bằng đá cẩm thạch, chung quanh Bảo Đại khoảng hai chục người cộng tác: tổng lý văn phòng, thư ký, cố vấn, sĩ quan hầu cận, lái xe. Cựu Hoàng hậu Nam Phương cũng có một văn phòng riêng trong đó luôn luôn có Nguyễn Tiến Lãng và vợ, kể cả Bảo Long mỗi khi đi đâu đều có thư ký riêng đi theo.
Bảo Đại vẫn ở Cannes khi phòng tuyến trên con đường số 4 sụp đổ và quân đội Việt Minh làm chủ chiến trường miền Bắc. Ông vẫn ở đó trong khi Điện Biên Phủ bị bao vây và vào lúc cuộc tiến công của tướng Giáp diễn ra trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến tranh Đông Dương...
Thất bại của quân đội Liên hiệp Pháp ngày càng dồn dập báo hiệu kết cục bi thảm của cuộc chiến khó bề tránh khỏi lan rộng nhưng ông vẫn giữ nguyên các thói quen của mình. Bao giờ ông cũng muốn có những nguồn cảm xúc mạnh. Ở Đà Lạt, trong rừng đêm ông liều lĩnh xông pha vào rừng để chạm trán với hổ. Ở Cannes ông nhảy lên môtô lao sâu vào những con đường nhỏ phía sau thành phố.
Bảo Đại vốn ưa liều lĩnh, tốc độ, vực thẳm, tiếng gầm rú của chiếc môtô Norton. Luôn luôn phải tạo hứng thú như trước đây ông đã có lần ngồi sau tay lái bứt xa các cảnh binh bở hơi tai theo sát ông.
Vào các buổi chiều hay tối, ông chơi trò liều lĩnh trong các canh bạc. Những năm đó Cannes là thành phố đứng đầu nước Pháp về sòng bạc. Bảo Đại tự tay lái những chiếc xe *limousine* lộng lẫy dừng trước thềm các sới bạc. Có ai tin được không? Tin đồn đại thời đó cho biết ông là con bạc khát nước ham đánh to để rồi thua đậm như lần đánh bạc với ông trùm điện ảnh Mỹ Jack Warner. Những hồ lỳ trong Casino thành phố còn nhớ mãi về ván bạc đông người chơi mà không ồn ào.

Tối đó cựu hoàng thết đãi khoảng chục bạn bè, có những phụ nữ trẻ và vài người châu Á, trong đó có hoàng đệ Vĩnh Cẩn. Ông nầy vừa đến nơi là bước luôn vào phòng đánh bạc, rồi ở lỳ trong đó cho đến khi mọi người ra về. Họ còn nói Quốc trưởng Bảo Đại, một con bạc trầm tĩnh, uể oải dặt tiền rất thận trọng và dè sẻn. Ông uống ít, chỉ nước trà thôi, hiếm khi uống rượu. Thời gian như dài ra, những cái bóng người xúm xít bận rộn ba bốn giờ liền quanh các bàn đồ sộ để đánh bạc. Thường như thế. Nhiều buổi chiều trong tuần. Còn những ngày khác? Cũng như thế trong các sòng bạc khác, Nice, Monaco hay trong một số câu lạc bộ bài bạc khác. Họ phung phí ở đó những gì kiếm được ở một sòng bạc khác, chẳng hạn như Đại Thế giới đang làm mưa làm gió ở Sài Gòn. Rồi tiền lãi từ các vụ chuyển tiền từ đồng bạc Đông Dương sang tiền franc, chảy không ngớt vào một nhúm xun xoe nầy.

Cựu hoàng Bảo Đại sống như đế vương nhưng ông vẫn giữ nguyên phong cách quen thuộc của ông. Gặp ai ông cũng làm cho người đó hài lòng, mến phục ông bất kể địa vị xã hội như thế nào dù là hoàng thân công chúa hay nhân viên bình thường. Thời gian ông ở Sài Gòn không lâu, nhưng cũng để lại nhiều tình bạn và lòng tôn kính. Ai cũng cảm nhận ông là con người kín đáo, lịch sự, lễ độ và thông minh. Ông kết bạn cả với một anh hồ lỳ sòng bạc và mời anh ta đến ăn với ông tại lâu đài Thorenc. Paul Paccim, tay tổ chức có tài trong các buổi liên hoan dạ hội ở Cannes kể lại: một lần hắn cùng ông đi máy bay từ Nice đi Paris. Dọc đường máy bay trục trặc động cơ nên phải quay lại Nice. Paccini tổ chức một bữa ăn tạm tại quán ăn trong lúc chờ xe lửa chạy suốt đến thủ đô. Được tin báo, tất cả cộng đồng người Việt quanh vùng kéo đến hoan hô.

Nhiều phụ nữ đến với ông. Đủ loại. Thường là những gái làng chơi chuyên nghiệp, hay vợ các gia nhân đầy tớ, những người tình quen thuộc trong đó có "thứ phi" Bùi Mộng Điệp, được ông tậu cho một biệt thự ở Antibes. Ông có nhu cầu đối với đàn bà, một thứ nhu cầu thường xuyên không thể dập tắt được như đồ ăn thức uống. Một cựu bộ trưởng trong chính phủ Hồ Chí Minh đã tiết lộ: ông Bảo Đại khoe, từ khi đến tuổi lớn, đêm nào cũng phải có một người đàn bà nằm bên, mỗi đêm một người khác.

Người ta xì xào về những cuộc phiêu lưu tình ái của ông. Lucien Bodard kể lại: "Cựu hoàng mang về Việt Nam một cô nhân tình ở Cannes. Khi mọi người báo trước rằng cô ta sẽ lừa dối ông. Ông gạt đi: Tôi biết thế, nhưng anh muốn gì, cô gái ấy có nụ hôn như một thiên thần. Cô ấy hành nghề của cô ấy. Nhưng chính tôi mới là một con điếm đích thực"(1).

Một người thân thiết với ông bình phẩm chính xác hơn về nét đặc trưng của Bảo Đại là "một phần mười của Farouk, hai phần mười của Machiavel và bảy phần mười của Hamlet"(2).

Nếu người dân thành phố Cannes còn giữ những kỷ niệm về một ông hoàng

ham thích hưởng lạc với những thú vui trần thế thì Nam Phương để lại kỷ niệm về một bà hoàng buồn bã. Đôi khi bà cũng tham dự những cuộc vui ở Palm Beach, nhưng không để lại ấn tượng gì và không bao giờ bà theo chồng vào các phòng đánh bạc. Bà ghê tởm cuộc sống ở Cannes. Bà không ưa những con người bà gặp ở đây, căm ghét những thói hư tật xấu của chồng, không chịu được lối sống buông thả của ông, không thể quen được với các thủ đoạn lừa dối trâng tráo, những hành vi bội bạc của ông. Tuy nhiên sắc đẹp của bà cũng làm xao xuyến tâm can nhiều vương công hoàng tử nhất là Giáo chủ Agha Khan, xứ Ấn Độ, đã liên tiếp mời mọc và nhiều lần được đón tiếp bà và các con trong dinh thự rộng mênh mông của ông. Nhưng tin đồn đại ở Cannes cũng không cho biết gì thêm. Chắc chắn bà Nam Phương vẫn là một người vợ chung tình.

***

Bọn trẻ rất mê thành phố Cannes. Chúng được đến thăm cả những phòng đánh bạc nữa, nhờ có phép đặc biệt của bộ trưởng Nội vụ. Mỗi ngày có những thú vui, những môn thể thao riêng cho ngày đó. Cả những chuyến đi chơi xa không dứt. Các bản tin của sở tình báo ghi nhận những chuyến đi Vitell, Paris, Evian, đảo Corse bằng chiếc Libérator, máy bay riêng của cựu hoàng.

Ông rất hài lòng và cám ơn chính quyền địa phương đã đón tiếp ông. Ông viết cho thị trưởng Maurice Cornut Gentille: "Tôi sẽ không quên sự chu đáo, kín đáo và ân cần mà các ngài đã dành cho tôi, nhờ đó không lúc nào tôi cảm thấy mình là người nước ngoài mà luôn luôn thấy mình được đùm bọc như là một đồng bào của các ngài"(3).

Một cuộc sống quả là vui vẻ, đẹp đẽ, thú vị và nhẹ nhàng, nếu ở quê hương xa xôi của ông không có chiến tranh - cuộc chiến tranh bẩn thỉu với những đau thương khôn lường: 460 nghìn người Việt Nam, 60 nghìn người Pháp chết từ năm 1949.

Một tháng sau chuyến viếng thăm Sài Gòn lần cuối cùng những cuộc thương thuyết hoà bình bắt đầu. Cuộc xung đột giữa hai bên Pháp-Việt đã trở thành vấn đề quốc tế. Các cuộc thương lượng để đem lại hoà bình cho Đông Dương đã diễn ra ở Genève, tại trụ sở của Liên hợp quốc, có năm nước tham dự: Hoa Kỳ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc và Pháp. Chính giữa gian phòng lớn, hai đoàn đại biểu của hai bên Việt Nam ngồi đối diện nhau: đoàn đại biểu của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đoàn đại biểu của chính quyền Bảo Đại.

Cùng thời gian đó, Thủ tướng Joseph Laniel ký tại điện Matignon - dinh thủ tướng, một hiệp ước chẳng biết thứ mấy dành cho Việt Nam quyền độc lập hoàn toàn. Rõ ràng là quá muộn.

Vào giờ hội nghị lập lại hoà bình ở Đông Dương khai mạc tại Genève, Bảo

Đại đang ở Cannes. Những nhà thương thuyết đi lại như con thoi giữa lâu đài Thorenc và thành phố Thuỵ Sĩ để thông báo với Bảo Đại - Tất cả những người đứng đầu chính phủ Pháp đều trịnh trọng thề tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam - không có chuyện trở lại vấn đề thống nhất đã phải trả giá đắt mới giành được. Bảo Đại không tin. Lúc đầu chính phủ của ông từ chối không ngồi chung bàn với đại diện Việt Minh. Georges Bidault, lúc đó là bộ trưởng Ngoại giao phải bảo đảm bằng văn bản do chính ông ta viết, rằng: "Chính phủ Pháp không tìm cách lập ra hai quốc gia riêng biệt, mỗi nước có khuynh hướng quốc tế riêng, có hại đến sự thống nhất của Việt Nam", đến lúc đó chính quyền Bảo Đại mới chịu cử đại biểu đến Genève.
Đúng ngày hội nghị khai mạc, Điện Biên Phủ thất thủ, cùng với nó là sự sụp đổ tinh thần của quân đội Pháp - Việt. Sự tan rã hoàn toàn của lực lượng đồn trú trong tập đoàn cứ điểm đã gây choáng váng tai hại hơn bất kỳ một thất bại quân sự quan trọng nào dù nặng nề đến đâu. Chính là ở đây, trong cuộc đối đầu tổng lực, quân Pháp đã tin chắc là phải đánh bại quân Việt Minh.
Lần đầu tiên có lẽ từ khi chiến tranh bắt đầu, công luận Pháp thể hiện sự quan tâm đến nỗi thống khổ ở xứ thuộc địa cũ châu Á. Dư luận chăm chú theo dõi những cực nhọc khốn khó, những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng của quân đội Pháp trong năm mươi bảy ngày bị bao vây. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mang giá trị biểu tượng: hình ảnh những xác chết phủ kín chiến hào, những đoàn dài tù binh Pháp đi diễu dưới sự áp tải của những người lính Việt Minh thấp bé đã khiến dư luận ở chính quốc ngao ngán. Còn quân đội quốc gia Việt Nam, đội quân đã được Bảo Đại tô vẽ cho đẹp mỗi khi duyệt binh đang tan rã tơi tả. Chỉ vài tuần sau Điện Biên Phủ đã có hai mươi nhăm nghìn lính quốc gia bỏ ngũ(4).
Cùng với sự thất bại Điện Biên Phủ, các chính phủ Pháp và Việt theo nhau đổ. Tại Paris, Pierre Mendès France thay Joseph Laniel. Ở Sài Gòn, hoàng thân Bửu Lộc xin từ chức. Ngô Đình Diệm nhận lời mời của quốc trưởng Bảo Đại đứng ra lập chính phủ mới...
Mendès France cam kết đem lại hoà bình bằng thương lượng trong vòng một tháng. Trái với những lời bảo đảm của người tiền nhiệm, ngay lúc đầu ông đề nghị chia cắt Việt Nam thành hai miền riêng biệt.
Ngày 20 tháng 7 năm 1954, các nhà thương thuyết đồng ý rạch một vạch ngang trên vĩ tuyến 17 phía trên Huế một chút. Huế nằm trong vùng không Cộng sản. Các bên thoả thuận sau hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước và quyết định chế độ chính trị của Việt Nam.
Hai bên đình chiến tại chỗ. Chiến tranh chấm dứt.
Việt Minh tuy là người thắng trận, chỉ chấp nhận chấm dứt xung đột dưới áp lực của các đồng minh Liên Xô và Trung Quốc.
Nhưng với Bảo Đại, đó là sự phá sản. Ông không được đếm xỉa tới. Không

ai buồn nghe những lời phản kháng của ông. Những đại biểu của ông chỉ đóng vai phụ. Ông hạ lệnh cho họ rời khỏi hội nghị. Hiệp định Genève về Đông Dương được ký kết không mang chữ ký của đại biểu chính quyền Bảo Đại. Phe ông không chỉ thất bại mà Việt Nam lại bị chia cắt làm đôi.
Thống nhất của Việt Nam, đó là mục tiêu đấu tranh của ông. Độc lập, thống nhất là trên hết. Vì nền thống nhất ông đã làm điên đầu người Pháp từ nhiều năm, đã thoái thác, lần lữa mãi trước khi chấp nhận "giải pháp" của họ. Kết cục của hội nghị Genève đối với ông còn hơn là một thất bại, nó còn là một cú đá sau lưng.
Dường như định mệnh và các cường quốc lúc đó đã quét ông như quét một hạt bụi vô giá trị, không hề tôn trọng hàng chục nghìn binh lính đã bỏ xác trên chiến địa chết vì những ý tưởng của ông. Khác nào một tên đầy tớ bị người ta tống cổ đi mà không thèm cho biết là nó bị đuổi.

Chú thích:
(1) Lucien Bodard. La Guerre d Indochine, L humiliation (Chiến tranh Đông Dương - Sự nhục nhã) - Nhà xuất bản Gallimard, 1973.
(2) Jean Bresson, La Fabuleuse Histoire de Cannes (Huyền thoại về thành phố Cannes) - Nhà xuất bản Le Rocher, 1981.
(3) Cannes: Hồ sơ Lưu trữ thành phố.
(4) Georges Chaffard, Carnets secrets de la Décolonisation (Tài liệu mật về phi thực dân hoá) Nhà xuất bản Calmann-Lévy, Alain Ruscio trích dẫn trong La guerre française d Indochine (Chiến tranh Đông Dương của Pháp).

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 28

Bảo Long kéo cao chiếc mũ ca-lô, cứ mỗi bước lại tụt dần xuống trán. Phân đội anh còn lại 28 người. Những người lính xung kích đi bộ, khẩu Mas 36 bên hông. Lá rừng được tô điểm thêm dưới ánh chiều tà xứ Bretagne. Họ đang ở cây số thứ 38. Không một ai trong đám lính trẻ nầy tỏ ra mệt nhọc, bước chân ngắn hơn lúc khởi hành, nhưng cũng cứng cỏi hơn. Bảo Long đi ở hàng cuối phân đội, không nói năng gì. Ngoài ra cũng rất ít ai nói chuyện từ lúc khởi hành, tiếng động cũng ít, ngoài tiếng lạo xạo chân bước trên đường. Viên sĩ quan tung tăng trên hàng đầu, gáy cạo nhẵn, người cao lớn bệ vệ. Thân hình hắn vượt trội hẳn lên so với binh sĩ trong hàng quân. Hắn bắt những người lính bé nhỏ gần như phải chạy cho kịp bước chân hắn. Mặc dù mệt nhọc và đường xa, cuộc hành quân xem như một trò chơi. Một thành tích thể lực thực hiện trong một không khí gần như vui vẻ. Họ đều còn trẻ, khỏe mạnh, rắn rỏi, gắn bó với nhau trong nỗ lực chung. Chiến tranh và những nỗi khổ cực đã lùi xa cũng như thời đi học Đại học, cũng như cuộc sống ở Việt Nam...
Từ nhiều tháng nay, Bảo Long đã tòng quân như lời khuyên của cựu hoàng, cha anh.
Từ ngày 6 tháng 10 năm 1954, không phải thi tuyển sinh, anh đặc cách được vào học trường võ bị Saint-Cyr.
Hôm đó, bà Nam Phương đi cùng con trai vào sân trường võ bị liên quân ở Coetquidan, thiếu tướng chỉ huy trưởng nhà trường đón tiếp họ, mời họ ăn trưa. Ban sáng theo lệ, bà và con trai đến thăm nghị viện Bretagne ở Rennes. Buổi chiều bà ra về một mình. Chàng thanh niên từ nay trở thành học sinh quân, trường võ bị, thành viên của cái mà tiếng lóng ở Saint-Cyr gọi là "bazar" tức là người của *baz* tiếng lóng có nghĩa là trường học. *Bazar* còn có nghĩa là cửa hàng tạp hoá bán các loại hàng thập cẩm rẻ tiền ở các chợ phương đông.
Chẳng bao lâu, Bảo Long trở thành một học sinh gương mẫu và xuất sắc. Như những người khác, anh lặn lội trong rừng Brocéliande, lưng đeo một ba lô đầy sỏi. Như những người khác, anh thu dọn chỗ nằm vuông vức, lăn lê bò toài trong bùn lầy, hò hét các mệnh lệnh. Khi đến lượt, cũng như những người khác, anh cũng phải cọ rửa nhà xí. Anh không như một số thanh niên khác, quá mảnh mai yếu đuối, quá mệt mỏi, đã tuyên bố bỏ cuộc sau ba

tháng đầu tiên của khoá tân binh. Chủ yếu trong các ngày qua là tập đi đều bước, là những buổi diễn tập linh tinh, nhằm mục đích dạy cho những thanh niên tân binh biết chỉ huy người khác. Đều đặn, một đại diện chính thức của chính phủ Việt Nam đến trường tìm hiểu một cách tôn kính những gì xảy ra với người lính mới..

Bảo Long bình thản chịu đựng cuộc sống khắc khổ trong quân ngũ, chan hoà với hai mươi bảy bạn đồng ngũ chung chạ trong một phòng. Suốt thời gian thử thách đó mỗi đêm chỉ ngủ ba hoặc bốn giờ. Trong trường không được nói chuyện chính trị. Không nói gì về Việt Nam, vào thời điểm nầy cuộc xung đột giữa các giáo phái bùng lên dữ dội ở Sài Gòn. Bảo Long không muốn biết điều gì đang xảy ra trên đất nước anh. Quá nhiều đau khổ, quá nhiều luyến tiếc khiến anh muốn xa hẳn, không muốn dính dáng gì với đất nước khiến anh nghĩ về quê hương. Anh không đọc báo, thưa dần những cuộc tiếp xúc với đồng hương. Tuy cuộc sống quân ngũ tạo thuận lợi cho tình bạn phát triển, anh không kết bạn với ai, lúc nào cũng lặng lẽ, xa lánh, giữ gìn ý tứ dù tình đoàn kết quân ngũ dễ làm cho mọi người gắn bó với nhau hơn.

Bảo Long vào học trường võ bị với tư cách sinh viên của một nước trong Liên hiệp Pháp. Anh có thể rời bỏ trường bất kỳ lúc nào anh muốn. Nhưng anh ở lại. Kiêu hãnh trong bộ quân phục áo đỏ, mũ chùm lông, đặc trưng của học sinh quân Saint-Cyr, anh tham gia cuộc diễu binh ngày Quốc khánh Pháp 14 tháng 7 năm 1955, đi qua quảng trường Champs-Elysées, anh đi ở hàng cuối của tiểu đoàn vì vóc dáng bé nhỏ. Nhưng cha và mẹ anh đều không tới xem cuộc diễu binh đó.

Tuy nhiên, dù có những biểu hiện bề ngoài đó, trong những năm đầu tập luyện, Bảo Long bắt đầu nhận ra có lẽ tốt hơn là nên chú tâm vào việc học triết học. Lòng say mê binh nghiệp giảm dần.

Cuối năm 1956, sau hai năm học anh phải chọn một trường thực hành. Gần như toàn bộ học sinh quân trong khoá của anh nhanh chóng đi thẳng sang Algérie tham gia chiến đấu. Cuộc chiến tranh thuộc địa mới của Pháp đang cần người, nhất là cán bộ khung. Chỉ còn lại "những người nước ngoài". Tất cả có sáu người: một hoàng tử Cao Miên, một thiếu uý Lào, hai người Nam Mỹ, một thiếu tá ngự lâm quân của Quốc vương Iran và anh. Anh vẫn còn chính thức thuộc biên chế quân đội quốc gia Việt Nam nên không thể đi chiến đấu được. Vị thế của anh rất kỳ lạ. Anh không có một thứ giấy tờ nào xác nhận nhân thân ngoài một hộ chiếu ngoại giao. Với người Pháp, anh là người Việt Nam, nhưng với đồng bào mình, anh không sống chung cùng họ với tư cách công dân.

Vậy làm gì đây? Ở lại quân đội Pháp chăng? Nhưng anh chán ngắt một đội quân đã tiến hành chiến tranh thuộc địa với đất nước anh, đã bại trận ở Điện

Biên Phủ. May sao các cấp chỉ huy thấy anh thích cưỡi ngựa bèn đề nghị anh sang học trường kỵ binh - thiết giáp ở Saumur.
Lần nầy tại biệt thự Bentley Continental của cha, anh đi về như con thoi giữa thành phố nhỏ Touraine và thủ đô Paris. Anh được phong thiếu uý. Bạn hữu cho đây là một thắng lợi thực sự. Anh sống một mình xa doanh trại trong một gian phòng trong thành phố. Vẫn ý tứ giữ gìn, ít đàn bà, ít những cuộc phiêu lưu tình ái trong cái năm anh bị hiểu lầm là dân ăn chơi. Mỗi thứ bảy hay chủ nhật, trong căn hộ gia đình ở Neuilly, anh đóng cửa dùng phần lớn thời gian để đọc sách. Chẳng phải là binh pháp của Clausewitz, cũng chẳng phải những tiểu luận về chiến lược mà là những nhà siêu thực quý hiếm đã thu hút anh như Lise Dcharme hay Marcel Béalu. Lạ lùng là ở Saumur anh đã gặp những sĩ quan khác có cùng sở thích.
Rõ ràng Bảo Long rất ít giống cha. Trong khi vẫn nói anh quyến luyến và khâm phục cha nhưng anh hết sức cố gắng để không giống cha. Tất cả những gì là kiêu căng, hợm hĩnh và tự mãn đều xa lạ đối với anh. Tính tình Bảo Long hướng về cái bi thảm còn cha anh, ngược lại, ham chơi, thích hưởng lạc.
Năm học thực hành kết thúc, xa Saumur, xa bầy ngựa, anh nghĩ đến... cái chết. Một cái chết nhanh chóng, nếu có thể, phải là cái chết vẻ vang. Anh không vượt qua được nỗi đau mất nước và quên đi thất bại thảm hại của cha anh. Trong căn phòng nhỏ ở trường ky binh - thiết giáp Saumur, chàng thanh niên kế vị triều Nguyễn quyết định dứt khoát, tìm đến cái chết để khỏi phải đau khổ, chấm dứt chuỗi thất bại, và bơ vơ trong thời niên thiếu của mình. Thay vì tự tử anh xin chuyển sang đội quân lê dương để đi chiến đấu ở Algérie. Anh nghĩ đó là cách chắc chắn nhất để không bao giờ phải nghĩ lại nữa và tự kết liễu đời mình nhanh nhất. Có lúc anh đã tính lái một trong những chiếc xe sang trọng của anh đâm thẳng vào gốc cây để được chết nhanh hơn nữa nhưng rồi anh lại quyết định viết một lá đơn xin thuyên chuyển.
Là người nước ngoài, nếu muốn gặp lại các bạn ở Saint-Cyr, chỉ có cách là sung vào đội quân lê dương gồm lính nước ngoài. Sau khi gửi đơn vào mùa xuân anh trở về nhà và sống trong khung cảnh của lâu đài Thorenc uy nghi để chờ đợi trả lời. Phải gần ba tháng sau anh mới nhận được công văn chấp thuận của Bộ chiến tranh, trong khi ở Sài Gòn người ta đem hình nộm và ảnh chân dung của cha anh ra đốt và làm nhục. Mẹ anh cực chẳng đã phải cố tìm mọi cách dàn xếp và cuối cùng mới tìm ra giải pháp với Ngô Đình Diệm để được yên thân.
Anh không hỏi ý kiến ai, chìm đắm trong cô đơn, trong nỗi tuyệt vọng mất nước, cũng không báo cho cha mẹ biết. Khi biết quyết định của con, Bảo Đại cũng như Nam Phương "tôn trọng ý nguyện của con" không tìm cách làm

thay đổi sự lựa chọn của con, tránh không gợi vấn đề và giữ im lặng không bộc lộ cơn xúc động trước mặt con. Chắc hẳn Bảo Đại cảm thấy tổn thương vì con không nói thẳng với mình mà chỉ được vợ cho biết.
***
Hàng rào dây kẽm gai kéo dài mãi, rất xa. Đó là phòng tuyến "cái bừa" dài 320km đầy chướng ngại bằng dây kẽm và mìn. Bốn mét chiều ngang, hai mét chiều cao. Giữa các hàng rào là bức tường gồm mười một hàng dây dẫn điện cao thế từ 5 đến 7 nghìn vôn.
Phía sau xa xa là xứ Tunisie, đất khô cằn hoặc đôi khi có những cây ôliu.
Phòng tuyến "La Herse (Cái bừa)" hay còn gọi là phòng tuyến Morice - lấy tên của vị bộ trưởng Chiến tranh có nhiệm kỳ ngắn ngủi, người đã đề xướng và chỉ đạo việc xây dựng nó. Phòng tuyến nầy khoá chặt Algérie theo dọc chiều dài biên giới. Phòng tuyến nầy kéo dài đến sa mạc. Nơi nầy không có chỗ ẩn nấp, những vết chân đi trên cát ngăn cản không cho quân đội bí mật đi qua. Đó là một sự khám phá, lúc đầu chỉ được coi là một vật lạ mắt, đơn giản nhưng sau nầy tỏ ra là một bộ máy đáng sợ. Nó sẽ làm thay đổi số phận của các vũ khí.
***
Những xe trinh sát bọc thép (EBR) của trung đội tiến thẳng về phía nam. Chúng chạy nhanh, tốc độ trên 60 km một giờ. Tám bánh xe nhả bụi. Từng quãng một dọc theo hàng rào thép lại có những hầm tác chiến.
Đêm qua tín hiệu báo động đã phát ra từ những hầm nầy. Lực lượng du kích *fellagha* của Algérie đã nhổ bức tường thép, mang đầy súng đạn trong người, bất chấp radar, mìn sát thương, nhất là dây thép mang điện thế hàng nghìn vôn, tìm cách vượt qua phòng tuyến. Lần nầy họ dùng những dụng cụ đơn giản và thô sơ nhất. Đó là kìm cắt bằng thép, những chiếc kéo cắt nặng nề sản xuất tại Đức. Họ dũng mãnh xông lên, chọc thủng phòng tuyến, hoặc phủ những nệm cao su cách điện lên trên dây thép gai có điện hoặc còn chui vào các cống ngầm luồn dưới hàng rào dây kẽm gai - công trình cổ của người La Mã xưa kia và chỉ có người dân địa phương mới biết. Lần nầy, họ đã coi thường thuốc nổ để đi qua phòng tuyến một cách cổ điển nhất vì vậy các đồn bốt Pháp đã phát tín hiệu báo động.
Bảo Long vươn nửa người ra khỏi tháp xe bọc thép. Mặt trời vừa lên. Theo một kịch bản đã hiệu chỉnh kỹ, đơn vị tuần tiễu lê dương đã xác định một cách chính xác vị trí cửa mở và chuyển dịch vị trí ước định của quân du kích. Sáng ra, tiểu đoàn xe bọc thép được lệnh bịt chặt những nơi nghi có địch đi qua. Bảo Long chỉ huy trung đội xe bọc thép thi hành nhiệm vụ nầy. Động cơ gầm rú, những khối thép đồ sộ lúc lắc di chuyển trong đống đá vụn câm lặng. Anh nói: "Quanh đây 10 km người ta nghe được tiếng động cơ của chúng ta đang di chuyển". Chàng thanh niên mảnh dẻ, kế vị ngôi báu An

Nam đã đi được một quãng xa. Trong đoàn quân không ai là không biết anh là ai, từ đâu đến. Đầu đội chiếc mũ sắt nặng sụp gần ngang tầm mắt, anh hô khẩu lệnh. Ngắn gọn và đanh thép. Để binh sĩ dưới quyền phải tuân lệnh, không trù trừ, do dự. Như đã thành quen. Như một công việc thông thạo. Ở Saint-Cyr trong một cuộc diễn tập người ta đã dạy anh biết cách chỉ huy một đơn vị di chuyển ở cự ly 50 hoặc 60 m. Trung đội lao lên theo anh. Bảo Long biết đọc bản đồ. Những tấm bản đồ rộng, in trên giấy kẻ millimét của Viện Địa lý quốc gia (IGN). Nhiều chỉ huy đơn vị không đọc được, nhất là các hạ sĩ quan thường bị lạc giữa sa mạc đầy sỏi đá xung quanh Batna hoặc Tebessa. Anh đọc thạo hơn những người khác, đây là chuyên môn của anh. Như có khiếu trời ban. Anh nổi tiếng vì thế, như một thánh nhân hay thầy bói. Đi với anh thì đoàn xe bọc thép không bao giờ bị lạc. Phía trước đơn vị tiên phong đã gặp địch. Cuộc chạm súng bắt đầu. Chỉ thấy bụi mù hất lên từng quãng, ánh chớp của đạn pháo. Trên cao, những chiếc máy bay bắn phá xối xả vào đối phương bị bao vây. Gần như một việc đã thành nếp. Từ nhiều năm nay cuộc sống của anh ở đây là như thế. Hành quân trên đường, lần theo dấu vết, săn đuổi du kích. Trong năm ngày thì bốn ngày như vậy. Một cuộc sống rượt đuổi dưới ánh nắng mặt trời và bụi bám đầy mặt. Nhưng ít ra anh cũng được tự do hít thở không khí ngoài trời. Các bạn anh cùng đi trong xe, hai người lái, một thợ máy, mình đẫm mồ hôi. Chiến tranh là như vậy. Không hề có tiếp xúc với dân chúng, ít được nghỉ ngơi, chỉ có rượt đuổi theo dấu chân, lại còn bụi bặm và xa xa là hình ảnh các cuộc giao chiến. Dễ dàng, nhanh chóng hay gay go, ác liệt như trận Aurès. Cả một đại đội của trung đoàn 4 khinh binh lê dương bị quân kháng chiến Algérie phản công và dồn xuống vực sâu.

Lần nầy quân đổ bộ đường không đã chạm súng với địch. Du kích chọc thủng phòng tuyến bao giờ cũng nhằm mục đích tiếp tế vũ khí đạn được cho lực lượng wilayas ở nội địa. Chính vì thế mà họ xuất phát từ các căn cứ đặt ở Tunisie, đương đầu với dây thép gai dẫn điện 5.000 vôn, những trái mìn, những trung đoàn lê dương, bộ binh và xe bọc thép truy đuổi họ. Được trang bị tốt và khi tập hợp lại, họ tiến hành các trận đánh ác liệt. Bao nhiêu người chết, bao nhiêu xác người bị phanh thây dưới ánh mặt trời chói chang? Hàng nghìn. Tháng 4 năm 1958, quân giải phóng dân tộc Algérie (FNL) ỷ vào quân số đông 900 người, liều lĩnh chọc thủng phòng tuyến điện qua hai điểm khác nhau. 300, chỉ có 300 người vượt qua an toàn. Và cuộc truy kích bắt đầu. Cuối cùng chỉ còn 30 người sống sót. 30 trên 900, phòng tuyến điện giết người quả là hiệu nghiệm. Hơn là một bước tường ngăn, chỉ như một vạch thẳng lạnh lùng, phòng tuyến điện đem lại hy vọng cho các nhà chiến lược Pháp. Cuộc kháng chiến Algérie thu hẹp dần, tàn lụi rồi tắt ngấm vì không có lương thực, không có chỗ dựa về các nguồn dự trữ đặt ở Tunisie.

Những điều đó quân lê dương biết cả. Trong nhiều năm sau đó họ xông vào các đơn vị du kích bị bao vây và tiêu diệt hết.
Chiến xa của Bảo Long bắn đầu tiên. Chính anh đã tọng viên đạn dài vào cơ bẩm của pháo. Đó là vai trò của anh. Anh hạ lệnh khai hoả. Tuy nhiên còn xa mới đến chỗ hai bên giao chiến. Anh thoáng thấy tiền quân của quân đội Pháp đã xung trận, đồng đội của anh trong xe hét lên. Bằng tiếng Đức. Họ đều là người Đức, phần đông biết vài tiếng Pháp. Trong trận chiến họ không cần tìm hiểu tiếng của nhau.
Một hoàng tử người Việt làm gì đây trên một chiến xa do người Đức lái, một chiến xa chạy hết tốc độ để đi giết những người yêu nước Algérie?
Trong khi hành quân, Bảo Long không đặt ra câu hỏi nầy nhưng khi tiếng va chạm của vũ khí lắng xuống anh lại bị ám ảnh về điều phi lý của tình cảnh.
Mấy tháng sau, chiếc xe của Bảo Long nổ tung do đè phải quả mìn khi trung đội xe bọc thép vượt qua một "khu trắng" phân cách hàng rào dây thép gai và biên giới. Dây thép gai dẫn điện lẫn vào đất ở những chỗ thuận tiện nhất và đôi khi đi xa khỏi đường phân cách. Các chiến xa đến bờ một con sông phải vượt qua, ở đó có một trái mìn chôn dưới đất. Một trái mìn - một cỗ máy giết người cổ xưa - quân du kích đã đoạt lại của người Ai Cập trước đây do quân Anh gài xung quanh kênh đào Suez. Rất may là trái mìn nổ dưới gầm xe nên sức ép hình chữ V chỉ lật nhào chiếc xe bọc thép và hất anh ra khỏi xe. Bất tỉnh... Anh không nhớ sau đó thế nào. Mọi người kể lại họ đã tưởng anh hoá điên, loạn trí, hét lên những mệnh lệnh rời rạc, làm tê liệt mọi liên lạc vô tuyến. Những người khác đã chết trong những trường hợp tương tự. Trong những năm anh phục vụ ở Algérie ba mươi xe bọc thép đã nổ tung như vậy, gần chiến luỹ Herse. Một chuẩn uý trong đại đội anh đã chết, xác tan từng mảnh trong hoàn cảnh tương tự. Anh ta nhảy ra khỏi xe và đã bị những mảnh sắt của chiếc xe trúng mìn phạt cụt đầu. Thế nghĩa là cái chết rút cục cũng chỉ là cái chết! Bảo Long chẳng đến đây vì thế sao? Để gặp cái chết nhanh gọn và vinh quang. Nhưng không. Anh không chết, cũng không điên. Anh tỉnh lại sau sáu tiếng đồng hồ sau, hoàn toàn không ý thức được cái gì đã xảy ra. Hai ngày nằm viện, xét nghiệm đủ thứ... Chẳng làm sao cả. Anh trở về doanh trại. Gặp lại tháp xe của mình. Lại những công việc đã thành nếp trong thời chiến. Cũng như trước đây anh quyết định đăng lính lê dương mà không hỏi ý kiến ai, lần nầy, đánh trận bị thương trở về anh không hé răng nửa lời. Khi được về phép gặp lại cha mẹ những ngày sau đó, anh cũng không nói gì về chuyện trái mìn.
Mãi sáu tháng sau, cha mẹ anh mới biết tin. Qua báo chí. Một nhóm phóng viên đến thăm tiểu đoàn của anh biết chuyện đã loan tin đó. Khi tin được công bố, trung uý Bảo Long đang nghỉ ở Cannes.
Đó là một sĩ quan lê dương kỳ quặc, trầm lặng, luôn luôn dè dặt, ý tứ. Ham

thích đánh cờ, anh làm cho các bạn đồng ngũ cũng say mê không kém. Anh thắng họ dễ dàng. Để làm cho ván cờ thêm thú vị, anh làm như người khiếm thị đánh cờ. Không nhìn vào bàn cờ, anh chỉ báo trước nước đi bằng các con số. Anh đều đặn nhận được sách từ một cửa hàng sách cực tả ở Paris. Cửa hàng nầy gửi cho anh những ấn phẩm khoa học viễn tưởng hoặc những tác phẩm siêu thực bằng tiếng Anh.

Anh làm gì trong bộ quân phục nầy? Trong cuộc chiến tranh nầy? Chắc chắn là anh đã tự đặt cho mình câu hỏi nầy và chắc đã trao đổi với duy nhất một người có thể gọi là chỗ thân tình. Tên anh ta là Morillon, cũng là học sinh quân Saint-Cyr như anh, sau nầy trở thành người chỉ huy nổi tiếng của lực lượng can thiệp quốc tế làm nhiệm vụ ngăn cách hai phe đối lập ở Bosnie, thuộc Liên bang Nam Tư (cũ)...

Anh chán chường, ghê tởm mọi thứ, trong suốt cuộc chiến tranh Algérie, một cuộc chiến tranh thuộc địa, đối xứng với cuộc chiến tranh Đông Dương đã đày đoạ đất nước anh..

Trong trung đội do anh chỉ huy, phần lớn binh sĩ dưới quyền là người Đức. Đó là những con người dễ chỉ huy, biết vâng lời, biết kính trọng. Nhưng đó là những lính đánh thuê không cùng chia sẻ những lo toan của đội quân họ đang phục vụ. Nước Algérie thuộc Pháp không phải là mục đích chiến đấu của họ. Họ thường phát biểu: Đó là những vấn đề của người Pháp. Bảo Long nhất trí với họ: "*Điều khủng khiếp không phải là nhìn thấy máu đổ ra hay biết có bao nhiêu người chết mà là tâm trạng thảm hại, tinh thần suy sụp của quân đội, là tính phi nghĩa của cuộc chiến, đã nhìn thấy trước là sẽ thất bại... Trường hợp của đất nước tôi trước đây cũng thế"*(1).

Chung quanh anh, vầng hào quang đế chế vẫn chưa tắt. Là sĩ quan trong quân đội lê dương, vẫn được hưởng đặc quyền có một phòng riêng, có sĩ quan hầu cận người Việt nguyên là sĩ quan cũ ngự lâm quân trong khi Bảo Long mới mang quân hàm đại tá. Một hôm nhìn thấy một con bọ cạp bò lại gần Bảo Long anh ta liền thò tay chộp ngay lấy. Bảo Long hỏi tại sao phải làm như thế, anh ta đáp, tự nhiên: "Tôi làm thế vì đất nước tôi, ngài là Hoàng tử kế vị...". Một lần khác, một chiến xa sắp nổ vì chập điện, Bảo Long lao vào xe để ngắt điện. Nhưng một người lính Việt Nam lao lên trước, xô bật anh ra, đẩy anh ra xa và tự mình nhảy vào xe.

Hình ảnh đế chế còn trỗi dậy khi Bảo Long gặp người cháu của Hàm Nghi, vị Hoàng đế trẻ tuổi bị phế truất cuối thế kỷ trước vì hoạt động chống Pháp. Anh ta cũng là sĩ quan lê dương. Hai người làm quen với nhau và trò chuyện. Cũng là một việc éo le: Cả hai hậu duệ của các ông vua triều Nguyễn nay cùng chiến đấu chung dưới một bóng cờ để giữ một thuộc địa lớn, cuối cùng cho nước Pháp.

Tại phòng ăn của sĩ quan - Bảo Long ít khi tới đó - bỗng nhiên anh nhận ra

bộ mặt được che giấu của cuộc chiến tranh bẩn thỉu nầy. Nhưng người của phía đối phương bị bắt đều bị tra tấn một cách hệ thống. Viên đại tá cùng ăn không hiểu tại sao anh ngồi im lặng và xin cáo biệt, viện cớ khó ở.
Sự phát hiện nầy sau ba năm trong quân ngũ, thoạt tiên là trong trận chiến Aurès, rồi trên phòng tuyến La Herse, khiến anh xin chuyển khỏi đơn vị về một lớp tu nghiệp của kỵ binh - thiết giáp.
Thời gian phục vụ ở Algérie đã để lại trong anh một dư vị cay đắng. Một cảm giác ghê tởm. Đạo quân anh đã lầm lạc phục vụ suốt mười năm, không để lại cho anh một kỷ niệm nào tốt đẹp. Anh đã mất thăng bằng về tinh thần và không tìm được chút hơi ấm tình người anh vẫn đòi hỏi một cách tuyệt vọng (2).

Chú thích:
(1) Hỏi chuyện Thái tử Bảo Long, Paris, tháng 9 năm 1994.
(2) Kết thúc chiến dịch, Bảo Long được tặng thưởng huân chương "Quân công (valeur militaire)" với nhiều ngôi sao: đỏ, bạc, đồng.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ

Chương 29

Sau hiệp định Genève tất cả dường như đã trượt qua tay Bảo Đại. Sự chia cắt Việt Nam ở vĩ tuyến 17 trở thành hiện thực. Thủ tướng Ngô Đình Diệm vừa được ông bổ nhiệm, không tuân lệnh ông, gạt bỏ ông, xem ông như một phần tử không đáng kể.
Hiệp định Genève vừa mới ký kết được một tháng sau cựu hoàng nghĩ đến trở lại Sài Gòn hay Đà Lạt, hai nơi nầy nằm trong vùng "tự do" do Việt Minh trao lại. Ông muốn lập lại trật tự, khẳng định đường lối chính trị của ông, nhanh chóng ngăn chặn cái rất giống như một âm mưu.
Cựu hoàng Bảo Đại, như suốt thời gian đất nước trải qua các cuộc khủng hoảng suốt tám năm qua, vẫn ở Cannes, trong tư dinh của ông. Một dinh thự hơi hoang vắng kể từ khi ông không còn được may mắn về chính trị nữa. Cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở châu Á đã kết thúc. Một cuộc chiến tranh khác bắt đầu, gần nước Pháp hơn, ở phía bên kia Địa Trung hải, ngày càng hiện diện rõ hơn trong tâm trí người Pháp, vì có sự tham gia của một lứa quân dịch. Thế nhưng thành phố Cannes chưa bao giờ lại vui như thế. Thiên hạ đổ đến các bãi tắm ở Croisette hay La Napoule.
Ngày 23 tháng 8 năm 1955, cơ quan an ninh phân tích tình hình lần cuối cùng trước ngày ông có thể trở về. Báo cáo viết: "Lần nầy không có vấn đề nghi thức đón tiếp long trọng. Đây là cơ hội cuối cùng của cựu hoàng". Khi tham khảo ý kiến các nơi, có người đặt thẳng vấn đề: "Tại sao Quốc trưởng không phản ứng gì trước thái độ của Pháp tại hội nghị Genève. Người Pháp không thèm hỏi ý kiến phái đoàn Việt Nam". Về phía người dân thường, theo kết luận của tất cả nhân viên mật vụ, họ hoàn toàn thờ ơ trước sự đi đi về về của Bảo Đại". Tệ hơn nữa, một số người nhấn mạnh "Uy tín của ông, sau mấy năm trị vì, ngày càng sa sút, đánh dấu bằng hàng chuỗi thất bại dẫn đến hội nghị Genève, tại đó chính nghĩa quốc gia đã bị nhạo báng". Hoặc trắng trợn hơn, "cuộc sống xa hoa đồi truỵ của Cựu hoàng đã gây nên sự khinh nhờn. Hậu quả là sau hiệp định Genève người Việt Nam đã vô cùng tức giận trước sự thất bại toàn diện của đường lối chính trị của ông. Họ nói: Quốc trưởng chỉ lợi dụng cuộc trở về nầy để thu vén tài sản của mình chứ không phải để ra những quyết sách mà tình thế hiện tại đòi hỏi".
Như mọi lần, mỗi khi Bảo Đại bị công kích mạnh thì tên tuổi Bảo Long lại trỗi dậy. Một số người bình luận: "Việc phát hành những con tem mang biểu

trưng của hoàng tử báo trước sự thoái vị của Bảo Đại nhường quyền cho một hội đồng nhiếp chính...".
Được cảnh báo về sự lên án của thần dân, Cựu hoàng từ bỏ ý định về nước. Ông ở lại Cannes. Bất lực, có lẽ tức phát điên, ông theo dõi từ xa những sự kiện đã xoá bỏ chế độ của ông. Lần đầu tiên, ông thấy mình cô độc Không còn là người của Pháp, không phải của Nhật, cũng không phải của Mỹ. Lần nầy ông chỉ đại diện cho chính ông và bạn hữu. Thực tế, rất ít người ủng hộ ông lúc nầy.
***
Con người thấp lùn không thò đầu ra ngoài cửa sổ. Thế nhưng không một thành viên nào của chính phủ của ông giấu được vẻ tò mò. Tất cả nhìn đám đông dòng người biểu tình cuồn cuộn chảy về trung tâm Sài Gòn.
Bây giờ đoàn biểu tình đã lên tới khoảng ba, bốn nghìn người diễu quanh nhà thờ bằng gạch hồng rồi đổ xuống phố Catinat. Họ la hét, hô khẩu hiệu trước con mắt bình thản, thờ ơ của quân đội quốc gia. Con người thấp lùn đứng một mình trong Văn phòng rộng lớn của thủ tướng. Ông không ưa sự xa hoa phô trương xung quanh. Ông thích một căn phòng mộc mạc. Một căn phòng dáng vẻ khắc khổ chỉ có một chiếc giường nhỏ, không có ghế bành, không trải thảm, không trang trí. Không có gì khác ngoài một cây thập tự, có lẽ cũng là cây thập tự đã treo trên tường trắng ở Huế năm 1933.
Bên ngoài, những người tham gia biểu tình tuần hành đã đi qua cửa khách sạn Continental. Một chiếc quan tài sơn đen được đám đông khiêng trên tay tượng trưng cho vai trò của cựu hoàng Bảo Đại đã chấm dứt hẳn. Không một ai phản đối khi đoàn người diễu qua, và cũng chẳng ai dám lên tiếng. Những bà bán cháo, không. Những chú bé bán báo, không. Những cô gái làng chơi lượn lờ quanh những tiệm nhảy từ rất sớm, cũng không một lời phản đối. Nhiều người đoán già đoán non: làn sóng tiết hạnh đang trùm lên đô thành Nam phần chắc sẽ cuốn sạch bọn đĩ điếm nầy. Ông Diệm, người được coi như thánh - Savonarole (thánh dòng tu Đôminích bị rút phép thông công và thiêu sống) của Việt Nam - sẽ giữ vững quyền lực, và họ, những người sống về đêm, không phải là bạn của ông.
Đi xa hơn nữa, cũng trong cuộc diễu hành ngày 21 tháng 10 đó trong đám diễu hành, một hình nộm đeo kính đen to tướng được dòng đi giữa đám đông huyên náo nhạo báng. Cuối cùng hình nộm được đặt vào quan tài đem chôn như thật trong sự hoan hô của dân chúng.
Nhiều người khác mang những lá cờ vẽ chân dung Bảo Đại lố bịch và dị dạng. Ngay sáng hôm đó, dân Sài Gòn cũng thấy xuất hiện những những áp phích kỳ dị mang hình ảnh cựu hoàng. Không phải là chân dung quen thuộc, uy nghiêm, đáng kính mà là những biếm hoạ miêu tả một nhân vật kếch xù, vã mồ hôi, lê lết, nằm dài, xảo quyệt, vụng về cục mịch xấu xí hết chỗ nói.

Khi đám tang giả kết thúc, đám đông đi theo họ đốt hết những biểu ngữ, áp phích khẩu hiệu vun thành một đống lớn, cháy đùng đùng giữa đường phố ngay bên bờ sông.
Dửng dưng, luôn bình tĩnh, thủ tướng mới tiếp các cố vấn của ông, nghĩa là các em trong gia đình ông. Không có họ, ông chẳng quyết định được gì. Họ có mặt đông đủ trừ một người, bị cách mạng trừng trị năm 1945 ở Huế, được thay thế bằng một tấm ảnh chân dung to tướng treo cao trên tường ngự trị phòng họp, bên cạnh một tấm ảnh nhỏ hơn, ảnh cựu Hoàng hậu Nam Phương.
Mặc dù những lời nguyền rủa và thoá mạ của chính quyền mới đối với cựu hoàng Bảo Đại, bà Nam Phương vẫn tiếp tục quan hệ với ông chủ mới của chế độ Sài Gòn. Đó là thời kỳ của một kịch bản được dựng lên không biết lần thứ mấy nhằm một lần nữa đưa Bảo Long lên đứng đầu vương quốc, với Ngô Đình Diệm làm thủ tướng chính phủ. Hoặc với sự nhiếp chính của Nam Phương... Một mớ lý lẽ hỗn tạp muôn thuở đã thất bại khi triều đại (phong kiến) đã sụp đổ. Diệm là con quan, bản thân cũng là quan lại, người triệt để tôn trọng pháp chế, rất sợ xoá bỏ nền quân chủ. Một năm trước đây, trong đại hội các đảng quốc gia họp ở Sài Gòn, chính ông đã bảo vệ một kiến nghị đưa Bảo Long lên ngôi và Nam Phương làm nhiếp chính. Cả hai đều có chung một đức tin, đều thờ Chúa và cả hai tưởng như đã có thể hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp ấy.
Gia đình họ không còn quan trọng như những người của Nhà thờ. Ông Diệm rất bất bình về cách cựu hoàng đối xử với vợ ông ta cảm thấy gần gũi với bà Nam Phương, tỏ ra thông cảm với tính nghiêm ngặt của bà về đạo đức và tín ngưỡng, rất xa lạ với tính dễ dãi khoan dung quá mức và khao khát lạc thú của Bảo Đại.
Trên bàn làm việc, một chiếc bàn đồ sộ của Thủ tướng, bức thư được đặt khá nổi bật trên một tấm lót tay tô hình con rồng và biểu trưng An Nam. Một tờ giấy trắng đơn giản ghi rõ biểu trưng của Cựu hoàng Bảo Đại.
Diệm đọc lại bức thư một cách chậm rãi: *"Ông được tôi chọn để điều khiển một chính phủ đoàn kết dân tộc. Mặc dù đã có chỉ thị của tôi, ông đã góp phần gây phương hại đến quan hệ thân hữu với nước Pháp và đẩy nhân dân Việt Nam vào tình trạng nội chiến. Tham vọng của ông đã làm đổ máu nhân dân vô tội. Lẽ ra phải hành động như một nhà chính khách, ông đã đem lại tai hoạ cho đất nước. Vậy ông phải rời ngay Sài Gòn trong chuyến bay sắp tới, sang báo cáo với tôi về tình hình hiện tại"*(1).
Như vậy Bảo Đại đã cách chức ông, chỉ bằng một vài chữ. Con người thấp lùn, thường được mô tả như một người bảo thủ cứng rắn và lạnh lùng, nước mắt rưng rưng(2). Bây giờ thời thế đã thay đổi rồi, ông ta sẽ không ra đi thất bại, gần như ô nhục như năm 1933. Không có vấn đề lại trở vào bóng tối và

chịu khuất phục.
Ông cự tuyệt mệnh lệnh của Quốc trưởng nhưng, không vò nát lá thư. Ông không thuộc loại người như thế. Ông đặt nhẹ nhàng xuống bàn. Những lời quở trách của Quốc trưởng chẳng quan trọng gì đối với ông. Quyền lực trong tay ông. Bảo vệ ông và cũng giám sát ông, có tám trăm cố vấn Mỹ cùng với vũ khí và tiền bạc. Cựu hoàng không đáng đếm xỉa đến nữa. Việc cách chức ông ta vừa tuyên bố chỉ đẩy nhanh việc loại trừ ông ta khỏi cuộc chơi chính trị ở Việt Nam.
***
Trong dinh thự riêng của ông ở Cannes - trụ sở của cái chính phủ "trò hề" - Bảo Đại, ra tuyên bố không tín nhiệm thủ tướng Ngô Đình Diệm, quá gắn bó với quyền lợi của người Mỹ, kêu gọi hoà hợp với Việt Minh. Một chủ trương không ai đồng tình. Paris, nhất là Washington phản đối. Bản tuyên bố viết: *"Tôi không muốn để đồng bào bị lôi kéo lâu hơn nữa vào con đường chỉ có thể dẫn đến phân liệt, đến chiến tranh, hơn nữa có thể lôi kéo các nước vào một cuộc chiến tranh toàn cầu mới. Chính phủ hai miền phải cố gắng giảm bớt đối kháng, thậm chí có thể thật thà hợp tác trong một số lĩnh vực vì lợi ích tối thượng của tổ quốc, phải được đặt lên trên lợi ích riêng của mỗi miền [...]. Nếu chính sách của ông Diệm cứ tiếp tục, chắc chắn nó sẽ làm cho Việt Nam đã chịu quá nhiều thử thách không được hưởng lợi ích của hoà hoãn quốc tê. Chính sách ấy còn có nguy cơ làm hại đến hoà bình toàn thế giới"*.
40 năm sau đọc lại bản tuyên bố của Bảo Đại người ta thấy những lời cảnh báo của ông có tính dự báo một cách lạ thường. Ông ít khi sai lầm. Từ thông điệp gửi tướng De Gaulle năm 1945, đến công hàm ngoại giao gửi các đại diện của các cường quốc mười năm sau, ông đã nhận định đúng. Trong thần thoại Hy Lạp, Cassandre tuy bất lực nhưng đã tiên đoán một cách sáng suốt những tai hoạ sẽ xảy ra trên đất nước.
Ông tiếp tục bị bỏ rơi. Hội đồng hoàng tộc họp ở Huế, vắng mặt bà Hoàng Thái hậu Từ Cung, tuyên bố phế truất Bảo Đại khỏi cương vị Quốc trưởng. Ông còn bị cấm không được lấy danh nghĩa hoàng gia và sử dụng tước hiệu Hoàng đế(3).
Tại Sài Gòn, Diệm phủ nhận toàn bộ giá trị của hiệp định Genève. Ngay tức khắc, vị thế của ông được đưa lên cao hơn hẳn các tiền nhiệm. Muôn thuở là đối thủ đồng thời là đồng loã của Bảo Đại, từ lúc còn trẻ, ông đã lận đận trong chốn quan trường chậm bước trên các bậc thang quyền lực. Giờ đây thời thế đã đến với ông trên tột đỉnh vinh quang. Ông phải tận dụng. Một cách hăng hái và điên cuồng dồn nén suốt hai mươi ba năm.
Trái với Bảo Đại, ông thâm thù người Pháp. Dai dẳng từ lâu, từ khi cha ông, Ngô Đình Khả, đại nội đại thần triều Thành Thái đã đứng về phía Nhà vua

khi ông nầy bị người Pháp phế truất năm 1907.
Ông theo Công giáo và là một con chiên ngoan đạo. Ông đã phụng sự Chúa trong bốn năm tại một tu viện ở Hoa Kỳ trước khi về nước cầm đầu nhóm quốc gia "cứng rắn" và đứng đầu chính phủ. Ở Hoa Kỳ ông đã gặp nhiều nhân vật chính trị và nhất là đã nhận được sự ủng hộ của Hồng y giáo chủ Spellman nổi tiếng. Chính Foster Dulles, ngoại trưởng Hoa Kỳ đã áp đặt việc bổ nhiệm Diệm làm thủ tướng thay Bửu Lộc.
Ngay sau khi nhậm chức, Diệm và gia đình đã xác định lập trường chống cộng sản, nhưng trước hết là gạt bỏ tất cả những ai đã làm việc với Bảo Đại. Thoạt đầu là các giáo phái Hoà Hảo, Cao Đài rồi cuối cùng là lực lượng Bình xuyên. Các tướng lĩnh trong quân đội trung thành với Bảo Đại đều bị bãi chức. Cuộc thanh trừng diễn ra không suôn sẻ. Tướng Nguyễn Văn Hinh tổng chỉ huy quân đội không chấp nhận về vườn doạ đảo chính. Đằng sau ông ta là phần lớn quân đội bao gồm hàng trăm ngàn người. Bảo Đại phải thuyết phục ông ta nghe theo lẽ phải, từ bỏ một hành động có thể chia rẽ quân đội. Cuộc đảo chính đã không xảy ra.
Trở thành con người hùng độc nhất ở Sài Gòn, Diệm tha hồ tự do hành động.
***
Từ đây, khép mình trong lâu đài Thorenc nổi tiếng ở Cannes, gia đình Bảo Đại hàng ngày phải nghe những lời nguyền rủa đầy hận thù phát ra từ Sài Gòn dưới chế độ độc tài Ngô Đình Diệm. Báo chí mở chiến dịch tố cáo mạnh mẽ cựu hoàng làm giàu nhanh chóng, sống xa hoa nhiễm nhiều thói hư tật xấu.
Tại Sài Gòn những phe nhóm ủng hộ Bảo Đại bị quét sạch. Kể cả các giáo phái cũng bị người cầm đầu chính phủ gạt bỏ. Một lần nữa, những cuộc đụng độ đẫm máu nổ ra ngay trên đường phố Sài Gòn, lần nầy là giữa những người trong cùng một phe. Ác liệt nhất là những trận giao chiến giữa lực lượng ủng hộ Diệm và phe Bảy Viễn. Tên trùm băng cướp nầy trung thành với Bảo Đại vẫn nắm lực lượng cảnh sát đô thành, vẫn kiểm soát được khu dân cư Sài Gòn - Chợ Lớn, những sòng bạc và nhà thổ. Diệm là con người trọng tiết hạnh, không thể chấp nhận mãi đám quân tự trị và hơn nữa hoàn toàn vô đạo. Bị quân Diệm tấn công, Bảy Viễn và quân Bình Xuyên cố thủ trong tổng Nha cảnh sát, cố kéo dài cuộc cầm cự. Quân Diệm phải dùng đến moóc-chi-ê và xua lũ lính dù liều chết xông vào mới chiếm lại được Tổng Nha cảnh sát và đánh bật quân Bảy Viễn ra khỏi đô thành. Tàn quân Bình Xuyên lui về căn cứ của họ ở Rừng Sác, cách thành phốvài kilômét.
Mang danh Quốc trưởng, Bảo Đại vẫn ru rú ở Cannes. Ông phái một tướng về Sài Gòn để cố chấm dứt cuộc nội chiến. Vừa về đến sân bay Tân Sơn Nhất, viên tướng sứ giả bị bắt ngay lập tức.

Rút cuộc thì Diệm thắng. Nhờ vũ khí và tiền bạc của Mỹ, ông thu phục được các giáo phái. Cuộc Tổng tuyển cử đề ra trong hiệp định Genève được hoãn vô thời hạn. Nước Việt Nam bị chia cắt làm đôi.
Vấn đề còn lại là củng cố chế độ mới. Khó mà duy trì Quốc trưởng đối đầu công khai với Thủ tướng Nội các.
Phải chấm dứt vai trò của Quốc trưởng của Bảo Đại, từ lâu đài ở Cannes vẫn ra rả những lời nguyền rủa dữ dội chủ nghĩa biệt phái của Diệm.
Diệm đề nghị một cuộc trưng cầu ý dân. Nhân dân miền Nam Việt Nam sẽ lựa chọn. Hoặc đi với Diệm tiến hành chiến tranh chống cộng, hoặc hoà hợp với Việt Minh như chủ trương của Bảo Đại. Mỗi cử tri được nhận một lá phiếu gồm hai phần. Một có hình của Diệm với ghi chú: "Tôi phế truất Bảo Đại và công nhận Ngô Đình Diệm làm Quốc trưởng Việt Nam với sứ mệnh thiết lập một chế độ dân chủ". Phần kia với nội dung ngược lại.
Cuộc trưng cầu dân ý trở thành một cuộc bỏ phiếu toàn dân cho Diệm. Rất quan trọng, hơn 98,1% phiếu bầu cho Diệm. Rõ ràng là có gian lận. Trong thành phố Sài Gòn Diệm được sáu trăm năm mươi nghìn phiếu ủng hộ, trong lúc trong các danh sách cử tri chỉ gồm có bốn trăm năm mươi tư nghìn người đăng ký.
Lần nầy thế là hết hẳn. Hết cuộc sống đế vương, chôn vùi mọi ảo tưởng ngai vàng. Thông qua chính quyền Diệm người Mỹ chỉ huy cuộc chiến tranh.
Toàn bộ tài sản Bảo Đại vơ vét được sau khi về Việt Nam đều bị tịch thu.
Chiến dịch báo chí vẫn tiếp tục. Chính Bảo Long cũng bị lên án là đã "bao" cả một bầu đoàn thê thiếp.
Màn đã hạ, không một lời cáo biệt, không để lại một bức ảnh nào. Bảo Đại lặng lẽ ra đi. Như chui xuống lỗ, như nhảy xuống vực. Dường như ông thích như vậy.
Không phỏng vấn, không bình luận lúc nầy, lúc khác như các ông vua bị hạ bệ thường làm. Không có cả những cuộc tiếp xúc hẹp với đồng bào. Hồ sơ của các báo, kho lưu trữ của các cơ quan mật vụ hay các bộ đều không để lại hồ sơ nào về phản ứng của Bảo Đại. Nhân chứng hiếm hoi. Cứ như ông ta đi trốn, tránh mặt các nhà báo, không trả lời ai, làm như chết rồi.
Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại thế là sụp đổ tan tành. Hình ảnh về đôi *giai nhân tài tử* lúc nào cũng cặp kè bên nhau trong những chuyến du ngoạn, những cuộc tiếp tân long trọng biến mất. Tất cả đều bị cuốn theo sự thất bại của ông. Từ nay họ không phải giả vờ sống hoà thuận với nhau, che đậy sự rạn nứt đã làm ông bà ly thân thật sự đã mười năm nay.
Ông là người thua cuộc, như nước Pháp rời bỏ châu Á trong lúc hàng nghìn người Công giáo rời bỏ miền Bắc di cư vào Sài Gòn.
Bảo Đại tiếp tục cuộc sống mờ nhạt ở Cannes. Ông đã bắt đầu chắt chiu, giảm bớt mọi chi tiêu hào phóng, hạ thấp mức sống của ông, cho thôi việc

những người Việt Nam làm việc ở lâu đài Thorenc, như không muốn sáng sáng, gặp lại những bộ mặt của quá khứ. Cho thôi việc cả ông Nguyễn Tiến Lãng, người đã bị chính quyền cách mạng giam cầm một thời gian, rồi đi kháng chiến, làm việc dưới trướng tướng Nguyễn Sơn ở quân khu Bốn, rồi chạy về vùng chiếm đóng, theo ông cho đến những ngày tàn tạ. Cho thôi việc cả những tổng lý văn phòng, quan hầu cận và vài người khác. Còn lại mấy gia nhân, hầu hết là người địa phương Cannes, dĩ nhiên là có lái xe, người làm vườn và hầu phòng.

Hoàng đế bị phế truất sống phần lớn thời gian ở Alsace. Chính tại đây ông cảm thấy như được bù lại những ngày sống ở trang trại Buôn Ma Thuột. Ông không bỏ được thú đi săn bắn. Đối với ông đó là một nhu cầu thiết yếu, như thú đánh bạc. Nhu cầu đàn bà cũng vậy.

Jean de Beaumont, cựu nghị sĩ của xứ thuộc địa Nam Kỳ xưa kia, con người niềm nở với ông năm 1939, sau chiến tranh về sống ở Cannes đã giúp Bảo Đại tìm hiểu địa phương.

De Beaumont lúc đó được coi là một trong những tay thợ săn xuất sắc của nước Pháp. Ông cũng có một khu đất trong một thị trấn bên cạnh.

Bảo Đại thuê một mảnh đất một nghìn năm trăm hecta cạnh làng Epshtein. Ông xua muông thú xung quanh vào đó để săn, nhưng khó hơn là săn các con bò rừng hay hươu ở Buôn Ma Thuột. Mỗi chuyến đi săn có kết quả cũng bắn được năm hay sáu con vật là bình thường. Không có hổ, không có voi nhưng có chim trĩ, thỏ rừng, sóc...

Ông thay đổi nhiều. Vóc dáng gầy hơn, tính cách kiên quyết hơn. Ông nói ông đang sống một cuộc đời ẩn dật để tự do suy nghĩ, xa lánh các cuộc giao du với giới thượng lưu.

Một số bài báo hiếm hoi thuật lại cuộc sống nông thôn của ông, mô tả một biệt thự hiện đại của ông ở Gerstheim, bên bờ sông Rhin. Một mình không đầy tớ, ông dùng bữa tại nhà một người hầu cận cũ, ở gần đó.

Đó là một hạ sĩ quan Pháp nổi tiếng ở Đông Dương tên là Rochereau(4), có vợ làm thư ký riêng. Bà nầy có dung nhan khá đẹp, được mọi người kính mến.

Bảo Đại còn cho xây dựng một ngôi nhà nhỏ khác ở giữa rừng Krafft, làm chỗ gặp gỡ bạn gái trong các cuộc săn. Đó là mấy cô diễn viên, đông đảo các cô gái trẻ, thường là người châu Âu. Họ lưu lại dăm ba ngày, một vài tuần rồi ra đi không trở lại.

Có những lần Bảo Đại vắng mặt các cô vẫn ở lại đó, dùng bữa tại gia đình Rochereau.

Ông không muốn nhắc đến Đông Dương và dường như trong những năm đó muốn xoá đi tất cả.

Ông đọc sách, đi săn và lại đi săn nữa. Thường là một mình với đàn chó săn

năm con thuộc giống lông ngắn. Ông để chúng đi trước, sục sạo các bụi cây. Ông hay cưỡi ngựa chạy dọc ngang trang trại của mình. Một con ngựa đẹp mang từ Việt Nam sang. Nhưng bây giờ con vật chỉ còn được những người hàng xóm trong làng chăm sóc. Họ ngạc nhiên thấy nhiều phụ nữ trẻ, đẹp đi đi, về về với ông.
Cuối cùng cũng chẳng còn cảnh sát bám theo ông khắp nơi như ngày đầu mới đến đây. Người ta nói: ông không muốn nghe nói tới sòng bạc, hộp đêm.
Tuy nhiên thỉnh thoảng ông vẫn về Cannes. Vẫn đánh bạc, và thua đậm. Luôn có mặt tại các sòng bạc ở Palm Beach, đến mức năm 1955 sở thuế và cơ quan giám sát sòng bạc phải mở cuộc điều tra về ông. Người ta không biết thế nào mà ông có thể thua bạc nhiều như thế trong lúc chẳng có nguồn thu nhập nào.
Ông mang công mắc nợ nhiều. Thuế thổ trạch của lâu đài Thorenc từ lâu chưa có tiền nộp. Chính phủ Pháp không còn trợ cấp những món tiền kha khá như những năm 50. Không còn kiếm chác qua những vụ chuyển tiền từ Đông Dương sang Pháp như trước. Sòng bạc *Đại Thế giới* ở Sài Gòn đã bị ông Diệm, con người tiết hạnh đóng cửa vĩnh viễn.
Tuy nhiên cựu hoàng hãy còn giàu có. Một tài khoản đáng kể gửi ở ngân hàng Thuỵ Sĩ, một ngôi nhà ở Florence, một bất động sản ở đại lộ Villiers. Trông ông có vẻ uể oải, hay đãng trí. Tại sao ông còn ở lại Pháp, cái nước Pháp đã phản lại ông, nhạo báng ông? Chẳng bao lâu sau đó, ông phải bán lâu đài Thorenc. Một người dân ở Cannes đề xướng rồi chính hắn đã mua toà lâu đài nổi tiếng nầy và giải quyết xong xuôi mọi việc trong khi ông vắng mặt. Ông vẫn tiếp tục say mê săn bắn. Ông không đi chơi xa nữa, hình như dứt khoát muốn quên những vết thương của mình trên những luống cày ở Alsace. Ít lâu sau ông lại tiếp tục bán dần tài sản còn lại để có tiền chi tiêu. Ông ít nói, đứng ra ngoài cuộc chơi chính trị và lạc lõng chứng kiến sự suy sụp của đất nước mình.
Vào những năm 60, cuộc khủng hoảng Đông Dương bước vào giai đoạn cực kỳ sâu sắc. Ngô Đình Diệm chết hụt nhiều lần, khi thì suýt chết vì các tay súng ám sát của Việt Minh trong một chuyến đi thị sát Buôn Ma Thuột, khi thì thoát nạn khỏi vụ ném bom trúng dinh Độc Lập của hai phi công trong quân lực Việt Nam cộng hoà Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử, người ta dự cảm những biến cố lớn sắp xảy ra ở Sài Gòn. Theo nhà báo Tường Hữu, trước tình thế lúc bấy giờ, Bảo Đại lại có ảo tưởng vận may lại sắp đến để ông có thể xuất hiện trở lại trên chính trường miền Nam. Tại Paris ông Nguyễn Văn Chi tuỳ viên báo chí bán chính thức của toà Tổng đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Pháp đã đến thăm dò phản ứng của Bảo Đại. Hai bên cùng thảo luận về khả năng Bảo Đại sẽ ra một bản tuyên cáo được công

bố nhân dịp Tết Quý Mão (1968) kêu gọi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và chính phủ Diệm thương thuyết để tái lập hoà bình tại miền Nam Việt Nam. Ông Chi nhấn mạnh cho Bảo Đại hiểu rõ là không nên nuôi những ảo vọng và nếu trong tương lai Bảo Đại được mời nhận một nhiệm vụ mới, thì trách nhiệm nầy sẽ khó khăn chứ không đem lại lợi lộc. Bảo Đại đáp lại là ông nhận thức được những hy sinh lớn mà người ta chờ đợi ở ông. Tình hình đã đổi thay, nên những người cộng sự của Bảo Đại lần nầy sẽ phải là những con người liêm khiết. Bảo Đại cũng cho biết là có nhiều nhân vật Mỹ đã đến gặp ông để tìm kiếm một người sẽ thay thế Ngô Đình Diệm và trong số nầy có ông Averell Harriman, và ông muốn chờ xem tình hình sẽ biến chuyển ra sao(5). Người ta nhớ lại, năm 1963, Tổng thống Pháp De Gaulle, trong dịp đi thăm Campuchia, đã long trọng đòi "nước ngoài" chấm dứt can thiệp quân sự vào miền Nam Việt Nam, mọi giải pháp phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, thống nhất và trung lập cho miền Nam Việt Nam. Pháp đã kín đáo chuẩn bị lá bài Trần Văn Hữu làm thủ tướng thay Ngô Đình Diệm và Bảo Đại có thể trở lại làm Quốc trưởng. Sau nầy mọi người đều biết chính Ngô Đình Diệm trong thời gian nầy đã tìm cách thăm dò chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hà Nội thông qua đại sứ Maneli, Trưởng đoàn Ba Lan, trong Uỷ ban quốc tế về giám sát đình chiến và thi hành hiệp nghị Genève, một việc mà cách đó tám năm (1955), Diệm cương quyết khước từ(6). Có thể vì muốn ngăn chặn mọi cuộc vận động hoà bình của Diệm, ngăn chặn xu hướng trung lập hoá miền Nam đang nảy nở ở miền Nam Việt Nam và trên thế giới mà Mỹ đã quyết định thay ngựa giữa dòng, bày trò đảo chính để thủ tiêu anh em Diệm, Nhu... Thấy tình hình không thuận lợi nên Bảo Đại cũng bỏ luôn gợi ý của ông Nguyễn Văn Chi, dứt khoát rời khỏi chính trường.

Chú thích:

(1) Trịnh Đình Khải, La Décolonisation du Vietnam, Un avocat témoigne, (Công cuộc phi thực dân hoá ở Việt Nam. Một trạng sư đưa ra chứng cứ) Nhà xuất bản L Harmattan, 1994.

(2) Theo lời kể lại của đại tá Mỹ Lansdale cố vấn chính trị, lúc đó có mặt trong phòng làm việc của Diệm.

(3) Franc Tireur (Quân du kích), 17 tháng 6 năm 1955.

(4) Paris Presse (Báo chí Paris), ngày 1 tháng 12 năm 1960.

(5) Tường Hữu, Những điều ít biết về chiến tranh Việt Nam 1945-1975, Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2002 (B.T.).

(6) Xem hồi ký Mieczyslaw Maneli, War of the Vanquished - Chiến tranh của những kẻ bại trận, Harper&Row, New York xuất bản năm 1971 (B.T.)

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 30

Chabrignac cách Brive-la-Gaillarde ba mươi cây số, là một làng nhỏ ở Corrèze giữa những quả đồi, có bốn trăm dân với những ngôi nhà mái lợp ngói rêu phong. Bà cựu Hoàng hậu Nam Phương đã chọn nơi đây để sống ẩn dật những ngày cuối đời. Đồng quê, thật là đồng quê, khác hẳn những ngọn núi ở Cannes hoặc khung cảnh tĩnh mịch của Đà Lạt. Tuy vậy có vài cây thông là nét tương đồng duy nhất với thành phốcao nguyên ở Việt Nam.
Bà đã chán cuộc sống của giới thượng lưu. Chắc hẳn trong lòng đầy oán hận về diễn biến của thời cuộc, lẫn phiền muộn về thân phận, bà muốn được sống yên tĩnh và êm ả. Vì vậy năm 1958, bà mua một ngôi nhà dài mái ngói, tường đá trong trang trại La Perche ở làng Chabrignac. Toà nhà dựa lưng vào sườn đồi. Trước mặt là một cánh đồng bát ngát có nhiều đầm hồ. Ngược lại với chồng, bà cựu Hoàng hậu còn giữ được phần lớn tài sản. Ngoài căn nhà rộng mênh mông ở Neuilly, bà còn nhiều nhà ở Maroc, một căn nhà ở đại lộ Opéra, thêm một trang trại ở Congo và nhiều đồ vật quý. Nhưng dần dần bà chẳng thiết đến những tài sản ấy nữa mà chỉ nghĩ đến trang trại ở Corrèze.
Cơ ngơi ở Chabrignac rộng đến một trăm sáu mươi hecta đất, thêm một đàn gia súc gồm khoảng một trăm con bò sữa. Còn ngôi nhà dài bình dị xây bằng đá ở La Perche, bà cho sửa sang lại cho có vẻ hoành tráng quen thuộc với gia đình bà. Ba mươi hai buồng, bốn phòng khách v.v... Tuy nhiên có một lý do khác, tình cảm hơn, hình như đã thúc đẩy bà chọn nơi biệt lập nầy, gần như một tổ chim đại bàng.
Bà bá tước De La Besse, rất đỗi ngạc nhiên như trên trời rơi xuống khi được tin người láng giềng mới dọn đến là một cựu Hoàng hậu An Nam. Ai đã đưa tin nầy cho bà? Xóm giềng, người thân hay lời đồn đại? Dù thế nào đi nữa thì cũng không phải chính bà Nam Phương đã nói ra. Bà bá tước cảm thấy ở gần như thế là một điều không thích hợp. Ý tưởng nào đã khiến bà ta dọn đến ở cạnh nhà bà? Trang trại La Perche mà bà Nam Phương mới mua không chỉ ở cách nhà bà vài cây số hay ở bên cạnh như thế đã là quá táo bạo rồi. Đằng nầy nó lại sát hàng rào với lâu đài Chabrignac, thuộc sở hữu gia đình De La Besse từ nhiều thế kỷ nay. Bà bá tước ngạc nhiên vì bản thân bà là một công chúa An Nam. Bà là con gái của vua Hàm Nghi.
Một sự trùng hợp? Có thể, nhưng thật là đặc biệt! Gần như là huyền diệu.

Vậy là hai hậu duệ của ngai vàng An Nam không cố ý mà lại thành láng giềng của nhau, một trong những vùng xa xôi cách biệt nhất của nước Pháp...
Nữ bá tước De La Besse, tên gốc Việt Nam là Công chúa Như Lý, thời thơ ấu đã sống ở Algérie. Năm 1885, Vua Cha là Hàm Nghi đã rời khỏi kinh thành Huế tham gia kháng Pháp cuối cùng bị Pháp bắt và phế truất rồi đem đày ở đây từ năm 19 tuổi. Ông sống yên bình ở nơi nầy. Nói đúng ra ông chỉ bị đày một thời gian. Ông đã về Paris và ở lại đó. Ông đã lấy vợ người Pháp, con gái một quan toà đương nhiệm trong thành phố. Trong thời gian lưu đày Hàm Nghi không vào quân đội, không chạy theo các dục vọng mà đam mê... âm nhạc, hội hoạ và điêu khắc, và chắc là có tài tạc tượng vì ông đã có tác phẩm trưng bày ở thủ đô.
Các Hoàng đế An Nam, từ Hàm Nghi đến Duy Tân đều cam chịu cuộc sống lưu đày do Pháp áp đặt, phục tùng ý muốn của Paris, tận dụng những mặt thuận lợi của hoàn cảnh nơi xa lạ. Không hề có dấu hiệu nổi loạn, bất phục tùng hay ý muốn quay về nước... Duy Tân sống trong cảnh thiếu tiện nghi và túng bấn. Trái lại Hàm Nghi được hưởng một khoản trợ cấp kha khá và có một gia nhân được đưa từ trong nước sang và được chính phủ Pháp thay thế hai năm một lần. Cả hai, không hận thù mà còn yêu nước Pháp hơn cả người Pháp. Họ muốn được phục vụ trong quân đội Pháp.
Hàm Nghi qua đời ở Alger năm 1940, được mai táng trên mảnh đất thuộc sở hữu của ông. Tướng De Gaulle đã có ý định đưa thi hài ông về nước. Hiện nay Hàm Nghi an nghỉ tại Thonac ở Dordogne, gần nơi ở của con gái và không xa trang trại La Perche của cựu Hoàng hậu Nam Phương. Kỳ lạ là trong những năm 60, mảnh đất tây-nam của nước Pháp nổi tiếng vì cảnh đẹp, vì các món ăn đặc sản ở địa phương, trở thành nơi chôn cất của nhiều thành viên trong hoàng tộc An Nam. Nhưng cựu Hoàng hậu Nam Phương và công chúa Như Lý, mà số phận thích đùa và lạ lùng đã đưa họ ở bên cạnh nhau tại một nơi biệt lập tận cùng của nước Pháp, suốt năm năm không hề gặp nhau. Mặc dù những hậu duệ của vua Hàm Nghi có thái độ ủng hộ Diệm, hai chi họ không bất hoà với nhau.
Trong lâu đài La Noche nơi lúc nầy công chúa Như Lý đang ở có pho tượng Phúc - Lộc - Thọ bằng ngọc thạch, tượng trưng cho hạnh phúc, con cháu đầy đàn, may mắn. Đó là quà cưới của Bảo Đại. Lúc còn nhỏ, Bảo Đại - đã được tấn phong Hoàng đế An Nam - đã được Hàm Nghi tiếp ở Alger.
Vậy tại sao lại có sự lạnh nhạt ngăn cách hai người đàn bà tuổi còn trẻ như vậy?
Có thể là do đối lập giữa một chi họ "chính thống" của Nhà vua yêu nước bị Pháp bị lưu đày và chi họ của Bảo Đại, ông vua do Pháp lập nên tự nguyện thoái vị và quay về với Pháp chống lại kháng chiến hoặc nữa là do cái kết

cục bi thảm đầy tai ách của cuộc chiến ở Đông Dương.
Nam Phương sau khi cởi bỏ chiếc áo khoác được mọi người tôn kính khi bà đi bên cạnh chồng trong các buổi tiếp đón chính thức, không đến Corrèze một mình. Đi theo bà có người quản gia. Theo lời bình phẩm của các bà lắm điều trong làng Chabrignac thì đó là một người điển trai, dong dỏng cao, cử chỉ dễ chịu, ăn mặc trang nhã. Ông đã chữa trị bằng liệu pháp vận động cho bà khi còn ở Cannes. Nghe nói ông là đảng viên cộng sản...
Vì vậy ông quan tâm đến gia đình bà và ngược lại. Còn các gia nhân ở Corrèze phục vụ cho cựu Hoàng hậu thì họ cứ một mực cho rằng giữa hai người đã có quan hệ tình cảm với nhau...
Trong toà nhà đồ sộ có tới ba mươi hai phòng, Nam Phương sống vui vẻ. Các gia nhân còn nhớ tiếng cười, tiếng hát, lối sống yêu đời của bà. Dậy sớm, bà ăn bận giản dị đi thăm khắp trang trại, vui vẻ trò chuyện với những người nông dân đến chào bà.
Bà đi chợ mua bán, tự lái chiếc xe Dauphine, bao giờ cũng có chị hầu phòng hay người quản gia đi theo. Bà chăm sóc các cây hoa, tự tay trang hoàng nhà cửa. Tất cả sẽ là hoàn hảo, nếu không có nỗi nhớ quê hương. Nam Phương nghĩ một ngày kia bà có thể về Việt Nam, nếu không phải là phục hồi chế độ quân chủ thì ít nhất Bảo Long, con trai trưởng, là niềm hy vọng và chỗ dựa tinh thần của bà cũng có vai trò nào đó trên chính trường Việt Nam.
Bà không bị giám sát như hồi có người cán bộ chính trị Việt Minh đóng trong cung An Định ở Huế hoặc những cảnh sát đeo bám theo bà khắp nơi ở Paris hay ở Cannes. Ngay nhà thờ, các cha cố cũng ít gần bà hơn hồi bà sống ở Đà Lạt và ở Huế. Không thấy dấu tích gì về việc bà có quyên góp hay không cho nhà thờ trong làng Chabrignac. Vĩnh biệt người đàn bà lạnh lùng và cương nghị. Hình ảnh của bà giờ đây khác hẳn, có thể đó là hình ảnh của một người đang hạnh phúc.
Bốn người công nhân nông nghiệp trong trang trại cũng như các chị hầu phòng tôn sùng bà. Tất cả đều được bà chủ hơi khác thường nầy chiều chuộng. Họ có quà Noel, quà biếu...
Ông Bảo Đại đến thăm bà ba lần. Ba lần trong năm năm. Bà con nông dân trong vùng chú ý đến chiếc ôtô dài, choáng lộn đậu trước nhà đánh dấu chuyến thăm lần đầu của ông. Ông đến chủ yếu để làm đám cưới cho con gái thứ hai - Phương Liên (Hoa Sen) lấy một thanh niên quê ở Bordeaux. Báo giới nhiều năm nay tưởng như đã quên cặp vợ chồng vương giả nầy, nhân dịp nầy lại trở lại vui đùa với cảnh cựu hoàng mời ông xã trưởng làng Chabrignac, một đảng viên cộng sản, đến dự tiệc cưới.
Nam Phương sống phần lớn thời gian tại ngôi nhà đá, bà rất ít lên Paris, chủ yếu cũng là để thu dọn nốt đồ đạc còn để lại ở Neuilly rồi tìm cách chuyển nốt về Corrèze.

Các con bà cũng sống ở Chabrignac, nhất là những đứa bé nhất. Trong các dịp nghỉ hè, chúng để lại những kỷ niệm tươi sáng, dễ thương. Tất cả, trừ Bảo Long, vẫn luôn mang vẻ mặt nghiêm khắc.
Ngày 14 tháng 9 năm 1963, bà Nam Phương từ Brive về, kêu đau họng. Hôm sau bà cho gọi bác sĩ đến thăm bệnh. Ông nầy chẩn đoán chỉ là viêm họng thông thường, kê đơn rồi đi ngay, có lẽ không biết tiền sử bệnh của bà là tràng hạt (lao hạch). Vài giờ sau Nam Phương kêu khó thở. Các bà hầu phòng và ông quản gia không yên tâm lại gọi điện cho xã Jouillac ở kế bên, rồi lại gọi đến thị trấn Pompadour ở cách đó một chục cây số để yêu cầu cử một thầy thuốc khác. Nhưng chẳng có ai đến.
Mỗi phút qua đi, bà cựu hoàng càng kêu đau. Phải giữ bà trên giường vì bà cứ muốn vùng dậy cho dễ thở. Cuối cùng bà chết vì ngạt. Sen đầm, nhân viên cấp cứu chạy đến, cố tìm cách cho bà hồi lại nhưng không kết quả Bà ra đi, tuổi đời mới 49.
Thi hài bà được an táng ở Chabrignac trong một nghĩa trang nhỏ trông sang nhà thờ. Một ngôi mộ thấp lè tè, kín đáo cạnh các nhà mồ to, nặng nề của vùng Corrèze, trên tấm mộ chí ghi rõ phẩm tước và tên thời con gái của bà viết bằng tiếng Pháp: *"Nơi đây an nghỉ bà Hoàng hậu nước An Nam, tên khai sinh là Jeanne Mariette Nguyễn Hữu Hào"*. Phía sau chạm khắc dòng chữ Hán đọc từ trên xuống: *Đại Nam Nam Phương Hoàng hậu chi mộ.*
Tang lễ mang tính cách gần như chính thức. Tham dự có một số nhân vật thân cận của Bảo Đại, quận trưởng, nhiều dân biểu trong vùng, và bà công chúa Như Lý, người em họ láng giềng suốt năm năm qua không một lần gặp mặt.
Người ta nói: thi hài bà cựu hoàng được chôn cùng với những nữ trang quý báu, một kiềng cổ, một xuyến nhỏ nạm ngọc lam, không biết của thật hay giả.
Ngôi mộ đã ba lần bị đào bới. Hai lần để định ăn trộm báu vật và một lần vào dịp kỷ niệm trận Điện Biên Phủ, chắc vì động cơ chính trị...
Hiện nay bia đá đã sứt cạnh, dáng vẻ tiêu điều. Một người làm vườn ở Jouillac được giao nhiệm vụ trông coi ngôi mộ, nhưng mỗi năm mỗi già yếu thêm chẳng còn đi lại thăm nom được nữa. Hàng năm vào dịp Thanh minh trong lễ Các Thánh, chỉ có công chúa Phương Liên, con gái thứ hai của bà, sống ở Bordeaux, đem hoa tươi đến trồng trên mộ. Theo dân làng Chabrignac, Bảo Đại không một lần đến nghiêng mình trước mộ.
Ngược lại, cách ngôi mộ chỉ độ mươi mét, có một nấm mộ khác của người quản gia. Ông có nguyện vọng được an táng bên cạnh người chắc là ông đã từng yêu.

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 31

Cựu hoàng Bảo Đại đợi cho cánh cửa rộng mở mới bước ra hè phố. Tất cả đều yên lặng. Con phố ông ở thấp hơn đại lộ Tổng thống Wilson, như biệt lập với phần còn lại của thành phố. Quả đồi Chaillot che chắn cho nó, tạo cho nó một vẻ yên tĩnh tỉnh lẻ, như một ngõ cụt trong khu nhà ở được ông ưa thích. Chỉ cần vượt qua hai chục mét là lại nghe thấy tiếng xe cộ tấp nập đi tới công viên Trocadéro.
Ông bắt đầu đặt chân lên dốc để đi tới vườn hoa. Ông đưa tay mò mẫm nắm lấy cánh tay quận chúa Monique. Rất ít khi ông ra ngoài không có bà đi bên cạnh. Ông không thích liều lĩnh ra phố một mình.
Trông bà trẻ hơn, rắn chắc hơn. Bây giờ bà đã là vợ chính thức của ông sau lễ thành hôn ngày 18 tháng giêng năm 1983 tại quận 16, thủ đô Paris, sau một cuộc bàn bạc tay đôi kéo dài. Tên bà là Monique Baudot, một cô gái xinh đẹp trạc tuổi ba mươi, quê ở vùng Lorraine. Sau khi cưới bà tự xưng là quận chúa Monica mà chẳng qua một lễ đăng quang nào bởi triều đình phong kiến Việt Nam đã sụp đổ từ năm 1945 và chính bản thân ông Bảo Đại cũng đã bị Hội đồng hoàng tộc, năm 1955 dưới sức ép của Diệm, chính thức tước bỏ mọi tước hiệu của ông. Bà là một người bạn hay đúng hơn, như lời đàm tiếu của những kẻ không ưa bà, là hầu phòng, là quản gia kiêm thư ký cho ông.
Bà Monique kể lại rằng: khi đang là lãnh sự danh dự của nước Cộng hoà Zaire miền Trung Phi thì bà nghe nói về cựu Hoàng đế An Nam, đang sống độc thân trong cảnh túng bấn, gần như bị bỏ rơi...
Mối quan hệ của hai người, thoạt đầu là một cuộc cứu sinh. Cuộc cứu sinh thành công vì nhờ Monique, Bảo Đại tìm lại được một chút uy thế đã qua một chút quý phái và thanh thản bên ngoài đã gây nhiều ấn tượng cho các quân nhân và các nhà chính trị Pháp.
Cuộc hôn nhân giữa ông Bảo Đại và bà Monique không được dư luận chú ý. Không có những hàng tít lớn trên báo chí nhưng cộng đồng người Việt ở Pháp không tha thứ một cuộc hôn nhân không cân xứng như đôi đũa lệch đó. Về phần ông thì từ nay ông càng xa cách những thần dân cũ của mình. Cả con trai, con gái cũng thưa dần những cuộc đến thăm miễn cưỡng người cha ở căn hộ nhỏ hẹp số 29 đường Fresnel, quận 16, (Paris) dưới cặp mắt ghẻ lạnh của bà Monique.

Ông cựu hoàng có tuổi khoác tay bà vợ trẻ bước vào công viên. Lần nào cũng qua một cửa. Không ai nhận ra họ. Tuy nhiên ông vẫn giữ được một chút gì là trịnh trọng, gần như dáng vẻ quân vương trong bước đi, trong cách thở hít không khí. Trịnh trọng và thận trọng. Ông chỉ ra đây vào ngày đẹp trời, tránh những hôm nóng nực hay đông giá. Ông dạo bước trên khu đất vươn cao giữa kè sông Seine và lâu đài Chaillot. Nơi đây là không gian quen thuộc của ông, rộng chừng vài trăm mét vuông có dông trẻ con đến chơi đùa, trượt pa-tanh. Dáng điệu quý phái, oai vệ, ông chậm rãi đi những bước ngắn của người già.

Hai người sánh vai lững thững bước lên một lối đi tráng xi măng, qúanh co giữa thảm cỏ, theo các mô đất của quả đồi bao quanh công viên. Bỗng nhiên ông già dừng lại, lục trong túi nylon trắng lấy ra một gói bọc giấy dầu, thận trọng mở ra.

Con người lúc trẻ đã từng sục sạo trong rừng đêm để săn hổ, nay trở về già tẩn mẩn lấy thức ăn mềm cho mèo vườn ăn... Thì cũng là thuộc giống mèo cả. Những con mèo khiến ông thích thú, say mê nữa. Cả một gia đình mèo sống ở đây, không có chủ, nhưng được một số người đi dạo cho ăn và che chở. Ông đã viết bài đăng báo để bênh vực chúng. Tờ Figaro cũng đã dành vài dòng viết về sự kiện nầy: "*Hoàng đế và những con mèo*"... "*Bảo Đại và các bạn ông trong công viên Trocadéro*". Kể cũng vui và ngộ nghĩnh.

Ông thong thả chờ cho lũ mèo ăn uống no nê. Bao giờ cũng vậy. Ông nhẩn nha bước tới một chiếc ghế đặt trong các công viên ở Paris. Ông đợi, đăm đăm nhìn các con vật đang ăn. Còn quận chúa Monica thì sốt ruột chỉ lo ông trúng gió lạnh.

Ảnh: ***Bảo Đại, Paris, 1995***

Lúc nầy ông đã sang tuổi tám mươi hai. Những cuộc dạo chơi quanh các con mèo là những dịp ra ngoài duy nhất của ông. Ông ít xuất hiện trước đám đông, không tham dự. các buổi họp ở Câu lạc bộ Pháp quốc hải ngoại chỉ cách nơi ông ở vài trăm mét, nhưng ông vẫn trung thành chơi bài bridge ở đó vào các ngày thứ tư trong tuần. Sau cuốn hồi ký Con rồng An Nam mang tên ông là tác giả, ông bị nhiều tai tiếng vì nội dung chứa đựng nhiều bịa đặt, văn phong lủng củng và cấu trúc chắp vá, manh mún do có nhiều người viết - cả Tây lẫn ta - trong số đó có tướng Jean Julien Fonde, nguyên là thiếu tá trưởng đoàn Pháp trong Ban Liên Kiểm năm 1946 tại Hà Nội(1), nhất là sau đó ông lại thua kiện với ông nầy về quyền tác giả. Sau nầy, ông cùng ký tên Hoàng đế Bảo Đại đồng tác giả với phóng viên nhiếp ảnh Philippe Lafond trong cuốn "Huế, la cité interdite" (Tử Cấm thành Huế) do Mengès xuất bản năm 1995.

Thực ra ông chỉ viết phần giới thiệu ngắn về Huế và chú thích các ảnh chụp rất đạt về các công trình kiến trúc trong Đại nội. Ít lâu sau đó, ông còn trả lời phỏng vấn cho nhà báo kiêm điện ảnh Fédéric Mitterand trong một cuốn phim tài liệu ngắn về Việt Nam, được đánh giá là chân thực. Có lẽ sự nghiệp "trước tác" của ông chỉ có thế. Có người kể ông đã nhận lời nói chuyện về Việt Nam dưới thời quân chủ và công cuộc Pháp ngữ (Francophnie) ở Việt Nam trước một hội nghị về Pháp ngữ ở thị trấn Payrac hạt Lot vào ngày 31 tháng 8 năm 1997, nhằm hưởng ứng Hội nghị thượng đỉnh về Pháp ngữ họp

năm ấy ở Hà Nội, nhưng ông đã ngã bệnh và mất trước đó một tháng (31 tháng 7 năm 1997)(2).
Ông không giàu, đúng hơn là không còn giàu. May thay chính phủ Pháp trở lại trợ cấp cho ông chắc là có sự can thiệp của bè bạn. Thời Giscard d Estaing làm Tổng thống, ông chẳng được gì cả, nhưng khi cánh tả lên nắm chính quyền thì hàng tháng ông được trợ cấp tám nghìn franc. Đến thời Jacques Chirac thì được nâng lên hai mươi nghìn franc. Ngoài ra ông chẳng có gì cả. Vĩnh biệt chuyện săn bắn ở Alsace, vĩnh biệt lâu đài Thorenc, hai con thuyền y-at, những chiếc xe *Ferrari* và *Bentley* sang trọng, vĩnh biệt những ngôi nhà ở Florence và những nơi khác. Đến mức trong những năm 70, ông phải ăn trưa bằng xúc xích giá mười franc một suất trong những quán ăn nhỏ trong khu phố Huclette vì ông thấy ở đó rẻ hơn. Suýt nữa thì người chủ nhà đuổi ông ra khỏi nhà vì không trả được tiền thuê nhà. Nhờ tuổi tác mà ông thoát khỏi cảnh ấy.
Có một lần ông bị cảnh sát tạm giữ vì thấy ông đang ở nhà một gái điếm tên là Clément làm ở nhà hàng Le Moulin Rouge (Cối xay đỏ) trong khu ăn chơi ở Paris dính dáng đến buôn lậu. Nhờ Mộng Điệp, người tình cũ của ông, can thiệp, ông được thả trong tình trạng ốm yếu, mệt mỏi vì uống nhiều thuốc ngủ. Ông lưu lại nhà bà "thứ phi" vài ngày rồi lại đi. Người ta kể lại đó là thời kỳ tinh thần ông suy sụp nhất sau khi rời khỏi Alsace bỏ lại nhà cửa đồ đạc cho cô vợ "hờ" người Pháp tên là Vicky sau mấy năm chung sống và sinh hạ được một con gái đặt tên là Phương Từ.
Tài sản của ông, các tài sản đồ sộ, đã nằm lại trên các bàn đỏ đen, trong các câu lạc bộ, các sòng bạc. Trong nhiều năm ông cựu hoàng đã là ngôi sao của Palm Beach hay của câu lạc bộ Riviera sang trọng. Một phần tài sản nằm trong tay những người đàn bà đã đẩy ông vào cảnh nghèo khổ. Một phần quan trọng nữa nằm trong các công ty hàng không làm ăn thất bát. Đây là một đam mê của ông. Ông đã dễ dàng tin vào những dự án của các bạn phi công. Rất nhiều lần, mỗi lần ít một, cộng lại thành nhiều tiền đã ra đi.
Nay ông hoàn toàn lui về cuộc sống ẩn dật. Trong những năm 70 ông đã có ý định xin về nước nhưng chính quyền Nam Việt Nam thời đó khước từ nên phải bỏ ý định ấy. Sau nầy vào lúc quân đội của tướng Giáp mở tung các cánh cửa vào Sài Gòn, ông đã xin đứng ra làm trung gian hoà giải cuối cùng. Từ sau chiến thắng Xuân 1975 hai miền thống nhất thì tinh thần quân chủ cũng cáo chung. Tuy nhiên một sự kiện là tro xương của Duy Tân, ông vua trẻ năm 1916 đã dám nổi dậy chống nền bảo hộ của nước Pháp thì lại được chính phủ Việt Nam xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện đưa về chôn cất trong nước.
Ông Bảo Đại không từ bỏ những chuyến đi xa. Cách đây mấy năm, ông đã sang Mỹ thăm con gái là Phương Minh, kết quả của mối tình với bà Phi Ánh

khi còn ở Hà Nội năm 1946, sau nầy đã theo ông lên Đà Lạt khi ông đã có bà "thứ phi" Mộng Điệp ở bên cạnh. Chuyến viếng thăm gây được ít nhiều tiếng vang trong cộng đồng người Việt ở đây. Ông còn dự định phải phát biểu tại Quốc hội Mỹ ở Washington. Nhưng một cử chỉ vụng về, thiếu tôn trọng đối với quận chúa Monique, vừa mới kết hôn với ông, khiến ông phải rút ngắn chuyến viếng thăm và huỷ bỏ chương trình phát biểu tại Quốc hội Mỹ.

Cho mèo ăn xong, Bảo Đại tiếp tục đi dạo. Ông trở lại con đường cũ dẫn đến khu nhà của thuỷ cung Trocadéro, được cải dạng để dùng vào việc khác từ chục năm nay. Những bức tường nứt nẻ, những đống đá, nơi đó người ta cấm trẻ con không được chơi trò đi trốn sợ xảy ra tai nạn. Một bọn trẻ xuất hiện đột ngột, từ bãi trước chạy đến, một đứa đâm sầm vào ông già vừa bỏ chạy vừa nói iời xin lỗi. Nó không bao giờ biết nó vừa xô đẩy ông Hoàng đế cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn, một người mà hàng triệu người dân Việt trước đây không lâu coi như một thánh nhân.

Bước vào tuổi già người ta hay nghĩ về quá khứ. Chắc ông không thoát khỏi quy luật ấy. Cuộc sống đầy thăng trầm trong một thế giới nhiều biến động của thế kỷ XX, ba lần thay thầy đổi chủ, bấy nhiêu lần phản thầy và bị công kích và lên án nơi chính giới và công luận ở Pháp, nơi đã nuôi dưỡng ông để trở về chấp chính cũng lạnh nhạt và bỏ rơi ông, đến vợ, con, và cả người tình và biết bao người chịu ân sủng của ông nay cũng xa lánh, đã làm ông day dứt không yên.

Khi còn trẻ lúc trị vì ở Huế, ông đã nghe lời mẹ là bà thái hậu Từ Cung, quy y Phật giáo, nay về già, lưu lạc xứ người, ông lại nghe bà vợ trẻ đến nhà thờ Saint-Pierre de Chaillot, quận 16, Paris, làm lễ rửa tội và quy y Công giáo năm 1988. Một buổi chiều cuối tháng 8 năm 1996, trong lúc ông tha thẩn ngồi một mình trên ghế đá công viên Trocadéro, một người Việt Nam dạo chơi qua đấy tình cờ nhận ra ông, đừng lại hỏi chuyện. Trước khi chia tay, ông than thở: Hiện nay tôi chẳng còn gì ông ạ. *Tôi sống cô đơn mặc dù có bà Monica chăm sóc chu đáo. Bạn bè, con cái xa lánh*. Trả lời câu hỏi: ông có ý định muốn về Việt Nam thăm lại mồ mả tổ tiên không? Ông bùi ngùi đáp chậm rãi: "T*ôi không bao giờ quên Huế và công lao của cha ông nhưng tôi vẫn còn mối hận trong lòng (ông dùng tiếng Pháp rancune)*". Ông không nói gì thêm nữa. Không hiểu ông định ám chỉ ai khi nói lên chữ rancune? Mối hận đối với chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh và báo chí ở chiến khu đã nghiêm khắc lên án ông là phản quốc và toà án quân sự Liên khu III đã tuyên án tử hình vắng mặt đối với ông năm 1949, hay đối với chính quyền Ngô Đình Diệm, người được ông che chở, đã lật lọng một cách hèn hạ, trâng tráo phản bội lời thề trung thành với ông, phế bỏ ông, thông qua một cuộc trưng cầu dân ý giả hiệu và gian lận tịch biên tài sản, nhục mạ chửi rủa ông

cay độc hơn báo chí kháng chiến năm 1949, lại còn giật dây hội đồng hoàng tộc truất bỏ cương vị Quốc trưởng và mọi tước hiệu của ông?
Người đời nói ông cũng là con người thông minh, suốt đời sống xa dân nhưng ít nhiều cũng hiểu được chuyện đời. Sang Pháp du học từ lúc 7 tuổi, được ông bà Charles, nguyên khâm sứ Trung Kỳ trông nom rèn cặp được học các thầy giỏi của các trường nổi tiếng ở Paris như trường Henri IV, Condorcet, đỗ tú tài loại ưu, được vào học trường Sciences PO (Đại học Khoa học chính trị) danh tiếng, lại được cử nhân Hán học Lê Nhữ Lâm do Triều đình Huế cử sang dạy thêm chữ Hán. Phải cái ham chơi, mê gái và được nhiều gái mê, ham thích nhảy đầm, chuộng thể thao: quần vợt, đánh "gôn", cưỡi ngựa, câu cá, săn bắn, thích phóng xe ôtô và cả lái máy bay nhào lộn, và cuối cùng là giỏi bài bạc. Những tật xấu nầy đâu phải chỉ riêng ông mới có. Các vị đế vương trên thế giới nầy, Âu cũng như Á, thời nay cũng như thời xưa không hiếm người như ông.
Ông không tham quyền cố vị, vì biết mình chẳng có quyền lực gì mà chỉ muốn làm vua để được sống như vua ăn tiêu hào phóng, không phải chịu trách nhiệm gì với quốc dân, như vua ở các nước quân chủ lập hiến như Anh, Thuỵ Điển, Nhật Bản, Thái Lan... Đó là chính thể ông hằng mơ ước nhưng suốt đời ông không thực hiện được. Khi mới về nước cầm quyền bính ở tuổi 19, ông đã biết "ngẫu hứng" trả lời khi có người hỏi:
- Ngài dự định làm gì khi trở về chấp chính?
- Tôi chẳng làm gì cả!
- ??
- Vì có việc đâu mà làm. Mọi việc "người ta" làm hết!
Ông cũng biết kết thúc một cách khôn ngoan và êm đẹp chế độ vua quan phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm trong lịch sử Việt Nam và bị nhân dân căm ghét.
Câu nói để đời, được dư luận trong và ngoài nước hoan nghênh - cho dù được người khác viết sẵn - *Thà làm dân một nước tự do còn hơn làm vua một nước nô lệ* - và việc chấp nhận thoái vị đã giúp ông bảo toàn mạng sống, mà không cần phải dựa vào sự can thiệp của quân Nhật ở Huế theo chúng đề nghị, để tránh một cuộc đổ máu vô ích. Vai trò cố vấn chính phủ cách mạng, dù chỉ là tượng trưng, đã tô đậm thêm hình ảnh đại đoàn kết dân tộc. Không đủ bản lĩnh tiếp bước con đường nhân dân và cách mạng đã mở ra, ông cam tâm bán mình cho quỷ dữ, nhận làm con bài trong giải pháp Bảo Đại để che lấp tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa. Ông để phần lớn thời gian làm Quốc trưởng vào cuộc sống ẩn mình trong thú vui săn bắn ở Buôn Ma Thuột và mê mải trong các sòng bạc ở Cannes. Nghị lực làm việc của ông thời gian nầy dành vào việc ăn chia lợi nhuận với Bảy Viễn kinh doanh *Đại Thế giới* ở Chợ Lớn, mua sắm ôtô đời mới, tậu biệt thự sang

trọng, còn mọi việc "quốc gia" chỉ là ký các đạo dụ, các sắc lệnh, các thông điệp, đọc các bài diễn văn có người khác làm sẵn. Ông bỏ mặc lũ cận thần tha hồ đục nước béo cò, mua quan bán tước thanh toán lẫn nhau. Quan thầy chán ngán không mấy tin ông. Tên tuổi ông gắn với thất bại của cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1945-1954). Lịch sử đã chuyển giai đoạn, Việt Nam trở thành tiêu điểm của cuộc chiến quyết liệt chống cộng ở Đông Nam châu Á.

Thấy ông không đủ sức đảm đương nhiệm vụ mới, cố nhiên chủ mới phải tìm tay sai mới. Chính ý định thay ngựa giữa dòng của các thế lực phản động nước ngoài đứng đằng sau hành động phản trắc của Ngô Đình Diệm, đối thủ chính trị của ông chứ chưa phải là sự trừng phạt nghiêm khắc của nhân dân đã đánh đòn chí mạng chôn vùi toàn bộ sự nghiệp chính trị của ông suốt đời làm công cụ cho các thế lực ngoại xâm.

***

Cũng vào giờ nầy, ở bên kia của thành phố Paris, Bảo Long đi ăn trưa. Dáng người thấp bé hơn bố, cử chỉ thanh lịch, ăn mặc chải chuốt pha chút phóng túng đáng ngạc nhiên của một nhân viên ngân hàng. Ông làm việc trong một chi nhánh ngân hàng có hội sở giao dịch khá to và đẹp trên đại lộ Opéra. Ông là người có tài dù sao thì cũng là con người dày dạn biết làm cho tiền của mẹ ông sinh sôi. Ông phụ trách công việc đầu tư tiền của khách hàng ra nước ngoài, đem lại lợi ích cho họ.

Bước qua ngưỡng cửa, như mọi ngày, ông ngập ngừng giây lát như bị choáng ngợp trước ánh mặt trời, ông đi ngược đại lộ, dừng lại trước các tủ kính cửa hàng, rồi lại tiếp tục những bước chân nhẹ nhàng, đều đặn và uyển chuyển.

Đến giờ ăn trưa, phố xá đầy những nhân viên công sở muốn thưởng thức cảnh đẹp ngoài trời, ngồi lỳ ở ngoài thềm tiệm cà phê. Bảo Long dừng chân thận trọng sang đường đi trở lại vài bước. Cuối cùng ông cũng dừng lại trước một quầy hàng có mái che do dự rồi bước vào mua một bánh mì kẹp thịt để ăn trưa như tất cả mọi người.

Hoàn toàn đúng như vậy, nếu không có ánh nhìn đăm đăm, nửa thân trên thẳng cứng một cách gần như quý tộc biểu lộ một quá khứ khác thường, độc đáo. Trái với cha ông, ông giàu có. Từ văn phòng ngân hàng, ông quản lý tài sản thừa kế của mẹ, quan tâm đến việc sinh lợi, giữ được đôi chút ổn định sau bao nhiêu bão tố.

Ông sống trong một căn hộ đẹp ở đường Marais. Chưa bao giờ lập gia đình, không con cái. Luôn luôn day dứt vì cuộc sống lưu vong. Cuộc sống nhiều tai tiếng của bố, suốt từ thời trị vì đến lúc sau nầy thân bại danh liệt lúc về già ở nước ngoài, lại còn tranh chấp kiện tụng giữa hai cha con chia nhau báu vật trong đó có hai quốc bảo là ấn và kiếm nhà Nguyễn xưa(1) khiến

tâm trạng ông lúc nào cũng u uất, buồn phiền.
Quá khứ hiện về qua những dự định mờ nhạt tìm cách trở về nước. Trong những tháng đầu năm 1975, khi Nam Việt Nam chờ đợi cuộc tổng công kích cuối cùng thì một sĩ quan nổi tiếng trong trận Alger trong cuộc chiến tranh Algérie là đại tá Trinquer cũng đã định mở cuộc vận động ủng hộ ông trở về nước, nhưng không thành.
***
Lý Lệ Hà, người tình nổi tiếng một thời của Bảo Đại, người đã dốc hết tiền tiết kiệm để ông chi tiêu ở Hongkong, hiện sống ở xa, tại một làng ngoại thành của thủ đô. Nàng sống trong một khu quân nhân và ở tuổi tám mươi mốt vẫn đam mê chuyện tranh cử.
Người chồng Pháp của bà làm chính trị, đang nhăm nhe một chân trong ê-kíp lãnh đạo thành phố. Bà chưa gặp lại Cựu hoàng từ khi bà đến Paris cách đây ba mươi năm. Nhưng khi nói đến ông, bà vẫn tỏ lòng tôn kính, một điều "Ngài Ngự" hai điều "Ngài Ngự". Lối nói ấy gợi lên một kỷ niệm. Còn "thứ phi" Mộng Điệp mà vai trò gần như Hoàng hậu ở *Buôn Ma Thuột*, bà sống trong một căn hộ hai buồng gần quảng trường Nation, quận 12 ở Paris, và bà Nguyễn Tiến Lãng, cũng như chồng, đã đi theo bà Nam Phương đến cùng. Và còn nhiều người khác, bà con thân thuộc đến hàng ngàn người, trong hoàng tộc đã trải qua những bi kịch như nhau...
Khi các thế lực phương Tây bị quét sạch vĩnh viễn khỏi Việt Nam thì hầu hết những họ hàng xa gần với hoàng tộc, những diễn viên cuối cùng trong kịch bản về đế chế An Nam còn sống đều di tản ra nước ngoài trong những năm năm mươi hay sau đó. Chỉ một số ít đã ở lại với chế độ mới. Có một số ngoại lệ, trong đó có bà Hoàng Thái hậu Từ Cung mất năm 1980, đám tang được chính quyền thành phố Huế giúp đỡ tổ chức với đầy đủ lễ nghi theo tục lệ Phật giáo. Phần đông họ đều đã gần đất xa trời. Họ sống lặng lẽ, bị bỏ quên, chờ đợi sự may rủi của lịch sử, nhưng không hy vọng. Từ vài năm nay trước công cuộc đổi mới đang mở cửa cho đất nước lâu đời của họ, tất cả đều chăm chú theo dõi sức khỏe ngày một tàn tạ của cựu hoàng.

Chú thích:
(1) Tướng hồi hưu Jean Julien Fonde, năm 1946 là thiếu tá trưởng phái đoàn Pháp trong Ban Liên Kiểm (Commission de Contrôle et de Liaison). Ban nầy có nhiệm vụ liên lạc giữa hai quân đội Việt - Pháp và kiểm soát việc thi hành hiệp định 6 tháng 3 năm 1946 về mặt quân sự.
(2) Nguyễn Đắc Xuân, Hỏi chuyện tình bà "thứ phi" Bùi Mộng Điệp với cựu hoàng Bảo Đại, đăng trên báo Kiến thức ngày nay số 527, ngày 1 tháng 4 năm 2005 (B.T.)
(3) Đó là chiếc ấn bằng vàng và kiếm có chuỗi nạm ngọc được Hoàng đế

Bảo Đại trao cho Trưởng phái đoàn Chính phủ lâm thời Trần Huy Liệu trong lễ thoái vị ngày 30 tháng 8 năm 1945 ở Huế. Khi chiếm lại Hà Nội, Pháp tìm lại được hai báu vật nầy không dám giữ đã làm lễ trao lại cho hoàng gia tại Buôn Ma Thuột. Lúc nầy Bảo Đại vẫn ở Pháp cũng chẳng mấy quan tâm đến việc nầy. Năm 1953, bà Bùi Mộng Điệp được Bảo Đại giao nhiệm vụ mang hai báu vật đó sang Pháp trao lại cho bà Nam Phương. Khi về Corrèze ở, bà Nam Phương đã đưa cho Bảo Long giữ. Sau nầy Bảo Đại kiện đòi lại được ấn còn kiếm do Bảo Long giữ. (Theo lời kể của bà Bùi Mộng Điệp cho nhà báo Nguyễn Đắc Xuân (xem bài Hỏi chuyện tình bà "thứ phi" Bùi Mộng Điệp với cựu hoàng Bảo Đại đăng trên báo Kiến thức ngày nay số 530 ngày 10 tháng 6 năm 2005 - B.T.).

BẢO ĐẠI, HAY LÀ NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VƯƠNG QUỐC AN NAM

Dịch giả : Chưa rõ
Chương 32

Trời mưa. Mưa gió mùa, nóng và nặng hạt làm ướt những khách bộ hành lẻ loi. Nhà thờ Saint-Pierre de Chaillot, 35 Đại lộ Marceau gần quảng trường Étoile (Ngôi sao), quận 16, thủ đô Paris, xem ra quá lớn cho buổi lễ tang như thế nầy. Vào ngày 6 tháng 8 năm 1997, cựu hoàng Bảo Đại đã ra đi vào cõi vĩnh hằng được năm ngày rồi. Ông mất vì ứ nước màng não, xuất huyết nội tạng thận và ung thư tuỵ tại bệnh viện quân đội Val-de-Grâce. Mấy anh nhà báo đi đi lại lại trong khoảnh sân rộng trước cửa nhà thờ. Lúc đầu họ chưa được phép vào trong gian giữa nhà thờ. Bà hoàng Monique - hay còn gọi là Hoàng hậu Thái Phương - Hoàng hậu Phương Tây, tước hiệu tự đặt của bà goá Bảo Đại - lúc đầu còn cấm đám nhà báo vào. Sau đó lệnh cấm đã được hoãn thi hành, và khoảng một chục đại diện các hãng thông tấn, hai nhà quay phim truyền hình đã được phép đến gần linh cữu. Trong lúc đợi giờ cử hành tang lễ, cha xứ nói chuyện với một cựu quân nhân ngực đeo đầy huân chương. Sự có mặt của người như của hàng chục đại biểu cho một tổ chức hùng mạnh, đem lại sự ngạc nhiên cho mọi người có mặt trong buổi sáng hôm ấy. Cuối đời, ông Bảo Đại thỉnh thoảng còn ăn tối với mấy cựu quân nhân Pháp đã chiến đấu ở Đông Dương. Có lẽ họ tâm đầu ý hợp lắm. Cho nên theo di chúc, một trong số nầy đã được chọn để đọc bài điếu.
Ông vua cuối cùng của triều Nguyễn đã quy y công giáo và làm lễ rửa tội tại nhà thờ nầy năm 1988. Ông đã mang một tên mới theo lệ công giáo là Jean-Robert.
Chính Giáo hội đã dùng tên nầy mỗi khi nói về ông, về cuộc đời và về đức tin dù đã muộn của ông. Ông Bảo Đại thường xuyên đến nhà thờ Saint-Pierre de Chaillot để cầu nguyện trước tượng Chúa. Ông tham dự vào các sinh hoạt của Nhà Thờ, đã lên tận quảng trường Champs - Elysées, tay vác thánh giá nặng bằng gỗ cùng với mấy bạn đồng hương khác của ông. Chính ông, con người đa nghi và lạnh lùng đã đến rạp đầu trước Đức mẹ Đồng trinh, như trước đây các thần dân đã cúi rạp mình trước ngai vàng của ông. Cha chánh xứ kể rằng từ năm 1984, ông đã viết thư cho Giáo hoàng Pie XI để giải thích vai trò mà ông muốn đóng ở châu Á. Và hôm nay một Giáo hoàng khác, Jean Paul II đã gửi điện chia buồn.
Phủ Tổng thống Pháp đã cử một đại diện đến, cũng như ông thị trưởng Paris cũng chỉ cử người thay mặt đến dự. Toàn bộ phe cánh Bảo Đại đều có mặt:

các cựu quân nhân, những người đứng đầu giáo phái, cựu bộ trưởng, đại diện cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Cử toạ tỏ ra ngạc nhiên về tước vị Hoàng hậu mà bà Monique tự phong, thỉnh thoảng còn cười mỉm. Một thông cáo của Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố tại Hà Nội, đã nhắc lại rằng: vị Hoàng đế ham chơi đã vất bỏ cành ô-liu của chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra. Có lẽ đó là cơ hội duy nhất trong lịch sử để có thể có một cử chỉ độ lượng như thế. Tiếc rằng ông ta chỉ đáp lại một cách tích cực thái độ thiện chí ấy trong một thời gian ngắn.
Tuy nhiên một chiếc xe của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp đã đem đến một vòng hoa trắng, trên tấm băng tang có ghi dòng chữ bằng tiếng Việt: "Mặt trận Tổ quốc kính viếng".
Lễ tang đã diễn ra tốt đẹp theo đúng nghi thức công giáo với bài Tụng Chúa của Đức mẹ theo yêu cầu của người quá cố mấy tiếng trước khi nhắm mắt. Một phần cử toạ cảm thấy ngượng nghịu khi số người Việt Nam có mặt quá ít. Không một chút gì gợi lại hình ảnh những đám đông thần dân Huế xưa kia với sự ngưỡng mộ đối với con người đang nằm ở giữa lối đi trong nhà thờ hôm nay. Cha xứ không một lời nào nói đến gia đình người quá cố. Người châu Âu có mặt trong gian chính lại đông hơn người châu Á. Hình như có một cú điện thoại cảnh báo rằng những thành viên còn sót lại của triều đình có thể sẽ không được hoan nghênh khi đến dự lễ tang. Đa số, do đó đã lựa chọn như từ 40 năm nay một thái độ kín đáo. Phu nhân người quá cố ngồi riêng một chỗ, xa những ghế dành cho gia đình có tang, ngang hàng với vị đại diện Tổng thống Pháp. Lời phát biểu của cha xứ chính là nhằm vào bà ta. Còn Bảo Long, người đã được tấn phong kế vị ngai vàng từ năm 1936 đứng ở bên linh cữu. Nhưng khi tang lễ kết thúc, trong lúc tiếng đàn ống lớn của nhà thờ vang lên, ông không đi theo cùng đoàn tang như truyền thống đòi hỏi, mà chỉ có "Hoàng hậu Thái Phương" đi sau linh cữu. Trong nhà thờ người Việt Nam ít ỏi lặng lẽ như nín thở chờ một cử chỉ, một dấu hiệu tỏ ra đế chế An Nam không hoàn toàn mất đi, mặc dù các cuộc chiến tranh đã lùi xa về quá khứ và sự im lặng đã kéo dài bốn mươi năm qua rồi, một ông Nguyễn có thể nhóm lại ngọn đuốc. Nhưng Bảo Long, gần như không muốn mọi người nhìn thấy, kín đáo bước ra khỏi nhà thờ bằng một cửa ngách. Cộng đồng người ở Paris không biết gì mấy về một ông hoàng bí ẩn, giữ kẽ. Con người đã không thay đổi gì kể từ khi rời khỏi đơn vị thiết giáp của Quân đội lê dương Pháp.
Đám đông từ từ ra khỏi nhà thờ và lặng lẽ chia tay, mỗi người mỗi ngả. Họ chăm chú lắng nghe vài tin đồn đâu đó có thể đem lại hy vọng rằng trời xanh không nghiệt ngã và có lẽ một ngày kia những chiếc cổng đồ sộ của Đại Nội Huế sẽ lại mở cửa đón Hoàng đế.

T.P Hồ Chí Minh, tháng 8-1994
Paris, tháng 8-1997

HẾT